

NHÂN QUẢ PHỤ GIẢI LƯƠNG HOÀNG SÁM

Biên giảng: QUẢ KHANH

Hạnh Đoan Lược dịch



NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

LỜI NGƯỜI DỊCH

Theo như tôi được biết, bộ sách “Nhân quả phụ giải Lương Hoàng Sám” này là soạn phẩm cuối cùng của Quả Khanh, vì khi dịch sách “Báo Ứng Hiện Đời” của ông, thỉnh thoảng nghe nhiều nhân vật (vai chính) trong sách nhắc đến, ca ngợi nhờ bộ “Nhân quả phụ giải Lương Hoàng Sám” này mà họ được vô vàn lợi ích, nên tôi đã cất công săn lùng, truy tìm... phải mất mấy năm mới gặp được.

Nhưng sau khi đọc xong nguyên bản, tôi lại ngần ngại không muốn dịch ra, bởi những tình tiết huyền bí trong kinh điển tương đối dễ chấp nhận, vì đó là lời Phật giảng, là kinh được chư Thánh kết tập, ghi lại. Nhưng nếu những tình tiết huyền hoặc xuất hiện trong đời cho dù là dưới sự chứng kiến và thuật lại của Quả Khanh thì rất dễ khiến người hoài nghi, khó chấp nhận.

Vì vậy tôi đã đắn đo, e ngại... không muốn dịch. Nhưng rồi những cú điện thoại của độc giả gọi tới làm tôi đổi ý.

Một nam sinh viên điện tới, vừa khóc vừa tâm sự:

- Nhờ đọc sách nhân quả cô dịch mà con hiểu ra mình đã ngu muội tạo lỗi, vô tình phạm tội rất nhiều. Từ rày con nguyện tu sửa thân tâm, giữ gìn phẩm hạnh thật tốt...

Một cô gái 17-18 tuổi đã hờn hở thổ lộ:

- Nhờ bộ sách nhân quả của cô mà con e dè không tạo ác, con mừng là mình được sớm biết mọi điều khi còn trẻ, từ nay con sẽ cẩn thận giữ gìn thân tâm và nguyện sống thật tốt, không uổng phí kiếp người...

Có những vị đọc sách chấn động, bật khóc nức nở nguyện từ đây đoạn ác tu thiện, thề giữ giới như giữ tròng con mắt...

Có những người chuyên rải đinh trên đường thức tỉnh hồi đầu...

Có nhiều người muốn tự tử nhờ đọc sách mà tỉnh ngộ, kịp thời lưu lại mạng sống...

Rất nhiều những tâm sự chân tình khiến tôi xúc động, cảm thấy được khích lệ thật nhiều. Thế là tôi quyết định dịch tiếp. Do tác phẩm này quá dày, nên tôi phải chia ra thành hai cuốn và cũng xin phép giản lược, chỉ dịch những đoạn cần thiết liên quan đến các chuyện nhân quả, cố gắng giảm thiểu sự trùng lặp tối đa. Thế nên vị nào muốn xem toàn bộ sám văn có thể tìm đọc trong cuốn “LƯƠNG HOÀNG SÁM”.

Tuy Quả Khanh là cư sĩ nhưng ông vừa gặp Hòa thượng Diệu Pháp thì đã “một nghe ngàn ngộ”, nghiêm cẩn tu trì, khai mở đại trí huệ. Dù ông không tự xưng chứng đắc, nhưng suốt quá trình dịch các tác phẩm của ông, tôi cảm nhận rằng ông và con trai, con gái đều nhìn thấu các kiếp, các cõi... hiểu rõ nhân quả quá khứ vị lai, nhưng ông chỉ gọi khả năng này là “khai phát trí huệ” và dùng đây để gỡ rối cứu độ rất nhiều người, thậm chí kẻ gian manh trộm cắp khi gặp ông cũng thức tỉnh tu hành, trở thành hiền nhân, nối tiếp sự nghiệp độ sinh... Nghĩa là bất kỳ ai gặp qua ông, sau khi nghe ông giảng pháp rồi, đa số đều thệ nguyện dứt ác tu thiện, bỏ mặn ăn chay, nghiêm trì giới luật, thay đổi cả cuộc đời và sống hạnh phúc.

Ngay cả ngài Tuyên Hóa từ đất Mỹ xa xôi cũng xuất tiền mua vé mời ông và con gái là Quả Lâm sang Mỹ, giao pháp tòa để hai cha con thay ngài giảng đáp, giảng dạy... gỡ rối cho đại chúng từ khắp nước trên thế giới đến nghe (suốt hai năm cuối đời ngài luôn có ông sát cánh túc trực kề bên, cùng đi khắp nơi hoằng pháp)... đủ thấy vị trí ông rất quan trọng. Tôi thậm chí đoán có thể ông cũng là một vị mật hạnh “ứng thân” dưới hình dáng cư sĩ.

Do trong Kinh Địa Tạng Phật từng nói: “Chúng sinh cõi Ta bà vương bướng khó độ, niệm ác nhiều, niệm thiện ít, quen huân thói xấu, thiện hạnh mỏng manh, nên ta và chư Bồ tát từ đó đến nay luôn phân thân khắp trăm ngàn, từng “ứng thân” vào các cõi để hóa độ họ, thậm chí còn biến thành sông nước, ao hồ, cây cỏ... để tùy duyên hóa độ. Và Phật cũng từng “phú giao” chúng sinh cõi Ta bà cho Bồ tát Địa Tạng, dặn dò Ngài lo hóa độ họ tu giác ngộ, đừng để họ mê muội bị đọa vào ba cõi ác.

Nhưng chư Phật, Bồ tát khi vào cõi trần độ sinh (trong thời này) không hề ngồi trên tòa sen, hay núp dưới danh Phật, Bồ tát, vì vậy sẽ khiến những phàm nhân tự ti luôn cho rằng mình xuất thân vốn thấp hèn ngu muội không dám tin rằng mình có khả năng giác ngộ tu thành như chư Phật, Bồ tát... Vì vậy mà các ngài phải “ứng thân”: nghĩa là sinh vào nhân gian qua hình hài phàm nhân, có cha mẹ bình thường, mang đủ thân phận giai cấp bất đồng, thậm chí khoác cả hình dáng kỹ nữ, đạo tặc... để có thể đồng sự, ngang hàng hòng độ đủ tầng lớp chúng sinh, gieo cho họ niềm tin “mình có khả năng tu chứng”...

Nếu ngày xưa có cả nhà Bàn Long Uẩn khai ngộ Thiên cơ ra đi tự tại, thì ngày nay cũng không lạ gì khi cả gia đình Quả Khanh (thậm chí bạn bè và đệ tử ông) đều khai ngộ, có trí tuệ và khả năng phi phàm. Tất cả không dùng đó để khoe khoang, phô trương bản ngã, mà chỉ nhắm vào việc tháo gỡ mê muội của chúng sinh, giúp họ hiểu và tin sâu nhân quả, tin rằng: Bất kỳ ai cũng có thể tu chứng nếu hành đúng theo lời Phật dạy. Quả Khanh thường tuyên bố rằng:

“Muốn người không phạm tội, tránh đọa lạc... thì phải giúp họ hiểu biết nhân quả”. Do ông giữ giới rất nghiêm nên không nói dối. Vì vậy những chuyện ông kể, ghi trong đây không hề bịa đặt.

Quả Khanh cũng nhắc mãi: Muốn tìm ngài Diệu Pháp xin hãy tìm trong kinh. Muốn gặp họ xin hãy hành trì đúng như Phật dạy... “Hòa thượng Diệu Pháp” chỉ là hóa danh tạm đặt cho một vị cao tăng, không phải tên thật. Chuyện thì hoàn toàn có thật, nhưng tên và địa danh của tất cả nhân vật trong sách Quả Khanh bắt buộc phải thay đổi.

Xin nhắc lại: Bản thân tôi chỉ là dịch giả, không phải là người trung gian có thể giúp quý vị gặp Hòa thượng Diệu Pháp hay Quả Khanh (xin quý vị đừng tưởng làm và cứ hỏi mãi... do tôi bé quan không tiếp khách nên quý vị có nhu cầu cần liên lạc, xin vui lòng gọi cho người đại diện tôi qua số phone 0938.422.977).

Như Quả Khanh từng nói: “Chúng ta phải cảm tạ chính phủ và tri ân ban thẩm duyệt đã cho phép Phật pháp và sách nhân quả được lưu truyền, nhờ vậy mà chúng ta mới được xem những bộ sách tuyệt hay và được dịp nếm trải những kinh nghiệm hi hữu... Thế nên mỗi người Phật tử chúng ta nên báo ân bằng cách: Nguyên làm một công dân tốt, tuân thủ quốc pháp, hằng giữ gìn phẩm hạnh sạch trong, luôn nghĩ đến và làm những điều có ích cho xã hội, quốc gia” ...

Xin cảm ơn những người đã âm thầm hỗ trợ khích lệ tôi. Dịch phẩm này được thành tựu là nhờ sự giúp đỡ lặng lẽ và cổ vũ chân tình của bao người. Xin hồi hướng phước điền dịch thuật này đến tất cả chúng sinh trong pháp giới, mong rằng tác phẩm này tiếp tục đem đến cho quý vị thật nhiều lợi ích.

Hạnh Đoan

30 tháng 8 năm 2015

LỜI TÁC GIẢ

18 năm trước tôi tình cờ xem cuốn “Giác Hải Từ Hàng”, nhờ đây mà tiến vào biển Phật pháp và thay đổi cả đời mình.

Lần đầu đến chùa, tôi thỉnh về cuốn “Tuyển Tập Khai Thị” của ngài Tuyên Hóa. Đây là cuốn sách hướng dẫn dễ hiểu, giúp tôi phân biệt rành rẽ thiện – ác, biết làm một người tốt là thế nào, am tường lục đạo luân hồi và cách thoát ly tam giới ra sao. Cuốn sách này giống như ngọn đèn phá tan mọi u ám trong tâm tôi, khiến tôi như kẻ mù được sáng mắt, tâm được khai thông như vừa dọn dẹp xong rùng cở mịt mù.

Tôi rất thích xem các kinh sách của ngài Tuyên Hóa giảng. Tôi xem say mê, vô cùng phấn chấn, thường đọc thâu đêm suốt sáng, ngày ngày tận hưởng pháp hỉ sung mãn.

Khi đó tôi mới hiểu đạo nên khoái lắm. Hễ gặp ai, có bàn gì cũng toàn nói về Phật pháp, tôi kể lể vì sao mình từ bỏ hút thuốc, uống rượu... thệ dứt ăn mặn và sốt sắng khuyên người mau nghiêm trì giới luật, ăn chay trường. Cho dù ở đâu: trên máy bay hay hỏa xa... bất cứ nơi nào, tôi cũng say sưa bàn luận kinh pháp thao thao bất tuyệt. Tôi giống như kẻ vừa phát hiện ra kho báu cực quý, quýnh quýnh rủ người cùng khai lấy để chung hưởng...

Ngày mùng 8 tháng 12 năm 1993, quá nửa đêm, lúc đó không giờ mười phút. Tôi đang chăm chú xem kinh sách của ngài Tuyên Hóa giảng và đảm chiêu, tư lự nghiền ngẫm... thì ngài Tuyên Hóa bỗng gọi điện đến nhà tôi, điều này bất ngờ đến tôi phải thú nhận rằng dù có nằm mơ cũng không dám nghĩ tới. Lần đầu tiên được hóa thân Bồ-tát Quan Thế Âm gọi điện tới; cũng là lần đầu cùng được hầu chuyện cùng ngài (ở cách xa nhau nửa vòng trái đất), tôi xúc động đến không thể dùng ngôn từ nào để diễn tả. Hơn thế nữa, tôi còn được vinh hạnh nghe ngài ngỏ lời mời mình và con gái Dương Văn pháp danh Quả Lâm đến Vạn Phật Thành.

Suốt thời gian ra nước ngoài, hằng ngày sớm tối tôi luôn được kề cận ngài, theo ngài đến khắp các “Tổng hội Đạo tràng Phật giáo” trên thế giới. Ân sư nhân thân mẫu mực, chúng xuất gia tôn nghiêm, giới luật thanh tịnh, khiến chúng tôi cung kính đánh lễ... Bản thân tôi một lần nữa được mở rộng tầm mắt và bước vào con đường mới mẻ của kiếp nhân sinh.

Năm 1995 ngài Tuyên Hóa viên tịch, tôi và con gái quay về Đại Lục, thâm cảm ngộ sâu sắc lý vô thường, chữ tử càng hằn sâu nơi tâm. Dù không níu giữ được những gì đã trôi qua, nhưng do tại Đại Lục và Mỹ quốc tôi đã có cơ may chứng kiến rất nhiều câu chuyện nhân quả kỳ diệu sống động, vì vậy mà

không cam tâm để chúng bị mai một, nên tôi mạnh dạn viết ra bộ sách “Nhân Quả Báo Ứng Hiện Đời” cho mọi người tham khảo, hy vọng khi xem xong, độc giả sẽ minh bạch lý nhân quả Phật thuyết và biết tỉnh giác, tự kiểm điểm bản thân, phát tâm bước vào con đường học Phật trì giới ăn chay, tịnh hóa bản tâm, hưởng được pháp vị, lìa khổ được vui.

Vì lý do tế nhị, tôi bắt buộc phải giấu đi tên họ, địa điểm của nhân vật. Nhưng xin khẳng định: Những chuyện tôi kể hoàn toàn có thực, chỉ có tên người và địa danh tạm đổi thôi.

Tôi kể lại những câu chuyện nhân quả này với hi vọng là có thể cảnh tỉnh người, xin quý vị hiểu ý tôi, **không nên bôn ba đi khắp nơi tìm Hòa thượng Diệu Pháp**, đừng hướng ngoại tìm cầu.

Bởi vì **đã có nhiều người giả danh mạo nhận là Hòa thượng Diệu Pháp để gạt lòng, trục lợi**. Việc này xảy ra ở khắp nơi như: Ngũ Đài, Bắc Kinh, Thạch Gia Trang, Giang Tô v.v...

Quý vị phải biết rằng: Người tu chân chánh thì không hề đi khắp nơi xin tiền bất luận là nhân danh gì. Tôi đặt tên “Diệu Pháp” là hàm ý rằng: **“Phật pháp là Diệu Pháp, chỉ những ai chân chánh tu hành đúng theo giáo lý Phật dạy mới là Đại sư”**.

Chỉ cần quý vị y theo pháp Phật phụng hành, trì giới thực tu, không hướng ngoại tìm cầu, tức là đi đúng chánh đạo. Tôi xin cam đoan những nhân vật trong “Báo ứng hiện đời” hoàn toàn có thực, chỉ khi nào nhân duyên hội đủ, chín muồi, thì bạn mới có thể gặp.

Theo giáo lý Phật, pháp sám hối giúp tiêu trừ nghiệp chướng rất mạnh, là diệu pháp giải thoát sinh tử. Trong Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt có nói: “Nếu người tạo trọng tội, biết ăn năn tự trách, tha thiết sám hối nguyện chẳng phạm lại, có thể bạt trừ các nghiệp tội căn bản”... Còn kinh Kim Quang Minh nói: “Ngàn kiếp tạo ra vô biên tội nghiệp, một phen sám hối liền được thanh tịnh”. Phật đối với pháp môn sám hối luôn khai thị, hướng dẫn chúng ta cách tu hành thiết thực, Lương Hoàng Bảo Sám là đại diện cho pháp sám hối thù thắng trong Phật môn.

Cuối năm 1994, tôi và Quả Lâm ở tại Thánh Tự Mỹ Quốc, tham gia pháp hội lay Lương Hoàng Sám. Lúc đó tôi xúc động vô cùng, khi nghe lời văn sám kể ra đầy đủ các tội, chữ chữ câu câu giống như roi cảnh tỉnh quất vào tâm, khiến tôi bừng tỉnh cơn mê, bắt đầu nhận ra mình đã tạo vô lượng tội, đồng thời cũng khắp khởi mừng vì cuối cùng trong cuộc đời này mình đã hữu phúc được

gặp Phật pháp, có cơ may cải tà quy chánh... và tôi thành tâm sám hối túc nghiệp như núi cao của mình.

Sau khi về nước không lâu, tôi tiếp tục lạy Lương Hoàng Sám tại nhà, âm thanh Phật hiệu bỗng trầm, du dương, ngày ngày sung mãn nơi tiêu Phật đường nhà tôi, lúc này tôi như mê như say, quên hết tất cả, toàn thân tâm dung nhập vào sám văn và Phật hiệu. Có lúc người nhà cũng tháp tùng lễ bái theo, việc lễ sám khiến cho toàn gia cảm thấy pháp hỷ sung mãn, nghiệp tiêu huệ tăng.

Do mấy năm gần đây tôi nghe nhiều bạn đồng tu kể rằng: Tuy họ có bái mấy bộ Lương Hoàng Sám, nhưng không hưởng được lợi ích, vì đa số không hiểu ý tứ trong kinh văn, cứ cho rằng “Chỉ cần lễ bái là được công đức, có thể diệt tội”... Tôi cảm thấy quan niệm như vậy là quá sai! Bởi khi bái sám bạn cần hiểu rõ câu văn, thâm nhập ý nghĩa trong đó mới là đúng pháp.

Vì vậy tôi nảy ý đem những điều tâm đắc trong lúc mình từng lễ sám, viết hết ra để chia sẻ. Hy vọng bạn đồng tu xem xong, thu được nhiều lợi ích, cũng mong có thể giúp cho hàng sơ học tham khảo.

Nguyên văn trong Lương Hoàng Sám đa số không khó hiểu, do số trang có hạn, nên tôi không lập lại danh hiệu Phật và đối với những sám văn dễ hiểu cũng không nhắc lại làm chi, tôi chỉ giải thích những câu khó hiểu và phụ chú bằng những câu chuyện nhân quả để làm rõ nghĩa thêm. Tôi xin phép giấu tên, hoặc đổi tên những nhân vật có thực trong chuyện kể, dù chuyện đã được đương sự đồng ý cho phép đăng, song những địa danh và tên người đa phần tôi đều dùng hóa danh để tránh gây phiền lụy cho vai chính trong chuyện. Mong quý vị thông cảm lượng thứ.

Tôi chỉ mong cuốn sách này sẽ giúp mọi người hiểu sâu nhân quả và thu được lợi ích.

Mong rằng sau này sẽ có chư đại đức giải thích Lương Hoàng Sám đầy đủ hơn, giúp mọi người hiểu thêm về pháp môn sám hối, đem lại nhiều lợi ích tu hành cho chúng sinh.

Tháng 8 năm 2007

Quả Khanh hồ thẹn kính ghi.

LÝ DO CÓ LƯƠNG HOÀNG BẢO SÁM

Cuốn sám này bắt nguồn từ thời vua Lương Võ Đế. Tính vua ưa hành thiện, thích tu hành, ông bái cao tăng Chí Công làm Quốc sư, trị vì 46 năm, thọ 86 tuổi (463 – 549).

Do Hoàng hậu Hy Thị là vợ vua Lương Võ Đế, lòng nhiều tật đố, kinh khi Tam bảo, tính dữ như độc xà, thấy vua Lương Võ Đế ưa học Phật tu hành bà rất ghét, từng xé kinh “Diệu Pháp Liên Hoa”, luôn tìm cách phá hoại giới hạnh thanh tịnh các tu sĩ, hay ác khẩu cuồng ngôn, hủy thanh quy Phật. Do bà sống không biết tích phúc, chẳng tin báo ứng nhân quả, ngày ngày tạo ác nghiệp đầy đầy, vì vậy mà yếu mệnh, mới ba mươi tuổi đã lìa đời. Bà chết rồi thì đọa làm mãng xà, chịu đói khát, toàn thân luôn bị côn trùng rúc rĩa đau đớn, chẳng lúc nào được an.

Bà bèn báo tin cho vua Lương Võ Đế hay, cầu ông cứu mình. Vua vội bái hỏi Hòa thượng Chí Công:

- Hy Thị do đâu bị đọa làm mãng xà?

Chí Công đáp:

- Do bà sống bất kính Tam bảo, tật đố lục cung, chẳng chịu tạo thêm phúc mà chỉ biết tận hưởng, cứ tưởng vương cung là thiên đường, không tin nhân quả, chẳng sợ báo ứng, gây ra quá nhiều nghiệp ác.

Vua hỏi:

- Làm sao để siêu độ bà?

Chí Công đáp:

- Nếu muốn siêu độ, bệ hạ cần thiết trai phạn thỉnh cao tăng cúng dường, lập Đại đàn tràng sám hối tuyên dương Phật pháp. Ngài cần nghiên cứu kinh tạng, đích thân lễ bái, tụng niệm sám hối...

Vua làm theo lời dạy và thỉnh ngài Chí Công soạn ra áng văn sám hối này.

Sau đó chúng tăng lập đàn tràng lễ sám, cầu cho Hy Thị. Khi bộ “Lương Hoàng Sám” vừa tụng xong, thì thấy một vị trời dung nhan xinh đẹp bảo vua Lương rằng:

Tôi nhờ Phật lực nên thoát kiếp mãng xà, được sinh thiên, nên nay đến lễ tạ ân.

Qua câu chuyện đó, đủ biết bản sám này có thể khiến ác tiêu lành đến, tội diệt phúc sinh.

Do lúc Ngài Chí Công biên soạn, đã được Bồ-tát Di Lạc ứng mộng ban tên là: “Tứ Bi Đạo Tràng Sám Pháp”, lại bắt nguồn từ vua Lương Võ Đế, nên gọi là “Lương Hoàng Bảo Sám”.

Lúc bái sám, có Sư hướng dẫn đại chúng hành theo, ý nghĩa sám là: Dùng hình thức này giúp mọi người đồng tu, hằng giữ chính niệm, giờ giờ khắc khắc luôn phản tỉnh kiểm soát bản thân, nhờ chí thành sám hối, dẹp trừ chướng ngại mà được thanh lương.

Bộ “Lương Hoàng Bảo Sám” này sau khi siêu độ được hoàng hậu Hy Thi thu được kết quả vi diệu rồi, thì trải qua nhiều đời, vẫn tiếp tục phát huy uy lực, chiêu nhiều cảm ứng thần kỳ. Do vậy mà được tôn là Bảo Sám – Bắt nguồn từ chữ “Sám”, bởi nếu không chân chính sám hối thì không là “Đạo Tràng Tứ Bi” mà cũng không thể gọi là “Bảo”.

Vì vậy “Lương Hoàng Bảo Sám” chứa ân huệ vạn ngàn, đức trùm thiên thu”, công đức sám hối, tán thán không sao hết được.

QUYỂN 1

Sám văn:

Hôm nay tất cả mọi người đến đây tham gia lễ sám, tuy không quan hệ huyết thống, nhưng đều có trí huệ và lòng từ bi có thể cảm thông, đây là Phật duyên thâm tình hơn cả ruột thịt. Hôm nay tại đạo tràng đồng tu, nguyện đời đời cùng nhau trước Phật, thân xác này tuy có tử vong, nhưng pháp thân thường còn chẳng lìa, cho nên trong lúc đồng tu không phân cao thấp, dùng tâm bình đẳng mà đối nhau như quyến thuộc cha mẹ anh chị em.

Ngưỡng mong Đại chúng hoặc phàm hay thánh, hoặc ẩn hay hiện trong Đạo Tràng này, đồng gia trì che chở, nhiếp thọ cho đệ tử chúng con sám hối được thanh tịnh, thệ nguyện được thành, tâm như chư Phật, nguyện đồng chư Phật. Chúng sinh trong tứ sinh lục đạo nhờ đây mãi Bồ đề nguyện.

Giải thích:

Lục đạo: Gồm Thiên, Nhân, A tu la, Súc Sinh, Ngạ Quỷ, Địa Ngục.

Tứ sinh: Bốn loài sinh từ thai, noãn, thấp, hóa sinh. Do nghiệp lực chiêu cảm thành sinh ra trong bốn loài. **Thai sinh:** Loài trong thai mẹ sinh ra. **Noãn sinh:** Loài trong trứng sinh ra. **Thấp sinh:** Từ hàn nhiệt mà sinh ra: như loài trùng, dòi ở nơi ẩm ướt. **Hóa sinh:** Là dựa vào nghiệp lực mà sinh ra như loài trời. Trong lục đạo, người cùng súc sinh có đủ bốn loại: Thai, Noãn, Thấp, Hóa sinh.

Chúng ta có thể thấy loài súc sinh thuộc ba loại thai, noãn, hóa sinh. Riêng chúng cõi quý thì có hai loại thai sinh và hóa sinh. Còn tất cả chư thiên cùng chúng ở cõi âm và địa ngục thì thuộc về hóa sinh.

Hôm nay tại đạo tràng những chúng sinh hiện diện có thể nhìn thấy, hoặc không nhìn thấy, đồng lễ “Bảo sám”, phát đại tâm, đại nguyện để báo Phật ân, lúc công đức chưa làm xong, nguyện dùng sức mạnh công đức sám hối này, cảm hóa chúng sinh hiện có. Khiến phát đại tâm thọ trì giới Phật không hủy phạm. Dùng sức công đức sám hối này khiến ta đối với chư trưởng bối, bạn đồng tu không sinh tâm ngã mạn tự kiêu, sống không có tâm tranh đấu, chẳng khởi tham sân. Nếu thấy người có thân tướng tuyệt hảo, dung sắc tốt hơn mình thì không khởi tâm tật đố. Nếu gặp chúng sinh hướng ta cầu pháp tu hành xuất tam giới, tuyệt chẳng lẫn tiếc. Ta có làm được thiện sự và gieo trồng công đức phúc điền gì, đều hồi hướng cho chúng sinh, cả đến loài cô quý, dã quý, những chúng sinh thọ khổ trong địa ngục và tất cả những chúng sinh không được ai tạo công đức cho, thì ta cũng xin hồi hướng phúc cho họ.

Trước dùng dục cầu dất (thỏa mong cầu cho họ), sau dẫn vào biên trí tuệ Phật. Đối với người nghèo thường hành **bố thí**, đối với người cần an ủi thì ban cho **lời dịu dàng**, đối với người cần hỗ trợ thì **giúp đỡ làm lợi**, đối người hữu duyên gặp gỡ thì làm **đồng sự**. Đây là áp dụng “Tứ nhiếp pháp” tùy duyên mà hóa độ dẫn người vào chánh đạo, giúp chúng sinh quy hướng Phật đạo. Giúp người già không chỗ nương hoặc kẻ tù tội mất đi quyền thuộc nương tựa, gặp người không tiền trị bệnh thì phát tâm cứu tế, khiến họ được an vui, thấy người xâm hại lợi ích tha nhân và quốc gia, thì phải dũng mãnh ngăn cản cho họ không phạm tội. Nếu gặp kẻ giả thần lộng quý, mạo danh đệ tử Phật để lường gạt tiền tài, thì phải giảng cho họ hiểu, dùng tiếng sư tử uy dũng để nhiếp phục, khiến họ cải tà quy chính.

Trong tất cả công tác sinh hoạt, trong tâm thường luôn có Phật. **“Nhẫn được những điều người không thể nhẫn, làm được những điều người không thể làm”** xem tất cả đều là Bồ-tát, mình là phàm phu. Lúc nào cũng kiểm điểm tu sửa bản thân, tùy duyên độ người.

Đây chính là hành hạnh Bồ-tát, nối tiếp huệ mệnh Phật. Ngưỡng mong chư Phật, Bồ-tát cùng thiện tri thức gia hộ, giúp đại chúng hôm nay phát đại nguyện, đạo tâm tăng mạnh.

CHƯƠNG 1 – QUY Y TAM BẢO

Sám văn:

Hôm nay Đại chúng nên sinh tâm giác ngộ; biết đời là vô thường, thân không tồn tại lâu, trẻ mạnh rồi phải già yếu; chớ ỷ hình dung tốt đẹp mà tự làm nhiễm ô (không giữ tịnh hạnh). Vạn vật vô thường, thấy đều tiêu diệt đâu có gì còn mãi?

Lúc trẻ thấy dung nhan mỹ lệ, nhưng thân này vốn vô thường. Đời có hợp ắt có tan. Sinh già bệnh chết không hẹn mà đến, ai sẽ trừ những khổ ấy cho ta?

Khi tai họa thành linh ập đến, không ai tránh được. Dù sang, hèn, giàu, nghèo gì cũng đều phải chết, thân thể sinh trướng, hôi thối. Vậy luyện tiếc thân này nào có ích chi, nếu không lo tu thì chẳng thể thoát khổ.

Giải thích:

Chúng ta đã biết thân mình giống như sương sớm, chẳng biết mất lúc nào. Được mang thân người là rất khó, bởi: “Một khi mất thân người vạn kiếp khó phục hồi” huống chi chúng ta không có đức hạnh gì đáng khen, cho dù ta có trí tuệ, kiến thức thì hành vi ngôn ngữ thường không tốt, chẳng được trung hòa nhân nghĩa như thánh hiền, cư xử vô lễ, toàn làm việc điên đảo ngu si, tạo nghiệp ác trùng trùng.

Ta không hiểu rõ nhân quả giống như chư thánh, cũng chẳng hiểu Phật pháp, tuy ta có nhiều chí nguyện hoài bão song đều nằm trong vòng danh lợi, cùng đạo trái ngược rất xa.

Ngày nay ta được tham dự pháp hội bách sám thù thắng này, mong tất cả đồng sinh tâm ăn năn sám hối, hổ thẹn, biết sợ, biết lo...

Chúng ta thành tâm sám hối giải bày hết tội nghiệp sâu nặng, hy vọng nương đại thần lực chư Phật, Bồ-tát và đại chúng mà tiêu trừ tội nghiệp, và pháp hội mau chóng thực hiện xong. Phải biết pháp hội sám hối này rất là thù thắng hy hữu.

Mong mỗi người chúng ta tự nỗ lực tinh tấn, sống lúc nào cũng có Phật trong tâm, thờ phụng Tam bảo đến hết đời, lấy đây làm vui, pháp hỷ sung mãn. Mong chư vị đồng tu gìn giữ tâm mình, không nên khởi niệm sai phạm. Hằng mặc giáp nhẫn nhục (ý nói luôn nhẫn giỏi không khởi tâm sân, khi bị người lăng nhục chửi mắng, phỉ báng, thì khéo dập tắt tham sân si siêng tu giới định huệ, như vậy mới là thâm nhập pháp môn). “Kinh Lăng Nghiêm” dạy: “Nhiếp tâm giữ giới, nhân giới sinh định, nhân định sinh huệ. Đây là tam vô lậu học”.

Chúng con... (người bái sám tự xưng tên họ pháp danh mình ra) bao gồm những người đến tham dự đạo tràng (trong đây có nhiều chúng sinh mắt ta có thể thấy hoặc không thể nhìn thấy như: Thiên thần, Thọ thần, Thảo mộc thần, Chư tiên, cùng những vong linh hoạnh tử chưa đầu thai)...

Trước khi lễ sám, người bái sám có thể ở tại đạo tràng âm thầm nghĩ đến những oan gia trái chủ hay quyền thuộc chưa tin Phật (thuộc đời quá khứ hoặc hiện tại) của mình, dù họ còn sống hay đã mất, chỉ cần chú vị niệm tên họ, triệu thỉnh âm thầm nếu như họ đến trước Phật, dù chỉ khom lưng xá chào hoặc lay một lễ, chấp tay một lúc, thì xem như là chỉ kết chút thiện duyên nhỏ bé mỏng manh, song thần thức họ nhờ được bạn kêu mời nên mới có thể lập tức đến, hiện diện tại đạo tràng này, nếu họ phát tâm chịu tham dự pháp hội sám hối lễ Phật này, thì ắt sẽ thu được rất nhiều lợi ích.

Khi bạn niệm tên họ, giống như bạn cho họ vé vào cửa để tham dự, nên họ đối với bạn sinh tâm cảm kích không cùng, nhân đây có thể phát sinh tác dụng hóa giải oán hận.

Thông thường tại các pháp hội lớn nhỏ, hay ngay trước Phật đường nhà mình (khi chúng ta tụng kinh lễ Phật, sám hối, bạn vẫn có thể mời thỉnh họ tham gia), dần dần bạn sẽ phát hiện ra: Người trong nhà cũng đang quy hướng Phật giáo. Thậm chí các oan thân trái chủ trước đây còn có thể sẽ hưởng bạn báo tin vui (tha thứ) trong mộng.

Đương nhiên trong sinh hoạt bình nhật, trước tiên bạn phải nghiêm trì giới luật. Muốn hành giới Phật pháp, bạn phải làm một người tốt, chu toàn bổn phận trách nhiệm ở cương vị mình. Là đệ tử Phật thì bắt buộc bạn phải là chồng tốt, vợ hiền, con ngoan, cha mẹ tốt, cha mẹ chồng bao dung... để mọi người, khi nhìn thấy đệ tử Phật có tư cách, phẩm hạnh ngày càng cao thượng, thì họ mới tin rằng: Phật giáo thực sự đem lại lợi ích cho bản thân và gia đình, như vậy mới chịu thử nghiệm, bước vào đạo.

Quý thân cũng thế, họ đều có “tha tâm thông” nên có thể đọc được tư tưởng con người, bạn nghĩ gì, làm gì... họ đều nhìn rõ mồn một. Nếu bạn là người ác mà muốn gọi họ đến, họ không thèm tới đâu!

Sám văn:

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, nên tha thiết, phát tâm dũng mãnh, tâm an trụ, quảng đại, thù thắng, không buông lung, tâm đại từ bi, hảo thiện, hoan hỷ, tâm báo ân, tâm tế độ, tâm giữ gìn, tâm che chở cứu độ hết thảy chúng sinh giống như tâm Bồ tát, chư Phật! Xin nhất tâm nhất ý, chí thành đánh lễ Tam bảo...

Nguyện thay thế quốc vương, chủ nước, thổ địa, nhân dân, cha mẹ, sư trưởng, thiện ác tri thức (ác tri thức là người tạo nghịch hạnh giúp ta tu hạnh nhân – nên ta phải dùng tâm biết ân đối với họ giống như đối với thiện tri thức), chư thiên, chư tiên, hộ thế Tứ thiên vương, chủ thiện phật ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương Long vương, Long thần bát bộ khắp mười phương vô cùng vô tận, bao gồm tất cả chúng sinh có tâm linh, có thần thức, hoặc ở dưới nước, trên bờ, hoặc ở không trung; xin nguyện thay hết thầy chúng sinh ấy mà qui y mười phương tận hư không giới hết thầy chư Phật, Tôn pháp, Hiền Thánh Tăng.

Giải thích:

Phật là “Phật-đà-da” thuộc cổ ngữ Ấn Độ, dịch là giác ngộ, tức là bậc đại trí huệ hiểu rõ chân tướng vũ trụ vạn vật. Trong kinh Đại thừa Tâm Địa Quán, giảng rõ: “Về ân đức Tam bảo” thì Phật bảo có sáu công đức vi diệu:

1. Là Đại công đức điền vô thượng.
2. Là Đại ân đức vô thượng.
3. Là Đại tối tôn trong tất cả.
4. Khó gặp như hoa ưu đàm.
5. Xuất hiện độc nhất trong tam thiên đại thiên thế giới.
6. Là công đức viên mãn cho cõi thế lần xuất thế.

Sáu công đức đầy đủ này có thể làm lợi khắp chúng sinh. Nên gọi là Phật bảo, ân không thể lường. Trong kinh này, có người hỏi Phật:

- Đã có vô lượng hóa Phật hiện đầy thế giới làm lợi lạc cho chúng sinh, nhưng vì sao chúng sinh trong thế gian đa số đều không nhìn thấy Phật và lại gặp đủ khốn khó phiền não như thế?

Nghi vấn này cũng là điều mà đa số thắc mắc. Phật đã giải thích như sau:

- Thái dương luôn chiếu soi khắp, nhưng riêng người mù không thể nhìn thấy, vậy thái dương có mắt chướng? Đương nhiên là không! Chư Phật thường giảng chánh pháp làm lợi lạc chúng sinh, nhưng do chúng sinh hay tạo ác nghiệp, không ăn năn thẹn hổ, cũng chẳng hề có tâm muốn thân cận Phật-Pháp-Tăng.

Những chúng sinh do tạo tội rất sâu nặng, nên từ vô lượng kiếp đến nay họ không thể thấy hay nghe đến danh từ “Tam bảo”, hệt như kẻ mù không nhìn thấy thái dương. Nếu ai có thể thờ phụng cung kính tu theo Phật pháp, tôn trọng

Tam bảo, thì người này nhất định nghiệp chướng sẽ tiêu trừ, phúc huệ tăng trưởng, rất mau được thấy Phật.

Phật cũng là từ phạm phu tu mà chứng quả. Xin ví dụ thế này:

“Người không hiểu Phật pháp, giống như kẻ sinh ra bị bệnh đục thủy tinh thể, chỉ thấy tối đen, dù họ có sờ chạm đến vật, tuy thanh âm, khướu giác nhận được nhưng không rành gì, họ giống như kẻ mù sờ voi, vĩnh viễn không biết diện mạo con voi ra sao.

Dù có được người sáng mắt giải thích miêu tả hình dáng con voi lẫn cách sinh hoạt, thì người mù cũng khó tưởng tượng hình dung ra. Họ sẽ nói:

- Bạn nói con voi màu xám, vậy màu xám ra sao?

Thế là người sáng mắt bèn chế tạo một mô hình con voi chuyển động để cho đám người mù dùng tay sờ thử. Những kẻ mù xôn xao, đồng khen người sáng mắt “quá vĩ đại, tài ba”, thậm chí có dùng hết mọi ngôn từ tuyệt vời trên thế gian này cũng không biểu đạt được hết sự khâm phục của kẻ mù dành cho người sáng mắt. Không những họ khen người sáng mắt thông minh khéo tay, mà còn cảm kích người sáng mắt có thể dắt mình qua đường và miêu tả cảnh sắc của thế giới tí mỉ rõ ràng cho họ.

Ngày nọ, có một phú ông xót thương kẻ mù và phát tâm cho phẫu thuật miễn phí để giúp người mù hồi phục nhãn quang. Khi người mù tháo lớp băng che mắt ra rồi, lần đầu tiên được nhìn thấy ánh sáng, chiêm ngưỡng cảnh quang và màu sắc của thế giới, họ kinh ngạc vui mừng không thể tả.

Sau khi bình tĩnh, họ bỗng ý thức được nguyên lai mình có đôi mắt tinh tường giống như bao người sáng mắt, nhưng do bị bệnh nên không thể thấy ánh sáng, thế là trong lòng họ tự trách mình ngu si, vì sao không sớm đi phẫu thuật?...

Kể ra câu chuyện này, tôi muốn nói rằng những người mê đắm ngũ dục (tài, sắc, danh, ăn, ngủ) giống như người bị bệnh đục thủy tinh thể, còn thiện tri thức là người sáng mắt, còn kinh điển... và Phật là nhà tỷ phú từ bi. Sau khi phẫu thuật (trừ bỏ vọng tưởng chấp trước mê đắm ngũ dục rồi), nếu như bất kỳ ai có lòng can đảm, dám bước vào nhà phẫu thuật, chịu nhận thống khổ (xả dục) thì ánh quang minh sẽ lập tức hiện ra trước mắt ngay. Bởi vì ai cũng có đầy đủ trí huệ quang minh “bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh” giống như chư Phật, Bồ-tát.

Phật là chúng sinh đã giác, còn chúng sinh là những vị Phật chưa giác ngộ. Một khi chúng sinh giác, thì bình đẳng cùng Phật không khác, chẳng còn phân cao thấp trên dưới nữa.

Phật Thích Ca Mâu Ni là đạo sư trực tiếp của chúng ta, là thầy bốn sư, nên chúng ta mới niệm: “Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật”...

Nam mô: Gọi theo tiếng phạn có hàm ý quy y. Giáo pháp mà Phật Thích Ca giảng, không những vô lượng chư Phật trước Ngài từng đã giảng, mà sau Ngài, chư Phật vị lai cũng sẽ giảng như thế. Bởi vì tận hư khắp pháp giới, lý đạo chân thật vốn như thế - vốn là quy luật thế gian – Phật pháp không phải do một vị Phật sáng tạo phát minh ra, nên không thể viện cớ: Nhân vì thời đại biến đổi mà có thể cải sửa tạo mới, thậm chí còn không thể chỉnh sửa một từ! Vì vậy mới nói: “Lìa kinh dù chỉ một chữ thì không phải Phật thuyết!”

Giống như thành phần nước là H₂O, nhất định ta không được tăng lên thành H₃O, cũng không thể giảm thành HO. Bởi tăng hay giảm một chút thì chẳng thể thành phân tử nước. Phật pháp cũng vậy, chỉ có y theo những gì Phật thuyết mà tu mới có thể liễu sinh thoát tử. Nếu sửa đổi lời Phật thuyết thì chính là ma thuyết! Y theo lời Ngài mà thực hành, nhất định sẽ thành tựu. Tuyệt đối không thể viện cớ, lấy tiếng là “để cho thuận hợp với thời đại trào lưu”, hoặc nhân danh “tân tiến” mà xuyên tạc bóp méo...

Cho nên, qui y Phật không phải là qui y riêng với một vị Phật nào, mà bao gồm qui y tự tính Phật của tất cả chư Phật tận hư không khắp pháp giới. Qui y tự tính Phật có nghĩa là tâm chúng ta từ hắc ám chuyển sang quang minh, tức tâm là Phật!

Qui y Pháp cũng không phải qui y với riêng một bộ kinh nào của Phật giảng, mà là qui y tất cả Phật pháp hiện hữu. Trong “Luận Đại Trí Độ” nói: Phật pháp không những do chính kim khẩu Phật thuyết mà còn là thiện ngữ chân thật vì diệu tốt lành của thế gian, tất cả đều xuất sinh trong Phật Pháp.

Trong “Phật Tỳ Ni” thuyết: Sao là Phật pháp? Phật pháp do (ngũ chủng nhân) năm loại người thuyết:

Một là từ kim khẩu Phật thốt ra. Hai là do đệ tử Phật nói. Ba là do tiên nhân nói. Bốn là do chư thiên nói. Năm là do hóa nhân nói.

Kinh pháp Phật giảng, có khi vì người mà phương tiện thuyết pháp cứu cánh viên mãn. Chữ (經) “Kinh” của Trung Quốc có nghĩa là (路 lộ) “đường”. Bên trái chữ kinh (經) có chữ (夂) yêu, là biểu thị đường vòng, cong quanh. Còn

ba chấm (小) ở dưới chỉ cho núi cao hoặc vực sâu. Phần dưới cụm chữ bên phải hàm ý: Đường thẳng ít mà cong thì nhiều.

Phật giảng kinh thuyết pháp, là chỉ chúng ta cách đi trên con đường nhân sinh như thế nào, làm sao không bị va vào núi cao, không té vào vực sâu. Chẳng nên đi đường vòng (ngoài tâm cầu pháp). Thế nên những kinh pháp Phật giảng đều là diệu pháp cao tốt, vì muốn giáo hóa người có căn cơ bất đồng lia khổ được vui mà lập ra.

Giống như giáo trình Tiểu học và Đại học được biên soạn là dành cho người có trình độ bất đồng, chỉ cần phù hợp căn cơ thì thấy đều là tuyệt hảo, hạng nhất hết.

“Quy y Tăng”, nghĩa là quy y tất cả Hiền Thánh, là những bậc có đức hạnh siêu phàm. Cũng có thể gọi là “thượng nhân” (là “người trên tất cả người”).

Quy y Tăng, là quy y Phúc điền Tăng thanh tịnh, bậc không tham tài sắc danh lợi. Xin giảng rõ hơn một chút, hiện nay đã không còn là thời Phật ngủ qua đêm dưới cây hay đi khắp nơi khát thực mỗi ngày một bữa. Vì hồi đó Phật và đệ tử sinh sống tại Ấn Độ, trên thân trừ y bát ra không có thứ gì, còn ngày nay tu sĩ còn có Tự viện, Am đường, chỉ cần Tăng chúng tu hành y như Phật chỉ dạy, tất nhiên sẽ được nhân, thiên... cúng dường. Vì “đạo cao long hổ phục, đức trọng quỷ thần khâm”.

Cho nên ngoài tứ sự cúng dường ra mà còn tham lam hướng người chìa tay xin tiền xin vật, đều không thể xem là bậc chân tu, càng chẳng phải là hiền thánh. Ngài Tuyên Hóa từng giảng:

Hễ tu mà còn tham tiền, thì không xứng được bá tính và cư sĩ kêu sư phụ, càng không có tư cách xưng sư phụ, bởi vì **Sư**: Là hướng dẫn tri thức; **Phụ**: Là nuôi dưỡng con trưởng thành, mà bậc từ phụ thì chỉ hướng dẫn con (cho ra mà không đòi nhận, chỉ khi con thành tài rồi thì tự nhiên sẽ cung dưỡng phụ mẫu).

Ngài còn giảng: Người xuất gia khi thọ người đánh lễ, nếu không đáp y (đại diện phúc điền y của Phật) thì xem như chỉ là bá tính cạo đầu sông, không đủ tư cách nhận người đánh lễ. Bởi vì bạn vốn là kẻ phàm phu xuất gia tu hành, **trước khi chưa chứng quả Phật, Bồ-tát, bạn vẫn là một phàm phu, cho dù có làm Hòa thượng trụ trì chẳng nữa, thì chỉ khi thân có đáp Thượng y mới đủ tư cách nhận người đánh lễ, nếu không sẽ bị tăng tội tiêu phúc.**

Ngài Tuyên Hóa mỗi lúc nhận đệ tử đánh lễ, trước tiên ngài đều đáp Thượng y vào, rồi mới cho họ lễ. Ngài nói: “**Không đáp y mà nhận người đánh lễ sẽ làm tiêu hao phúc báo của mình** (bao gồm cả việc mình tự xưng

danh chức)... chẳng hạn như danh từ *Thượng nhân, Pháp sư, Đại sư...* hay *Cư sĩ*¹ là do người vì cung kính mà gọi thế, chứ bản thân mình không nên tự xưng ta là *Pháp sư, Cư sĩ...* lúc tự giới thiệu mình, chỉ nên xưng pháp danh là đủ.

Tóm lại, **người không giữ giới Phật, cho dù có mang tướng xuất gia, cũng không phải đệ tử Phật**, đương nhiên không thể dự vào hàng ngũ Hiền Thánh.

Hiện nay, mọi người đều nói là thời kỳ mạt pháp, tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, tà pháp cũng nhiều. Đúng như trong kinh Lăng Nghiêm Phật nói: **“Họ giả mượn y phục ta, buôn bán Như Lai, tạo đủ tội khiến kẻ sơ học khó phân rõ chánh tà, sinh hiểu biết lầm lạc...”** phát sinh cảnh kẻ mê mờ truyền dạy điều hồ đồ! Nên tương lai sư phụ vào địa ngục, trò cũng lớt tót theo sau.

Người muốn tu học Phật pháp, cần phải thâm nhập kinh tạng, xem nhiều kinh sách, để có thấy biết chân chính. Phải lấy pháp Phật thuyết làm tiêu chuẩn, mới có thể đạt được ích lợi và không bị những kẻ gạt lòng tự xưng là “Phật sống, Bồ-tát tái lai” hay mạo danh “Hòa thượng Diệu Pháp” để lừa bịp...

Sám văn:

Ngày nay Đại chúng nên biết vì sao phải qui y Tam bảo.

Vì chư Phật, Bồ-tát, có lòng từ vô hạn tế độ thế gian, có lòng đại bi vô lượng an ủi thế gian, thương hết thầy chúng sinh như con một.

Lòng đại từ, đại bi ấy thường không biết mỗi một, hằng làm việc lành lợi ích cho tất cả: Thề đập tắt lửa tham sân si chúng sinh, giáo hóa khiến cho tất cả đều không được quả Vô thượng Bồ đề. Nếu chúng sinh không chúng quả Bồ đề. Thệ không thành chánh giác, vì duyên có này mà đại chúng cần phải qui y.

Giải thích:

Chư Phật, Bồ-tát có lòng đại từ đại bi **vô hạn**, hai từ vô hạn này là chỉ thời gian không ngừng, không kết thúc. Chữ 濟 té trong đây hàm ý không có bất kỳ thiếu sót, khuyết lậu nào, mà rất viên mãn. **Bi:** hay bạt khổ. **Từ:** khéo ban vui cho chúng sinh. Phật thương hết thầy chúng sinh như con, hai từ “chúng sinh” không chỉ riêng nhân loại mà chỉ chung tất cả mọi loài, nhất định phải giúp chúng sinh đập tắt lửa tham sân si, không những khiến chúng ta chuyển cuộc

¹ Đây là nói theo Trung Quốc. Danh Cư sĩ chỉ chung cho nam, nữ đệ tử Phật tu tại gia có đức hạnh (riêng danh từ Hòa thượng ở Việt Nam xem là tôn kính nhưng ở Trung Hoa đây chỉ là danh gọi phổ thông chỉ cho các Tăng sĩ, ngay cả các chú tiểu họ cũng gọi hòa thượng hay tiểu hòa thượng).

sống phiền não thành an vui, mà còn giúp chúng ta liễu sinh thoát tử, vĩnh viễn không quay lại thọ khổ trong lục đạo tam giới nữa, vì vậy mà chúng ta cần phát nguyện quy y chư Phật, Bồ-tát.

Phát nguyện độ chúng sinh thành tựu Phật đạo là phi thường đáng quý. Trong kinh Hiền Ngu có câu chuyện như sau:

BÀN NỮ NAN ĐÀ

“Thời Phật ở Xá Vệ nơi vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, trong nước có một nữ nhân nghèo khổ cô đơn xin ăn sống qua ngày tên Nan Đà. Cô thấy quốc vương đại thần và bao người cúng dường Phật và chúng tăng. Trong lòng hết sức hổ thẹn buồn bã. Biết mình do đời trước tạo tội mà bị nghèo hèn. Nay đã được gặp ruộng phước mà lại không thể cúng dường chi thì rất uổng, thế là cô bèn đi xin, mong có được vật gì đó để cúng dường Tam bảo.

Nhưng xin cả ngày mà chỉ được một xu. Cô liền đến tiệm mua dầu. Chủ quán hỏi:

- Một xu đâu có mua được bao nhiêu dầu, cô dùng làm chi?

Nan Đà liền thổ lộ ước mơ được cúng dường Tam bảo của mình, người bán dầu nghe vậy cảm thông, liền bán cho cô nhiều gấp đôi. Nan Đà vui lắm, cô chế ra một cây đèn dầu nhỏ đem đến tịnh xá cúng Phật. Cô đặt vào hàng đèn dầu tiên trước Phật và phát nguyện:

- Con hiện nay quá nghèo, chỉ có cây đèn nhỏ xíu này cúng dường Phật, nguyện nhờ công đức này, khiến **đời sau con đắc đại trí huệ, có thể chiếu soi diệt trừ u ám cấu uế cho tất cả chúng sinh**. Phát thệ xong, cô lễ Phật rồi đi.

Lúc trời sáng, chỉ duy nhất ngọn đèn nhỏ của Nan Đà còn cháy mạnh, lúc này Mục Kiền Liên là đệ tử thần thông bậc nhất của Phật đang trực ngày hôm đó, thấy trời sáng bèn đi thu dọn đèn. Phát hiện cây đèn tuy nhỏ mà cháy sáng dữ, tim đèn cứ như mới thắp, không có bất kỳ tổn hoại nào, Mục Liên thầm nghĩ: “Ban ngày đâu cần để đèn cháy làm chi”..., bèn cầm lên quạt tắt nó, nhưng quạt mấy nó cũng không tắt, nó vẫn cháy mãnh liệt...

Phật thấy vậy bèn bảo Mục Liên:

- Cây đèn này không phải hàng Thanh văn La hán như các ông có thể làm lay động được, dù ông có dùng thần thông lấy hết nước bốn biển hay hiện cuồng phong mà dập tắt thì cũng chẳng được, bởi vì **đây là đèn của một người cúng dường đã phát đại Bồ đề tâm sẽ quảng tế chúng sinh...**

Phật nói xong thì vừa vặn lúc đó Nan Đà đi đến bái kiến Phật. Thế Tôn bèn thọ ký cho cô:

Tương lai, vào khoảng hai A tăng kỳ trăm kiếp, Người sẽ thành Phật hiệu là Đăng Quang (đèn sáng) có đủ mười danh hiệu của Phật.

Nan Đà được thọ ký hết sức vui mừng, cô vội quỳ xuống xin xuất gia. Phật đồng ý độ cho cô thành Tỳ-kheo-ni².

Mọi người xem, cây đèn nhỏ của một cô gái nghèo cúng dường, phát tâm Bồ đề nguyện cứu độ tất cả chúng sinh, khiến bậc thần thông đệ nhất như Mục Kiền Liên không thể nào dập tắt được, đủ thấy sức mạnh của tâm Bồ đề vi diệu không thể nghĩ lường. Vì vậy nếu không phát Bồ đề tâm ắt chẳng thể thành Phật, chúng ta tu hành nhất định phải phát Bồ đề tâm, mà phát Bồ đề tâm đầu tiên chính là: Phải qui y Tam bảo.

Sám văn:

Chư Phật thương xót chúng sinh vượt xa cha mẹ. Cha mẹ thương con chỉ một đời, còn lòng Phật thương chúng sinh là vô tận. Cha mẹ thấy con vong ân bội nghĩa thì sinh giận hờn, tình thương giảm sút. Còn chư Phật, Bồ-tát thì không như vậy, thấy chúng sinh bội nghịch lòng càng xót thương. Đến nỗi các Ngài còn vào ngục Đại Hỏa Luân, địa ngục Vô Gián... mà thay chúng sinh chịu vô lượng khổ.

Chư Phật, Bồ-tát thương chúng sinh hơn cha mẹ, nhưng do chúng sinh bị vô minh che lấp trí huệ, phiền não làm mờ tâm, đối với chư Phật, Bồ-tát không biết quy hướng. Dù gặp các Ngài thuyết pháp giáo hóa, không những họ chẳng tin mà còn buông lời phỉ báng, nói năng thô lỗ, chừa từng có chút lòng nhớ ân chư Phật. Do bởi không tin nên chúng sinh cứ tạo tội rồi đọa vào các đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; chịu vô lượng khổ. Khi tội hết được ra, tạm sinh làm người, thì tai mắt không đủ, thân thể xấu xa, không biết tu thiền định và ngu si vô trí. Chúng sinh có những quả báo làm chướng ngại như vậy là do không có lòng tin.

Giải thích:

Do không tin chánh pháp, tất nhiên sẽ chẳng thêm tu, tương lai ắt mãi luân hồi nơi cõi ác, lăn lộn trong tam đồ². Thọ tội xong thì sinh vào nhân gian, lại bị mang thân tàn tật, xấu xí, mất tai mũi lưỡi thân ý không được vẹn toàn

² Tam đồ: 1. Hỏa đồ: Chỉ cõi địa ngục lúc nào cũng hừng hực lửa cháy. 2. Huyết đồ: Chỉ cõi súc sinh bị thảm trạng đổ huyết, luôn gặp cảnh mạnh nuốt yếu. 3. Dao đồ: Chỉ cõi quỷ thường bị đao trượng roi kiếm áp bức, chịu vô lượng vô biên thống khổ.

hoặc bị chướng ngại. Đây là tự làm tự chịu, vì không có định lực trí huệ, do chẳng tin Phật pháp mà tạo thành. Những người này rất đáng thương.

Chư Phật, Bồ-tát đều có nguyện lực thay chúng sinh thọ khổ. Trong kinh Bát Đại Nhân Giác, điều thứ tám của Bồ tát là:

“Sinh tử mênh mông, khổ hải vô lượng, phát tâm phổ độ tất cả, nguyện thay chúng sinh thọ vô lượng khổ, khiến chư chúng sinh an lạc”.

Chúng ta thường nghe chư cao tăng đại đức phát nguyện:

“Nguyện bệnh khổ chúng sinh trong thiên hạ mình tôi chịu thay, nguyện phúc báu hiện đời xin thí hết cho chúng sinh trong thiên hạ...”

Như Hòa thượng Hư Vân, Quảng Khâm, Tuyên Hóa, v.v... đều là từng phát tâm thay chúng sinh chịu khổ mà thị hiện thân bệnh để gánh bớt nghiệp thay chúng sinh, giảm nhẹ thống khổ cho họ.

Hòa thượng Hư Vân, lúc tuổi cao còn bị ngược đãi, bị đánh đến ngất đi, cũng là thay chúng sinh tiêu nghiệp. Nếu không có bậc thánh nhân như ngài thay chúng sinh gánh bớt nghiệp khổ, thì lúc đó bá tánh bị thảm nạn còn trầm trọng hơn.

Thay chúng sinh gánh nghiệp, giống như “Kinh Địa Tạng” từng mô tả: **“Nếu gặp thiện tri thức ra sức gánh phụ, hoặc gánh vác hết dùm, là vị tri thức ấy có đại lực...”** người tu hành đức hạnh cao, chỉ cần phát nguyện chia sẻ nghiệp tội giúp chúng sinh, thì khổ đó sẽ gánh ngay trên thân mình. Giống như người đốc toàn lực chăm sóc bệnh nhân, thì thân cũng bị mệt nhọc ảnh hưởng lây vậy.

Tình huống các hành giả khi gánh nghiệp phụ cho người khác thường bị sinh bệnh hoặc thọ khổ rất thường xảy ra.

Chỉ người nghiêm trì giới luật, có đủ định huệ mới là Thiện tri thức có đại lực. Cho nên người đại tu hành mà bị bệnh nặng, cũng có thể do “đại nguyện tạo thành”, chuyện này trong sử Phật giáo ghi rất nhiều. Nhưng liệu có được mấy người tin và hiểu?

Có người chẳng những không tin, lại còn phỉ báng:

- Thấy chưa? Tại Sư X tu hành không tốt nên mới bị bệnh nặng vậy đó!

Và họ thốt lên lời gièm chê chỉ trích đủ hết...

Đây là lời của người công cao ngã mạn. Bọn họ nào biết: “Phỉ báng bậc đại Thiện là tạo tội địa ngục, là đang bị vô minh che huệ, tự cắt đứt đường tu của mình”.

Giải thích đến đây tôi bỗng nhớ tới chuyện Phật phái ngài Văn Thù đi thăm bệnh Cư sĩ Duy Ma Cật. Đoạn văn đối thoại rất hay:

Ngài Văn Thù hỏi:

- Nay bệnh của cư sĩ dễ chịu không? Điều trị có bớt mà chẳng thêm không? Thế Tôn gọi lời vô lượng ân cần để hỏi thăm cư sĩ. Bệnh do đâu mà khởi? Đã bao lâu rồi? Làm sao mới khỏi được?

Cư Sĩ Duy Ma Cật đáp:

- Từ Si có Ái thì bệnh Ngã sanh. Vì tất cả chúng sanh bệnh nên tôi bệnh, nếu tất cả chúng sanh chẳng bệnh thì tôi khỏi bệnh. Tại sao? Bồ Tát vì độ chúng sanh nên vào sanh tử, có sanh tử thì có bệnh. Nếu chúng sanh được lìa bệnh thì Bồ Tát chẳng còn bệnh. Ví như trưởng giả chỉ có một đứa con, con bệnh thì cha mẹ cũng bệnh, nếu con lành bệnh thì cha mẹ cũng lành. Bồ Tát cũng như thế, đối với chúng sanh thương mến như con ruột, nếu chúng sanh bệnh thì Bồ Tát bệnh, chúng sanh lành bệnh thì Bồ Tát cũng lành. Còn nói về bệnh này do đâu mà khởi, bệnh của Bồ Tát do Đại Bi khởi.

Cư sĩ Duy Ma Cật đã giảng giải rõ như thế, chúng ta tuyệt không nên vừa nghe Hòa thượng X hay Cư sĩ Y... bị bệnh, thì liền khởi tâm khinh dễ miệt thị: “Tại họ không tu hành!”.

Đây có thể là nghiệp tiền sinh hoặc do họ phát nguyện thay chúng sinh gánh bệnh. Những người đối với chư đại đức cao tăng bị bệnh mà sinh nghi, thốt lời hủy báng, thì nên mau mau sám hối. Như lỡ buông lời phỉ báng qua sách hoặc băng đĩa, thì phải lập tức đính chính sám hối sửa sai ngay, mới có thể làm tiêu tan ảnh hưởng chẳng lành, bằng không sẽ đọa A tỳ địa ngục.

Sám văn:

Ngày nay đại chúng đã biết tội nghi nặng hơn các tội, khiến người tu hành lâu mà vẫn không được thấy Phật.

Từ nay trở đi, cho đến ngày thành Phật, nguyện khởi lòng tin kiên cố, không thối chuyển.

Khi xả thân này dù sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hay những nơi có đủ khổ não khó kham, chúng con xin thề: Không vì khổ ấy mà mất lòng tin hôm nay.

Nguyện Chư Phật, Bồ-tát, đồng gia tâm cứu hộ, khiến đệ tử... tín tâm kiên cố, chúng ma, ngoại đạo cũng không thể phá hoại. Xin chí tâm, tha thiết, đầu thành đánh lễ...

Giải thích:

Do đối với lời Phật dạy không tin, nên nhiều người cả đời chẳng được nghe Phật pháp. **Tin là mẹ của đạo, là cội nguồn công đức giúp trưởng dưỡng tất cả thiện pháp.** Cho nên nói: “Bất tín là thiệt thòi nhất”.

Hôm nay đại chúng dự hội lễ bái, đồng nghe sám văn phát lộ tội, sinh lòng hổ thẹn, nhất định đã biết lỗi thì phải sửa, phải tu dưỡng mãnh tinh tấn, dùng tâm bi thống vạn phần, chí thành đánh lễ cầu chư Phật, Bồ-tát gia trì tiêu tan nghiệp tội. Khi tội tiêu thì nhất định không tạo thêm nữa. Được thanh tịnh rồi, từ này về sau, phải nghiên cứu kinh tạng để hiểu sâu mà như pháp tu hành, tuyệt chẳng nên hoài nghi, thối tâm, mới có thể nhập vào cửa chánh tín Phật giáo. Nếu không làm vậy, thì trên đường tu sẽ gặp chướng ngại trùng trùng. Giả như sinh ra vẫn không thể thoát sinh tử, thì bất kể tương lai sinh vào cõi nào, mang thân gì, chúng ta cũng chẳng mất lòng tin hôm nay. Ngưỡng nguyện chư Phật, Bồ-tát từ bi gia hộ.

Sám văn:

Cõi trời, cõi người đều huyễn, mong manh, biến hóa vô cùng. Do chúng sinh chìm đắm mãi trong vòng sinh tử, trôi lăn hoài trong biển ái khổ đau. Thấy chúng sinh đau khổ như vậy, Phật rất thương xót.

Giải thích:

Kinh Bi Hoa dạy: “Nguyện lực chư Phật, Bồ-tát mỗi mỗi không đồng nhau, Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện tương đoản thọ, vì thương chúng sinh trôi nổi đắm chìm trường kỳ trong biển khổ, nên dùng thân phú quý, đoạn dục khử ái, tìm phương giải thoát sinh tử, thị hiện cho chúng ta thấy cảnh sáu năm khổ hạnh nơi núi tuyết, ngoài tâm cầu pháp không thể thành, cuối cùng buông hết tất cả vọng tưởng, ngồi dưới cội Bồ đề giác ngộ thành Phật”.

Điều này khai thị cho chúng ta: **Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, chỉ cần buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước đối với ngũ âm, đều có thể thành Phật.**

Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm bôn ba gian khổ, không ngại nhọc nhằn, giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa điều phục những chúng sinh cang cường như chúng ta, những gì cần giảng đã giảng xong, chúng sinh cần độ đã độ hết, thì thị hiện nhập Niết bàn! Nếu Ngài còn trụ lâu ở đời, đệ tử Ngài sẽ ỷ lại mà chẳng

thèm tinh tấn, giống như cha giàu sang còn sống ở đời, thì con cái hay có tâm ý y, không chịu tự lập gánh vác gia nghiệp.

Thực ra Phật chưa từng rời bỏ chúng ta. Đúng như “Kinh Địa Tạng” từng giải thích: Đến nay Phật Thích Ca vẫn dùng trăm ngàn vạn ức hóa thân, tại vô lượng thế giới giáo hóa cứu độ chúng sinh, hoặc hiện thân nam, nữ, thiên long, quỷ thần, thậm chí còn hiện làm núi, rừng, sông, ngòi, ao, hồ, giếng, suối... để làm lợi ích cho tất cả. Nhưng hạng chúng sinh như ta bị vô minh che lấp trí huệ, giống như con kiến bò trên đất không nhìn được bao la. Chư Phật, Bồ-tát xưa nay chưa từng bỏ đi hay lìa xa chúng ta, thậm chí còn ở lẫn lộn ngay trong đám chúng ta, có nhiều Đại đức đều là Bồ-tát, La hán tái lai!

Giống như các ngài: Ma Đăng Trúc Pháp Lan, Tổ sư Đạt Ma, Hòa thượng Hư Vân, Đại sư Hoàng Nhất, Đại sư Ấn Quang v.v... thậm chí cả trong đám bá tánh, những vị vì nước vì dân hy sinh quên mình, tất cả ngôn hạnh đều nhắm vào làm lợi ích cho người, có thể nói đều là hóa thân chư Phật, Bồ-tát. Vì vậy, chúng ta nhất định phải có lòng tin kiên cố, phải lấy giới làm thầy, tu cho đến chứng Bồ đề.

Sám văn:

Chư Phật, Bồ-tát chưa bao giờ không lưu tâm hoằng hóa, tế độ, làm lợi ích cho chúng sinh. Kinh Tam muội dạy: “Tâm chư Phật là tâm đại bi; chỗ tâm của Phật chiếu đến là nơi chúng sinh thọ khổ”.

Phật thấy chúng sinh chịu khổ thì đau như tên bắn vào tim, tâm thương xót không yên, nên muốn diệt khổ ngay cho chúng sinh được an vui.

Chư Phật hóa độ chúng sinh luôn bình đẳng, Đức Thích Ca ai cũng ca ngợi Ngài là Đấng dũng mãnh, khéo nhẫn chịu khổ để độ chúng sinh, cho nên phải biết từ ân của Bổn sư rất sâu nặng. Ngài hay ở nơi chúng sinh khổ đau thuyết pháp, làm lợi ích cho tất cả.

Giải thích:

Người nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta mãi đến nay vẫn chìm trong biển khổ chưa thoát ra, thấy đều do nghiệp lực chướng ngại... Do tâm ích kỷ tự lợi không có chút từ bi, nên chẳng nghe được một câu từ kim khẩu Phật thuyết, còn nói chi đến chuyện được chứng kiến cảnh Thế Tôn thị hiện nhập Niết bàn chói lợi dưới cội Sa la? Mãi đến hôm nay ta mới kết được Phật duyên hội tụ lễ sám, sinh tâm bi luyến Như Lai, đây thực khiến chúng ta hồ thẹn đau lòng, ảo não không thôi, xin chí thành đánh lễ...

Sám văn:

Nguyện vì quốc vương chủ nước, nhân dân, phụ mẫu, sư trưởng, tín thí đàn việt, thiện ác tri thức, chư thiên, chư tiên thông minh chánh trực, thiên địa hư không, hộ thế tứ vương, chủ thiện phật ác, thủ hộ trì Chú, ngũ phương Long vương, Long Thần Bát Bộ... mà đánh lễ Tam bảo.

Giải thích:

Tín thí: Người dùng tài vật cúng dường có lòng tin đối với Phật pháp.
Đàn việt: Thí chủ.

Long Thiên Bát Bộ: Tức Thiên Long Bát Bộ (gồm có 8 loại): 1. Chư thiên Phạm thiên Đế Thích, 2. Rồng, 3. Dạ xoa, 4. Càn thất bà (nhạc thần), 5. A-tu-la: Thuộc loài quý thần (gần như trời mà không phải trời, vì không có đức độ lại ưa tranh đấu), 6. Ca lâu la (là Kim Xí Điều tức chim đại bàng cánh vàng), 7. Khẩn na la (cũng gọi là phi nhân, trên đầu có sừng, là thần âm nhạc múa hát của Đế Thích), 8. Ma hầu la già: Tức thần đại mãng xà.

Tám bộ này thường ủng hộ Phật pháp, mắt người thường không nhìn thấy họ. Dù không thể thấy, nhưng họ thực sự có tồn tại.

Xin thay hết thảy chúng sinh chí thành đánh lễ qui y mười phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng...

Chư Phật là bậc đại thánh, thấu rõ hết thảy pháp, là Đạo sư của Trời người, nên con nguyện qui y.

Tôn pháp tánh thường trú, tâm địa hằng thanh tịnh, hay trừ bệnh thân tâm, nên con nguyện qui y.

Đại địa chư Bồ-tát, Vô trước tứ Sa môn hay cứu hết thảy khổ, nên con nguyện qui y.

Sa môn: Gọi chung người xuất gia.

Tứ Sa môn: Gồm có bốn loại Sa môn:

1. Thắng đạo Sa môn: Chỉ người nghiêm trì giới luật, khéo diệt phiền não.
2. Thị đạo Sa môn: Là người có thể tuyên giảng chính pháp, khiến chúng sinh vào đạo.
3. Mệnh đạo Sa môn: Khéo điều phục phiền não, siêng tu thiện pháp, trí huệ tăng trưởng.
4. Ô đạo Sa môn: Chỉ người xuất gia phạm giới sát, đạo, dâm, vọng... nhưng lại thọ người cúng dường.

Bốn hạng Sa môn này đều phát huy tác dụng giáo hóa tha nhân (Ô đạo Sa môn khiến người nhìn ra những tệ lậu mà không làm giống như họ).

Sám văn:

Chúng con tên... ngày nay xin thay các chúng sinh mà qui y Tam bảo. Nguyện nhờ công đức này khiến các chúng sinh đều được mãn nguyện.

Nguyện các chúng sinh ở trong loài trời hay tiên... hết nghiệp hữu lậu³, ở trong loài A tu la xả bỏ tánh kiêu mạn, ở trong loài người thì không còn khổ đau. Nếu ở trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì được tức khắc thoát ly.

Lại nữa, nguyện hôm nay những ai được nghe và không nghe danh Tam bảo đều nhờ thần lực của Phật mà được giải thoát, hoàn toàn thành tựu Vô thượng Bồ đề.

Giải thích:

Đoạn văn trên cầu Phật lực gia trì tất cả chúng sinh trong lục đạo, nhờ quy y Tam bảo mà lìa khổ được vui, chúng đắc trí huệ sớm thành Phật.

Công đức quy y Tam bảo không thể nghĩ lường, trong “Chúng Kinh Tạng Thí Dụ” có kể một câu chuyện nhờ quy y Tam bảo mà chuyển đổi số mệnh như sau:

“Có một vị trời hưởng phúc trời đã hết, sẽ phải đầu thai xuống nhân gian làm con của một ả heo nái ghẻ chốc nơi một nhà nghèo nọ. Nhờ các thiên nhân bạn nhắc nhở nên ông vội quy y Tam bảo, nhờ vậy mà kịp thời sinh vào một gia đình trưởng giả phú quý, thông minh trí huệ, sinh ra rồi mà miệng vẫn còn niệm: Xin quy y Phật, Pháp, Tăng... và ngay từ thuở bé thơ đã được gặp Phật, nghe Pháp chúng Vô sinh pháp nhẫn.

Nghe xong câu chuyện thực này, người đã quy y Tam bảo cần kiên định niềm tin đối với Tam bảo, và người chưa quy y lại còn do dự hay sao? Là đệ tử Tam bảo, khi gặp những chúng sinh chưa học Phật, bao gồm súc sinh, quỷ thần v.v... ta cũng có thể truyền Tam quy cho họ, đây gọi là giúp chúng cùng Tam bảo kết duyên, trông thiện nhân giải thoát tương lai.

Ắt sẽ có người hỏi: Thay chúng sinh quy y sám hồi, tạo công đức có hiệu quả chăng?

- Có! Trong “Kinh Địa Tạng” nói: - **Như có người nam cùng người nữ nào lúc sanh tiền không tu tạo phước lành mà lại gây lấy những tội ác, sau khi người mạng chung, hàng thân quyến kẻ lớn người nhỏ vì người chết mà**

³ Không còn trồng nhân sanh tử, hành động cũng không còn rơi vào sanh tử nữa.

tu tạo phước lợi làm tất cả việc về Thánh đạo, thời trong bảy phần công đức người chết nhờ đặng một phần, còn sáu phần công đức thuộc về người thân quyến hiện lo tu tạo đó.

Cho nên, vì quyến thuộc hiện tại hoặc quá khứ tu phúc, sám hối, lý này cũng giống vậy. Đại sư Ấn Quang tại pháp hội “Hội Quốc Tiêu Tai” nơi Thượng Hải từng kể một câu chuyện:

“Mẹ cư sĩ Hoàng Hàm ở Thượng Hải, không thể ăn chay, hơn nữa bà không tin ăn chay là cần thiết cho việc tu học theo Phật. Hoàng Hàm bèn thỉnh giáo ngài Ấn Quang và được dạy: Hằng ngày nên ở trước Phật, sớm tối sám hối nghiệp chướng thay cho mẹ. Do mẫu tử tình thâm, nhờ mối tương quan thiêng liêng cộng thêm lòng chí thành sẽ chiêu được cảm ứng...”

Hoàng Hàm vâng lời làm theo. Hơn một tháng, mẹ ông phát tâm ăn chay trường, năm đó bà 81 tuổi, mỗi ngày bà siêng năng niệm Phật hai mươi ngàn câu, đến 93 tuổi thì qua đời”.

Mẫu thân Hoàng Hàm vốn là một người ngoan cố, trước đây bà thà ăn cơm trắng chứ nhất quyết không dùng chay, sau khi được con tụng kinh sám hối thay cho rồi thì bà bỗng thay đổi, tự phát tâm ăn chay. Lời thuật của Đại sư Ấn Quang dạy rất đáng để chúng ta noi theo.

QUYÊN 2 – DỨT NGHI

Qui y Tam bảo rồi, trên đường tu hành, cần đoạn trừ nghi hoặc (là một trong các phiền não: Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến) trong tâm, chỉ những người chứng quả dự lưu Tiểu thừa (Bồ-tát sơ địa trở lên, mới có thể triệt để đoạn nghi). Nghi sẽ khiến chúng ta vô phương phát sinh thiện pháp, trong “Duy Thức Luận” nói: Nghi là sao? Là đối với chân lý hay do dự nghi ngờ gây chướng ngại nghiệp thiện, khiến các điều lành chẳng thể phát sinh.

Sám văn:

Do chúng sinh, hạnh nghiệp bất đồng nên quả báo trở không giống nhau. Do nghiệp thiện ác hỗn tạp, nên quả báo có sai khác muôn vàn. Do không rõ điều này nên mới loạn khởi nghi ngờ.

Giải thích:

Có nhân ắt có quả, có cảm có ứng. Do chúng ta chẳng hiểu Phật pháp nên hành vi nghiệp tạo luôn chẳng thanh khiết, vì thiện ác lẫn lộn cho nên quả báo có nặng nhẹ. Giống như làm ruộng mà bạn gieo đủ thứ hạt giống lẫn cỏ tạp, thì tương lai sẽ thu hoạch lộn xộn.

Có một cư sĩ nọ, quy y Tam bảo đã lâu rồi nhưng vẫn còn ăn tam tịnh nhục, chẳng biết ngày xưa Phật cho ăn tam tịnh nhục là phương tiện tạm hóa độ những người chưa kịp thích ứng để có thể bỏ thịt ngay, song đây không phải là pháp cứu cánh.

Nếu cư sĩ này đột nhiên sinh bệnh, hoặc xảy ra nhiều điều nghịch ý bất lợi thì đối với Phật giáo sẽ sinh nghi, hoàn toàn chẳng biết là: Do ông chưa dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường nên bị quả như thế.

Còn có cư sĩ nọ, trong nhà đột nhiên bị cướp, bị mất những vật quý, tâm cũng sẽ sinh nghi. Ông không hề biết là: Do bởi quá khứ ông tham chiếm đồ của quốc gia hoặc lấy của người làm của mình. Những ai tuy đã quy y Tam bảo, nhưng tâm tham chưa đoạn, tất nhiên sẽ có tổn thất cực lớn đang chờ họ ở tương lai. Vì mùa xuân gieo một hạt, mùa thu gặt vạn hạt, chiếu theo nguyên tắc: “Trồng một sẽ thu được vạn”, thì việc gieo ác cũng đồng như vậy.

Xin ví dụ: Nếu bạn làm cho nhà nước, khi cần đi nhà xí bạn tiện tay vơ lấy mấy tờ giấy in trắng sạch trong văn phòng đem làm giấy vệ sinh. Do đây là vật bạn không có quyền lạm dụng, nhưng bạn lại tự tiện lấy xài, tiêu hoang làm lãng phí của công, **đương nhiên cách hành xử này sẽ bị xếp vào lỗi trộm!** Nếu bạn thường làm như vậy, ắt phải chiêu lấy ác báo là: Sẽ có một ngày bạn bị mất trộm như: mất xe đạp, xe máy, hoặc những đồ quý khác! Nhân tuy nhỏ song quả hại rất lớn!

Đến khi đó thì bạn lại trách Phật pháp không bảo vệ bạn ư? Phải biết rõ là nhất cử nhất động của bạn, mỗi một niệm khởi thiện ác... chư Phật, Bồ-tát đều biết hết, thấy hết!

Còn nữa, có người mặc dù không ra tay sát sinh, giết vật. Nhưng ở ngay nơi nhà bếp nhà mình họ vẫn đích thân lột da xẻ thịt, chặt đầu vật... để chưng, quay, nướng, rán... vậy thì trong tương lai sẽ có lúc họ gặp các tai họa đột ngột như: Gãy chân, tét xương... hay nội tạng đau phải đi phẫu thuật. Không chỉ tốn tiền thuốc thôi đâu, họ còn phải dăng phong bì, năn nỉ các bác sĩ, hộ lý nơi bệnh viện nhận giùm và chiếu cố giúp cho, lại còn phải van xin bác sĩ: “Làm ơn cầm dao mổ xẻ mình giùm”. Đây không phải là Phật không chúc phúc, mà do bạn tự làm tự chịu.

Phật giáo dạy người tự đoạn ác tu thiện để chính họ lìa khổ được vui, chứ chẳng hề làm ô dù che chở cho người tạo ác. Phạm những ai đã quy y Phật giáo, tất phải **lấy giới làm thầy**, nếu như ngôn hạnh trái ngược, thiện ác hỗn tạp, lập tức ác báo ắt sẽ đeo theo. Lúc ác báo ập đến, họ chẳng biết tình ngộ sám hối, lại còn trách Phật không gia hộ. Lẽ nào như thế?

NHÀ HÀNG HẢI SẢN

Nơi thành phố X có một nhà hàng hải sản vừa mới khai trương, rất bề thế, quy mô. Ngay cổng chủ tiệm còn cho dựng đại tôn tượng Quan Thế Âm Bồ tát, ngày ngày thắp hương nghi ngút... Tuy thờ phụng vậy, nhưng trong nhà hàng ngày nào cũng giết vô số hải sản tươi sống, thôi thì đủ kiêu: Chung, nấu, quay, rán... thậm chí còn làm thịt cả những loài to lớn như: Xuyên sơn giáp, cá sấu, đà điểu v.v...

Ngay lúc quán này khai trương, tôi đã có linh cảm, nhìn ra và dự đoán được: Thọ mạng của quán này không dài!

Quả đúng vậy! Chẳng bao lâu, thằng con chủ quán theo một băng nhóm đánh lộn... làm công tử con của một nhà quyền quý bị thương phải nhập viện và biến thành người thực vật. Do công tử nằm nơi phòng cao cấp nên lợi nhuận chủ quán thu được hàng ngày, không đủ để nộp phí chữa chạy cho nạn nhân. Sau đó ông đành phải bỏ trốn, đến nay thì nhà hàng đã bị xiết trừ nợ và đổi thành môn đình.

Tuy là ông có thắp hương thờ cúng Phật nhưng lại chẳng minh lý (mà thờ Phật như thế là mê tín!) vì bản thân chẳng chịu nghiêm trì giới luật, nên mới chiêu lấy quả báo hiện tiền.

Lại có người sát sinh ăn thịt nhiều năm, đến nay thấy thân thể mình vẫn không bị chướng ngại gì chẳng hề biết đó là do đời quá khứ họ từng tạo nhiều phúc lớn, nên tạm thời ác báo chưa trở, có thể ngày mai khi họ tiếp tục ăn thịt một chúng sinh nào khác, thì ác báo sẽ ập tới... Chẳng phải chúng ta thường chứng kiến cảnh: Có người bất ngờ bị tử vong hoặc biến thành tàn tật hay sao?

Sám vấn:

Nếu hỏi vì sao những người tinh tấn tu hành, giữ giới trong sạch, đáng lẽ được thọ, nhưng lại đoản mệnh? Còn có người hàng thịt (đồ tể), đáng lẽ chết sớm, sao lại sống lâu? Kẻ thanh liêm đúng ra được giàu sang, nhưng sao lại nghèo thiếu? Còn phường tham lam trộm cướp, đáng lẽ phải nghèo khổ, nhưng lại giàu có phong lưu?

Những thắc mắc này, ai mà không nghĩ đến. Do không rõ những nghiệp nhân ẩn khuất gieo trồng, làm ra từ bao kiếp trước...

Giải thích:

Có người còn nói: “Người tốt chẳng thọ, kẻ xấu sống ngàn năm”, lập luận này có đúng chẳng? Đương nhiên là không!

Giáo lý Phật thuyết: “Cho dù trải qua trăm ngàn kiếp, nghiệp tạo vẫn không mất”...

Như đã giải thích, nếu chúng ta gieo trong ruộng toàn hạt xấu giống tạp, thì mỗi loại sẽ phát triển khác nhau, thời gian khai hoa kết quả cũng không đồng. Thêm phần khác địa điểm, phong thổ, việc chăm sóc cũng khác, nên lúc khai hoa kết quả phải có sai biệt. Việc gieo nhân tạo nghiệp cũng giống vậy.

Hằng ngày chúng ta tạo bao nhiêu nghiệp thiện ác, nếu tính trọn cả đời, ta cũng vô phương tính ra. Huống nữa là tính từ vô thủy kiếp đến giờ? Và lại có nghiệp trả báo trước, có nghiệp trả sau (tùy luật nhân quả quyết định chứ không do chúng ta quyết). Chư Phật, Bồ-tát mặc dù có đại trí huệ thần thông, thấy biết hết nghiệp thiện ác của chúng ta làm, nhưng không thể khiến thiện nghiệp chúng ta tăng, hay ác nghiệp giảm đi một chút. Các Ngài chỉ có thể ngay lúc chúng ta phát nguyện dứt ác hành thiện, chịu sám hối, hồi tâm quay đầu... mà đến hỗ trợ, giúp chúng ta.

Nghĩa là các Ngài dùng phúc báu, trí huệ vạn đức trang nghiêm đầy đủ của mình mà gia trì: Khiến chúng ta khi thọ ác báo, thì hậu báo chuyển thành tiền báo, trọng báo đổi thành khinh báo.

Phật còn bảo chúng ta: Dù tội nghiệp lớn, chỉ cần thật lòng sám hối sửa đổi, thế đoạn ác tu thiện thì có thể tiêu trừ dần.

“Họa phúc không cửa, do người tự chiêu”. **Họa phúc xảy ra là do làm ác làm thiện mà có.** Quả báo sớm muộn gì cũng sẽ tới. Nên nhớ kỹ: Chỉ cần lúc nào ta cũng luôn đoạn ác tu thiện thì hậu phúc sẽ đến.

Sám văn:

Kinh Bát Nhã dạy rằng: “Nếu ai đọc tụng kinh này, mà bị kẻ khác khinh chê, là do người ấy đời trước có tội nặng, đáng đọa vào đường ác. Ngày nay nhờ bị người khinh chê nên tội đời trước được tiêu diệt”.

Giải thích:

Trong “Kinh Kim Cang” cũng dạy: nếu người trì giới tu hành, hằng đoạn ác tu thiện mà bị người chung quanh coi khinh, ấy là do người này **nếu đời nay không thân cận Phật pháp, chẳng tin Phật, thì do nghiệp cực xấu của đời trước, sau khi chết đi sẽ bị đọa ác đạo.** Nhờ họ gặp Phật pháp, biết tu hành, nghiêm trì giới luật, cho nên nghiệp đáng phải đọa ác đạo nay nhờ bị người khinh khi, nhục mạ, phỉ báng... mà được tiêu trừ. Vì vậy những người mắng họ, khinh họ là đang giúp họ tiêu nghiệp”.

Nếu hiểu rõ đạo lý “thay vì trả nghiệp nặng thì nhờ tu mà chuyển thành trả nhẹ”, thì bạn phải cảm tạ Phật và tri ân những người đang nhọc mạt khinh khi kia mới đúng.

NGƯỜI MẸ MÊ MUỘI

Có một nữ sĩ ở Đài Loan, thời trẻ tại quê nhà bà từng hạ sinh một bé gái. Bởi vì năm đó là năm dê, bà cho rằng sinh gái là không cát tường, nên đã nhấn con gái vào thùng nước dìm cho chết. Kể từ đó, toàn thân bà đau đớn không ngừng. Sau này trong pháp hội nơi xứ nọ, bà bị Chu cư sĩ ngồi cạnh tôi, nói một câu vạch trần ra hết chuyện này. Lập tức người mẹ từng giết con tàn nhẫn kia bị hàng trăm người tại hiện trường xúm nhau trách mắng.

Nửa tiếng sau, đột nhiên căn bệnh đau đớn của bà tiêu hết. Bà vô cùng cảm tạ Chu cư sĩ.

Chu cư sĩ bảo bà:

- Bà phải cảm tạ những người vừa chửi mắng bà, chính họ đang giúp bà tiêu nghiệp đó.

Do vậy chúng ta đối với người chửi mắng mình không nên sinh tâm sân hận, mà phải dùng tâm thức tỉnh cảm tạ tri ân mới đúng. Vì có thể chính nhờ người mắng ta (ngay mặt) hoặc thóa mạ (sau lưng), mà các bệnh khổ của ta mới mau tiêu trừ.

Còn có nhiều người, trước khi tin Phật thì không bị gì, nhưng sau khi thờ Phật thì giới tụng kinh rồi, lại phát bệnh nặng. Đây chính là: “Hậu báo chuyển thành tiền báo” nghĩa là báo ứng đời sau được trở sớm ngay trong đời này và “Trọng báo đang chuyển thành khinh báo” chính nhờ họ lễ Phật, niệm Phật mà được tiêu nghiệp.

Nếu như vì phát bệnh mà khởi niệm không tin Phật, thì giống như đã vào núi báu mà không thấy trân bảo, lại quay về tay không, thực rất đáng tiếc vậy!

Sám văn:

Bởi chúng sinh không tin lời Phật dạy, mới khởi tâm nghi. Do bị vô minh che mờ, vọng khởi điên đảo, không tin ở trong ba cõi là khổ, ra khỏi ba cõi là vui. Những người say đắm thế gian ai cũng nói đời là vui.

Nhưng nếu đời thật vui, vì sao lại có khổ? Chẳng hạn như ăn uống quá độ thì sinh bệnh. Còn về y phục: Lạnh mà gặp áo mỏng, trong lòng khổ

sở. Nóng gập áo dày, phiền càng nhiều. Nếu y phục là vui, có sao lại sinh khổ? Nên biết âm thực, y phục, thực sự không vui.

Giải thích:

Chúng sinh sở dĩ không tin Phật pháp, sinh nhiều nghi ngờ, toàn là do gốc phiền não vô minh, thấy biết vọng khởi điên đảo, nên mới cho khổ là vui. Không hề biết vui này chỉ là tạm, là vui trong chớp mắt thôi. Và loại vui này, hễ có thân thì có khổ. Giống như kẻ nhậu nhẹt nhiều, cảm thấy sướng vui, nào biết gan đã bị tẩm rượu, lâu dần sẽ mắc bệnh xơ gan phình trướng. Còn người hút thuốc nhả khói thấy đầu óc lâng lâng sáng khoái cho là như thần tiên, nhưng lâu dần phổi bệnh nặng. Người ưa ăn thịt chúng sinh, đem thi thể chúng sinh bị giết tẩm ướp gia vị cho át mùi xú uế, chế thành mỹ vị để tự lừa mình, đó thực là ngu si đáng thương, càng chẳng biết trong chữ 肉 nhục (thịt) là hình ảnh tượng trưng cảnh người nuốt người, bạn xem chữ 肉 nhục có hình miệng người há ra nuốt người vào trong. Chữ Hán (bản gốc) này là do đại Bồ-tát đến nhân gian tạo thành, nhằm khai mở điểm hóa tâm vô minh của chúng sinh. Nhưng chúng ta không có chút tỉnh ngộ, cứ cho giả là thật, lấy khổ làm vui. Còn nói chi đến những người mê sắc dục, cho đó là vui.

Họ sống buông thả thích nhiều tình lắm ái; giữa nam nữ, hàng ngày phóng túng gần gũi bất đoan, chẳng hề biết tinh nam dịch nữ là tinh hoa của mỗi người. Nếu ngày ngày cứ để chúng mặc tình rò rỉ tiết lậu, thất thoát không không ché nổi, tức là bị bệnh rò rỉ tinh dịch.

Như vậy vẫn chưa đủ, người ta còn săn tìm, dùng đủ loại thuốc tráng dương cường âm ép thân phải rò rỉ nhiều thêm, vì ngày nào cũng muốn làm “tân lang tân nương”, muốn hưởng thụ nhục dục cho thật nhiều vì nghĩ đó là khoái lạc. Họ nào biết tinh hoa chính là sinh mệnh, nếu để rỉ ra thường xuyên sẽ khiến tinh thần mỗi mệt, sức lực cạn kiệt, chưa kể thuốc tráng dương là chất kích thích, nếu dùng thường sẽ di hại cho tim, gan, thận... tạo thành tai ương họa bệnh.

Hiện nay Phật giáo và khoa học đều nói thọ mệnh con người đúng ra được sống đến 120 tuổi, nhưng vì sao chẳng thọ tới đó nổi? Khoa học bảo là do con người ăn phải thức nhiễm độc mà thành vậy. Nhưng Phật giáo thì nói “Đó là do sát sinh giảm thọ, dâm dục tổn thân!”. Vì mỗi ngày khi con người ăn thịt chúng sinh, sẽ bị giảm đi một phần thọ mệnh của mình. Nếu đích thân tự giết, đoạn mạng vật đang sống, thì mức giảm thọ lại càng nhiều. Bạn “đoạn mệnh chúng sinh tức là đang làm ngắn lại tuổi thọ của mình” mà bạn hoàn toàn không hay biết, thậm chí cũng không tin vào lý này!

Ngài Tuyên Hóa giảng, người sống đến 70 tuổi gọi là “tuổi cổ lai hy” xưa nay hiếm, trừ đi tuổi thơ ấu và lão niên, thì khoảng thời gian để dùng đâu có nhiều? Bởi một nửa đã chìm trong ngủ nghỉ. Thế nên ngoại trừ công tác, ăn, ngủ ra, bạn phải lo tranh thủ tu hành để cứu pháp thân huệ mệnh của mình. Cần tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, luôn cảnh giác vô thường ập đến.

Bạn cho rằng con cái đầy nhà là vui ư? Nhất là vào thời “chữ hiếu bị thiếu” như hiện nay, hãy kiểm xem: Ta thấy có bao người con thực sự hiếu thuận? Đã chứng kiến qua bao cảnh người già được hạnh phúc sướng vui?

Trái lại, ta nghe kể rất nhiều về chuyện cha mẹ bị nghịch tử ngược đãi, thậm chí chúng còn muốn giết cha mẹ. Mới đây đài truyền hình đưa tin: Có một đôi vợ chồng già khóc ngay trại tạm giam, kể rằng: Họ bị con cái ngược đãi, cuối cùng do hết chịu nổi nên đã làm con tử vong.

Nếu không phải con ép cha mẹ vào đường cùng, thì sao cha mẹ lại hành động như thế? Vì sao mà đến nước này? Bởi những nghịch tử ấy, có thể chính là trước hoặc sau khi cha mẹ kết hôn hay ngay trong đời trước, chúng từng là những loài vật mà họ đã giết, ăn qua, hoặc là những kẻ cừu nghịch khác quyết tìm đến đầu thai làm con để báo thù họ.

Nguyên nhân chính là “do thiện duyên hay ác duyên, vì thiếu nợ nên bị đòi”. Ngay cả khi ta được sinh lên trời hưởng phúc, thì khi phúc hết cũng phải sa xuống đọa vào ác đạo, thân bị giam hãm trong tam đồ. Nếu thực sự đã minh bạch lý này rồi, bạn còn cho tam giới là vui hay sao? Do vậy mà Phật bảo chúng ta nên: **Lấy giới làm thầy, phải nghiêm trì giới luật**, mới có thể ra khỏi tam giới, lìa khổ được vui.

CON CHIM KHÁCH

Mùa thu năm 1996, Duyệt cư sĩ dẫn một thiếu phụ đến nhà tôi. Thiếu phụ đi cùng mẹ chồng, tay bế một bé trai chưa tròn một tuổi. Cô khóc lóc kể rằng khi đưa con trai đến bệnh viện khám, mới phát hiện ra nó bị tim khiếm khuyết bẩm sinh. Cô rất khổ tâm vì không biết đào đâu ra số tiền lớn để phẫu thuật cho con, vì giá chữa trị quá đắt đỏ.

Con gái tôi là Quả Lâm bảo họ rằng:

- Phụ thân thằng bé vào thuở 16-17 tuổi, đã từng dùng ná bắn trứng một bên tim của con chim khách khiến nó rơi xuống chết đi. Thằng bé này chính là con chim khách đầu thai. Hiện giờ khởi đầu chỉ là buộc bọn họ phải tốn tiền

chữa trị tim cho nó, nhưng trong tương lai e rằng họ sẽ bị nó làm khổ dữ tợn hơn, thậm chí **“cha của nó có thể sẽ phải mất mạng về tay con mình”**.

Quả Lâm bảo toàn gia họ nên ăn chay và hãy vì con chim khách ấy tụng “Kinh Địa Tạng”. Còn nữa, cha đưa bé cần ở trước Phật hướng con chim khách ấy sám hối, xin lỗi nhận tội, phải vì con chim khách tụng ít nhất 108 bộ “Kinh Địa Tạng”, càng nhiều càng tốt. Như vậy chẳng những được đối phương tha thứ, mà còn chiêu cảm được Phật lực gia trì, như vậy thì bệnh thằng bé có thể không trị mà lành, sau này lớn lên nó sẽ thành một đứa con hiếu thuận.

Mẹ chồng và nàng dâu sau khi quay về nhà, liền chất vấn cha thằng bé. Quả nhiên: Hồi anh ta 17-18 tuổi đang học trung học, nhân dịp cùng bạn bè đi dã ngoại, đã từng dùng ná của bạn bắn một con chim khách khiến nó chết ngay. Anh còn nhớ rất rõ, viên đạn là bi của xe đạp.

Việc này khiến toàn gia phát tâm tin Phật, từ đó họ thề dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, mỗi ngày vì thằng bé quý tụng “Kinh Địa Tạng”.

Một thời gian rất lâu trôi qua, họ phát hiện hơi thở thằng bé trở nên điều hòa rất nhiều. Lúc đi bệnh viện khám, ngay cả bác sĩ cũng kinh ngạc khôn tả khi thấy nơi chỗ tim khuyết đã mọc ra mầm thịt, khiến trái tim nhanh chóng phục hồi thể trạng như người bình thường. Điều này khiến mọi người kinh ngạc chấn động, tinh thần phấn chấn, càng thêm kiên định đạo tâm. Toàn gia trở thành một gia đình Phật hóa.

Sau này thằng bé phát triển như bình thường. Tin này đến giờ tôi biết được thì đã mười năm trôi qua, do chính miệng Duyệt cư sĩ (người đã dẫn họ đến gặp tôi thưở xưa) đích thân mục kích và kể lại tình hình”.

Qua đây đủ chứng minh: Chỉ có học Phật mới giúp chuyển biến mệnh vận mình. Chỉ có sám hối mới khéo hóa giải oán hận kiếp xưa. Nhân quả không nhất định là phải trả báo. Chỉ cần bạn chịu dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, chân thành sám hối sát nghiệp đời này và thường vì chúng sinh tụng kinh niệm Phật, hi vọng chúng sinh đều lìa khổ được vui, thì tội nghiệp đã tạo trong quá khứ có thể dần tiêu trừ.

Lưu ý là: Không nên vì niệm Phật hay đọc vài bộ kinh một thời gian mà thấy không có cảm ứng chi thì vội sinh tâm nghi ngờ đối với Phật pháp. Phải biết cầu cảm ứng là tâm ích kỷ, tâm này không thể chiêu cảm ứng cùng Phật và chúng sinh. Chỉ có cái tâm vị tha, vì chúng sinh không vì mình, mới là tâm đại từ bi, thì nghiệp chướng dần tiêu trừ, tự nhiên cảm ứng tương thông, lìa khổ được vui.

Sám văn:

Nếu cho gia đình quyền thuộc là vui, lẽ ra phải cùng nhau vui mãi, hoan lạc ca cười không dứt, thế sao thoát cái đã vô thường, bị tử biệt trong nháy mắt! Vừa có đó đã thành không, sớm còn tối mất, niềm đau sinh lý tử biệt khiến người đau xót tâm can, khóc than vang trời đất. Ta cũng chẳng biết sinh từ đâu đến? Chết rồi về đâu? Chỉ biết ngậm sầu chia xa, tiễn nhau đến mồ, chấp tay tạ từ, vĩnh biệt nghìn thu, cảnh nhân gian diễn mãi như thế, khổ kia cũng vô lượng. Chúng sinh mê, nên cứ cho đời là vui.

Giải thích:

Mọi người đều cho rằng: Cả nhà chung sống hòa thuận là vui, chẳng hề biết lòng ái càng sâu, thống khổ càng dữ. Bởi đâu biết lúc nào, người mà ta yêu thương nhất sẽ đột nhiên chết đi, thậm chí còn gặp cảnh “kẻ tóc bạc khóc người tóc xanh”, cho nên tình ái trong nhân gian đều không thật, chẳng bền, nó giống như bọt bóng ánh màu ngũ sắc, trông diễm lệ nhưng rất dễ vỡ tan, khi ái sản sinh, hạt giống khổ cũng đồng thời gieo xuống.

Tình ái kết tinh khiến sinh ra con cái, nhưng “có sinh thì phải có tử”, song ta chẳng biết lúc nào cái chết đến, mà “có sinh tử thì có đủ loại khổ”. Nếu chúng ta chịu y theo Phật pháp trì giới tu hành, thì đời này có thể liễu sinh thoát tử, tương lai hạnh phúc, vĩnh viễn lìa khổ được vui.

Sám văn:

Trái lại, khi gieo nhân vui xuất thế, chúng sinh đều cho đây là khổ. Thấy người trai giới tương dưa, ăn mặc thanh đạm, chúng sinh đều cho đó là ép xác tự làm khổ mình, không hiểu đây là gieo nhân giải thoát, an vui.

Hoặc thấy người bố thí trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, kinh hành lễ bái, tu tập chuyên cần, chúng sinh đều cho đó là khổ; không biết làm như vậy là tu xuất thế để được an vui.

Nếu thấy họ bị bệnh mà chết, liền khởi ý nghi, cho rằng: Tại họ bắt thân tâm làm việc quá độ, không nghỉ, nên thành vậy.

Giải thích:

Tu pháp xuất thế là gieo nhân lìa khổ được vui, có người lầm cho đó là khổ. Nếu thấy người trai giới tương dưa, ăn mặc thanh đạm không ham tiền tài, không cầu hưởng lạc, thì họ cho người đó là tự tìm khổ hành thân. Nhưng họ nào biết, đây chính là tuân theo pháp liễu sinh thoát tử thành tựu Bồ đề của Phật dạy. Khi thấy người tu hành bị bệnh chết, họ liền sinh tâm nghi, phỉ báng, làm tạo nghiệp địa ngục. Đây là người mê, tự cho mình tối thông minh, dùng tri kiến

của mình làm thước đo phán đoán chuyện đúng sai của người. Chẳng hề biết thông minh như vậy là bị thông minh hại.

Năm 2006, những thương lái vô lương tâm ở Hà Bắc lấy thuốc (苏丹红) “Su Đan Hồng” trộn vào thức ăn chăn nuôi vịt, khiến vịt bệnh ác tính, người xứ đó lập tức đem vịt giết đi, lỗi không phải do những con vịt bất hạnh này, mà do nơi người.

Còn nữa, khi thế gian phát hiện ra nhiều ôn dịch, như bệnh SARS, cúm gia cầm, bò điên v.v... thì người ta vội đem các động vật đó giết hết để tránh bệnh lan truyền, đây là việc “khoét thịt làm thương tích” điển hình. Bởi những bệnh này là do nhân loại sát sinh quá mà chiêu cảm quả báo. Nhưng người ta chẳng những không biết phản tỉnh, ngược lại còn muốn giết thêm nhiều chúng sinh, há chẳng phải làm vậy sẽ càng chiêu thêm nhiều họa bệnh nữa hay sao?

Về nông nghiệp, nhiều người cho rằng chỉ có nhờ thuốc trừ sâu mới giúp giảm thiểu côn trùng phá hoại, thu hoạch tốt, nhưng kết quả là: Tùy theo nông dược phát triển, trùng hại mỗi năm càng tăng nghiêm trọng. Trùng ăn nông sản nhà nào thì đó cũng là túc nhân, nếu như túc nghiệp mỗi người trả xong rồi, không còn nợ cùng sâu trùng nữa, thì một chút nông sản của họ, sâu trùng cũng không ăn!

Câu chuyện của nữ cư sĩ Quả Nghĩa (đệ tử ngài Tuyên Hóa) ở Mỹ đã chứng minh rất rõ điều này:

Tại Mỹ, trong vườn nhà cô trồng rất nhiều rau trái như: Cà, cải trắng, cải xanh, đậu cô ve, mướp, dưa v.v... cô không hề dùng phân hóa học hay xịt thuốc trừ sâu chi. Cũng không thực hiện bất kỳ phương pháp ngăn côn trùng nào, vậy mà rau trái trong vườn cô tăng trưởng rất tốt. Điều khiến các thân quyến bạn bè nhà nông cũng trồng trọt giống cô cảm thấy kinh ngạc cực kỳ là: Khu vực rau củ quả thuộc cô sở hữu không hề có dấu vết bị côn trùng ăn qua, mặc dù trong vườn cô có rất nhiều hang ổ ốc sên. Nhưng nơi trồng rau không có con ốc sên nào phá. Trong vườn cô còn có rất nhiều kiến, sóc, chim và động vật nhỏ v.v... nhưng chúng không hề ăn phá rau này.

Anh rể mà chị cô cũng trồng rau giống vậy, nhưng mầm vừa mới nhú lên thì đã bị côn trùng ăn sạch. Cô tuyệt không hề vì vườn rau niệm Phật hồi hướng, nhưng tại sao côn trùng chẳng ăn rau cô?

Thực ra rất đơn giản: Tất cả đều nằm trong hai chữ “nhân duyên” nếu bạn thực tâm tu hành, cùng côn trùng túc nghiệp đã hết, đời này lại còn giữ giới bất sát không làm hại chúng, thì côn trùng sao có thể tìm bạn quấy rầy được chứ?

Quý vị đừng nghĩ chuyện của Quả Nghĩa là hy hữu độc nhất – **chỉ cần quý vị y theo Phật pháp tu hành, thì bất kỳ ai cũng có thể kết thiện duyên cùng chúng sanh.**

Ngày 14 tháng 8 năm 2007 Nhật báo Thiên Tân đã đăng một chuyện lạ khó tin như sau:

Trong khi giới Nông nghiệp Trung Quốc mở hội “Nông nghiệp hiện đại hóa” áp dụng kỹ thuật lai giống hoặc chuyển biến gen, cho dùng phân hóa học, thuốc tăng trưởng, thuốc diệt cỏ và cơ giới hóa quy mô, thì ông An Kim Lỗi ở thôn Đông Tử Long, thị trấn Mã Đồn, huyện Táo Cường, tỉnh Hà Bắc lại thực hành trái ngược.

Ông khởi nghiệp tại vùng hoang sơ này, chỉ dùng hạt giống của mình gieo trồng không hề áp dụng kỹ thuật biến đổi gen hay cho lai giống hoặc xài phân hóa học, nông dược chi. Ông chẳng giết côn trùng, không làm bù nhìn đuổi vật, mà còn dành ra một vùng trồng riêng dành cho hơn năm trăm con chim sẻ ăn. Cả chó trong nhà ông nuôi cũng cho ăn chay. Mọi người thấy vậy đều cho là kỳ quái, không ai hiểu được ông.

Kết quả thế nào? Các ruộng bông nông nghiệp hữu cơ của ông phát triển rất tốt, sản lượng tăng cao, chi phí thấp, sinh thái bình ổn. Còn các vùng dân làng trồng theo kỹ thuật nông nghiệp hiện đại thì cây mọc không tốt, sản lượng chẳng cao, chi phí rất tốn kém, môi trường sinh thái ác hóa (bị xấu tệ).

Quan trọng hơn nữa là, vùng đất của An Kim Lỗi canh tác không hề sử dụng thuốc, vậy mà ruộng vườn sinh thái quân bình, hài hòa thấy rõ: Một vùng xanh tươi căng tràn sức sống, không giống như các cánh đồng xịt đầy thuốc sâu.

Đấy là, dưới nguyên tắc: “Tự mình sinh tồn còn giúp cho kẻ khác sinh tồn”, các sinh vật hiện hữu đều cảm ân, tựa như ngầm giúp đỡ cánh đồng hoa màu của An Kim Lỗi được tăng gia sản lượng. Cây bông vải của An Kim Lỗi không hề dùng thuốc sâu và phân hóa học, vậy mà khối lượng thu hoạch vượt xa mọi người, đồng thời còn đem lại thu nhập cực cao, làm chấn động cả dân làng vùng đó.

Cánh đồng bông của An Kim Lỗi mướt óng, nhìn ưu việt vượt trội hẳn mọi người, vì vậy mà năm nay trang trại ông được một nhà máy dệt để mắt đến, xin ký hợp đồng và thu mua hết. Hàng ông tốt đến nỗi mỗi cân bán được 4.5 đồng trong khi giá thị trường mỗi cân chỉ có 2.7 hoặc 2.8 đồng. Không những thế, hạt kê và các loại nông sản khác của ông trồng cũng cho sản lượng cực cao và ưu việt, hơn nữa môi trường sinh thái rất tuyệt hảo.

Chuyện này không có gì là ngẫu nhiên, tại Hà Nam tôi gặp một nông dân trẻ tên Quốc An. Lúc đó những người trồng bắp ở đây đều dùng thuốc diệt côn trùng, riêng anh lại quyết định niệm “Chú Đại Bi” cho đám sâu trong hai mẫu bắp của mình. Mỗi ngày anh tụng hai trăm biến, hy vọng hoa màu tăng trưởng phát tốt, năm ngoài khi chưa biết đạo, anh còn dùng cái bình to phun thuốc giết chết côn trùng vô số. Anh kể tôi nghe chuyện trồng trọt của mình như sau:

“Từ khi học Phật hiểu nhân quả rồi, tôi nguyện thà cam chịu hai mẫu bắp kém thu hoạch chứ nhất quyết không sát sinh giết côn trùng nữa.

Sau đó thấy côn trùng trong vùng càng lúc càng nhiều, cư dân láng giềng sợ ruộng bắp bị côn trùng phá hư nên xúm nhau góp ý kiến nghị với tôi. Gặp tình huống “chẳng đặng đừng” này, tôi đành đeo bình thuốc lên vai cho dân làng nhìn thấy yên lòng nhưng thực ra bên trong chứa toàn nước lã, tôi vừa xịt nước vừa tụng “Chú Đại Bi” liên tục, còn âm thầm khấn vái chư Bồ-tát gia hộ, đừng để côn trùng kéo đến đất mọi người.

Được một thời gian, đột nhiên trong một đêm, những côn trùng hiện hữu bỗng nhiên biến mất tăm mất tích. Rẫy bắp tăng trưởng cực tốt, toàn thôn cuối cùng cũng thu hoạch sản lượng rất cao, khiến tín tâm học Phật của tôi càng thêm kiên định”.

Xem qua mấy câu chuyện các nông dân Phật tử kể ra như thế rồi, bạn có muốn thử chẳng? Đầu tiên bạn phải thành tâm sám hối những lỗi sát sinh trước đây của mình, thề không phạm lại nữa. Bạn phải thề nguyện từ nay nghiêm trì giới cấm của Phật, và hãy dùng nước “Chú Đại Bi” thay cho nước thuốc trừ sâu, chân thành tụng kinh hồi hướng cho những chúng sinh đến quấy phá. Thời kỳ đầu có thể côn trùng vẫn còn tái tới lui. Nhưng nếu bạn nhất định kiên trì thực hành theo cách này, thì sẽ nhanh chóng phát hiện: **Việc thế nhân cho rằng không bao giờ có thể xảy ra sẽ hiển hiện đành rành trước mắt bạn vô cùng kỳ diệu.** Bởi Phật pháp vốn là thuốc hay chữa trị tốt cho mọi vấn đề. Chỉ cần bạn có lòng tin và kiên trì thực hành.

Sám văn:

Có người chấp chặt luận thuyết của mình, khư khư cho là đúng, không biết động não suy tìm nhân quả, cứ theo kiến chấp mê, làm chuyện sai lầm. Nếu gặp được Thiện tri thức chỉ giáo may ra có thể giúp họ giải mê. Nhưng nếu gặp phải bạn ác thầy tà, ắt si mê càng nặng.

Giải thích:

Nếu chẳng như pháp tu hành thì chẳng ra khỏi tam giới, tự làm lãng phí kiếp người. Hoặc cứ kiên trì với tà kiến của mình, không hiểu nhân quả, bị vô

minh che trí. Nếu tình cờ gặp Thiện tri thức hướng dẫn mà chưa thể cải tà quy chính, khi vô thường tới, hối hận đã muộn.

Tập khí nghi này, hàng Bồ-tát xuất tam giới đều chưa đoạn tận, huống nữa phàm phu chúng ta, sao có thể trong chốc lát mà trừ sạch hết? Nhưng nếu đời này chúng ta không đoạn nghi, đời sau tái sinh luân hồi trong lục đạo, tật nghi sẽ tăng thêm. Vì vậy khi chúng ta bước trên con đường tu hành dài đằng đẵng này, nhất định phải y theo lời Phật thuyết, nỗ lực tu hành, không nên khởi nghi bất định, cuối cùng lăn lộn mãi trong luân hồi sinh tử.

Chúng ta phải khéo quán sát các hiện tượng nhân quả luân hồi xảy ra quanh mình, nếu còn không tin nhân quả, tất sẽ gặp ác duyên. Những người đa nghi hay luận tam thuyết tứ, nói đủ điều bên tai mong kéo bạn bội giác hiệp trần theo họ, mà tâm chí bạn lại bất định, niệm niệm thường theo ác duyên.

Đời này nhất định phải như pháp tu hành mới có thể xuất ly biển khổ tam giới, phải siêng năng chịu khó, tập làm một người dốc tâm ý phục vụ, không mảy may lợi ích, biết vì người. **Có kham nhẫn được khổ mới mong thoát khổ**, vì khổ tận cam lai.

Hiện nay mọi người không ngại gian lao lặn lội từ xa đến tham dự đạo tràng này, chịu cực nhọc bái Phật lễ sám, phải biết lễ Phật một lễ tội diệt hằng sa, tụng một bộ kinh độ chúng vô lượng. Vì sao thế?

Bởi vì khi đại chúng cùng nhau lễ Phật sẽ chiêu cảm vô số quý thần và chúng sinh trong cõi vô hình đến tham gia bái sám, đồng thời những chúng sinh đang bái Phật kia, ngay đây cũng được thọ ích. Những loài naga quý sẽ được khai mở yết hầu, nếu khởi ý muốn ăn, liền được no đủ. Loài quý xấu xí sẽ lập tức có được hình dung tốt.

Khi pháp hội viên mãn, những quý thần hiện đang tham dự đều có thể tức khắc chuyển thế đầu thai, sinh vào thiện đạo. Từ đó họ cùng Phật kết thiện duyên nên chuyện ra khỏi tam giới chỉ là sớm muộn mà thôi. **Giúp nhiều chúng sinh thọ ích, đều nhờ người bái sám thành tâm mà chiêu cảm nên**. Vì vậy mà công đức lễ Phật sám hối này rất lớn, đủ để diệt vô lượng tội.

Đại chúng nhất định phải y theo Phật dạy, như pháp tu hành. Ngàn vạn lần không nên vì sợ mệt nhọc mà không bái sám, làm mất đi dịp may ngàn năm có một, xin hãy khắc ghi nhớ kỹ: “Chịu khổ thì dứt khổ, hưởng phúc là tiêu phúc”.

Xin kể câu chuyện xảy ra đầu năm 2000 để giải thích cho câu: “Tập khí xấu đời này không đoạn trừ, kiếp sau sẽ càng tăng”.

TIÊU TIỂU

Ở Bắc Kinh có Lê nữ sĩ, chồng bà họ Tiêu, có con tên Tiêu Tiểu, được mười ba tuổi. Từ khi Tiêu Tiểu sinh ra, thị lực đôi mắt rất kém chỉ được 0.1.

Vì vậy lúc học tập hầu như Tiêu Tiểu phải dán mắt sát tập mới thấy chữ. Hơn nữa nhãn cầu loạn động không ngừng. Bác sĩ chẩn đoán do trong đen bị tổn thương lại mang khuyết tật bẩm sinh, thêm phần nhãn cầu thường rung động nên không thấy rõ. Tiêu Tiểu tuy thị lực kém, nhưng bản tính rất tự cao, hung hãn. Nếu gặp ai tỏ thái độ khinh khi là nó lập tức tung chưởng, ra đòn thần tốc, nó hay đâm vào mặt bạn học, làm nạn nhân bị thương nơi mắt, cha mẹ nó thường vì chuyện này mà bị trường mời tới mắng vồn hoai.

Còn một chuyện khiến mẹ nó rất phiền muộn là, Tiêu Tiểu thường bất hòa hục hặc với cha, phụ thân cũng chẳng ưa con trai. Hai cha con hề gần nhau là gây chuyện âm náo không dứt. Nếu con trai ra ngoài đánh đấm gây họa, về nhà tất nhiên sẽ bị cha thịnh nộ quát mắng. Mỗi lần như thế, Tiêu Tiểu thường căm phẫn nói:

- Đợi tôi lớn khôn rồi, sẽ tính sổ với ông!

Bà Lê là người hiền huệ thiện lương, hết dạ kính chồng yêu con, bà đứng ở giữa không biết làm sao, do vậy mà ngày ngày sầu muộn khôn nguôi.

Một hôm bà xem cuốn “Báo ứng Hiện đời” trải qua bao kiếm tìm vất vả, cuối cùng cũng điện thoại được cho tôi. Bà thống thiết kể lễ bao khổ não của mình, cầu xin giúp đỡ.

Tôi bảo:

- Con trai bà ra đòn, toàn đánh vào mặt đối phương, đó là tại “cha nó truyền dạy cho nó”. Hơn nữa chồng và con bà cực kỳ ưa xem phim võ thuật đấm đá.

Nghe tôi nói bà lộ vẻ rất ngạc nhiên rồi gật gù xác nhận:

- Dạ đúng! Đúng thế ạ!

Sau đó cả nhà bà đi xe hỏa đến gặp tôi, tôi kể cho họ nghe câu chuyện xa xưa:

“Vào thời Minh có đôi vợ chồng là võ sư, do không có con, nên họ thu nhận một ái đồ làm con nuôi và cưng yêu như con đẻ. Sư phụ bèn truyền cho con nuôi thế võ tuyệt kỹ gia truyền có tên là “Ứng trảo công”, chuyên móc mắt đối thủ.

Sau này, đệ tử vào làm cho một tổ chức nọ (giống như Cẩm Y Vệ hoàng cung), chuyên thay chủ đi ám sát những kẻ đối nghịch bất đồng chính kiến, anh làm nhiều người bị mất đi tròng mắt, sống không bằng chết. Vì vậy đã khiến cho giới võ lâm phần nộ, họ hợp lại cùng bày mưu và bắt được anh, sau đó dùng cực hình bức cung, ép anh rằng: Nếu đồng ý khai ra tên sư phụ, thì sẽ được tha mạng. Anh đệ tử (cũng là con nuôi) do bị cực hình tàn khốc nên chịu hết nỗi, bèn khai tên sư phụ ra, giới võ lâm giữ đúng lời hứa, cho anh lưu lại mạng tàn nhưng họ phết hết võ công và đánh trọng thương hai mắt anh.

Riêng sư phụ, sư mẫu anh nhờ võ công cao cường, nên họ trốn thoát được cuộc truy sát của giới võ lâm và phải ẩn cư tận chốn thâm sơn. Sư phụ biết được do đệ tử đã khai tên mình ra nên căm phẫn ngút trời, mặc dù sư mẫu khuyên can hết lời, song ông khó thể nguôi ngoai.

Phần đệ tử sau khi chữa lành vết thương thì hai mắt cực yếu, qua bao cố gắng, anh tìm được sư phụ sư mẫu, nhưng bị sư phụ căm hận báo thù bằng cách: Dùng độc dược hại chết anh.

Đệ tử chết rồi thì vào địa ngục chịu vô lượng khổ, thoát khỏi địa ngục thì đầu thai làm rắn mắt kính, mãi kiếp rắn thì sinh vào nhân gian, có thị lực yếu kém, là do phải thọ dư báo của ác nghiệp xa xưa.

Riêng sư phụ sư mẫu anh, trải qua bao kiếp luân hồi cũng đầu thai vào nhân gian, do nghiệp lực chiêu dẫn, nghịch duyên xui họ tìm tới nhau! Anh đệ tử quá khứ kiếp này sinh làm con ruột, nhưng oán hận xa xưa vẫn còn, mới khiến cha con đối nghịch nhau như kẻ đại thù ngay trong đời hiện tại. Còn cái thói hễ đánh lộn là cứ nhè mặt người mà đánh, khiến họ bị thương nơi mắt, là tập khí ác mấy kiếp trước anh đệ tử còn mang theo qua đến đời này. Nếu hiện đời không biết ăn năn sám hối, cùng nhau hóa giải oán hận thì kiếp sau hai cha con sẽ gặp lại nhau trong cõi súc sinh và cùng ăn nuốt lẫn nhau, khi đó có muốn mang thân người lại cũng là chuyện “vạn kiếp khó được”.

Tiêu Tiểu nghe xong thì rất tin, không chút nghi ngờ, vội hướng tới tha thiết hỏi cách làm sao để diệt tội?

Tôi đáp:

- Hiện nay con đã là phận con, lại dám cùng phụ thân gây cãi đánh mắng tay đôi, còn phát thệ lớn lên sẽ báo thù, thêm tạt bướng lì không nghe lời mẹ khuyên, như vậy là phạm tội bất hiếu nghịch với cha mẹ, nếu chẳng mau sám hối, thì ngay trong đời này sẽ thọ khổ vô tận, rồi tương lai sau khi chết đi sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Tiêu Tiểu nói:

- Con đã biết lỗi rồi, giờ phải sám hối như thế nào?

Tôi quay qua chỉ vào phụ thân cháu bảo:

- Đây là phụ thân, người sinh dưỡng ra con hiện đang ở trước mặt, nếu con muốn bày tỏ tâm ý chân thành sám hối, thì hãy tự nghĩ xem mình phải làm sao và nói như thế nào để cầu xin cha tha thứ cho?...

Tiêu Tiêu thưa:

- Con sẽ quỳ xuống xin lỗi...

Tôi bảo:

- Thế thì còn đợi gì nữa mà không làm ngay?

Tiêu Tiêu thật ngoan, cháu lập tức quỳ xuống trước mặt cha và thưa:

- Cha ơi, do trước đây con không hiểu chuyện, nên mới đánh cãi với cha, làm cha giận, con biết mình sai rồi, cầu xin cha hãy tha thứ cho con. Từ nay trở đi, con nguyện làm đũa con hiếu thuận vâng lời.

Những người có mặt tại đó đều bị lòng thành của thằng bé làm cho cảm động, thấy đều vỗ tay khích lệ. Nhưng người cha chẳng thềm nói năng chi, mặt lộ vẻ không thoải mái. Rất dễ hiểu, oán hận trong lòng ông chưa thể tiêu tan.

Thấy vậy, tôi liền bảo Tiêu Tiêu và mọi người:

- Tiêu Tiêu đã nhận ra lỗi, thành tâm sám hối giữa chúng, nên không tội nào mà không tiêu. Từ nay về sau chỉ cần cháu chân thành sửa lỗi, không ôm lòng hận cha nữa, thì mọi oan nợ với cha xem như ngay đây được xóa sạch! Từ rày phải phụ giúp những gì mẹ làm không kịp, lo chăm chỉ học tập, không được đánh chúng bạn nữa. Nếu bị người đánh mắng, phải biết tự kiềm chế không được tung đòn, vì đó là ác nghiệp quen tạo trong kiếp xưa còn mang theo đến giờ. Từ nay về sau, sáng hoặc tối, nên tranh thủ những lúc rảnh, rót một ly nước cúng trước Phật, quỳ tụng từ bảy đến 21 biến “Chú Đại Bi”. Trước khi đi ngủ hãy dùng nước này rửa mắt, thị lực sẽ dần chuyển tốt. **Đương nhiên là phải ăn chay trì tụng “Chú Đại Bi” mới được gia trì không chướng ngại.**

Từ nay về sau hằng ngày phải tụng từ 7 đến 21 biến “Chú Đại Bi”, thì con sẽ ngày càng thông minh, có tương lai tốt. Còn nữa, con phải thường phóng sinh để sau này thân thể khang kiện, chẳng bệnh nặng mà còn được trường thọ.

Con chỉ cần tu hành cho tốt, đợi khi tội nghiệp đời này tiêu tan, tương lai sẽ được vãng sinh thế giới Cực Lạc. Ta nói vậy, con có tin chăng?

Tiêu Tiêu thưa:

- Dạ tin ạ! (Lúc này Tiêu Tiêu vẫn còn quỳ trước mặt cha).

Tôi bảo cha hẳn:

- Vừa rồi tôi đã kể chuyện nhân duyên kiếp trước cho ông nghe. Do ông truyền dạy võ độc cho đồ đệ nên hẳn mới tạo ra lỗi tôi. Còn chuyện hẳn khai ra tên sư phụ, là do bị nhục hình bức cung. Bản thân ông chẳng những không biết sám hối, ngược lại còn ra tay hạ độc giết chết đệ tử. Thù ấy hận này, nếu đổi lại là ông, ông có oán hận hay không? Đời này nhờ vợ ông mộ đạo thành tâm, gieo duyên sâu với Phật, cũng nhờ Phật lực gia trì, mà ông mới có cơ hội biết rõ nhân duyên túc nghiệp ân oán kiếp xưa của mình. Thế mà ông không biết cảm tạ ân Phật và hiền thê, ngược lại còn đối với đứa con đang thành tâm quỳ trước ông tạ lỗi kia, không chút mềm lòng. Hiện tại con ông tội nghiệp đã tiêu. Phần ông nếu không biết sám hối ăn năn những tội lỗi mình đã làm, thì tôi vẫn có thể cho phép con ông đứng dậy. Từ nay về sau, đến lúc nghiệp báo ông trở, thì đừng có hối!

Lúc này người cha đã nghe và hiểu minh bạch, mặc dù không muốn, song ông vẫn ráng nói một câu: Ba cũng có chỗ không đúng! Rồi đưa tay đỡ con đứng dậy.

Thấy cảnh này, mọi người đều vỗ tay tán thưởng.

Hôm sau, bà Lê gọi điện tới, mừng rỡ kể lể:

- Vừa lên hỏa xa thì hai cha con đã chịu ngồi chung bên nhau, câu chuyện đời trước và tập quán đời này, trở thành đầu đề bàn luận cười vui của cả nhà.

Nghe vậy, tôi cũng mừng cho họ.

Vừa rồi có vị cư sĩ mách tôi:

- Tiêu Tiểu đã thi đậu trung học, thành tích đứng hạng nhì toàn trường. Em cũng không còn đánh bạn, quan hệ hai cha con đã chuyển tốt.

Tôi nghe xong cảm thấy rất an ủi, thầm tạ ân Phật pháp đã cứu độ vô lượng tín chúng lìa khổ được vui.

Trong sám văn nói: “Tập khí xấu đời này không đoạn, kiếp sau sẽ càng tăng” là có thực không dối. Phạm là đệ tử Phật, thì phải nỗ lực hành trì cho thấu đáo, “nghĩa là danh hiệu Phật cần niệm vang vang nơi miệng, thâm thâm nơi tâm”. Như vậy bao nghịch duyên thâm tình, sẽ được ân tăng oán diệt đời sau không còn khổ não ở Ta bà.

Sám văn:

Chư Phật thánh nhân sở dĩ ra khỏi sinh tử, là nhờ công tích thiện nên được quả giải thoát vô ngại tự tại. Chúng con ngày nay chưa lìa khỏi sinh tử, đã rất đáng thương; sao còn ham trụ trong đời ác này nữa? Nay còn

may được ngũ phước thịnh, tứ đại chưa suy; có thể tới lui thông thả, cử động tự do, thế mà không nỗ lực tu hành tham dự bái sám, còn đợi đến bao giờ?

Đời trước đã không thấy đạo; đời này cũng để qua sông không chứng ngộ gì, đời sau làm thế nào độ chúng sinh? Tự kiểm càng thấy đau lòng, một khi mất thân người, vạn kiếp khó mang lại. Vậy rất bi thảm đáng thương.

Ngày nay đại chúng cần nỗ lực siêng tu, không nên nói: “Phải có tin chúng ngộ gì mới chịu tu”. Bởi đường tu lâu dài, không thể trong một sớm mà làm xong. Nếu cứ để ngày tháng trôi sông, biết bao giờ mới tu thành?

Giải thích:

Chúng ta đời này cần chịu khó siêng tu ra khỏi tam giới, thành tựu Phật đạo. Hãy xem chữ đạo (道) phía trên có hai điểm: Chính là chữ người (nhân 人) đảo ngược, hàm ý rằng: Muốn tu thì cần phải làm người **lợi ngược dòng, đi ngược lại thế nhân**. Vì sao phải hành ngược lại? Bởi phải vượt thoát tam giới mới thành thánh nhân. Ngài Tuyên Hóa dạy: Muốn xuất ly tam giới thì phải tu, tu thì phải làm ngược lại thế nhân, nghĩa là làm người đảo ngược, mới là điều pháp xuất tam giới, mới có thể mở ra cánh cửa liễu sinh thoát tử, đây là chân lý trong vũ trụ. Ví như mọi người đều tham tài sắc danh lợi, riêng bạn không tham, lại còn làm việc lợi ích cho chúng sinh, thế thì nhân sinh quan của bạn không giống người bình thường, không đồng ắt là dị, ý tưởng quá khác! Người có ý nghĩ khác lạ này, tam giới trời y chẳng nổi, vì y đã mở được cánh cửa giải thoát!

Thí như kẻ chỉ biết đấu đá tranh giành, sống tự lợi ích kỷ, toàn làm tổn người lợi mình, thì sẽ bị giam hãm trong bốn bức tường lao ngục. Nhưng một khi phạm nhân đã quyết tâm cải tà quy chánh, chịu lập công, bồi đức thì cánh cửa nhà giam sẽ mở ra cho y, đây gọi là “dị tướng thiên khai” từ ngữ này chính là Bồ-tát điểm hóa chúng ta. Ngôn hạnh chúng ta nếu siêu xuất phi phạm – thì ắt phải nhập vào dòng thánh – cho nên mới có từ: “Siêu phạm nhập thánh”.

Lại có câu: “Người không vì mình trời tru đất diệt”. Ý câu này là: “Nếu người không mưu đồ lợi ích cho mình, thì trời và đất đều không còn tồn tại”. Chữ (誅) tru là chết (tử tức thành không, diệt cũng thành không), đã siêu xuất ra ngoài tam giới, thì trời và đất chẳng quản nổi bạn. Thiên vương tam giới, Diêm La Vương v.v... cũng quản chẳng nổi người siêu phạm, nên bạn tự nhiên được tự tại vô ngại.

Vạn vật nhân nơi đạo sinh,

Người đắc đạo tự thông linh.

Triệt ngộ thể bản lai,

Một thông tất cả thông.

Bốn câu này là của ngài Tuyên Hóa dạy. Trong đây nói “vạn vật nhân nơi đạo” chữ đạo này là từ ngữ (trong Thiên **đạo**, Nhân **đạo**, Súc sinh **đạo**, Ngạ quỷ **đạo**, Địa ngục **đạo**...), là tùy tâm sở hiện. “Thông linh” là chỉ người tu hành đắc đạo, thông suốt tất cả vô ngại. Thứ bậc của thông có nhiều tầng lớp, bao gồm: **Đạo thông, Thần thông, Y thông, Báo thông, Yêu thông.**

Thông linh mà ngài Tuyên Hóa đề cập chính là người ngộ đạo rồi thông tất cả, vô ngại. **Đạo thông** có diệu dụng vô biên, đây là tối cứu cánh, chỉ bậc thánh nhân ngộ đạo chứng quả mới đạt đến cảnh giới này.

Thần thông: là do tu định mà được, có thiên nhãn thấy khắp, thiên nhĩ nghe khắp; thấu rõ tâm người (tha tâm chiếu kiến), túc mệnh thông đạt, thần túc vô ngại... ngoại trừ bậc thánh có thần thông không bị mất đi, thì thần thông phàm phu có thể do tâm tham, sân, si... khởi hưng thịnh mà bị mất đi định lực và thần thông.

Thời Phật, Đề Bà Đạt Đa nhờ Thập Lực Ca Diếp dạy ông tu đắc sơ thiền và phát thần thông rồi, thì ông bắt đầu tự kiêu ngông cuồng, nói lời bội ân vong nghĩa:

- Nhờ ta ngày đêm tinh tấn, nên mới đắc thiền, có định lực đệ nhất, là do ta, chẳng liên can gì đến Thập Lực Ca Diếp! Kết quả: Ông vừa nói xong, thần thông bị mất hết (*Phá Tăng Sự quyển 13*).

Y thông: Tức là y theo, dựa pháp thuật và “thông” của ngoại lực, như một số đảng phái đạo gia Trung Quốc phù chú. Ngoài ra các dạng ông bà đồng, những kẻ xưng thánh, lên đồng làm các việc linh dị là họ nương vào ngoại lực quỷ thần, yêu tiên bên ngoài, chẳng phải thực lực của chính mình, đây cũng gọi là Y thông.

Chẳng hạn như mấy năm trước xuất hiện vị sư khí công như Trương Hương Ngọc v.v... chính là nương quỷ thần gá dựa mà làm ra những việc kỳ dị, nhưng khi quỷ thần rời đi thì cái gì cũng không linh.

Báo thông: Là người sinh ra đã có khả năng đặc biệt, thần thông này là do phúc báo mà có, như các khả năng biến hóa của Thiên Long Bát Bộ, cho đến thân trung ấm có thể tới lui qua lại di chuyển vô ngại.

Trong nhân đạo cũng có một số người sở hữu báo thông, họ sinh ra đã có khả năng đặc biệt siêu nhiên là do kiếp trước họ có tu nên chiêu cảm quả báo

này. Nhưng báo thông vẫn không phải là cứu cánh, họ cũng rất dễ ngộ nhận đưa ra kết luận sai lầm (do quán sát không thấu đáo). Chẳng hạn như trong “Chúng Kinh Tuyền Táp Thí Dụ” kể: Có một đồ tể thấy được nhiều đời sau, nhưng lại khởi kiến giải sai lầm cho rằng: “Sát sinh sẽ được sinh thiên” bèn yêu cầu khắp nơi giết dê để “tích lũy phúc báo”.

Cho nên người tu hành nhất định phải minh lý, chẳng nên lỗ mãng bắt minh quả báo, cho dù có thần thông chân chính cũng không được chấp trước, tôn giả Mục Kiền Liên là bậc đại A la hán có thần thông đệ nhất, cũng từng có lúc nói sai, cho nên mặc dù có thể dùng thần thông độ người, nhưng người tu nhất quyết không được chấp vào thần thông.

Yêu thông: Là chỉ hồ ly lâu năm biến hóa, cây đá thành tinh biến thành, thần thức gá dựa người, thông minh kỳ dị v.v... những tình huống này rất thường thấy. Trong dân gian Trung Quốc thường hay thờ cúng Ngũ Đại Tiên (Hồ ly, Chồn, Nhím, Rắn, Chuột). Do các loài này trong tĩnh lặng phát sinh một số năng lực phi thường, nên có thể gá nhập vào đồng cô bóng cậu nói ra vài tiên đoán lành dữ họa phúc cho phàm nhân. Trong số Yêu thông này có thiện lẫn ác, thiện thì giúp người giải quyết một số bệnh tật tai ương, nhưng nếu gặp người tu hành hoặc bàn đến đại sự thì không linh. Loài ác thì ham mê tài vật mỹ sắc, thường gây vạ cho nhân gian. Người ta thường gọi là “hồ ly tinh, xà tinh hại người” đều thuộc dạng này.

Thần y Trung Quốc Lý Thời Trân (sinh năm 1518) từng viết quyển “Bản thảo cương mục” liệt kê tổng cộng có 1.892 loại dược thảo, tả rõ tỉ mỉ công năng từng loại. Tôi nghĩ nhờ ông có thể cùng thảo mộc giao lưu nên mới thông hiểu được. Do ông muốn cứu tử hộ sinh, làm lợi cho mọi người, nên thần thảo mộc đã tình nguyện cùng ông giao lưu. Bởi thần gá dựa thảo mộc, nếu giúp giải trừ bệnh khổ cho người, thì đây là công đức của thần, khi thảo mộc chết rồi, thần cũng được chuyển sinh thiện đạo.

Còn những vị khai ngộ chứng quả thì trên ắt thông Phật, Bồ-tát, dưới thông khắp quỷ thần, triệt ngộ thấu suốt bản thể, nên gọi: Một thông tất cả thông. Nếu như thể ngộ tâm tính chúng ta cùng Phật đồng nhau, đây là hoạch đắc đại trí huệ, một thông thì tất cả minh bạch hết.

Chư Phật, Bồ-tát thấu đạt đến tận cùng là vì muốn chúng ta thấp hương thờ phụng cúng lễ ư? Không phải vậy! Nếu cho rằng: Hễ ai thấp hương lễ lạy cúng dường, thì chư Phật, Bồ-tát sẽ che chở, ban vinh hoa phú quý, cho xuất ly tam giới, còn ai không cúng dường lễ lạy thì không được ban phúc, nếu nghĩ vậy thì chẳng phải Phật, Bồ-tát cũng giống như tham quan ư?.

Như trên đã giảng, quý thần thường nương theo người tu hành trì giới, tập tu, bái Phật niệm kinh theo, nhờ vậy mà được lợi ích. Cho nên khi ta thắp hương lễ Phật cúng dường, không những biểu thị lòng cung kính đối với Phật, mà còn có thể khởi tác dụng giáo hóa, độ những chúng sinh mà mắt phàm không thể nhìn thấy.

Hễ bạn trì giới càng tinh nghiêm, lễ Phật càng tinh tấn, thì hiệu năng hóa độ chúng càng nhiều, tất nhiên là có công đức vô lượng, tội cũng diệt vô lượng. Chữ (道) đạo có một nét ngang (一), phía dưới là chữ (自) tự, ngụ ý bảo chúng ta rằng: Phải nương vào chính mình, đi cho tốt con đường nhân sinh, vì vậy mà cuối cùng hoàn thành chữ đạo chính là chữ (走) tẩu thuộc bộ (辵) sước, có nghĩa là: Đi! Chỉ có đi, tự thân thể nghiệm thực hành, mới có thể được chư Phật, Bồ-tát gia trì và chứng minh.

Nếu chúng ta chẳng chịu bước đi, tu hành, thì những nghiệp sát, đạo, dâm, vọng... ta đã tạo sẽ tích tụ thành cái ô che phủ trên đầu ta, chúng tích tụ mỗi lúc càng lớn, làm ngăn cản ánh Phật quang phổ chiếu khắp nhân gian, khiến chúng ta không thể nhìn thấy ánh sáng quang minh và không có trí huệ. Đây gọi là: Bị vô minh che huệ. Vô minh giống như bệnh đục thủy tinh thể ngăn cản ánh sáng vốn có, khiến người mù không thể nhìn thấy gì, thực rất đáng thương.

Khi nào có vị thần y đến chữa mắt miễn phí, mổ trừ bệnh đục nhân mắt cho, giúp bạn hồi phục ánh sáng vốn có. **Ánh sáng:** Tức là giác ngộ, là thành Phật. **Miễn phí:** Là công đức đoạn ác tu thiện. **Danh y:** Là Phật pháp. **Quá trình mổ trừ bệnh mắt:** Là quá trình tu hành từ bỏ tham sân si tu giới định huệ. Quá trình này rất gian nan thống khổ, thậm chí khó thể chịu nổi.

Tôi đã phí biết bao bút mực để giải một chữ (道) đạo, chính là muốn nhấn mạnh: Người học Phật cần phải **“hành những điều khó hành, nhẫn những điều khó nhẫn”**, chịu nhọc thay người để thành nhân chi mỹ. Thấy tất cả đều là Bồ-tát chỉ có mình là phàm phu, đây chính là làm “người đảo ngược”, chỉ kẻ hành ngược với thế gian kiểu này mới có thể đạt đạo. Đây chính là điểm huyền diệu của Phật pháp, cũng là chỗ khó tin khó hành.

Có thể tin và thực hành thì mới có thể đạt đạo. Người đắc đạo tức có trí huệ, đắc ngũ nhãn lục thông. Nếu đã xả được, rũ bỏ được mọi hưởng thụ hoan lạc ngăn ngại hư ảo nhân gian, ắt có thể đắc được trí huệ Phật, Bồ-tát... Hễ vô minh tiêu tan thì tự nhiên trí huệ hiện. Nếu không tu như thế mà muốn đạt đạo, thì còn khó hơn lên trời. Mà **hễ đạt đạo** thì được “đưa hỗ trợ”, còn **thất đạo** thì bị “cô trợ”, nghĩa là người đắc đạo không những được chư Phật, Bồ-tát chúc phúc

mà ngay cả quỷ thần cũng xúm vào hỗ trợ người đắc đạo. Cho nên người đắc đạo “*kêu trời: trời đáp; gọi đất: đất linh*”. Đây chẳng phải là điều mê tín chi, Phật, Bồ-tát đều dùng đại trí huệ, lực thần thông mà giáo hóa chúng sinh. Nếu phàm phu khéo đoạn dục khử ái, tu tinh tấn để mình tâm kiên tính, thì cuối cùng sẽ có một ngày tự hồi phục đủ thần thông trí huệ vốn có của mình. Lúc đó bạn sẽ kinh ngạc thốt rằng:

- Chà! Thế giới xưa nay vốn đã như vậy!...

Tâm phàm phu giống như mặt gương dính đầy bụi dơ, gì cũng không thể chiếu hiện. Người bắt đầu chùi bụi dơ thì chỉ cần làm bền bỉ, bất kể gương bị bụi bám bám dày đến đâu, cũng sẽ được sạch và sáng rõ lại, đến mức có thể chiếu soi cho mình lẫn người. Tôi nói gương: Tức là tâm. Những ai không chịu lau chùi tâm, để tham, sân, si, mạn, nghi... che lấp thì đương nhiên không thể có thần thông, nên họ không thể chiếu sáng mình, cũng không thể chiếu soi cho người. Vì vậy tạm thời người không có thần thông chẳng nên vì thấy người khác có thần thông mà tật đố phỉ báng, làm thế chỉ khiến bạn đọa vào địa ngục thôi. Chỉ cần mau mau tu, lo tịnh hóa thân, khẩu, ý và sửa mình cho ráo riết, rồi có ngày bạn sẽ minh bạch hết.

Chúng sinh nếu không y theo lời Phật dạy tu hành, thì không thể thoát ly tam giới, nên phải y theo pháp Phật mà tinh tấn tu hành như cứu lửa cháy đầu, gấp rút dốc toàn lực, tha thiết hành trì. Nếu không như vậy là để đời mình trôi qua uổng phí vô ích.

Sám văn:

Ngày nay Đại chúng nhiếp tâm, suy nghĩ cho kỹ:

Đã sinh lòng tin rồi thì nên giữ ý thanh tịnh, lấy đó làm nẻo quy hướng, đối với các pháp chớ để chướng ngại. Nếu bất minh bản thể, tự mình không thể làm việc phước thiện, thì khi thấy người làm thiện nên chấp tay khuyến khích, tán thán công đức, đừng sinh tâm cản trở khiến người nản chí. Nếu người không thôi tâm vẫn cứ tinh tấn, thì người không tổn giảm gì, chỉ có mình bị tổn phước, do phỉ công gây chuyện, đâu có ích gì cho bản thân?

Nếu đời này mình gây trở ngại cho người thì đời sau khó thông đạt được Phật đạo.

Theo đó mà suy, tổn hại này rất nặng. Vì ngăn trở thiện căn của người là tội rất lớn.

Giải thích:

Trong Kinh Lăng Già, Phật bảo A Nan: “Nhiếp tâm là giới, nhân giới sinh định, nhân định phát huệ”, đây gọi là “Tam vô lậu học”.

Vì vậy đối với người tu hành chân chính, cần làm chủ tâm mình, khiến tâm luôn bảo trì chánh niệm, nếu tâm chạy lệch, phải kéo về chánh niệm ngay, nếu giữ được tâm không lăng xăng tà vạy, ắt là không tạo nghiệp. **Pháp môn tu hành tuy có vô số, nhưng chỉ cần làm chủ mình, quản tâm không hướng ác**, bảo trì chánh niệm (tạo thập thiện nghiệp) thì tu pháp gì cũng đúng. Ngược lại, nếu chỉ chú trọng tu ngoài miệng mà tâm không tu, nghĩa là tuy miệng có niệm Phật, trì chú, tụng kinh... mà không lưu ý điều tâm lý ác hướng thiện, bội trần hiệp giác, thì cho dù có tu pháp gì cũng vẫn là sai, vì đây gọi là ngoài tâm cầu pháp, nên muốn thành tựu thì không có lý đó. Trong Phật môn có câu: Tâm chánh tu tà pháp, tà cũng biến thành chánh. Tâm tà tu chánh pháp, chánh cũng biến thành tà.

Lục độ vạn hạnh: Chữ lục độ nằm ở trước, hàm nghĩa: Đây là nền tảng căn bản mà người tu cần phải hành trì cho được, chữ vạn hạnh nằm ở phía sau; là ý nói khéo nghiêm trì lục độ, thì tu pháp gì cũng đều được.

Đương nhiên chúng ta cũng không thể chỉ chú trọng tạo phúc điền (bồ thí, phóng sinh, in kinh v.v...) mà **cần phải nghiêm trì giới luật, dứt tuyệt đồ mặn, ăn chay trường, tự thanh tịnh tâm ý**. Có nhà phê bình: “Đó là ngoài tâm cầu pháp không thể thành tựu”. Bởi căn cơ người ta có lạnh có khờ, còn tùy thuộc thời cơ. “Ngoài tâm cầu pháp” cũng là con đường tắt của đa số người tu, ngoài tâm cầu pháp chung quy cũng là niệm Phật tụng kinh, nhất định sẽ được Phật từ bi gia trì. Đến một khi nào đó do nhờ Thiệu tri thức khai thị hoặc nhìn thấy một đoạn kinh hay lúc đã tọa, hoặc trong mộng được chư Bồ-tát điểm hóa, bấy giờ họ có thể đột nhiên minh bạch lý đạo, quy hướng chánh đạo. Xin quý vị hãy an tâm, Phật, Bồ-tát xem chúng sinh như con, không từ bỏ một chúng sinh nào, các Ngài luôn có đủ phương tiện để tiếp dẫn hóa độ, quan trọng là chúng ta có tiếp nhận sự giáo hóa chăng, nếu có thể y theo giáo pháp Ngài dạy mà tu, thì chuyện khai ngộ chỉ là sớm hay muộn mà thôi.

Sám văn:

“**Kinh Hộ Khẩu**” ghi: “**Có một nạ quỷ thân hình xấu ác, nhìn là nổi ố, ai cũng kinh sợ. Thân phát lửa dữ. Miệng đầy sâu dòi lúc nhúc, cả thân đầy máu mủ tanh hôi, mùi thối bay nồng, không ai dám đến gần. Miệng khạc ra lửa, thân bị lửa đốt, cát tiếng kêu khóc, rảo chạy cùng khắp.**

Lúc đó ngài Mãn Túc La hán hỏi Nạ quỷ:

- Xưa kia người tạo tội gì mà nay phải chịu khổ như thế?

Ngạ quỷ đáp:

- Kiếp xưa tôi từng làm sa môn, chẳng giữ oai nghi, nói năng thô ác, sống tham lam, keo xan không biết cho ra.

Hễ thấy người giữ giới tinh tấn thì mắng nhiếc, mạ nhục, ác kiến liếc nguyệt, còn ý mình giàu mạnh, cho là sống lâu không chết nên tạo ra vô lượng tội ác. Bây giờ nhớ lại, có hối cũng chẳng thể cứu chuộc lỗi lầm xưa. Vì vậy, thà là cam tâm chịu khổ tự cầm dao bén cắt lưỡi mình kiếp này sang kiếp khác, chứ tuyệt đối không nên thốt lời phỉ báng việc lành của người!

Mong ngài trở về cõi Ta bà, kể lại quả báo và tình trạng ghê khiếp của tôi để răn dạy chư tu sĩ và các Phật tử, cảnh báo họ phải cẩn thận giữ khẩu đức, chớ tùy tiện buông lời nói ác. Dù thấy người giữ giới hay không cũng chỉ nên nói đức tốt của người.

Tôi làm quỷ đói đã mấy ngàn kiếp, ngày đêm chịu đủ đau khổ. Thọ hết quả báo này thì phải vào địa ngục.

Ngạ quỷ nói xong thì bật khóc to, ngã nhào xuống đất như Thái Sơn đổ.

Giải thích:

Đoạn văn tả ngạ quỷ này, là cảnh báo cho người chẳng nghiêm trì giới luật, chẳng giữ oai nghi, không gìn khẩu đức, mạ nhục người trì giới.

Ngạ quỷ hưởng vị La hán sám hối, cũng diệt vô lượng tội nghiệp, có thể giúp y thoát khỏi biển khổ. Sở dĩ La hán đến độ ngạ quỷ, là nhờ lúc ngạ quỷ làm Sa môn từng có niệm Phật tụng kinh (Phật tuyệt đối chẳng bỏ rơi một chúng sinh nào).

Sám văn:

Ngày nay đại chúng nghe kinh dạy như vậy, rất là đáng sợ.

Chỉ vì lỗi của miệng mà mang tội nhiều kiếp, huống chi là còn bao nhiêu tội ác khác nữa? Xả thân thọ thân không ngừng chịu khổ, đều do nghiệp ác của mình đã tạo. Nếu không gây nhân thì đâu phải chịu quả. Đã gieo nhân quyết định phải gặt quả. Chưa từng thấy ai tu hành buông lung, lười biếng mà được giải thoát. Trái lại, người hay tinh tấn cẩn trọng tu hành, được phước đức vô lượng.

Đại chúng nên biết hổ thẹn, tịnh hóa thân tâm, sám hối lỗi cũ. Tội xưa hết rồi, không gây thêm tội mới nữa thì được chư Phật khen ngợi.

Từ nay trở đi, nếu thấy người làm thiện, chớ bàn tán phê bình thành bại, lâu mau. Dầu họ chỉ làm lành trong một niệm, một giờ, một khắc, một ngày, một tháng, nửa năm hay một năm thì vẫn tốt hơn là không làm.

Vì vậy kinh Pháp Hoa dạy: “Nếu có người tâm tán loạn vào trong tháp miếu, niệm một câu Nam mô Phật, thấy đều thành Phật đạo”. Huống chi là người phát tâm rộng lớn, siêng năng tu phước thiện, mà ta không tùy hỷ, thì rất đáng thương.

Chúng con từ vô thủy đến nay, ắt đã có vô lượng ác tâm cản trở việc lành tốt đẹp của người. Vì sao mà biết? Bởi nếu không như vậy, thì có sao ngày nay bao việc lành của chúng con đa phần đều gặp khó khăn: Tự thân không giỏi tu Thiền định, trí huệ. Hễ vừa lễ bái chút ít đã than khổ, vừa cầm đến kinh, liền sinh nhàm chán. Cả ngày toàn tạo nghiệp ác, khiến không thể giải thoát.

Giải thích:

Chỉ một tội không giữ miệng, chiêu nhiều ác báo đáng sợ như thế, huống chi là tạo nhiều tội khác nữa? Đã hiểu điều này rồi, mỗi người chúng ta cần sinh tâm hổ thẹn ăn năn. Trên thế giới hiện nay, vật dục bành trướng, vì mưu lợi người ta không từ thủ đoạn chi, thậm chí giết người cướp của, tạo ác đủ dạng, đủ kiểu... chúng ta thấy báo chí truyền hình đưa tin đầy đủ. Nếu gặp người bố thí phóng sinh, in kinh tặng người, thậm chí khởi một niệm làm lợi cho đại chúng, thì ta phải tán thán tùy hỷ, tuyệt không được gièm chê hay bình luận thị phi. Phật nói: “Niệm một câu “Nam mô Phật” là đã kết duyên cùng Phật, cuối cùng cũng sẽ tu thành Phật”, huống nữa là tạo nhiều thiện hạnh.

Người có trí huệ, phải mau sớm hồi đầu, hễ có thời gian thuận tiện, thì chịu khó lễ bái, tụng kinh cho nhiều vào, thậm chí có đá tọa tĩnh tâm, cũng đừng sinh chán mệt. Phải biết rõ: “Chịu khổ chính là dứt khổ, vì: Khổ tận cam lai!”

Xin kể một câu chuyện có thực để chứng minh uy lực vi diệu của việc niệm Phật:

TƯỚNG QUÂN KHÔNG ĐẦU

Vào năm 1992, khu cư trú chung quanh thành phố Bắc Kinh mới lập, có một hộ ba người dời đến đây chưa bao lâu. Vào buổi chiều nọ khoảng hơn 6 giờ tối, cặp vợ chồng đang dùng cơm tại nhà bếp, thì bỗng nhiên nghe có tiếng gõ cửa.

Con gái họ liền ứng thỉnh hỏi:

- Ai đó? (và chạy ra mở cửa).

Sau khi cô gái mở cửa xong thì bỗng thét lên một tiếng “Á!”, kinh hoàng, rồi té nhào xuống ngất xỉu, mặt lộ vẻ hãi hùng.

Cha mẹ vội chạy ra cứu tỉnh con.

Khi cô gái tỉnh dậy kể:

- Con thấy ngoài cửa có một tướng quân mặc khôi giáp thời cổ đại nhưng không có đầu, làm con sợ chết khiếp!

Người cha nghe vậy nghĩ thầm: “Chắc là bọn xấu nào giả dạng như thế để hù dọa đây”, thế là ông liền cầm dao xông ra ngoài xem, nhưng không thấy ai. Ông liền chạy lên sân thượng quan sát kiếm tìm, cũng không thấy gì.

Thế là ông trách con hoa mắt nhìn sai. Nhưng hôm sau con gái ông tan học xong, do quá sợ nên không dám về nhà, cô đành qua nghỉ nhờ bên nhà bà ngoại. Đêm đến, khi ngủ cô vẫn còn bị ám ảnh nên thấy ác mộng kinh hoàng, hãi hùng tỉnh giấc.

Cha mẹ bèn dẫn cô đi khám bệnh, nhưng không tìm ra nguyên nhân. Trong lúc bối rối không biết làm sao, thì họ chợt nhớ đến người bà con là Bác sĩ Hoàng (vai chính trong câu chuyện “Phụ Thân Cầu Siêu Độ” nơi cuốn “Báo Ứng Hiện Đời 1-2) ông này cũng từng bị quái bệnh, nhờ được hướng dẫn tụng kinh mà trị lành.

Bác sĩ Hoàng liền gọi điện cho Quả Lâm (con gái tôi), kể rõ tình hình, ông vừa thuật xong thì Quả Lâm đã bảo ông:

- Lúc chú đang kể thì vị tướng quân không đầu này đã tìm tới đây, hiện đang quỳ trước mặt con nè!

Quả Lâm liền hỏi tướng quân vì sao lại hiện ra khiến người sợ chết giấc? Ông bèn kể mình từng ở địa phương này đánh trận, bị địch bắt cắt mất đầu, nên rất cần tìm ra đầu để đầu thai chuyển thế.

Quả Lâm bảo:

- Ông bị chặt đầu từ thuở đó tính đến nay đã mấy trăm năm trôi qua rồi, đầu bây giờ cũng đã hóa thành bụi đất, làm sao mà tìm được?

Tướng quân không đầu nghe nói vậy thì bật khóc to, lộ vẻ sầu khổ thảm thiết và than là xem như ông vĩnh viễn không có ngày được đầu thai nữa!

Quả Lâm bảo ông:

- Đừng khóc, chỉ cần ông niệm Phật theo tôi, thì Phật sẽ gia hộ giúp cho ông.

Rồi nó dạy ông niệm: “Nam mô A Di Đà Phật!”

Vị tướng quân kia chỉ niệm một câu “Nam mô A Di Đà Phật!” thì thấy một cái đầu kim sắc liền hiện ngay trên cổ ông, ông mừng rỡ đưa hai tay lên ôm đầu và nhảy cẫng lên, sau đó thì mọp xuống lạy Quả Lâm ba lễ tạ ân, rồi đi đầu thai làm người.

Sau này đưa bé lớn lên, nhất định sẽ tìm đến Phật môn quy y tu hành, bởi tướng quân không đầu kia kiếp trước từng đã có cúng dường Phật, lễ Phật; nhờ nhân lành này mà trong giây phút tuyệt vọng, đã gặp được Thiên tri thức chỉ ông niệm Phật, nhờ đó mà được tái sinh.

Quả Lâm bảo Bác sĩ Hoàng:

- Cô gái kia hiện thời lòng đã hết hoảng sợ, tối nay sẽ về nhà cha mẹ mình.

Quả nhiên, tối đó gia đình họ gọi điện báo tin cho Bác sĩ Hoàng hay là: Con gái họ đã về nhà rồi.

Qua câu chuyện này có thể thấy, chí thành niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật! Uy lực cảm ứng rất không thể nghĩ bàn, nếu thường niệm danh hiệu Phật, công phu chẳng uổng, phúc chẳng mất, gặp lúc nguy nan ắt được Phật gia hộ.

Xin kể thêm câu chuyện nữa:

Có bà X là Phật tử nhưng còn ăn tam tịnh nhục, cùng nhóm bạn đồng nghiệp hai mươi mấy người đi du lịch Hoàng Sơn. Đến khi xuống núi quay về, thì họ bị một đám thổ phỉ chặn lại, ra lệnh dừng xe.

Do vậy, tài xế lúc dừng xe đã nhắc nhở mọi người nên sẵn sàng xả bỏ tài vật để bảo toàn mạng sống. Họ thấy sáu tên cướp xông lên xe, tay cầm khí giới sáng lòe, trừng mắt quan sát khắp xe rồi nhảy xuống, đồng dục bảo tài xế:

- Cút xéo cho mau!

Mọi người đều ngạc nhiên vì thấy một xu chúng cũng chẳng lấy. Sau khi thoát hiểm, biết bà X rất kính tin Phật, họ bèn hỏi thăm:

- Hồi nãy thấy bà cúi đầu đọc niệm thâm cái gì vậy?

Bà đáp:

- Tôi niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát!”.

Qua việc này, nhiều đồng nghiệp bà phát tâm quy y kính tin Phật giáo, bà X tín tâm càng kiên định, thệ dứt tuyệt đồ mặn, nguyện ăn chay trường, hiện giờ là một người nghiêm trì giới luật, tu hành tinh tấn.

Sám văn:

Những chướng ngại ấy đều do ác tâm phỉ báng việc thiện của người. Hôm nay tỉnh ngộ, lòng rất hổ thẹn ăn năn, chúng con xin cúi đầu thành tâm sám hối lỗi kia.

Nguyện nhờ công đức sám hối này mà tất cả chướng ngại, vô lượng vô biên tội nghiệp đều được tiêu sạch hết. Chúng con nhất tâm thống thiết đầu thành đảnh lễ...

Giải thích:

Hôm nay đã hiểu minh bạch, thì phải sám hối, ngay đây minh bạch thì tức khắc phải hồi tâm chuyển ý, phát nguyện từ nay trở đi tuyệt đối chẳng tạo ác nghiệp nữa. Đã có lòng hướng thiện sửa đổi, nhất định sẽ được chư Phật, Bồ-tát gia trì, đời này được gặp Phật pháp, giống như vào tới núi báu, nếu cứ lười biếng sợ khổ không lấy báu vật ra, há chẳng phải là uổng công đến núi báu hay sao? Tương lai đến kiếp nào, đời nào mình mới có thể sinh vào nhân gian gặp lại Phật pháp, điều này không dễ có được đâu!

Sám văn:

Đệ tử chúng con tên... từ vô thì đến nay, chưa thể đắc đạo, vì tham cúng dường chưa từng xả bỏ. Tham sân tật đố, tam độc hừng thịnh, tạo nhiều ác nghiệp. Thấy người tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ... thì tự mình không làm, lại không tùy hỷ. Những tội như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Chúng ta phải tùy thời tùy chỗ tuyên dương đức hạnh người, tán thán khuyến khích việc tốt khiến nhiều người hướng thiện. Vì nếu có nhiều người hướng thiện sẽ giúp bảo trì tốt xã hội, hơn nữa công đức tùy hỷ tán thán ngang bằng công đức của người hành thiện.

“Thời hậu Hán có một người tên Bàng Thống, đối với việc hành thiện phúc lành của người, luôn khuyến khích tán trợ. Người ta hỏi ông vì sao làm thế, ông đáp:

- Trong xã hội hiện nay, người thiện ít, người ác nhiều, muốn cải thiện phong khí bất lương của xã hội, nếu không tận sức tán thán ca ngợi thiện hạnh, chuyện tốt của người, thì kẻ hành thiện sẽ ngày càng ít đi! Thánh nhân cổ đại từng nói: Nguyện trời thường sinh người tốt, nguyện người thường làm việc tốt, nguyện miệng thường nói lời lành.”

Hành vi của Bàng tiên sinh quả rất có ích cho thể đạo dân tâm, ca ngợi người cao thượng, người làm ích lợi cho dân. Người không may may vì lợi mình, chuyên làm lợi cho tha nhân, lại càng đáng tán thán! Gặp người nhân cách thấp hèn, ích kỷ, chỉ biết hại nước và làm khổ dân, thì nên quở trách trừng trị, chấn chỉnh lại quan niệm lệch lạc sai lầm này, giúp họ sửa lỗi đổi mới.

Chúng ta trong quá khứ ắt đã có tu hành, nếu không thì ngày nay đâu thể tham dự sám hối? Vậy thì vì sao đến nay chúng ta vẫn chưa đắc đạo? Bởi do ham mê tranh giành, tham cầu không buông, không hoan hỷ tu lục độ, tạo vô lượng tội, hôm nay phải sám hối cầu tiêu trừ.

Sám văn:

Từ vô thủy đến nay, thấy người làm lành, tu công đức thì không tùy hỷ, đi đứng nằm ngồi, không giữ oai nghi, không biết hổ thẹn, không nhớ vô thường, không biết rằng xả thân này phải vào địa ngục.

Đối với sắc thân người khác, khởi đủ điều ác: Làm chướng ngại người xây dựng và cúng dường Tam bảo, cản trở người tạo tất cả công đức. Những tội như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Oai nghi rất quan trọng, cổ nhân thường xem trọng cử chỉ oai nghi, như sáu điều không nên: Đi chẳng quay đầu, nói chớ hả to, ngồi chớ rung đùi, đứng chớ đong đưa, vui đừng cười lớn, giận chớ hét la.

Đệ tử Phật cần có đủ oai nghi, nếu chẳng giữ oai nghi trang nghiêm, sao có thể khiến người đời sinh tâm cung kính, muốn thân cận Phật pháp? Có kẻ thậm chí thấy người khác anh tuấn mỹ lệ thì sinh ghét ganh, thấy người oai nghi trang nghiêm thì tị hiềm phỉ báng, hay cản trở làm chướng ngại người tu, đó là tội phải đọa địa ngục.

Làm chướng ngại người rốt cuộc là làm chướng mình. Thực ra không nên nói lời gây chướng ngại người kiến thiết xây dựng cúng dường Tam bảo, sẽ rất có tội. Dù chỉ tạo ra chút chướng ngại cho người, thì mình cũng phải lãnh quả báo, ta không hề biết làm chướng chướng sinh cuối cùng thành là gây chướng cho mình. Điểm này tôi thể hội rất sâu sắc. Tôi từng viết bài “Không sát sinh làm sao đuổi được muỗi trùng đi” trong cuốn “Báo Ứng Hiện Đời”⁴. Bây giờ, tôi xin kể thêm một câu chuyện giao cảm giữa tôi và loài kiến:

⁴ Xin xem Phần phụ lục nơi cuốn 2.

GIEO CHUÔNG GẶP CHUÔNG

Trưa nọ tôi về nhà, vừa dắt xe qua cổng mới tiến vào sân, thì chứng kiến một cảnh tượng khiến tôi hốt hoảng ngay người nhìn: Một đàn kiến đen dài khoảng 5-6 mét đang nối đuôi nhau diễn hành, khí thế rất hùng dũng. Chúng từ trên mái ngói trước hiên bò xuống, sau đó tiến về cửa phòng ngủ tôi, men theo cửa sổ và các khe kẹt trên nền gạch mà ùn ùn tiến vào không dứt. Nhìn thấy cảnh này: Một kẻ mới vừa phát nguyện không sát sinh chưa bao lâu như tôi bỗng đâm ra lúng túng, không biết xử trí làm sao.

Tôi chẳng đoán được bao giờ lũ kiến sẽ vào phòng ngủ tôi trong khi chúng cứ nối đuôi nhau đi liên tục không ngớt như vậy? Nếu không mau mau ngăn cản chúng thiết lập doanh trại (đóng quân nơi phòng ngủ mình), thì tôi làm sao mà sống ổn đây? Lại cũng không thể dùng thuốc diệt chúng. Vậy phải làm sao đây? Trong tình huống cấp bách, tôi vội lao vào nhà bếp lấy ra một lọ ớt bột: rắc dọc theo các khe, các góc nhà để ngăn chặn nhằm tạo ra một tường thành ớt khiến bày kiến sợ mùi mà không tiến tới. Làm xong, tôi thầm khen mình thông minh. Nhưng thấy kiến chưa chịu chuyển hướng mà bò vòng quanh “tường thành ớt”, nối bước nhau tiến lên, tôi lại rắc ớt ngăn cản tiếp. Nhưng cản thế nào cũng không hữu dụng, tôi rất thất vọng. Thế là tôi quỳnh quáng rắc ớt vào các kẽ hở hòng cắt ngang hàng ngũ kiến. Lần này thành công, kiến không còn chỗ để đi. Tôi hi vọng chúng hiểu được khó khăn trắc trở mà thoái lui, chuyển hướng.

Nhưng ngay giây phút đó, tôi bỗng tỉnh ra và thậm lo cho bày kiến bị tôi đổ ớt chặn lối đi phía sau. Liệu chúng có bị ngạt chết hay chẳng? Lúc này tôi đã tin nhân quả, nên vội lấy hết ớt nhét trong khe rãnh ra. Kiến lại nối hàng ngũ, tiếp tục tiến lên. Tôi vô kế khả thi, đành phó thác cho số mệnh.

Lúc tôi dùng cơm trưa, kiến vẫn còn “hành quân” bên dưới phòng ngủ tôi, tôi cũng không biết làm sao, đành bỏ đi nghỉ trưa.

Một tiếng sau, tôi ra thăm lại sân, thấy không còn bóng dáng con kiến nào. Suốt mấy ngày sau đó, tôi luôn lo nhà mình bị bày kiến quấy nhiễu.

Một tháng trôi qua...

Vào buổi trưa nọ, tôi phát hiện ngoài cổng có dán một tờ cáo thị: *“Trước 6 giờ chiều nay phải đến đóng phí ga ở ba địa chỉ... Quá hôm nay nếu không đóng thì sẽ thu phí tính theo giá cao”*.

Do nhân viên thu phí ga đến nhà nhằm lúc vắng người, nên đã dán thông báo, thế là tôi quyết định: Nghỉ trưa xong sẽ đi đóng tiền.

Có ba địa chỉ thu phí là:

1. Trạm A: Nằm ở phía Nam rất gần, cách nhà tôi khoảng ba cây số.
2. Trạm B: Ở hướng Tây, là một vùng phồn hoa, cách nhà tôi năm cây số, ở phía sau tiệm buôn.
3. Trạm C: Nằm ở hướng Bắc, tính từ tiệm buôn đi tới khoảng hai-ba cây số nữa.

Tôi nghĩ: “Nộp phí xong thì sẽ vào tiệm mua đồ” nên quyết định chọn trạm B. Lúc tôi đến đó, thì thấy cổng đóng, bên ngoài dán tờ thông báo: **“Hiện bên trong đang tu sửa, xin quý khách vui lòng đến nộp phí ở trạm A hoặc C.”**

Không còn thời gian để mua đồ nữa rồi, tôi tức tốc quay về trạm A để nộp phí, thầm nghĩ: “Chỗ này cũng gần nhà nên mình đóng tiền xong thì về nghỉ luôn”. Nhưng khi tôi đến trạm A thì nhận được thông báo: Trạm hiện không có giữ hồ sơ dùng ga của cư dân thuộc khu phố chúng tôi và bảo tôi hãy đi đến trạm C.

Lúc này đúng là tôi “có lửa mà không biết hướng ai nhóm”, chỉ còn một tiếng nữa là hết giờ làm việc. Vì vậy mà tôi phải học tốc phóng như bay đến trạm C. Còn 5 phút nữa là tới nơi thì bỗng nghe một tiếng “Bốp!” thật to, hóa ra bánh sau của xe đạp tôi bị bể. Tôi vừa sốt ruột lẫn bực bội, vội tìm người sửa xe. Thật may, gần đó có một tiệm.

Khi tôi đến được trạm C thì nhân viên thu phí đang ôm cặp táp xuống lầu, vì hiện đã tan tầm, mọi người đều ra về. May là anh nhân viên này tốt bụng, nhìn thấy bộ dạng bơ phờ thảm hại của tôi, bèn quay lại phòng làm việc, làm thủ tục thu phí cho tôi.

Dù tiền đã nộp xong, trong lòng tôi vẫn còn tức óc ách, hiện hỏa giận đang bốc cao mà chưa có chỗ phát tiết! Tôi chỉ còn biết rửa mình: “Đúng là ngu như heo, liên tiếp hai ba lần đều ra quyết định sai!”.

Tới đó khi ngồi tĩnh tọa, tâm tôi vẫn bị rối ren chưa giải nên khó thể nhập định. Tôi cứ hỏi thăm: “Rốt cuộc là do đâu chứ?”.

Bỗng nhiên, hình ảnh bày kiến một tháng trước lại hiện ra trước mắt và lập tức tôi hoát nhiên tỉnh ngộ, thấu suốt hết nguồn cơn: Rõ ràng là ngay lúc bày kiến đang diễn hành tiến vào, tôi đã cố tình rải ốt trước mặt chúng để tạo chướng ngại, ép chúng phải đi đường vòng tiến lên, làm lỡ chuyển đi của chúng. Cuối cùng tôi cũng chiêu cảm kết quả là: Hôm nay tôi bị lỡ chuyển đi của mình! Nhân như vậy, thì quả phải như vậy, đúng là không sai mấy may! Hên là tôi biết hồi tâm, kịp lấy ốt trong khe rãnh ra. Nếu không, có lẽ hôm đó tôi sẽ bị tai vạ đột

ngột ập tới nhiều hơn: Chẳng hạn như đi đường bị sạt lún hoặc gặp các kiểu ách tắc gì khác nữa chưa biết chừng. Làm chướng ngại kiến mà còn bị quả báo như thế, huống chi là gây chướng ngại cho người?

Trong “Kinh Địa Tạng” giảng: Chúng sanh ở cõi Diêm Phù này, cử tâm động niệm không chi là chẳng phải tội, không gì mà không gây nghiệp, những nghiệp tạo đời này nhiều vô kể, đếm không hết. Nếu không y pháp tu hành, nhanh chóng sám hối lỗi đã qua, đợi đến khi tai họa ập xuống thì do chẳng hiểu nhân quả, nên ta chỉ biết oán trời trách người, nào biết tất cả những gì xảy đến là do nghiệp xấu của mình chiêu cảm nên. Nhân quả báo ứng như bóng theo hình, quả báo có là do mình tự làm tự thọ, không mảy may sai lệch!

Sám văn:

Từ vô thủy đến nay không tin Tam bảo là chỗ qui y, làm chướng ngại người xuất gia, chướng ngại người tu trì giới, bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, tọa thiền... làm chướng ngại người tụng, viết (in) kinh, làm chướng ngại ăn chay, tạo tượng, cúng dường... chướng ngại khổ hạnh, hành đạo v.v... nghĩa là chút việc thiện nào của người chúng con cũng gây chướng ngại vì không tin xuất gia là pháp giải thoát, không tin nhẫn nhục là hạnh an lạc, không biết bình đẳng là đạo Bồ đề, không biết xa lìa vọng tưởng là tâm xuất thế.

Vì những tội ấy mà ngày nay sinh ra nơi nào cũng gặp chướng ngại. Tội chướng như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay hổ thẹn, tỏ bày sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Làm chướng ngại người tu hành là khiến bản thân mình tương lai cũng bị chướng, chân thành sám tội đã tạo, sau này không tái phạm nữa, thì có thể diệt tội đọa bốn thú (địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la).

Siêng tu lục độ, trong lòng không lìa Phật hiệu, dùng niệm Phật ứng phó với mọi giao tiếp thế gian. Việc đến thì đón, việc hóa thành không (buông xả). Chẳng nên tu sông ngoài miệng mà trong tâm không tu, không có Phật. Nếu y pháp tinh tấn tu, nguyện vọng nhất định sẽ có ngày thành tựu viên mãn; thậm chí đạt đến Phật quả. Phạm là người tin Phật, hể niệm Phật, lễ Phật đều sẽ được lợi ích, bất kỳ quỷ vương tà ma nào cũng không thể phá hoại.

Trong “Phật Thuyết Lão Nữ Nhân Kinh” có kể chuyện người mẹ kiếp trước nhân vì quá yêu con nên ngăn cản xuất gia, do vậy mà chiêu cảm quả báo năm trăm đời bị bần cùng. Đủ thấy làm chướng ngại người tu hành không nhất định

là ác ý gây chướng ngại, mà các loại tình chấp ái luyến thế gian cũng là đại chướng ngại cho người tu hành. Trong Kinh Bách Dụ Phật từng thí dụ:

“Có một quan đại thần ngu si muốn lưu giữ vị tiên chứng đắc ngũ thông, bèn móc mắt vị tiên này đi”... nhiều người thế gian chúng ta cũng giống như thế.

Chẳng hạn như khi nhìn thấy những người tu hành khổ hạnh trụ tại chốn sơn lâm hoang dã, thì liền ép thỉnh họ về nhà dâng đủ thứ cúng dường, hủy hoại thiện pháp của họ, khiến họ vô phương sở tu thành, mất đi đạo nhãn, sở đắc pháp ích ban sơ. Khiến họ thu hoạch uổng công, giống như quan đại thần ngu si hủy hoại mắt của tiên nhân.

Phật dùng ví dụ này hết sức có ý nghĩa thực tế. Trong thời mạt pháp này, nhiều người chẳng biết cúng dường Tam bảo thế nào, cứ cho rằng: Chỉ cần cung ứng nhiều tài vật hoặc giúp người xuất gia sống thoải mái là tạo công đức, mà không hề biết rằng: Bảo vệ giữ gìn đạo tâm thanh tịnh cho Tăng nhân mới là sự hộ trì chân chính, mới là công đức thực sự. Vì tiền tài và cuộc sống hưởng thụ phú dung, sẽ khiến những người đạo tâm không kiên định sinh khởi tâm tham, hoặc chỉ tu hành suông, như vậy hóa ra vô tình làm chướng họ, điểm này chúng ta phải chú trọng.

Tài thí, Pháp thí, Vô úy thí là ba loại bố thí, công đức bố thí pháp rất lớn, chúng ta phải thâm nhập kinh tạng, tạng trưởng trí huệ, hiểu rõ Phật pháp rồi tùy duyên giảng giải, giúp cứu độ pháp thân huệ mạng của người. Thí pháp cũng không nên chấp vào đó mới là công đức chân chính, quả báo thù thắng không thể nghĩ lường. Cần phải biết, Phật muốn chúng ta đối với Phật pháp thọ trì, đọc, tụng... vì người giảng thuyết. Việc bố thí pháp người người đều có thể làm bởi vì chúng ta “y pháp chẳng y nhân”, nên hàng bạch y cư sĩ vẫn có thể thuyết pháp.

Tài pháp thí: Bố thí tài tùy duyên tùy sức, gặp người cần thì giúp. Giúp xong không để lòng, chẳng khoe khoang, không chấp tướng thì công đức càng lớn. Vì sao? Bởi giúp người là làm lợi cho mình, nếu cho rằng mình làm việc tốt giúp người và đi khoe khoang khắp nơi thì bản thân mình chẳng có lợi ích chi, bố thí vô tư mới có công đức. Nếu vì muốn nổi danh mà bố thí, thì đấy là mua danh, giống như toàn công đức có mười phần, bạn khoe việc tốt với một người thì giảm bớt một phần công đức, khoe mười người thì xem như hoàn không. Vì vậy tôi đề nghị người xây chùa sửa tháp không nên đem tên mình khắc vào bia vách. Lại có cư sĩ làm tràng phan bảo chung nơi đại hùng bảo điện, cho in tên mình trên đó, thực là cử chỉ thiếu trí: Vì ngày ngày tiếp thọ vô số người đánh lễ, sẽ làm tiêu hao phúc báu của mình. Bởi cầu danh là hành vi của phàm phu thế

gian, không phải của hiền thánh, xuất tiền in kinh mà lưu tên chỉ có công đức hữu hạn, không lưu danh mới là công đức vô lượng.

CHƯƠNG 3

Sám văn:

“Còn phàm phu thì gọi là buộc. Đã chứng quả Thánh thì gọi là giải”.

Buộc tức là những khởi ác của ba nghiệp. Giải tức là quả thiện giải thoát của ba nghiệp lành.

Tất cả Thánh nhân đều an tâm nơi đạo giải thoát, nhờ thần thông trí huệ vô lượng pháp môn, nên Thánh nhân thấy biết hết nghiệp báo thiện ác của chúng sinh.

Các Ngài có thể một thân hiện ra vô lượng thân, biến hiện đủ dạng hình tướng, có thể rút ngắn một kiếp thành một ngày; có thể kéo một ngày ra làm một kiếp. Muốn kéo dài thọ mạng thì vĩnh viễn không diệt độ; muốn thị hiện vô thường thì nhập Niết bàn; có thần thông trí huệ, vào ra tự tại, bay đi tùy ý, ngồi nằm trên không. Đi trên nước như ở đất bằng, không thấy nguy hiểm, lấy cứu cánh không tịch làm chỗ nghỉ ngơi, thông đạt vạn pháp, thành tựu biện tài trí huệ vô ngại.

Giải thích:

Phàm phu bị đù phiền não bủa vây trói cứng, chỗ chỗ không tự tại, hằng ngày vì giành giật tham cầu tài sắc danh lợi, quên mất trí tuệ sáng rõ vốn có, cho nên khổ mới vô biên. Bất kể cả đời bạn tích lũy bao nhiêu tài phúc, cho dù thế thiếp đầy nhà, con cái đông, một mai vô thường tới, bản thân không thể mang theo gì: Lúc này thế thiếp lấy người khác, tài sản phân cho chúng nhân, dù thần thức bạn nhìn thấy hết, cũng không thể làm gì khi âm dương đôi ngã, có hối hận cũng muộn rồi. Thánh nhân đã giải thoát khỏi trói buộc, được tự tại, đã tự tại thì có đủ trí tuệ thần thông biến hóa đủ dạng đủ kiểu là đương nhiên. Giống như một người bị trói tay chân không thể tự do làm gì, nên rất thông khổ bó buộc. Một khi được cởi trói thì cảm thấy tự tại vì muốn làm chi cũng được: Có thể “ngồi phi cơ” lên trời, có thể “đi thuyền” qua biển. Hiện nay ta sử dụng di động, hoặc dùng máy vi tính liên lạc toàn thế giới, biết khắp chuyện trong thiên hạ, đây cũng giống như một dạng thần thông tự tại mà người bị trói ké tay chân không thể nghĩ hay làm tới được. Nếu phàm phu minh bạch Phật pháp, buông bỏ truy cầu chấp trước đối với ngũ dục lục trần, thì tự nhiên đạt được trí huệ thần

thông vốn có. Xem trong “Kinh Pháp Hoa” giảng về cảnh giới Phật, phàm phu không thể tưởng tượng ra, nhưng lại hoàn toàn có thực.

Sám văn:

Những pháp lành ấy không phải từ trong nghiệp ác tham sân tật đố, ngu si tà kiến lười biếng, kiêu mạn, tự cao tự đại mà ra. Các pháp lành ấy từ trong sự thận trọng không làm ác, tạo nhiều hạnh lành mà sinh ra.

Chưa thấy có người nào vâng lời Phật dạy tu các nghiệp lành mà mắc phải ác báo bần cùng xấu xí tàn tật, bệnh hoạn, không được tự do, hay là bị kẻ khác khinh chê, lăng nhục, nói năng không được người tin...

Giải thích:

Muốn thành tựu tất cả vô ngại, thì phải “đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện”, lo gột rửa tâm mình, mây trần không nhiễm. Nếu người y theo lời Phật dạy mà tu, một lòng đoạn ác hành thiện mà bị ác báo thì tuyệt không có lý này.

Tôi từng nói: Có người trước khi niệm Phật tụng kinh, thân thể hay gia đình sự nghiệp đều ổn, nhưng sau khi trì giới niệm Phật tụng kinh rồi thì lại xảy ra chuyện: Đây chính là hậu báo chuyển thành tiền báo, báo nặng chuyển thành nhẹ, được cảm ứng dứt nghiệp.

Bởi vì trước khi trì giới, họ đã từng sát sinh tạo ác, làm chướng ngại người... Chỉ cần dừng thôi tâm, cứ tu bền bỉ kiên nhẫn, qua một thời gian, thì sự nghiệp gia đình... thay đều chuyển tốt, chướng ngại tiêu tan. Khi mắc bệnh thì có thể dùng thuốc, nhưng không nên dùng loại thuốc có thành phần động vật trong đó. **Phải loại bỏ thành phần động vật đi**, rồi tụng ba biến “Chú Đại Bi” gia trì vào thuốc mà uống sẽ thấy có hiệu quả. Lưu ý: **Thành tâm sám hối lỗi xưa là rất cần thiết, quan trọng.** Có thể nói rằng nếu như bạn không học Phật, thì hiện giờ không xảy ra vấn đề gì, nhưng sau này sẽ phát sinh chuyện nặng nề hơn. Hiện tại, sau khi học Phật mà bạn bị xảy ra những chuyện không hay, thì cần phải dừng tâm “luôn nhận lỗi mình chớ bàn lỗi người để ứng phó; bởi lỗi người tức là lỗi ta, hãy xem tất cả là Bồ-tát, mình thực sự là phàm phu”. Nên vì những người đối nghịch với mình mà thành tâm quỳ trước Phật tụng 3, 7, 21 hoặc 49 hay 108 bộ Kinh Địa Tạng hồi hướng cho họ. Vì sao phải hồi hướng cho họ? Bởi: “Muốn biết nhân kiếp trước, nhìn quả thọ đời này”, do đời quá khứ bạn từng thiếu nợ đối phương. Vì sao phải quỳ tụng kinh? Tôi ví dụ thế này: Bạn vì họ ngồi tụng một bộ Kinh Địa Tạng thì giống như cho họ hai mươi vạn Nhân dân tệ⁵, còn nếu quỳ tụng một bộ Kinh Địa Tạng với tâm tư chí thành thì giống như cho họ hai trăm vạn. Dù bạn có nhín thời gian để tụng kinh mà nếu như không

⁵ Tính theo thời điểm này, Một vạn (10.000) Nhân dân tệ tương đương 1.636\$55 USD. Khoảng hơn 35 triệu VNĐ.

có Phật đường (chỗ thờ Phật) thì hãy tìm một chỗ yên tĩnh tụng kinh cũng được, thời gian có nhiều thì bạn tụng một bộ, có ít thì tụng một đoạn, nghĩa là thời nào tụng kinh cũng được hết, miễn là bạn thành tâm quỳ tụng, sẽ chiêu cảm vô lượng chúng sinh quý thân đến quỳ nghe bạn tụng kinh. Lúc tụng kinh nên dốc sức điều phục mình, đừng để tâm suy nghĩ tán loạn, nếu tâm vọng loạn khởi thì lập tức kéo về ngay, tâm càng chí thành thì công năng hiệu quả càng lớn, âm thanh tụng kinh sẽ càng truyền xa, nếu có thể chiêu cảm nhiều chúng sinh tìm đến nghe kinh được lợi ích, công đức sẽ càng lớn. Giống như đồng một trường diễn giảng, hễ xuất vé cho người đến nghe càng đông thì thu nhập càng cao. Tất nhiên người không có điều kiện nhiều, chỉ cần cung kính thành tâm tụng kinh thì cũng gieo lợi ích rất rộng.

Phải nhớ lúc tụng kinh không được khởi tâm ô nhiễm oán hận đối phương, điều này cực kỳ quan trọng. Bởi vì cho dù đối phương đã mất hoặc không hiện hữu ở trước mặt bạn, nhưng thần thức họ vẫn nghe được bạn tụng kinh cho mình, vẫn nhìn và biết rõ môn một tâm thái của bạn. Giống như bạn trả nợ cho người là tốt, nhưng trong lúc hoàn tiền, thái độ vẫn xấu ác hung hăng, còn rửa sả họ mấy câu nữa. Vậy bạn nghĩ xem, họ có tha thứ cho bạn được không? Nếu như tâm chân thành, thì có thể vừa tụng kinh đã phát sinh chuyển biến, bởi vì Phật nói “tất cả duy tâm tạo”.

Tôi xin kể một phương pháp giải trừ xung khắc, thù hận rất thích hợp với tất cả, bao gồm những người xung đột với bạn. Cho dù họ có qua đời, nhưng nếu bạn có thể vì họ tụng vài bộ “Kinh Địa Tạng”, thì không những giúp hóa giải nghịch duyên từ nay về sau, mà thậm chí họ còn có thể ứng mộng, bày tỏ niềm hoan hỉ, báo tin vui cho bạn.

Sám hối như thái dương

Oán hận như băng sơn

Thái dương thường chiếu rọi

Băng sơn phải tan chảy.

EM DÂU BÀ VƯƠNG

Một bà Phật tử họ Vương ở Thiên Tân, có cô em dâu hơn ba mươi tuổi bị bệnh chết đi. Trước khi mất, cô này đã trần trối yêu cầu chồng hai điều:

1. Xin chồng đừng tục huyền, cô không muốn con mình có mẹ ghẻ.
2. Cô chết rồi không được thiêu, mà nên bảo quản thi thể trong ngăn đá để cho chồng con đều có thể đến nhìn.

Chồng cô thuận miệng hứa đại. Nhưng cô chết ba ngày thì đem thiêu. Tám tháng sau ông cưới vợ kế.

Không bao lâu, cô vợ này toàn thân bị bệnh, mà chứng bệnh giống hệt cô vợ quá cố đã mắc phải. Sau đó cô vợ mới còn tỏ vẻ rất sợ ánh sáng, cứ trốn vào chỗ tối. Phòng lúc nào cũng đóng suốt, ngay cả cửa sổ cũng cho dán kín, bệnh viện chẩn đoán là bị bệnh tâm thần.

Bà Vương hỏi tôi, có phải là hồn của cô vợ trước đang gá vào hay chẳng?

Tôi nói:

- Đúng vậy, cô vợ cũ hiện đang trách chồng (là em trai bà) không giữ lời hứa, chẳng chịu thực hiện các điều cô ta yêu cầu và lừa dối cổ. Vì vậy mà cô ta trút giận vào cô vợ kế.

Bà Vương hỏi:

- Phải làm sao để hồn cô em dâu chịu bỏ đi?

Tôi nói:

- Bà đã là cư sĩ giữ giới ăn chay, thì có thể tự mình (ở nơi nhà em trai) siêu độ vong linh cho em dâu. Hãy vì cô ta tụng ba bộ Kinh Địa Tạng, cầu cô siêu sinh thiện đạo – Trước bàn Phật bà lập linh vị cho cô ta, thành khăn tụng kinh ba bộ, khăn cầu Phật lực gia trì cô vãng sinh thiện đạo, ly khổ đặc lạc. Nếu chẳng có phương tiện gì thì trước tiên chỉ cần quỳ tụng Kinh Địa Tạng, mỗi ngày một bộ là ổn.

Bà Vương ngay tối đó bắt đầu tụng kinh siêu độ.

Đến ngày sáng ngày thứ tư, tôi đang tĩnh tọa đột nhiên nhớ đến chuyện bà Vương, thầm nghĩ: “Chắc bà ta đã tụng xong ba bộ kinh rồi”, nên cũng muốn quán sát nhìn xem: Hiện thời em dâu bà đã siêu độ hay chưa? Ngay tức khắc tôi thấy cô em dâu bà vẫn còn gá vào thân cô vợ kế kia, hơn nữa lộ vẻ rất tức giận. Tôi liền hỏi:

- Chị chồng cô đã tụng ba bộ Kinh Địa Tạng để cầu siêu cho rồi, vì sao mà cô vẫn chưa đi đầu thai vào cõi thiện vậy?

Cô phần nộ nói:

- Mẹ ấy tụng kinh cho tôi mà bụng còn làm bầm rửa xả thế này: “Đúng lý mi không được đầu thai, ai bảo lúc sống mi bất hiếu với mẹ ta làm chi!”. Vì vậy mà tôi không đi, để bọn họ đừng có tưởng là mình ngon!

Ngay sáng đó, tôi gọi điện hỏi thăm bà Vương. Quả nhiên là đúng y như vậy. Do cô em dâu cũ lúc còn sống hay làm cho mẹ chồng tức giận, nên bà

Vương lúc tụng kinh quả thực đã không ngăn được niệm xấu khởi lên, bà có thâm khởi niệm như vậy: “Nếu không phải vì em trai ta, thì ta đây không thêm siêu độ cho mi đâu!”.

Tôi phê bình tri kiến quá sai lầm của bà Vương, vì đã là đệ tử Phật, thì đối với tất cả chúng sinh phải nên từ bi hỷ xả, có đâu lại buông chằng nổi tâm sân hận như thế? Đây chẳng phải là trên đường tu hành tự dựng lên chướng ngại cho mình hay sao? Bà Vương đã biết lỗi, nói là hôm nay sẽ vì em dâu tụng kinh siêu độ lại và bà hướng em dâu ngỏ lời xin lỗi.

Ba ngày sau, việc này xem như đã giải quyết xong, cô vợ mới hồi phục bình thường.

Đây là việc có thực. Phàm muốn siêu độ cho ai, tất nhiên **người thực hiện cần phải dứt trừ ăn mặn, ít nhất thì trong thời gian siêu độ phải tuyệt đối ăn chay, không được đụng đến đồ mặn**. Bởi vì trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật giảng: Người ăn thịt không phải đệ tử Phật, cho dù họ chỉ ăn ngũ tân thì dầu có tuyên thuyết 12 bộ kinh, thì thập phương thiên tiên do hiềm kỵ mùi hôi, thấy đều lánh xa. Hơn nữa lúc tụng kinh tâm phải trụ vào kinh văn, không nên phóng tâm hướng ngoại, nếu có chút phân tán, phải lập tức kéo về, bằng không sẽ chẳng đạt được tác dụng siêu độ. Phải biết giữ tâm một chỗ, việc gì cũng có thể thành.

Sám vãn:

Đang mang thân phàm thì có lắm nổi mê. Ngoài phương pháp sám hối ra, chẳng có cách nào hay hơn. Ngày nay phải cùng nhau phát tâm dũng mãnh, khởi ý sám hối.

Sức mạnh của pháp sám hối không thể nghĩ bàn. Vua A Xà Thế phạm đại tội ngũ nghịch, nhưng sau khi biết sinh tâm hổ thẹn ăn năn tự trách, nên tội nặng trở nhẹ.

Pháp sám hối này khiến người tu hành được vui, an ổn. Nếu ai tự định thời khóa, dốc tâm nỗ lực chí thành lễ bái sám hối cho đến khi hoàn toàn trong sạch mà không cảm được mười phương chư Phật thì không có lý đó.

Quả báo do ác nghiệp gây ra có ảnh hưởng rất đáng sợ, cần phải chịu khó sám hối.

Giải thích:

Tội do duyên sinh, cũng do duyên diệt. “Muốn biết nhân đời trước, nhìn quả thọ đời này. Muốn biết quả đời sau, nhìn nhân gieo hiện tại”. Hiểu rõ lý này, thì không cần tìm cao nhân hỏi lung tung mà tự mình cũng có thể quan sát nhìn

ra nhân quả. Cần y theo lời Phật, như pháp tu hành, không sợ khổ nhọc, chẳng sinh tâm lười, nỗ lực sám hối diệt tội, thì có thể tự chuyển biến vận mệnh, hóa giải mọi chướng ngại bủa vây trong đời sống, chuyển phiền não thành Bồ đề.

Tôi ví nghiệp lực như các dây số của máy tính di động, hễ người cần tìm thì bất kể bạn đi đâu, họ đều có thể thông qua số máy mà dò tìm ra bạn. Nghiệp lực đeo theo bạn cũng giống như vậy. Cho nên mới có câu: “Chớ chê thiện nhỏ mà không làm, chớ nghĩ ác nhỏ mà làm”. Bởi mỗi một niệm thiện niệm ác, đều tạo thành nhân gieo, một khi thân tùy tâm động, nghiệp lập tức thành hình. Hiểu nhân quả có thực không dối, đối với ác báo biết hoảng sợ kinh hãi, tất nhiên lúc nào cũng lo nhiếp tâm không dám khởi ác niệm. Bởi vì địa ngục không phải là chỗ để bạn du ngoạn. Đã hiểu rõ sức mạnh vi diệu của sám hối, thì phải nhanh chóng quyết tâm sám hối tội, tranh thủ diệt hết mầm ác đang tiềm ẩn trong tâm.

Chúng ta từ khi sinh ra trong cõi dục giới này, vì chấp trước ái luyến mà biến thành ngu si, do ngu si nên chìm đắm trong tình yêu nam nữ, hám danh mê lợi, sa vào đầm lầy ái kiến, do vậy mà mất đi chánh lộ. Cũng do tham ái, bị sân, si, mạn, nghi trói buộc vì vậy trôi lăn trong tam giới lục đạo, chìm trong biển khổ sinh tử chẳng biết hồi đầu, càng khó biết được nghiệp duyên kiếp trước. Đời này không những tự tạo đủ ác nghiệp làm ô nhiễm bản tâm, còn dạy người tạo ác, tàn phá tịnh mệnh.

Chẳng hạn như hướng dẫn người sát sinh ăn thịt, các chương trình gia chánh dạy giết vật chế biến... ca ngợi giết, hoặc giới thiệu, chỉ điểm các chỗ ăn nhậu, uống rượu, tà dâm, xúi giục vọng ngữ, trộm cắp, nói phải thành trái v.v... đều thuộc tội phá tịnh mệnh người.

Tự phá Phạm hạnh: Phạm hạnh là pháp tu thanh tịnh đoạn dâm dục, tu Phạm hạnh thành công sẽ sinh lên cõi trời Phạm thiên. Mình bị ái dục sai sử chẳng thể giữ, còn muốn phá Phạm hạnh người. Việc giới thiệu, hoặc hỗ trợ người đi hành dâm, đều là phạm đại tội.

Trong Kinh Địa Tạng giảng: Người trong thế giới Ta bà “cử tâm động niệm không chi là chẳng phải tội”. Có những chuyện nhìn theo phàm phu thì thấy hỗ trợ người là tốt, nhưng nhìn theo con mắt xuất thế thì là tội! Thế gian như mộng huyễn, đều là không cứu cánh, mà pháp xuất thế là pháp chân chánh giúp người giác ngộ.

Chẳng hạn như việc bạn giết gà mổ cá cho cha mẹ dùng, nếu nhìn theo con mắt thế gian thì bạn là hiếu tử, nhưng nhìn theo pháp xuất thế ắt sẽ định là: Bạn phạm tội sát sinh bao gồm cả tội giới thiệu hoặc mời thỉnh, xúi giục người ăn nhậu hải sản v.v... vì vậy mà khi báo, đài, các chương trình quảng cáo cho

trình chiếu cảnh giết thịt làm thức ăn... đều là tạo nghiệp trong vô hình mà không hay.

Do không hiểu Phật pháp nên ngu muội, thành ra làm việc thiện ác lẫn lộn không biết phân biệt. Hiếu thuận đương nhiên là tốt, tương lai bạn sẽ sinh được con hiếu thuận. Nhưng do bạn phạm lỗi sát sinh ăn thịt, tội này nhất định kiếp sau bạn phải đem thân hoàn trả. Vậy bạn nói xem? Chuyện này có quan trọng không? Không ai phủ nhận nét tốt: Bạn đã tiết kiệm nhín nhút để mua thịt cá, hải sản về cho cha mẹ dùng, nhưng chính vì nghiệp sát này mà sẽ có một con hoặc vài con vật tìm đến báo oán và sẽ đầu thai làm con bạn, để tương lai chúng sẽ dồn bạn vào cảnh thống khổ tận cùng. Đến lúc đó, do bạn không hiểu nên sẽ khởi tâm oán trời trách người: Vì sao một kẻ hiếu thuận như bạn lại sinh ra nghịch tử? Mà hoàn toàn không biết đó là do bạn tự làm tự gánh. Thế nên, đã muốn hiếu thuận cha mẹ đúng pháp trọn vẹn, thì phải học thuộc câu Phật dạy: “Các điều ác không làm” và sáng suốt hành theo, đây mới là chánh đạo. Bạn cần khuyên cha mẹ giữ ngũ giới, tu thập thiện, niệm Phật. Đó mới là hiếu chân chánh.

Sám văn:

Lại từ vô thủy đến nay, do thân khẩu ý tạo ra mười nghiệp ác: Thân phạm sát đạo, dâm, miệng nói láo, nói lời thù ghét, nói lời hai lưỡi, nói lời độc ác, ý tham sân si. Mình tự làm mười điều ác còn dạy người làm mười điều ác, khen ngợi người làm thập ác. Như thế trong khoảng một niệm, tâm đã khởi bốn mươi điều ác. Những tội như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Không những mình hành ác là tạo tội thâm trọng, mà cả việc tán thán, khen, xúi người làm ác đều là tội vô biên. Có ai mà không phạm qua? Thí như chúng ta xem phim võ thuật hay cảnh chiến tranh, nhìn các pha đấu đá chém giết tàn nhẫn, không ít người thốt lời tầm tặc bình luận tán dương, là đã vô tình tạo tội rồi.

Cũng thế, lúc ta xem phim tình cảm khiêu dâm hay đọc truyện tình dục, đa số trong lòng cũng dậy sóng, động niệm theo... chưa kể là có người còn bắt chước theo. Như khi xem phim, sách: “Đại Đạo Tặc Giang Dương, Thần Trộm” hay phim “Điệp Viên 007” của Mỹ, sẽ gieo ảnh hưởng xấu là: Trong đám khán giả ắt có người bắt chước hành vi đạo tặc trộm cướp, làm y như phương thức giết người đoạt đồ trong phim.

Trong thực tế đã có nhiều chuyện xảy ra, mà báo chí từng đăng tin là bằng chứng.

Các phim bạo lực, tình dục diễn cướp, diễn dâm... nhằm câu đông khách, hề càng “cháy vé” (vé bán hết sạch) thì nghiệp tạo càng lớn. Như vậy cả ê kíp thực hiện phim đồi trụy này, tính từ nhà sáng tác, đạo diễn, tài tử minh tinh... tương lai sẽ phải vào địa ngục khó có ngày ra. Diễn viên mà diễn mấy cảnh này càng nhập vai sống động thì tội càng lớn.

Trong giới điện ảnh, các diễn viên giành được giải Oscar, phần đông họ đều không hiểu tại sao gia đình mình thường bị mất hạnh phúc, bị tan vỡ đến quá lạ? Chẳng hạn như tám vị ảnh hậu⁶ đoạt giải Oscar vừa qua thì đã có sáu vị lâm vào cảnh: Phải li hôn hoặc chia tay bạn tình. Người tây phương hoàn toàn không hiểu được **là do bởi họ từng diễn quá xuất sắc các vai bất lương: Khiêu dâm, đạo tặc...** nên gia đình họ bị mất hạnh phúc, việc này là do quả báo của nhân ác kia.

Những tác phẩm và phim ảnh bạo lực gieo ảnh hưởng xấu tràn lan khắp nơi ta đều thấy. Như khi John Hinckley ám sát Tổng thống Mỹ Reagan, động cơ tấn công của y xuất phát từ lòng hâm mộ cuồng nhiệt dành cho nữ diễn viên Jodie Foster trong bộ phim Taxi Driver (năm 1976). *Bộ phim kể về âm mưu ám sát một ứng viên Tổng thống Mỹ* và hắn đã mô phỏng bắt chước theo. Ngày 30/3/1981, Hinckley mang theo súng và phục kích bên ngoài khách sạn mà Tổng thống Reagan đến dự hội nghị. Lúc 14h25 (theo giờ Washington), khi Reagan vừa bước ra ngoài, John đã nã súng liên tục vào ông và các cận vệ. Tổng thống Mỹ bị thương nặng do viên đạn ghim vào ngực nên phải nhập viện phẫu thuật gấp, nhưng may mắn qua cơn nguy kịch và thoát chết.

Vào ngày 16 tháng 5 năm 2007 xảy ra vụ án giết người thê thảm nơi sân trường Đại học Bách khoa Virginia ở Blacksburg Mỹ quốc do hung thủ Cho Seung Hui (người Hàn Quốc) cũng là sinh viên Đại học Virginia, y giết 32 người và làm bị thương nhiều người, nhìn hình ảnh y cầm hai súng ngắn chia ra hung hãn... đây chính là ảnh hưởng từ phim bạo lực “Old Boys”⁷ của Hàn Quốc, bởi hung thủ rất mê và sùng bái phim này.

Do vậy mà những nhà sáng tác, biên kịch hay đạo diễn trong thế gian cần ra những bộ phim giúp người hướng thiện, làm được vậy không những tạo công đức vô lượng, mà còn lưu phúc sâu dày đến con cháu họ. Chỉ cần những băng

⁶ Hoa hậu điện ảnh.

⁷ Được trình chiếu năm 2003 do Park Chan Wook làm đạo diễn, phim gây ám ảnh cho người xem bởi những cảnh quay cực kỳ bạo lực và sốc đến rợn người về sự trả thù.

đĩa này được lưu thế truyền lâu thì phúc của họ càng tăng. Phải biết sách, truyện, phim ảnh gây ảnh hưởng rất lớn.

Bằng chứng là trong cuốn “Thọ Khang Bảo Giám” có ghi rõ: Thi Nại Am viết ra tác phẩm Thủy Hử nổi danh lưu đời, trong sách toàn tán dương tà ác, cổ xúy nổi loạn, phạm thượng... đối với sát, đao, dâm, vọng miêu tả tỉ mỉ, ngay trong thực tế ông đã chiêu lấy ác báo: Con cháu mình bị cầm đến ba đời. Bản thân ông khi tuổi già còn bị tống vào thiên lao, thọ đủ thống khổ, bị trăm bệnh trói thân, sau bị lưu đày, sống đời túng bần và chết vì thổ huyết.

Riêng Đại tài tử Kim Thánh Thán nhân vật cuối đời Minh đầu đời Thanh, là kẻ văn hay thơ giỏi, nhưng thường xuyên tạc kinh Phật. Do gieo nhân phê bình chú giải, tán tụng “Thủy Hử, Tây Sương Ký v.v...” là những sách dạy dâm, dạy cướp, ca ngợi tạo phản... mà sau này ông lãnh quả báo bị xử án chém đầu. Đây đều là do bất minh Phật pháp nên mới để họa khởi từ tâm. Đáng tiếc cho một kẻ có tài, văn chương đầy bụng như Kim Thánh Thán, vì hành sai mà tự hại mình, còn di học đến tử tôn đời sau.

Trong cuốn “Duyệt Vi Hiệu Đường Bút Ký” từng kể về Kỷ Hiệu Phong như sau:

Mùa xuân năm Mậu Tý (1768), Kỷ Hiệu Phong nhìn bức họa sẵn bản “Phan Kỳ Xạ Miêu Đồ” của bạn liền nổi hứng đề một bài thơ ca ngợi và bày tỏ cảm giác thật sướng khoái khi được uống máu vật trên khoáng sơn đầy tuyết.

Nào ngờ vào tháng tám năm đó, ông bị cách chức sung quân lưu đày đến Ô Lỗ Mộc Tề phục dịch (do gieo nhân đề thơ ca ngợi sẵn bản, uống huyết tươi, làm thơ với mục đích mỹ hóa, tô đẹp việc sát sinh), cho dù ông không đích thân giết cũng vẫn phải chiêu báo ứng, bởi chính những câu thơ này đã cổ súy kích động bao người khởi thêm thấy biết hiểu sát sai lầm.

Việc này nhắc nhở chúng ta: “Chớ thấy ác nhỏ mà làm, nhân quả báo ứng chân thật không dối”. Chuyện viết sách, lập luận... gieo ảnh hưởng đến trăm năm. Thế nên, về viết lách hay nói năng phát biểu, chúng ta phải tuyệt đối cẩn trọng.

Trong xã hội hiện nay, đạo đức ngày càng suy, đa số sách báo phim ảnh đều dựa vào nội dung kích dục, bạo lực, giết chóc... để câu khách, không hề biết việc làm này chiêu quả báo vô cùng nặng, như tạp chí tình dục X đứng đầu Mỹ quốc, người sáng lập là Flint vào năm 1978 bỗng bị người bản, tuy giữ được mạng, nhưng đến nay vẫn bị bại liệt.

Trong nước ta cũng có một vị viết tiểu thuyết tình dục dâm uế, vừa mới xuất bản thì té lầu, bị gãy cột sống và bại liệt... hôn mê suốt 25 ngày, sau đó

tỉnh dậy ông tự thuật mình ở trong đường hắc ám dài thăm thẳm không thấy bến bờ. Đây đều là do y viết sách quảng bá tư tưởng bất lương, nên hiện đời mới lãnh hoa báo của việc viết bài xúi dâm xúi cướp. Nhưng quả báo thực sự nơi đời sau mới là khổ hết chỗ nói.

Có một điểm cần cảnh tỉnh quý vị: Tuyệt đối không nên giới thiệu người đến chỗ nào ăn nhậu, đừng chỉ nơi thường thức gà, vịt, hải sản... hoặc chỉ điểm những nhà hàng, tiệm quán... có thức mặn trứ danh, cũng đừng giới thiệu nơi bán rượu ngon, thuốc hút tốt, bởi vì đây đều là: Gieo nhân dấy người tạo ác nghiệp. Chúng sinh khổ là do có bạn phụ họa hướng dẫn lầm, giúp làm sai thêm, nên họ phải thọ đủ loại khổ báo, vì vậy bạn chắc chắn khó tránh khỏi luật nhân quả nghiêm phạt và hậu quả còn nghiêm trọng nặng nề hơn là đích thân bạn tự làm sai nữa.

Mọi người chắc vẫn nhớ thuốc lá thơm hiệu Marlboro sản xuất từ năm 1950 được quảng cáo rất xôm tụ tại Mỹ quốc và được bình là có ảnh hưởng cực lớn vì đã lôi cuốn vô số người (bao gồm thanh thiếu niên) đổ xô vào hút? Vì có lợi nhiều nên công ty chế tạo thuốc lá này bành trướng đồ sộ. Nhóm người quảng cáo đã giúp cho thương hiệu Marlboro trở thành thương hiệu bán chạy nhất thế giới. Doanh số của Marlboro đã tăng từ 5 tỉ USD (năm 1955) lên tới 20 tỉ USD (năm 1957).

Nhưng bản thân những người quảng cáo thì sao?

Năm 1976 đài truyền hình Anh quốc từng phỏng vấn sáu vị quảng cáo nổi danh trong đó, bọn họ niên kỷ chưa già, nhưng thấy đều bị brou phổi, giãn phế quản và mấy năm sau thì nói nhau tạ thế.

Vì họ quảng cáo trông rất uy vũ, anh tuấn sành điệu... khiến giới thanh niên nhìn thấy là ngưỡng mộ, rất muốn noi theo để được sang trọng, lịch lãm giống họ và làm cho hút thuốc là việc tốt, hợp thời đại... Cuối cùng thì cả nhóm quảng cáo này bị quả báo tổn hại sức khỏe, vướng đủ loại bệnh phổi nghiêm trọng. Xúi hút thuốc là hành vi hại người, vậy thì làm sao bản thân họ có thể bảo toàn sức khỏe được?

Theo nghiên cứu khoa học hiện nay thì thuốc lá là độc chất gây nên hàng loạt bệnh, bao gồm cả ung thư, góp phần làm ngắn tuổi thọ con người. Do thuốc lá hại chết người, nên ai hút là đang tự giết mình dần mòn, chưa kể những người chung quanh khi hít phải khói thuốc bị di lụy trầm trọng vì họ nhiễm độc nặng hơn.

Thế nên, dạy người hành thập ác, tán dương thập ác, sai lầm này rất lớn. Trong xã hội hiện nay, còn có nhiều nhân vật nổi danh nhưng lại trắng trợn ca

ngợi, tuyên bố: “Đồng tính luyện ái, tình một đêm là hợp lý...” họ chấp nhận chuyện “đổi vợ, đổi chồng...”, còn hô hào cổ xúy, yêu cầu được “hợp pháp hóa” các hành vi tà dâm này. Không những họ làm bại hoại nghiêm trọng phong khí xã hội mà còn đầu độc tư tưởng, di hại đến vô lượng vô biên chúng sinh.

Thế thì khi họ lãnh quả báo sẽ là: Ôm trụ đồng nóng đỏ rất thê thảm, đây chính là những người đáng thương mà Phật đề cập đến vậy.

Có những luận thuyết tùy hỉ đối với ác hạnh rất ngu si như:

Có người cho rằng: “Đi mua vui (chơi gái có trả tiền đàng hoàng) không phải là tà dâm”. Để cảnh tỉnh những người đến nay vẫn còn hành thập ác, dạy người làm thập ác... tôi xin kể câu chuyện có thực như sau:

QUẢNG BÁ TÀ DÂM THỌ ÁC BÁO

Năm 2004, có một phụ nữ trẻ ở Thiên Tân gọi điện cho Lưu cư sĩ, khóc lóc nài xin gặp tôi, kể là bà bị bệnh tiểu đường đến thời kỳ cuối, thậm chí hoàn toàn mất công năng, sinh hoạt không tự lo được, bác sĩ nói là bà chỉ sống được khoảng 3 tháng thôi, nhưng hiện tại đã một tháng trôi qua rồi, bà thương con chỉ mới 6-7 tuổi và nói là mình không thể chết, cầu xin tôi cứu bà. Bà kể đã xem sách “Báo Ứng Hiện Đời” rồi, giờ xin tôi hãy giảng nhân quả cho bà nghe.

Tôi hỏi:

- Bà tin Phật chứ?

Bà đáp: Dạ tin!

-Bà đã tin Phật, vì sao còn làm chuyện xấu?

Bà nói mình không có làm chuyện gì xấu cả!

Tôi không khách sáo, gần mạnh:

- Nếu bà không muốn chết, thì phải sám hối ngay những hành vi xấu thuộc về sát, đạo, dâm, vọng! Hằng ngày bà phải kiên trì quỳ trước Phật tụng “Kinh Địa Tạng”, sức có thể tụng bao nhiêu thì tụng bấy nhiêu, tâm phải thật chí thành thì may ra có hy vọng sống...

Ba ngày sau tôi nhận điện thoại của bà, kể là mình tụng kinh đã ba ngày, nhưng bệnh vẫn không chuyển tốt và bà khẩn khoản mời tôi hãy đến nhà bà một chuyến.

Khi tôi tới nhà bà, thấy rất đông người đang tụ tập đợi sẵn tại đó. Có một phụ nữ bị bệnh khoảng 34-35 tuổi đang ngồi trên giường.

Tôi hỏi bệnh nhân:

- Là bà gọi điện cho tôi phải không?

Bà gật đầu.

- Con bà đâu?

Bà chỉ vào một đứa bé đang chơi trong nhà.

Tôi nói:

- Bà xem, con bà là bé trai khôi ngô biết bao, nhưng có phải cháu bà thường đau bụng?

Bà kinh ngạc gật đầu xác nhận, còn nói cho nó uống thuốc gì cũng không lành.

Tôi bảo:

- Nếu bệnh bà lành thì bệnh con bà mới lành.

Bà hỏi vì sao mình bị chứng tiểu đường?

Tôi đáp:

- Do bà sống tâm không lành, hành vi thủ đoạn độc ác. Vật gì cũng dám giết ăn. Bà còn ăn sống cả những con vật còn nhỏ, đúng không?

Bà gật đầu nói đúng.

Tôi bảo:

- Thế thì bao nhiêu sinh mệnh đang sống mà bị bà làm thịt ăn, tính luôn những loài bị bà nuốt sống nữa... Hiện nay bà bị bệnh, cảm giác sợ chết thế nào, thì số loài vật từng bị bà giết ăn đó, chúng há chẳng biết sợ chết hay sao?

Tôi giải thích tiếp:

- Bà nói mình không làm việc gì xấu, vậy bà có biết chẳng? Những loài vật này cũng có cha mẹ, con cái... Bà đã minh bạch chưa? Bà bị bệnh là do mình tự làm tự thọ, nghĩa là rất xứng đáng với nhân ác đã gieo!

Có thể do tôi nói năng quá cứng cỏi, đanh thép khiến bà khó tiếp thu, nên không trả lời.

Tôi cũng không hiểu vì sao, ngay từ lần đầu gặp mặt đã muốn giáo huấn bà thật nghiêm, có lẽ do bà tạo ác quá nhiều.

Tôi hỏi:

- Có phải quan hệ giữa bà và mẹ chồng rất xấu?

Bà kinh ngạc gật đầu.

Tôi lại gần mạnh từng lời, nghiêm nghị hỏi:

- Bản thân bà không những chẳng có hiếu với ba mẹ chồng, mà ngay cả với cả cha mẹ ruột cũng bất hiếu nốt. Có phải bà thường hay cự cãi, đánh cả cha mẹ? Mấy năm rồi mà không về thăm song thân?

Bà khóc.

Thế là tôi giảng về ân đức thâm trọng khó đáp đền của cha mẹ cho bà nghe, rồi nhắc nhở:

- **Chỉ một lỗi này thôi cũng đủ bị trời đất trừng phạt rồi!**

Lúc này chồng bà về tới, đó là một nam nhân tướng mạo rất tuấn tú.

Tôi mời ông ngồi và hỏi:

- Ông có muốn bệnh vợ mình được lành chăng?

- Đương nhiên là muốn rồi!

Tôi lại hỏi:

- Hai vị làm việc liên quan đến ngành nào?

Bà đáp:

- Chúng tôi không làm công xưởng chi, chỉ mở tiêu điểm mưu sinh.

Tôi hỏi:

- Vậy trong tiệm buôn bán thứ gì?

- Dạ bán đủ các loại như: thuốc hút, rượu, muối... các thứ tạp hóa linh tinh.

Tôi hỏi tiếp:

- Có bán sách chăng?

Bà đáp:

- Có bán một ít sách cho các em nhỏ.

Tôi cao giọng, nghiêm khắc nói:

- Sao không kể còn có cả **sách tình dục và băng đĩa đồi trụy nữa?**

Hai vợ chồng đều sưng sờ, mặt đơ ra như pho tượng, chẳng nói được gì nữa!

Tôi bảo:

- Các vị có biết hay không, mỗi một cuốn sách tình dục hoặc một băng đĩa đen, sẽ hại biết bao gia đình và con người không hả? Có thể sẽ có nhiều người sau khi xem sách khiêu dâm, đĩa đen này rồi, thì họ sẽ bị ảnh hưởng, biến thành kẻ lưu manh, sống đời buông thả, tà gian, cưỡng hiếp... thậm chí còn rơi vào đồng tính và sinh thói tật hung dữ giết người, xem thường mạng sống đồng loại... Do vậy mà hai vị tạo tội rất lớn, có nhận ra chưa hả? **Bà bị chứng tiểu đường sắp chết đây chỉ là lãnh báo nhẹ, còn báo nặng là: Sau khi chết rồi bà sẽ lập tức vào địa ngục vô gián thọ khổ, trăm ngàn vạn kiếp khó thoát ra.** Giờ các vị đã nhận ra những tội ác mình phạm phải hay chưa?

Tôi quay sang bảo chồng bà:

- Ông không nên cho rằng chỉ có vợ ông bị trả báo thôi, nếu như bà chết rồi, thì sau đó sẽ đến lượt ông! Ông là chủ gia đình, tất phải gánh vác trách nhiệm trước tiên. Không nhất thiết là ông cũng bị chứng tiểu đường, mà có thể là sẽ bị bệnh... tuy khó chết, nhưng không trị lành được. Nhờ ông đời trước từng là đệ tử Phật, đã tạo nhiều việc thiện, cho nên đời này mới có được dung mạo tuấn tú, tướng hảo như vậy. Con ông do có thiện duyên với ông mà đến, tương lai nó rất có tiền đồ. Nhưng nếu như cứ sát sinh ăn thịt, thì bệnh ông sẽ chẳng thể nào lành được. Bây giờ nếu hai vị không thể phát lộ, thốt lời chân thành ăn năn sám hối thệ cải tà quy chính, thì xem như tôi đã nói uổng công! **Bây giờ muốn đời mình thế nào là do các vị tự quyết định thôi.**

Hai vợ chồng rất kính sợ, đồng cầu xin tôi chỉ cho họ con đường sống, tôi bảo ông chồng:

- Sau khi tôi đi rồi thì hãy mau mau đem các sách, đĩa đòi truy ra đốt sạch hết, nếu còn lưu giữ dù chỉ một trang thì vợ ông ắt phải vong mạng! **Toàn bộ văn hóa đòi truy khiêu dâm bạo lực đều phải hủy!** Từ nay về sau phải ăn chay triệt để, hằng ngày phải quỳ tụng kinh niệm Phật, sau khi bệnh lành rồi cũng không được giải đãi. Nếu biếng lười thì sẽ gặp khổ báo. “Bốn điều thanh tịnh”⁸ trong Kinh Lăng Nghiêm là thuốc cực kỳ hay trị bệnh vợ ông, cần nên học thuộc. Hằng ngày phải tranh thủ lúc rảnh lo học thuộc và tụng mấy biến, y theo đó mà tu trì, lợi ích sau này hai vị sẽ thấy. Còn phải đem công đức có được hồi hướng cho những chúng sinh mình từng giết, ăn qua và phải phóng sinh, in kinh. Đừng sợ tốn tiền, phải chân thành sám hối, siêng làm việc lợi ích cho chúng sinh. Nếu chịu tu sửa, làm ăn chánh đáng thì sẽ phát đạt.

Từ nay trở đi, hai người phải sám hối tội bất hiếu với cha mẹ và thành tâm sửa đổi, phải đồng quỳ trước Phật tụng một trăm bộ “Kinh Địa Tạng” hồi hướng

⁸ Do có nhiều bạn đọc hỏi tôi về bài này. Nếu bạn muốn xem, xin hãy tra tìm trên net, vào Google đánh cụm từ: “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” và chọn đọc bài giảng của ngài Tuyên Hóa.

cho phụ mẫu đôi bên, nếu có điều kiện thì ấn tống kinh Đại thừa để kết thiện duyên, ắt có thể diệt trừ tội nghiệt đã tạo...

Bà ngay đó bày tỏ nỗi niềm ăn năn hối cải thông thiết, còn ông chồng lật đật đi thiêu hủy hết sách, đĩa đòi trụ. Họ phát nguyện từ nay đoạn sát ăn chay, trì giới, niệm Phật. Thành tâm sám hối tội lỗi, xin dùng công đức tu sửa niệm Phật này hồi hướng cho chúng sinh.

Trưa đó, chúng tôi dùng cơm nơi nhà Lưu cư sĩ, buổi chiều lúc đến gặp bà nọ, mọi người hoan hỷ khi thấy khí sắc và trạng thái tinh thần bà hoàn toàn thay đổi giống như một người Khang kiện, ai cũng vỗ tay khen.

Một tuần sau, bà đi bệnh viện kiểm tra, bác sĩ kinh ngạc bảo:

- Thận bà đã hồi phục công năng.

Một năm sau, tôi có trò chuyện với bà qua điện thoại, bà nói hiện nay mình sống rất tốt, hơn nữa gặp ai cũng luôn tuyên dương ca ngợi: **chính Phật pháp đã cứu bà.**

Hy vọng câu chuyện này sẽ giúp nhiều người tỉnh giác cái tà quy chính. Nguyện đem công đức này hồi hướng cho gia đình bà được Khang kiện, hạnh phúc, tu hành tinh tấn.

Mọi người xem, chỉ là một tiệm nhỏ buôn bán dâm thư đĩa đen, tuy họ chỉ là một mắt xích trong đường dây tuyên truyền, quảng bá văn hóa đồi trụy, nhưng cũng chiêu lấy quả báo mắc chứng bệnh hiểm nghèo, suýt chết.

Từ bằng chứng này mà suy, thì có thể đoán biết được hậu quả của các tác giả, đạo diễn... chuyên đầu tư biên soạn các loại phim sách bạo lực, gợi dục, khiêu dâm... nhằm tuyên truyền quảng bá văn hóa đồi trụy. Lại có những người xưng mình là Nhà nghiên cứu, Đại học giả, thành phần trí thức... nhưng mồm luôn tuyên bố: “Chơi gái là vô tội, đồng tính luyến ái có thể chấp nhận được, loạn luân là hữu lý...” và việc truyền bá các phim ảnh khiêu dâm, đồ chơi tình dục, đĩa sex... là không có lỗi. Vậy thì kết cục của họ sẽ như thế nào đây?

Đây chính là lý do vì sao sám văn khuyên chúng ta “tuyệt chẳng nên hành ác, dạy người hành ác, hoặc khen ngợi thập ác...”

Tôi chỉ kể câu chuyện liên quan đến phạm tà dâm, là một lỗi trong thập ác, nhưng từ đây quý vị hãy dùng trí mà suy ra, thì sẽ biết phạm những ác hạnh khác cũng sẽ gánh quả báo tương đương như vậy.

Sám văn:

Từ vô thi đến nay, do thân, khẩu, ý gây ra nhiều nỗi bất bình, chỉ biết có thân mình, không biết có thân người, chỉ quan tâm mình khổ, không biết đến người khổ, chỉ biết mình cầu an vui, không biết có người cầu an vui, chỉ biết có mình cầu giải thoát, không biết có người cầu giải thoát. Chỉ biết có gia đình quyến thuộc mình, không biết đến gia đình quyến thuộc người, chỉ biết thân mình hơi ngứa, hơi đau một chút là không chịu nổi, thế mà khi làm cho thân người khác đau thì lại sợ họ không đau, ít đau, hoặc đau không thấm thía. Chỉ biết sợ khổ một chút nơi đời hiện tại mà không biết sợ khổ vô lượng kiếp nơi đời vị lai. Bởi vì làm ác thì chết rồi phải đọa địa ngục, dù chịu đủ thống khổ, thậm chí cũng không biết sợ vô lượng khổ trong kiếp ngạ quỷ, súc sinh, A tu la.

Cõi người và cõi trời cũng có vô lượng thống khổ mà không tự biết, chỉ vì tâm không bình đẳng, có phân chia đây, giữ niệm oán thân, làm cho oán thù tràn khắp lục đạo. Những tội như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Do chúng ta không thể xem người như mình nên tạo ra vô lượng vô biên tội.

Tôi lần đầu lễ sám, đọc đến đoạn văn này, thì dù ráng kèm vẫn vừa tụng vừa bật khóc. Tới lúc lễ Phật vẫn chưa ngưng được. Lúc đó cảm thấy lời của sám văn như đang ám chỉ mình, tâm tư giống như đang ở trong bóng tối ngàn năm bỗng được soi sáng. Tôi thầm nghĩ: “Vi sao từ xưa đến giờ chưa từng nghĩ qua? Người cũng có nhà, có quyến thuộc, cũng cầu an lạc...” Những lúc tôi phát cáu nổi nóng sao chẳng biết nghĩ đến những cảm thọ của người? Từng việc lần lượt hiện ra trước mắt, tôi mới nhận ra mình thực quá ác, xưa nay chỉ biết hành theo sở thích của tâm mình, chưa từng nghĩ đến nhu cầu và cảm thọ của người. Khi nhận ra tâm tính mình quá hèn hạ ti tiện đáng hổ thẹn, tôi rơi nước mắt, xót xa và cảm thông đối với người, khi lương tâm thức tỉnh, tôi nhận ra mình ngu si đáng giận, tận thâm tâm phát sinh niềm sám hối ăn năn vì trước đây mình không cam thọ chút oan khuất nào, còn làm thương hại người mà không hay, thậm chí ân hận tôi được biết Phật pháp quá muộn!

Chúng sinh luân hồi trong lục đạo không ngừng, từng vào thai lừa bụng ngựa, lên thiên đường, xuống địa ngục... và trong các cõi này cũng có thâm tình, nghịch duyên tự hội, hoặc trong số gà, vịt, dê, bò... mà bạn ra tay giết ăn đó, cũng có cha mẹ quyến thuộc của mình đời này hoặc kiếp trước, chỉ là do

thay đầu đổi mặt nên không nhận ra nhau thôi. Vì không biết, không nhận ra nên cứ giết nhau, ăn nhau rồi lại sản sinh oán hận, nghịch duyên mới tiếp tục, cho nên oán kết vì vậy mà chất chồng trong lục đạo, vô lượng vô biên, vĩnh viễn không dứt.

Sám văn:

Do tâm, tưởng thấy thấy biết điên đảo, nên thường xa bạn lành, gần gũi bạn ác, trái nghịch bát chánh, tu theo bát tà, phi pháp nói chánh pháp, chánh pháp nói tà pháp, bất thiện nói thiện, thiện nói bất thiện, dụng cờ kiêu mạn, giương buồm ngu si, theo dòng vô minh vào biển sinh tử. Những tội như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Phật nói thời mạt pháp chúng sinh điên đảo, hiện nay nhiều người tôn mình là Phật, loạn giảng kinh Phật, thấy in tuồng đúng mà thực sự là sai! **Do bản thân họ không giữ giới Phật, còn dạy người không cần giữ giới**, khiến kẻ kém hiểu biết bị lầm lạc.

Đọc đoạn văn sám này xong, cần phải kiểm điểm lại mình, xem có giống như văn mô tả không. Nếu có, thì lập tức sửa mọi ngôn hạnh điên đảo thành đàng hoàng lại. Nếu có lòng cải tà quy chính, chỉ cần thành tâm sám hối nhất định tội sẽ tiêu tan.

Trong nhiều kinh điển Phật từng tả về các hiện tượng thời mạt pháp. Trong kinh Đại Bảo Tích thuyết: Do chúng sinh thời mạt pháp quen tiếp thu tà kiến, nên các tu sĩ dù không tu đúng pháp vẫn có thể lực lớn. Ở đời sau này, có vô lượng chúng sinh nhiễm tà kiến, nên khi các Tỳ kheo tung luận thuyết tà ra, lại được tin nhiều. Các tà sư này còn có thể lực lớn, được chúng sinh đương thời kính trọng, thỉnh hỏi nghĩa kinh và hết lòng cúng dường tán thán vị tuyên truyền pháp sai này. Trong “Phật Tạng Kinh” nói: Tà sư bất tịnh⁹ vẫn thuyết pháp hướng dẫn vô lượng chúng sinh, truyền tà kiến cho kẻ ngu muội, **họ truyền dạy quan niệm thấy biết nghĩ tưởng sai lệch của mình cho người, rồi tuyên bố đó là Phật pháp, là Thánh đạo**. Khiến những người ngu muội tin theo sinh tâm phỉ báng chư Phật qua khứ, hiện tại, vị lai. Kẻ truyền tà pháp này là ác tri thức không phải thiện tri thức!

Xá Lợi Phất, kẻ thù chỉ đoạt mạng, làm mất một thân này, nhưng những kẻ si tà bất tịnh thuyết pháp, lại gieo hại cho nhiều chúng sinh đến ngàn vạn ức

⁹ Không giữ giới luật thanh tịnh

kiếp, nên họ chính là ác tri thức của chúng sinh, do nói lời vọng ngữ xằng bậy hủy báng chư Phật, Bồ-tát... nên hậu quả sẽ bị vào địa ngục.

Cho dù tà sư trong thế giới có rất nhiều, nhưng vào năm 1994 ngài Tuyên Hóa từng nói: Phật pháp trong tương lai sẽ hưng thịnh lại, đông đảo tín chúng sẽ dần dần biết **giới là quan trọng** và tôn giới làm thầy, viễn ly tà giáo, quy hướng chính đạo.

Sám văn:

Lại từ vô thủy đến nay do tham, sân, si khởi ra điên đảo tạo năm tội nghịch, làm đủ thập ác, chiêu quả báo đau khổ không thể kể xiết. Những tội như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Do ngu si chúng ta tạo đủ tội mà không hay như: làm chướng người tu, thấy người trì giới, ăn chay, đoạn rượu, dứt thuốc hút, thì phê bình, chê họ là “tu thấp!” và còn khuyên họ nên thuận theo tự nhiên “cứ ăn mặn, cứ hưởng thụ”... mới là tu cao v.v... Còn nữa, bản thân mình không trì giới, chẳng biết “nhân giới sinh định, nhân định phát huệ”. Bởi không trì giới, nên các công đức tu khác đều không thể viên mãn. Như trong “Kinh Lăng Nghiêm” giảng: “Người ăn ngũ tân dù có thể tuyên thuyết 12 bộ kinh, song mười phương thiên tiên do sợ mùi hôi, nên đều lánh xa”.

Do ăn hành, tỏi, hẹ v.v... (các thứ ngũ tân) khiến miệng hôi, không có chúng sinh đến nghe kinh nên không thọ ích, không có công đức. Vì sao họ không thể đến nghe bạn tụng kinh, bởi trên mình bạn phát ra mùi hôi thối họ không chịu nổi.

Chúng sinh đều có Phật tính

Người người vốn đủ thần thông

Do danh lợi làm mờ trí

Tâm bị vô minh ngăn che

Y Phật thuyết pháp tu hành

Trí huệ tự nhiên hồi phục

Giống như mặt trời vừa lên

Si ám tự nhiên tan hết.

Nếu không trì giới, dù tu định huệ cũng chẳng phải cứu cánh, cho dù bạn tinh tọa chế tâm một chỗ, đạt được Quỷ thông, nhưng đó chỉ là quả của nhân duyên đời trước mà thôi.

Nếu bạn còn tham đắm tài, sắc, danh, lợi... thì những sự phụ pháp lữ đời trước của bạn và chư hộ pháp quý thân cũng không đến giúp bạn. Bởi vì họ hiểu nhân quả: Nếu bạn bội lìa chính đạo mà họ lại giúp bạn thì khác nào tự hủy hoại đạo nghiệp của chính họ, một chút thần thông cũng không luôn!

Có thần thông thì cần phải dùng đức dưỡng đạo, xu hướng thuận thiện mới có thể tương trợ giúp người. Thần thông trí tuệ nhờ trì giới tu hành mà phát, nên khi hóa độ người hể dựng sào là thấy bóng, thu kết quả mau. Trong “Đại Thừa Du Già Bồ-tát Giới” có quy định rõ: Nếu chư Bồ-tát an trụ tịnh giới, luật nghi, thành tựu đủ các thần thông biến hóa, nơi cần khùng bố thì khùng bố, chỗ cần nhiếp hộ thì nhiếp hộ.

Nếu mình không có thần thông, lại ganh ghét phỉ báng người có thần thông, lên án nói họ là “ma gá nhập”, tức tạo tội làm chướng người tu. Thế nhưng **nếu sở hữu thần thông thì tuyệt chẳng được dùng nó để biểu diễn mong gạt tài, lừa sắc và khoe khoang với người**. Nếu làm vậy sẽ lạc vào cõi thấp đáng thương. Ngay đây ta có thể hiểu rõ vào khoảng thập niên 80, tại Trung Quốc xuất hiện những đại sư Khí công thu tiền, thì biết đó là không ổn. Người tu hành tâm địa thanh tịnh thì trí huệ thần thông tự nhiên hiện. Nhưng **tu hành tuyệt đối không được truy cầu thần thông**, vì thần thông cần có chánh tri kiến hướng dẫn mới tạo hữu ích, không gây hại.

Do tham, sân, si, lục thức, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp nạp sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà tạo tội ngũ nghịch thập ác... Lại vì ngu si tin thọ tà sư, không giữ giới Phật, uống rượu ăn thịt, các thứ hành, tội... không cho người thâm nhập tín nguyện hạnh, còn làm hại tới an ninh đoàn kết quốc gia.

Lại có các tà giáo phản đối Phật giáo, làm loạn mọi người, rủ rê nhiều người mê muội chạy theo. Những tà giáo này không những bị quốc gia cấm chỉ, nhân dân phỉ nhổ, mà người truyền bá điều tà, chết rồi sẽ bị đọa A tỳ địa ngục, xin xem trong “Kinh Lăng Nghiêm” có 50 loại ám ma và nơi mục “Tứ trọng thanh tịnh minh hồi” sẽ rõ: Từ mấy ngàn năm trước Phật từng thuyết giảng qua. Cho nên phải thâm nhập kinh tạng mới khai phát trí huệ. Đã không trì giới mà còn tự cho mình hay, cho rằng mình có quyền chế đổi giới luật, mặc tình sửa kinh điển Phật thuyết... Làm vậy là phạm tội cực nặng, người theo tà thuyết là tự đi trên đường lao xuống vực, phải mau hồi đầu.

Nếu người tu hành không đúng pháp, sẽ gặp vô lượng phiền não làm chướng ngại đường tu của mình. **Lời Phật dạy chữ chữ đều là chân lý, bất kể có trải qua ngàn vạn năm**, đều không thể cải sửa nửa từ. Nếu cứ nhấn mạnh: Do thời đại bất đồng nên phải sửa đổi giới Luật Phật chế. Thì kiểu lập luận này

khác nào phỉ báng: “Phật dạy lỗi thời”, đây tức là ma thuyết, tuyệt đối không nên nhẹ dạ tin theo.

Lại có nhiều người không minh lý, tung lảm thuyết hồ đồ. Chẳng hạn như nói: Tầng trên nhà mình có người ở thì không được thờ Phật. Phải hiểu là: Cho dù bạn ngụ tại từng chót bệt của chung cư (phía trên có ngàn tầng) thì cũng phải thờ Phật! Bởi vì ở phía trên các tầng cao nhất vẫn có quỷ thần qua lại, và tí trên nữa... còn có trụ xứ của chư thiên.

Lại có người bảo: Buổi tối không nên tụng Kinh Địa Tạng, vì hễ vừa tụng là quỷ thần đến, thỉnh tới dễ nhưng tiễn đi khó. Còn có thuyết khẳng định: Chú Lăng Nghiêm chỉ nên tụng vào 3-5 giờ, nếu không sẽ chẳng tốt. Rồi còn nói: Tụng kinh mà niệm sai một từ sẽ xuống địa ngục, v.v... quả thực là có vô số những tà lý, tà thuyết do người hồ đồ nói xằng tụng bậy để gieo sợ hãi chướng ngại cho người tụng kinh niệm chú. Quý vị sơ cơ đừng dễ bị làm lạc bởi những thuyết nhảm nhí này, đối với những tà thuyết trái bội Phật pháp như thế cần nên chỉnh lý và tự mình phải sáng trí khéo phân biệt.

Ngài Tuyên Hóa từng nói: Kinh chú tụng thời gian nào cũng được cả, hơn nữa khi người giữ ngũ giới tụng kinh, luôn có nhiều chúng sinh đến quý nghe. Nếu như nói: Tụng kinh đọc sai một từ xuống địa ngục, vậy thì còn ai dám tụng kinh tin Phật pháp nữa? Chẳng lẽ Phật giảng kinh thuyết pháp là để giảng thông lọng làm hại người sao?

Tôi học Phật đã hai mươi năm, đều tranh thủ lúc rảnh mà tụng kinh niệm chú, hơn nữa tôi tụng Kinh Địa Tạng mục đích là tụng cho quỷ thần nghe, hy vọng họ đến nghe càng nhiều càng tốt, vì bọn họ nhờ nghe kinh minh lý, sẽ thu được lợi ích. Nương Phật lực gia trì nên nghe kinh rồi thì họ được lìa khổ được vui đầu thai cõi thiện, vì vậy họ tri ân không hết, sao có thể làm hại chúng ta chứ?

Còn có Vi đà Bồ-tát, Thiên long bát bộ cùng Hộ pháp thần vương, chư quỷ thần thấy đều đang bảo vệ người tụng kinh trì chú. Phàm là oan gia trái chủ, có muốn đến tầm cừu báo oán hay thiên ma ba tuần muốn tìm tới gia hại, đều chẳng thể lại gần. Nếu dốc sức thành tâm tụng kinh cho chúng sinh nghe rồi, trừ việc chuyên vì cá nhân nào đó mà tụng kinh ra, thì công đức tụng kinh xin hồi hướng cho chúng sinh khắp pháp giới. Lâu dần, tức oán sẽ hóa giải, bệnh dữ sẽ được lành, sự nghiệp dần thuận lợi.

Tu hành quý ở chỗ trì chí bền tâm, không nên nôn nóng muốn mau đạt hiệu quả. Chẳng hạn như tụng kinh mới nửa quyển hay vài ngày thì đã nôn nóng, mong có cảm ứng liền, đây là tính tham lam ích kỷ, nên loại trừ.

Sám văn:

Lại từ vô thí đến nay, không hay tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, từ bi, hỷ xả... không tu hết thấy pháp trợ Bồ đề.

Vì thế nên không có trí huệ, làm chương Bồ đề tâm, Bồ đề nguyện, Bồ đề hạnh, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Bố thí có ba loại: Tài thí, pháp thí, vô úy thí. Dùng tâm thành từ bi giúp người, cho dù bố thí rất nhỏ cũng có phúc báo lớn.

Vào năm 1990, ở Thiên Tân có một thanh niên trúng số đến mấy vạn, làm chấn động vùng này một thời. Đài truyền hình còn làm một màn phỏng vấn đặc biệt.

Té ra mấy năm trước, anh từng gặp một cô bé ăn xin gầy ốm giờ xương, y phục lam lũ, động lòng xót thương nên đã vét hết số tiền hai đồng hiện có trên mình cho cô bé. Chính nhờ hai đồng bố thí này mà anh chiêu cảm phúc báu trúng số lớn hiện tại. Điều này chứng minh: Giúp người thực tế là giúp mình, nhân nhỏ mà quả to như thế này Phật cũng đã từng kể cho chúng ta nghe.

Qua câu chuyện này chúng ta phải hiểu: **Những người chuyên mưu sinh bằng cách cướp giạt tiền của người, tức là đã gieo nhân nghèo thiếu bản cùng vĩnh viễn**, nếu họ trả báo nhẹ thì cũng tùy theo mức độ phạm tội nặng nhẹ mà bị sinh làm tôi tớ hoặc súc sinh để trả nợ.

Kẻ được giàu sang là do gieo nhân bố thí. Nhưng công đức bố thí không phải là độc quyền của người giàu, **công đức không quyết định nơi tiền của nhiều ít, mà ở chỗ phát tâm**, cho nên chiếu theo điều trên, kẻ nghèo hèn vẫn có thể bố thí tu phúc. Trong “Chúng Kinh Soạn Tập Thí Dụ” kể rằng: Kẻ nghèo thiết mà tiết kiệm nhín nhút bố thí, phúc báu về sau thu được vô lượng vô biên.

Thí như thời quá khứ có một quốc vương thiết tiệc cúng dường Phật và chúng tăng. Lúc đó có một bà lão nghèo tùy hỷ đóng góp vào ít lạng đậu. Phật nói bà già nghèo này thu được phúc nhiều hơn quốc vương, bởi vì bà dốc hết toàn lực.

Năm 2007, tạp chí “Độc Giả” số 15 đã đăng một bài: **“Làm từ thiện không phải nơi tiền mà là nơi tâm”** và tường thuật rõ câu chuyện có thực như sau:

Ngày 16/2/2007, vị Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, vì muốn giúp trẻ em Phi châu bần khốn, nên tổ chức dạ tiệc từ thiện tại trang viên. Khách được mời tham gia toàn là những phú thương nổi tiếng. Có một bà nọ không được mời, lại dẫn theo một bé gái xin vào tham dự đóng góp. Nhưng khi họ vừa đến cổng thì bị nhân viên bảo vệ ngăn lại. Thế là bé gái tên Lucy liền đưa số tiền của em cho bảo vệ, nhờ anh chuyên giao giùm và nói: **“Làm từ thiện không phải nơi tiền mà là nơi tâm!”**.

Thế thì việc làm xuất phát từ trái tim thuần khiết như vậy, có xứng đáng được mời vào tham gia dạ yến từ thiện của đám cự phú giàu sang chăng? Ông Ba Fei Special nghe được, lập tức mời bà nọ cùng bé gái vào tham dự.

Kết quả, nhân vật chính của tiệc từ thiện đêm đó không phải là ngài tổ chức, cũng không phải là ngài Ba Fei Special đã đóng góp ba triệu USD, cũng không phải ngài Light Child đã bỏ ra tám triệu USD, mà chính là em bé Lucy (ho dù em chỉ đóng góp vốn vụn có 30,25 USD, nhưng em đã vinh dự nhận được tràng pháo tay vang dội làm chấn động cả hội trường. Và câu nói chủ chốt của đêm yến tiệc đó cũng chính là câu tuyên bố bất hủ: **“Làm từ thiện không phải nơi tiền mà là nơi tâm!”**.

Hôm sau, giới truyền thông Mỹ quốc xôn xao, đồng lấy câu tuyên bố này làm tựa chính và cho đăng tải tường thuật toàn bộ câu chuyện đã xảy ra nơi buổi dạ tiệc từ thiện. Sau khi xem báo xong, nhiều người dân cũng xôn xao xin đóng góp cho trẻ em nghèo Phi châu.

Xem qua câu chuyện này rồi, là đệ tử Phật, chúng ta có thể khẳng định: Giống như bà lão nghèo trong kinh Phật, tại buổi dạ tiệc từ thiện đó, bé Lucy đã đóng góp toàn bộ số tiền danh dự của em, nên ngay đêm đó đã thu hoạch phúc báu vô lượng vô biên, vượt qua các nhà cự phú nổi tiếng từng hiến tặng hàng triệu đô la ketchup.

Sám văn:

Lại từ vô thủy kiếp đến nay vì tạo tội nên cứ xoay vần trong ba cõi, trải khắp sáu đường, thọ thân bốn loài, làm nam hoặc nữ, hoặc phi nam phi nữ, ở khắp mọi nơi tạo vô lượng tội. Hoặc làm chúng sinh thân hình to lớn ăn nuốt lẫn nhau; hoặc làm chúng sinh thân bé nhỏ ăn nuốt lẫn nhau. Những tội sát hại như vậy vô lượng vô biên làm chướng Bồ đề tâm, chướng Bồ đề nguyện, chướng Bồ đề hạnh. Ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Phàm phu chúng ta luân chuyển trong lục đạo tam giới, tạo tội sát sinh vô lượng vô biên, chiêu vô vàn quả khổ. Những điều này làm chướng Bồ đề tâm, Bồ đề nguyện, Bồ đề hạnh của mình, cần phải sám hối.

BỐN ANH EM

Một gia đình nọ có bốn huynh đệ, người anh cả trước 40 tuổi chuyên sát sinh ăn thịt, tính trong thập ác nặng nhẹ gì cũng đều phạm, không có ác nào mà chẳng làm. Đến 40 tuổi nhờ đọc Lục Tổ Đàn Kinh mà phát tâm tu hành, tính đến nay đã 20 năm. Tuy trải qua đủ mài giũa gian lao, nhưng anh trọn chẳng thối tâm. Anh kể cho các bạn đồng tu nghe: Mình đã nhớ ra nhiều đời trước từng là đệ tử Phật, do dâm tâm chưa đoạn nên bị đọa làm rồng. Đến đời này được gặp lại Phật pháp, nhờ Bồ-tát Quan Thế Âm từ bi cứu độ mà biết đường “về nhà”. Nếu không nhờ tu học theo Phật pháp thì chắc chắn mãi đời này anh sẽ vào bụng bò, dê do anh ăn thịt bò, dê quá nhiều, nên biết mình chết rồi ắt sẽ làm bò, dê, e là phải ném cảnh bị lột da xẻ thịt mấy trăm lần, rồi tiếp theo phải làm heo để trả nợ, kể đó là làm cá, tôm, kiến, trùng, muỗi v.v... nghĩa là phải làm súc sinh vô số kiếp để trả nợ sát sinh, như vậy thì biết đến bao giờ mới được mang thân người lại? Có tính cũng không xuê. Nhờ tu mà anh mở sáng túc mệnh, nhìn thấu các đời.

Anh kể về chú hai (em mình) lúc 30 tuổi bị chết vì broun não. Anh nhìn ra chú hai vốn là từ trong loài heo tới, giờ lại đầu thai làm heo nữa chính là con heo trắng đầu to trong nhà. Biết rõ điều này rồi, vì thương em nên anh thiết lập bàn hương án, chí thành lễ Phật quỳ tụng 108 biến Chú Đại Bi cầu cho em, sau đó anh theo dõi thì thấy con heo đầu to bỗng lăn ra chết bất ngờ và được sinh lên cõi trời, anh nhìn thấy rõ cảnh chú em hiện giờ đang quét vườn hoa. Anh nói thầm: “Được ở trên trời thì dù có quét hoa viên cũng còn sướng hơn là bị đọa trong cõi ác (địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ) anh hy vọng nhị đệ dưới lực gia trì của Chú Đại Bi, tương lai sẽ về nhân gian tu hành, học Phật, xuất ly tam giới, viên thành Phật quả...”

Phần chú ba và chú tư, ngay từ lúc bé đã không ưa chơi đùa cùng nhau, lớn lên thường hay vì chút chuyện nhỏ mà đánh nhau, nên nhiều lần bị cha mẹ trách mắng. Sau khi họ thành gia rồi lại vì nhà đất mà tranh giành, gây hấn nhau suốt mấy mươi năm. Anh cả dùng đủ cách giáo hóa mà chú tư tuy có tin Phật nhưng nếu buộc phải bỏ tranh chấp thì khó hơn lên trời! Anh cả kể: Hai chú em này kiếp trước là hai con rồng xanh, kiếp đó họ cũng không hòa thuận, một bề

gây đánh nhau cho đến khi đầu thai vào nhân gian kiếp này nếu họ không hóa giải oán hận, thì chắc chắn do những ác nghiệp đã tạo, họ sẽ xuống địa ngục. Rồi từ địa ngục lên sẽ đọa vào súc sinh, tiếp tục tranh đấu dai dẳng không dứt. Anh cả tâm sự: Minh đã khuyên giải họ hơn hai mươi năm nay mà vô hiệu, đây là bởi nhiều đời họ tạo nghiệp ác sâu nặng, đối với Phật pháp không có lòng kính tin.

Gia đình tụ hội cùng nhau, là do thiện duyên hay ác duyên, vô duyên thì không tụ. Hoặc vì đời nợ hay trả nợ mà tìm đến, không nợ thì chẳng tới.

Sau này anh cả đã vì cha mẹ và hai em tụng 108 bộ Kinh Địa Tạng. Hai tháng sau, mẫu thân bắt đầu thay đổi trước tiên. Tiếp theo là chú ba, chú tư quyết định buông bỏ oán thù xưa, không còn tranh giành âm oán với nhau nữa.

Cho dù đây chỉ là bắt đầu, nhưng mối oán kết suốt hơn ba mươi năm được chuyển hóa trong một ngày, đây không thể không ca ngợi oai thần công đức của Kinh Địa Tạng.

Tôi kể câu chuyện có thực này ra, là mong các đệ tử Phật sớm buông bỏ hết mọi ân oán cá nhân, đừng do dự nữa. Vì một khi vô thường tới, những ân oán chưa kết thúc này sẽ biến thành chướng ngại mạnh mẽ ngăn cản bạn ra khỏi tam giới.

Có câu rằng: Chịu thiệt thòi chính là chiếm ưu thế! Buông xả chính là được tất cả. Xả: Có nghĩa là quên triệt để tất cả yêu, hận... trong dĩ vãng, đặc quả liễu sinh thoát tử, lìa khổ được vui.

Bất kể bạn sinh ra là nữ hay nam, bạn đâu biết lúc nào mình chết? Cho dù có sống đến trăm năm, bạn cũng không rõ cách chết của mình ra sao: Là bệnh hoạn hành chết hay bị hoạn tử? Hoặc chết lành? Đã có sinh thì phải có tử!

Bất kể cả đời bạn sống trong nghèo túng hay vinh hoa phú quý, thì cuối đời rồi ai cũng phải lìa đời tay không, ra đi trong tiếng khóc vĩnh biệt của thân quyến. Giống như bài “Hảo liễu ca” đã viết:

*Người đời đều cho thân tiên hay,
Mà chuyện công danh lại vẫn say!
Xưa nay tướng soái nơi nào đây,
Một dãy mồ hoang cỏ mọc đây!
Người đời đều cho thân tiên hay.
Những hám vàng bạc lòng không khuây!
Suốt ngày những mong chứa cho đầy,*

*Đến lúc dây ròi nhắm mắt ngay!
 Người đời đều cho thần tiên hay!
 Nhưng thích vợ đẹp lòng không khuây!
 Lúc sống ái ân kể suốt ngày,
 Lúc chết liền bỏ theo người ngay!
 Người đời đều cho thần tiên hay!
 Muốn đông con cháu lòng không khuây!
 Xưa nay cha mẹ thực khờ thay,
 Con hiền cháu thảo ai thấy đây?*

Đây là bài ca mà đạo nhân hay ngâm nga. Giải thích rất rõ: Vạn sự trên đời, liễu (ngộ) là tốt nhất, nếu muốn tốt, thì tu cho liễu. Chữ liễu trong đây chính là khai ngộ: Buông tất cả thế gian, tu đạo Bồ đề, lìa khổ được vui tức là liễu, cũng là hảo.

Thế nên chớ vội phê bình người tin Phật là kẻ chán đời, không có tâm hướng thượng. Ngược lại là khác! Người tin Phật chân chánh luôn có nhiều công hiến tốt đối với xã hội quốc gia. Bởi việc họ nghĩ đến đầu tiên là lợi ích của quốc gia, là chuyện được mất của tha nhân. Bao giờ họ cũng nghĩ cho người trước nhất và lấy lợi ích của tha nhân làm lợi ích của mình.

Vì vậy việc người Phật tử cần làm trước tiên là phải nghĩ cho chúng sinh, dùng lòng từ bi bình đẳng mà đối với tất cả chúng sinh. Tuyệt không có lòng muốn an thịt chúng sinh. Người học Phật chân chính nhất định là không có chút mảy may vị kỷ, chuyên nghĩ đến lợi người, luôn tuân thủ kỷ luật, giữ phép tắc, hiếu kính song thân. Như vậy mới là người học Phật có chánh tín, chánh tri, chánh kiến, chánh hạnh.

Nếu là người sơ cơ muốn nghiên cứu kinh Phật, tôi đề nghị trước tiên bạn nên tìm đọc “Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh” do ngài Tuyên Hóa giảng. Hãy nghiên cứu cho tỉ mỉ kỹ càng, tôi chắc rằng bạn sẽ ưa thích Phật pháp. Bạn chỉ cần chăm chỉ đọc bộ kinh này, thì đã có thể tăng trưởng trí huệ, có được “hỏa nhãn kim tinh” (là đôi mắt sáng thần kỳ), bất kể yêu tà nào cũng bị bạn nhận ra, nhìn thấu hết. Đương nhiên nếu có chút sai lệch thì bản thân bạn cũng sẽ biết rõ thông suốt. Nếu bạn nghe người nói “Kinh Lăng Nghiêm là giả, chẳng phải Phật thuyết...” thì tuyệt đối không nên tin. Vì người tuyên bố kia chưa làm được những điều như trong “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” nơi Kinh Lăng

Nghiêm dạy, nên họ rất sợ mọi người đọc Kinh Lăng Nghiêm sẽ phát hiện ra bộ mặt thật của họ. Nếu lời này là sai, tôi xin chịu đọa địa ngục.

Xem kinh rồi thì bạn hãy bắt đầu thử bỏ mặn ăn chay chừng nửa tháng xem? Tôi không dám nói thử một tháng vì sợ bạn thiếu kiên nhẫn không làm nổi nhưng ít nhất thì khi đọc Kinh Lăng Nghiêm, trước đó ba ngày bạn hãy khởi sự bỏ mặn ăn chay, như vậy càng biểu lộ tâm thành tôn kính Phật.

Hằng ngày những lúc rảnh thì bạn ngồi hay quỳ tụng một bộ Kinh Địa Tạng, nếu nhà có người bệnh nặng thì tụng cho người bệnh, nếu có thai phụ thì tụng cho thai nhi, nếu có đại khổ nạn lớn gì chưa thể giải quyết, chẳng hạn như vợ chẳng thể mang thai, công tác không thuận lợi, thì hãy vì những con vật mình từng đã giết, ăn qua mà tụng kinh. Bạn chỉ cần tụng thành tâm, ắt sẽ có chuyển biến tốt. Bởi vì Phật pháp là thuốc hay vi diệu không thể lường, mà bạn không cần tốn tiền nộp phí chữa trị.

Tính ra nửa tháng hay một tháng bạn thí nghiệm bỏ mặn ăn chay đó, chẳng những không ảnh hưởng gì đến sức khỏe bạn, ngược lại còn khiến nó tốt hơn lên mà chẳng tốn tiền, quả thực là thế. Nhất định bạn sẽ thấy được sức mạnh Phật pháp và điều kỳ diệu không thể nghĩ lường, nếu bạn thành tâm thực hành đúng như tôi khuyên mà không có cảm ứng thì quả là vô lý. Khi bạn chứng nghiệm được điều hay rồi, có tín tâm kiên định rồi, dần dần sẽ bước vào chánh đạo tu hành.

Chúng ta tạo vô biên tội, chư Phật đều thấy rõ, chỉ có sám lỗi trước dứt lỗi sau, cải đổi tu sửa, mong nhờ lực gia trì của Phật, phát tâm Bồ đề, nguyện như pháp tu hành mới có thể tiêu hết tội.

Những người chuyên nghiên cứu tướng học, vừa thấy mặt hoặc xem tay bạn, thì có thể đoán biết vận mệnh bạn ra sao, là bởi vì tướng mạo một người cũng tùy thuộc nhân gieo đời trước đến nay mà kết quả, khi nhìn quả trở đương nhiên có thể suy ra nhân đã gieo. Thí như chúng ta thấy một người có tướng lưỡi rộng dài, mềm mại, khi thè ra nếu có thể che mặt và liếm đến mí tóc, thì biết đây chính là một trong các quả lành do nhiều đời họ không nói vọng ngữ. Thực ra không nói láo mà còn chiêu nhiều quả tốt khác nữa, thí như lời nói ra người người đều tin... do vậy mà chúng ta có thể căn cứ vào tướng mạo đặc trưng để nói ra số mệnh đặc định. Thực ra, có nói tới nói lui, thấy đều là tác dụng của luật nhân quả mà Phật từng thuyết giảng thôi.

Nhưng tu hành có thể cải đổi số mệnh, Phật giáo chủ trương tất cả đều do tâm tạo, mọi sự tùy thuộc nơi mình, chẳng chấp nhận hay cam chịu số mệnh, bởi chỉ có chính ta mới có thể cải đổi số mệnh mình. Phật giáo không tán thành việc

đoán mệnh xem tướng. Bởi vì việc khăng khăng tin chấp theo bói mệnh đoán tướng, sẽ đóng bạn dính cứng vào định đặt của túc mệnh.

Phật là bậc đại giác, là bậc thầy đức hạnh viên mãn của trời người, được gọi là Thế Tôn, lời Ngài dạy chắc chắn không sai. Quan trọng ở chỗ: Khi nghe Phật pháp rồi bạn không thể không hồi tâm quy hướng Phật, khéo nắm bắt thời cơ, lo điều chỉnh nhịp sống của mình hướng thượng, tiến đến nẻo quang minh. Phật pháp luôn đem lợi lạc đến cho muôn loài như trận mưa cam lộ rưới xuống, vạn vật đều thọ ích.

Hãy tranh thủ tham dự pháp hội lễ Lương Hoàng Sám hoặc lễ một mình tại nhà cũng được vì đây là dịp lành để sám hối. Chỉ cần nương theo sám văn nhắc nhở, bạn sinh tâm tỉnh ngộ, nhận ra những tội mình đã phạm trong đời này và sinh tâm ăn năn, thế chẳng phạm lại nữa thì có thể chuộc tội.

Tất nhiên cũng đừng quên ngài Tuyên Hóa khai thị: “Làm thiện mà mong người ta biết thì không phải là chân thiện, làm ác mà sợ người ta hay mới là đại ác”. Nếu như bạn phạm lỗi ác, không sợ người biết, thậm chí dám dưng cảm thỏ lộ trước đại chúng, việc này có thể phát huy tác dụng giáo hóa người khác, thế thì bạn đã chuyển ác nhỏ thành đại thiện.

Mỗi vị Phật, Bồ-tát đều có nguyện lực riêng để độ chúng sinh, chỉ cần chúng ta thành tâm sám hối, Phật, Bồ-tát đều nhìn rõ, thấy hết, biết hết, nhất định sẽ tiếp thọ tâm thành của ta, dùng lực đại thần thông gia trì cho ta.

Tâm chân thành sám hối sẽ giúp chuyển biến vận mệnh, là then chốt quan trọng giúp ta lìa khổ được vui. Đã phát nguyện thì nhất định phải làm cho được, cần phải hành trì bền bỉ, không nên vừa được chút như ý liền phóng túng tái phạm. Phải hiểu: Cơ hội dành cho người sám hối chuộc lỗi chỉ có một lần duy nhất.

Có thể ví dụ thế này: Nếu tôi lén trộm của bạn một ngàn đồng, tất sẽ bị bạn níu áo, đòi đưa lên quan. Ngay lúc đó tôi khẩn cầu năn nỉ, xin bạn hãy cho tôi cơ hội để sửa lỗi. Nhưng được một thời gian không lâu, tôi giở thói hư cũ, phạm tội tiếp: lén trộm của bạn ngàn đồng nữa. Lúc này khi bị bạn bắt, tôi lại cầu xin bạn tha cho, thì xem như không được chấp nhận nữa rồi, bởi vì bạn đã mất lòng tin. Lúc đó uy lực của mười phương chư Phật cũng không cứu vãn được, xem như nợ trước nợ sau gì cũng đồng tính hết. Do vậy, hễ biết lỗi là phải sửa liền, đã hiểu thì nên thực hành ngay, làm thế không những được quý thần cung kính, mà còn được chư Phật, Bồ-tát gia trì.

CHƯƠNG 4 – PHÁT TÂM BỒ ĐỀ

Ngày nay Đại chúng trong Đạo tràng đã rửa sạch tâm ô uế rồi, lỗi thập ác, tội chướng không còn, nghiệp lụy đã hết, trong ngoài đều thanh tịnh.

Kể đến cần tu học theo các vị Bồ-tát, công đức trí huệ nhờ vậy mà sinh. Thế nên, chư Phật thường khen phát tâm là đạo tràng, hay thành tựu được đạo quả.

Xin đại chúng nên kiên tâm trì chí, chớ tưởng sống lâu mà để thời gian luống qua uổng phí, sau có hối cũng muộn. Bây giờ gặp thời cơ tốt, thì đừng để phiền não che lấp tâm, ngày đêm nỗ lực phát tâm Bồ đề.

Giải thích:

Tâm Bồ đề tức là tâm Phật, công đức trí huệ vô lượng, không thể nghĩ bàn.

Hôm nay chúng ta có duyên lành được dự lễ sám thù thắng, không nên để phiền não thế gian che ám mình mãi, đã biết tất cả đều là nhân duyên quả báo, ôm phiền muộn nào có ích chi? Nên phát tâm Bồ đề tu hành mới là hữu ích.

Phát một niệm cầu giác ngộ, công đức tính không hết. Huống nữa nhiều người tự mình phát tâm tu học theo Phật, đồng thời còn tùy duyên hóa độ khuyên người khác trì giới học Phật, tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, trí huệ. Những người phát tâm này, công đức lớn bao nhiêu? Giả sử có người trăm ngàn vạn kiếp đến nay, hành vô lượng bố thí, đời này vẫn tiếp tục làm việc thiện kia (như thí tiền của cho người nghèo, xây cầu sửa đường, lập chùa giúp Tăng, tạo tượng Phật...). Công đức họ có thể dùng cụm từ “Không thể nghĩ bàn” để ví von, nhưng so với kẻ phát tâm Bồ đề “Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh” thì không bằng một phần ngàn. Đủ thấy phát tâm Bồ đề công đức lớn vô biên, không tính nổi.

Sám văn:

Lại có người chỉ làm phước chớ không phát tâm Vô thượng Bồ đề, giống như kẻ cày ruộng mà không gieo hạt. Vì vậy, phải phát tâm Bồ đề là tạo nhân cho việc chứng quả; trước là báo ân chư Phật, sau là cứu vớt muôn loài. Vì vậy Phật mới khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Vì muốn lợi ích cho hết thảy chúng sinh. Phát tâm Bồ đề là cách cúng dường lớn hơn tất cả”.

Phát tâm Bồ đề, không phải là chỉ phát qua một lần, mà phải phát luôn luôn; làm cho tâm Bồ đề tiếp tục phát rộng lớn mãi. Vì thế trong kinh Phật dạy rằng:

“Nên ở nơi hằng hà sa số chư Phật nhiều kiếp phát đại thiện nguyện”.

Giải thích:

Nếu có người chỉ biết trồng công đức phúc điền, tất nhiên kiếp sau sẽ được đại phú, hưởng vinh hoa bất tận. Nhưng nếu chỉ làm phúc mà không phát tâm Vô thượng Bồ đề thì giống như kẻ cày ruộng không gieo giống. Người này dù phúc báu lớn, cũng chỉ là hoa quỳnh nở một lần thôi, đây không phải là cứu cánh. Vì vậy khi được gặp Phật pháp vạn kiếp khó tương phùng này, thì chớ sai lầm để cơ hội qua mất, cần phải y theo lời Phật dạy phụng hành, phát tâm Vô thượng Bồ đề, dững mãnh tinh tấn, bất luận bên mình có bao nhiêu chướng ngại thử thách cũng phải gắng tiến lên, hành cho viên mãn.

Nếu chỉ lo tu huệ mà không tu phước thì cũng là thiếu sót, nhiều người chỉ biết thấp hương lễ Phật, tham thiền tĩnh tọa, tụng kinh nghe pháp, mà không chịu bố thí, trì giới phóng sanh, tùy sức tạo phúc điền. Thậm chí họ ngày ngày tụng kinh, giờ giờ niệm Phật, nhưng không lưu tâm sửa đổi các tập khí, tính nét xấu trong tâm. Phải biết huệ là hạt giống, phước là phân bón, tâm là đất. Nếu có đất để trồng mà thiếu phân bón thì cũng không thu hoạch nhiều. Chỉ có phước huệ song tu mới là con đường tốt liễu sinh thoát tử.

KIM ĐỒNG NGỌC NỮ

Tháng 9 năm 2005, tại Thượng Hải tôi gặp một đôi vợ chồng, người chồng tên là Kim Đồng, người vợ tên Diễm Lệ, quả là người đúng như tên, mặc dù tuổi họ không còn trẻ nhưng nhìn xinh như một đôi kim đồng ngọc nữ.

Người chồng kể:

“Chúng tôi có hai con gái, sự nghiệp tương đối phát, của cải sung túc, lại có chung tín ngưỡng Phật giáo, nên đồng thấy mình là người có số mệnh may mắn, hạnh phúc nhất, cùng sống rất mãn ý trong thế giới này.

Nào dè năm ngoái tai họa đột nhiên ập tới, vợ tôi bỗng phát hiện ngực phải nàng có khối u, bệnh viện chẩn đoán là ung bướu ác tính, phải cắt bỏ ngay.

Sau khi mổ xong, vợ tôi xuất viện về nhà rồi, tinh thần vẫn còn suy sụp chưa thể hồi phục, hình vóc tiêu tụy, mặt mày ủ rũ, hai mắt vô hồn, không những chẳng thiết ăn uống, mà mỗi lúc tắm gội nàng càng thêm đau khổ chán chường đến không muốn sống, nàng khóc lóc bi lụy thống thiết.

Những lúc đó tôi hiểu vì sao nàng khóc, rất muốn vào an ủi nàng, nhưng chỉ biết đứng bên ngoài cửa, xót xa lắng nghe tiếng nước chảy và âm thanh tay nàng dấm vào tường, mà có cảm giác như tim mình cũng bị dấm đau đón theo, tôi khổ đến muốn hét to lên và tôi cũng bật khóc thông thiết không cầm được, khiến hai con tôi đứng phía sau cũng bị ảnh hưởng lây, đồng khóc nức nở theo.

Cảnh trạng bi thảm thê lương này, ngày xưa chúng tôi chỉ thấy trong phim ảnh, sách truyện, nhưng bây giờ lại xuất hiện trong gia đình tôi, làm sao mà không bi quan, không chán nản cho được?

Đêm đêm tôi thường an ủi vỗ về bà xã:

- Trên thế giới, các phụ nữ bị ung thư phải cắt bỏ ngực có rất nhiều, há chẳng phải Phật pháp từng giảng: Nhân sinh vô thường hay sao? Có rất nhiều gia đình gặp thống khổ rủi ro, chứ đâu phải chỉ có riêng mình? Em đừng vì mất đi một bên ngực mà sầu thảm quá mức, anh chẳng ngại chuyện đó đâu! Nên em đừng có khóc nữa, những ngày tháng tươi đẹp vẫn đang chờ chúng ta chung hưởng! Em hãy vui lên, vì buồn khổ sẽ tổn hại cho sức khỏe!

Nghe tôi nói thế nàng nguôi ngoai được vài ngày, nhưng trông rất suy sụp, so với dáng vẻ tươi tắn căng tràn nhựa sống trước đây, giống như là hai người khác.

Mấy tháng trước, vợ tôi đột nhiên cảm thấy sườn phải có chút đau, nàng nghĩ: “Có lẽ do làm việc nhà nên thấy như vậy”. Nhưng dần dần sườn bên trái cũng phát đau, nàng thấy không ổn nên tới bệnh viện khám, mới hay tế bào ung bướu đã phát tán, xem như mạng sống nàng có kéo dài thì cũng không qua ba tháng. Tin này đối với tôi giống như sấm nổ giữa trời quang!

Vợ tôi là người rất thông minh, cho dù tôi không cho nàng hay, nàng vẫn tự biết được.

Đúng lúc này, bạn bè đem bộ sách “Báo Ứng Hiện Đời” đến biếu cho, thấy trong đây giảng thuật toàn những câu chuyện thần kỳ khiến người tin sâu nhân quả, đã thôi thúc tôi nảy ý niệm: “Nhất định phải gặp cho bằng được Hòa thượng Diệu Pháp và tác giả”.

Sau nhiều lần dò la, hỏi thăm, cuối cùng nhờ sư huynh Quả Long mà chúng tôi biết được tin của ngài, bèn vội tìm đến đây. Chẳng biết ngài có thể giúp chúng tôi giải rõ nhân quả để chúng tôi minh bạch chăng? Vợ tôi nói: Nếu được vậy thì dù có chết nàng cũng cam lòng, không còn hối tiếc! Tôi cũng rất thắc mắc, vì chúng tôi đã thân cận Phật pháp mười mấy năm, vì sao vẫn gặp phải tai nạn như hiện nay? Đã biết bao lần tôi ở trước tượng Bồ-tát Quan Thế

Âm khốc than cầu cứu, nhưng chuyện xảy đến vẫn luôn là tin dữ. Mong ngài có thể giúp chúng tôi giải nghi trừ mê, xin cảm tạ vô cùng!

Tôi bảo họ:

- Hai vị dù đang ở độ tuổi hoa niên tuyệt đẹp trong kiếp nhân sinh, nhưng lại bị ác bệnh vô thường đến viếng. Những ngày tháng hạnh phúc trong quá khứ đã trôi qua không còn trở lại, vì vậy mà khổ hết chỗ nói. Đây toàn là do các vị bất minh giáo lý Phật, CHẴNG BIẾT GIỮ GIỚI mà tạo thành! Không phải tới giờ hai vị vẫn còn ăn mặn hay sao?

Kim Đồng vội thưa:

- Chúng tôi là người tại gia, há chẳng phải Phật cho phép được ăn tam tịnh nhục hay sao?

Tôi giải thích:

- Đó là Phật đối với người không thể lập tức bỏ thịt ăn chay ngay nên mới tạm đặt phương tiện như vậy để giúp họ đoạn ăn thịt dần dần. Hai vị cũng tin nhân quả mà? Nghĩa là nếu bạn ăn thịt chúng sinh, thì chúng sinh ắt sẽ ăn thịt bạn. Bạn gieo kinh hoàng thống khổ, tử vong cho chúng sinh, thì chúng sinh cũng sẽ khiến bạn bị y hết vậy. Người ăn thịt không phải đệ tử Phật, không thể ra khỏi tam giới, điều này trong “Kinh Lăng Nghiêm” Phật đã giảng rất rõ ràng. Vì sao hai vị không chịu xem kinh điển?

Kim Đồng nói anh có đọc qua Kinh Lăng Nghiêm của ngài Tuyên Hóa giảng, nhưng chỉ đọc chứ không thâm nhập ý kinh.

Tôi nói tiếp:

- Sát sinh ăn thịt chính là nguyên nhân thứ nhất khiến vợ anh mắc ác bệnh. Còn nguyên nhân thứ hai là... xin đừng trách tôi nói quá thẳng quá khó nghe.

Kim Đồng và vợ vội thỉnh cầu tôi cứ nói, bọn họ sẽ không ngại.

Thế là tôi bảo:

- Tôi biết hai vị thật lòng yêu thương nhau, tình cảm rất sâu đậm, khăng khít khó lia. Nhưng tôi cũng thừa biết do hai vị có dung nhan quá mỹ miều tuấn tú nên anh thì thừa sức khiến phái nữ tâm thần điên đảo, chị thì có thể làm bao nam nhân nghiêng ngửa hồn phách. Do vậy mà đời sống tình ái của anh chị cực kỳ phong phú, dồi dào, dư thừa. Nhưng phải biết: Hễ vui đến đỉnh điểm thì sẽ phát sinh bi thảm. Còn nguyên nhân thứ ba...

Nói đến đây tôi quay qua nhìn Diễm Lệ hỏi:

- Có phải cô và mẹ chồng rất xung khắc, đến độ dù có gặp mặt nhau cũng không muốn nhìn, ghét đến chẳng muốn trò chuyện và trong lòng cô rất xem thường bà?

Nghe vậy Diễm Lệ liền bật khóc, khóc tức tưởi, nàng kể:

- Tôi mà ở chung với mẹ chồng thì bà luôn soi mói, bới móc tìm lỗi, chỉ cần tôi nhấc tay động chân là bà vội mĩa mai xía xói khiến tôi rất phiền! Vì vậy mà tôi không muốn ở chung với bà.

Tôi nói:

- Cô có biết mẹ chồng rất yêu con trai, luôn khao khát mong được ở chung với Kim Đồng, bởi bà sợ cô không khéo chăm sóc con trai bà, mà chồng cô cũng rất muốn được ở chung cùng mẹ để tiện bày tỏ hiếu tâm?

Kim Đồng hết sức kinh ngạc, hỏi:

- Vì sao ngài có thể nắm rõ tình huống gia đình tôi như trong lòng bàn tay vậy?

Tôi đáp:

- Tất cả ngôn hạnh, tâm niệm của chúng sinh, không những chư Phật, Bồ-tát mà cả đến quỷ thần đều nhìn thấy hết, do tôi minh bạch lý này rồi nên mới quyết tâm đoạn ác tu thiện.

Tôi mong các vị từ hôm nay trở đi, sau khi đã sáng tỏ lý này rồi thì hãy phát tâm ăn năn sám hối, sửa đổi.

Bởi vì tất cả việc ác mà chúng ta làm, những việc mà ta luôn chắc chắn là chỉ có mình biết (không ai thấy, không ai hay). Thế nhưng không những chư Phật, Bồ-tát biết hết, mà ngay cả quỷ thần cũng đều thấy đều biết rõ tất tẩn tận. Đây giống như tín hiệu sóng điện vậy, cho dù phòng của bạn đóng kín, thì sóng điện vẫn có thể xâm nhập vào, vì vậy mà tất cả ngôn hạnh, tư tưởng của bạn, chư quỷ thần trên trời dưới đất đều nhìn thấy rõ mồn một và nghe rõ bên tai, đồng nhận ra là nên giúp hay hủy hoại bạn! Nhưng chỉ có bạn là mù trời, không biết gì. Mọi việc xảy đến tất cả đều căn cứ theo đức hạnh của bạn mà định đoạt. Bởi vậy đối với các ác nghiệp sát, đạo, dâm, vọng... nếu bạn có thể thành tâm sám hối, thì những bệnh bất trị mà bạn ngỡ cùng đường, vẫn tìm ra lối thoát.

Nghe tôi nói xong, họ đều phát nguyện từ nay về sau sẽ không ăn thịt chúng sinh nữa, thề kể từ đây nghiêm trì giới luật, quyết tâm đoạn ác tu thiện. Diễm Lệ còn phát nguyện sẽ sửa đổi và gắng tạo quan hệ tốt đẹp với mẹ chồng.

Tôi hỏi Diễm Lệ:

- Có phải cô cảm thấy việc cải thiện quan hệ cùng mẹ chồng rất là khó?

- Dạ phải! Bởi mẹ chồng ngó bộ không dung nổi tôi, tôi không có lỗi gì bà cũng cố tìm cho ra hoặc cố tình biến không lỗi thành lỗi, vì vậy tôi chẳng biết phải làm sao cho ổn?

Tôi hỏi:

- Hai vị có muốn biết nhân duyên kiếp trước của mình với bà là như thế nào không?

Hai người đồng đáp:

- Dạ muốn! Muốn quá đi chứ!

Tiếng họ reo lên mừng rỡ như trẻ con khiến tất cả đều bật cười. Lúc này trông Diễm Lệ rất là tươi tắn khả ái, chẳng có vẻ gì là bệnh nặng, thế là tôi kể rõ nhân duyên tiền kiếp của họ như sau:

“Vào thời Võ Tắc Thiên triều Đường, có hai vị công tử con nhà quan, tạm gọi là An và Bảo, họ là bạn tâm giao, nghĩa tình thân thiết. Hay rủ nhau đi du ngoạn, đến chùa thắp hương, cúng dường, tay luôn lần chuỗi. Điều này chứng tỏ bọn họ rất mộ đạo, tin Phật chí thành. Thế nhưng đáng tiếc là họ thường đến kỹ viện xem ca vũ, uống rượu giải trí.

Công tử Bảo hay nổi nóng với tên tớ trai X trong nhà, mỗi lần dạy dỗ X mà câu tiết thì chàng thịnh nộ làm dữ, khiến nó run sợ. Tên tớ trai này cả đời phục vụ công tử, còn công tử thì quát mắng nó cả đời.

Tên đầy tớ X sau khi chết rồi, do tạo nhiều ác nghiệp nên phải vào địa ngục thọ khổ, còn hai vị công tử do nhiều đời ưa cúng dường Tam bảo nên chết rồi thì sinh thiên, hưởng hết phúc báu thì họ sinh vào nhân gian, sống đời vô cùng giàu có. Do nhân duyên đời trước, họ vẫn làm bạn hữu, thường ở chung, cùng lễ Phật, hành thiện bố thí, rất được bá tánh thời ấy kính ngưỡng.

Trong kiếp sau nữa, hai người sinh ra vẫn tín thờ Phật, nhưng lại ham mê săn bắn, họ thường rủ nhau lên núi đi săn. Xin tạm gọi hai công tử đời tiếp theo này là An 2 và Bảo 2. Khi Bảo 2 phát hiện ra con nai thì giương súng lên bắn, ngay lúc đó chàng An 2 khởi niệm xót thương liền đưa tay đẩy họng súng bạn chia lên trời, khiến đạn bắn vào hư không, nhờ vậy mà con nai sống sót, nó quay đầu lại nhìn rồi hốt hoảng co giò chạy mất.

Con nai đó chính là tên đầy tớ X (của công tử Bảo kiếp xưa), sau khi X từ địa ngục lên thì đầu thai vào cõi súc sinh làm nai, may được An 2 cứu mạng”.

Tôi nhìn Kim Đồng, bảo:

- Anh chính là hậu thân của An 2, vợ anh chính là hậu thân của Bảo 2. Con nai sau khi mãn thân súc sinh thì đầu thai vào nhân gian, sinh làm người đã mấy đời, đến kiếp này thì làm mẫu thân anh, bà tìm đến là để báo ân cứu mạng kiếp xưa. Chẳng phải đối với anh bà rất quan tâm chăm sóc, yêu thương cực kỳ đặc biệt?

Kim Đồng kể:

- Dù cha mẹ ngụ ở quê, nhưng hằng ngày trước và sau khi dùng cơm, tôi đều phải gọi điện hỏi han trò chuyện, bằng không thì tối đó bà chẳng thể ngủ yên.

Tôi bảo Diễm Lệ:

- Cô chính là công tử Bảo thường quở mắng tứ trai x cũng là chàng Bảo 2 muốn giết con nai. Tên tứ trai này vốn mồ côi cha mẹ, cũng nhờ Bảo có lòng từ thu nhận nuôi dưỡng giùm, do X có nhiều tật xấu nên Bảo thường quở mắng rầy la, không phân hoàn cảnh, trường hợp, niên kỷ. Bởi X là một kẻ dễ tự ái, giàu lòng tự tôn, do vậy mà sinh tâm sân hận. Mặc dù kiếp ấy X tri ân Bảo thu nhận nuôi dưỡng nên cam chịu nhịn nhục vâng theo song tâm oán hận vẫn còn ôm đến đời này, trong các kiếp quá khứ thì X với cô là thân phận đầy tớ và chủ nhân, con nai và thợ săn. Nhưng bây giờ đã chuyển thành mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu. Hiện thời mẹ chồng ở vị trí chủ, phải biết không có gì vô cớ mà sinh lỗi đầu, đều tại kiếp trước cô trồng nhân xấu nên nay mới gặt quả không ưng ý. Đã minh bạch lý này rồi, cô còn oán hận mẹ chồng hay nhăn nhó, chuyên bói lông tìm vết bắt bẻ cô hoài hay không?

Tôi lại hỏi Kim Đồng:

- Có phải lưng anh thường rất đau mỏi, khi đi tiểu đến cuối cùng hay có cảm giác bài tiết chưa hết? Tim còn có cảm giác bị ngột ngạt áp chế?

- Dạ đúng ạ.

Tôi bảo:

- Anh đừng quá lo. Hiện tại chỉ là bị vậy thôi, có đi y viện cũng khám không ra bệnh. Nhưng nếu anh không thay đổi nếp sống, không quyết tâm dứt mặn ăn chay, chẳng chịu giữ ngũ giới của Phật, thì tương lai bệnh tim của anh sẽ bộc phát trước tiên, tiếp đó là thận. Nhưng tôi tin anh sẽ sửa đổi, hơn nữa hiện giờ đã hạ quyết tâm rồi, đúng không?

- Dạ đúng-Kim Đồng khẳng định-Từ nay trở đi tôi sẽ sửa đổi bản thân, xin ngài hãy gia trì cho.

Tôi cười bảo:

- Tôi và anh là phạm phu như nhau, cũng đang từng bước lo hoàn thiện, cải đổi thói tật của mình, nếu biết chân thành tu sửa, chúng ta đều sẽ được chư Phật, Bồ-tát gia trì. Nếu hai vị có thể trì giới tham thiền tĩnh tọa, thì sẽ khai mở trí huệ tự thân.

Tôi hỏi Diễm Lệ:

- Bây giờ có phải cô đã cảm thấy thoải mái, sức khỏe khá lên rất nhiều?

Tôi vừa hỏi, thì Diễm Lệ tỏ vẻ rất kinh ngạc vui mừng nói:

- Ôi chao, quả thực tôi không còn trạng thái khó chịu kia nữa, có phải ngài đã trị bệnh, ban cho tôi công năng màu nhiệm này chăng?

Tôi mỉm cười, nói:

- Tôi chỉ có công phu giữ giới, ngoài ra không có tài gì khác. Có phải bạn đã quyết định dứt sát ăn chay, rất muốn cải thiện quan hệ giữa mình với mẹ chồng?

Cô nói:

- Đoạn mạn thì ngay hôm nay có thể, còn các tội khác lòng tôi cũng đã thâm nguyện từ đây về sau nhất quyết không phạm nữa. Nhưng chuyện cải thiện quan hệ với mẹ chồng xem ra có chút khó khăn. Tôi vẫn còn đang lo...

Tôi nói:

- Bạn xem, tâm bạn vừa thay đổi, lập tức cảm thấy sức khỏe tăng, thân thể thư thái dễ chịu rất nhiều. Kim Đồng này, anh nhìn xem: Khí sắc Diễm Lệ có phải đã chuyển sáng, tươi tắn rất nhiều hay không?

Kim Đồng lộ vẻ rất vui mừng nói:

- Diễm Lệ. Em hãy tự đi soi gương mà xem!

Diễm Lệ soi gương rồi, liền cảm ơn tôi.

Tôi nói:

- Bạn cảm tạ sai đối tượng rồi, chúng ta cần phải cảm tạ Phật, Bồ-tát! – Là Phật pháp giáo hóa bạn và tôi nếu không có Phật pháp, e rằng tôi sớm đã đọa địa ngục rồi. Kế đến bạn phải cảm tạ tâm mình, vì bạn có thể nghe pháp tin thọ, chứng thực chân lý: “Tất cả duy tâm tạo”. Tâm bạn vừa thay đổi với mẹ chồng, quan hệ tốt đến mức có thể nhẫn nhục chịu đựng giới, thành tựu phẩm hạnh nhân cách tốt rồi, thì chẳng những tật bệnh hoàn toàn tiêu hết, mà ngay cả bộ

phận bị cắt bỏ đi cũng sẽ dần dần hưng khởi (hồi phục lại) Phật pháp là diệu pháp, diệu đến mức bạn không thể tưởng tượng được đâu!

Sau khi họ ra về, cách đây mấy ngày Kim Đồng và Diễm Lệ đã gọi điện tới, tôi nghe giọng nói Diễm Lệ thập phần khỏe mạnh, lộ vẻ rất vui. Cô kể mình hằng ngày kiên trì tụng ba bộ Kinh Địa Tạng hai bộ hồi hướng cho các chúng sinh mà cô đã giết ăn qua, còn một bộ thì hồi hướng cho mẹ chồng, bản thân mình cũng đã trực tiếp hướng mẹ chồng xin lỗi, mặc dù mẹ chồng không hoàn toàn tiếp nhận, nhưng cô đã hạ quyết tâm sửa đổi bản thân, còn khoe là: Hai vợ chồng đã bàn bạc, dự định đến lúc thích hợp (được ba mẹ chồng đồng ý), sẽ rước họ về ở chung.

Tôi thật mừng cho họ, cầu chúc cho họ từ đây sống hòa thuận, hạnh phúc, đạo nghiệp viên thành.

Phật nói tất cả chúng sinh đều có Phật tính, có thể thành Phật. Một khi nhân duyên hội đủ, may mắn gặp Phật pháp tưới đẫm ruộng tâm, thì hạt giống Phật sẽ đâm chồi ra hoa kết trái. Không có Phật lực gia trì trong vô hình, thì không thể thành tựu.

Cho nên mỗi người tu hành sau khi khai ngộ rồi, thì việc đầu tiên cần làm là cần phải báo ân Phật, ân chúng sinh. Vì sao? Bởi nếu không có Phật pháp giáo dưỡng, thì biết bao giờ chúng ta mới có đủ chánh tín, chánh tri, chánh kiến... mà tu hành? Không nhờ minh sư hướng dẫn, cũng sẽ làm lỡ mất cơ duyên tu hành trong đời. Một khi mất thân người, thì việc gặp lại Phật pháp là chuyện hy hữu (trăm ngàn vạn kiếp mới có được).

Tôi xin giải thích hai từ “Minh sư”:

Là chỉ vị thầy nghiêm trì giới luật, không tham tài, sắc, danh lợi, không phải là những người chuyên lý luận: Thời đại đã thay đổi, có thể tùy ý cải sửa giới Phật chế. Và còn tung thuyết hồ đồ rằng: Thịt có thể ăn, rượu có thể uống, thuốc có thể hút, ngũ tân v.v... ăn được. Thậm chí đã xuất gia, lại không giữ quy củ Phật môn mà còn tự phòng mình là Đại đức cao tăng.

Làm sư phụ mà không giữ thanh quy giới luật, tất nhiên đồ đệ sẽ bắt chước y theo. Thậm chí có người còn nói: Xem kinh nhiều sẽ làm chướng ngại vãng sinh thế giới Cực Lạc, lý luận này hoàn toàn trái ngược với câu “thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải” và Phật và lịch đại cao tăng từng hướng dẫn tuyên thuyết.

Chúng ta cần phải “Y pháp bất y nhân”, phải biết xem kinh là để minh lý. Hiểu rõ rồi mới có thể điều chỉnh hướng đi, quét trừ chướng ngại, tiến lên đỉnh điểm huy hoàng.

Đây không ảnh hưởng gì đến pháp môn chuyên tu của mình, vì một đứa bé bất kể tương lai là nhà âm nhạc, tác giả, bác sĩ, kỹ sư, hay là công nhân, nông dân... thì ngay lúc bắt đầu đi học, đều cần phải học các môn: ngữ văn, toán, thể dục, mỹ thuật v.v... nghĩa là toàn bộ khóa trình! Chỉ khi lên đại học mới cho phân ngành chia ban, đào tạo chuyên khoa để cuối cùng thành tựu học nghiệp.

Đọc kinh là giúp tăng trưởng trí huệ bản thân, là một trong các phương pháp khử trừ vọng tưởng.

Lúc đọc kinh thì lời kinh cùng tâm hòa làm một thể, tức vô ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Liền có thể khai phát trí huệ, bởi vì bản thân đọc kinh chính là một pháp môn hiểu lý trừ vọng.

Xin nhớ: Tự quy y pháp (là tự mình nương vào Phật pháp) nguyện cho chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.

Vì thế nguyện của chúng ta là: Tứ hoằng thế nguyện (Chúng sinh vô biên thế nguyện độ. Phiền não vô tận thế nguyện đoạn. Pháp môn vô lượng thế nguyện học. Phật đạo vô thượng thế nguyện thành)

Danh sư không hẳn đã là minh sư, bởi chưa phải là minh sư, nên họ có thể hướng dẫn sai, làm người khác lầm lạc, mất phương hướng tu hành. Đương nhiên cũng có thể xem người giảng tà pháp là thầy. Vì trong số họ có thể là Bồ-tát thị hiện đóng vai phản diện để thử thách khảo nghiệm chúng ta. Khảo xem chúng ta thực sự có được chính tri, chính kiến hay chưa?

Thực ra Phật Thích Ca mới là thầy căn bản của ta, hướng dẫn chúng ta (là những đệ tử thiếu phúc duyên không được sinh vào thời Phật trụ thế), vì vậy ta phải lấy giới làm thầy. Nhất định phải vâng theo lời Phật, tôn những điều Phật chế làm thầy, y theo lời Phật dạy mà tu.

Đại sư Ấn Quang từng nói: Xem tất cả đều là Bồ-tát. Thế thì những người sửa đổi các điều Phật chế cũng có thể là Bồ-tát đến thử thách khảo nghiệm chúng ta. Khi chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi, thì đối với những hành vi lỗi lầm của tha nhân cần phải: “Chỉ thấy lỗi mình, đừng bàn lỗi người” và đối với những tuyên bố sai lầm hướng dẫn lệch lạc kia, ta chỉ hành theo câu “Y pháp bất y nhân”, dùng đó để thanh lọc gạt bỏ tà thuyết. Trong kinh Trường A Hàm, Phật giảng: “Tứ Đại Giáo Pháp”, dạy chúng ta dựa theo kinh luật mà phán đoán chánh tà. Nếu quả thực là ma đến quấy nhiễu phá hoại, thì ta cũng không nên xem là việc xấu, mà cần học tập theo cách Phật tiếp đón ma, xem như ma đến giúp ta tu hành thánh đạo. Cho nên ngài Tuyên Hóa nói: “Ma là để mài luyện thử thách người tu hành chân chính”. Kinh Duy Ma Cật thuyết: “Các vị ma vương trong vô lượng vô số cõi nước ở mười phương phần nhiều là bậc Bồ-tát

trụ nơi pháp bất khả tư nghị giải thoát, vì dùng sức phương tiện giáo hóa chúng sinh nên thị hiện làm ma vương”. Do vậy tà sư cũng là sư, cũng có thể là Bồ-tát đóng vai phản diện nhằm rèn dạy chúng ta kiên định đạo tâm, nên cần phải cảm ơn họ. Có một mối vì đi nhiều đoạn đường vòng co lắt léo, thì ngày sau việc hoằng pháp lợi sinh càng hữu ích.

Giác ngộ rồi thì Như Lai Thiên, lục độ, vạn hạnh, v.v... thể viên dung. “Trong mơ thấy rõ ràng có sáu cõi, tỉnh rồi thì tất cả đều không”. Đây là lời Vĩnh Gia Đại sư nói trong Chứng Đạo Ca, khi chúng ta thực sự minh bạch rồi, đã kiên định tin sâu rằng chỉ có duy nhất một phương cách của Phật pháp mới có thể cứu ta thoát ly biển khổ, thì bám theo lục độ để tu hành. Nhà thiền thuyết: “Nhẫn nhục là hạng nhất” – Phật Thích Ca Mâu Ni trong đời quá khứ, lúc làm tiên nhân hành nhẫn nhục, bị vua Ca Lợi chặt tứ chi vẫn không sinh chút tâm oán hận đối với vua, tứ chi liền hồi phục như ban đầu. Thực ra Bát bộ hộ pháp ngay lúc đó đã sớm quan sát hộ trì, một bề theo dõi xem sức nhẫn của vị tiên này có thể kham tới đâu? Tiên nhân khi bị chặt tứ chi vẫn nhẫn chịu không khởi chút tâm sân hận, hàm ý là ông đã tu đến độ tâm nhẫn cũng không cần cố gắng tập. Tất cả đều buông xả, bởi vạn pháp giai không, đã được vô tâm. Vô tâm tức vô niệm, vô niệm tức vô trụ, vô niệm vô trụ tức vô tu vô chứng (thành tựu Phật đạo tối cao, không cần tu chứng chi nữa), minh bạch lý này rồi, thì mỗi khi chúng ta gặp cảnh khổ, thấy đều chẳng phải khổ. Ta đến nhân gian này cũng giống như kẻ vào đại học cần phải ở ký túc xá vậy, phải tiếp tục học tập, nên gặp phải chuyện khảo thí gian khổ, đều vui vẻ ứng đối. Chẳng nên ôm lòng oán hận thầy cô hay tạt đổ với việc bị khảo hạch từng đợt. Chẳng qua nỗi thử thách là lỗi của mình, cần phải làm lại từ đầu, cố gắng nỗ lực thêm.

Đồng lý này, khi các pháp lữ đồng tu, vợ chồng, cha mẹ vợ hay cha mẹ chồng và con cái, đồng nghiệp, láng giềng, bạn bè v.v... phát sinh mâu thuẫn với nhau, dù quá khứ bạn từng có ôm hận đối phương, nhưng hiện tại đã minh lý rồi, thì gặp ai chửi mắng, mạ nhục, phỉ báng bạn... thì nên xem tất cả đều là vị thầy thử thách nơi trường thi làm Phật. Nếu khéo quán sát, có phải ta sẽ biến phiền não thâm căn cố đế thành Bồ đề và sinh khởi tâm cảm ân hay chăng? Đồng thời ngay đây bạn không còn sinh tâm sân hận mà là tâm hoan hỷ. Sự tình kỳ diệu sẽ phát sinh ngay trên thân bạn. Chẳng hạn như việc tốt sẽ bắt đầu từ ngày này mà xuất hiện: Những việc xưa nay vốn khó khăn bỗng được xử lý thuận lợi. Các ác tật bệnh hoạn không cánh mà bay khiến bạn không thể ngờ tới, vì mọi việc xảy đến đều nằm ngoài sức tưởng tượng.

Bạn có biết vì sao ác bệnh hoạn nạn không mời mà đến chẳng? Là do tham, sân, si trong lòng bạn chiêu cảm, mời nó đến. Bạn không chữa trị, không

phẫu thuật, vậy thì sao nó có thể tiêu mất được chứ? Bởi vì ngay lúc bạn minh lý rồi, thì trong lòng tự biết lỗi, sinh tâm ăn năn sám hối. Tức vô minh không còn, thì tật bệnh cũng không còn. Phật giảng: “Nên quán tính pháp giới, tất cả do tâm tạo”, đây hoàn toàn là tác dụng của tâm. Họa phúc không của, do người tự chiêu mà thôi.

BỆNH VẢY NÉN

Tháng 7 năm 2000, tôi ghé nhà Vương cư sĩ ở Thượng Hải thì gặp một anh ba mươi mấy tuổi, học Phật đã mười mấy năm, ăn chay được ba năm, nhưng toàn thân bị bệnh vẩy nến.

Tôi bảo:

- Anh sở dĩ mắc bệnh này là do không biết hướng về những con vật mình từng giết, ăn qua, thành tâm sám hối, tụng kinh hồi hướng cho chúng. Chẳng khác nào anh kiếm được rất nhiều tiền nhưng lại không quan tâm đến khoản trả nợ mình từng thiếu trước đây. Những chúng sinh kia tự nhiên phải đến đòi nợ anh. Nếu anh có thể thành tâm sám hối tụng Kinh Địa Tạng hồi hướng cho chúng, nhất định sẽ được chúng tha thứ.

Hai tháng sau, lúc tôi gặp lại anh ở Hàng Châu, thấy anh mặt mày hồng hào tươi tỉnh, ác bệnh đã hết.

Cho nên không hiểu biết để lo sám hối cũng là vô minh. Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, đều biết thiện ác, biết thông tình đạt lý. Phát tâm sám hối cũng là Bồ đề.

Phật pháp là diệu pháp, là pháp rất khó tin nổi. Nếu bạn đọc đoạn văn trên mà mình bạch đạo lý và không nghi ngại gì, thì ngay đây hãy bắt đầu thử nghiệm. Nên đặt mình vào vị trí những oan gia có mâu thuẫn đối nghịch mà suy xét, tìm cho ra lỗi lầm của mình. Nếu thật lòng đặt mình vào lập trường của họ để suy xét, nhất định sẽ tìm ra chỗ không đúng của mình, được vậy thì sẽ buông xả được tâm sân hận, buông xả được tâm sân hận rồi ắt sẽ sinh khởi tâm Bồ đề và còn tự trách: “Vì sao muộn như thế này mình mới thông hiểu Phật lý? Để hết lần này đến lần khác làm lỡ mất cơ hội thử nghiệm giúp thăng hoa bản thân. Mình thật quá ngu si!”

Có được tâm sám hối như thế rồi cho dù còn chút miễn cưỡng cũng không hề chi vì sau này mỗi ngày trong tâm bạn đều sẽ theo dõi, âm thầm nhìn và quan sát những sự tình phát sinh, ngay cả lúc bị đối phương lăng mạ, phỉ báng, không những bạn chẳng khởi tâm oán hận họ mà ngược lại còn mỉm cười nhìn đối

phương, nói lời cảm ân hoặc xin lỗi, tự nhiên tận đáy lòng buông được tâm sân hận. Không những thế bạn còn có thể vì đối phương ở trước Phật, tụng ba hoặc bảy bộ Kinh Địa Tạng, khấn cầu chư Phật, Bồ-tát gia trì cho họ được mạnh khỏe, công tác thuận lợi.

Bạn thử làm như tôi bày xem, có lẽ sẽ có người nói: Làm vậy chẳng khác nào tự biến thành Phật tử ngu ngốc, đần độn! Quả thực là vậy đó, nhưng tôi xin chúc mừng bạn. Vì trong Phật môn giảng: “Dưỡng thành đại ngu mới là khéo, tu đến như si mới diệu kỳ”, nghĩa là đem bản thân mình chuyển thành một kẻ thuần phác, không có chút vết tích gian xảo trá thì sự việc hy hữu sẽ lộ diện. Bạn có muốn thử không? Thế thì hãy tu và thực hành từ ba đến sáu tháng xem sao? Khi đó bạn nhất định sẽ minh bạch đạo lý, thấy tất cả đều là Bồ-tát và tất nhiên sẽ sinh lòng cảm ân bất tận.

Tôi dùng biết bao văn tự để giải thích đạo lý “Báo Phật ân, Sư ân, Chúng sinh ân...” vì muốn khuyên hàng sơ học lấy đây tăng thêm tín tâm tu đạo. Đến khi bạn thực sự có trí tuệ rồi, bạn tuyệt chẳng còn muốn mưu cầu danh lợi gì cho mình nữa. Nhất định sẽ tiến lên cao, phát tâm Bồ đề, tự độ và độ người để báo ân Phật.

Không những đời này phát Bồ đề tâm, tinh tấn tu hành, hóa độ chúng sinh, mà tương lai đời đời kiếp kiếp ắt phát đại thiện nguyện, khiến Bồ đề tâm tương tục bất đoạn.

Bồ đề tâm không nhất định là phải gặp Phật mới phát, mà gặp Thiên tri thức cũng có thể phát. Do vậy người trí huệ không thể vọng sinh phân biệt, khởi ý xem thường, phải nuôi chí cầu Phật pháp, khát ngưỡng học Đại thừa, y theo kinh Phật mà suy xét phân tích việc thế gian. Không thể do người mà từ bỏ pháp, hiểu rõ chuyện gặp tất cả thiện ác tri thức, đều có thể tạo thành nhân duyên phát Bồ đề tâm.

Gặp người oán hay không oán, người thân hay chẳng thân, trong lòng tình ái chẳng khởi, đối với chúng sinh bình đẳng như nhau. Nguyện mọi người nhờ điểm thiện này mà phát Bồ đề tâm, đạt được giải thoát. Nếu mọi người đều có thể như thế tin hiểu phụng hành, nhất định sẽ biết đây là chân ngữ thật ngữ, không phải tùy tiện mà nói.

Phát Bồ đề tâm, hành đạo Bồ-tát, độ tất cả chúng sinh như cứu người trong biển lớn, mình cũng phải vào biển khổ. Chúng sinh thọ khổ, toàn mê không giác, cho nên mới khổ vô biên. Bồ-tát cứu khổ, giác mà không mê, cho dù không lìa biển khổ, nhưng ở đâu tâm cũng an. Chẳng những đời này độ chúng sinh, mà vị lai sinh nơi tam đồ bát nạn, cũng chẳng xả bỏ Bồ đề tâm vô thượng.

Lại nữa, chỉnh sửa tập khí là rất khó, rất khổ; thậm chí khó thể nhẫn chịu nổi, giống như kẻ nuốt nhầm độc dược phải tống được nó ra. Nhưng bạn vĩnh viễn không thể mong bụng người khác ói độc ra thay cho mình. Tu hành cũng chẳng được nôn nóng mong cầu thành tựu, chư Phật, Bồ-tát tùy thời sẽ gia trì chúng ta. Nhưng trước nhất chúng ta phải nhả hết độc dược chứa trong lòng từ vô thủy kiếp đến nay, mới có thể nếm được vị ngọt cam lộ. Đây chính là đạo lý nhả cũ nạp mới.

Đời này chúng ta quy y bái Tam bảo làm thầy, nhưng vị sư phụ hướng dẫn người bước đi trên đường học Phật đó, chỉ là đại diện Phật tiếp nhận đệ tử quy y Tam bảo. Sau khi quy y rồi thì chính mình phải tự bước đi trên đường tu, chứ không phải bái sư xong là vạn sự đều tốt lành thuận lợi. Chẳng thấy A-nan ngày ngày ở sát bên Phật nghe kinh thính pháp, nhưng do không tu định, suốt nửa thì bị Ma Đăng Già dụ dỗ phá giới. Cho nên đệ tử Phật không nên chấp trước vào các hành vi xoa đỉnh gia trì – khi sờ đỉnh là Phật chúc lụy đại pháp nên mới sờ đỉnh đệ tử hoặc xoa đỉnh thọ ký – Như trong kinh Pháp Hoa phẩm Chúc Lụy có thuyết: “Phật Thích Ca từ pháp tòa đứng dậy, hiện đại thần lực đưa tay phải xoa đỉnh vô lượng vô biên Bồ-tát và nói rằng...” và ngay trong Kinh Địa Tạng, Phật cũng xoa đỉnh Bồ-tát Địa Tạng, đây đều là chúc lụy Phật pháp tuyệt không có ý nói vừa xoa đỉnh thì lập tức thành tựu.

Chúng ta quy y rồi, phải nghe kinh suy ngẫm, phát trí, biết tự thanh tịnh ý mình, y giáo phụng hành mới có thể đạt lợi ích.

BÀ HỌ TÂN

Thành phố nọ có một bà họ Tân, khoảng năm mươi mấy tuổi, sự nghiệp thành công, gia đình giàu có, quy y Phật đã nhiều năm, bà hướng tới kể lể những phiền não vô tận của bà:

Bà có đưa con gái tên Minh Lan, bẩm sinh não bên trái phát triển kém, nên ngôn ngữ hành vi không bình thường. Chỉ người thân mới hiểu được những gì nó muốn nói. Hơn nữa hề gặp tình huống lính quýnh phiền bực là chứng động kinh phát tác.

Hai mươi năm nay, bà vì con nếm đủ vất vả gian lao, không cần kể cũng hình dung được, nhưng mới đây lại xảy ra một việc phiền toái nữa.

Lý Sơn là nhân viên bảo an khu vực thuộc bà cư ngụ nên hay lui tới chơi. Sẵn tiện bà cũng nhờ anh trông chừng Minh Lan dùm, đừng để nó đi ra ngoài (sợ con mình đi lạc không biết đường về nhà). Do Minh Lan thường tiếp xúc với anh Lý, nên dần dà phát sinh tình cảm, cô hay lấy thức ăn nhà mình đem cho Lý

Sơn, anh đối với cô cũng rất thân mật. Khi bà Tân phát hiện ra điều này, thì nảy ý muốn lo hôn sự cho con gái.

Nhưng gia cảnh Lý Sơn rất nghèo, đến giờ vẫn còn mang nợ ngập đầu. Anh ta ra điều kiện với bà nếu muốn anh cưới Minh Lan thì trước tiên bà phải lo trả nợ thay cho gia đình anh. Điều này chứng tỏ Lý Sơn chẳng hề có tình cảm yêu thương gì đối với Minh Lan. Phần Minh Lan thái độ cũng thất thường, hề bàn đến việc lấy chồng thì cô bảo chưa muốn kết hôn sinh con, thế nhưng suốt thời gian Lý Sơn về quê, do không được gặp anh nên cô hay phiền bực, cáu gắt. Là mẫu thân nên bà rất lo, nếu con cứ như thế mãi thì e rằng chứng động kinh sẽ bạo phát.

Bà Tân rất thắc mắc, muốn biết do nghiệp báo nào mà mình lại sinh ra đứa con khuyết tật, bệnh hoạn như thế? Dù nhà bà giàu có, tiền của kiếm được nhiều, nhưng lại không thể mua được hạnh phúc an vui. Bà hy vọng tôi có thể giải thích cho bà hiểu rõ duyên cớ.

Tôi quán sát một hồi rồi kể bà nghe:

Vào những kiếp trước, Minh Lan có một đời đi lính, là võ quan X. Ở quê nhà đã có vợ thay ông chăm lo hầu hạ mẹ chồng. Nhưng ông X này tính xấu tàn tệ, ở trong quân đội ngoài việc tạo nhiều sát nghiệp ra, ông còn phạm lỗi tội như khinh nam hiếp nữ, rất ưa làm chuyện hái liễu bẻ hoa, khi nào tiện thì gửi cho gia đình ít tiền nhưng rất ít khi chu cấp cho vợ.

Sau khi bị chết trận rồi thì ông X đọa vào địa ngục, mãi kiếp địa ngục thì sinh làm heo rừng. Phần vợ ông lo hầu hạ mẹ chồng mãi cho đến khi bà qua đời, nàng vẫn tiếp tục sống cô độc khốn khổ cho đến khi tạ thế.

Bà Tân kiếp trước từng là quan văn, Y tử nhỏ nhờ cha mẹ tin thờ Phật nên Y thường cúng dường Tam bảo. Một lần cùng bạn bè đi săn, Y đã bắn trúng vào não trái con heo rừng khiến nó ngã lăn ra chết và bọn họ làm thịt, nướng ăn.

Nhờ đời trước ưa cúng dường Tam bảo nên đời này bà Tân được giàu sang. Riêng ái nữ Minh Lan, chính là con heo từng bị bà bắn chết, Minh Lan do tạo tội ác bị đọa địa ngục, nên đời nay dù được sinh làm người nhưng lục căn chẳng đủ, đây là dư báo của kiếp làm võ quan háo sắc, sát sinh, tạo nhiều tội ác.

Bà Tân nhờ kiếp trước tin Phật rộng tạo phúc điền, nhưng không giữ giới sát, ưa đi săn bắn giết chóc, vì vậy mà chiêu lấy ác báo. Con heo bị bà giết chết đầu thai sinh vào làm con, khiến ngay trong đời này bà phải gánh lấy phiền khổ

vô tận. Người vợ đời trước bị võ quan bỏ bê, sống đời cô khổ, nay chính là nhân viên bảo vệ Lý Sơn.

Hiện tại, bà Tâm phải sửa đổi mình, trước tiên cần sám hối tội lỗi giết con heo rừng kiếp xưa, phải vì nó mỗi ngày tụng Kinh Địa Tạng cầu hóa giải oán hận. Cũng phải thường xuyên dẫn Minh Lan đến chùa, cho tham dự các pháp hội để nó được gieo duyên lành với Tam bảo, không nên nhốt nó mãi trong nhà, vì làm như vậy là thất sách. Rất cần cho nó tập tiếp xúc làm quen với bên ngoài. Bằng không, Minh Lan ngày nào cũng bị giam hãm tù túng, cứ quần quanh ở nơi cư ngụ, khiến tầm nhìn bị gò bó hạn hẹp, như thế thì chắc chắn bà sẽ phải gả nó cho Lý Sơn.

Mà thực ra Lý Sơn có mưu đồ muốn chiếm tiền bạc gia sản nhà bà, nên bắt đắc dĩ phải cưới Minh Lan, vì vậy sau khi kết hôn xong anh ta sẽ nhàn nhã đi hái hoa bắt bướm, viện cớ là phải chăm sóc Minh Lan nên không thềm làm việc gì, tương lai anh sẽ ở nhà họ Tân diễn cảnh ngồi không ăn núi cũng lở. Còn bà Tân không những phải dùng tiền để trả nợ mình đã thiếu mạng con heo, còn phải thay con heo trả khoản nợ đó đã thiếu cô vợ trong kiếp trước.

Kể xong tôi kết luận:

Trong các tội, sát sinh là nặng nhất, nếu không đoạn trừ ăn mặn, thì sau này sẽ khổ vô biên. Mong bà phát tâm tu sửa để lìa khổ, không những phải sám hối các tội mình đã tạo ra, mà còn phải độ cho Minh Lan và Lý Sơn, giúp cả hai bước vào con đường học Phật.

Tôi xin đem công đức viết ra câu chuyện cảnh tỉnh thế nhân này, hồi hướng cho bà Tân và Minh Lan, hy vọng họ nỗ lực học Phật tinh tấn, cầu Minh Lan trí huệ tăng trưởng, tương lai có thể tự lo liệu được cho đời sống của mình.

Sám văn:

Đệ tử chúng con tên... ngày nay ở trước mười phương Tam bảo, phát tâm Bồ đề, nguyện từ nay cho đến thành Phật, tu đạo Bồ tát không thôi lui; hằng sinh tâm độ thoát, che chở chúng sinh; chúng sinh chưa thành Phật, chúng con thề không chúng quả trước chúng sinh.

Nguyện xin hết thảy mười phương chư Phật, chư Đại Bồ-tát, hết thảy thánh hiền, chứng minh, khiến hết thảy hạnh nguyện chúng con đều được thành tựu.

Giải thích:

Nhiều đời tích lũy thiện nghiệp, phúc đức, mới có thể mang được thân người ngày nay. Nếu không thể xuất ly tam giới, không thoát được khổ sinh già bệnh chết, thì khi mệnh hết phúc tận, lại sa vào cõi ác. Biết bao giờ mới gặp lại Phật pháp để mà tu? Điều này rất khó được. Nếu đời này không lập đại nguyện, phát tâm Vô thượng Bồ đề, thành tựu đạo nghiệp, thì sau này chẳng có hy vọng đâu. Bởi vậy hôm nay đại chúng nhờ Phật duyên dẫn dắt tụ hội cùng nhau, không nên để lỡ mất duyên lành, nhất định phải tha thiết phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Sám văn:

Kinh Đại Tập dạy rằng: “Ví như trong nhà tối trăm năm, chỉ thấp một ngọn đèn, thì có thể phá tan si ám. Vậy chớ nên cho một niệm phát tâm là nhỏ, là không quan trọng, mà chẳng nỗ lực”.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, tâm không đấm trước cõi trời, cõi người, không cầu chứng tiểu quả Thanh văn, Duyên giác, mà chỉ cầu Đại thừa, cầu được nhất thể chủng trí, cầu thành tựu quả Vô thượng Bồ đề, thành bậc chánh giác.

Nguyện xin hết thấy chư Phật, chư đại Bồ-tát, thánh hiền, đem sức bốn nguyện chứng giám, hộ trợ, nhiếp thọ cho chúng con sinh ở đâu tâm đều kiên cố không thoái chuyển.

Giải thích:

Lời sám này, bất kể tương lai mang thân gì, thọ khổ gì, cũng đều không thoái mất đạo tâm hôm nay.

Khi tâm tư mê tối, thân khẩu ý hành sự điên đảo ngu si, cử tâm động niệm không chi mà chẳng phải tội, chẳng là nghiệp. Nguyện: Thâm nhập kinh tạng, trí huệ tăng trưởng, nghiêm trì giới luật, tu sửa bản thân, hướng dẫn chúng sinh có duyên với mình thâm nhập tri kiến Phật, thành tựu đạo nghiệp.

CHƯƠNG 5 – PHÁT NGUYỆN

Nguyện Tam bảo gia hộ chúng con tên... có những thế nguyện gì, đều được thành tựu, sinh ở đâu thường không quên mất các lời nguyện hôm nay và được viên mãn Vô thượng Bồ đề, thành chánh giác.

Nguyện từ nay trở đi, đời đời kiếp kiếp, dù ở khắp mọi nơi chúng con thường nhớ đến phát tâm Bồ đề, khiến tâm Bồ đề tương tục không đoạn, thường được phụng sự, cúng dường vô lượng vô biên hết thấy chư Phật,

Bồ-tát, ân sư, thường được hộ trì hết thủy kinh điển Đại thừa phương đẳng, lễ phẩm cúng dường luôn được đầy đủ.

Từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, thường được phụng dưỡng báo ân sâu của cha mẹ, muốn dâng cúng gì cũng không thiếu.

Nguyện từ nay trở đi, đời đời kiếp kiếp thường được gặp gỡ hết thủy vị quốc chủ có đại thế lực cùng chúng con hưng hiển Tam bảo, làm cho Phật pháp không đoạn tuyệt. Thường được trang nghiêm cõi nước của chư Phật, các cõi ấy không có những danh từ tam ác, bát nạn. Nguyện bốn vô ngại trí, sáu thần thông hằng được hiện tiền, dùng đây để giáo hóa hết thủy chúng sinh.

Giải thích:

Phát nguyện vô cùng quan trọng đối với người học Phật, vì nghiệp lực chúng sinh không nghĩ lường thì nguyện lực cũng không thể nghĩ lường. Nếu muốn thành Phật, nhất định phải phát Bồ đề tâm, lập Bồ đề nguyện. Chư Phật, Bồ-tát trong lúc tu nhân đều phát đại nguyện, Phật Thích Ca có 500 đại nguyện. Phật A Di Đà có 48 đại nguyện, Phật Dược Sư có 12 đại nguyện, Bồ-tát Văn Thù và Phổ hiền có mười đại nguyện.

Sám văn:

Nguyện nhờ oai đức từ bi của chư Phật, chư đại Bồ-tát và hết thủy Hiền Thắng Tăng khiến chúng con sinh ra nơi nào những thế nguyện đã phát, đều được tùy tâm tự tại.

Nguyện tu đạo Bồ-tát, không bị chướng nạn trở ngại. Chúng con đến đâu cũng thường kiến lập đạo tràng, làm đại Phật sự; tâm được tự tại, vào được hết thủy các môn thiên định, mở cửa tổng trì, rõ bày Phật quả, rưới nước cam lồ, trừ ma oán cho chúng sinh; khiến các chúng sinh được pháp thân thanh tịnh nhiệm màu.

Lại nguyện hết thủy thiên chủ, tiên chủ, thiện thần, long thần v.v... đem thiện căn từ lực, vì ủng hộ Tam bảo mà ngay đây chúng giám cho chúng con khiến chúng con tất cả hạnh nguyện đều được viên mãn, tùy theo ý muốn.

Giải thích:

Nếu có trí huệ thì những việc ta làm đều không phí hoài, có thể tùy bệnh cho thuốc. Trong Kinh Di Giáo, Phật thuyết: “Chư Tỳ kheo các ông nếu có trí huệ không tham trước, thường tự tỉnh giác, không để phạm lỗi, nên được giải

thoát. Nếu chẳng như thế, là kẻ phi đạo, cũng chẳng phải là hàng bạch y, cũng không có danh gọi chi”.

Người có trí huệ sẽ như thuyền kiên cố vượt qua biển sinh lão bệnh tử, là đèn lớn soi phá si ám vô minh, là thuốc hay chữa lành tất cả bệnh, là búa bén chặt đứt cội rễ phiền não. Vì thế nên các ông cần huân bồi văn, tu, tu để phát huệ mà tự tăng lợi ích. Người có trí huệ, dù không có thiên nhãn, nhưng vẫn là kẻ có kiến giải sáng suốt.

Người có trí ắt thường tự tỉnh giác quán sát, không để phát sinh bất kỳ lỗi lầm nào. Phật nhiều lần tán thán, nói rằng: “Chỉ có người tu hành như thế mới thật sự đạt được giải thoát” và Ngài ví họ như thuyền kiên cố, có thể độ vô lượng chúng sinh thoát ly biển khổ, như đèn lớn soi đường cho nhân sinh, những lời khai thị khéo léo của họ giống như thuốc thần chữa lành bệnh người hữu duyên. Phật ví phiền não như đại thọ, nhưng hễ người có phiền não mà nghe vị có trí huệ dạy, thì sẽ thường phản tỉnh tự quán sát không để phạm lỗi, giống như búa bén chặt cây, khiến phiền não tiêu trừ.

Đây gọi là phương tiện trí huệ tùy căn hóa độ, tùy bệnh cho thuốc.

Phật dạy nếu là đệ tử Ngài đều phải tuân hành, y theo giới Phật, thường tự tỉnh khéo quan sát mình không để phạm lỗi. Được vậy thì tu bất cứ pháp gì đều có thể thành tựu. Bằng không thì chẳng phải là kẻ tu hành, nói gì đến thành tựu?

Sám văn:

Chúng con trong quá khứ, hiện tại, vị lai nếu có khởi ra bao nhiêu thiện nghiệp nhiều ít chi, thấy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh cùng hướng về Vô thượng Bồ đề.

Chúng con phát tâm, phát nguyện rồi. Xin chí thành đánh lễ thể cho: Quốc chủ, nhân dân, phụ mẫu, sư trưởng, bà con nhiều đời, quyến thuộc nhiều kiếp, thiện ác tri thức, chư thiên chư tiên, hộ thế tứ vương, chủ thiện phật ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần, bát bộ hết thấy linh kỳ, quá khứ, hiện tại, vị lai cùng hết thấy người oán kẻ thân và không phải oán thân, hết thấy chúng sinh trong bốn loài, sáu đường mà quy y thể gian Đại Từ Bi Phụ.

Giải thích:

Đối với tất cả chúng sinh phải từ bi hỷ xả, ác tri thức cũng là tri thức, giúp chúng ta thành tựu. Cho nên cần phải thay ác tri thức quy y Tam bảo, hy vọng họ sớm đoạn ác tu thiện thoát ly cõi khổ, thành tựu Phật quả.

Sám văn:

Đại Thánh Thế Tôn. Uy nghiêm cao tột. Thần trí nhiệm mầu. Là vua chư Thánh.

Tam đạt chiếu tỏa. Chúng tà ẩn tàng. Thấy ác liền cứu. Thuốc lành Tế khổ.

Giải thích:

Tam đạt: Thiên nhãn, Túc mệnh, Lậu tận thông (nơi La hán gọi là Tam minh, nơi Phật gọi là Tam đạt). Vì không những không biết mà còn sáng nên gọi là minh; không những minh là còn thông đạt nên gọi là đạt.

Lậu tận thông: Là đoạn trừ tất cả phiền não tham sân si mạn nghi v.v... bao gồm phiền não thô lẫn tế.

Lậu: Gồm tài, sắc, danh, thực, thù, bạn chấp trước gì, tham ái đều là lậu. Nếu đem so xác thân chúng ta với một cái bình nhựa, thì bạn tham tài giống như dùi vào bình một lỗ, tham danh thì dùi một lỗ, tham lợi, sắc, ăn, uống, chơi, ngủ v.v... mỗi mỗi dùi một lỗ, như vậy bình này có vô số lỗ.

Nam nữ hành dâm là đại lậu, gây ra lỗ thủng lớn nhất. Cho nên hễ đa hành dâm thì tinh mật lực tận, sẽ khiến người mau mất mạng.

Hãy nghĩ xem, nếu một cái bình có đầy lỗ thủng lớn nhỏ chi chít, thì đã thành đồ rỉ chảy, muốn chứa đầy nước cũng không làm sao được, bởi có quá nhiều rò rỉ.

Cho nên người tu cần phải hành pháp gì để thành tựu?

Phải hành pháp tu bồ, ngăn rỉ lậu tự thân. Ngài Tuyên Hóa giảng có sáu cách: Không tranh, không tham, không cầu, không tự tư, không tự lợi, không vọng ngữ. Chữ cầu trong cụm từ không cầu bao gồm ý “Nam cầu nữ, nữ cầu nam”, nói đơn giản là phải đoạn dục khử ái, vậy nên đoạn dục nào, khử những ái nào?

Trong giới luật Phật giảng cho đệ tử có liệt kê rất nhiều: Là đệ tử Phật thì phải nhiếp tâm giữ giới, nhân giới sinh định, nhân định sinh huệ gọi là tam vô lậu học. Lậu tức là dục, có dục thì có phiền não, dục hết thì phiền não hết. Phiền não hết thì trí huệ bùng khai đắc tam thân, trí huệ, ngũ nhãn lục thông, cứu cánh viên mãn, cùng trí huệ Phật tương thông! Cho nên trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta tu pháp gì cũng đều được cả, miễn là đừng quên ngăn rỉ lậu. Nếu không bít lỗ thủng, thì tu pháp gì cũng không thành. Nếu lúc nào cũng bít rỉ lậu, thì bất luận là xuất gia hay tại gia, bất kể bạn tu tông phái nào, đều có thể thành tựu Tam đạt Phật trí.

Sám văn:

Chúng con nguyện nhờ công đức phát tâm này mà quốc chủ hiện tại và quyền thuộc của họ từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật hằng quên mình vì đạo như chư Bồ-tát.

Lại nguyện cho thân sinh phụ mẫu, nhiều kiếp thân quyến, nội ngoại gần xa, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, có thể biến thân khắp thế giới như chư Bồ-tát, đủ mọi công đức, nghe pháp sinh tâm vui mừng, thần lực dũng mãnh. Nguyện từ nay trở đi mọi người đều được vô úy. Giáo hóa gieo ảnh hưởng lớn.

Nguyện những người xuất gia, tại gia, tín thí đàn việt, thiện ác tri thức và quyền thuộc của các vị ấy từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, giải hết nguy ách, tướng mạo trang nghiêm, khéo xả nghiệp chướng.

Nguyện cho chư Thiên, chư Tiên, Hộ thế tứ vương, thông minh chánh trực, Thiên địa Hư không, chủ thiện phật ác, Thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, Long Thần Bát bộ, các kỳ nhân u hiền và bà con quyền thuộc của Phật, có lòng đại từ che chở khắp chúng sinh.

Nguyện cho hết thảy chúng sinh từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, tâm không ái nhiễm. Nói lời nhiệm mầu khôn khéo, tu hành tinh tấn, có thiện nguyện lớn. Có đủ oai thần, tất cả công đức, hạnh nguyện mỗi mỗi thành tựu trang nghiêm thành bậc Chánh giác đồng như chư Phật.

Giải thích:

Trong sinh hoạt thực tế, không hiểu Phật pháp thì là phàm phu: Ôm phiền não vô tận, khổ vô biên. Nếu minh bạch Phật pháp, thì phải áp dụng trong thực tế, giữ tâm mình thanh tịnh, đoạn ác tu thiện, viễn ly tài, sắc, danh, lợi... như như bất động, được vậy sẽ hay chuyển phiền não thành Bồ đề thì giác ngộ, là Phật. Tự tính vốn viên minh, thanh tịnh vô nhiễm, bỏ hết vọng tưởng chấp trước tức là Phật. Nhẫn những điều khó nhẫn, hành những điều khó hành, chịu nhọc thay người, thành nhân chi mỹ. Thường thấy lỗi mình, chớ nói chuyện phiếm, chớ bàn lỗi người. Đi đứng nằm ngồi mặc áo ăn cơm, từ sáng đến tối, một câu niệm Phật chẳng gián đoạn, xem tất cả mọi người là Bồ-tát, chỉ có mình là phàm phu. Có thể y theo đây mà tu, quyết định giải thoát, lìa khổ được vui.

CHƯƠNG 7 – NÓI RÕ QUẢ BÁO

Vì ác nghiệp mà phải đọa trong ba đường dữ, đi khắp ác thú, sinh ra ở nhân gian phải chịu quả báo đau khổ. Quả khổ này đều do nhân đời trước chiêu cảm nên xả thân này chịu thân khác cứ trả báo mãi mãi không thôi.

Bởi thế chư Phật và Bồ-tát dùng thiên nhãn xem, thấy chúng sinh trong ba cõi khi hết phước rồi, cứ theo nghiệp mà đọa vào các chỗ khổ. Thấy chúng sinh từ cõi trời vô sắc giới hết phước mạng chung, đọa xuống cõi trời dục giới. Vì hết phước nên có khi cũng đọa làm cầm thú. Những chúng sinh ở cõi trời sắc giới, khi hết phước phải đọa, từ chỗ thanh tịnh đọa xuống dục giới là chỗ không thanh tịnh, từ chỗ không thanh tịnh lại thọ dục lạc. Chúng sinh ở sáu cõi trời dục giới khi hết phước cũng đọa xuống địa ngục chịu vô lượng khổ.

Chư Phật và Bồ-tát nhìn thấy chúng sinh nhân gian, nhờ tu tập thiện được sinh làm người. Nhưng thân người có lắm khổ, khi mạng chung phần nhiều lại đọa vào các đường ác.

Lại thấy chúng trong cõi súc sinh chịu lắm khổ, bị đánh đập, chở nặng, đi xa, nếm đau đớn cắt da, chịu trầy vai trượt cổ, bị sắt nung đóng dấu.

Lại thấy cõi ngạ quỷ thường đói khát, hằng bị lửa thiêu thân. Nếu không có chút thiện, vĩnh kiếp không thể giải thoát. Nếu có được chút phước, thì được sinh lên làm người nhưng thân hình gầy yếu, nhiều tật bệnh và bị yếu mạng chết non.

Giải thích:

Do thời gian bất đồng, một ngày ngắn ngủi tại nhân gian thì ở địa ngục có thể là trăm ngàn năm rồi.

Có người lý luận: “Tôi mà chết rồi, thì sẽ nhờ con cái siêu độ cho, nên bây giờ đâu ăn chút thịt nào có nhằm gì”. Ai mà ôm quan niệm này, xin hãy xem Kinh Địa Tạng, trong đó ghi rõ:

“Đều là do chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề làm những điều ác mà tùy nghiệp chiêu cảm ra những địa ngục như thế. Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi Tu di, có thể sâu dường biển cả, có thể ngăn đạo thánh. Vì thế chúng sinh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo dầu đến mấy mún đều phải chịu lấy. Chỉ thân như cha với con, mỗi người cũng theo nghiệp của mình mà đi khác đường, dầu có gặp nhau cũng chẳng bằng lòng chịu khổ cho nhau”.

Người sát sinh, tạo nghiệp xấu nhiều, một khi chết đi sẽ lập tức đọa vào địa ngục, không cần mang thân trung ấm trải qua 49 ngày chờ đầu sinh.

Cho nên tôi khuyên các bạn, đã tin Phật rồi thì nên mạnh dạn dứt tuyệt đồ mặn, nguyện ăn chay trường, hãy từ bỏ và đừng ỷ y vào thuyết có thể ăn tam tịnh nhục. Bởi vì đây là phương tiện tạm Phật dành cho người sơ học do không thể một lần dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường nên tạm cho họ phương tiện, để họ dần dần sinh khởi từ tâm. Trước tiên cho họ tịnh tay, nhãn, nhĩ nghĩa là tạm được ăn ba loại thịt không do mình ra tay giết, mắt không thấy người giết, tai chẳng nghe tiếng vật rên xiết lúc bị giết. Gọi đây là tam tịnh nhục và khuyên họ ăn chay mười ngày trai, tất cả đều là phương tiện tạm mà thôi.

Sám văn:

Đại chúng nên biết: Thiện ác như hai bánh xe lăn chưa từng tạm nghỉ, quả báo cũng tiếp nối xoay vần không dứt. Sang quý bần tiện, tùy nghiệp tạo ra, đều do gieo nhân nên mới chiêu quả. Vì vậy kinh nói:

Làm người giàu sang, quốc vương, trường giả là do đời trước lễ bái phụng sự Tam bảo.

Làm người đại phú là do đời trước bố thí.

Làm người sống lâu là do đời trước giữ giới bất sát.

Làm người xinh đẹp là do nhân nhục.

Làm người có tài, sáng suốt, hiểu rộng thấy xa là do tu trí huệ.

Làm người có âm thanh trong trẻo là do hay ca vịnh tán thán Tam bảo.

Làm người sạch sẽ không bệnh là do có từ tâm.

Làm người cao lớn xinh đẹp là do nhân khiêm cung.

Làm người thấp lùn là do tính kiêu căng, khinh người.

Làm người xấu xí là do hay sân giận.

Làm người ngu si là do không chịu khó học hỏi.

Làm người đần độn là do không chịu dạy bảo người.

Làm người căm ngọng là do đời trước hay nói lời dối gian, hủy báng Tam bảo.

Làm người hạ tiện, bị kẻ khác sai khiến là do đời trước mắc nợ người không trả.

Làm người da đen xấu xí là do đời trước ngăn che ánh sáng quang minh của Phật.

Giải thích:

Để ấn chứng câu làm người đại phú là do bố thí mà nên tôi xin kể câu chuyện Phạm Trọng Yên:

Lúc Phạm Trọng Yên hai tuổi thì cha mất. Mẹ ông do nhà nghèo nên bắt đực dĩ phải tái giá. Khi ông tạm lớn chút, hiểu việc rồi, liền gặt lệ từ biệt mẫu thân đến ở nhờ nơi Phật tự khổ học.

Cũng nhờ thiện duyên này, mà từ nhỏ sớm được nghe Phật pháp, nhờ ông cần khổ phấn đấu, siêng năng học tập. Lớn lên lại có tính ưa bố thí hành thiện, rộng gieo phúc điền.

Lúc ông làm quan thì lo tu sửa chùa, cúng dường chư Tăng tại xứ đó.

Hồi Phạm Trọng Yên còn ở chùa học tập, từng phát hiện ra cái hòm chôn đẩu vàng trong chùa nhưng ông không chiếm lấy, mà cho lấp lại che như cũ, chẳng lấy một tơ hào.

Đến lúc ông ra làm quan, khi tăng chúng cần trùng tu chùa hư nát, cầu cứu ông, ông mới bảo tăng nhân trong chùa, hãy lấy vàng này ra tu bổ tự viện.

Vào cuối đời, ông lại hiến nhà mình cho tự viện, bỗng lộc mấy mươi năm dành hết vào việc tạo phúc điền, hành thiện tích đức.

Ông từng thiết lập Nghĩa Điền để cung cấp nuôi dưỡng ba trăm hộ con em nhà nghèo. Khi ông nghe thầy phong thủy nói nhà ông tại Tô Châu có phong thủy tốt, đời con cháu ắt sẽ làm nên chức công khanh, thì lập tức cho đổi nhà này thành trường, thu nhiều con em đến học, lấy đây làm cơ sở giáo dục đào tạo nhân tài cho quốc gia. Tục ngữ có câu giàu không quá ba đời, nhưng gia tộc Phạm Trọng Yên lại hưng vượng 800 năm, 4 con Phạm Trọng Yên không những quý hiển đến chức công khanh, có đạo đức tốt cao, mà còn luôn noi theo phong cách của cha xả tài cứu đời, con cháu họ làm quan tại triều nhiều đời không dứt.

Nhân quả báo ứng chân thật không dối, như bóng theo hình, chưa từng đình chỉ.

Hôm nay chúng ta được tướng mạo cao đẹp, giàu sang phú quý đều nhờ nhân lành đời trước đã gieo, nên mới chiêu cảm quả tốt như thế.

Chỉ có người y theo Phật pháp tu hành, mới có thể chuyển biến vận mệnh không tốt của bản thân, chẳng phải đời này tu đến đời sau mới có thể chuyển,

mà là tùy theo sự minh lý của bản thân và mức độ đoạn ác tu thiện, mà vận mệnh sẽ bắt đầu phát sinh thay đổi ngay trong hiện tại. Không những ác bệnh tiêu, sự nghiệp thuận lợi, mà ngay cả dung mạo, thân thể địa vị đều có thể chuyển biến.

Thường giảng Phật pháp, da đen sẽ dần biến thành trắng, thường niệm Phật, xướng danh Phật có thể khiến âm thanh chuyển thành hay, dễ nghe. Người thường dùng hoa tươi cúng Phật, dung mạo sẽ đổi thành mỹ lệ trang nghiêm, người ác cũng sẽ đứng xa mà kính.

Hiện nay trong nước, tôi nghe kể không ít người nhờ ăn chay tụng Kinh Địa Tạng, tuy bệnh hoạn, dù chẳng trị lại không cánh mà bay. Còn có nhiều thai phụ vì thai nhi tụng Kinh Địa Tạng thấy đều sinh con khỏe mạnh, thông minh, như ý. Bạn đừng cho đây là chuyện thần thoại hay là chuyện hoang tưởng, không tưởng! Xin hãy tìm xem các cuốn “Báo Ứng Hiện Đời”, những chuyện tôi kể ghi trong đó toàn là người thực việc thực.

Được người trong cuộc đồng ý, tôi xin đăng thư một vị độc giả cư sĩ gửi cho tôi, mục đích là để chư pháp lữ và người có bệnh hiểu rõ nhân quả, nghiêm túc tuân giữ ngũ giới, dứt hẳn ăn chay, chí thành sám hối các tội đã làm, như vậy mới có thể tu hành chánh đạo, khiến ác bệnh hồi phục.

Thư này họ viết cho tôi, nhưng do muốn độc giả tin thư này hoàn toàn là sự thật, nên tôi chép y nguyên văn. Nhưng trước khi in, tôi có cho đổi tên địa điểm và danh tính thực của người trong cuộc, hầu tránh phiền toái cho đương sự. Hơn nữa có những từ người viết dành cho tôi quá tán dương nhưng tôi biết mình rất rõ, nếu không phải do tôi may mắn được gặp Phật pháp thì có thể tôi sớm đã đọa địa ngục rồi, tôi tuyệt không dám nhận những lời này và không dám có chút tâm kiêu mạn tự đại.

Sau đây là nguyên văn lá thư:

Giáo sư Quà Khanh tôn kính, vạn an!

Tôi năm nay 37 tuổi.

Vào mùa thu năm 2000, tôi phát hiện ngực mình có khối u, bác sĩ chẩn đoán khối u đang phát triển sinh sôi, từ đây tôi bắt đầu chữa trị.

Đến mùa xuân năm 2006, khối u nơi ngực tăng lớn dữ và lan đến phía dưới nách, tôi đi Bệnh viện Nhân dân thành phố khám, kết quả là bị ung bướu tuyến sữa.

Ngày mùng 6 tháng 3 năm 2006, tôi nhập viện tiến hành phẫu thuật cắt bỏ ngực, tổng cộng trị liệu khoảng 6 lần. Trong thời gian trị liệu tôi làm theo lời

hướng dẫn của cha mẹ, hằng ngày tụng mười biến Chú Đại Bi, một bộ Kinh Địa Tạng.

Vào ngày 25 tháng 7 thì tôi qui y Phật môn. Đồng thời thỉnh các sư cùng cư sĩ tụng hai đợt Kinh Địa Tạng, mỗi đợt tụng 108 bộ.

Nào ngờ đến trung tuần tháng 8 lại phát hiện mình có thêm mấy khối ung bướu nhỏ. Theo như bệnh viện thành phố chẩn đoán là bướu đã lan đến gáy. Lập tức phải cho xạ trị các vùng gáy, ngực và phối hợp với uống thuốc. Bác sĩ xác định:

- Một khi ung bướu lây lan, muốn trị lành thì hy vọng không cao, cho dù có xạ trị thì cũng không thể tiêu trừ ung bướu.

Lúc này tôi và thân nhân đều rơi vào kinh hoàng, tôi như người không còn hồn vía đang rơi vào hố thẳm tuyệt vọng, cảm giác như tử thần đang từng bước tiến đến sát bên uy hiếp mình. Đã tiêu tốn hơn tám vạn rồi, mà không thể trị lành bệnh. Cha mẹ tôi đều là người tin Phật, niệm Phật. Họ đã nhiều lần suy nghĩ: Vì sao đã niệm Phật, tụng biết bao kinh chú, cũng đã tổ chức lễ siêu độ cho các oan gia trái chủ rồi, nhưng do đâu mà không đạt được cảm ứng? Nhất định là chúng tôi có làm sai chỗ nào đó.

Trong lúc lâm vào đường cùng, tâm rối như tơ, vô phương giải quyết, thì cha tôi chợt nhớ đến người bạn đạo là Chu cư sĩ, ông quyết định dù thế nào cũng phải tìm cho bằng được Giáo sư Quả Khanh, để cầu ngài giúp đỡ, giải thích cho chúng tôi hiểu nguyên nhân là do đâu?

Nhờ nhóm cư sĩ Thượng Hải giúp cho nên cuối cùng hôm mùng 6 tháng 4 thì chúng tôi liên lạc được với ngài.

Khi Chu cư sĩ kể bệnh tình của tôi, ngài rất nhiệt tình, rất từ bi, cho ngay đáp án rằng:

1. Hãy bảo bệnh nhân phải lập tức bỏ mặn ăn chay, nếu vừa ăn mặn vừa tụng kinh thì không thể nào đạt được lợi ích.

2. Phải chân thành tha thiết sám hối, những tội sát, đạo, dâm, vọng đã tạo trong đời này, đặc biệt là các mối quan hệ tình ái lãng nhãng phải sám hối triệt để.

3. Phải liên tục quỳ tụng Kinh Địa Tạng.

4. Người nhà nếu ai bỏ mặn ăn chay cũng có thể tụng Kinh Địa Tạng trợ giúp.

Cơ hội chỉ có một lần, bảo bệnh nhân ngàn vạn lần không nên bỏ qua, đừng làm lỡ mất cơ hội này.

Khi chúng tôi được ngài khai thị như thế rồi, cả nhà đều mừng rỡ và hồ thẹn. Mừng vì gặp được giáo sư cứu tinh chỉ điểm, mạng tôi ắt được cứu. Hồ thẹn là rõ ràng mình biết không nên ăn mặn, đã hiểu rõ tội mình sâu nặng nhưng lại không chân thành sám hối.

Từ lúc được ngài chỉ dạy rồi, hằng ngày tôi tụng Chú Đại Bi, Kinh Địa Tạng. Đêm đến vào buổi khuya yên tĩnh, tôi quỳ trước Phật, Bồ-tát chí thành chấp tay rơi lệ đau khổ thống thiết, sám hối từng tội lỗi mình đã tạo trong đời này, kể ra hết những việc mà không ai hay biết, đồng thời tôi lễ bái ngài Tuyên Hóa, cầu ngài từ bi gia hộ, cứu vớt tôi.

Tôi cứ làm như vậy, thì chưa đến mười ngày, vô tình phát hiện ung bướu của mình đã tiêu, đúng là tật bệnh không cánh mà bay, Phật pháp quả là huyền diệu vô biên, không thể nghĩ lường. Phật lực cũng huyền diệu không thể nghĩ lường!

Tôi đến bệnh viện thăm một số bạn bệnh, bọn họ đều xạ trị nhưng không thể tiêu trừ ung bướu. Bác sĩ khám cho tôi tỏ vẻ vui mừng và vô cùng kinh ngạc, các bạn bệnh thấy đều mừng cho tôi, các bạn đạo đều chúc mừng tôi.

Giáo sư Quả Khanh! Ngài đúng là bác sĩ tài ba đã ban cho toa thuốc thân giúp chữa lành bệnh tôi, thông qua quá trình phát bệnh và lành bệnh này, tôi đã hiểu rõ và tin chắc rằng lời Phật dạy là chân ngữ, thật ngữ, bất vọng ngữ.

Muốn được Phật pháp từ bi gia trì, ắt cần phải tu đúng pháp, y giáo phụng hành. Phải nghiêm trì giới luật, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Chỉ cần đối với những điều mình đã tạo, đã làm trong quá khứ thành tâm ăn năn, hồ thẹn phát lồ sám hối quyết lòng sửa sai không tái phạm, được vậy mới có thể tiêu diệt mọi tai ương bệnh tật, mới có thể chiêu phúc vô lượng.

Giáo sư tôn kính, cảm tạ ngài đã ban cho tôi mạng sống lần thứ 2. Ngay đây tôi xin thay mặt toàn gia đình kính chúc ngài khang kiện trường thọ, gia đình hạnh phúc. Tôi nhất định chăm chỉ tu theo Phật pháp, nguyện làm người thuần thiện, chân chính, thệ nghiêm trì giới luật, tinh tấn tu hành, làm một đệ tử đúng nghĩa, xứng đáng trong Phật môn hầu có thể báo đáp ân ngài và ân chư Phật, Bồ-tát.

Ngày 5 tháng 12 năm 2006

Phật tử Trí Tân xin kính thành đảnh lễ.

Sám văn:

Làm người sinh vào nước lỏa hình là do ăn mặc mỏng manh suồng sã, tự cho mình hơn người.

Giải thích:

Chúng ta xem báo đài, thấy đăng tin hiện nay trên thế giới còn vài bộ lạc sống lỏa thể, gần giống như người thời nguyên thủy. Vì sao họ có tập quán này? Ấy là do đời trước họ có tính ưa khỏa thân phô bày trước người, còn kiêu ngạo tự cho là cơ thể mình đẹp, gọi cảm. Họ rất thích hở hang và ưa phơi bày quá mức, thường mặc y phục rất mỏng, ngắn đến nỗi có mặc mà như không mặc, nghĩa là nhìn thấu hết, trông rất suồng sã cầu thả. Có thể dùng từ đường đột, đường là cầu thả, đột là đột phá quan niệm thể diện liêm sĩ của con người. Họ luôn tự cho mình là có thân thể khỏe đẹp, kêu gọi hấp dẫn hơn ai hết.

Điều này cũng cảnh báo giới trẻ chúng ta rằng mặc y phục chẳng nên hở hang khoe thân bao gồm mặc bikini của nữ và chỉ mặc quần tam giác của nam. Những dạng ảnh chụp khỏa thân quảng cáo nơi hình bì hay phụ trang hoặc tờ rơi, mục đích nhằm khơi gợi dâm tâm của người. Nếu bạn không cẩn thận, đời này sau khi chết rồi, trước tiên sẽ phải vào địa ngục, thoát kiếp địa ngục thì làm súc sinh, mãn kiếp súc sinh thì đầu thai vào địa phương ưa sống lỏa thể. Trả báo đến lúc nào mới xong? Phải đợi nhưng người do bị các hình ảnh khỏa thân gợi dục của họ mà sinh khởi dâm tâm tu đến không còn dâm tâm nữa thì tội kia mới tiêu!

Đây thực rất đáng sợ. Tôi hoàn toàn không nói dối hay bịa đặt chi đâu! Vì vậy tha thiết xin cảnh báo các nam nữ thanh niên, tuyệt đối không nên vì muốn chinh phục, muốn quyến rũ, muốn chơi nổi mà khoe thân ăn mặc hở hang. Nếu ai có tính này thì cần phải sám hối cho diệt tội, nên kiên quyết sửa đổi ngay.

Sám văn:

Làm người sinh vào nước móng ngựa là do nhân đời trước mang giày dép đi thẳng vào chỗ thờ phụng, tôn nghiêm, luôn tự cho mình cao, ngon hơn người.

Giải thích:

Vào thập niên 80, báo chí có đăng ở miền Tây Trung Quốc có một thanh niên hai chân hướng ra sau, hình dạng giống như móng ngựa, đi rất nhanh.

Năm 2000 truyền hình cũng đưa tin, có một nữ nhi hai bàn chân hướng ra sau, phải lên thành phố làm phẫu thuật.

Đây chính là quả báo sinh nước móng ngựa như trong kinh đề cập. Do những người này đời quá khứ không tin nhân quả, bất kính Tam bảo, từng tỏ thái độ kiêu mạn, để chân còn mang guốc, giày xồng xộc đi thẳng vào đạo tràng, giảng đường, nơi thờ phụng, lộ vẻ ngang nhiên cao ngạo đứng trước người. Hiểu rõ điều này rồi, quý vị nhất định phải cẩn trọng chú ý, không nên tại đạo tràng, giảng đường hoặc nơi tôn nghiêm có những hành vi vô lễ hoặc nói năng ồn ào làm ảnh hưởng tới việc nghe pháp của người, bởi quả báo rất đáng sợ, không thể nghĩ lường.

Sám văn:

Làm người sinh vào nước xuyên ngực là do đời trước bố thí làm phước xong rồi sinh tâm hối hận tiếc của.

Giải thích:

Đến nay trên thế giới vẫn có những bộ tộc mà nam nữ, ưa đeo khoen trước ngực giống như kiểu xỏ lỗ tai và cho đó là đẹp. Vì sao họ ưa trang sức kiểu như thế? Là do bởi đời trước người này từng dùng tài vật bố thí cho người, đây vốn là việc tốt tạo phúc điền, nhưng bố thí xong rồi lại hối hận, do có tâm hối hận này mà bị sinh vào nước xuyên ngực. Há chẳng nghe kinh nói khởi tâm động niệm không chi mà chẳng phải là tội hay sao, chỉ một niệm hối hận đó thôi mà cũng lãnh quả báo, nhưng e là những người có tâm hối hận không ít đâu. Nếu không sám hối thì sao có thể an được?

Sám văn:

Làm người sinh trong loài hươu nai là do đời trước hay dọa nạt, làm người khiếp sợ.

Giải thích:

Câu này rất dễ hiểu, nghĩa là kẻ ưa hành ác, hay bắt nạt khùng bố người, tương lai sẽ sinh vào loài nai, hoẵng nhất gan sợ sệt. Nếu có ý khiến người kinh hoàng, tức phải làm nai, là do tội khùng bố người.

Sám văn:

Sinh trong loài rồng là do cái nhân đời trước ưa trêu chọc (đùa tình).

Giải thích:

Người dâm tâm nặng thường thích trêu hoa gheo nguyệt (quấy rối phụ nữ), rất ưa chuyện tình ái lãng nhãng. Chỉ một điểm này thôi, thì kiếp sau khi mất thân người phải đọa vào trong loài rồng. Không phải làm rồng là không hay, nhưng rồng tuy có thần lực, khéo biến hóa làm mưa, song cũng chỉ là loài súc

sinh ở trên trời hoặc trong sông biển thôi. Các Long vương hiện hữu ở cõi Ta bà này luôn có ba điều sợ hãi:

1. Rất sợ gió, cát nóng dính thân, nung đốt da thịt, xương tủy.
2. Sợ Long cung bị cuồng phong bão tố nổi lên thổi bay mất y phục trang sức quý, khiến thân rồng phải hiện bày.
3. Sợ lúc vui vẻ khoái lạc tại Long cung bị chim đại bàng cánh vàng đến bắt ăn thịt.

Làm rồng cũng chẳng được tự tại, do lúc làm người có tu, nên loài rồng ưa hộ pháp, rộng hành bố thí. Song cho dù tu thành rồng vàng, có thể trở lại nhân gian làm đế vương, nhưng tâm dâm vẫn rất hùng thịnh. Bằng chứng là vua rất ưa tuyển mỹ nữ, ham chứa gái đẹp đầy tam cung lục viện, nếu cứ mê buông thả tà dục thì sau khi chết rồi phải sa vào ác đạo, trầm luân trong biển khổ sinh tử. Vì vậy phải cẩn trọng lưu ý không nên có tính ưa bồn chột đùa tình, mà ngay cả ý niệm tà dâm cũng phải khắc phục không để sinh khởi, luôn giữ tâm đoan chính.

Sám văn:

Thân sinh ghẻ lở dữ là do ưa đánh đập, ngược đãi chúng sinh (đời quá khứ hay dùng roi vọt đánh đập hành hạ người và vật).

Người thấy mình sinh hoan hỷ là do mình thấy người hay sinh hoan hỷ.

Giải thích:

Trong xã hội hiện nay, có nhiều người tính khó cảm thông hay ôm hận nên thường bị cô độc, khó sống hài hòa với người. Chi bằng nên cười hỷ xả, hàng giờ hàng phút dùng tâm hoan hỷ, mỉm cười đối với bất kỳ người nào mình gặp. Dần dà sẽ phát hiện ra giữa mình và người các mối giao hảo đã chuyển tốt và cũng thay đổi được thái độ ưa nhăn nhó, lạnh nhạt vốn có của mình. Đây là diễn tiến theo tự nhiên của luật nhân quả. Thực ra đối với tất cả chúng sinh phải nên từ bi hỷ xả, đây cũng là lời dặn dò của chư vị minh sư dành cho chúng ta.

Sám văn:

Làm người hay bị bắt giam, là do đời trước hay giam nhốt chúng sinh trong lồng trong chậu.

Giải thích:

Đã có người vô duyên vô cớ bị án liên lụy và bị bắt tổng giam oan, sau đó qua điều tra họ được phán vô tội và phóng thích. Đây là do đời quá khứ hoặc hiện tại bản thân họ từng giam nhốt chúng sinh.

Tôi từng gặp một nữ Viện trưởng Viện ấu nhi, chồng bà là lãnh đạo một cơ quan nọ. Mấy năm trước, ông bị người vu cáo tham ô nên bị bắt tổng giam 3 năm. Sau nhờ điều tra phán ông vô tội và được thả về nhà. Tuy được cấp lương lại nhưng cũng đã nên ba năm tù tội. Bà muốn biết nguyên nhân là do đâu?

Tôi hỏi:

- Nhà bà có ưa nuôi chim cảnh không?

Bà kể lúc họ kết hôn, nơi nhà mới có treo lồng chim đủ loài đủ dạng, mãi đến khi chồng bị giam, bà mới tặng hết cho người. Tôi quán sát tìm xem nguyên nhân do vì sao chồng bà bị giam ba năm khổ sở thì thấy rõ từ đời quá khứ đến hiện tại ông rất ưa nuôi chim, do dùng lồng giam cầm chúng sinh mà phải thọ quả báo này!

Ngày 4/7/2007 Thời báo Hoàn Cầu đăng tin như sau:

Ở thôn Êkati thuộc nước Ấn Độ, có một người dân không làm sai bất kỳ điều gì, cũng không phạm lỗi gì với ai, nhưng lại bị giam trong ngục tới 53 năm. Sau khi được thả ra, ông được bồi thường 1 Ru-bi (tương đương 2,5 USD hoặc 2 hào Nhân dân tệ).

Xin kể thêm câu chuyện do đệ tử ngài Hư Vân là Thích Quán Bồn ghi:

CON CHỒN TRẮNG

Năm Dân Quốc 25, Bính Tý. Sau khi Nam Hoa đã mở Đại giới đàn, truyền ba đàn xong. Lúc sắp giải giới, thì Lâm Quốc Canh – Đoàn trưởng Sư đoàn 16 đang đóng quân tại Tào Khê đến thăm, tay xách cái lồng, trong nhốt một con vật, toàn thân trắng tuyết, điểm lấm chấm đen, lông mượt rượt, mõm nhô, đuôi dài, đích thị là một con chồn. Đoàn trưởng nói:

- Con vật này có lý lịch ly kỳ lắm, mới đầu nó bị thợ săn ở núi Bạch Vân – Quảng Châu bắt được. Người ta kể rằng khi phá bức tường thành Quảng Châu để mở con đường cái thì thấy nó từ trong thành phóng ra và bị bắt.

Bạn tôi mua nó với giá 40 đồng, tính đem về nấu ăn cho bồ và khoái khẩu. Nhưng nhìn thấy mắt nó linh động, long lanh, có vẻ hiểu được ý người nên ông ta không nỡ làm thịt, bèn nhốt lại và đem bán cho Vườn Sở Thú Quảng

Châu. Rồi sau đó, tự nhiên ông ta bị bắt, bị tống vào tù mà không rõ nguyên do tội trạng, án cứ lưu như thế mãi mà không ai giải quyết.

Tình cờ, vợ ông ta tham dự một buổi cầu cơ, chưa mở miệng hỏi gì thì đã thấy quẻ chạy, đề cập đúng chóc điều bà đang thắc mắc trong lòng và giải thích rằng ông nhà hiện đang bị nhốt, là do chiêu cảm quả báo của việc bán con chồn cho sở thú giam giữ, còn chỉ cho bà rằng hiện có bậc cao tăng đang chủ trì hồng pháp tại chùa Nam Hoa, hãy mau đem con chồn đến đó phóng sinh thì người chồng ắt sẽ được thoát nạn.

Bà vợ giật mình cả kinh, vội đem tiền chuộc con chồn. Do Lâm Đoàn trưởng là bạn thân của chồng bà, sẵn dịp ông đang đóng quân ở Tào Khê nên bà nhờ ông mang con chồn đến chùa phóng sinh giùm.

Ngài Hư Vân nghe kể chuyện, liền thu nhận con chồn. Ngài thuyết Tam Quy Ngũ giới cho nó xong thì thả nó ra khu rừng rậm phía sau chùa. Hằng ngày, nó đều vào chùa để Tăng chúng cho ăn. Từ khi thọ giới xong, nó không chịu ăn thịt nữa, chỉ ăn chay và rất thích ăn trái cây. Những người thợ xây chùa muốn trêu chọc nó, họ nhét thịt vào chuôi đưa cho nó ăn. Con chồn khi biết mình ăn nhầm liền nhổ ra. Nó dùng móng chân trước cào vào thức ăn, kiểm soát mấy lượt, nhìn tới nhìn lui, mắt lờm mấy ông thợ, tỏ vẻ giận dữ bất bình, vì họ đã dối gạt nó. Sau đó nó bỏ đi thẳng suốt mấy ngày mà không trở về.

Một hôm, do bị người trong làng đuôi bắt, nó leo lên một ngọn cây cao chót vót ngót mấy chục trượng, ôm cành kêu khóc. Chú Sa-di thấy vậy vào bạch với Phương trượng. Ngài Hư Vân liền đi ra đến dưới gốc cây đứng nhìn lên. Vừa thấy Ngài, con chồn liền tuột xuống, đeo ngay vào tay áo Ngài, vẻ rất mừng rỡ. Hòa thượng đem nó về. Sợ nó bị người rình bắt, Ngài đóng cho nó một cái chuồng. Sau đó khi thả vào rừng, nó chỉ đi quanh quẩn trong chùa, không vào rừng nữa.

Một hôm, ông Tướng Giới Thạch đi cùng mười lính hầu đến thăm chùa nhưng không thấy báo trước. Họ vừa đến cổng Tào Khê thì thấy con chồn, thị vệ định bắn nhưng ông Tướng ngăn lại. Chồn lúc lắc đầu, ve vẩy đuôi, dắt ông Tướng đi vào. Đến đại điện, nó chạy như bay vào Phương trượng, cắn áo Hòa thượng kéo xuống lầu gặp ông Tướng. Nghe kể chuyện đó, ai cũng cười.

Mỗi khi Hòa thượng ngồi thiền, chồn thường nằm dưới thiền sàng. Thấy Hòa thượng nhắm mắt ngồi lâu quá thì nó bắt đầu táy máy, kéo râu Ngài đùa nghịch. Hòa thượng mở mắt nhìn nó, bảo:

- Con có linh tánh, chớ vào rừng, đừng ra ngoài sơn môn hay tới gần nhà dân mà bị bọn trẻ quấy phá!

Một hôm, chẳng biết nó đi đâu mà bị xe cán trọng thương, nằm nhẹp, không đứng dậy nổi. Thấy Hòa thượng đến thăm, nó ráng chìa vết thương ra cho Ngài xem. Hòa thượng biết không cứu được, thương nó đau đớn, bèn khai thị: “Cái túi da này, không đáng để lưu luyến nữa! Con đừng bám víu vào, hãy buông xả và sám hối tất cả nghiệp duyên quá khứ. Khởi một niệm sai thì phải đọa, phải nhận lấy ác báo, chịu nhiều thống khổ. Giờ đây, quả báo của nghiệp xưa đã mãn, ta mong con nhất tâm niệm Phật, để sớm được giải thoát”.

Chồn hiểu ý, gật gật đầu, kêu lên mấy tiếng, rồi tắt hơi. Thi thể nó để hai ngày vẫn không biến đổi. Hòa thượng nhớ đến câu chuyện Tổ Bách Trượng độ chồn hoang, nên cho tổ chức tang lễ nó như một vị Tăng, chôn nó ở phía Nam núi.

Việc này xem ra ly kỳ, nhưng sở dĩ những điều đó phát sinh trong cuộc sống, nguyên nhân cũng giống như trong sám văn đã tả thôi.

Chúng ta là phàm phu, thường hay lý luận việc nuôi chim, cá là trò tiêu khiển cực kỳ thú vị. Đa số còn có quan niệm ngu muội rằng hễ đã phát tài chút ít thì có quyền ra ngoài giải trí chơi bời hưởng lạc tha hồ bằng cách mua hoa, bao gái và họ lập luận rằng nhà thổ lâu xanh vốn là chốn mua vui, để mình tiêu khiển giải trí. Họ nào biết hưởng phúc kiểu này chính là tạo họa, đâu hay rằng chính hành vi mê tối này đã vô tình tạo nhân xấu khiến họ phải sa vào địa ngục vô biên vô tận, đợi đến khi ác báo trở trên thân, vô thường ập tới, lúc đó có hối cũng đã muộn!

Sám văn:

Nghe thuyết pháp mà cứ trò chuyện ồn ào làm loạn tâm người thính pháp, sau sẽ đọa vào loài chó tai dài.

Giải thích:

Có nhiều người đến dự pháp hội, không phải vì muốn nghe pháp mà vì muốn trò chuyện bình luận, ưa làm pháp quan, phân tích mổ xẻ. Chỉ cần vừa nghe lời không thuận lỗ tai mình, thì vội vàng luận tam thuyết tứ. Hoặc đến đạo tràng mà không chú tâm nghe, toàn nói chuyện phiếm, gây ồn náo vầy quấy nhiều người nghe pháp. Những người này tương lai sẽ đọa làm chó trong cõi súc sinh, bởi vì loài chó vừa nghe tiếng động, không kịp phân biệt xanh hồng trắng đen chi đã há miệng sủa to, khuấy động sự yên tĩnh bốn bề.

Nếu như đối với người thuyết pháp bị nhiều đàm tiếu thị phi thì nên y pháp chẳng y người. Phải nghiên cứu giáo lý giảng cho đúng lẽ, thái độ nên đoan trang cung kính, phương pháp và thời cơ đề phải thích nghi. Đệ tử Phật tuyệt không nên có thái độ bới lông tìm vết hay lộ vẻ vui thích hả hê khi thấy lỗi

người. Càng không thể nhân vì một số vấn đề vụn vặt mà đi quấy rối đại chúng đang chăm chú nghe chánh pháp.

Trong xã hội hiện nay, có nhiều người tham dự thảo luận Phật pháp trên mạng và mối liên lạc theo cảnh nói một câu ngàn người nghe, tạo thành ảnh hưởng rất lớn. Vì vậy điều cần chú ý là phải hết sức cẩn trọng ngôn hạnh, chớ tạo lỗi đàm thoại làm nhiễu loạn người đang cần tập trung nghe pháp.

Sám văn:

Xan tham bủn sẻn ăn một mình, bị đọa trong ngã quý, sinh làm người thì bần cùng đói khổ.

Giải thích:

Do xan tham bủn xỉn giành ăn lén một mình, bị đọa vào cõi ngã quý, ác báo hết thì chuyển sinh vào nhân gian, sống rất bần cùng, đói khổ.

Năm 1990 ngày nọ, một người bạn đến nhà tôi kể là chị dâu ông vừa chết, tang sự làm xong mới một tuần.

Ông mới nói đến đây thì tôi lập tức thấy ngay một nữ nhân gầy như que củi, đầu rối bù, đập đầu cú lạy như té sao, van cầu tôi cứu bà.

Tôi định tĩnh, dòm kỹ hóa ra đây là bà chị dâu đã chết, đi theo ông bạn đến tận nhà tôi. Bởi bà biết rõ về tôi, nên mới đi theo chú em chồng mà đến, mục đích cầu xin tôi cứu bà (những người an chay niệm Phật đều có một vàng kim quang bao phủ, hễ tu càng giỏi, thì kim quang càng dày, càng tỏa ánh sáng ngũ sắc khiến bất kỳ yêu tà quỷ thần gì cũng đều phải kính sợ, không dám xâm phạm).

Tôi hỏi bà:

- Có biết vì sao mình bị đọa vào cõi quý chăng?

Bà kể sau khi mình được gả cho nhà đó, bình thường hay nhín ăn nhịn thềm để có được danh tiếng tốt, khiến mọi người chấp nhận cảnh ăn uống đạm bạc. Nhưng tối đến bà và chồng thường lén cùng nhau dùng đồ ngon, ngay cả tết đến cũng chỉ cho mẹ chồng ít đầu cá, cẳng gà.

Do mẹ chồng thoái hưu lương ít, nên hễ cho có một xu thì bà liền nổi nóng gây gỗ cùng chồng, lại do bà sát sinh thái quá, nên mới 40 tuổi thì đã bạo tử tại nhà.

Sau 49 ngày, bà đọa vào cõi quý, bây giờ chịu đói tới hai con mắt nổ lửa, khổ hết chỗ nói, chỉ biết cầu xin chúng tôi cứu bà.

Lúc này Quả Lâm vừa nhìn thấy bà, thì đã nhận ra do phạm tội gì rồi, thế là nó liền dạy bà niệm “Nam mô A Di Đà Phật!”. Chỉ niệm ba câu thì bà được đi đầu thai.

Do lúc sống làm người tham lam bòn sẻn, nên dù được đầu thai vào nhân gian, bà phải sinh làm một người dân nghèo, cả đời sống túng thiếu. Nhưng có điều an ủi là bà sẽ gặp được Phật pháp tu hành và nhờ đây mà chuyển biến vận mệnh. Nếu như không nhờ đi theo chú em chồng, được Quả Lâm dạy niệm Phật và ngay đó thoát thân nga quý, thì bà phải chờ đến lúc thọ báo kiếp quý tận, mới được sinh vào nhân gian, làm kẻ bần cùng khốn khổ, phải đi xin ăn.

Sám vãn:

Kẻ đem đồ ăn xấu tệ (ác thực) cho người, sẽ bị sinh làm heo lợn, bộ hung.

Giải thích:

Ác thực là thức ăn ôi thiu biến chất, những ai lấy đồ thúi, cũ... nguy trang giả làm thức ăn ngon tốt đem cho hoặc bán, tiêu thụ thì tương lai sẽ bị làm heo, bộ hung, chịu quả báo ăn đồ thiu dơ, ôi thúi. Cuối cùng heo còn bị giết ăn thịt. Bộ hung là loài chuyên vùi đầu ăn phân.

Ác thực là từ ngữ chỉ tất cả thực phẩm có hại cho sức khỏe con người. Hiện nay đa số người tín ngưỡng kém, đạo đức suy đồi, chỉ biết có tiền, không quan tâm đến việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng, họ dùng đủ thứ phụ gia hay hóa chất có hại bỏ vào trong thực phẩm, thuốc men khiến vấn đề an toàn thực phẩm trở thành nguy hại nghiêm trọng, rất đáng lo.

Chúng ta cần nỗ lực tuyên truyền nhân quả trong xã hội, cảnh tỉnh và đánh thức lương tâm những người tinh bơ đem đồ ác cho người dùng, nếu họ cứ làm vậy, tương lai sẽ bị đọa và cõi xấu thọ khổ báo.

Sám vãn:

Cướp đoạt của người, sau đọa làm dê, bị thế gian lột da ăn thịt.

Ưu trộm cướp tài vật của người, sau sinh làm trâu, bò, ngựa bị người sai khiến, hành hạ.

Giải thích:

Làm trâu ngựa chở nặng đi xa, hứng chịu đòn roi của người, đến già không còn làm được, thì bị giết ăn thịt, để trả nợ kiếp trước trộm cướp tài vật của người.

Sám văn:

Ưa nói dối, rêu rao điều xấu của người, sau đọa địa ngục, bị rót nước đồng sôi nóng đổ vào miệng, bị kéo lưỡi ra cho trâu cày. Đền tội xong thì sinh làm chim cú, ai nghe tiếng nó kêu cũng ghét sợ, cho là yêu quái đem điềm gỡ tới, đa số đều nguyện rửa mong nó chết.

Giải thích:

Kẻ ác hạnh ưa nói dối, thêu dệt, bịa đặt, rêu rao điều xấu cho người, là tự tạo quả báo đọa địa ngục nặng nề, mãi kiếp địa ngục rồi thì chuyển sinh làm loài chim cú có âm thanh khó nghe, khiến người hoảng sợ chán ghét, họ xếp loại chim này mang điềm bắt tương, nên hay nguyện rửa trừ chết. Tội ác ngũ gian dối, vu rao lỗi người, nếu là bịa đặt vu khống rao lỗi tứ chúng đệ tử Phật (chư Thiện tri thức, đại đức, cao tăng của Phật môn), thì tội này càng nặng, Phật xếp việc nói lỗi tứ chúng là tội nặng trong Bồ tát giới, tuyệt đối phải tránh không phạm.

Có nhiều đoạn trong “Lương Hoàng Bảo Sám” viết “Cù dục” (鶻鶻) là chim bát ca (八哥) là loài chim sáo, nhưng sáo là loài con người rất ưa nuôi, thông minh lanh lợi, giỏi bắt chước tiếng người, rất được yêu thích, nên văn viết cù dục là sai, không hợp. Tôi đã tra trong sách cổ, thấy ghi có loài chim tên cù các (tiếng kêu the thé chói tai). Vậy từ “các” này mới là đúng! Có thể khẳng định rằng chữ “cù các” bị viết thành “cù dục”. Do người cầm bút trong khi sao chép kinh đã viết sai nét nên mới biến chữ “các” (各鳥) thành chữ “dục” (谷鳥) gây ra nhầm lẫn, xin nhắc nhở mọi người lưu ý chỉnh lại cho đúng.

Sám văn:

Người ưa uống rượu say, sau đọa vào địa ngục phản trào. Tội hết rồi sinh vào loài đười ươi. Mãn nghiệp, được sinh làm người ngu si, không ai thu dùng.

Giải thích:

Người ưa uống rượu, cả ngày ở nơi bàn nhậu, nếu thích say sưa không bỏ được, thì đời này đa số chết vì rượu, chết rồi lập tức đọa vào ngục phản cuộn. Ở nhân gian cũng có những chỗ giống như vậy, là hầm phân của những vùng nông thôn chưa phát triển chứa đầy giòi, giòi cả ngày say sưa bầu bạn với phân giống như người uống rượu, cho rượu là thứ cực ngon, nhưng người không ưa rượu thì nghe hơi xông ra từ kẻ nhậu rất khó ngửi, tanh hôi. Nhất là uống rượu mà còn ới mưa, thì hôi thối không cùng. Do tham đắm vị rượu, bị quả báo chết rồi ăn phân,

uống nước giải. Nhân như thế thì quả như thế, tự làm tự chịu. Ác báo này hết, thì đọa làm đười ươi, sau được sinh vào nhân gian, nhưng ngu muội vô trí, bị người khinh khi chán ghét.

Sám văn:

Kẻ tham lam bóc lột sức người, bị sinh làm voi.

Giải thích:

Hay sai khiến, lạm dụng sức người, trả lương ít cho công nhân hoặc mượn tiền mà không trả, chết rồi làm voi. Là loài chỉ ăn cỏ nhưng phải làm việc chuyên chở nặng và còn phải nhả nhục chịu đựng.

Sám văn:

Kẻ có địa vị giàu sang, làm người trên mà đánh đập kẻ dưới. Kẻ dưới không biết thưa kiện với ai. Những người giàu ác này, chết rồi vào địa ngục, chịu quả báo đau khổ cả ngàn vạn năm.

Từ địa ngục thoát ra, lại đọa làm trâu, bị xỏ mũi lôi thuyền kéo xe, hứng chịu đòn roi nặng nề khổ sở, để đền lại nợ oán trái xa xưa.

Giải thích:

Người giàu sang hay kẻ có quyền thế, làm chủ xí nghiệp hoặc tư gia, hay đánh mắng ngược đãi tôi tớ hoặc công nhân, thuộc hạ, mà người bị đánh do sợ quyền lực hoặc sợ bị mất việc mà không dám tố cáo. Hoặc do họ không tìm được ai bênh vực mình. Đối với những chủ nhân bắt nạt khinh người này, đến một ngày phúc báu hưởng tận thì họ sẽ đọa vào địa ngục, thọ khổ mấy ngàn vạn năm, mãn kiếp địa ngục thì sinh làm trâu, bị người xỏ mũi bắt lao động nặng, còn phải hứng chịu đòn roi đau đớn để trả nợ xưa.

Sám văn:

Làm người ăn ở dơ bẩn là từ trong loài heo mà ra.

Người xan tham keo kiệt, không biết tự tính là từ trong loài chó mà ra.

Những người độc dữ, tự dụng một mình là từ trong loài dê mà ra.

Người có tánh hiếu động, nóng nảy, không giỏi nhẫn là từ trong loài khỉ, vượn mà ra.

Người có thân thể tanh hôi là từ trong loài cá, ba ba mà ra.

Người có tâm hiểm ác là từ trong loài rắn độc mà ra.

Người không có từ tâm, tàn nhẫn, bạo hại là từ trong loài hổ báo, sài lang mà ra.

Giải thích:

Tập khí tật mỗi người, đều có quan hệ với đời quá khứ. Xin kể câu chuyện như sau:

NAM CƯ SĨ X

Nam cư sĩ X là pháp lữ của tôi, vốn là nhân vật có tiếng tăm gốc người Bắc Kinh, dung mạo kỳ lạ, đang độ tuổi trung niên. Ông tu hành tinh tấn, dốc lòng hoằng dương Phật pháp. Tướng người cao lớn, uy mãnh oai hùng, nhất là ngũ quan kỳ dị, ẩn hình bóng xà. Những lúc ông nổi giận, trông hung mãnh lắm, ai cũng sợ.

Tôi từng nghe ông kể qua, tiền kiếp mình là đệ tử của sư phụ, ngài giao ông giữ nhiệm vụ hộ pháp.

Hôm nọ tình cờ ông thổ lộ: Tiền kiếp ông tuy là một vị tu hành, nhưng kiếp trước đó nữa thì lại là mãng xà. Kiếp trước của mãng xà thì làm báo biển, ông còn nhớ rất rõ lúc làm báo biển đã từng giao đấu với gấu bắc cực ra sao.

Do kiếp vừa rồi ông là người tu hành, nên đời nay mới mấy tuổi đã biết rành nghi thức hành trì Mật tông và nhận ra rất nhiều pháp khí. Thậm chí còn am tường mọi cấm kỵ trong tông môn. Hiện tại, ông vẫn nhớ rõ chuyện ba kiếp trước của mình. Ở kiếp thứ hai ông làm mãng xà, nhờ nhân duyên đặc biệt may mắn nên sau khi xả báo thân mãng xà thì chuyển lên làm người, được quy y Tam bảo tu hành. Nhưng do ông sống quá lâu trong kiếp mãng xà nên đời này vẫn còn lưu nhiều tập khí mãng xà, chẳng hạn như từ nhỏ đến lớn đều rất ưa ăn trứng gà, hề nhìn thấy gà là phẩn chán. Mỗi năm vào mùa đông, đôi tay ông vẫn còn bị lột da ba lần. Hiện nay nhờ tu hành nhiều năm nên nét hung tợn nơi ngũ quan ông đã giảm bớt. Đối với thế gian huynh X không có hứng thú với danh lợi, bất kể là thức ngon, mỹ sắc, ông không hề động tâm. Ông chỉ có tập khí rất ưa ăn thịt, nhưng từ khi phát tâm tu hành thì đã bắt đầu trường trai.

Qua đây đủ thấy, bất kể chúng ta từ đâu tới nhân gian, nhưng hôm nay được gặp Phật pháp, có thể hành trì bái sám, chúng tỏ đời quá khứ chúng ta từng là đệ tử Phật, nếu không thì đâu thể tiến vào đại môn để tham dự bái sám này.

Bạn xem, hiện tại tứ chúng đệ tử không phải là mỗi người đều có tập khí tật riêng hay sao? Nếu như ngay trong đời này có thể thệ nguyện nghiêm trì giới luật Phật chế, bỏ hết thói xấu, thì nhất định đạo nghiệp sẽ thành.

Còn nếu đến phút lâm chung, tật xấu của mình vẫn chưa sửa đổi, thì tánh tật đó sẽ thành nhân tệ ác, chết rồi ắt phải theo nhân mà thọ quả xấu. Từ vô thi đến nay, mỗi người chúng ta đã có vô số lần vào thai lừa bụng ngựa, từng xuống địa ngục, lên thiên đường, làm người vô số lần, học Phật cũng vô số lượt, nhưng chính do không chịu đoạn dứt khử ái, không buông hết vọng tưởng chấp trước, bị vô minh che lấp, nên cứ trầm luân thọ khổ vô tận trong tam giới, quay đầu chẳng thấy bờ. Hiện nay chúng ta đã hiểu sâu lý này, nếu như không khéo buông bỏ, không ném hết những ân oán thế gian, thì biết đâu một khi vô thường đến, mình chết đi, đâu ai bảo đảm là ta có thể quay trở lại làm người.

Sám văn:

Sinh ra làm người bị nhiều bệnh, chết sớm, chịu bao thống khổ không thể kể xiết, như thế là do ba nghiệp ác gây ra, khiến ta mắc phải quả báo trong ba đường dữ.

Giải thích:

Kiếp người chúng ta nhiều bệnh, đoán thọ, thống khổ trùng trùng, đều là do ba nghiệp thân, khẩu, ý tạo ra, làm người mà có khẩu ác, tâm ác, thân ác tất phải bị ác báo.

CĂN BỆNH ĐÁNG SỢ

Hai năm trước tôi đến thành phố nọ ở Giang Tây, đã cùng Ngô cư sĩ ghé thăm nhà một bệnh nhân.

Đây là một ngôi biệt thự cực kỳ lộng lẫy sang trọng, nhưng ông chủ lại bị bệnh, đang ở trong nhà. Tôi thấy ông quỳ trên giường, hạ thể quần tả, trông khoảng hơn 30 tuổi.

Sau khi Ngô cư sĩ giới thiệu tôi với chủ nhà xong, ông ta cười đau khổ, hỏi tôi có muốn kiểm tra hay khám bệnh gì cho ông chẳng? Tôi nói không cần.

Lúc đó tôi có cảm giác ngũ tạng cùng tứ chi ông không bị bệnh nặng gì, tôi bèn hỏi:

- Ông mắc bệnh chi?

Vợ ông kể chồng bà trước đây bị mọc ung bướu nơi hậu môn, lúc đại tiện đau đớn vô cùng, đã đi bệnh viện cắt bỏ rồi, nhưng vết thương chẳng những không lành, mà ngược lại còn thối rữa lở loét, nên phải mổ tiếp lần hai, vì vậy hậu môn cũng mất đi công năng, khiến ông không thể nằm xuống, chỉ có thể quỳ mới thấy bớt đau. Bệnh này chẳng gây ảnh hưởng gì đến ăn uống, nhưng ông

chẳng thể không chế đại tiểu tiện, nó cứ tự động tuôn ra do vậy mà khổ hết chỗ nói. Bệnh viện Tây y bó tay vô phương chữa, nên hiện giờ ông đang trị theo Đông y, song chữa chạy đã nhiều ngày, mà không thấy hiệu quả.

Cư sĩ Quả Năng là bạn đạo đi cùng tôi, bỗng lên tiếng hỏi:

- Trong lúc bà đang kể, thì tôi thấy trước mắt mình hiện hình dạng một cái cân rất lớn, bàn cân hai bên liên tục trôi lên hạ xuống không ngừng. Còn thấy trên hai cái bàn cân này, mỗi bên có một tiệc rượu, vậy công việc của ông nhà liên quan đến những gì?

Bà vợ đáp:

- Dạ, anh làm thẩm phán, công tác tại Pháp đình.

Tôi bảo:

- Trong kịch bản phim truyền hình “Tể tướng họ Lưu” có lời thoại rằng: “Giữa đất trời có cán cân”, đây là cán cân công lý rất bình đẳng đối với mọi người. Bất luận làm việc gì, dù đối với người ngoài hay là quyến thuộc, thì khi tham dự xử án nhất định phải công tâm, không được lừa trên dối dưới, biến trắng thành đen, không được làm tổn người lợi mình.

Trong Phật giáo từng giảng: “Hạt gạo thí chủ nặng như núi tu di, ăn mà không tu phải mang lông đội sừng đền trả”. Mấy câu này, ai cũng phải luôn nhớ và hiểu rằng “Vô công bất thọ lộc”.

Nếu như đã nhận tiền của, quà lễ (hoặc ăn của người thật nhiều) mà chẳng làm gì cho họ, còn khiến họ mang cảm giác bị ức hiếp, dối lừa, tất nhiên lòng dấy lên căm hận. Nếu hành vi xấu này tái lập quá nhiều, ắt đương sự sẽ bị đại chúng căm hận nguyên rủa và mãnh lực đó sẽ biến thành sức mạnh cực lớn, tuy vô hình nhưng gây hại không nhỏ cho người cậy quyền thế “vô công thọ lộc”, và quả báo sẽ hiển hiện qua dạng báo ứng, nghĩa là bệnh hoạn đau khổ sẽ giáng xuống thân thể đương sự.

Vì vậy mà Phật giáo giảng: “Làm tổn hại người chính là làm tổn hại mình!”.

Mỗi người cần tha thiết sám hối tội nghiệp mình đã tạo. Nếu trước đây từng ăn nhiều thịt chúng sinh, thì phải nên phóng sinh thật nhiều, nếu như lỡ thu nạp nhiều tài vật mà bản thân mình không xứng đáng nhận nhưng không thể trả lui, thì hãy dốc hết vào việc ấn tống kinh, sách thiện và phóng sinh hoặc đóng góp vào quỹ phúc thiện lợi ích cho cộng đồng, làm vậy sẽ giúp tiêu nghiệp diệt tội.

Tốt hơn hết là, mỗi ngày bệnh nhân này nên tụng ít nhất một bộ Kinh Địa Tạng. Cần nghiên cứu hiểu rõ giáo lý Phật giảng mới có thể phát tâm sám hối chân chính.

Nếu ông nhà muốn lành bệnh, thì phải xem ông có phát tâm sám hối chí thành hay không? Người thân cũng có thể góp sức phụ tụng Kinh Địa Tạng để hỗ trợ ông sớm hồi phục. Nhưng phải lưu ý: **Bắt buộc phải dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường mới có công đức và hiệu quả.**

Lúc già từ, vợ ông hỏi:

- Thưa, ở đâu có Kinh Địa Tạng ạ?

Ngô cư sĩ nói ngày mai ông sẽ đem đến.

Quả Năng bỏ sung thêm:

- Hiện tại cần niệm Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát và niệm ra tiếng, nếu mệt thì có thể niệm thầm, sẽ giúp giảm bớt thống khổ.

Tôi dặn dò:

- Sau khi Kinh Địa Tạng mang tới rồi thì mỗi ngày chịu khó tụng, sức có thể tụng mấy bộ thì ráng tụng bấy nhiêu. Lúc rảnh thì niệm Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát, Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát đều tốt cả.

Hiện nay có rất nhiều người đang phạm lỗi làm tổn hại người lợi mình, rất ưa rút công bồi tư và hoàn toàn quên mất lời cổ huấn: làm nhiều việc bất nghĩa là tự hại mình thâm!”.
 Câu chuyện này xin cảnh báo những ai đang làm việc liên quan đến pháp đình, phải hết sức cẩn thận và nên khắc ghi vào lòng câu: “Chấp pháp công minh, quyết không lợi dụng chức quyền để tham nhũng, hối lộ, ăn hiếp, trấn lột, đoạt lừa của người”.

Bạn thấy ác báo của ngài thẩm phán này chẳng? Khi cái miệng ở trên vừa thu nạp cho vào toàn cao lương sơn hào hải vị, thì cái “miệng” ở dưới do công năng bị hư, không thể kiềm chế, nên cứ tự nhiên phun bắn ra ngoài toàn những thế phản uế, huyết tanh. Cho dù người bệnh chưa chết, nhưng sống mà bị như thế cũng giống như đã ném cảnh địa ngục rồi. Nếu muốn chuyển hóa ác báo này, đương sự bắt buộc phải thành tâm sám hối. Nguyên từ đây đoạn ác tu thiện, phải hết sức chân thành, thực lòng ăn năn tu sửa. Nếu làm được vậy thì không những giúp mình tiêu trừ ác bệnh, lìa khổ được vui, mà tương lai còn có thể dùng chuyện xảy ra cho bản thân mình để thuyết pháp làm gương, cảnh tỉnh người, rộng tạo công đức lớn.

Chớ gieo nhân xấu khổ không lường
 Vinh hoa phú quý tựa khói sương
 Đêm qua còn đủ ngàn thứ tốt
 Sáng nay thọ tội: Quỳ trên giường
 Tham của, tâm tà hành sai luật
 Biến thành phần uế rơi vãi vương
 Nếu không hối lỗi siêng niệm Phật
 Bệnh khổ hành quỳ đến ly trần!
 Mạng sống vô thường, xin tinh tấn
 Dứt ác tạo lành, phúc thọ khương!

Sám vãn:

Bỗng trong nháy mắt, đến chốn Diêm vương, ngu đầu, ngục tốt ở địa ngục không kể tên ti, chỉ xét tội phước nặng nhẹ, kiểm thiện ác nhiều ít, lúc sinh tiền đã làm thế nào thì thần thức tự thú tội không dám che giấu. Do nhân gieo mà tùy nghiệp trả quả, đến chỗ khổ hay vui là do mình làm mình chịu.

Vả lại, các thiện thần ghi chép thiện ác của người không thiếu sót mảy may. Người thiện làm lành được phước thêm thọ, người ác làm dữ, giảm thọ thêm khổ. Cứ xoay vần như vậy, nếu bị đọa làm quỷ đói thì hết kiếp quỷ đói, lên làm súc sinh. Thống khổ khó kham, không bao giờ cùng.

Xin kể câu chuyện:

CÁNH TAY ĐAU NHỨC

Có một anh nợ khoảng hai mươi mấy tuổi, vô duyên vô cớ cánh tay phải bị đau nhức nên tới tìm tôi.

“Tay anh vì sao đau như thế?”... Tôi vừa mới khởi niệm thối mắc, lập tức đã nhận ra: Anh này có tật hay chôm chia, móc túi trộm đồ người.

Thế là tôi hỏi:

- Anh có lấy đồ người làm của mình (móc túi, chôm chia tài vật của người) chẳng?

Mặt anh ta đỏ lên nhưng vẫn ráng đáp:

- Sao tôi có thể... làm như vậy chứ?

Tôi bảo:

- Nếu anh không nhớ được thì tôi đành chịu, vì không thể giúp anh.

Anh hỏi:

- Nếu như tôi có... phạm... lỗi này... thì phải làm sao?

Tôi bảo:

- Hãy đem những tiền bạc anh trộm lấy của người, tính thêm cả lãi vào để bồi hoàn (bằng cách đem đến hiến tặng Viện dưỡng lão hay cô nhi), nhớ khi làm đừng lưu danh tính mình thì tay anh có hy vọng lành.

Sau đó quả nhiên tay phải anh được lành, anh đến cảm tạ tôi và thưa:

- Từ rày tôi nguyện không dám làm các việc xấu nữa.

Rồi anh hỏi tôi:

- Vì sao ngài biết tôi làm những việc xấu này vậy?

Tôi nói:

- Thì cũng giống như nhân gian, trên trời cũng có rất nhiều “thiên thần tuần cảnh” chuyên trông coi việc thiện ác của thế gian và ghi lại tỉ mỉ tất cả hành vi thiện ác của chúng sinh vào trong sổ nghiệp (họ lưu trữ cũng giống như máy tính sao lưu vậy). Cho nên lúc anh hỏi tôi nguyên nhân bệnh kia, thì tuần cảnh liền đem những việc xấu anh đã làm (được thu hình) chiếu ra hết cho tôi xem.

Anh chàng này hiện nay học Phật rất tinh tấn, bỏ hẳn thói xấu kia. Anh còn chí thành lễ bái trước hình ngài Tuyên Hóa vạn bái, giờ đã là tiêu sư đệ của tôi.

Năm 1990, tôi vừa mới học Phật, nghe nhiều người kể một nữ đồng nghiệp của tôi có phẩm hạnh buông thả, phóng túng tà dục, lại không biết kiểm điểm.

Lúc nghe vậy tôi chỉ khởi niệm: “Quả có chuyện này hay sao?”

Vừa thắc mắc như thế thì trong óc tôi lập tức hiện hình ảnh: Có sáu nam nhân đang quanh quẩn bên cô ta. Tôi không tin nên khởi niệm nghi ngờ.

- Có lẽ bọn họ chỉ là bạn tốt của nhau.

Vừa nghĩ vậy thì lập tức tôi thấy ngay cảnh bọn họ có hành vi phi lễ vượt quá giới hạn cho phép. Tôi liền khởi niệm: Mình không muốn xem những cảnh này!

Lập tức cảnh tượng ấy biến mất, còn có nhiều điều khiến tôi rất kinh ngạc, hoảng sợ, nhưng tôi không tiện kể rõ.

Lúc đó, trong tâm tôi không hề khởi chút ý coi khinh vị nữ đồng nghiệp này, ngược lại còn gấp rút phản tỉnh, tự kiểm xem mình có từng tạo lỗi lầm gì sai trái chẳng.

Từ đó tôi thấm thía câu: “Muôn người đừng biết, thì mình đừng làm!”

Tôi cảm thấy giống như trên trời có một máy quay phim cực lớn, mỗi giây mỗi khắc đều ghi lại hết những gì tạo tác của mỗi cá nhân: Từng câu nói, ý nghĩ, hành vi ta làm ra. Tất cả những việc lỗi lầm, tệ xấu lúc ta mê muội tạo tác, thậm chí những việc mình khó thể mở miệng hé răng nói với ai, cứ tưởng không ai biết và tự cho mình thông minh, chẳng ngờ những việc làm xấu ấy cuối cùng thành ra tự hại mình!

Con gái tôi sau khi tham gia tu tập thiền tọa rồi, trí huệ nó khai mở vượt xa tôi. Tuy nó chẳng xem nhiều kinh điển, chỉ tùy duyên thuyết pháp gở rối cho người, song nó chỉ cần nói một câu là có thể chỉ ngay căn nguyên phiền não, giúp giải khổ mau lẹ cho chúng sinh, lời luôn khế hợp với giáo lý của Phật.

Tôi chẳng chút ganh tị, phỏng vấn nó:

- Con là con ta, chính ta hướng dẫn con đã tọa, tu hành, nhưng vì sao con lại giỏi hơn ta vậy hả?

Nó cười bảo:

- Ba à, bởi vì ba làm việc xấu nhiều hơn con mà!

Lúc đó tâm tôi bỗng thấp thỏm bất an. Quả thực tôi có sợ những gì mình đã tạo (khi nghĩ đến những điều đáng xấu hổ của mình) bị con gái thấy rõ mồn một.

Nói một cách phiến diện thì theo quy luật vũ trụ, chỉ có làm các điều lành mới giúp ta khai mở trí huệ vốn có trong tự tính.

Thực ra, vẫn có nhiều người có trí huệ cao hơn, vượt xa con gái tôi. Tính nội trong quốc gia này thôi, tôi đã gặp hơn trăm vị, ấy là chưa kể đến những vị ẩn cư tại núi cao rừng thẳm (những vị đã đoạn dục khử ái hay là bậc cao tăng xuất gia tu hành). Tôi dám khẳng định tuyên bố với chư đồng tu rằng: Hễ ai trì chí bền tâm nghiêm trì ngũ giới, tu thập thiện dài lâu, chịu khó thiền tịnh song tu, đối với những nghiệp đã tạo trong dĩ vãng sám hối triệt để thì trí huệ nhất định sẽ xuất hiện.

Hơn nữa, nếu sám hối càng triệt để, tha thiết, thì trí huệ xuất hiện càng sớm. Chỉ cần bạn chịu tu thực sự, tất sẽ được Phật lực gia trì, khai mở trí huệ có sẵn.

Trên thế giới này những người sở hữu trí huệ uyên thâm đã có nhiều như thế, thì nói chi đến các bậc đại trí như chư Phật, Bồ-tát? Phật Thích Ca nếu không có trí huệ quảng đại viên mãn, sao có thể nói ra chân tướng vũ trụ? Sao có thể giảng nhiều kinh điển như thế?

Tôi chẳng phải không tham (tài, sắc, danh, lợi), mà chính vì nhờ hiểu rõ Phật pháp rồi nên không còn dám tham nữa. Thậm chí ngay cả trong ý nghĩ cũng không dám có. Trong Kinh Lăng Nghiêm giảng: **“Nhiếp tâm là giới, nhân giới sinh định, nhân định sinh huệ”** thế thì nếu cứ để tam độc hừng thịnh, làm sao chúng ta có thể nhiếp tâm?

Cần phải hiểu và tin sâu nhân quả luôn có thật không dối, như vậy chúng ta mới có thể đạt đến nhiếp tâm giữ giới. Trong “Báo ứng hiện đời” tôi có viết rằng: “Những người đến cầu Hòa thượng Diệu Pháp chỉ giáo, thầy đều là thầy tôi, vì nhờ họ mà tôi biết rõ báo ứng nhân quả chân thật không dối”. Sau khi bọn họ lành bệnh rồi, lại dùng tiền tài để cảm tạ tôi, không phải tôi không cần, mà là không thể tham, cũng chẳng dám cầu. Bởi vì hiện tại giáo pháp nói ra truyền lợi ích cho người, ân này vốn thuộc về Phật Thích Ca, nếu muốn tạ thì phải tạ ân Ngài. Chúng ta chẳng thấy được sắc thân Phật, cần nên cúng dường Tam bảo tạ ân Ngài mới đúng. Huống nữa bản thân tôi cũng nhờ Phật lực gia trì nên mới có thể cải tà quy chính. Đã có chư thiên thần ghi thiện ác của từng cá nhân kỹ đến mấy lông cũng không thể lọt đó là chưa kể bạn và tôi ngay hiện tại mỗi một niệm khởi, mỗi một hành vi, chư Phật, Bồ-tát đều biết hết, thấy hết. Vì vậy, bạn hãy mau mau buông bỏ tất cả ân oán thế gian, thực hiện nhiếp tâm là giới, cùng tu chánh đạo xuất thế.

Nếu chẳng lo tu, bỗng chốc vô thường tới, thân xuống chỗ Diêm la, lúc này mới nhận ra tội của mình thì e quá muộn.

Chúng ta còn phải cảm tạ chính phủ đã cho phép Phật pháp được lưu truyền, nhờ họ mà chúng ta được đọc, xem kinh Phật như hiện nay. Vì vậy mà mỗi người Phật tử chúng ta, trước tiên cần phải làm một công dân tốt, tuân thủ quốc pháp, vì lợi ích dân tộc quốc gia mà phụng hiến báo ân đất nước.

Sám văn:

Ngày nay mỗi người nên tự giác ngộ sinh tâm hổ thẹn.

Đã hiểu làm lành gặp lành, làm dữ gặp dữ thì không nên làm ác; đã biết làm lành chẳng mất quả lành, làm ác tự rước lấy tai họa thì chớ nên khinh thường sám pháp này.

Chớ khinh thường điều thiện nhỏ, cho là không phước, giọt nước tuy nhỏ, chảy lâu cũng đầy bát to. Không tích thiện nhỏ đâu thể thành Thánh

hiền. Chớ cho ác nhỏ là không tội, bởi ác nhỏ nếu tích chứa lâu ngày cũng đủ chiêu họa diệt thân.

Giải thích:

Mỗi chúng ta cần phải tự mình giác ngộ, khởi tâm hổ thẹn ăn năn sám hối, quả báo thiện ác không sai mảy may. Lành dữ họa phúc đều do tâm ta chiêu cảm nên. Mặc dù mắt phàm của ta không thể nhìn thấu quá trình diễn tiến từ nhân đến quả, nhưng đây là điều hoàn toàn có thực.

LÝ DO TUYỆT TỰ

Hai năm trước tôi đi Quảng Đông, gặp một anh hơn ba mươi tuổi, kết hôn đã được hai năm, do bị chứng chết tinh và viêm tuyến tiền liệt mà vợ không thể mang thai nên hướng tôi cầu giúp đỡ.

Tôi bảo:

- Anh sở dĩ mắc chứng bệnh này, trị đã lâu mà không khỏi, nguyên nhân là do trước khi kết hôn anh thường lăng nhăng, có lắm mối quan hệ yêu đương bừa bãi bất chính, từng xâm hại, phá hủy nhiều trinh tiết phụ nữ. Nếu như không chân thành sám hối, nguyện vì những cô gái bị anh hại đó tụng Kinh Địa Tạng hồi hướng, bày tỏ lòng ăn năn, hối lỗi thì nội oán hận của bọn họ dành cho anh thôi, cũng đủ để khiến anh ngay trong đời này phải đoạn tử tuyệt tôn! Nếu như anh có thể phát nguyện từ đây nghiêm trì ngũ giới, thệ dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, hằng ngày kiên trì vào mỗi buổi sáng hoặc tối quỳ trước Phật tụng một bộ Kinh Địa Tạng hồi hướng cho những cô gái bị anh phá hại đời, thì dần dần bệnh sẽ khỏi.

Còn nữa, những lúc rảnh thì nên niệm thầm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát”, tất sẽ sinh được con hiếu thuận khỏe mạnh, dễ nuôi. Anh muốn cải tà quy chánh thì phải phát thệ như tôi bày, trừ việc tụng kinh ra còn phải mỗi ngày lễ Phật một trăm lạy.

Năm nay tôi lại đi Quảng Đông, vợ chồng họ ẵm một bé trai một tuổi đến gặp tôi, thằng bé mi dài mắt to, tướng hảo phương phi, trông thật bụ bẫm, khiến họ vui mừng khôn xiết.

Nguyện cho nam nữ thanh niên trong thiên hạ, có thể nghiêm trì ngũ giới, thường tụng Kinh Địa Tạng, được vậy thì tương lai nhất định bản thân họ sẽ có một gia đình hạnh phúc mỹ mãn. Vì trồng thiện nhân ắt được thiện quả, tạo ác tất phải chiêu họa ương. Họa phúc, lành dữ, thay đều do tâm tạo.

Kinh Địa Tạng chính xác là một bộ kinh vi diệu không thể nghĩ lường, trong kinh giảng về quả báo tu thiện làm ác của người đời này lẫn đời sau, mô tả cảnh địa ngục đáng sợ, đủ khiến chúng sinh nghe xong kinh hoàng, hồi đầu dứt ác hành thiện. Nếu có thể từ đó thế giữ ngũ giới, lễ Phật tụng kinh tu hành tinh tấn, sẽ càng thu được lợi ích lớn.

Trong kinh nói: ***“Lại vậy nữa, này Phổ Quảng! Trong mỗi tháng những ngày: mừng một, mừng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi, mười ngày trên đây là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ.***

Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi.

Về đời sau, nếu có chúng sanh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ Tát, Hiền, Thánh để đọc tụng Kinh, này một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc trong khoảng một trăm do tuần không có xảy ra những việc tai nạn.

Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già, hoặc trẻ về hiện tại và vị lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo.

Trong mười ngày trai trên đây nếu có thể mỗi ngày tụng một biến Kinh này, thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không mắc phải bệnh tật bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật.”

Tụng Kinh Địa Tạng có nhiều lợi ích, nhiều điều hay như thế, những vị mới biết đến Phật pháp, nếu không ngại xin mời tụng thử hơn một tháng xem? Nếu vị nào do bận rộn công tác, không thể y theo ngày tháng liệt kê trên mà tụng kinh, thì cũng có thể tụng bất kỳ thời gian nào. Cần nhớ kỹ tuyệt đối không nên sát sinh giết vật để ăn, phải bỏ mặn ăn chay, cũng không nên ăn ngũ tân, làm được vậy thì quý vị sẽ thấy ngay trên thân mình sẽ phát sinh việc tốt lành bất tư nghị.

Người đời đa số đều nghĩ sai lầm, cứ cho rằng chết là hết, cảnh giới sau khi chết cũng như thuyết lục đạo luân hồi của nhà Phật giảng là hoàn toàn không có thực, nhưng hiện nay không ít học giả chuyên môn nghiên cứu kinh nghiệm lúc cận tử đã viết bài đăng lên báo, làm thay đổi quan niệm này.

Ngày 5/9/2006, Thời báo Sinh Mệnh đã đăng bài nghiên cứu của Giáo sư Phùng Chí Dĩnh - tiền Viện trưởng Bệnh viện An Định ở Thiên Tân là chuyên gia nghiên cứu đã viết bài “Kinh nghiệm sắp chết” của một trăm vị sống sót

trong trận động đất ở Đường Sơn, trong số nạn nhân này có nữ sĩ họ Địch tâm sự như sau: Ý thức tôi hầu như dần dần lìa khỏi thân, bởi tôi đã có thể nhìn thấy mình, tôi bắt đầu nhớ lại các việc trước đây. Từ bé thơ rời đi học, trưởng thành, yêu đương, những chuyện bình thường không hề lưu tâm nhưng bỗng dưng đều nhớ rõ hết.

Tình cảnh này chứng minh trong Kinh Lăng Nghiêm miêu tả: “Lúc lâm chung chưa xả hơi ấm, thiện ác cả đời ngay đó đều hiện ra”.

Tôi trước đây từng đọc nhiều bài viết trong nước lẫn ngoài nước hoặc xem các VCD về vong linh của nước Mỹ, tường thuật những liên quan sau khi chết. Nội dung chứng tỏ lục đạo luân hồi là có thực, có tồn tại giống như trong Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Địa Tạng Phật đã giảng. Chỉ là do người không đồng quốc gia tường thuật mà thôi. Đây cũng chứng minh lời Phật Thích Ca nói là chân ngữ, thật ngữ. Trí huệ Phật thấu suốt tất cả, chúng ta không thể không tin.

Sám văn:

Chúng con vô phước sinh vào đời mạt pháp, nếu không siêng năng học tập tu hành, không dốc sức làm lành, thì đến phút cuối, có ăn năn cũng muộn. Bây giờ đã biết rõ mọi tội lỗi trong kinh Phật dạy, đã nhận ra tội mình thì lẽ nào không bỏ ác hành thiện? Vì đời này nếu không xả thân cầu đạo e rằng phải đọa địa ngục. Bởi trong lúc tạo tội, thường ôm lòng độc ác, nóng nảy, giận hờn mãnh liệt. Giống như giận người nào thì muốn người ấy chết. Ghét một người nào, thì không ưa thấy điều tốt của họ. Muốn hủy hoại ai, thì quyết dồn họ vào thống khổ. Muốn đánh người nào, thì quyết cho người ấy đau thấu trời đất.

Khi nổi sân hung bạo thì vô lễ chẳng kể tôn ti thượng hạ, thốt toàn ác ngữ thô ngôn, mắng nhiếc đủ điều; thậm chí la hét chửi vang như sấm dậy, mặt mày tóa lửa.

Giải thích:

Chúng ta hiện đang khỏe mạnh nên dốc lòng học Phật tu hành, đừng ý y phút lâm chung sẽ có con cái siêu độ giùm cho. Dù con cái chí hiếu hết lòng tổ chức lễ tụng kinh siêu độ, nhưng nên nhớ kỹ công đức có bảy phần, bản thân người được hồi hướng chỉ hưởng một phần. Vì vậy, phải lợi dụng cơ hội mình đang còn khỏe mạnh, mà nỗ lực tự tu, lo tụng kinh, sám hối, dùng tiền của chính bản thân bỏ ra phóng sinh, in kinh, sách thiện tạo công đức v.v... như vậy thu hoạch sẽ trọn vẹn, chắc chắn hơn.

Lời trong kinh nói chân thực bất hư, cho nên nhất định ngay đời này chúng ta phải phát đại Bồ đề tâm, tu thoát tam giới, nếu không chắc chắn sẽ đọa

địa ngục. Bởi vì những lúc ta tạo ác nghiệp, thường khởi tâm ác độc như sói lang. Nếu hận người nào, thì muốn họ chết ngay. Nếu tật đố ai, thì không thấy điểm tốt nào của họ. Nếu muốn hủy một người nào, nhất định làm cho họ khổ mới nguôi hận. Khi đánh ai, là muốn họ đau thấu trời đất. Lúc phẫn nộ, hai mắt phóng ánh nhìn tóe lửa. Bất kể thân phận địa vị, tất cả lời ác độc đều phun hết ra, mù quáng tạo đủ thứ tội lỗi.

Sám văn:

Khi làm phước thì thiện tâm yếu ớt. Tuy lúc đầu muốn làm nhiều, sau lần lần giảm ít đi. Tâm đã không quyết chí, luống để ngày tháng trôi qua, do dự mãi cho đến khi không còn nhớ đến hành thiện.

Đủ biết lúc làm tội, tâm rất mãnh liệt; còn lúc làm phước thì ý chí bạc nhược yếu hèn. Nếu đem cái nhân làm phước yếu hèn ấy mà cầu thoát quả báo tạo ác dữ dội kia, thì làm sao được?

Giải thích:

Có lúc chúng ta khởi niệm muốn làm chút việc tốt, nhưng do niệm thiện mỏng manh nên ý lành này nhanh chóng tiêu tan. Thí như muốn cứu giúp nạn khổ, lúc vừa nghe thì tâm muốn đóng góp, song đến lúc cầm tài vật trong tay đem cho, thì lại khởi tâm tiếc, nên cho không được bao nhiêu.

Mới đầu phát nguyện hùng hổ vậy, nhưng chỉ là đầu voi đuôi chuột, lúc nói thì mạnh như sấm nổ rền vang nhưng lúc làm thì như nước nhỏ giọt, cứ do dự trù trù mãi. Rồi theo thời gian bèn đổi ý, quên luôn.

Hôm nay chúng ta muốn dùng chút nhân toan làm thiện tí tẹo đó để cầu quả báo thoát ly ba cõi ác hoặc sinh về thế giới Cực Lạc, thì làm sao nguyện có thể thành?

Nếu như có cơ hội làm việc lành, thì nhất định phải hết sức trân quý, vì đây chính là trồng phúc điền cho mình.

PHƯƠNG THUỐC GIẢI ĐỘC

Tại An Huy có một người tên là Trương Tử Viên, có phương thuốc bí truyền giải độc thạch tín rất hay và cực kỳ hiệu quả. Nhưng ai đến cầu trị, y đều đòi giá rất cao. Nếu như không đáp ứng đủ cho y, thì y cứ ngồi nhìn, để mặc người bệnh trúng độc chết, chẳng chút động lòng.

Một hôm y sang huyện kế bên hành nghề, nửa đêm bỗng dung chết đi. Y báo mộng cho người chủ phòng trọ nói:

- Tôi do tham tiền, hành động sai lầm, để mặc chín mạng người chết. Bọn họ chết rồi dâng cáo trạng kiện, nên Âm ty phán tôi chín đời đều bị uống nhầm Thạch tín mà chết. Giờ tôi xin đem bí phương giải độc Thạch tín này mà nói cho ông biết, nếu như ông có thể dùng phương thuốc đó cứu một người, thì tôi giảm được một đời thọ báo ác.

Cuối cùng y nói:

- Giờ tôi hối hận thì đã quá muộn!

Câu chuyện này trích từ “Nhân Quả Tuyền Tập” do Uông Đạo Đỉnh đời Thanh viết. Trong bài ghi bí phương chỉ có một vị thuốc là: Phòng phong (防風) một lượng, đem nghiền nát thành bột, dùng nước hòa uống. Ngoài ra trong “Dị Đàm Khả Tín Lục” có ghi: Dùng nước lạnh hòa Thạch cao cũng có thể giải độc Thạch tín.

Sám vãn:

Kinh dạy rằng: “Sám hối thì không tội nào mà không diệt”.

Nhưng đến lúc sám hối, quyết phải đầu thành đánh lễ, năm vóc sát đất như núi Thái sụp đổ, thậm chí không tiếc thân mạng. Vì muốn diệt tội mà ân cần, khuyên nhau tự kiểm điểm xem mình từ khi sinh ra đến nay đã gây ra bao nhiêu tội lỗi? Phải biết tự trách, ân hận không tiếc thân mạng, có kham được khổ nhục mà chân thành sám hối như thế mới thu quả tốt.

Trong kinh có dạy:

“Chưa từng thấy có chút thiện nào từ giải đãi lười biếng mà sinh; chưa thấy có chút phước nào từ kiêu mạn, buông thả mà được”.

Giải thích:

Trong kinh giảng: Chân thành sám hối không tội nào mà không tiêu. Thế nhưng gọi là sám hối, tức phải biết nhận tội kiểm lỗi, thống trách mình quá khứ không hiểu Phật pháp, nên tạo nhiều tội. Nhân đó năm vóc gieo sát đất, là biểu hiện thành tâm sám lỗi, giống như địa chấn núi sụp vậy. Thậm chí cảm thấy mình hiện tại đáng phải đọa địa ngục, hoặc có chết nhiều lần cũng không giải hết nỗi ân hận trong lòng. Nội việc chỉ nghĩ đến tội trong một đời này ta đã giết ăn biết bao chúng sinh, cũng đủ đáng chết trăm ngàn lần rồi, huống nữa là các tội khác.

Bởi vậy khi sám hối, tụng kinh, niệm Phật tất cả công đức đều phải hồi hướng cho chúng sinh. Nếu chỉ vì cầu khỏe mạnh, cầu phúc cho mình mà tụng

kinh bái sám, thì là tâm ích kỷ, không thể làm tiêu tan tâm oán hận của những chúng sinh bị mình giết hại.

Vì vậy chư vị đồng tu, các gia đình Phật hóa, cần nên đốc thúc khuyến khích nhau, giúp nhau nhớ lại những tội thập ác mà mình đã tạo mà sám hối, còn phải đặt mình vào vị trí kẻ bị hại để thấu hiểu cảm thông rằng: Những lúc ta giết vật đó, chúng đau đớn kinh hoàng biết dường nào, mới thấy ta độc ác và ti tiện biết bao nhiêu!

Khi đó bạn sẽ sinh tâm đồng thể đại bi, khởi tình thương xót chúng sinh, sinh lòng ăn năn tự trách, mới có thể cam chịu khổ nhọc mà chịu đến đạo tràng bái sám.

Nếu như không thể phát tâm đồng thể đại bi thì khi niệm Phật, nhiều Phật chưa được mấy vòng, tâm sẽ sinh mỗi mệt, chán nản, hoặc lạy chưa bao nhiêu đã thấy sức không kham nổi.

Lại có người ngồi thiền tĩnh tâm chưa được bao lâu, đã thấy chân đau, lưng nhức, muốn đi nằm nghỉ. Vừa duỗi chân nằm là ngủ say như chết, ném hết việc lễ Phật tu hành lên tận chín tầng mây.

Từ xưa đến nay, chưa từng thấy ai biếng nhác mà thành đại sự, nói chi tới thành đạo? Cũng không có ai thành tựu việc lớn, mà sinh tự mãn, phóng túng tự kiêu.

Sám văn:

Đệ tử hôm nay tuy được thân người, nhưng tâm hằng trái đạo, vì từ sáng đến trưa, chiều, tối từng giờ từng phút, từng niệm, từng giây không hề nhớ Tam bảo, nhớ pháp tu. Nay thử kiểm lại thì thấy không có công phu nào đáng nói.

Chỉ có phiền não trọng chướng mịt mù, nếu không kiểm điểm thì cứ tưởng lầm, tự cho là mình có nhiều công đức.

Giải thích:

Xin kể câu chuyện nhỏ:

TÔN NGƯỜI LÀ HẠI MÌNH

Ngày nọ Không sư đêpháp danh Quả Mạnh đến nhà tôi, kể rằng mấy hôm trước vợ chồng người chị gái đến nhà thăm ông.

Chị ông vừa vào nhà thì liền đến bên giường chơi đùa với đứa con gái mới sinh tám tháng của ông, con bé tỏ vẻ vui thích, bật cười sáng khoái. Nhưng lúc chị khom xuống, bé nhìn thấy anh rể Quả Mạnh (là chồng chị đang đứng

phía sau) thì lộ vẻ kinh hãi khóc to. Mẹ bé (vợ Quả Mạnh) vội ôm con lên, thì bé im bật, nhưng mắt vẫn mở to nhìn trừng trừng vào khoảng không phía sau anh rể họ. Mẹ cháu vội xoa lưng, vỗ về con để trấn an. Nhưng một tiếng sau thì bé phát sốt cao.

Quả Mạnh lại kể, anh rể ông nửa tháng trước đang chỉ đạo xây một tòa kiến trúc, thì vô ý bị té ngã suýt chút nữa là đầu bị đập vào đồng gỗ tạp, xem như anh may mắn thoát hiểm trong gang tấc.

Thực ra ngay lúc Quả Mạnh kể thì tôi liền quan sát và hiểu ngay nguyên nhân khiến cháu bé khóc. Đó là do cháu nhìn thấy một cái đầu lâu và rất nhiều vong quỷ đang bu quanh người anh rể này, chúng vừa chỉ trỏ vào ông vừa căm hận trách: “Đồ ác nhân xảo biện hại người!”

Quả Mạnh nói:

- Anh rể ông là cán bộ cao cấp tại một bệnh viện lớn nọ, ông chuyên xử lý việc tranh chấp. Hễ xảy ra sự cố có người chết oan, thì ông sẽ đứng ra tranh cãi giúp cho y viện, dốc sức giúp y viện thoát tội, không bị bồi thường hoặc trả phí thật ít cho người chết.

Tôi nói:

- Bệnh nhân tuy không do anh rể ông hại chết, nhưng anh ta xử lý không công bình, toàn lợi dụng tài ăn nói của mình để biện hộ giành phần thắng về cho y viện, khiến người chết bị thiệt thòi, chịu hàm oan, thân quyến họ cũng không được bồi thường xứng đáng! Do vậy mà những vong này ôm thù nhất quyết tìm ông rửa hận.

Tôi thúc Quả Mạnh hãy mau mau đi khuyên anh rể: Đừng làm những việc mê muội thất đức, trái lương tâm như vậy nữa, vì khi ác báo ập tới thì xem như hết cứu.

- Hãy bảo chị và anh rể ông phải mau học Phật ăn chay, nên vì những oan quỷ đó tụng Kinh Địa Tạng, cầu siêu và hướng họ sám hối. Hằng ngày còn phải vì mỗi vị tụng một bộ kinh, ít nhất cũng phải tụng cho đến khi oan quỷ báo mộng, phát tín hiệu tốt.

Tôi nhắc lại:

- Về bảo với anh rể ông là bắt buộc phải hành đúng như tôi chỉ bày, ắt sẽ giúp anh ta kéo dài thọ mệnh và tương lai có chuyển biến tốt.

Anh rể Quả Mạnh vốn được mọi người công nhận là hiếu tử. Nếu như anh bị té và chết bất ngờ, thì mọi người chắc chắn sẽ buông lời oán trách: “Trời già bất công, người hiền không được trường thọ”.

Rõ ràng là do chẳng am tường nhân quả và không biết Phật pháp nên anh đã hành sự điên đảo, vậy có khổ hay không?

Sám văn:

Nếu làm được chút việc thiện gì liền nói: Ta làm, ta biết thực hành, người khác thì không! Tâm sinh cao ngạo, xem “mục hạ vô nhân”, thấy quanh mình không có ai đáng để mắt tới. Tự xét ngẫm nghĩ thật đáng xấu hổ.

Giải thích:

Nếu chân thành nghĩ đến những tội mình đã tạo ra như sám văn đã nói, thực lòng ăn năn, chân thành hổ thẹn, mới gọi là sám; chứ không phải chỉ đọc văn sám suông. Nếu cứ đọc suông cho đủ số thì xem như sám mà không phải sám, chẳng thể phát huy tác dụng diệt tội.

Đã sám tội quá khứ của mình, còn phải nhìn thấy ánh sáng quang minh nơi tâm, hoan hỷ bố thí cho chúng sinh. Nguyên chúng sinh đều có thể bỏ tội về sáng, thân cận Tam bảo. Tự thanh tịnh bản tâm, tự tăng lợi ích. Nhân quả báo ứng không sai mảy may. Các tội lớn lỗi nhỏ thấy đều có báo ứng, không thể che giấu lừa dối, vì vậy bắt buộc phải sám hối trừ sạch.

Sám văn:

Đại chúng chớ nói: “Tôi không có tội gì, mà đã không tội, thì đâu cần sám hối?” Nếu có ý này, xin hãy từ bỏ ngay. Bởi vì chính những lầm lỗi sơ sót nhỏ nếu gộp lại, sẽ thành tội lớn.

Một khi phần hận, sân si khởi lên, huân lâu thành thói quen khó sửa. Chẳng nên buông thả tâm ý, để niệm chạy cuồng mà không điều phục. Nếu khéo nhẫn nhịn điều phục tâm, thì phiền não có thể trừ. Nếu cứ giải đãi lười biếng buông lung thì chẳng cứu được.

Giải thích:

Bất kỳ ai cũng không nên nói “Tôi chẳng có tội, đâu cần sám hối”. Cho dù là người ưu tú nhất thế gian, thậm chí là người không làm ác, chuyên tâm làm lành trong đời này, cũng không bảo đảm là đời trước hoặc nhiều kiếp nữa mình chưa từng tạo vô số nghiệp ác (sát, đạo, dâm, vọng)... Không ai có thể nói: “Tôi không có tội đâu cần sám hối!”.

Ngày thường không để ý lưu tâm, là bất chợt sẽ phát ngôn bừa, tạo thành lỗi, nếu không kịp tỉnh, sửa lỗi ngay, thì đã cấu thành tội ác khẩu!

Lần đầu tham chút lợi nhỏ, lầy của người mà chẳng nhận ra đó là lỗi, do thường tham lợi nhỏ, tật này “tích tiểu thành đạ” lâu ngày tội nhỏ hóa lớn, biến thành kẻ đại ác!

NI DIỆU HÂN

Năm 2004, tôi và cư sĩ Quả Năng đi đến Am Pháp Hoa. Lúc tôi đang giảng trên đại điện, bỗng thấy một nữ cư sĩ diu một Sư ni khoảng 40 tuổi tiến vào đại điện. Vị Sư này chân trái không nhấc lên để bước qua bậc của được, nên cô Phật tử phải dùng hai tay phụ nhấc chân Ni lên đưa giúp vào đại điện.

Ngay khi đó, tôi bỗng nhìn thấy rõ ràng có vong một con rắn to đang quấn chặt quanh chân trái Sư ni này.

Đợi đến lúc Sư hỏi nguyên nhân căn bệnh của mình, tôi liền chất vấn:

- Trước khi xuất gia bà có giết qua nhiều rắn hay không? Trong số đó có một con rắn to, tôi dùng hai tay miêu tả độ dài ngắn của con rắn.

Bà lập tức nói:

- Trước khi xuất gia tôi làm công tại tiệm ăn, từng giết rất nhiều loài vật, trong số đó có một con rắn to. Sau khi xuất gia rồi tôi cũng đã sám hối trước Phật.

Tôi giải thích:

- Con rắn này là xà vương, đời quá khứ nó cũng từng xuất gia tu hành, do tâm sân nặng mà bị đọa làm vua rắn. Xin bà hãy vì nó tụng bảy bộ Kinh Địa Tạng để siêu độ, cầu cho nó sinh làm người trở lại xuất gia tu đạo và tôi mong tất cả chúng ta hãy cùng giúp đỡ nó.

Rồi tôi dặn dò:

- 9 giờ tối nay, khi bà tĩnh tọa, hãy vì xà vương niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát” khoảng nửa tiếng là được rồi, tôi và Quả Năng cũng sẽ phụ giúp bà siêu độ xà vương cho thành công. Bảy bộ Kinh Địa Tạng này bắt buộc bà phải tụng xong trong ba ngày, tụng càng nhiều càng tốt!

Tôi đến khi tĩnh tọa, tôi giảng “yếu nghĩa tâm kinh” cho vong linh xà vương nghe và khuyên nó nên buông bỏ tâm sân hận, vì làm vậy chính là tạo công đức, tức khắc sẽ được đầu sinh nhân gian trở lại tu hành.

Xà vương vâng lời, thế là nó liền đi đầu thai. Sinh vào một nhà phú quý, là một bé trai. Tôi quán sát thấy đến năm 17 tuổi thì nó sẽ đến Thiên Đài xuất gia làm Tăng.

Hôm sau, lúc tôi và Quả Năng dùng cơm sáng, vị Sư ni đến cảm tạ và nói cái chân đau đã lành rồi.

Tôi nhắc bà phải tụng cho xong bảy bộ Kinh Địa Tạng để gia tăng thêm phúc báu cho bé trai kia ở nhân gian.

Hôm ấy giảng pháp sáng xong, tôi nghỉ dùng cơm trưa xong thì giảng tiếp đến bốn giờ rưỡi chiều, rồi đợi cư sĩ Ninh Ba lái xe đến đón về.

Nhưng khoảng bốn giờ chiều, thì vị Sư ni kia đột nhiên đứng dậy, chạy tới trước tôi la lớn:

- Ngài Quả Khanh! Xin hãy cứu tôi!

Rồi bà đứng tại đại điện vung vẩy tay áo tràng, quơ tay múa chân.

Lúc đó các cư sĩ trong điện đều rời chỗ ngồi đứng dậy vây quanh. Tôi thỉnh mọi người hãy vì Sư niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát”. Riêng tôi vẫn đứng giữa điện vừa trì Chú Đại Bi vừa quan sát để tìm xem là linh thức nào đang gá vào thân bà?

Một phút, hai phút, ba phút trôi qua... tôi vẫn chưa nhìn ra là vong linh nào đang đến đòi nợ vị Ni kia, đành phải cầu Bồ-tát Quan Thế Âm gia hộ. Đột nhiên vị Ni đang quơ tay múa chân kia bỗng té nhào xuống nằm sòng xoài trên đất chân trái duỗi ra, chân phải cong lại. Trong chớp mắt tôi nhận ra hình dạng này giống y như hình hài một cô gái bị té lầu chết. Lúc đó tôi rất bàng hoàng, lòng thực sự lo âu vì tình huống phát sinh bất ngờ này, những niệm ưu tư này trong chớp mắt đã tan biến, bởi tôi tin chắc rằng Phật, Bồ-tát tuyệt không hề ngồi nhìn mà bất quản! Nhất định các Ngài sẽ từ bi gia hộ.

Khi đó mọi người niệm Phật vang rền đại điện, Chú Đại Bi lại về trong tâm tôi. Tôi tin chắc vị Sư này không thể chết đi, cho dù sắc diện bà đã chuyển sang sắc tối đen cực kỳ u ám. Trong suốt mười phút, vị Sư không hề động dậy, tôi cảm thấy đại chúng cũng đang lo âu cho sự sống chết của bà. Nhưng do tôi cứ đứng yên chấp tay trong đại điện, nên mọi người cũng an lòng, bình tĩnh niệm Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát.

Đột nhiên, vị Ni kia lồm cồm đứng dậy, hai tay chấp lại đi về phía tôi, miệng lớn tiếng rên rĩ:

- Ngài Quả Khanh, xin hãy cứu tôi!

Tôi thâm cảm tạ Phật lực gia trì, khẽ hỏi:

- Ngươi là ai?

Vong linh đáp:

- Tôi là một cô gái hai mươi hai tuổi, nguyên là có hai nam nhân muốn cưới tôi. Nhưng hấn (chỉ tiền thân vị Ni này kiếp trước là nam) vì muốn chiếm đoạt tôi, nên đã lừa tôi lên lầu, dờ trò xâm hại vô lễ, nhưng tôi kiên quyết không thuận theo, vì không được thỏa mãn thú tính nên hấn đã xô tôi té lầu mà chết. Lúc đó oan hồn tôi một mực đeo theo hấn, rất muốn báo thù, giết hấn chết, nhưng do hấn còn phúc báu quá lớn, nên tôi không thể tiếp cận làm hại được. Mãi đến sau này, khi hấn chết đi rồi thì đầu thai làm nữ nhân, song tôi vẫn chưa thể tiếp cận báo thù được.

Rồi đến khi hấn vào làm ở tiệm ăn, tạo đại sát nghiệp, tự tàn phá phúc báu của mình khiến phúc thọ bị giảm thì xem như tôi đã có cơ hội báo thù rửa hận! Nhưng đột nhiên hấn lại xuất gia! Vì vậy mà ngay trong đời này của hấn, tôi vẫn chưa báo được cừ thù.

Suốt hai ngày nay, tôi đã được nghe ngài thuyết pháp, nên cũng minh bạch lý nhân quả. Tôi thầm nghĩ: “Đời trước hấn hại tôi chết, ắt là có nguyên nhân khuất tất trước đó nữa. Biết đâu, tôi cũng đã từng hại chết hấn? Nếu như bây giờ tôi báo thù, thì oan oan tương báo sẽ tiếp nối tái diễn không bao giờ dứt, thế thì tôi sẽ thống khổ hết chỗ nói”. Vì vậy mà tôi không còn muốn báo thù hấn nữa, cầu xin ngài hãy chỉ cho tôi con đường sáng để đi.

Dù khi nạn nhân trình bày, lời nói không được rõ ràng, nhưng tôi rất hiểu: Oan hồn cô gái này đã hỷ xả, chịu buông bỏ oán thù, phát tâm muốn quy y Phật. Thế nên tôi bảo:

- Nơi này gần Phổ Đà, cô hãy đến đó bái Bồ-tát Quan Âm làm thầy mà tu hành nha.

Tôi nói xong, liền thấy Sư ni thần thái khôi phục lại bình thường, nhưng vẫn còn ẩn hiện vẻ phấn khởi mừng vui của vong linh. Mấy vị nữ cư sĩ liền dìu bà vào liêu phòng nghỉ ngơi.

Lúc này đã hơn 5 giờ chiều. Cư sĩ Ninh Ba thúc tôi khởi hành. Lúc tôi chuẩn bị lên xe, bỗng nghe tiếng gọi to:

- Ngài Quả Khanh, xin hãy đợi một chút!

Tôi quay đầu nhìn, thấy Sư ni hồi nãy hình dáng giống cô gái trẻ tuổi bước ra, tiến đến trước tôi quỳ xuống bậc thềm biểu thị lòng cảm tạ.

Tôi bảo:

- Đó là nhờ Bồ-tát Quan Âm từ bi gia hộ, chúng ta nên làm đệ tử ngoan của Bồ-tát. Ngài lúc nào cũng gia hộ cho các Phật tử.

Qua câu chuyện này, tôi muốn nhắc nhở: Nếu tâm sinh khởi chút ý hận cho dù là trong khoảnh khắc cũng sẽ huân thành tập quán xấu, vì vậy phải lo tu chỉnh, sửa sai ngay.

Không nên dung dưỡng chút lỗi nhỏ nào, cần cảnh giác trong từng khởi tâm động niệm, lúc nào cũng phải luôn đề tỉnh, giữ chánh niệm, tăng gia quán chiếu tập tu hạnh nhẫn. Được vậy mới không sinh phiền não mà còn tăng thêm công phu tu cho bản thân.

Sám văn:

Xin đại chúng hãy lắng nghe kinh “Tội Nghiệp Báo Ứng Địa Ngục” dạy:

Ngày nọ Phật đang ở nơi núi Kỳ Xà Quật, thành Vương Xá, cùng với chư Đại Bồ-tát, chư Thanh Văn và quyến thuộc của các Ngài, cùng các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, chư thiên, quý thần... thấy đều đến dự hội.

Lúc đó Bồ-tát Tín Tướng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, hôm nay có đủ các loài chúng sinh sang, hèn, giàu, nghèo, có cả các chúng sinh ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh... Họ nghe Phật thuyết pháp cảm thấy hạnh phúc như con thơ gặp mẹ, như bệnh gặp thuốc, như lạnh có áo, như tối có đèn.

Lúc này Phật quán sát thấy thời cơ đã đến liền phóng đạo hào quang trắng giữa đôi mày, soi khắp mười phương vô lượng thế giới, ngay lúc đó địa ngục ngưng hành hình, thống khổ hóa an. Tất cả chúng sinh đang thọ tội, nương theo ánh sáng quang minh của Phật mà tới; nhiều quanh Phật bảy vòng, thành tâm lễ bái thỉnh Phật thuyết pháp và nhờ đây mà được giải thoát.

Giải thích:

Tôi xin phụ giải đoạn mô tả: “Lúc Phật phóng quang giảng pháp thì địa ngục ngưng hành hình, thống khổ hóa an” bằng câu chuyện sau đây:

Năm 1990, sau khi cả nhà tôi ăn chay niệm Phật rồi, toàn gia pháp hỷ sung mãn, đúng là “hạnh phúc như con thơ gặp mẹ, như bệnh được lành, như lạnh được áo, như tối được đuốc” chỉ cần vừa về đến nhà, nếu không tụng kinh thì tôi trì chú. Hơn nữa gặp ai đến thăm nhà, tôi luôn khuyên họ giữ giới, niệm Phật, tụng kinh, trì chú, tập tĩnh tọa để khai mở trí tuệ. Trong thời gian chưa đầy sáu tháng, nhiều người khai mở được thiên nhãn, thiên nhĩ... tính ra có hơn mấy

mười vị. Nhưng mấy tháng sau lúc tôi gặp lại họ, thì đại đa số năng lực này đều bị mất hết, bởi do họ không thể giữ giới, chẳng bỏ được rượu thịt.

Kinh Kim Cang nói: “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”. Tôi kể câu chuyện dưới đây ngoài việc chứng minh cho cảnh trong kinh đã thuyết ra, tuyệt không có ý xúi người học Phật đắm chấp hình tướng, mê cầu thần thông huyền diệu; thực lòng tôi kể chuyện này chỉ là muốn giúp mọi người hiểu rõ nhân quả, tăng thêm tín tâm, tinh tấn tu hành mà thôi. Nên nhớ rằng người chân chính học Phật phải luôn luôn dụng công tu, thường điều phục tâm, nghiêm trì giới luật, chí thành sám lỗi, sửa sai tối kỵ ham mê thần thông, ngoài tâm cầu pháp!

TIỂU PHÍ

Có một thanh niên tên Tiểu Phí, sau khi tôi khuyên y dứt tuyệt đồ mặn, ăn chay trường, tập tĩnh tọa rồi, thì chưa đầy mấy ngày y đã đạt được một số năng lực vi diệu. Một hôm y đến nhà tôi chất vấn:

- Ngài nói tụng Chú Đại Bi uy cảm thiên địa hả? Nhưng hằng ngày, sáng nào tôi cũng đều tụng mười biến Chú Đại Bi, song chẳng thấy hiện tướng lành gì ráo, chỉ thấy quỷ thần qua đường ngó tôi nửa mắt mà thôi, việc này là sao vậy?

Lúc đó Quả Đạt (con trai tôi) 15 tuổi cũng đang ở đó. Thế là tôi bảo cả hai:

- Bây giờ tôi tụng Chú Đại Bi, Tiểu Phí thì lo nhìn cảm ứng trên trời, còn Quả Đạt thì theo dõi cảm ứng nơi địa ngục nhé!¹⁰ Căn dặn xong tôi liền ngồi khoanh chân, gõ mõ chuông (lúc đó tôi còn rất chấp tướng, thực ra chẳng cần vậy) và bắt đầu tụng Chú Đại Bi. Tôi tụng chưa được mấy câu, thì chợt nghe tiếng Tiểu Phí khóc nức nở bên tai. Sau khi tụng xong, tôi hỏi y:

- Vì sao mà khóc vậy?

Y đáp:

- Ngài vừa gõ chuông, thì tôi thấy có rất nhiều Thiên nhân, quỷ thần tụ hội, ngài vừa đọc chú lên thì có rất nhiều thiên chúng đồng quỳ xuống chấp tay nghe, có lúc họ đứng chấp tay nghe, còn có hai con rồng đang bay cũng đáp xuống, nằm trên đất lắng nghe. Ngài tụng xong rồi thì tất cả đều hành lễ mà đi, tôi chấn động quá nên bật khóc.

¹⁰ Bọn họ đều có thiên nhãn thiên nhĩ thông, có thể nhìn thấu các cõi khác nên Quả Khanh mới cắt đặt như vậy.

Quả đạt thì kể trong lúc tôi tụng chú, nơi địa ngục liền đình chỉ tất cả hình phạt trị tội. Toàn bộ kẻ thọ hình đều quỳ tại đó chấp tay hướng lên nghe Chú Đại Bi. Tụng chú xong, thì nơi địa ngục bắt đầu hành hình lại, nhưng mức độ giảm đi, người thọ hình chịu thống khổ cũng nhẹ hơn.

Nghe họ kể tự nhiên tâm tư tôi cao hứng, thế là tôi bảo Tiểu Phí:

- Giữ giới chẳng phải chỉ là không sát sinh, không ăn thịt mà còn phải: **Không làm các điều ác, siêng làm các điều lành, thành thật sám hối các tội nghiệp đã tạo trong quá khứ nữa.**

Hễ bạnh càng tinh tấn sửa tặc tánh mình, thì âm thanh tụng chú biến chuyển càng vang xa và chúng sinh đến nghe kinh càng đông! Tụng kinh là như vậy đó! Tụng chú là nương sức mạnh của chú làm tiêu tội nghiệp, quỷ thần Thiên nhân nghe rồi lập tức cũng tiêu định nghiệp của họ.

Tụng kinh ắt có thể khiến chúng sinh minh lý, biết sai hối lỗi, vĩnh viễn dứt vô minh. Người tu hành chân chính tụng kinh, sẽ khiến Thiên nhân nghe được tăng thọ, quỷ thần sớm ra khỏi ác đạo chuyển sinh vào cõi lành. Hễ ai không làm các điều ác, luôn làm các điều lành, thì khi tụng kinh trì chú sẽ chiêu cảm vô lượng công đức.

Nếu người tham sân si nặng hoặc không giữ giới mà tụng kinh trì chú thì chẳng đạt được kết quả tốt.

Lúc đó tôi mới trì giới, thời gian bỏ mặn ăn chay chưa được lâu, cho nên chỉ tụ tập được nhiều thiên nhân, quỷ thần đến nghe chú. Nếu như tôi tu hành tốt, ắt sẽ có vô lượng chúng sinh đến nghe kinh, thọ ích. Hơn nữa trong lúc tụng kinh chú, tâm phải định tĩnh chuyên nhất, nếu không sẽ khó đạt kết quả tuyệt đối.

Ngày 23/10/1994, lần đầu tôi đi Vạn Phật Thánh Thành (đến chỗ ngài Tuyên Hóa), sau khi quay về rồi, lúc tôi và con gái Quả Lâm đến Phổ Đà Sơn lễ Phật, tại Phổ Tế Tự đã gặp một vị thọ thần cây Chương ngàn năm, ông nói mình nghe ngài Tuyên Hóa giảng “Tâm Kinh” rồi, nhưng không hiểu nghĩa câu “Vô khổ, tập, diệt, đạo” và hướng tôi cầu xin giải thích.

Chúng tôi hiểu kỳ hỏi ông:

- Đại sư giảng kinh tại Mỹ, ông ở tại Phổ Đà Sơn (Đại Lục), vì sao có thể nghe ngài giảng kinh được chứ?

Thọ thần nói:

- Khi ngài Tuyên Hóa giảng kinh, khắp pháp giới đều nghe được hết, chỉ có con người bị tài sắc danh lợi che mờ làm lụy mới không nghe không thấy,

còn tất cả các chúng sinh khác đều im lặng nghe Thượng nhân giảng pháp, lo tỵ huân tu, bồi dưỡng hạt giống Bồ-đề.

Ông kể mình đã nghe ngài Tuyên Hóa thuyết pháp từ rất lâu rồi.

Lúc đó tôi giải đáp những điều thắc mắc trong Tâm kinh cho ông nghe. Hơn nữa sau khi về nhà, tôi đã gọi điện trình báo sự tình này với ngài Tuyên Hóa. Sau đó tại Thánh tự ở Los Angeles, ngài Tuyên Hóa đã đặc biệt vì Thọ thần này, tổ chức lễ quy y chính thức cho ông.

Khi đó tạp chí “Tổng hội Phật giáo Pháp giới” cũng có đăng bài tường thuật việc này. Nếu pháp lữ nào đi Phổ Đà Sơn lễ Phật, không ngại thì hãy đến Phổ Tế Tự hỏi trực tiếp vị đệ tử đặc biệt kia của ngài Tuyên Hóa. Cây này là đệ nhất cổ thụ cực kỳ to lớn, nằm bên trái phía trong cổng chùa.

Ngài Tuyên Hóa giảng: Người đã đoạn sát, đạo, dâm, vọng... thì thân tâm thanh tịnh, chỉ cần họ nói một câu: “Vãng sinh đi!” thì đã có thể siêu độ vong linh vào cõi thiện rồi, huống chi là còn thuyết giảng kinh pháp. Bởi vậy, tất cả đệ tử Phật, đều cần phải lấy giới làm thầy, lấy đức dưỡng đạo, phúc huệ song tu, mới có thể giúp chúng sinh đạt đến lợi ích cực lớn, đồng thời cũng làm lợi cho chính mình.

Sám văn:

Đại chúng lắng nghe lời kinh:

Bấy giờ Thế Tôn phóng hào quang trắng giữa đôi mày chiếu sáng khắp hết thảy chúng sinh trong sáu đường. Khi ấy Bồ-tát Tín Tướng vì thương xót chúng sinh, liền từ tòa đứng dậy đến trước Phật quỳ gối chấp tay thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Con thấy có chúng sinh bị các ngục tốt cắt chặt bầm giã thân thể từ đầu đến chân. Khi họ chết đi thì xảo phong thổi sống lại, rồi bị chém chặt, bầm giã tiếp, họ phải thọ khổ báo như thế vô cùng vô tận không bao giờ ngừng, là do tội gì vậy?

Phật đáp: Những chúng sinh ấy ở đời trước không tin Tam bảo, không biết cúng dường, bất hiếu cha mẹ, tâm ác hừng thịnh; làm nghề hàng thịt, chuyên chém chặt bầm giã chúng sinh, vì các lỗi ấy nên bị hành tội như vậy.

Giải thích:

Xem trong Kinh Tạp Bảo Tạng Đồng Nữ Nhân Duyên, Phật cũng dạy chúng ta: “Đối với cha mẹ, làm chút cúng dường được phúc vô lượng, tạo chút

bất hiếu, bị tội vô lương”. Do vậy Phật dặn dò mỗi chúng ta cần phải tận tâm tận lực cung dưỡng cha mẹ.

Sám văn:

Lại có chúng sinh, thân thể sần sùi, mày râu rụng hết, toàn thân lở loét, bạn với chim muôn, bị người xa lánh, bà con ruồng bỏ, không ai muốn gặp. Ác báo này là bệnh phong hủi. Do nhân duyên gì mà bị như vậy?

Phật đáp: Do đời trước người này không tin Tam bảo, bất hiếu cha mẹ, phá tháp hủy chùa, sang đoạt, cướp của người tu, chém bấn Thánh hiền, làm thương hại Sư trưởng, chưa từng biết lỗi; vong ân bội nghĩa, thường hành động như súc sinh, cưỡng hiếp làm nhục người trên, không kể thân sơ, không biết hổ thẹn, vì nhân duyên ấy nên mắc phải khổ báo như vậy.

Giải thích:

Hồi thiếu niên tôi từng gặp một người ngủ lang ngoài đường, toàn thân ghẻ lở chảy mủ, có hình dạng giống y như trong kinh mô tả: “Bị người lánh xa, thân quyến ruồng bỏ”. Do mọi người chán ghét, nên y phải lang thang đầu đường xó chợ.

Đời trước do không tin Phật, tạo nhiều ác nghiệp, phá hoại chùa tháp, sang đoạt hoặc trộm tài vật người tu, thậm chí báng bổ thánh hiền, vu oan hãm hại người tôn kính cho đến cưỡng hiếp giới nữ, hành vi phóng túng loạn luân không xứng phẩm hạnh người như: Cha hiếp con gái, con trai làm nhục mẹ, anh hiếp em, em trai hiếp chị cho đến những tà hạnh bất chính diễn ra giữa sư đồ. Ngay hiện đời ắt họ sẽ bị ác bệnh trối thân, chết rồi vào địa ngục, ngày đêm vạn lần chết đi sống lại, mãi kiếp địa ngục, khi tái sinh làm người sẽ bị thân thể sần sùi, mày mi rụng hết, toàn thân lở loét chảy đầy máu mủ. Mãi kiếp rồi thì sinh vào cõi thú, nếu quá khừ không gieo trồng chút điều lành gì thì xem như rất khó thoát ra.

Sám văn:

Lại có chúng sinh thân hình dài lớn, tai điếc, không chân, quần quai, bò lết mà đi, chỉ ăn bùn đất mà sống; bị côn trùng rúc rĩa; ngày đêm thọ khổ không gián đoạn; là do nhân duyên gì mà bị như thế?

Phật đáp: Do đời trước làm người chỉ biết có mình, không tin lời lành. Bất hiếu cha mẹ, phản nghịch chống trái, hoặc làm địa chủ hay quan lớn trấn nhậm bốn phương, hoặc làm trưởng châu đầu tỉnh, cai trị dân nhưng cậy oai ỷ thế, tham nhũng, chiếm đoạt xâm hại của dân, không hành

đúng pháp, sống phi đạo đức, khiến dân nghèo khổ. Vì nhân ấy nên bị như vậy.

Giải thích:

Có những người đời trước tính cô chấp, khư khư làm theo ý mình, chẳng thèm nghe lời “ngịch nhĩ trung ngôn”, sông bất hiếu, cư xử ác độc, ngỗ nghịch với cha mẹ. Còn có kẻ làm quan, chuyên lợi dụng chức quyền để vơ vét của công, sang đoạt của dân, lấy của công tô bồi cho mình vinh thân phì gia. Những người này chết rồi sẽ thành một loại giống như đại trùng, ăn đất mà sống, thân thể còn bị ký sinh trùng rúc rĩa ngày đêm, khổ không gián đoạn. Nhân quả như thế là tự làm tự chịu.

Loài trùng này có thân dài lớn, chuyên ăn mùn, đồ mục rữa nơi đất mà sống, hiện thời có nghe nói. Vì có báo đăng tin: Nơi Cấp Nhĩ Tân thuộc tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc được phát hiện có một con trùng khổng lồ rất to dài.

Đoạn sấm văn này cảnh tỉnh các tham quan ô lại và những người làm tổn hại nhân dân đất nước, nên dứt ác thành thiện, hối lỗi đổi mới. Nếu không, cho dù họ có thể trốn thoát khỏi quốc pháp không bị trừng trị, cũng không thoát được luật báo ứng nhân quả vận hành. Đây gọi là lưới trời lồng lộng tuy thưa mà khó lọt.

Sấm văn:

Lại có chúng sinh đui hai mắt, không thấy gì, đi va vào cây hoặc sa hầm hố mà chết, chết rồi sống lại; sống lại rồi chết, cứ bị thế mãi. Vì nhân duyên gì, mà bị như thế?

Phật đáp: Vì đời trước không tin tội phước, che ánh sáng Phật, may bít mắt người, giam nhốt chúng sinh, lấy bao trùm đầu chúng sinh không cho thấy đường. Do nhân ấy mà bị như vậy.

Giải thích:

Có chúng sinh hai mắt bị mù, dẫn đến tông vào cây mà chết hoặc rơi vào kênh, rạch chết, lưu chuyển trong ác đạo không dứt, nguyên nhân do đời trước không tin nhân quả, từng ngăn trở người nghe Phật pháp hoặc tụng kinh. Tương tự hành vi may mắt người là dùng lồng nhốt chim không cho bay nhảy tự do, hoặc dùng bao chụp đầu người, khiến người không nhìn thấy, đây là gieo nhân bị mù.

Vừa rồi Chu cư sĩ, tháng trước có gọi điện cho tôi, hỏi rằng gần chỗ bà có cư sĩ Trương, đột nhiên hai mắt bị mù, nguyên nhân do đâu?

Tôi nói: Người này ưa ăn đầu cá, gà, mất vật... cũng rất ưa ăn gan tạng động vật. nếu có thể thành tâm sám hối tụng kinh, thì sẽ chuyển tốt.

Người ta thường lý luận ăn gì bỏ đó, đây là tà thuyết điên đảo mê tín, là quan niệm cực kỳ ngu si sai lầm. Phải lo thực hành pháp sám hối diệt tội, chớ để ác bệnh vào thân rồi mới hối thì đã muộn.

Không bao lâu, Chu cư sĩ gọi điện tới, kể là ông Trương kia đã có thể nhìn thấy rồi, nhưng thị lực không được 100% như xưa.

Tôi bảo: Bà khuyên ông nên kiên trì sám hối tụng kinh, ắt có thể hồi phục hoàn toàn.

Sám vãn:

Chúng con có thể đã làm những tội như thế. Vì vô minh che lấp tâm tánh nên không tự nhớ được. Những tội như vậy vô lượng vô biên. Ngày nay chí tâm, tha thiết đánh lễ, cầu xin sám hối, nguyện cải đổi tâm tánh. Những tội đã làm nhờ sám hối mà trừ diệt. Những tội chưa làm, từ đây thanh tịnh.

Nguyện Tam bảo đem ánh sáng quang minh diệt trừ si ám cho chúng sinh; thuyết giảng pháp môn vi diệu nhiệm mầu cho chúng sinh nghe, khiến tất cả đều được chứng quả Vô thượng Bồ đề, thành bậc Chánh giác.

Giải thích:

Chúng ta hy vọng Tam bảo đại từ đại bi có thể khiến chúng sinh vĩnh viễn thoát ly khổ báo nơi ba cõi ác, đạt được an lạc, rốt ráo thành Phật.

NÀNG DÂU “QUÝ”

Nhớ lại vào năm 1993, mới vừa qua rằm tháng Giêng âm lịch. Bạn đạo của tôi là Bác sĩ Hoàng gọi điện cho Quả Lâm, mách rằng có một nữ đồng hương ngụ nơi quê nhà Hoàn Thủy của ông mắc phải quái bệnh: Toàn thân đau đớn khó chịu, đau đến phải khóc la như quỷ gào sói tru. Trị thế nào cũng không hết, phải quỳ trên giường mới có thể tạm giảm bớt đau đớn. Nhưng mồm luôn kêu rên: “Ôi đau! Đau quá” không ngừng. Bởi âm thanh rên khóc quá ghê rợn ồn náo, làm ảnh hưởng đến những người bệnh khác cần nghỉ ngơi, nên các y viện nhỏ không chịu thu nhận cô nhập viện và khuyên cô hãy đến bệnh viện lớn chữa trị. Người trong thôn sức nhớ có Bác sĩ Hoàng là đồng hương, đang công tác tại Thiên Tân, liền bảo người chồng đưa cô đến đó. Bác sĩ Hoàng sắp xếp cho cô nhập viện rồi, nhưng y viện khám không ra bệnh.

Hôm qua, cô quỳ trên giường thét rên không ngớt, khiến các người bệnh nơi phòng khác không ai nghỉ ngơi gì được.

Hùng sáng hôm nay y viện thông báo phải cho cô ra viện ngay. Trong tình cảnh này, đừng nói là cô khó thể trụ tại nhà ai, mà ngay cả thuê phòng cũng chẳng được. Do vậy Bác sĩ Hoàng đành hỏi chúng tôi về nguyên nhân căn bệnh của cô.

Quả Lâm bảo:

- Cô này hiện nay thọ mạng chỉ còn trong sớm chiều. Bác sĩ mau đi hỏi cô: Đời này đã phạm lỗi gì với ai nhiều nhất? Chỉ cần cô đáp đúng, lập tức cơn đau có thể dừng. Sau đó hãy để cô tự phát lộ, nói ra hết những lỗi mình đã phạm phải. Hễ tự thú được càng nhiều, thì tội càng bớt, cơn đau càng giảm.

Hôm sau, Bác sĩ Hoàng gọi điện tới, tường thuật tình hình bệnh nhân.

Ngay lúc cô đang quỳ trên giường kêu rên, Bác sĩ Hoàng hỏi:

- Ngay cả y viện lớn tại Thiên Tân này cũng tìm không ra bệnh của cô, tôi đã đi thỉnh ý một vị tu hành, họ bảo tôi nên hỏi cô: Cả đời này có làm điều gì phạm lỗi với ai không? Nếu nói đúng thì bệnh dừng.

Cô đáp:

- Tôi có lỗi rất lớn đối với mẹ chồng!

Cô vừa nói xong, giống như bị một đôi tay vô hình đẩy một cái, liền ngã lăn ra trên giường, miệng không còn rên la nữa mà lộ vẻ rất vui mừng mãn ý. Cô có vẻ muốn nói nữa nhưng do quá kiệt sức không thốt ra lời nổi nữa nên đành nhắm mắt lại rồi cô thiếp đi, chìm vào giấc ngủ.

Tính ra từ lúc phát bệnh đến giờ, cô phải quỳ như thế suốt ba bốn ngày chưa được nghỉ ngơi. Lần này cô ngủ mộtlèo hơn hai mươi tiếng, ngay cả truyền nước biển vào tay cũng không tỉnh.

Lúc Bác sĩ Hoàng đến gặp cô, dù vẫn còn nằm trên giường, nhưng cô không còn thét la kêu rên chi nữa. Bác sĩ Hoàng giảng lý nhân quả Phật giáo cho cô nghe và hướng dẫn cô niệm mười mấy tiếng “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát” sau đó bảo cô nếu chân thành nhận lỗi sám hối tha thiết thì có thể tiêu tội.

Xem ra cô đã thực sự biết lỗi rồi và bắt đầu phát lộ việc mình có lỗi đối với mẹ chồng như sau:

“Tôi ngay từ lần đầu tiên bước vào nhà mẹ chồng, thì phát hiện bà là một bà già quá mê tín, trong nhà thờ bài vị “Thiên, Địa, Quân, Thân, Sư” tôi bảo:

- Nay là thời đại gì rồi, mà mẹ còn tin ba cái thứ nhảm nhí đó, hãy mau mau đem bài vị vứt đi!

Nhưng mẹ chồng nói chúng tôi tuổi trẻ không hiểu chuyện, quả thực trên đầu ba thước có thần minh, tâm con người ta lành hay ác trời đất đều nhìn thấy biết hết cho nên làm người phải kính trời đất, hiếu song thân, trọng sư trưởng, nếu sống mà không chịu hành thiện tích đức, toàn làm việc xấu, sớm muộn gì cũng sẽ bị ác báo!

Tôi nghe vậy thâm cho lời mẹ chồng giáo huấn ngầm chứa ác ý đối với tôi, nên từ đó ghim hận trong lòng.

Khó nổi, chồng tôi rất hiếu thuận, mỗi khi ăn cơm đều mời bà ngồi trên (thượng tòa). Bà mà chưa cầm đũa, thì chúng tôi chẳng thể ăn trước. Điều này càng khiến tôi tức giận.

Kết hôn xong, thì tôi sinh con, thâm nghĩ: “Đã có con rồi, thì xem như tôi có đủ tư cách để nghênh chiến cùng mẹ chồng”. Bởi vậy hễ muốn ăn thì tôi ăn, muốn uống thì uống, trong nhà không cho chơi Mạt chược, thì tôi đến nhà bằng hữu chơi, có lúc gây sòng đến sáng mới về.

Hôm sau tôi ngủ mê mệt cho đến khi mẹ chồng kêu dậy, tôi mới rời giường ra ăn cơm. Do chuyện này mà nhiều lần cùng chồng gây cãi, thậm chí có lần còn bị chồng đánh cho, lúc đó tôi tức giận ẵm con về nhà mẹ ruột.

Một tháng sau, mẹ chồng thân hành tìm đến rước, tôi mới chịu về.

Từ đó, không những mẹ chồng không dám chọc giận tôi, mà chồng tôi cũng phải nhường nhịn nể nang tôi. Tôi cho đó là chiến thắng vẻ vang, còn truyền dạy kinh nghiệm này cho các nàng dâu trong thôn là bạn hữu chơi bài với tôi. Tôi trở thành nữ chủ nhân trong nhà, tất cả việc nhà mẹ chồng tôi phải thâu lãnh hết, ngay cả quét nhà gánh nước gì cũng do bà lo tất.

Mẹ chồng hằng ngày trừ thấp hương lễ bái trước bài vị “Thiên, Địa, Quân, Thân, Sư” ra, bà còn làm thêm việc “thầy lay” ngu dốt nữa là: Hễ nhà ai có xảy ra chuyện hôn tang cưới gả thì bà liền nhào tới đó trợ giúp, ngay cả cơm nước cũng bỏ, để mặc người nhà ăn một mình. Còn hễ gặp ăn mày đến nhà mà bị tôi xua đuổi, thì bà rượt theo họ, ráng cho mấy đồng hay thức dùng chi đó. Vì vậy mà tôi nhiều lần gây cãi với bà, mắng bà là: “Đồ đàn, ngu như heo, thần kinh!”.

Nhưng mẹ chồng không hề dám cãi lại với tôi, chỉ mỉm cười nói:

- Ta nghĩ mình là người biết tiết kiệm tiền, con đừng có quản tới mà chi!

Còn một chuyện khiến tôi tức giận nữa là, nhà tôi ngụ tại đầu thôn, cổng trước cách đường lộ khoảng một-hai trăm mét. Mỗi tối, vào những ngày không trăng, mẹ chồng tôi tự chế ra mười cái đèn bão, cứ cách hai mươi mét thì treo lên một cái, mục đích là để soi đường cho thiên hạ đi, tính ra cả năm bà tiêu phí không biết bao nhiêu dầu, tôi nghĩ chỉ vì bà muốn được mấy câu khen ngợi của dân làng, chứ tính ra có thu được cái quái gì đâu!

Năm nay, vào ngày 30 cuối năm, sáng sớm vợ chồng tôi cùng con trai đi xe hỏa đến Thạch Gia Trang mua hàng tết, về tới nhà thì đã hơn 4 giờ chiều. Chỉ thấy cái sân được mẹ chồng quét sạch bóng, lu vại gì cũng đã đổ đầy nước, chồng tôi còn hỏi:

- Ai gánh nước đây?

Anh đâu biết là trong nhà này, nếu không phải anh gánh thì là mẹ chồng gánh! Thấy cửa gian giữa hơi khép, con tôi lên tiếng kêu, nhưng gọi mãi mà không thấy bà nội ứng thình, bèn đẩy cửa tiến vào, thì thấy bà ngồi trên ghé trúc, đầu queo qua bên trái ngủ queo.

Chồng tôi vội buông hàng hóa, bước tới gần kêu:

- Mẹ ơi, thức dậy đi, lên giường mà nằm ngủ chứ, ngồi trên ghé ngủ như vậy sẽ mệt đó!

Nhưng mẹ chồng tôi không nhúc nhích cự quậy gì, chồng tôi vừa lay bà nhẹ nhẹ, vừa kêu “mẹ ơi” mấy tiếng, nhưng bà vẫn không động đậy, anh hoảng hốt khóc to, kêu réo mẹ thức dậy um sùm.

Tôi đang rửa sơ cái mặt thì nghe nói: “Mẹ chết rồi, đã ngừng thở rồi”. Tôi cúi tiết rửa ngay:

- Sớm không chết, muộn không chết, lại ra đi đúng vào ngày 30 cuối năm, chẳng phải là muốn chúng tôi không được ăn tết ư? Thiệt thất đức quá mà!

Chồng tôi đang khóc, nghe tôi làm bầm như vậy liền quay qua tát mạnh vào mồm tôi, tôi liền tru tréo khóc âm lên. Hàng xóm cùng người trong thôn đều chạy qua, bu đầy nhà. Mọi người đều khóc thương mẹ chồng tôi. Lúc đó tôi còn nghĩ: “Trong đám láng giềng này nhất định sẽ có kẻ mắng tôi”, nhưng không ai làm vậy.

Bây giờ nhớ lại, có thể là mẹ chồng tôi chưa từng ra ngoài nói xấu tôi với ai. Tôi đã hiểu lầm lòng tốt của mẹ chồng, thật quá có lỗi với bà.

Tối 30, đây là lần đầu người toàn thôn phá lệ xưa, không nhà nào chơi đùa hay đốt pháo hoa, không một đứa trẻ nào ăn mặc diêm lệ.

Hầu như người toàn thôn thay nhau giữ linh quan suốt đám tang.

Bây giờ tôi mới hiểu, do mẹ chồng hay giúp đỡ xóm giềng, nhiều năm nay những đêm tối không có trăng chiếu, bà đã treo đèn soi sáng đường về giúp người trong thôn. Nên toàn thôn hiện thời ngay cả năm mới chẳng ai muốn đón mừng, chứng tỏ mẹ chồng tôi rất được cả làng yêu thương kính quý. Bản thân bà biết mình sắp ra đi, còn ráng vì chúng tôi làm chu đáo hết mọi việc trong nhà rồi ngồi trên ghế an lành ra đi. Bà quá nhân nghĩa mà! Nhưng lúc đó tôi lại mắng trách mẹ chồng, tôi quả thật đáng chết!

Rằm tháng giêng vừa qua chưa được mấy ngày, tôi bỗng cảm thấy toàn thân khó chịu, ban đầu tôi cho là: “Chắc tại lo đám tang nên mỗi mệt”, do nghĩ “Tết đến nơi mà còn phải lo ma chay” nên tôi rất hận mẹ chồng, tôi còn hướng về chồng nói xấu bà nữa. Lúc đó chồng tôi rất khó chịu, trừng mắt lườm tôi và chỉ nói một câu:

- Em làm ơn lưu giữ chút khẩu đức đi!

Rồi anh im lặng không nói thêm gì nữa.

Sáng hôm sau tôi thức dậy, vừa cúi xuống định mang hài rời giường, thì té nhào trên đất. Đau đến nỗi tôi hét lên oang oác, cảm giác như đang bị cả trận mưa roi trượng bằng sắt giáng quất vào thân. Chồng tôi vội chạy đến đỡ tôi dậy nhưng không đỡ lên nổi, vì hể tay anh chạm vào đâu, là tôi nghe chỗ đó đau như muối xát kim châm. Tôi bị đau đờn thống khổ dày vò suốt thời gian dài, mới phát hiện ra. Chỉ có tư thế quỳ trên đất và dang hai tay ra vịn trên đất mới tạm giảm đau chút đỉnh.

Toàn thân tôi có cảm giác như xương cốt đều bị bẻ gãy vỡ vụn, hể động dậy một chút là đau không chịu nổi.

Tôi lúc đó không hề biết đây là ác báo do mình vô lễ hỗn hào, ngược đãi phỉ báng mẹ chồng. Bởi tôi không bao giờ tin vào mấy cái thuyết nhân quả báo ứng! Nhưng bây giờ tôi đã tin rồi, tôi chưa muốn chết, do con tôi chưa trưởng thành, tôi nguyện từ nay nhất định sẽ tu sửa, lo hương hỏa thờ phụng mẹ chồng, ngày ngày thắp hương lễ sám, sẽ làm nhiều việc thiện, tạo phúc đức.”

Bác sĩ Hoàng thấy bà đã biết nhận lỗi, thân thể cũng không còn đau, liền khuyên bà lúc nào cũng phải niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát” phải tâm niệm miêng niệm mới được. Và ông tặng bà một xâu chuỗi, nhắc nhở bà phải luôn kiểm lại những lỗi lầm suốt mười mấy năm nay đã cư xử tệ với mẹ chồng, nên phát tâm sám hối, có lẽ sẽ mau chóng lành bệnh.

Nửa tháng sau, Bác sĩ Hoàng đến nhà tôi, báo tin là ông vừa cho bệnh nhân kia xuất viện về quê. Nhưng thêm một chuyện lạ phát sinh nữa, nên vội đến báo cho chúng tôi hay.

Nàng dâu ngõ nghịch này sau khi hồi lỗi, tự đánh vào mình như tử rồi, thì mỗi ngày đều niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát” thì ngủ được an lành. Nhưng không thể ăn gì, chỉ có thể nướng vào truyền dịch mà duy trì mạng sống. Bác sĩ Hoàng có lần vào phòng bệnh, phát hiện bà nằm trên giường, miệng động đậy, tay phải để trên ngực lần chuỗi, hai khước mắt tuôn tràn lệ, ướt đầm cả gối.

Một hôm, sáng sớm thức dậy bà hưng phấn nói với chồng, kể rằng bà mơ thấy mẹ chồng đến thăm, cười ha hả bảo bà:

- Yên tâm đi, nhà ta sẽ ngày càng tốt hơn.

Rồi đột nhiên mẹ chồng hóa thành vị trời, biến mất. Bà nói: “Chắc là bệnh mình sẽ lành”.

Nhưng ông chồng thấy bà mỗi ngày càng một tệ hơn, bèn quyết định dùng xe cứu hộ đưa bà về quê. Hôm đó thời tiết đặc biệt lạnh. Xe khởi hành rồi thì Bác sĩ Hoàng nhắm mắt niệm “Nam mô A Di Đà Phật!” hỗ trợ thêm cho bệnh nhân.

Đột nhiên ông nghe thấy tiếng bà nói với ông:

- Tôi đi đây, cảm tạ ông cứu tôi, đã dạy tôi niệm Phật.

Ông vội mở bừng hai mắt, ý thức bà đồng hương nọ đã chết, thế là vội nghiệm thầy, kiểm tra quan sát, thấy bà đã tắt thở.

Họ dừng xe lại, người chồng lo khoác y phục tốt cho bà. Lúc này xe vừa ra khỏi huyện Tĩnh Hải, gió lạnh vây bủa tứ bề. Phải mất 5 tiếng mới về tới nhà. Khi khiêng người chết xuống, thấy thân bà rất mềm dịu, so với lúc sống không khác bao nhiêu. Tang sự hoàn tất thuận lợi.

Chuyện của bà trở thành tấm gương giáo dục cho toàn thôn!

Đây là do tội không tin Tam bảo, bất hiếu với mẹ chồng, phỉ báng người lương thiện... nên nàng dâu đã mắc phải hiện thế báo. May nhờ có Bác sĩ Hoàng dạy bà niệm Phật sám hối, diệt được vô lượng tội, nếu không bà sẽ chết rất thê thảm, chết rồi còn bị đọa địa ngục vô gián.

Trong văn Lương Hoàng Sám giảng giải Phật pháp rất vi diệu, tinh tế, là vì muốn chúng sinh tiêu trừ si ám, đạt được quang minh, ai cũng lìa khổ được vui. Vừa niệm “Nam mô Phật”, trọn có thể thành tựu Phật quả.

Sám văn:

“Bồ-tát Tín Tướng thưa: Bạch Thế Tôn! Lại có chúng sinh ngọng nghịu ú ớ, miệng không thể nói, dầu có nói cũng không rõ ràng. Vì nhân duyên gì, mà bị như thế?”

Phật đáp: Do đời trước người ấy phỉ báng Tam bảo, khinh hủy Thánh đạo, ưa bàn luận việc xấu, thích tìm việc hay dở của người, vu oan cho kẻ lương thiện, ghen ghét người hiền. Vì nhân duyên ấy, nên bị như vậy.

Giải thích:

Có người không thể nói năng, cà lăm, nói lắp, hoặc nói tiếng khàn khàn, hoặc tuy có thể nói nhưng phát âm không rõ, người khác nghe khó hiểu.

Những người đáng thương này đều do đời quá khứ từng hủy báng Tam bảo, bôi nhọ chánh đạo, hay nói thị phi, quấy, dở của người. Do không giữ khẩu đức mà bị vậy.

Vì thế phải biết giữ thân khẩu ý thanh tịnh, nếu nhìn thấy khuyết điểm người, thì phải có lòng tốt giúp họ sửa sai, không nên bàn luận phê bình nói xấu sau lưng họ. Nếu thấy chỗ hay của người, cần phải tùy hỷ, không được tạt đổ. Nếu không, tội rất lớn.

HAI CÔ BÉ CÀ LĂM

Tại Hà Nam Sơn Tây, tôi từng gặp hai cô bé mười mấy tuổi, nói lắp cà lăm, phát âm không rõ ràng, là do đời quá khứ từng hủy báng Phật, hay nói chuyện thị phi của người mà chiêu cảm quả này.

Tôi khuyên họ nên sám hối tội xưa và hằng ngày ở trước Phật xướng danh hiệu Ngài, lay ba trăm lay. Nửa năm sau hai em hồi phục nói năng bình thường. Phải biết lễ Phật một lễ, tội diệt hằng sa, điều này có thực không dối.

Sám vấn:

Lại có chúng sinh bụng lớn như trống, cổ nhỏ như kim, không thể ăn nuốt. Nếu có ăn, thì đồ ăn biến thành máu mủ. Vì nhân duyên gì mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước, người ấy trộm cắp đồ ăn của chúng. Khi có đại hội, sắm các thức ăn ngon, người ấy lấy dùng riêng, hoặc lấy thức ăn và cơm đem ra chỗ khuất ăn lén. Lại có tính keo rít, tiếc của mình, tham của

người, thường ôm lòng độc ác, cho người uống thuốc độc, hại họ nghệt thờ không thông. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy?

Giải thích:

Trộm ăn vật thực và đồ công của mọi người, keo tham xan tiếc không thể xả đồ ra bố thí. Tham lấy của công, rút của người làm của mình. Những kẻ có tính tham lam ích kỷ tư lợi và những người không giỏi y thuật, lạm dụng hoặc cho thuốc không đúng bệnh, thậm chí có tâm xấu ác, cố ý cho người uống thuốc độc khiến họ bệnh nặng thêm thì chết rồi sẽ vào cõi ngạ quỷ chịu khổ, bụng to cổ nhỏ, chẳng ăn uống gì được. Nếu muốn ăn chi, lập tức thức dùng biến thành máu mủ.

Sám văn:

Lại có chúng sinh bị ngục tốt thiêu nướng, rưới nước sắt nóng đỏ lên thân, đóng đinh vào thân xong, tự nhiên lửa khởi, thiêu đốt thân thể cháy tiêu. Tội gì mà bị như vậy?

Phật nói: Bởi do đời trước, làm thầy châm lể, gây tổn thương người, không biết trị bệnh mà gạt người để lấy tài vật, khiến họ thông khổ, nên bị như thế.

Giải thích:

Hiện nay có nhiều người không tinh thông y thuật lại mạo xưng là danh y, hòng gạt tiền người.

Họ đã trị bệnh không lành, ngược lại còn khiến nạn nhân tăng thêm thống khổ do chầm cứu ẩu tả loạn bậy. Hạng y sĩ gian này, chết rồi liền vào địa ngục bị đinh đóng, lửa thiêu thân.

Những ai làm thầy thuốc cần chú ý, nếu như bạn ham tiền hoa hồng kénh xù của công ty Y dược, hoặc vì muốn bán thuốc để kiếm nhiều tiền mà kê toa ra đủ thứ thuốc cho bệnh nhân, gạt bịp đủ trò mà không cần khám chẩn, báo hại bệnh nhân phải bỏ ra nhiều tiền mua thuốc nhưng lại tăng bệnh thêm vì bị tác dụng phụ. Những lỗi này cũng khiến bác sĩ phải xuống địa ngục thọ ác báo đã tạo, quý vị sao không cẩn thận chứ?

Hiện nay trong xã hội chúng ta có nhiều thầy thuốc lang băm, những hạng thuật sĩ giang hồ bịp bợm, không những bọn họ sau khi chết phải xuống địa ngục, mà hiện đời này cũng bị quả báo rất nặng.

Ngày 18/5/2000 báo “Chiều Nay” của Phúc Kiến đã đăng câu chuyện:

“Có đôi vợ chồng ngư phủ không hiểu gì về y học, đã mở phòng mạch treo bảng: **“Chuyên trị các bệnh lậu, giang mai, phong tình”** để lừa tiền người. Không ngờ vô ý tự hại mình, cả nhà ba người đều bị nhiễm bệnh Sida nối tiếp nhau qua đời”.

Cổ nhân nói: “Bác sĩ cần có y đức”. Thần y Tôn Tư Mao đã đề xướng: “Làm thầy cần phải có y đức cao, phát huy tinh thần nhân đạo cứu tử giúp người”. Danh y cần tu dưỡng hai mặt: Tinh và Thành. Tinh là giỏi tay nghề, am tường lãnh vực chuyên môn. Thành là phải có phẩm đức cao thượng. Nghĩa là người làm thầy cần “Y thuật tinh thông, phẩm đức cao tốt”. Nếu các bác sĩ thế gian đều hiểu rành đạo lý này, thì đệ tử Phật cũng cần yêu cầu mình nghiêm khắc, giữ giới thanh tịnh hơn nữa.

Sám văn:

Lại có chúng sinh thường bị ngư đầu ngục tốt, tay cầm xoa sắt, móc bỏ vào vạc nước sôi nấu rục, rồi gió thổi cho sống lại. Sống lại thì bị nấu nữa. Vì nhân duyên gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước người ấy làm nghề hàng thịt, giết chúng sinh, trung nước sôi, nhổ lông, sát hại nhiều đến không thể kể xiết. Vì ác nghiệp ấy nên bị hành tội như vậy.

Giải thích:

Trên đây tả cảnh hành hình tàn khốc, có giống lúc chúng ta giết vật ăn không? Nơi bếp của các gia đình ăn thịt, cũng là chốn hành hình loài vật giống hệt vậy. Chúng ta đối đãi với vật làm sao, thì ngục tốt hành ta y vậy nhưng tàn khốc hơn vạn bội. Vì sao suốt một ngày đêm tội nhân phải vạn lần chết đi sống lại? Nghĩ kỹ xem đời này chúng ta đã giết ăn biết bao nhiêu chúng sinh rồi? Có nhớ nổi không? Nếu như hôm nay chẳng dùng tấm lòng thành để sám hối, thì đời đến khi bị ném vào chảo dầu, vạc nước sôi rồi, có hối cũng đã muộn.

Từ vô thi đến nay chúng ta chẳng biết tự thuở nào đã tạo vô lượng tội, có lẽ đến nay ác báo vẫn chưa ập tới. Nếu như chúng ta đã làm qua sỏi lang và từng ăn thịt động vật, thì ác nghiệp ấy rất sâu nặng, có cái báo trước, có cái báo sau, chỉ Phật, Bồ-tát mới biết chứ chúng ta không thể biết rành.

Không những làm ác sau khi chết rồi bị đọa địa ngục thọ khổ, mà đời này còn bị ác quả rất lớn, nếu chúng ta quan sát kỹ lưỡng sẽ thấy hiện tượng trả báo này xảy ra nhan nhản khắp nơi trong cuộc sống, xin đăng tải mấy chuyện sát sinh “hiện thể báo có thực” để chứng minh:

ĐI SĂN

Ngày 5/2/2005 tại thôn Ngũ Hồng, huyện Vượng Thương, trấn Gia Xuyên, phố Quảng Nguyên, có anh Hà Triều Phủ muốn ăn thịt rừng, bèn rủ Trương Hiếu Quân là anh rể đồng lên núi săn bắn. Trong lúc chia nhau đi săn, Trương Hiếu Quân thấy trong khu rừng rậm có một đôi mắt xanh biếc dòm mình, bèn bóp cò súng, chỉ nghe đoàng một tiếng, con mồi thét to và ngã xuống.

Trương Hiếu Quân vội chạy tới xem, hóa ra là Hà Triều Phủ đang ngã trong vũng máu. Hà Triều Phủ được chở tới bệnh viện nhưng không thể cứu chữa, phải lia đời. Còn Trương Hiếu Quân bị kết tội trữ súng ống phi pháp cộng với tội làm mất mạng người nên bị phán án tù.

TIỆM GÀ RÁN

Báo “Kim Văn” ở Thiên Tân từng đăng: Có đôi vợ chồng dẫn theo đứa con trai hai tuổi đến địa phương nọ mở tiệm kinh doanh gà rán. Công việc rất phát đạt. Năm đó cuối đông, người cha mới giết xong mấy mươi con gà và cũng mới vừa rán xong, anh nhắc chảo dầu sôi xuống đặt ở phía sau mình, rồi xoay người lấy than bỏ thêm vào lò.

Lúc này thằng con còn mặc quần lửng đấy chạy tới đứng phía sau lưng anh, nó ôm lấy chân cha, nũng nịu đòi bồng. Người cha do bận việc nên không quay đầu lại, vừa đưa tay đẩy nhẹ thằng bé ra, vừa nói: Đi chỗ khác chơi đi con!

Nhưng anh bỗng nghe tiếng con thét lên thảm thiết, hóa ra anh quên bồng cái chảo dầu sôi đang nằm phía sau mình và cú đẩy nhẹ kia đã làm con té vào chảo dầu. Anh vội đưa con đến bệnh viện cấp cứu, thấy cả vùng mông và cơ quan sinh dục của bé bị phỏng nặng. Xem như dù có bảo tồn được mạng sống, nhưng thằng con phải chịu tàn phế suốt đời.

Con trai bị dầu sôi rán, chính là hoa báo hiện đời này đối với cặp vợ chồng chiêm rán chúng sinh này, quả báo xuống địa ngục ném thống khổ vẫn còn chờ ở phía sau. Nhưng đối với bản thân đứa bé mà nói, chính là đời trước nó cũng đã từng gieo ác nhân tương đồng nên phải chiêu cảm ác báo này, đây chính là đạo lý đồng nghiệp tương cảm.

Có người nói: Đây chỉ là nhất thời vô ý tạo thành mà thôi! Thực ra không đúng. Khi một người tạo tội ngày càng gia tăng, thì sẽ đến lúc nước đầy tràn ly, khi đó ác báo ập tới...

HẾT PHẦN 1

QUYỂN 2

LỜI NGƯỜI DỊCH

“Nhân Quả Phụ Giải Lương Hoàng Sám” là tác phẩm biên giảng mới nhất (cũng là tác phẩm cuối cùng) của Quả Khanh. Sau này nếu tôi có dịch gì của ông thì chỉ là những bài lẻ mà trước đây tôi chưa kịp dịch thôi.

Quả Khanh sinh năm 1944, ở Thiên Tân. ông từng giải tích về vị Sư Phụ bí ẩn Diệuh Pháp: Tôi đặt tên “Diệuh Pháp”, hàm ý rằng: Phật pháp là Diệuh Pháp, chỉ những ai chân chánh tu hành đúng theo giáo lý Phật dạy mới là Đại sư”.

Vì vậy chắc chắn Hòa Thượng Diệuh Pháp là bậc minh sư đức cao vọng trọng, phẩm hạnh tôn quý. Vì tên Diệuh Pháp là hóa danh (Quả Khanh tạm đặt), ắt quý vị sẽ có người đoán rằng: “Chắc Hòa thượng Diệuh Pháp là ngài Tuyên Hóa?” ... Vì thấy Quả Khanh rất tôn sùng, ngưỡng mộ và luôn kêu ngài là Sư Phụ...

Thực ra, theo nghiên cứu của tôi, Quả Khanh là một vị rất đặc biệt, tôi để ý câu thơ ông làm:

*“Minh sư nan tìm?
Tìm trong kinh!”*

Hòa thượng Diệuh Pháp có thể là nhân vật huyền bí phi phàm đã đánh thức hạt giống Phật trong lòng Quả Khanh. Trước đó Quả Khanh là một kẻ vô thần, nhưng sau khi được Hòa thượng Diệuh Pháp làm cho thức tỉnh, thì kể từ năm 1985 ông bắt đầu đến với Phật giáo bằng cách: Tự thỉnh kinh sách Phật về nhà đọc, tranh thủ nghiên cứu kinh Phật vào những lúc rảnh. Cuốn đầu tiên ông đọc là “Giác Hải Từ Hàng”, sau đó đa phần là kinh, sách, băng, đĩa... ngài Tuyên Hóa giảng, nhờ xem kinh mà ông khai ngộ, phát trí tuệ lẫn thần thông... và dùng đây hóa độ người. Như ngài Tuyên Hóa đã nhắc nhở:

“Khi nghe ai có trí tuệ, thần thông, bạn đừng vội nói: Họ là ma! Muốn biết có phải là ma không thì bạn hãy nhìn, hãy quan sát xem: Họ có còn tham tài, tham sắc, tham danh lợi hay không? Và nhớ lấy đây làm tiêu chuẩn để phân biệt.

Nếu mình không có thần thông, lại ganh ghét phỉ báng người có thần thông, lên án nói họ là ‘ma gá nhập’, tức tạo tội làm chướng người tu”.

Quả Khanh không hề dùng thần thông để khoe khoang thu hút chúng sinh; xui họ làm những điều trái đạo. Mục đích của ông nhắm vào việc hướng dẫn chúng sinh bỏ mê về giác, dứt ác tu thiện, tuân giữ giới cấm, hành theo pháp Phật, tận hưởng pháp lạc giải thoát.

Suốt gần mười năm tự tu (qua nghiên cứu kinh điển) ông đã hóa độ hơn trăm vị cư sĩ (trong đây có hơn hai mươi vị đều chứng đắc: Thiên Nhân Thông, Thiên Nhĩ Thông, Tha Tâm Thông, Túc Mệnh Thông, Thần Cảnh Thông), họ tiếp tục làm sứ giả Như Lai, hoằng pháp lợi sinh cùng Ông. Điều đáng nói là: Ông không hề nhận làm Sư phụ những người mình từng hóa độ, đối với những người lớn hơn hoặc bằng tuổi, ông xem họ là pháp lữ, còn đối với hàng nhỏ hơn hoặc tiểu bối; thì ông gọi họ là Sư đệ và sau này đều đưa họ vào làm đệ tử ngài Tuyên Hóa.

Nhờ hành theo kinh Phật và xem sách nghe đĩa ngài Tuyên Hóa giảng mà ông khai ngộ và càng phát mạnh những khả năng phi phàm. Nhưng mãi đến năm 1993, hai thầy trò mới chính thức gặp mặt nhau lần đầu tiên. Vào thời điểm này ngài Tuyên Hóa mới ban cho ông pháp danh Quả Khanh. Vì ông tên là (楊作相) Dương Tác Tướng, nên pháp danh Quả Khanh ngài Tuyên Hóa đặt liên hệ tới tên của ông (Khanh-Tướng).

Kể từ đó ông kê vai sát cánh theo chân ngài Tuyên Hóa đi khắp nơi, phát triển việc độ sinh hoằng pháp, học được thêm nhiều điều hay trực tiếp từ Sư phụ kính yêu.

Năm 1995 ngài Tuyên Hóa viên tịch, ông quay về Đại Lục. Xem như ông chỉ có hai năm kề cận thầy nhưng tình Sư đồ nồng hậu vô biên, đến nỗi sau này mỗi lần nhắc đến Sư phụ Tuyên Hóa ông luôn thổn thức, nghẹn ngào.

Quả Khanh có năng lực độ sinh rất mạnh và cũng nhờ những tác phẩm của ông mà nhiều người thức tỉnh, tự thu nhiếp thân tâm, quay về với phẩm cách “Ngọc khiết băng thanh”. Thậm chí có không ít người đã cải gia vi tị, tinh tấn sửa mình, từ bỏ thói xấu, tận hưởng pháp hỉ sung mãn.

Chưa có tác phẩm nào tôi dịch vất vả cực kỳ như bộ sách này, vì phải dịch hết 10 cuốn Sám văn đính kèm theo phần Nhân quả phụ giải, sau đó phải dò đi dò lại hơn 10 lần, dẫn đo, cân nhắc, suy tính... rồi cử tuyển lựa và lược bớt dần sám văn đến tối đa... sao cho sách không khô, dễ hiểu và nội dung nằm đủ trong số trang giới hạn, để độc giả xem không ngán, dễ tiếp thu. Vì vậy nếu muốn xem sám văn đầy đủ, xin quý vị tìm đọc nguyên cuốn “Lương Hoàng Sám”.

Do tôi bé quan không tiếp khách nên quý vị có nhu cầu cần liên lạc, xin vui lòng gọi cho người đại diện tôi qua số phone 0938.422.977 – 098.618.4908.

Tôi cũng xin cảm ơn dàn diễn viên hùng hậu đã phát tâm đọc hết bộ sách “Bảo ứng hiện đời” và “Nhân Quả Giải Theo Phật Giáo”, khiến thỉnh giả được nhiều lợi ích.

Hy vọng dịch phẩm này tiếp tục đem đến lợi lạc cho quý vị. Xin hãy rộng lòng tha thứ cho mọi sai sót của tôi trong suốt quá trình phiên dịch.

Bây giờ, mời quý vị xem tiếp Phần cuối “Nhân Quả Phụ Giải Lương Hoàng Sám” của Quả Khanh.

Ngày 17 tháng 01 năm 2016

Hạnh Đoan

NGHỀ PHỤ

Có một nữ cư sĩ tên Thu, ăn chay đã lâu, mấy năm trước qua Úc định cư.

Năm ngoái bà Thu gọi điện đến cho tôi, kể là mình bị băng huyết, uống thuốc gì cũng không cầm, chẳng biết phải làm sao.

Vừa tiếp điện thoại, tôi có cảm giác bà đang phá giới, liền hỏi: Bà có giết gà hoặc làm nghề gì liên quan đến kinh doanh thịt chúng sinh không?

Bà tỏ vẻ rất kinh ngạc, vội kể là hiện tại mình đang làm thu ngân cho một siêu thị, ông chủ là người Trung Quốc, cư xử với bà rất tốt. Vì muốn giúp bà kiếm thêm nhiều tiền, nên kể bên bàn thu ngân ông còn lập thêm một lò nướng điện, để bà tranh thủ lúc rảnh thì phụ tằm ướp gia vị vào con gà (mà nhà bếp đã giết rồi) và cho vào lò nướng...

Bà hỏi:

-Làm vậy mà cũng tính là phá giới hay sao?

Tôi không đáp ngay, mà hỏi lại bà:

-Giả sử có một nhóm người đi cướp ngân hàng, đến nơi họ thuê tôi đứng canh cổng giúp cho họ. Bà hãy nói xem: Khi cảnh sát đến phá án, họ có bắt tôi không hả? Vì vậy, nếu những người đích thân cầm dao sát sinh, mà có ai tham dự vào (dù chỉ làm công tác phụ giúp), thì cũng đồng tội. Bà là đệ tử tại gia của Phật, đã thọ giới, sám hối, thế dứt trừ ác nghiệp. vốn là đời này túc nghiệp đã trả hết rồi, vậy mà bây giờ lại đi tạo thêm tội mới nữa! Cho dù là bà không giết vật, chỉ tham gia làm công tác phụ tằm ướp gia vị và nướng chín thôi, thì điểm chính cũng là: Mượn đây để gia tăng thu nhập cho mình, mà việc này Phật từng xếp loại: Thuộc về nghề bất chính, **là tà nghiệp chứ không phải chánh nghiệp**. Nhìn bề ngoài tưởng rằng việc này là chuyện nhỏ, nhưng nghiệp tội trên thân bà rất lớn. Vừa tạo nghiệp thì bị thọ báo ngay! (Đúng ra cũng là việc tốt, vì được trả báo liền). Bà phải sám hối lỗi này trước Phật, xong rồi thì tuyệt không được làm nghề gì liên quan đến dạng công tác tương tự như thế nữa, thì bệnh sẽ lành.

Bà nghe xong, hiểu minh bạch, lập tức sám hối thế đoạn tận ác nghiệp. Ngay hôm đó chứng băng huyết liền dừng.

Loại báo ứng ngay trên thân như thế này, thực ra có rất nhiều.

Chúng ta nhất định **phải lấy giới làm thầy**, áp dụng Lục độ vào trong đời sống thường nhật, đây là ý nghĩa chân chánh của niệ**m Phật**, như vậy mới được chư Phật, Bồ tát gia trì.

Sám văn:

Bồ tát Tín Tướng thưa: Bạch Thế Tôn, có những chúng sinh ở trong hỏa thành bị thiêu đốt tâm can, vì sao mà bị như thế?

Phật đáp: Do đời trước khi làm người họ thiêu đốt rừng núi, phá hang ổ, chôn, rún loài vật, làm cho chúng sinh chết trong thống khổ đau đớn, nên nay bị hành tội như vậy.

Lại có chúng sinh ở nơi tuyết sơn, bị gió lạnh làm da thịt nứt nẻ, cầu chết không được, cầu sống không xong, khổ sở trăm ngàn, tội này do đâu?

Phật nói: Là do phạm các lỗi: Cướp bóc hung bạo, lột y vật người, lấy làm của mình. Mùa đông giá rét hại người trần trụi chết cứng, lột da xẻ thịt trâu dê, khiến chúng khổ đau khó kham, do gieo nhân ấy, nên bị thế này.

Giải thích:

Sám văn dễ hiểu nên tôi chỉ giải thêm điều này: Phải hiểu là loài vật dù đã bị giết chết, song thần thức chúng không thể lập tức rời thân liền, nên sau khi chúng chết rồi, còn bị xẻ thịt lột da tiếp tục, thống khổ của chúng sẽ càng dâng cao tội độ. Vì vậy mà kẻ tạo tội phải thọ báo ở ngục Tuyết Sơn.

Tôi ngày xưa lúc chưa biết Phật pháp, đã từng giết qua mười mấy con gà, do không ưa ăn da gà, nên sau khi chặt đầu gà rồi, thì từ cổ trở xuống, tôi lột da ra hết... Còn cá thì đánh vảy sống, tính ra tôi cắt cổ chừng một số gà, nhưng giết cá thì vô lượng. Lúc đó do mình muốn ăn ngon, luôn nghĩ: “Con vật chỉ là thức ăn”, đâu biết làm vậy là tạo tội.

Sau khi minh lý một chút thì tôi đích thân tụng “Kinh Địa Tạng” để cầu siêu cho những con vật mình từng giết qua, tha thiết hướng chúng sám hối. Nếu tôi không làm như thế, thì những hình phạt nơi ngục Tuyết Sơn này ắt tôi cũng phải lãnh phần.

Vào năm 1990, tôi xem báo “Kim Văn” thấy đăng một câu chuyện thế này:

Một nông dân tỉnh Hà Bắc đến chỗ giết mổ trâu bò, ngộ ý muốn bán con trâu cả đời đã giúp ông làm nông. Sau khi ngã giá thương lượng xong, ông quay về, dắt trâu ra khỏi cổng nhà mình. Ngay giây phút sắp trao dây thừng cho người mua, thì con trâu dường như hiểu được số phận mình, nó bèn quay đầu nhìn chủ, rồi nhìn thương lái... đột nhiên nó rống to một tiếng, lao nhanh tới, dùng sừng húc mạnh vào chủ nhân. Cú tấn công bất ngờ khiến lão chủ không kịp né tránh, bị sừng đâm vào ngực, chết ngay tức thời. Nếu

không nhờ người chung quanh phụ nắm dây thừng, không chế trâu, thì e rằng bức tường rào cũng bị con trâu điên này húc sập.

Tuy gọi trâu điên, nhưng thực ra không phải thế. Bởi khi bị người tóm giữ, dù nó vùng vẫy đến rơi sừng trên thi thể chủ, song nó vẫn đứng đấy bất động, thờ phỉ phỉ, hai con mắt đỏ ngầu nhìn trừng trừng vào thầy chủ chết, nhưng không hề làm gì gây tổn thương cho ai khác.

Con trâu cuối cùng không thoát khỏi số mệnh bị giết, nhưng câu chuyện này làm tăng thêm niềm tin kiên định trong tâm tôi. Độc giả hãy tự mình chiêm nghiệm và ngộ ra đạo lý trong đây. Động vật tuy có hình dáng khác người, không thể nói năng, song tâm tư nó vẫn biết buồn thương giận ghét, có đầy đủ cảm xúc, cũng sợ chết tham sống giống y như người.

Sám văn:

Vì sao có chúng sinh ở trên núi đao, rừng kiếm, hễ chạm vào đầu thì liền bị cắt đứt, thân thể tay chân đều bị chặt, cắt... đau đớn khổ sở không cùng?...

Phật nói: Đòi trước họ làm đồ tể, nấu giết chúng sinh, băm vằm, chặt cắt, khiến cốt nhục phân ly, đầu chân một nẻo... còn treo thầy vật lên cao, cân lường mà bán. Hoặc vừa treo vừa xẻo thịt sống bán, khiến chúng sinh thống khổ muôn vàn, vì tội này nên bị như thế.

Giải thích:

Tại chợ, chúng ta thường thấy thịt các loài trâu, bò, heo, dê bị giết được treo lên, đầu chúc xuống, trên thớt thịt luôn có dao, búa chặt, băm... cân bán. Bên cạnh còn bày la liệt nào là: Huyết, tim, gan, phèo, phổi, than... thăm đến không nổi nhìn.

Tôi nói vậy là theo tâm trạng của người hiểu đạo, đã tỉnh ngộ trong hiện tại. Chứ hồi xưa, khi chưa tin Phật, chính tôi cũng là một trong số khách hàng mê ăn thịt, hễ vào đây là lo chọn lựa cho mình miếng tươi ngon trước nhất. Bây giờ nhớ lại cảnh mình ăn nuốt ác độc: Bởi mua thịt về xong, chúng ta ai cũng phải dùng dao chặt, băm mà? Ta khiến chúng xương cốt phân ly, đầu chân đứt đoạn... Động vật và người giống nhau, đều có chung cảm thọ thống khổ; cũng buồn, thương, gian, ghét tương đồng y hệt. Chỉ vì chúng không thể nói như người và mang hình dáng thấp kém, thì phải bị người ăn nuốt hay sao? Những bạn đồng tu còn đang ăn thịt của tôi ơi, nếu không ngại xin hãy ăn chay một tháng thử xem, hãy vì động vật mình đã ăn qua mà tụng “Kinh Địa Tạng” một tháng và kiểm xem trên thân bạn có biến chuyển gì không? Phải hiểu là thần thức con vật sau khi chết đi, cũng giống như chúng ta, đều biết phân biệt, nhận thức thiện ác, cũng có nỗi niềm rung cảm hệt người... Khi chúng ta thành tâm hồi lỗi và tụng kinh cầu cho chúng, tất sẽ được chúng tha thứ...

Xin kể câu chuyện: ở Quảng Đông có một cô gái thông minh xinh đẹp, vừa lấy bằng Thạc sĩ và giành được học bổng đi du học bên Mỹ. Nhưng do bị bệnh ghê lở mà phải quay về nước. Nhưng y viện trong nước cũng bó tay hết cách, không thể chữa.

Lúc gặp tôi, cô khóc thống thiết.

Tôi chỉ khuyên:

-Cô nên án chay và hãy vì những chúng sinh mình ăn qua mà tụng “Kinh Địa Tạng” cầu cho chúng (là những động vật từng bị cô sát hại thống khổ), cô cũng phải sám hối tội hay nóng giận gây cãi với ba mẹ nữa...

Hai tháng sau, tôi gặp lại, thấy cô đã lành bệnh, đang chuẩn bị qua Mỹ học.

Khoảng nửa năm sau, tôi nhận được tấm hình chụp: Cô đang lãnh bằng, tay cầm bó hoa tươi.

Tôi thật mừng cho cô. Hy vọng mọi người đều có thể tụng “Kinh Địa Tạng” vì đây là bộ kinh vi diệu không thể nghĩ lường.

Sám văn:

-Lại có chúng sinh ngũ căn không đủ? Phật đáp: Vì đời trước họ ưa săn mồi, hay bắn chim thú, hại chúng bể đầu, đứt chân, nhổ lông, bể cánh, làm chúng sinh đau khổ cực cùng. Vì nhân ấy nên bị như vậy.

Giải thích:

Ngũ căn: Mắt, tay, mũi, lưỡi, thân. Bị các căn không đầy đủ là: Mất mù, tai điếc, lưỡi ngắn, thân tàn tật v.v... bởi do đời trước, từng săn bắn hại vật, dùng cung, tên, súng ống... bắn, giết gây tổn thương cho vật.

Hiện tại nước ta không cho phép giữ súng, nên chuyện đi săn bằng súng tương đối hiếm. Nhưng ở ngoại quốc, gần đây có một vị Tổng thống, những khi rảnh ông rất ưa đi săn bắn. Kết quả là: Hôm nọ lúc ông xuất ngoại diễn giảng thì bị người săn giết, đây chỉ là “hiện thế báo”. Sang đời sau nếu ông còn được làm người, sẽ bị ngũ căn không đủ.

Tôi vào thời niên thiếu, cũng dùng ná bắn chim, tàn hại ếch, châu chấu, bọ ngựa, các côn trùng nhỏ... rất nhiều. Đa số đều bị tôi ngắt đầu hoặc làm gãy chân, rụng cánh... May là tôi chưa trả báo thì đã biết tu tỉnh học Phật. Nếu không, có thể tôi sớm đã bị tứ chi bất toàn hay mất mạng...

Nhân quả báo ứng như bóng theo hình, chỉ vì người tạo nghiệp bất đồng, nên khi thọ báo xảy ra nhanh chậm, khác nhau. Có người đời nhân duyên đời sau chín muồi rồi mới thọ báo, có người ngay trong đời này trả quả liền.

LÀM GIÀU SAI CÁCH

Vào năm 1990, tôi đọc một tin đăng trong báo “Kim Vân”, đến giờ vẫn còn “thấy” rất rõ:

Có một ông nọ ở thôn X tỉnh Hà Bắc, con gái đã xuất giá, con trai đi lính đóng tại Tứ Xuyên, trong nhà chỉ còn hai ông bà. Lúc đó vào thời kỳ mới cải cách, nhiều gia đình bắt đầu giàu phát lên, ông này tuy trong nhà y thực không thiếu, nhưng thấy nhà người khác phát tài, trong tâm cũng háo hức, nôn nao theo... thế là ông lo tính toán, phải làm gì đó... để cũng phát tài như thiên hạ.

Một chiều nọ, sau khi làm ruộng xong ông chưa chịu về nhà, vẫn còn ngồi nán lại, cố động não nghĩ cách làm sao để kiếm thêm nhiều tiền. Được một lúc thì trời tối, đột nhiên ông nghe phía sau mình có tiếng chân bước gấp, thầm nghĩ: “Chắc là láng giềng nào trong thôn đang trên đường về nhà đây”... thế là ông nảy ý muốn hù họ một chút cho vui, ông liền ngồi thụp xuống ven đường, đợi lúc người kia đi tới gần thì nhẩy ra quát to:

-Đứng lại! Hãy nộp tiền mãi lộ cho ta!

Trong đêm vắng, vị khách đi đường bỗng nghe tiếng hét to, thì sự đến vãi cả ra quần, ráng nhìn xem thì chỉ thấy một bóng đen ngồi lù lù trên đường, thế là khách hoảng kinh, vội ném hành lý lại rồi quay người chạy chí chết...

Ông này thấy vậy thì la to:

-Dừng chạy! Là tôi đây mà!...

Nhưng ông càng kêu, bóng đen càng chạy dữ, cuối cùng thì mất hút Ông lão cười đến không thể ngậm miệng lại: – Là ai vậy ta? Sao mà nhát dữ vậy hè?

Ông tiến tới sờ vào cái bao vải to khách ném lại trên đường và đưa tay bóp thử: Thấy mềm mềm, hình như bên trong là y phục. Ông liền ngồi xuống rút thuốc ra hút, có ý đợi người kia quay trở lại lấy đồ... Nhưng hút đã mấy điếu rồi, mà chẳng thấy tên nhát gan kia quay lại.

Bấy giờ đã hơn nửa đêm, ông nghĩ: “Thôi thì trước tiên mình cứ vác cái bao này đem về nhà, sáng mai ắt sẽ có người tới nhận... lúc đó mình giải thích, trả đồ cho họ là được”.

Ông vác hàng về nhà, thắp đèn lên xem. Thấy bên trong toàn là quần may theo một kiểu, còn có một bao thư chứa năm trăm đồng nữa... Ông đoán tên nhát gan này có lẽ là thợ may ở vùng khác đến.

Hai vợ chồng bàn nhau: Việc này không ai chứng kiến, nếu như nội trong ba ngày mà có ai đến tìm thì mình hoàn trả... bằng không thì sẽ... thanh lý hết khoản này.

Nhưng đợi bảy-tám ngày rồi mà không thấy chủ nhân bao hàng tìm đến, còn dân trong thôn cũng không ai bàn tán gì về vụ này. Thế là họ yên tâm. Sau đó ông chồng đem hàng đến tận phương xa bán đi: Được sáu trăm đồng, cộng thêm năm trăm đồng trong bao thư là ngàn một. Vào thời đó đây là số tiền rất to.

Hai vợ chồng chia nhau tài sản, rất hoan hỉ thích thú. Họ mua đồ về, tiệc ăn mừng...

Một ngàn đồng nhanh chóng tiêu hết, túi không còn tiền, họ lại thấy khó chịu. “Ăn cướp quen tay”... nên ông chồng làm gan, diễn lại chiêu này một lần nữa, không ngờ thành công. Ông lại áp dụng tiếp, vẫn được thời...

Rút kinh nghiệm, ông chuyên lựa đêm tối mới ra tay, nếu gặp người quen trong thôn, thì ông nói dóc mấy câu rồi bỏ đi, còn nếu gặp lái buôn lạ, thì ông hét một tiếng dọa họ chạy.

Ông cứ diễn mừng này, lâu lâu làm một vố. Sau một năm, thành ra đại phát tài, xây được ngôi nhà mới khang trang ba phòng, thậm chí là: Đợi con trai phục viên về, thì cho nó cưới vợ, dọn vào nhà mới ở...

Ông ngắm ngôi nhà sang trọng đầy đủ tiện nghi, lòng vui không kể xiết, chính nhờ thủ đoạn “chặn đường cướp của”... mà ông phát tài, giàu sang. Ông tính toán: “Thôi thì nhân lúc mình chưa già, nên vợ vét nhiều thêm nữa”...

Cuối năm đó, ông quyết làm một mẻ nữa để ăn Tết, đón xuân sang bằng của cải dư thừa... Thế là ông lấy một thanh sắt giấu trong áo khoác, chờ đêm tối ra đi...

Nhưng đêm đó ông đợi rất lâu mà không thấy ai tới, vừa định quay về, thì bỗng nghe âm thanh đạp xe cót két. Khi xe đến gần, ông liền ngồi thụp xuống quan sát: Thấy phía sau xe có chở rất nhiều đồ, ông vội quát to một tiếng, làm người trên xe hoảng sợ té xuống... Nhưng hắn đã nhanh chóng đứng lên, sẵn sàng quyết đấu cùng ông. Ông vội cầm cây sắt quát mạnh vào đầu bóng đen, bóng đen kêu thét lên, rồi ngã xuống... Ông nghĩ: “Lần này mình ra tay nặng quá”... Không thấy nạn nhân động đậy, ông bèn đưa tay sờ mũi hắn để thăm dò... hóa ra y đã tắt thở.

Ông hoảng sợ, nhưng lại khởi ác niệm, nhớ đến cái kênh nhỏ ở gần đó, bèn nhủ thầm: “Đã làm thì phải làm cho tới nơi! Tại phần số hắn xui xẻo mà thôi!”. –

Thế là ông lấy sạch tài vật trong túi người chết với vẻ rất chuyên nghiệp, ông tháo đồng hồ nơi tay hắn ra và bỗng thì thò nạn nhân lên, ném xuống cái kênh gần đó, rồi chạy về chỗ cũ dùng đất cát xóa hết mọi dấu vết... Sau đó ông chất hàng cướp được lên xe, ràng kỹ, rồi ung dung đạp xe về nhà... ném hết mọi căng thẳng âu lo ra phía sau.

Về đến nhà, ông kể cho vợ nghe những gì vừa xảy ra. Vợ ông tuy có hơi lo, nhưng khi thấy trong hành lý có hai bộ y phục mới thật đẹp và vừa khít với vóc dáng họ, thêm phần thức ăn thì quá tuyệt, ngon hết chỗ nói, toàn là những món họ rất ưa ăn, lại có phong bì chứa hơn ngàn đồng nữa... Xem ra “chiến lợi phẩm” kỳ này quá ưng ý khiến hai vợ chồng mừng đến quên sợ... bà lập tức bày dọn tiệc rượu, tấu tặc ca ngợi công lớn của chồng, cả hai cùng nhau ăn uống hỉ hả... Xong xuôi, họ thản nhiên đi ngủ.

Đang say giấc nồng, thì nghe tiếng đập cửa gấp rút khiến họ thức giấc.

Ông chồng lớn tiếng hỏi:

-Ai vậy?

Bỗng nghe tiếng con gái họ vang lên. Họ vội vàng mặc áo, ra mở cửa. Con gái vừa vào, hỏi ngay:

-Thằng Tú em trai con đâu, sao không ra?

Ông lão nói:

-Lạ chưa? Không phải em con đang & Tứ Xuyên hay sao?

Cô gái đáp:

-Em con được lệnh theo Thủ trưởng đi Thạch Thị công tác, do thấy chỗ này cũng gần nhà mình nên Thủ trưởng cho phép nó được về thăm ba mẹ. Lúc nó xuống xe thì trời đã tối, nên quyết định đến nhà con ăn cơm trước. Con bảo nó: “Thôi thì em hãy ngủ lại, đợi sáng mai hẵng qua thăm ba mẹ cũng được mà”... Nhưng nó bảo: “Trước mười giờ sáng mai em phải đến Thạch Thị trình diện Thủ trưởng”... nên nó mượn xe đạp của con, tranh thủ chạy qua thăm ba má...

Kể đến đây cô reo lên:

-Kìa kìa! Không phải xe của con đang nằm & đó hay sao?

Thấy ba mình không đáp, cô ngược lên nhìn, thì phát hiện đôi mắt ông đang dại đi, mặt chuyển sắc tái nhợt như người chết. Đột nhiên giống hệt một kẻ phát cuồng, ông nhào ra khỏi cửa, lao đi như tên bắn. Trong khi mẹ cô thì quy xuống... tan nát cả ruột gan, bà bật khóc to, bệu bạo nói:

– Đúng là... báo ứng mà!

Khi người cha bỗng thi thể ứt sững của đứa con trai cung vào nhà, theo sau là nhóm hương thân phụ giúp, mặt họ đầy thắc mắc ngơ ngác... Bà mẹ và cô con gái bỏ nhào tới, ôm xác khóc la... Láng giềng cùng bu lại xem, ai cũng muôn biết có sự ra sao.

Lúc này bỗng dung có người kinh hoàng hét lên:

-Chú Hai... tụt sát rồi!

Hóa ra ba thằng Tú đã dùng liềm cắt cỏ mình, hiện đang nằm giày giụa trên đất, miệng trào máu tươi....

Bà vợ thấy vậy, há hốc mồm nhìn, hai mắt mở trừng trừng, rồi bà ôm tim, mặt lộ vẻ đau đớn khủng khiếp rồi thở hắt ra một hơi, cùng ra đi về thế giới bên kia theo chồng...

Nghe xong câu chuyện này, dù (6) không giải thích ắt độc giả cũng dư biết hai vợ chồng này chết rồi sẽ đi về đâu¹.

Hại người như hại mình! – “Hành bất nghĩa chính là tự hủy hoại mình”.

Sám vãn:

Xin nguyện vì hết thảy chúng sinh trong mười phương đã chịu khổ, đang chịu khổ, hoặc sẽ chịu khổ mà giúp họ qui y thế gian Đại từ bi phụ...

Giải thích:

Khi bạn đi trên đường mà nhìn thấy xe chở loài vật, thì hãy âm thầm qui y Tam bảo cho chúng. Ngay cả lúc vào chợ hay siêu thị, nếu nhìn thấy loài vật bị bày bán (dù chưa chết hay đã chết), thì nên niệm như thế này:

Nguyện những chúng sinh mà mắt tôi đang nhìn thấy: Dù đã chết, chưa chết hay chờ chết... và những loài đang bị giết hại, xin hãy nghe theo tôi, khởi một niệm qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng... (đọc 3 lần)

Tiếp đến hãy niệm “Nam mô A Di Đà Phật!” vài lần, tụng thêm chú vãng sinh, từ một đến ba biến, nhiều hơn càng tốt, như vậy sẽ có vô lượng chúng sinh quỳ tại hư không nghe thọ Tam quy, niệm Phật theo bạn. Sau khi chúng chết rồi được vãng sinh thiện đạo, do nhờ phát khởi một niệm lành này. Phải biết trong pháp giới: “Tất cả do tâm tạo”

Phải hiểu công đức bái sám phi thường lớn, cần dùng lực công đức này, hồi hướng cho những chúng sinh đang thọ khổ, giúp chúng qui y Phật, Pháp, Tăng... khiến cho được lợi. Khi giúp chúng sinh thọ ích, tất nhiên bản thân cũng thọ ích, đồng thời phẩm vị cảnh giới cũng được thăng cao.

DƯƠNG CƯ SĨ

Trong câu chuyện con lừa đầu thai làm cháu đến đòi nợ hai vợ chồng (ông Dương và bà Trương),¹ sau khi hai vợ chồng này học Phật rồi, ngày ngày thấm nhuần Phật pháp hoan hỉ tu hành, thì thằng cháu nội đó, nhờ bọn họ biết tu mà sớm chuyển ác duyên thành thiện duyên. Từ cảnh vốn là đứa

cháu ngõ nghịch, nó biến thành ngoan hiền, hiếu thuận tới nỗi có lần ông bài tiết khó khăn, thẳng cháu đã kiên quyết khom lưng quỳ xuống để hỗ trợ cho ông suốt nửa tiếng. Nó còn tự học các món chay, thỉnh thoảng nấu dâng cho ông bà dùng.

Tháng 7 năm 2007, Dương pháp hữu ly trần, hưởng thọ 83 tuổi.

Khi tôi tiến đến đặt hoa tươi lên thi thể ông, cúi chào vĩnh biệt... thì nước mắt bỗng tuôn không cầm được (xem như từ nay về sau tôi không còn thấy người bạn già từ thiện hiền lương, “chí đồng đạo hợp” này nữa rồi)...

Đang bùi ngùi thì tôi bỗng nhìn thấy² ông Dương xuất hiện trên không: Ông đang quỳ trong một hoa sen to lớn, hướng về tượng Tây Phương Tam Thánh đánh lễ... giữa tiếng Phật nhạc ngân vang hòa cùng âm thanh “Nam mô A Di Đà Phật!” đang niệm liên tục, không ngừng vang vọng vào lỗ tai tôi (vì lúc đó nghi lễ cáo biệt đang tiến hành), cảnh mình vừa thấy khiến tôi phấn chấn, nhưng tôi chỉ có thể chia sẻ niềm vui này bằng cách nói nhỏ vào tai nữ pháp hữu Quả Năng:

-Chèn ơi! Dương lão đã “hoa khai kiến Phật, ngự ở vị “Thượng phẩm hạ sinh” rồi.

Tính ra thời gian ông Dương học Phật³ chỉ có bảy năm, nhưng nhờ có thiện căn sâu dày, vừa quen biết chúng tôi thì ông lập tức phát tâm: Nghiêm trì giới luật, thê dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, ở trước mặt tôi chân thành phát lộ những lỗi lầm sát, đạo, dâm, vọng... đã tạo trong quá khứ, thực lòng ăn năn sám hối...

Bởi vì đúng ra ông sắp bị mổ tim, nhưng nhờ tu tập theo Phật mà được miễn trừ, nên càng tăng thêm tín tâm tu học kiên định.

Sáu năm sau, ông cùng vợ (là bà Trương) đồng phát tâm Bồ-đề, “chuyển gia vi tự”, biến nhà thành đạo tràng, siêng tu tinh tấn không lười. Họ thường phản tỉnh, luôn kiểm điểm sám hối mọi lỗi lầm từ thân, khẩu, ý, mình đã phạm qua. Một lòng cầu thoát ly tam giới, vãng sinh Tịnh độ.

Hằng ngày, cứ mỗi buổi sáng và tối, cả hai cùng đi công viên tản bộ, họ đồng niệm Phật (dùng máy đếm), tự định khóa trình thế này: Trên đường đến công viên thì niệm “Nam mô Quan Thế Âm” ngàn tiếng, tại công viên vừa vận động vừa niệm “Nam mô A Di Đà Phật!” ngàn tiếng, còn trên đường quay về nhà thì niệm “Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát” ngàn tiếng, về tới nhà, ăn sáng xong thì họ nghỉ ngơi nửa tiếng, rồi bắt đầu tụng khóa sáng: Hai người mặc áo tràng, kẻ cầm khánh đi trước, người cầm quyển kinh đi sau, họ tụng niệm, nhiễu Phật từ hai đến ba vòng quanh sảnh phòng, chừng một tiếng thì xong khóa công phu sáng.

Lúc chuông điểm công tác, thì hai người bắt đầu học kinh và nghiên cứu... có lúc vì một câu pháp mà xảy ra tranh luận, nếu không ai phục ai thì đánh

dấu số trang ghi trên bàn, đợi gặp tôi nhờ giải giùm. Nếu tôi tán thành quan điểm của ông thì ông hoan hỉ mỉm cười, bà cũng vui vẻ khen và lập tức học tập theo. Nếu tôi khen bà đúng thì bà mừng vui nghênh đầu, vỗ tay, mặt mày hớn hở tươi tắn, nhìn hồn nhiên khả ái như trẻ thơ... mỗi khi thấy bà biểu lộ, tính dịu hiền nhẫn nhịn giỏi, tôi thường tự xấu hổ thâm (vì tính tôi vốn rất nóng), cho dù đã lưu tâm sửa nhiều, nhưng so với bà Trương thì tôi vẫn còn thua xa (như trời với vực).

Trước mùa xuân năm 2000, tôi đến thăm ông Dương, mới vừa ngồi xuống, thì bà Trương hướng tôi kể lể và sấm hỏi:

-Tôi tinh cờ thấy trên đỉnh cửa sổ có một điểm đen, nhìn kỹ là con ruồi, bèn kêu chồng:

-Ông ơi, mau cầm quạt tới đây. Ông hỏi:

-Trời lạnh thấy mờ, bà còn đòi đem quạt tới làm chi?

-Trên tường có con ruồi kia, hễ tôi mở cửa, là ông cầm quạt xua nó bay ra nhen.

Ông phê bình liền:

-Nè, bà tu hạnh kiêu gì mà trời lạnh cắt da lại muốn đuổi con ruồi ra ngoài? Làm vậy chẳng phải là bà muốn... nó bị chết cóng hay sao?

Bà nghe ông nói thì giật mình, biết là mình đã sai, vội thú nhận:

-Ôi chao, quả là tôi tu hành còn kém xa ông, vì không có chút từ tâm. Mô Phật! Con xin sám hối! Xin sám hối! Ông nè, chúng ta hãy cùng qui y cho con ruồi nhé...

Thế là hai người chấp tay hướng về con ruồi qui y cho nó, họ đồng niệm:

“Qui y Phật, Qui y Pháp, qui y Tăng. Qui y Phật bắt đọa địa ngục, Qui y pháp bắt đọa ngã quỷ, Qui y Tăng bắt đọa súc sinh... Xin chú nguyện cho ruồi: Đòi sau được mang thân người, gặp Phật pháp tu hành đắc đạo”...

Ba ngày sau, bà Trương thấy con ruồi vẫn còn ở tại chỗ cũ không động đây...

Bà lại kêu chồng:

-Này, ông mau cầm quạt tới đây!

-Đem quạt tới làm chi?

-Đã ba bốn ngày rồi mà con ruồi không nhúc nhích, mình quạt cho nó bay xuống ăn gì chứ, nếu không thì nó chết đói làm sao!

Khi họ dùng quạt đuổi con ruồi, thì nó rơi ngay xuống đất. Hóa ra nó đã chết, thác sinh vào thiện đạo rồi.⁴

Từ lúc phát tâm học Phật, thệ ăn chay niệm Phật rồi, thì ông Dương không bị bệnh gì, ăn uống rất ngon miệng. Hồi chưa biết đạo, mỗi năm ông phải đi bệnh viện 1-2 lần. Bởi vì “linh kiện” toàn thân ông đều vương bệnh.

Nhưng cách đây tám tháng, bao tử ông phát đau khó chịu, các con bèn đưa cha đi kiểm tra, phát hiện bao tử ông có khối u. Sau khi uống thuốc trị ung bướu rồi, thì bạch huyết cầu hạ, ông ngưng thuốc thấy có đỡ hơn, nên quyết định không dùng thuốc nữa. Sau đó ông xuất viện về nhà, chỉ uống chút thuốc duy trì.

Lúc con gái ông Dương gọi điện báo tin cho tôi, thì tôi đang ở Thượng Hải, tôi bảo cô hỏi xem cha mình có... ăn qua thịt lừa hay không?

Ông Dương lúc đó ở cạnh bên, liền đáp:

-Tôi chưa từng ăn qua...

Tôi bảo:

-Ông hãy chịu khó nhớ kỹ lại xem...

Một lát sau, tôi nghe ông Dương kể: Vào năm 1950 ông được phân công tác, gần đơn vị có một tiệm bán thịt lừa, lúc đó ông sống một mình cho nên thường mua ăn.

Thế là tôi bảo ông Dương:

-Trước đây ông phát bệnh, toàn là do lừa đến quấy phá, sau khi ông học Phật ăn chay tụng kinh rồi, lừa cũng minh lý, nên không còn theo báo ông nữa. Nhưng ông lại quên tuốt việc mình đã ăn thịt chúng, nên chẳng biết sám hối, cầu siêu cho chúng, vì vậy mà chúng đang hành hạ khiến ông sinh bệnh khó chịu. Một là: Đề cảnh tỉnh ông. Hai là: Muốn ông tụng “Kinh Địa Tạng” siêu độ cho chúng.

Còn nữa, ông có các chiến hữu bị chết trận trong thời kỳ chiến tranh, cũng có một số người là bạn mới kết giao, nhưng sau khi chết rồi họ bị rơi vào ác đạo, do biết ông tu hành tốt, nên đồng tìm tới muốn nhờ ông siêu độ cho họ thoát khổ. Ông hãy ráng nhớ ra tên của bọn họ, hoặc nếu đã quên thì chỉ cần nghĩ tới... đem công đức tu học Phật nhiều năm hồi hướng, ban cho họ, hãy vì họ phóng sinh, tụng nhiều “Kinh Địa Tạng” cầu cho... thì rất tốt.

9 giờ sáng ngày 10 tháng 7, ông Dương đang ngủ được mấy tiếng, bỗng mở bừng đôi mắt, thấy bạn bè và con cái đang ở bên mình, ông Ịộ về hớn hờ bảo:

– Vừa rồi Bồ tát ban cho tôi hoa sen, còn chúc mừng tôi, tôi cũng đánh lễ Bồ tát. Rồi ông nhìn các con và nói:

-Các con nhớ cùng mẹ chăm chỉ tu, niệm Phật kiên định tinh tấn nha! Nhớ phải luôn tỉnh giác đó!

Nói xong ông nhắm mắt, mọi người đều cho là ông nhắm mắt nghỉ ngơi, nào biết rằng ngay trong khoảnh khắc đó, lúc đầu ông quẹo sang phải, là ông đã vãng sinh rồi.

Khi bà Trương gọi điện báo tin cho tôi hay chồng mình mất, bà còn hỏi thêm:

-Hiện đám con không tin Phật của tôi đang muốn lập tức thay y phục tắm rửa liền cho cha nó, tôi phải làm sao đây?

Tôi nói:

– Bà phải ngăn chúng lại ngay. Vì ông nhà đã vãng sinh thế giới Cực Lạc hiện ở quả vị “Trung phẩm trung sinh”, bởi nhờ lúc lâm chung tâm ông không điên đảo, một lòng tha thiết niệm Phật nguyện vãng sinh Tây phương, nên đã được chư Phật, Bồ tát đến rước về Lạc bang rồi. Bà đừng để ông phải chịu ảnh hưởng theo kiểu thế tục thường tình. Linh cữu ông nên để ở nhà bốn ngày, ngăn cấm không cho đốt giấy tiền vàng bạc, thậm chí thời nào cũng không được khóc.

Sau đó tôi cùng các bạn đạo cư sĩ ở tại Phật đường, đồng niệm Phật lớn tiếng (theo phương thức ngũ âm) để hỗ trợ cho ông Dương, âm thanh vang rền lấn áp mọi tiếng ồn nơi phòng khách.

Hôm đó một người con trai không tin Phật của ông Dương thừa lúc rảnh rỗi cũng vào Phật đường tụng niệm theo, khiến tôi rất hưng phấn.

Âm thanh niệm Phật chân thành cũng có thể giúp cảm hóa người mê đến với Phật đường, tiếng niệm Phật nghe thật lớn (đúng là xuyên thấu trời cao)....

Đột nhiên, Đẳng cư sĩ hớn hờ bảo mọi người:

-Tôi thấy⁵ có nhiều Bồ tát và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni thân đắp ca sa đều đang chấp tay đứng chung quanh chúng ta niệm Phật, riêng Tây Phương Tam Thánh⁶ đứng ở phía trên, mỉm cười nhìn chúng ta, đồng phóng hào quang năm sắc phủ khắp... tỏa chiếu đến những người niệm Phật

Hôm đó trước khi ra về, tôi bỗng nhìn thấy rõ ràng: Đài sen của ông Dương đang bay lên “Trung phẩm thượng sinh”.

Về nhà rồi, tôi bèn gọi điện thảo luận cùng hai pháp lữ ở các nơi khác. Họ đều xác nhận là cũng thấy ông Dương đã thăng lên “Trung phẩm thượng sinh”. Điều này khiến tôi càng phấn chấn thêm, khi hiểu rằng: Tín tâm của người trợ niệm, cũng gây ảnh hưởng lớn đến phẩm vị vãng sinh của người mất.

Thế là tôi quyết tâm: Niệm lớn tiếng, dốc lòng tha thiết chí thành niệm Phật và giải thích cho mọi người hiểu: Ngay lúc đang niệm Phật phải nhiếp tâm chánh định, có lòng tin kiên cố, để tạo ra nguồn hỗ trợ mạnh mẽ, giúp ông Dương thăng lên phẩm vị cao hơn nữa.

Mấy ngày sau, có rất đông con cháu ông Dương cùng vào Phật đường niệm Phật, trưởng tử ông trong lúc trực đêm còn rảng tụng “Kinh Địa Tạng” thêm cho cha. Mãi đến khi cáo biệt thi thể, thì ông Dương đã thăng lên “Thượng phẩm hạ sinh”.

Thế là tôi khuyên mọi người trong vòng 49 ngày này, hãy rảnh sức vì ông Dương niệm A Di Đà Phật và tụng “Kinh Kim Cang, Kinh Lăng Nghiêm”... cần phải hành trì liên tục để hỗ trợ ông thăng lên phẩm vị cao.

Sở dĩ tôi viết câu chuyện này, là mong chia sẻ kinh nghiệm quý giá có thực cùng độc giả. Ất hẳn sẽ có người phê bình tôi thuyết giảng chẳng đúng pháp... Nhưng tôi tin chắc không nghi, bởi vì Phật từng thuyết: “Ưng hiện pháp giới tính, tất cả duy tâm tạo”.

Do vậy mà tôi mạnh dạn kể lại tinh huống Dương cư sĩ vãng sinh cho các bạn đồng tu tham khảo. Hy vọng sẽ có người thu được lợi ích.

Sám văn:

Vì sao có chúng sinh tay chân cong vẹo, què quặt, lưng gù, chân thọt, tứ chi lật lĩa, không thể cầm nắm, đi đứng bất tiện?

Phật đáp: Do đời trước làm người độc ác, đặt hung khí phá cầu đường, làm bẫy hại chúng sinh, đào hầm đào hố, gieo hoạn nạn tai ương cho chúng sinh. Vì ác nghiệp ấy nên bị như vậy.

-Vì sao có chúng sinh bị ngục tốt trói, đeo gông, hành tội thống khổ?...

Phật đáp: Vì đời trước họ giăng bẫy, chài lưới, đánh bắt chúng sinh, hay giam nhốt lục súc, hoặc làm kẻ cai trị dân mà cậy thế, ý quyền hành hạ ức hiếp người, tính tham lam ưa vợ vét, nhót hại kẻ vô tội, khiến người lương thiện ôm oán hận không biết kêu ai. Vì nhân ấy, nên bị như vậy.

Giải thích:

Trước đây tôi từng kể chuyện một người do nuôi chim mà vô duyên vô cớ bị tù ba năm. Chính vì giam cầm chúng sinh mà bị báo ứng. Cho dù bạn giam vật trong lồng vàng, cho chúng ăn ngon... thì cũng là làm trái quy luật sinh sống tự nhiên của loài vật. Còn có người lợi dụng mình đang có quyền lực, bắt nhốt người vô tội, hoặc bắt lầm, phán tội lầm, tạo ra oan ngục. Tương lai nhất định sẽ có ngày bị gông xiềng trói thân, tự gánh ác quả của mình.

Do vậy những vị giữ chức cao, nắm quyền lớn, làm ở Pháp đình... nhất định phải cẩn thận, nên: Chấp pháp công minh, không được vì tiền tài mà gây diên đảo, thay trắng đổi đen, cho dù đắc thế một thời, thì tương lai khó tránh cảnh bị gông xiềng hình phạt nơi chốn địa ngục .

Sám văn:

-Lại có chúng sinh diên khùng, hoặc si cuồng, sợ hãi, không phân biệt được chi. Vì nhân gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước làm người uống rượu say sưa, gieo nhân loạn trí si tâm, phạm 36 lỗi nên đọa làm người ngu si, giống như người say không phân biệt được tốt xấu, thượng hạ tôn ty. Vì ác nghiệp ấy nên mắc phải tội như vậy

Giải thích:

Xin giải sơ 10 lỗi trong 36 lỗi đó là: 1-Bất hiếu cha mẹ. 2-Khinh bậc trưởng thượng. 3-Bất kính Tam bảo. 4-Chẳng tin kinh pháp. 5-Phỉ báng tu sĩ. 6-Nhiếc mắng người. 7-Hằng nói dối. 8-Vu việc xấu cho người. 9-Tung tin đâm thọc. 10-Ác khẩu tổn hại người v.v...

Sám văn:

Kẻ chê của người, hủy tài bào người, cân non bán thiếu, (gian lận cân lượng), ép giá... nhằm thu lợi cho mình, sẽ bị ác báo...

Xin kể một chuyện phát sinh vào năm 1992.

TRƯỚC LỖI SAU GÙ

Ông Đường là Cục trưởng Ty thuế vụ Thành phố T. Ông sinh ra trước ngực sau lưng đều có khối thịt bự. Tục gọi là trước lỗi sau gù.

Mặc dù trong nhà giàu có, nhưng tuổi hơn 40 vẫn chưa kết hôn, sinh hoạt rất bất tiện. Vị Cục trưởng này tìm đến hỏi chúng tôi: Nguyên nhân do đâu mà ông bị vậy?

Quả Lâm hỏi:

-Phụ thân huynh có phải là một người rất giỏi tính toán làm ăn buôn bán?

Cục trưởng gật đầu đáp phải. Còn nói thân phụ ông dù giỏi kiếm tiền, nhưng tính rất keo kiệt, chẳng giúp ai bao giờ, ngay cả bản thân cũng không dám tiêu xài, sống giống như kẻ nghèo.

Quả Lâm lại hỏi:

-Có phải mới đầu... trong nhà bán thức ăn?

Cục trưởng đáp:

- Đúng vậy!

Quả Lâm giải thích:

-Thân phụ huynh khi buôn bán thường cân non bán thiếu, bày trò giả dối để gạt lường tiền, hành động này cực kỳ trái lương tâm!

Thực ra đời quá khừ nhờ ông ta từng có trông phúc điền, nên hiện tại mới có thể làm ăn buôn bán lớn và phát tài như thế, song đáng tiếc là ông giờ thủ đoạn cân gian bán dối, tạo ra ác nghiệp. Còn nữa, có phải khối thịt trước ngực và trên lưng Đường huynh nhô ra có hình dạng giống y như quả cân? Đây chính là ác quả của hành vi cân lường bán thiếu trong khi giao dịch mua bán...

Cục trưởng cười bảo:

-Quả thật em nói không sai mấy may, cục thịt trước ngực tôi nhỏ, nhưng khối u sau lưng lại to, nhìn y hệt quả cân nhỏ và lớn, (tương tự như khi cân lên bỏ ra, thêm vào gian lận...để kiếm lợi cho mình). Nhưng thân phụ của huynh tạo nghiệp, vì sao quả báo lại rơi xuống ngay trên thân huynh? Như vậy chẳng phải quá bất công sao?

Quả Lâm đáp:

-Bởi vì đời trước Đường huynh cũng tạo nghiệp “cân gian bán thiếu” giống y như thân phụ hiện thời, đây gọi là “đồng nghiệp chiêu cảm”. Phải biết: Gieo nhân sao thì gặt quả vậy! Huynh vốn có phúc báu, được thông minh hơn người, song tự làm thì tự thọ. Nhờ phúc đời trước chưa cạn, nên mặc dù mang thân tàn tật, huynh vẫn được sống một đời y thực phong nhiêu đầy đủ.

“Cán cân thiên địa” xưa nay rất công bằng, hễ ta sống mà dối người thì tổn mình, còn biết giúp người thì trời sẽ đền bù cho. Đối với thân phụ anh mà nói thì: Ngoài việc kiếm tiền bằng hành vi bất chính ra, sau khi kết hôn còn phải chiêu cảm quả báo: Đời con cháu sinh ra có thân thể ngu quan không

vẹn toàn. Cái này gọi là: “Ra ngoài vui vẻ về nhà râu, đếm tiền hớn hờ... ngắm con sâu!”.

Chúng kiến và nghe Quả Lâm giải thích như thế, thú thực tôi cảm thấy kinh sợ tột cùng, xin kể ra để quý vị rõ lý: “Hại người là hại mình”, quả báo này rất đáng sợ, quý vị tuyệt đối phải cẩn trọng, chớ nên khinh thường.

Không những chỉ có thế, mà khởi ý: “Khinh khi người cũng là tự hại mình”. Trong cuộc sống hiện nay, ta thấy không ít người có dung nhan anh tuấn mỹ lệ, tài giỏi siêu quần... nhưng họ lại sinh con ngậy ngốc hoặc tàn tật. Vì sao họ bị cảnh bất như ý như thế? Bởi do trong số họ, có không ít người vào lúc được thời đắc ý, đã khởi niệm cười chê giễu cợt, thậm chí khinh khi rẻ rúng những ai có con tàn tật.

Khi bạn cười chê người, là gieo nhân. Bị sinh con tàn tật, là lãnh quả. Nếu như ai có tâm hay khinh khi, ưa chê cười người, thì phải mau mau sám hối, từ bỏ tật xấu này.

PHÁP HỘI SÁM TỘI

Đầu năm 1995, tôi và Quả Lâm ở tại lầu ba Giảng đường của Thánh tự Phúc Lộc Thọ thuộc Los Angeles (thành phố lớn nhất bang California nước Mỹ), thay ngài Tuyên Hóa giải đáp những vấn đề mọi người nêu ra (thỉnh chúng đến đây đa số là từ các nước, không quản ngại đường xa, qua Mỹ bái kiến ngài Tuyên Hóa và tham dự pháp hội này).

Chúng tôi chia nhau hỏi đáp các vấn đề cho mọi người. Khi nghe xưng tên, một nam nhân tuấn tú cao khoảng một mét tám đứng dậy, đôi mắt vô thần, mặt đầy sắc bệnh. Anh nói:

-Ngài Quả Khanh, tôi là người Đài Loan, không theo đạo Phật Hiện giờ toàn thân tôi rất đau, tứ chi vô lực đã nhiều năm nay. ở Đài Loan tôi đã đi khám khắp các bệnh viện Đông lẫn Tây, sau đó còn qua Mỹ khám, nhưng không tìm ra bệnh. Đã tốn rất nhiều tiền. Nghe bạn bè giới thiệu có quý vị từ Đại Lục sang, có thể giải rõ nguyên nhân căn bệnh nên tôi vội đến đây. Tôi có một thỉnh cầu: Xin ngài chỉ nói riêng với mình tôi, có được chăng? Bởi tôi không muốn ai biết chuyện của mình!

Tôi bảo:

-Ngài Tuyên Hóa từng giảng: “Làm thiện mà muốn người biết là không phải thiện. Làm ác mà sợ người hay, là đại ác”. Chúng tôi cũng không đem những việc xấu anh làm mà nói hết ra, chỉ nương Phật lực gia trì mà nêu lên một hai chuyện, mục đích là giúp anh và đại chúng minh bạch đạo lý: “Muốn người đừng biết, trừ phi mình đừng làm”, và cũng để anh thể hiện quyết tâm: Dừng mãin đoạn ác tu thiện, tỉnh giác hồi đầu...

Như anh đã chứng kiến, vừa rồi có mấy vị tại giảng đường này cầu xin chúng tôi chỉ ra những sai lầm đã phạm. Nay anh gặp dịp may được sám hối giữa đại chúng, đây quả là pháp sám hối chân chính tuyệt hay, vì phát huy tác dụng giáo hóa người khác rất vi diệu hữu ích, được sám hối giữa đại chúng như thế này chính là pháp “chuyển ác thành thiện” tối ưu đấy. Nhờ vậy mà những bệnh tật phát sinh do anh tạo ác, có thể sẽ tiêu tan không còn dấu vết. Đây chính là đạo lý mà Phật Thích Ca nói: “Nên quán tính Pháp giới, tất cả do tâm tạo”... Bản thân tôi đến 41 tuổi mới bắt đầu biết đoạn ác tu thiện, nên anh đừng cảm thấy xấu hổ... Thêm nữa, nếu như trong đạo tràng này ai cũng đòi giải đáp thâm kín riêng tư, thì sẽ mất đi ý nghĩa phát lộ sám hối giữa đạo tràng...

Nghe vậy, anh tiu nghũng ngồi xuống, từ bỏ dịp may phát lộ sám tội.

Đột nhiên phía sau anh có một phụ nữ khoảng hơn 40 tuổi đứng dậy, xúc động la to:

-Thưa ngài Quả Khanh, những việc xấu của phụ nữ, tôi đều làm qua! Mọi người hãy nhìn các bệnh trở trên thân tôi đây, tôi không ngại bị cười chê đâu. Xin ngài cứ nói ra hết những tội ác tôi đã làm và mong mọi người đừng phạm lỗi giống như tôi!

Chị ta nói xong thì ngồi xuống. Mọi người trong hội trường còn đang xúc động vì những lời phát biểu bất ngờ của chị, thì Quả Lâm đã mô tả:

-Khi chị này vừa nói xong, lập tức tôi thấy trên không xuất hiện một cánh tay to lớn, lấy ra (từ nơi giống như là kho chứa văn kiện) một xấp giấy có viết chi chít chữ, tôi định đọc nội dung trong đó thì xấp giấy này bỗng rơi xuống, bốc cháy... do bị lửa che hết chữ, nên tôi không nhìn thấy được gì...¹

Tại hiện trường xôn xao như ong vỡ tổ, rồi một tràng vỗ tay vang lên, mọi người hiểu rõ thâm ý Quả Lâm nói. Phụ nữ vừa mới phát biểu khi này lộ vẻ xúc động, bước ra quỳ xuống trước mặt chúng tôi. Tôi và con gái vội xuống tòa, cũng quỳ đối diện trước chị. Tôi bảo mọi người:

“Chính sự chân thành sám hối mới có thể diệt được tội lỗi đầy trời,i

Mỗi chúng ta cần quán sát, tự kiểm điểm mình trong mọi thời khắc, hễ vừa nhớ ra những tội đời này mình đã tạo, thì phải lập tức sám hối ngay, quyết không bao giờ tái phạm nữa. Được vậy thì không tội nào mà không tiêu! Phải biết chính sự can đảm nhận tội chân thành sám hối đó, sẽ chiêu cảm đng đức vi diệu không thể ngờ!

Sám văn:

-Có những chúng sinh, hình dạng rất xấu: mặt đầy mụn nước, mũi xẹp, mắt đỏ, răng nướu thưa sún, hơi miệng tanh hôi, bụng to, tay chân co quắp; xương nhô ra, toàn thân gẻ lở tanh hôi, máu mủ như nhớt; hoặc

bị phù thủy, phung hủi, ung thư, đủ thứ ác bệnh tụ hội vào thân, Không ai lý tới. Nếu người làm tội, vô có mình cũng bị vạ lây. Hằng không được thấy Phật, nghe pháp, không biết Bồ tát, Thánh hiền. Sa vào chỗ khổ không bao giờ cùng. Vì nhân gì mà mắc phải tội ấy?

Phật dạy: Do đời trước phạm các lỗi: Làm con bất hiếu với cha mẹ; làm tôi bất trung với vua, làm người trên không thương kẻ dưới, làm người dưới không biết kính kẻ trên, dối gian không thành thật, chửi vả tạt nước với bạn bè, không nhân nghĩa với làng xóm; sống vô đạo đức, cư xử hẹp hòi, không độ lượng, lòng dạ đảo điên, ưa sát hại, phẫn bội Quân thần; khinh khi Tôn trưởng, bán nước buôn dân, phá thành phá lũy, cướp giết, trộm cắp, tạo ác nghiệp vô lượng. Hay khen mình chê người, hiếp kẻ già nua, lấn người cô độc; báng bổ hiền nhân, khinh mạn bậc trưởng thượng; khi dối người v.v... Vì nhân duyên ấy nên mắc phải ác báo như vậy.

Giải thích:

Chúng ta hãy tự đối chiếu với các tội Phật kể ra, tự kiểm kỹ xem mình có phạm hay không? Nếu có, cần mau chóng sám hối, bằng không tương lai sẽ bị quả báo rất đáng sợ.

QUAN CHĂM THI

Hai năm trước có một phụ nữ đến nhà tôi, kể rằng: Bà có một cháu gái hai mươi tuổi, mấy tháng trước toàn thân bị ngứa. Ngứa thì phải gãi, phải cào... mà càng cào càng ngứa, nên phải gãi cào đến rách da mới thấy đỡ ngứa. Hiện giờ tóc cháu còn bị rụng từng nhúm, từng nhúm, chân lại sưng phù, y viện tìm không ra bệnh. Đã đi chạy chữa khắp nơi, dùng đủ thuốc rồi mà không khỏi. Là do nguyên nhân gì mà bị vậy?

Lúc đó con trai tôi là Quả Đạt cũng có mặt ở đó, liền hỏi bà ta:

– Phía trên bắp vế phải của cháu gái bà và trên cổ tay phải đang bị thối rữa lở loét nặng, phía bên tả cũng mọc các mụn đỏ lây lan khắp... đúng không?

Bà nói:

-Đúng vậy!

Quả Đạt bảo:

– Cháu gái bà đời trước là quan giám khảo chấm thi, do tham lam nên đã nhận tài vật hối lộ của đám con em nhà phú gia đút lót và ra tay áp bức một thư sinh ba mươi tuổi đã khổ công học tập nhiều năm, hại anh khôn, mất hết tiền đồ!

Vị thư sinh này do bị tên tham quan chèn ép, vui dập đến không góc đầu lên nổi, tinh thần bị đả kích mạnh, tâm ôm đầy oán hận và chán nản... nên anh đã nhảy xuống giếng hoang tự tử. Hai cốt anh nhiều năm sau mới được người phát hiện ra. Vì vậy mà cháu bà bị ba quả báo:

1. Thân thể cô bị sinh ngứa, lở loét thối rữa, là do khởi ác tâm hại người cùng khốn, khiến bản thân nạn nhân suốt thời gian dài không có điều kiện tắm rửa, phải sống cảnh dơ bẩn nên sinh ngứa, do họ phải cào da rách đến lở loét, nên cháu bà cũng bị bệnh tương tự để nếm mùi đau khổ giống như người bị hại.
2. Bị rụng tóc là kết quả của việc: ưa dầy vò hành hạ, làm khổ tinh thần người.
3. Chân bị sưng phù: Là do ép nên nhân vào tuyệt lộ đến họ phải nhảy giếng tự tử, khiến thi thể phình trương vì bị ngâm trong nước.

Nếu cháu bà không chân thành sám hối, thì tương lai sẽ gánh lấy ác quả còn đáng sợ hơn nữa. Trong Phật giáo nói: “Muốn biết nhân đời trước xem quả thọ đời này” là rất đúng thật. Bây giờ, việc cháu bà cần làm là:

1. Phải thành tâm sám hối, thệ đoạn tuyệt đồ mặn, nguyện ăn chay trường, dứt sát, phóng sinh và lo tụng “Kinh ĐịaTạng” hồi hướng cho người bị hại đời trước. Hằng ngày phải kiên trì, có thể tụng bao nhiêu thì tụng, quỳ tụng là tốt nhất.
2. Phải phát nguyện từ nay về sau hết lòng trợ giúp trẻ em thất học hoặc sinh viên nghèo túng, gieo niềm tin và hi vọng cho họ.
3. Đóng góp tiền xây dựng, trang trí tự viện hoặc cúng dường chư Phật, Bồ tát, như: Phụ tô đắp dát vàng tượng Hộ pháp, hay tu bồ, tô lại mỹ dung tượng.

Nếu cháu gái bà thành tâm dốc sức làm, không những ác bệnh sẽ lành mà tương lai còn được làm quan chấm thi. Nhưng cô ấy không được cậy chức quyền thu lợi, hàm hại người. Ngược lại còn phải phù trợ, nâng đỡ, tạo cơ hội giúp cho học sinh thăng tiến... Hễ càng tận tâm, tận tụy với chức vụ bổn phận thì tương lai đời cô sẽ càng tốt. Bởi vì trong kiếp quá khứ cháu bà cũng có làm nhiều việc thiện cho bá tính và hiện thời phúc kia chưa hưởng hết...

Không bao lâu thì chúng tôi dời nhà đi, chẳng còn gặp họ nữa. Nhưng tôi biết rõ là bệnh nhân đã lành. Nay xin đem câu chuyện này kể ra, mong có thể cảnh tỉnh người.

Làm con ngỗ nghịch hay chọc cha mẹ gian là bất hiếu. Chỉ cần điều cha mẹ yêu cầu không gây tổn hại gì đến lợi ích quốc gia hoặc người hay vật, thì có thể chịu theo. Nếu có tư tirong khác biệt, thì nên theo ý của cha mẹ. Có

người viện cớ: Vào thời đại tân tiến phải có “tự do nhân quyền” nên không tán thành thuyết này. Nhưng quy luật tự nhiên không thể vì thời đại mà thay đổi. Cha mẹ có cm giáo dưỡng ta thành nhân, không có cha mẹ thì không thể có ta, nếu viện cớ thời đại mà cho phép mình sống theo bản năng mặc kệ cha mẹ, là bất hiếu.

Nói đơn giản một chút, nếu cha mẹ đòi ăn cơm mà bạn khăng khăng muốn làm mì, thường làm trái ý song thân, như vậy là bất hiếu. Trong kinh Tâm Địa Quán, Phật thuyết: “Nếu có con trai hay gái sống bội ân bất hiếu, thì tâm cha mẹ sinh niệm oán, mà phát ác ngôn, thì con sẽ theo đó bị đọa, hoặc sa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Cha mẹ và Tam bảo như nhau, đều là phúc điền của chúng sinh. Là ân sâu nặng đầu tiên trong bốn đại ân.

Do mẹ cha “ân sâu nan báo”, nên chỉ có: Giúp cha mẹ tin Phật, trì giới, hành pháp, tu giải thoát... (mới là người đại hiếu có trí huệ). Bồ tát Đại thừa hiếu tâm cực lớn (vì xem tất cả chúng sinh là cha mẹ mình). Do chúng sinh từ vô thủy đến nay từng là cốt nhục thân quyến của ta, đã từng làm cha mẹ ta.

Làm thần chẳng nên bất trung. Làm Thượng cấp thì không nên tham ô tư lợi hay lấy đồ công làm của riêng.

Là bạn bè thì phải dùng tín nghĩa mà đối nhau, không nên cư xử bất lương bất nghĩa.

Nếu làm quan mà chẳng chủ trì công đạo cho bá tính, lại tham ô mê nhận hối lộ, thường lãng phí hoặc lạm dụng công quỹ, thậm chí còn hãm hại người, lãng nhục người tuổi cao hoặc trưởng bối, cấu kết với xã hội đen, xâm hại lợi ích quốc gia, áp bức dân lành, những người như vậy sẽ bị quạ báo như trong kinh đã kể.

Chúng ta phải tự kiểm điểm, nếu nhận ra lỗi thì phải sám hối ngay, nguyện nghiêm trì giới Phật.

Sám văn:

Phật dạy: sống phải siêng năng hiếu dưỡng cha mẹ; kính sư, qui y Tam bảo, siêng tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, từ bi, hỷ xả... xem kẻ oán người thân như nhau, không khinh người già nua, cô quả; không xem thường kẻ nghèo; sẵn lòng giúp đỡ... không ôm tâm ác đối với người.

Nếu tu được như vậy thì cũng đã báo được ân chư Phật; hằng xa lìa ba đường ác, không còn đau khổ nữa.

Giải thích:

Người tu ai cũng muốn thành tựu, khai mở đại trí huệ, nhưng do căn khí bất đồng, nên mỗi mỗi biểu hiện khác nhau. Có người sinh ra thông minh hiếu học, có kẻ ngu độn. Giảng theo lục đạo luân hồi thì: Có người vừa mãn kiếp trời là sinh vào nhân gian, nên rất thông minh. Có kẻ mãn kiếp súc sinh rồi mới lên nhân gian làm người nên còn ngu độn.

Chẳng hạn như người vốn là Nhạc thần trên trời, khi sinh xuống nhân gian thì ngay từ nhỏ đã bộc lộ thiên tài âm nhạc. Nếu họ ở trên trời từng là vũ công, thì khi sinh xuống nhân gian ngay từ nhỏ đã giỏi khiêu vũ. Do người trên trời dư báo chưa tận, nên phúc cũng còn nhiều. Còn kẻ trước khi đến nhân gian nếu từng là loài khí vượn thì tánh ắt hiếu động. Còn loài từ trong hồ lang tới ắt tính hung hãn ưa đấu đá. Như nam nhân từ cõi A tu la tới, sẽ có tính hiếu chiến ưa đấu tranh, tướng mạo hùng mãnh; các nữ nhân từ A tu la tới, tuy xinh đẹp như tiên nhưng có tâm tật đố rất mạnh :

Xin kể câu chuyện thực về một nữ nhân từ cõi trời hạ phàm để quý vị tham khảo:

MỸ TÚ

Năm 1990, ở Nam Kinh có một nữ giám đốc đến hỏi Quả Lâm thế này:

-Mẹ tôi năm nay 70 tuổi, bị bệnh tim đã hai năm, lại còn mắc bệnh suyễn nghiêm trọng.

Quả Lâm nói:

-Có phải mẹ cô thông minh, khéo tay, tính rất ưa thêu thùa?

Cô ta vừa nghe hỏi thì mặt mày hớn hở, vội khoe ngay đây là thiên tài trời phú: Lúc mười hai tuổi mẹ mình đã nổi danh thêu đẹp khắp xa gần. Hiện tại dù bà bị bệnh, nằm trên giường đã hai năm, nhưng chẳng chịu ở không, còn tự thêu áo gối cho các cháu trai, cháu gái... để sau này đến lúc kết hôn, chúng có mà dùng. Các cháu đều kính yêu bà. Do chứng bệnh tim chữa trị tốn rất nhiều tiền mà không hết, nên cô rất lo cho mẹ. Cô vừa kể vừa rơi nước mắt.

Quả Lâm bảo:

-Cô đừng buồn thái quá, là con người thì phải có sinh già bệnh chết, y viện không thể nào trị lành cho tất cả bệnh nhân. Mẹ cô đời trước là thiên nữ & Cung Thêu, thuộc cõi Đạo Lợi Thiên, do chúng trời cõi Dục giới tâm còn dục vọng, nên khi bà dùng thiên nhãn quan sát nhân gian, nhìn thấy tình yêu nam nữ ở cõi nhân gian, liền khởi niệm ưa thích (cũng do bà có nhân duyên đời trước với phụ thân cô nên bị nghiệp tham ái này trói buộc, khiến xui dẫn dắt...), vì vậy mà bà lập tức bị đọa, đầu thai vào nhân gian.

Thời gian trên trời dù ngắn ngủi chỉ tợ... uổng chừng ly nước, thì dưới đất đã trải qua mấy mươi năm rồi! Vì vậy mà khi các thiên nhân phát hiện bạn mình vắng mặt, họ liền cúi đầu ngó xuống nhân gian tìm kiếm... thì thấy mẹ cô đã... có con cháu đầy nhà rồi. Do lúc mang thân trời mà khởi ý niệm không thanh tịnh, nên mẹ cô bị quả báo là mắc bệnh tim.

Cô có thể thay mẹ sám hối trước Phật, ở trước tượng Phật tụng “Kinh Địa Tạng” cho mẹ. Hễ tụng càng nhiều công đức càng lớn. Bởi vì công đức tụng kinh có bảy phần thì mẫu thân cô chỉ hưởng được một (Cô nên cho mẫu thân biết rõ lai lịch mình, để bà đích thân phát tâm sám hối sẽ hiệu quả hơn).

Theo quan niệm của nhân gian (bao gồm các lập luận lẫn phim, sách...), đa số thường xúm nhau tô hồng tình ái, dệt gấm thêu hoa quanh nó, luôn mỹ hóa và ca ngợi tình yêu nam nữ đủ điều... Hoàn toàn chẳng biết rằng: Cho dù là chánh đâm¹ đi nữa, vẫn không hoàn hảo và mỹ mãn như họ tưởng, về điểm này xin hãy tìm xem “Kinh Thọ Thập Thiện Giới” thì sẽ minh bạch. Vì vậy mà trong “Kinh Lăng Nghiêm” Phật tuyên bố: “Tam đâm chẳng trừ, trần không thể xuất”...

Còn nữa, mẹ cô khi nằm mà gối đầu nghiêng về bên tả là sai, tôi thấy có hai vật bà không nên dùng. Một là: Cạnh bà có một túi vải, bên trong chứa toàn những vật màu trắng, tôi tuy nhìn thấy nhưng chưa nhận rõ đó là gì. Hai là: Trên tường đối diện giường mẹ cô có treo bức tranh. Hai vật tôi vừa kể vốn không phải là “của nhà các vị”. Do vậy chúng sẽ phát ra khí xấu chán nản, làm mẹ cô khó thở, không thoải mái.

Nữ giám đốc kinh ngạc đến ngây người, vội nói:

-Em gái tôi làm Hộ lý trông trong bệnh viện, do mẹ có đàm nhiều, nên nó hay đem một số vải gạc trong kho dự trữ về, để dành cho mẹ nhỏ đàm chùi miệng. Em tôi nói “Ai công tác tại bệnh viện đều có thể tùy ý lấy về xài”... Còn bức tranh treo tường là của bệnh nhân ra viện tặng cho y viện để cảm tạ, và y viện chia cho công nhân viên chức đem về nhà. Thế mà cũng không được hay sao?

Quả Lâm bảo:

-Lấy vải gạc (là tài sản thuộc bệnh viện) đem về nhà dùng tức đã phạm lỗi trộm. Biết quan tâm chăm lo cho mẹ là tốt, nhưng **xài trộm đồ công là xấu!** Do tạo nghiệp thiện ác lẫn lộn như thế thì một khi quả trở: Ất trong vui có khổ! Bức tranh là do bệnh nhân cảm tạ y viện, tức thuộc về tài sản của bệnh viện. Nếu khi nhận hay xài mỗi người nên nộp một số tiền sung công, thì có lẽ sẽ không thành vấn đề! Chuyện đem tranh phân chia cho công chức, hành động này là “rút công bồi tư”, ai mà nhận tức đã tự đem luồng khí không tốt về nhà mình và quả báo phải gánh vác sẽ càng lớn...

Đây là kinh nghiệm tôi rút ra được trên đường học Phật, thực ra loại chuyện này rất nhiều. Bỗng nhiên tôi nhớ tới một chuyện nhỏ, xin kể cúng dường các vị.

Trong các sách giảng giải, ngài Tuyên Hóa hay kể về tình hình chư Thiên cõi Lục Dục Thiên, từ Sơ thiên trở xuống (như: Tứ Thiên Vương, Đao Lợi Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên) kể rằng Thiên nhân và người thế gian chúng ta hình thể giống nhau, cũng có kết hôn, chỉ là phẩm bậc càng cao thì cách biểu lộ dục niệm càng nhẹ.

Ngài Tuyên Hóa đã giải thích các dục ở các cõi trời như sau:

Tứ (Thiên) Vương, Đao Lợi, dục: Ôm nhau. Dạ Ma: Tay nắm, Đâu Suất: Cười. Hóa Lạc: Chỉ liếc thôi là đủ.

Đây là dục lạc 6 tầng trời.

Nếu độc giả tinh tấn tu hành, một hôm nào khai mở Thiên nhãn, thì sẽ thấy rõ hết tình huống chư Thiên nơi tam giới.

Phàm phu như chúng ta vì không hiểu Phật pháp, cho nên cử tâm động niệm không gì mà không là tội, không là nghiệp. Ta thường lý luận: “Ồ gần hiên lâu trước được ngắm trăng”, nên **hay lợi dụng công tác chức quyền, ham lấy đồ công xử dụng như của riêng nhà mình**. Có người còn cho rằng “Đây là do mình hữu phúc”. Hoàn toàn không nhận ra đây là lòng tham si điên đảo, rất đáng thương.

Người có hành vi như thế, là do tham tâm xui khiến, nếu muốn chuộc lỗi thì nên bỏ ra một số tiền để trợ học, cứu nghèo, hoặc giao cho cơ quan từ thiện, hay giúp in thiện thư, kinh sách v.v... cũng có thể tiêu trừ tội nghiệp.

Bản thân chúng tôi đã mua nhiều tập “Khai Thị” của ngài Tuyên Hóa tặng cho người, để sám trừ tham tâm mình. Bởi vì sách này dạy chúng ta minh bạch nhân quả, hiểu nên làm người ra sao.

Chúng ta không nên xem thường mình, tuyệt không phải đời này chúng ta mới bắt đầu học Phật, nếu vậy thì ta chẳng thể tham dự lạy Bảo sám hoặc nghe kinh pháp... Ngài Tuyên Hóa giảng: Phàm những ai có thể nghe “Kinh Lăng Nghiêm”, đọc “Kinh Lăng Nghiêm”, tụng chú Lăng Nghiêm... thì người này đã có trồng nhân duyên rất sâu với Phật. Vì vậy chúng ta nhất định phải phát vô thượng Bồ-đề nguyện, sinh tâm dũng mãnh, sám hối lỗi xưa, tỉnh giác liền, hành “Nhu* Lai thiên, Lục độ Vạn hạnh chu toàn, thì thế gian nơi nơi đều là đạo tràng, chịu trì giới ắt có định huệ hiện tiền”.

Sám văn:

Tín Tướng Bồ tát bạch Phật:

-Bạch Thế Tôn, kinh này gọi là kinh gì? phải phụng trì bằng cách nào?

Phật bảo: Kinh này gọi là “Nghịệp Tội Báo ứng Giáo Hóa Địa ngục Kinh”. Các người nên phụng trì và lưu truyền cùng khắp, công đức vô lượng”.

Kinh Tạp Tạng ghi:

Có con quỷ bạch với Ngài Mục Liên rằng: -Thân tôi không có đầu, nhưng hai vai có mắt, ngực có mũi miệng... Do nhân duyên gì mắc phải tội này?

Ngài Mục Liên đáp: Đồi trước người làm học trò ở nhà hàng thịt, khi thấy giết trâu bò thì tỏ ra vui mừng, lấy dây trói, lôi kéo nó. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó chỉ là là hoa báo (mới ra hoa), quả kết sẽ là ở địa ngục.

Giải thích:

Chuyện này cũng cảnh tỉnh chúng ta, khởi ác niệm tùy hi với việc sát sinh, cả đến góp sức hỗ trợ giúp người tạo ác nghiệp đều lãnh thảm báo nặng nề, huống là đích thân tự làm? Chúng ta nhất định phải viễn ly thập ác sát sinh, cả đến ý niệm tùy hi thôi, cũng không được khởi.

Sám văn:

Có con quỷ hỏi Ngài Mục Liên: Thân tôi như khối thịt, không có tay chân, mắt, tai, mũi, lưỡi... lại thường bị trùng, chim... mổ, cắn rút ăn, gây đau đớn không thể chịu nổi. Vì nhân gì mà mắc phải tội này?

Ngài Mục Liên đáp: Đồi trước người cho người uống thuốc độc phá thai, hại sản, khiến chúng sinh không toàn mạng sống. Vì nhân ấy nên mắc phải tội như vậy!

Giải thích:

Đây là ác báo phá thai. Tôi từng nghe người kể: Có người phá thai, do thai nhi đã lớn không thể kéo ra, nên trước tiên hể ló tay cắt tay, ló chân cắt chân... tóm lại là cắt thai thành từng miếng rồi lấy ra. Ôi! Chúng sinh rõ đáng thương, vì nhất thời ham dâm dục, không chú ý tránh thai... để cho sinh mệnh hữu duyên nhập thai, tạo thành thống khổ cực lớn... Thai nhi này có lẽ đã luân hồi trong ác đạo ngàn vạn năm, nay mới được cơ hội đến thế gian làm người, nhưng lại bị tước đoạt mạng sống, mà người tạo thống khổ đoạt mạng... lại là cha mẹ của em. Đời này lần đời sau họ tất bị ác báo giáng thân.

Vì vậy những nam nữ phá thai, thậm chí người phụ giúp phá thai, phải mau sớm quỳ trước Phật sám hối, vì thai nhi thành tâm tụng Thất Thuyết Trường

Thọ Diệt Tội Hộ Chư Đồng Tử Kinh” tụng bao nhiêu biến mới có thể diệt tội tùy theo tâm thành mà định. Nếu biết hối tội, tâm như Thái Sơn đổ, thì tụng một biến liền có thể tiêu nghiệp, may mắn được thai nhi tha thứ. Còn nếu cứ thân nhiên không thấy mình có lỗi, chẳng sinh tâm sám hối, thì dù tụng trăm quyển cũng không thể giải nghiệp.

Một nữ bác sĩ của bệnh viện lớn nọ chuyên đảm trách việc phá thai, sau khi nghe tôi giảng xong, nước mắt bà rơi ràn rụa. Do bà giỏi tay nghề, kỹ thuật cao... nên có rất nhiều thai phụ tìm đến nhờ bà phá cho. Hiện nay bà đã về hưu, cả đời phá bao nhiêu thai bà cũng không nhớ hết được. Hiện toàn thân bà đang bị căn bệnh đau đớn không tên, giờ mới biết rõ nguyên nhân. Bà hỏi tôi mình phải làm sao? Tôi khuyên bà nên làm như tôi vừa thuyết giảng.

Hôm sau bà nhờ người báo tin cho tôi hay rằng: Tôi đó bà quỳ trước Phật, vừa khóc vừa tự đánh vào mồm mình, (tôi không hề đề xướng là phải tự vả mình) bà nói do mình không hiểu Phật pháp, nên đã mê muội tạo ra nhiều thống khổ cho vô số sinh mệnh hải nhi, tội khó dung thứ... Giờ đây xin tụng kinh cầu cho những chúng sinh bị bà làm hại, khẩn cầu Phật lực gia hộ cho các bé sớm lìa khổ được vui, trở lại nhân gian, sinh trong gia đình thiện lành, được tu học theo Phật pháp. Bà kể không nhớ rõ mình đã tụng bao nhiêu bộ kinh, mãi cho đến khi mắt không còn mở ra được nữa và ngủ thiếp đi... Bà mơ thấy mình ở một nơi hỗn độn mịt mù, không có trời đất. Đột nhiên nghe vô số tiếng trẻ con gọi “Má ơi”... bên tai mình. Mới đầu nghe gần rồi dần dần xa hẳn, cho đến khi không còn nghe nữa. Giật mình thức tỉnh, bà ngồi bật dậy, cảm thấy toàn thân trở nên thư thái dễ chịu chưa từng có. Bà lập tức hiểu ra: Lòng thành của mình đã được các vong thai bị hại tha thứ, và chúng đã chịu rời bỏ bà, đi đầu thai làm người rồi. Thế là bà liền đứng dậy, đến quỳ trước Phật đường, dập đầu lạy tạ ân cho đến khi trời sáng. Lúc rửa mặt mới phát hiện hai bên má đã hết bị nám đen, hồng hào trở lại, bà phát tâm bỏ ra một vạn in kinh ấn tống.

Tôi kể câu chuyện này cho chư vị nghe, là muốn nhắc mọi người: Phải **thực sự biết lỗi thành tâm ăn năn, vĩnh viễn không tái phạm lại** mới là sám hối, nếu chỉ đọc văn sám ngoài miệng mà trong lòng không thực sự ăn năn chừa bỏ, thì không gọi là sám hối, nên chẳng diệt tội được. Ngoài ra, do nước ta theo chính sách một con, nên các vợ chồng cần tiết chế, lo ngừa thai tốt, đừng để xảy ra cảnh phá thai, tội này sẽ phải gánh rất thâm...

Những vị đã phạm tội thì phải biết ăn năn sám hối, nên tận lực cầu siêu cho thai nhi.

Sám văn:

Có con quý hỏi: Bụng tôi to như trống, cổ nhỏ như kim, quanh năm suốt kiếp không ăn uống gì được. Do nhân duyên gì mà mắc phải tội này?...

Ngài Mục Liên đáp: Đòi trước người làm chủ thân, tự ý mình hào quý, mặc tình tung hoành, khinh khi... cướp thức dùm của người, khiến

người đói khát, khốn khổ. Vì nhân duyên ấy, nên bị như vậy. Đó là quả báo mới đơm hoa, sau sẽ kết quả ở địa ngục.

Giải thích:

Xem kinh giảng rõ, chúng ta phải biết ăn năn sám hối. Vì từ vô thủy đến nay, chắc chắn chúng ta đã tạo vô lượng vô biên tội ác. Những tội này đều do không có lòng từ, ý mạnh hiếp yếu, làm hại chúng sinh... cả đến trộm cướp của người, do mê muội mà xa lìa nẻo chánh, dùng lời ác vu báng Thánh hiền, tạo đủ tội ác. Những tội nặng này nhất định sẽ chiêu quả báo khổ trong cõi ác. Cho nên hôm nay chúng ta thành tâm sám hối, vì những chúng sinh thọ khổ trong lục đạo, vì cha mẹ, sư trưởng, tất cả quyến thuộc, chúng sinh... mà diệt trừ tội, thề không tái phạm nữa. Nguyện từ đây nhất quyết không tạo ác nghiệp, xin Phật chứng minh.

Tạo ác phải lãnh quả báo rất đáng sợ, vì vậy đời này ta phải nguyện tu hành chân chính để giải thoát mọi khổ đau.

PHẢI DỪNG TRÍ MÀ SUY

Năm 1996, ở Hà Nam có một vị mới phát tâm tin Phật. Nửa đêm ông gọi điện tới nói: Vai hữu tôi đau chết đi được!... Và hỏi Quả Lâm nguyên nhân là do đâu?

Quả Lâm hỏi: Có phải ông lấy trộm rất nhiều than của công khổ?

Ông “À” Tên một tiếng và nói:

-Cô không nhắc thì tôi cũng quên bém đó là trộm. Hiện tại nhà tôi dùng than đều là của “Xưởng Hóa Học” thuộc cơ quan vợ tôi công tác. Bao nhiêu năm nay đều quen dùng như vậy, cũng không nghĩ làm vậy là trộm than!

Hóa ra, nhà họ và xưởng than chỉ cách nhau một bức vách. Sát tường là kho chứa than của công ty, nên họ tùy tiện lấy xài, mà công ty thì không ngừng chất than mới vào, nên chẳng ai phát hiện ra than bị họ lấy...

Nhà họ điếm nhiên xài than và cho đây là việc thường, không hề nghĩ đây là hành vi trộm. Nói ra cũng ngộ, trong lúc nghe giảng giải việc này rồi, họ khởi niệm sinh tâm sám hối, thì bệnh đau cũng tiêu tan.

Khoảng một tuần sau, ông ta lại gọi điện tới nói là vai tả mình lại phát đau.

Quả Lâm bảo:

-Lần trước ông đã biết do trộm than mà vai phải phát đau rồi, thì lần này cũng là tội cũ, ông phải tự tỉnh, hằng kiểm điểm xem để hiểu được mình đã làm việc xấu gì, thì mới ngăn được trăm việc, ngàn việc khác sẽ xảy ra nữa... Tự bản thân ông phải hồi tưởng, nhớ kỹ lại hết để mà sám hối, chứ

không thể cứ ỷ lại, mong chờ người khác chỉ dùm, giải thích giúp cho ông từng việc được! Bởi quá khứ ông cùng Phật có duyên, nên chư Phật Bồ tát mới dùng phương thức này để cảnh tỉnh ông. Từ rày trở đi phải tự mình hồi tưởng kiểm điểm, sám hối hết các tội sát, đạo, dâm, vọng... đã phạm qua, phải siêng lễ Phật, niệm Phật, sám hối cho nhiều vào. Hằng ngày nên tụng “Kinh Địa Tạng” hồi hướng cho chúng sinh, thì sẽ có ngày khổ tận cam lai. Ngoài ra nên hành Lục độ vạn hạnh, độ mình độ người. Giờ tôi xin hỏi:

-Trong sân nhà ông hiện có một chái bếp nhỏ?

-Dạ phải.

-Xà ngang nhà bếp chính là “cửa lấy trộm” về dùm?

Ông ta kinh ngạc “À!” lên một tiếng, nói:

-Đúng rồi, cũng là lấy của “Xưởng Hóa Học”... tính ra từ đó đến nay cũng gần mười năm rồi.

Quả Lâm hỏi:

– Có phải “vật trộm” gồm sáu cây đòn ngang dài hai mét, được dùng cho chái bếp?

Ông ta đáp:

– Để tôi đi kiểm xem...

Một lúc sau, nghe tiếng ông kinh hoảng hét to: -Ôi trời ơi! Quả đúng là sáu cây! Tiểu thư! Cô làm tôi sợ chết đi được! Vì cô chưa bao giờ tới nhà tôi, nhưng lại thấy và tả rõ mòn một như thể nó đang ở ngay trước mắt. Sao mà cô có thể thấy những việc chúng tôi làm quá rõ ràng như thế chứ hả?

Quả Lâm bảo:

-Trên trời vốn có nhiều “Tuần cảnh” luôn dõi xem và ghi lại đủ hết mọi việc thiện ác của từng cá nhân đã làm mà!

Điện đàm xong, thì vai ông nọ cũng hết đau.

Từ đó về sau ông càng kiên định đạo tâm, tinh tấn tu, nghiêm trì giới luật, không dám cầu thả may mắn. ông siêng năng tham thiền, tĩnh tọa... cuối cùng thì một hôm cũng phát trí huệ, hiểu rõ hết nhân quả, nhớ được túc mệnh và bắt đầu bước vào con đường tu hành tự độ mình và độ người.

Bất kể ta hành thiện hay hành ác, thầy đều “tích tiểu thành đa”. Người thường hành thiện, ngày càng “Đức cao vọng trọng, chúng nhân cung kính”... Quả thiện không cầu mà tự đến. Còn người thường làm ác, theo

năm tháng tích lũy, thói ác hành quen, tội lớn mịt mù... nên tai họa không mời mà tự đến.

Trong “Kinh Địa Tạng”, Ác Độc quỷ vương thưa với Phật:

-Bạch Thế Tôn, chư quỷ vương chúng con số đông vô lượng, & cõi Ta bà này hoặc làm lợi cho người hoặc làm tổn hại người. Mỗi mỗi không đồng nhau, là tùy theo nghiệp báo của họ.

Câu “Thiên tai nhân họa” có nghĩa là: “Trời **sở dĩ giáng tai nạn, là do người chiêu mời đến**”. Chúng ta hiểu rõ lý này rồi, thì cần phải tức khắc đoạn ác tu thiện. Trước tiên phải thực lòng sám hối tội đã tạo, phát tâm hướng thượng, thì ta mới có thể được đại thần lực Phật gia trì. Phật lực dù lớn, nhưng nếu chúng ta không chịu tu, thì Phật cũng vô phương cứu chúng ta thoát ly tam giới.

Giống như cha mẹ dù có địa vị cao, quyền lực lớn, nhưng nếu con phạm quốc pháp, thì sớm muộn gì cũng bị trừng trị, cha mẹ chỉ có thể đau xót nhìn mà thôi. Vì vậy phải “Đoạn ác tu thiện, y giáo phụng hành, tự thanh tịnh ý”... mới là con đường tu sửa chân chánh.

TU PHẢI CÓ TRÍ HUỆ

Ngày 14 tháng 9 năm 2006, tôi đi cùng một phái đoàn đến tham quan Đông Hoa Tự. Có một nữ cư sĩ hơn 40, nghe nói tôi là tác giả sách “Báo ứng Hiện Đời”, liền chặn tôi lại, chia bàn tay bị thiêu hết lông đầu ngón cái ra, kể rằng tối đến thì đau nhức lắm.

Tôi hỏi:

-Ai xúi bà thiêu tay vậy?

Bà đáp:

-Nghe nói: Nếu thiêu tay sẽ diệt tội nghiệp đời trước...

Tôi nghiêm mặt, không chút khách sáo bảo:

-Bà hiện tại vẫn còn sát sinh, còn làm nhiều việc xấu, thì sao có thể diệt tội kiếp trước được?

Bà nói:

-Tôi từ lâu đã không sát sinh, cũng chẳng làm gì xấu!

Tôi bảo:

-Bà vẫn còn đang ăn thịt, chẳng biết rằng **ăn thịt vẫn là sát sinh** hay sao?

-Tôi chỉ ăn... có một chút thôi mà!

Tôi bảo:

-Hằng ngày nếu tham ô dù chỉ một xu tiền, vậy có phải vẫn là phạm tội không?

Bà chẳng nói gì. Tôi bảo:

– Có phải tai trái bà bị điếc đôi chút?

– Dạ phải.

– Bởi vì trong tai bà chứa đầy vật đã lấy trộm...

Bà phản đối:

-Tôi không có lấy trộm gì cả!

Tôi hỏi:

-Vậy khi thấy trái cây nhà người mọc thò ra ngoài tường, bà đã hái trộm bao nhiêu?...

-Một quả!

Tôi nói:

-Được! Cứ cho là một quả! Bà làm thế mà không phải là trộm hay sao? Ngoài ra bà còn lấy trộm gì trên đất nhà người nữa?...

– Tôi không có trộm gì cả!

– Thế thứ bà khom limg lấy... là vật gì?

– Chỉ là cây sào thôi, nhà họ đâu cần đến nó!

– Chính miệng người chủ nói với bà là: “Họ không cần ư?”...

-Không có nói!

-Thế không phải bà trộm thì là gì?

Người tại hiện trường đều bật cười vì thái độ mập mờ của người phụ nữ thôn quê này.

Thật sự tôi có khen bà: Vì muốn tiêu trừ nghiệp chướng mà thành tâm thiêu tay (nhưng lại quá khờ khạo, bởi chẳng hiểu lý mà cứ nhắm mắt làm bừa

theo người xúi bả)... Chỉ có hiểu rõ giáo lý rồi tuân hành mới là tu chân chánh. Bà đã mê tín, làm sai, vì vậy mà phải chịu đau đớn: Bởi vừa thiếu tay xả thân, lại vừa ăn thịt, trộm cắp...

Tôi giảng “Tứ chúng thanh tịnh minh hối” trong “Kinh Lăng Nghiêm” cho bà nghe và nhắc bà: Nhất định phải nghiêm trì Ngũ giới, tu Thập thiện mới có thể thành tựu đạo nghiệp. Tôi dặn bà: Từ nay về sau phải tụng mỗi ngày một bộ “Kinh Địa Tạng” hồi hướng cho những chúng sinh từng bị bà giết ăn. Nếu thực sự làm được như thế, ngón tay bà có thể tối nay chẳng còn đau nữa.

Sám văn:

Khi ấy các naga quỷ đồng đến hỏi Ngài Mục Liên. Một con hỏi: Tôi cả đời thường bị đói khát, muốn vào nhà xí lấy phân ăn; thì trên nhà xí đã có con quỷ to lớn lấy gậy đánh tôi; nên tôi không đến gần nhà xí được. Vì có gì mà tôi mắc phải tội ấy?

Ngài Mục Liên đáp: Đòi trước khi làm người, người là chủ chùa. Gặp Tỳ kheo khách đến khát thực. Người keo kiệt không muốn đãi khách, chờ khách đi rồi mới cho chư Tăng thường trú trong chùa ăn. Vì người tham của, cư xử vô đạo, do nhân ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó là hoa báo, quả chính sẽ trở ở địa ngục.

Giải thích:

Mục Liên là vị đệ tử thân thông đệ nhất của Phật Lúc này vừa xuất định đi đến bên sông Hằng, chúng naga quỷ vừa thấy Bồ tát là tranh nhau thưa hỏi nguyên nhân đòi trước của mình.

Chúng ta thường nói: Cúng dường Phật, Pháp, Tăng. Tăng: Là những vị theo Phật xuất gia. Tài vật tín chúng cúng dường chùa đều thuộc về Tăng thập phương sở hữu. Vì vậy nếu bạn chỉ cúng dường cho một Tỳ-kheo trong đó thì không đúng pháp. Khi Tỳ-kheo sống trong chùa tiếp nhận tín chúng cúng dường, tất cần nhập của công. Nếu cho rằng họ cúng dường chúng mà mình được quyền lấy cất giữ dùng riêng, tức là phạm tội: Trộm vật của Tăng.

Là sư phụ, bạn cũng không nên cho rằng: Hễ mình thu đồ đệ, qui y cho thì họ là đệ tử mình!

Thực ra bạn chỉ là vị Sư thay Phật qui y thu nhận đồ đệ mà thôi. Cư sĩ có thể hướng dẫn cho hàng thế tục qui y Phật, Pháp, Tăng. Nhưng họ không thể thay Tăng đoàn tiếp nhận qui y. Các Đạo tràng Phật giáo đều là Đạo tràng thập phương tín chúng, **không thể xếp các tín chúng chẳng thuộc Tông môn mình là hạng ở ngoài cửa**. Còn nếu bạn cho rằng: Mình chỉ là đồ đệ hoặc Thầy của Tông phái này và cư xử hết sức phân biệt với Đạo tràng Tông phái kia...thì đây là tri kiến sai lầm. **Bởi cộng đồng tín chúng**

đều là đệ tử Phật Thích Ca, đều có chung bậc đạo sư là Phật. Vì vậy Đạo tràng là của tất cả thập phương. Người có tâm chia bè phái, giống như Đê Bà Đạt Đa chia rẽ tăng đoàn, tất nhiên bị tội đọa vô gián.

Sám vấn:

Lại có một ngạ quỷ hỏi: Vì sao cả đời tôi trên vai luôn có cái bình đồng lớn đựng đầy nước sôi. Tôi bị nước sôi xối từ trên đầu xuống, khổ vô cùng?.. "

Ngài Mục Liên đáp:

-Lúc làm người, người là Sư Tri sự trong chùa. Có một bình sữa, người lén giấu, tới giờ thọ trai cũng không đem ra chia cho chúng, đợi khách đi hết rồi, mới đem chia cho người trong chùa. Sữa này là vật tín thí cúng dường cho chúng Tăng mười phương, nên tu sĩ nào cũng có quyền hưởng. Vì người xan tham, cư xử vô đạo, nên mắc phải tội như vậy. Đây chỉ là hoa báo. Quả sẽ trở ở địa ngục.

Giải thích:

Vật thuộc Tăng chúng bốn phương mà chẳng cho họ dùng, lại hành xử xan tham vô đức, cho nên phải sinh làm ngạ quỷ thọ tội. Trừ phi tín thí cúng dường riêng, chỉ muốn dâng cho tu sĩ trong chùa, thì không bị lỗi. Người xuất gia ở khắp tứ phương đều cùng họ Thích, là một nhà, thế thì có vật nào lại không thể cho nhà mình dùng?

Đạo tràng Tam bảo không phải chuyện nhỏ. Đã tu hành thì phải minh lý không được làm sai. Chẳng biết mà phạm thì cũng là tội. Ngay đây sám hối ắt có thể tiêu trừ.

Xin kể câu chuyện có thực phát sinh vào cuối đời Thanh:

PHẢI DÙNG CỦA TÍN THÍ CHO ĐÚNG

Có cặp mẹ chồng nàng dâu nọ, là tín đồ thuần thành của chùa. Năm đó chùa chuẩn bị trùng tu, nên hướng đại chúng quyên góp. Hai mẹ con này sau khi bàn bạc một hồi lâu, thì quyết định đem khối đá to là của gia bảo tổ tiên để lại dâng cúng cho chùa làm bia hoặc nền chùa. Cúng xong hai mẹ con đều rất hoan hỉ.

Khi đó thầy Quản viện quyết định sẽ đặt đá này làm nền trang trí trong chùa, nhưng sau đó chùa mua được đá bên ngoài làm nền, nên khối đá quý kia bị sư Tri khách lấy làm đá lót đường đi.

Sau khi chùa tu sửa xong, hai mẹ con nọ nhìn thấy tảng đá gia bảo của họ bị dùng làm đá lót đường, trong lòng phần nộ không nguôi, nhưng việc đến

nước này rồi, chùa cũng đã xây xong, họ không thể nói được gì, đành nhẫn nhục nuốt giận.

Thế nhưng khách đến dâng hương khi đi qua tảng đá lót đường này, ai cũng tấm tắc suýt xoa khen tảng đá kia quá đẹp nhưng bị dùng lãng phí...

Nhiều năm trôi qua, việc này đi vào quên lãng. Năm nọ sư Tri khách lâm trọng bệnh qua đời, Tăng chúng trong chùa lo làm lễ siêu độ. Trong thời gian này có vị Tăng là bạn thân của ông, nằm mơ thấy ông toàn thân đầy thương tích, mắt nhắm đũa lệ, bảo rằng:

-Tôi hiện đang bị đọa địa ngục thọ khổ, xin hãy cứu tôi...

Vị Tăng này hỏi:

-Bình thường huynh trì giới tu hành tốt, đâu thấy phạm lỗi gì, sao có thể xuống địa ngục thọ khổ được chứ?

-Có chuyện này thầy không biết, mấy năm trước lúc chùa tu sửa, có hai mẹ con nọ mang đá đến cúng. Tôi nhất thời hồ đồ đem dùng làm đá lót đường, đây là của gia bảo do tổ tiên họ để lại, mà họ phát đại tâm hiến cúng. Nhưng tôi lại cầm của báu sung làm đá lót đường cho người mặc tình dẫm đạp, vì vậy tội rất nặng.

Do tội này mà tôi phải xuống địa ngục, cũng chính vì đây mà tôi bị tiêu phúc giảm thọ. Xin thầy hãy mau cứu tôi.

- Nhưng chúng tôi phải làm sao để cứu ông?

-Bảo chúng Tăng hãy mau đào tảng đá đó lên, đem làm bia đá, cho khắc kinh vào đem dựng trước chùa, để mọi người đánh lễ thấp hương, như vậy mới có thể giải tội cho tôi.

Sau khi chúng Tăng đào đá lên khắc kinh vào đó rồi, thầy Tri khách lập tức thoát địa ngục, thác sinh vào nhân gian.

Câu chuyện này tôi rất muốn kể cho mọi người nghe, vì tôi nhìn thấy chúng cư sĩ lẫn người xuất gia đều lơ là không cân trọng đối với nhân quả, thường dùng sai tiền đàn việt đóng góp.

Thí như người cúng tiền phóng sinh, bạn lại đem in kinh. Người ứng tiền in kinh bạn lại dùng xây chùa, toàn dùng làm sai ý. Thực ra làm vậy là không tốt. Trừ phi trước đó được chủ nhân đồng ý chấp nhận thì bạn mới có thể làm khác. Nếu không sẽ rất dễ vương tội.

Nhiều cơ quan từ thiện và đoàn thể Phật giáo thường thu của tín chúng đóng góp, nhưng hiện nay thường hồ đồ dùng sai làm vậy, tạo tội rất nghiêm trọng. Có người cho rằng dù sao họ cũng không tham ô, chỉ đem

của người xây chùa cứu nghèo, hoặc in kinh. **Nhưng chính hành vi làm không đúng nguyện vọng người đóng góp sẽ chiêu lấy đại tội, đều bị nhân quả trừng phạt.**

Muốn không làm sai nhân quả, tốt nhất không được làm trái ý thí chủ. Người cúng nbi cầm tiền dùng làm gì, thì bạn phải làm đúng y như vậy. **Nếu làm không được thì tốt nhất chẳng nên nhận tiền, bởi vì nếu bạn cứ làm đại, ầu... sẽ tự chiêu lấy tội.**

Trong tháng ngày mới học Phật, câu chuyện này gây ấn tượng cực kỳ sâu sắc cho tôi, giúp tôi biết tin sợ nhân quả, hiểu nhân quả rất lợi hại, vì vậy quý vị phải hết sức cẩn trọng.

Bởi những tội này chúng ta đều có thể phạm qua mà không hề hay biết.

Giờ đây đã minh lý, thì phải lập tức đoạn ác tu thiện. Bất kể hiện nay bạn bao nhiêu tuổi, chỉ cần trước khi lâm chung, sớm biết lỗi sám hối, thì đều có thể miễn trừ quả báo đọa tam ác đạo. Huống chi hiện giờ chúng ta thân thể khỏe mạnh, có được điều kiện tụng kinh, minh lý, nhiếp tâm giữ giới, tu pháp Lục độ. Chỉ cần có tín tâm, gặp khó không nản, không thối tâm, thì việc tu ra khỏi tam giới chẳng phải là không thể... Dù bạn thông minh mấy, cũng không biết rõ bao giờ mình lìa bỏ thế gian này. Cho nên, đã hiểu pháp thì phải thực hành ngay, vậy mới là có trí, nhất định sẽ được chu Phật, Bồ tát gia trì.

TU DUYÊN SÂU

Ở Quảng Đông có một cô gái, cha mẹ sớm đã qui y thờ Phật, nhưng bản thân cô thì không tin. Lần nọ, khi tôi và các bạn đến đó luận đạo, cô ở cạnh bên chăm chú lắng nghe và hiểu rõ đạo lý, lập tức nhận ra mình đã tạo nhiều tội... liền sinh tâm sám hối. Cô nhắm mắt nghẹn ngào, lệ ăn năn rơi đầm đìa... Trong phút chốc, mặt cô bỗng đổi sắc: Tươi hồng như hoa đào, cười vui rạng rỡ... liên tục suốt mười phút, cô vẫn còn & trong tư thế nhắm mắt trầm tư (giống như đang nhập định vậy). Khi đó tôi biết cha mẹ cô và đại chúng do không hiểu nên đang khởi niệm lo lắng... vì vậy tôi bèn tiến gần, búng vào vành tai cô ba cái, nhưng vẫn chưa thể lay cô xuất định, tôi phải vỗ nhẹ lưng cô ba cái mới thỉnh cô xuất định được. Khi cô mở mắt ra thì liền bày tỏ ý: Muốn làm lễ bái Sư. Tôi nói:

-Vừa rồi, giúp cô chính là ngài Tuyên Hóa, vì vậy cô nên bái ngài làm Sư. Hằng ngày, thấy thời gian nào tiện thì cô lễ bái trước hình ngài Tuyên Hóa, lay bao nhiêu là do cô tự định, hễ lay đủ một vạn thì trở thành đệ tử ngài. Pháp danh cô là Quả Thịnh. Sư phụ hi vọng tương lai cô sẽ hoằng pháp lợi sinh, tỏa hương Bát nhã (trí tuệ) lưu truyền dài lâu.

Cô rất cảm động, nói với mọi người:

Vừa rồi trong lúc tôi hồi hận mắt tuôn tràn lệ, thì bỗng thấy Phật hiện ngay trước mắt, dung nhan tôn nghiêm không thể tả, làm tôi chấn động cả thân tâm, đồng thời phát sinh niềm hỉ lạc vô bờ bến...

Cô kể lúc đó không muốn xa lìa hay ra khỏi niềm khinh an này. Cô không ngờ con người ta có thể đạt được hạnh phúc như vậy. Cô đã thực sự tin Phật pháp, kể từ hôm đó trở đi, cô dứt tuyệt đồ mặn nguyện ăn chay trường, bước vào con đường học Phật, trì giới nghiêm cần.

Mấy ngày sau cô gọi điện cho tôi, kể rằng: Tôi đó lúc cô ngồi thiền, bỗng khởi thắc mắc: Không hiểu vì sao mẹ và các cậu mình đều mắc bệnh gan? Lập tức cô nhìn thấy cảnh: Các cậu mình hồi trẻ đang giết một con chó to lớn toàn thân màu đen, chỉ có bốn chân trắng. Tiếp theo cô lại thấy cảnh cả nhà nấu thịt con chó ăn, lúc đó hình dáng mẹ cô trông chỉ độ mười mấy tuổi...

Sáng ra, cô hỏi thăm mẹ thì quả đúng như vậy. Mẹ cô kể hồi nhỏ bà thường chơi đùa cùng con chó này, khi nó bị giết bà đã khóc hết mấy ngày, nhưng khi thịt nó thì bà vẫn ăn.

Cô bảo:

– Mẹ phải vì con chó đó tụng “Kinh Địa Tạng” cầu siêu cho nó, thì bệnh gan mới lành.

Tôi thật mừng cho Quả Thịnh, cô vừa bắt đầu tu học đã có thể dùng Phật pháp làm lợi ích cho người. Tôi kể câu chuyện này ra chia sẻ, mong độc giả sinh khởi lòng tin, phát tâm qui y Tam bảo, chịu khó nghe kinh hiểu lý, tịnh tâm, tu hành... để được lợi ích mỹ mãn.

Sám văn:

Tại phía Đông Nam thành Vương xá có một hầm xí to, bao nhiêu phần dãi ô uế đều xả vào hố ấy, xông mùi thúi đến khó thở lại gần. Có một con giò to lớn trong hầm, thân dài mấy trượng; hằng ngàn người đến xem. Ngài A Nan thấy vậy về bạch Phật. Phật và Đại chúng cùng nhau đến hồ xem.

Phật kể: Sau khi Phật Duy Vệ nhập Niết bàn rồi, thì có năm trăm thầy Tỳ kheo đi qua một ngôi chùa. Lúc ghé vào chùa, chủ chùa rất hoan hỷ, mời Đại chúng ở lại để cúng dường. Ông hết lòng thết đãi không tiếc món gì.

Sau đó có năm trăm người buôn ngọc ghé vào chùa, thấy năm trăm thầy Tỳ kheo tu hành tinh tấn, nên rất ngưỡng mộ, đồng nghĩ: “Đây là cơ hội tạo phước điền khó gặp, chúng ta nên cúng dường”.

Thế là mỗi người cúng một viên ngọc; tổng cộng được năm trăm viên, đem gửi chủ chùa nhờ chuyển giùm. Chủ chùa liền sinh tâm tham, muốn đoạt lấy làm của riêng, không chịu giao, phát

Khi các thầy Tỳ kheo hỏi:

– Ngọc châu của lái buôn cúng cho chúng tôi xin ông giao ra...

Chủ chùa bèn đáp:

– Ngọc ấy là họ cúng ta, nếu các người muốn chiếm lấy thì ta chỉ có... phần dơ ban cho thôi. Còn nữa, nếu bây giờ mà các người không rút xéo cho lẹ thì ta sẽ... chặt tay chân các người, quăng vào hầm phân...

Chư Tăng nghĩ tội nghiệp ông này ngu si nên im lặng bỏ đi.

Vì tội ác ấy mà đời nay chủ chùa kia phải đọa làm con giòi không lồ sống trong hầm phân này; sau còn phải vào địa ngục, chịu vô lượng khổ...

Giải thích:

Thiện hay ác đều có quả báo. Ngay cả tà niệm vừa khởi thôi, cũng có báo. Huống chi Trục trì này còn thốt lời ác ngông cuồng? Đã nói bậy như thế mà không biết lỗi sám hối sửa sai, nên sau khi chết rồi, lời ác rủa người lại trở ngay trên thân mình, sẵn đây tôi xin kể một chuyện:

BỆNH NÀY DO ĐÂU?

Có một nữ sĩ tại Đạo tràng bên Mỹ, tuổi hơn 40, bỗng bị bệnh mắt, chẳng bao lâu thì mù. Cô hỏi Quả Lâm nguyên nhân là do đâu?

Quả Lâm hỏi:

– Cô hay ăn mắt dê, bò, cá, gà, vịt, nghĩa là rất ưa ăn mắt loài vật, có phải vậy không?

– Đúng thế! Vì ba tôi nói: “Thị lực con quá kém, cần phải ăn nhiều mắt loài vật”...

Quả Lâm lại hỏi:

– Lúc cô tức giận gây cãi cùng chồng, có phải thường hay nói: Tôi đúng là mắt mù nên mới lấy loại người như anh?...

Cô nghe vậy, rơi nước mắt, bảo:

– Lúc đó tại tôi giận quá nên mới nói như thế, chứ chẳng phải là thật lòng. Chỉ nói như vậy mà cũng bị báo ứng hay sao?

– Lời nói dù thốt ra tùy tiện, cũng phát xuất từ tâm mà. Hơn nữa nội dung chứa đầy ác ý xúc phạm, gây tổn thương người. Mỗi lần cãi nhau xong, dù làm lành rồi, có phải cô vẫn chưa từng hướng về chồng xin lỗi hoặc thú nhận mình sai bằng mấy câu tạ lỗi như: Em thực không đúng, xin anh tha thứ?...

Cô gật gật đầu.

Quả Lâm nói: Nếu như do cô tức giận mà nói bậy rồi sau đó biết ăn năn, sám lỗi thì tội này không đến nỗi nặng như thế, và có lẽ không đến mức giờ đây phải bị mất ánh sáng..

Cô hỏi:

– Vậy mắt tôi còn có thể hồi phục chăng?

– Điều này phải xem cô có thật sự chân thành sám hối hay chăng? Chẳng phải cô vẫn còn ăn thịt chúng sinh hay sao?

Cô nói:

– Nhưng tôi ăn Tam tịnh nhục mà...

Quả Lâm bảo:

– Đây chỉ là phương tiện, Phật tạm hóa độ người sơ cơ, chưa thể ngay trong một lần dứt trừ ăn mặn được. Nhưng thực tế thì **ăn thịt chính là sát sinh, cái quan niệm “Ăn gì bổ nấy” chính là tà thuyết cực kỳ sai lầm!** Nếu muốn mắt sáng lại, cần phải dứt tuyệt đồ mặn (bao gồm cả trứng) và nguyện ăn chay trường.

Nếu cô hiểu được loài vật bị giết ăn, đau đớn thống khổ thế nào, thì phải lo mà phóng sinh cho nhiều vào. Tụng kinh niệm Phật không phải để cầu mạnh khỏe cho mình, bởi vì bị mù là quả báo tội lỗi của cô. Phải vì những chúng sinh cô ăn, giết... mà niệm Phật, tụng kinh giúp chúng lìa khổ được vui. Nếu chúng được cầu siêu, mở lòng tha thứ cho cô và chuyển sinh vào thiện đạo rồi, thì tự nhiên thị lực cô sẽ phục hồi. Nhân căn cô vốn không bị hư, chỉ là do nghiệp lực ngăn che thị lực mà thôi.

Cô vui mừng tiếp thọ.

Bất kể bạn tin Phật hay không, dù là người xuất gia hay thế tục, thì nhân quả báo ứng không sai mây may, như bóng theo hình. Cho nên chúng ta thờ Phật, không những miệng thường niệm Phật, mà cần phải chú trọng đến tâm ý, nghĩa là trong tâm lúc nào cũng phải có Phật! Vậy mới là quân tâm giỏi, không để nó chạy bậy. Mỗi một niệm trong tâm đều phải tương ưng cùng tri kiến Phật. Vì chữ “Phật” là giác ngộ. Phật dạy thế nào, hãy làm theo thế ấy... bởi minh lý, nên không làm sai!

Nhưng ngoài những lúc niệm Phật ra, vẫn phải luôn tu, nghĩa là mỗi thời mỗi khắc đều canh giữ tâm, chẳng khởi tà niệm, mà chẳng dấy tà niệm tức là Phật niệm. Minh bạch đạo lý này rồi, thì tinh tấn trì giới tu hành, niệm niệm giác ngộ, ngôn hạnh đúng pháp, tức là khai ngộ.

Khai ngộ: Không phải khai mở Thiên nhãn Thiên nhĩ... mà chỉ là khởi đầu từ chẳng tin Phật thành tin Phật, đây là tầng khai ngộ đầu tiên. Tiếp theo bắt đầu phát nguyện giữ giới, đó là tầng khai ngộ thứ hai. Tiến đến chịu tu Lục độ Vạn hạnh, là tầng khai ngộ thứ ba. Cho tới chứng Sơ quả, Nhị quả, Tứ quả... thậm chí đạt Nhất địa... Thập địa Bồ-tát cho đến thành Phật, tính ra có vô số tầng khai ngộ...

“Ác do tâm khởi, Thiện từ tâm sinh”, nếu không khiến tâm dừng ác hướng thiện, không nhiếp phục được tâm, thì dù có tu pháp gì, có bái ai làm thầy, cũng không ra khỏi tam giới.

Sám văn:

Ngài Mục Liên thấy một kẻ có cái lưỡi rất to dài bị đóng đinh, bị lửa đốt cháy hừng hực, chịu khổ suốt ngày đêm, bèn hỏi Phật:

– Y tội gì mà chịu khổ như vậy?

Phật đáp:

– Người này xưa kia là chủ chùa, đòi với các thầy Tỳ kheo dù là thường trú hay khách... ông đều mắng nhiếc, xua đuổi, không cho ăn uống, không chia đồ cúng dường bình đẳng. Vì nhân ấy nên bị như vậy.

Giải thích:

Tín chúng cúng chùa bất kỳ vật gì, đều là cúng cho Tam bảo (Phật Pháp Tăng), dù là Tăng thường trú hay khách đến thì vẫn là tu sĩ, đều có quyền thọ dụng của cúng dường, nếu xử tệ sẽ bị quả báo đáng sợ.

Sám văn:

– Có một con cá lớn có trăm đầu, bị sa vào lưới. Thế Tôn thấy vậy bèn nhập định “Từ tâm Tam muội” gọi con cá kia. Cá liền ứng khẩu trả lời.

Thế Tôn hỏi cá:

– Mẹ nguoi ở đâu?

– Mẹ tôi làm con giòi trong nhà xí!

Phật bảo các Tỳ kheo:

– *Lúc Phật Ca Diếp ra đời, con cá lớn này làm vị Tam tạng¹ Tỳ kheo; do ác khẩu nên bị quả báo nhiều đầu. Còn mẹ ông do thọ hưởng lợi dưỡng do ông chu cấp, nên bị đọa làm con giòi trong cầu tiêu.*

Phật giải thích:

– *Mắc phải báo này là do tội ác khẩu, nói lời thô, bịa đặt đâm thọc, làm cho hai bên tranh đấu hỗn loạn. Sau khi chết rồi thì vào địa ngục, bị quỷ sứ nung đỏ khí cụ hành hình để ủi cái lưỡi người có tội, rồi nung đỏ đờ rục cái móc sắt, (móc này có ba mũi nhọn bén như dao) dùng đoạn lưỡi của tội nhân và kéo dài lưỡi ra cho trâu cày.*

Quý còn đốt đỏ chày sắt động vào yết hầu... trải qua ngàn vạn kiếp. Đền tội xong mới ra khỏi địa ngục, sinh làm loài chim.

Nếu ác khẩu mạ người, tương lai sẽ bị quả báo có nhiều đầu như rắn hai đầu, dê hai đầu, v.v...

Giải thích:

Dù tinh thông Tam tạng nhưng nếu phạm lỗi ác khẩu, thì cũng xem là: Không giữ giới luật. **Mà không giữ giới thì chẳng phải đệ tử Phật, chỉ là kẻ mượn danh Phật, sống bôi nhọ đạo pháp.** Tội này lớn không thể nghĩ, bởi: “Một hạt gạo thí chủ, lớn như núi Tu Di, ăn mà không tu, thì phải mang lông đội sừng đền trả! Thế nên bản thân vị này đã thọ nhận của tín thí nan tiêu, lại còn đem vật chất thuộc của Tam bảo về cung cấp nuôi dưỡng mẫu thân, vậy làm sao mà “tiêu được hết?”... Vì vậy mẫu thân ông chết rồi phải làm giòi trong nhà xí, thực rất đáng thương. Đây là lời Phật, ai dám không tin?

Theo như tôi biết, hiện tại có những người xuất gia tự tiện đem tài vật của chùa về nhà làm của riêng, thậm chí mỗi tháng đều chuyển tiền về tư gia, tự biến của Tam bảo thành tài sản riêng nhà mình. Nếu không mau sám hối sửa lỗi, tương lai ác báo họ phải thọ, có thể đoán biết được.

Phật nói những người thốt lời thô lỗ, ác ngôn xú ngữ, thù dật, ưa đơm đặt chuyện thị phi... chết rồi phải vào địa ngục thọ báo. Chúng ta thường phạm lỗi ác khẩu, đâm thọc, nếu không nhanh chóng sám hối còn đợi đến bao giờ? **Những câu chữ thề thô tục đầy ác ý dơ bẩn, tuyệt không nên thốt ra từ miệng mình. Người mà miệng nói lời xú ố, hay mắng người, dễ bị bệnh miệng, lưỡi... lở loét, nghĩa là những chứng bệnh liên quan đến khẩu nghiệp.** Những ai mắc bệnh này chữa mãi không lành có thể đến trước Phật phát nguyện: Từ nay về sau con thề dứt tuyệt, không ác khẩu hại người! Và tụng ba bộ “Kinh Địa Tạng” thì lành. Hằng ngày nên uống ba chén nước “Chú Đại Bi”, sẽ hồi phục rất nhanh. Nhưng từ đây về sau tuyệt đối không được mắng người, phải luôn giữ khẩu đức. **Nếu phạm tội ác khẩu, hay nói, chữ tục tửu sẽ bị bấu cổ, bấu miệng.**

Chúng ta đã nghe kinh dạy, hiểu cách lia khổ được vui, nếu không mau sửa lỗi ăn năn, còn đợi khi nào? Phật nhắc nhở: Mỗi ngày trôi qua mạng sống tồn giảm, như cá ít nước, nào có gì vui? Phải nên tỉnh tấn như cứu lửa cháy đầu...

Trước đây Phật từng tiên đoán: Vào thời Mạt pháp, tà thuyết hoành hành, sẽ có nhiều người xúm nhau công kích lý nhân quả Phật thuyết, trong đây có cả những vị thuộc nội bộ Phật giáo: Họ có thể là Giảng sư, học vấn cao, nhưng lại tự ý chế đặt, lý luận theo chủ kiến riêng, lập thuyết bội ngược với giáo lý Phật và còn trích dẫn kinh điển do họ khảo chứng để chỉ trích Phật giáo và công khai tuyên bố rằng: Kinh A Di Đà, kinh Địa Tạng và các kinh điển Tịnh độ, Mật tông... thầy đều là nguy kinh!... Khi họ lập luận tuyên bố như thế, chính là tự tạo tội vào địa ngục cắt lưỡi, sẽ thọ khổ vô cùng.

Sám văn:

Tội phước tuy khác nhau nhưng cũng phải đợi kỳ trả báo, mong mọi người đều sáng suốt tin và không sinh tâm nghi.

Giải thích:

Từ vô thủy đến nay, chúng ta ở trong tam giới, tâm tham, sân, si, kiêu mạn, nghi ngờ... hừng thịnh khó điều phục. Thế nên vừa ra khỏi thai trâu, bò, lừa... thì vào bụng ngựa, xuống địa ngục... chẳng biết bao nhiêu lần. Đời này không biết lỗi xưa, quên sạch những khổ đau từng chịu trong ác đạo. Phật giảng đủ loại cảnh trạng trong địa ngục ra, khiến người nghe kinh tâm táng đờm. Chẳng ai chịu nghĩ đến giây phút vong thân mình sẽ như thế nào? Phạm phu ngu si, sống tại nhân gian, trong khổ cho là vui, nào chịu tin địa ngục là có thực? Mà trên đời nào có ai đi địa ngục, tận mắt chứng kiến cảnh chúng sinh thọ khổ ở đó rồi về nhân gian kể cho nghe đâu? Mà dù có người nói, giảng hay kể ra, thì phạm phu cũng không thể tin, bởi họ nói: Phải tận mắt chứng kiến mới nhìn nhận đây là có thực.

Vậy có Lục đạo hay không, từ mấy ngàn năm trước Phật Thích Ca đã tả cảnh địa ngục với đủ loại khổ hình. Rốt cuộc thì có hay không? Trước tiên ta chẳng cần quản đến, mà hãy chú ý đến cảnh thế gian trước đã:

Ai từng vào bệnh viện cũng đều biết thảm cảnh khổ đau, rên la, kêu gào? Còn trong phòng phẫu thuật, có người đang bị cắt mổ... thay đổi bộ phận nào đó. Kể bị a-xít hại khuyết tay chân, thiêu rụi mặt mày... Đây chẳng phải là “Địa ngục nhân gian” hay sao? Vào chốn này không những bị thu phí rất cao, mà có nhiều nơi còn phải o bế, lo thủ sẵn phong bì hậu hĩnh để biếu tặng các vị Chủ mổ, Chủ sự, Chủ hộ lý... nếu không sẽ bị khổ nhiều vì bệnh hành, thậm chí sẽ mất mạng...

Những người thọ tội này, họ hoàn toàn chẳng biết đây là quả báo do ác nghiệp sát sinh ăn thịt mà ra. Nhìn theo lý nhân quả, thì bị bệnh phải mổ xẻ, tôn tiên... cũng là nghiệp. Nhưng bởi do không hiểu Phật pháp, đến lúc ảm

thực, thân nhân lại tiếp tục đem đến nào là: Thịt quay, gà rán, cá hầm v.v...
đề... cho họ tạo nghiệp tiếp. Bởi do muốn dùng thân loài vật tẩm bổ xác
thân mình, nên họ không biết lúc nào thân thể sẽ được an? Khi mà một
vòng ác nghiệp (mới tạo) lại bắt đầu, rồi thì chẳng bao lâu, có thể họ sẽ tiếp
tục vào phòng mổ nữa để bị cắt xẻ, chẩn trị... và có thể... cũng không còn
cơ hội quay về nhà. Bởi không ai dám bảo đảm chuyện này. Chẳng phải
trước khi mổ bác sĩ luôn buộc người nhà phải viết giấy cam kết hay sao? Do
không tin nhân quả nên họ thực đáng thương và cũng không biết làm sao để
thoát khổ.

Tôi xin dùng loài heo trong cõi súc sinh để thí dụ: Heo sống trong chuồng
hiện đại hóa rất ít. Đa số chúng được nông dân nuôi trong chuồng thô sơ,
cho ăn cám bã hư thiu. Thậm chí lúc heo kiếm ăn cũng vẫn ăn đồ cặn bã,
còn vì tranh ăn mà cắn xé nhau. Và trong lúc ăn uống nó còn phát ra âm
thanh ột ột, lộ vẻ say sưa ngây ngất, tâm mãn ý thỏa. Ăn no rồi thì nằm tại
chỗ dờ, bài tiết trong chuồng mà ngủ say. Giống như đang ở nơi sướng
khoái vô tư lự, thanh bình an vui. Đến khi thức dậy, heo đực heo cái còn lao
vào luyến ái, bận rộn gieo giống, sinh sản... truyền tông nối dõi...

Heo không biết lúc nào mình chết đi và cách chết ra sao? Càng không biết
chết rồi thân thể, thịt da máu huyết, nội tạng... đều bị con người biến thành
thức ăn ngon. Heo sống trong trại nuôi hiện đại hóa, dù sinh hoạt tương đối
được cải thiện, nhưng thực tế vẫn rất đáng thương, vì chỉ sống tạm trong
thời gian ngắn, còn bị dưỡng nuôi bằng hóa chất và kích thích tố, khiến thân
chóng trưởng thành, phát dục mau, chỉ trong mấy tháng là bị đưa đến lò
mổ... (Đối với những loài vật bị giết, chẳng phải lò mổ và nhà bếp của
người ăn mặn rất giống với cảnh địa ngục Phật vừa mô tả hay sao?)

Bạn đừng nghĩ loài vật chết rồi sẽ hết thống khổ, phải hiểu rằng: Sau khi bị
giết, thần thức nó vẫn còn đeo theo thi thể, lưu luyến nhìn hoài, bởi nó cũng
chấp: Đây chính là thân nó mà! Vì vậy khi chúng ta đem xác nó cắt, xẻ,
bám, chặt... nghĩa là nó ném mùi vào núi đao xong thì phải vào chảo dầu...
đau đớn cùng tột. Lúc ấy nó cắn răng ôm cám hờn, nhưng lại vô năng bất
lực không thể phản kháng. Xét ra mức độ thống khổ của thần thức nó phải
chịu còn mãnh liệt hơn cơn đau thân xác rất nhiều.

*Kho thịt nướng cá cho thỏa thèm
Nào biết vật chết không cam tâm
Hồn sẽ gá vào trên thân bạn
Sớm muộn gì cũng đời nợ thôi!*

Ngày 17/4/2007 Thời báo “Sinh Mệnh” nổi tiếng trong nước, đã đăng hàng
tít: **“Phong trào ăn chay hưng khởi toàn cầu”** do các nhà khoa học và
chuyên gia nghiên cứu dinh dưỡng thuộc Đại học Mỹ quốc biên giải như
sau:

“Nếu lấy loài vật làm thức ăn, sẽ phát sinh các bệnh mãn tính như: béo phì,
tim, ung bướu v.v... Còn ăn thực vật thì sẽ rất mạnh khỏe, còn có được khả

năng đề kháng ngăn ngừa và khống chế bệnh tật. Suy ra: Ăn chay chính là ẩm thực lựa chọn đúng đắn nhất của nhân loại”.

Hãy quan sát các loài: Bò, dê, chim... chúng dùng thức ăn là thảo mộc, nói theo quan niệm dinh dưỡng của con người thì quá đơn giản và thiếu chất bổ? Thế nhưng chúng vẫn có thể lớn mạnh, cường tráng. Trừ gặp phải ôn dịch hay bị người giết ra, hầu như chúng không có bệnh gì.

Mấy năm trước, các báo đăng tin: “Bò Anh quốc bị điên!”... Chẳng phải nguyên nhân là: Do thức chăn nuôi chúng bị trộn bột thịt, nên mới dẫn đến thảm cảnh này hay sao?

Lại nữa: Con người và bò, dê, ngựa v.v... răng đều bằng, so với loài ăn thịt như: Hồ, báo, sói lang... hoàn toàn khác. Hai từ thức ăn (chữ Hán) đều có bộ thảo trên đầu, là biểu trưng cho thực vật, người ta ưa nên mới xếp chúng vào hàng thức ăn, nhưng chúng ta lại cho thảo mộc là không đủ dinh dưỡng, vậy mà chúng có thể nuôi trâu, bò, ngựa v.v... sống mạnh khỏe.

Con người chúng ta tự hào là thông minh, sao không thử động não ngẫm suy vấn đề này? Hãy nghĩ xem: Trong y viện những người vào đó bị phẫu thuật... có bao nhiêu người ăn chay? Có phải do số người này vì ăn chay mà bị bệnh chăng? Tại sao người ăn thịt xem như có “đầy đủ dinh dưỡng” lại thường bị bệnh nặng? Nhìn xem loài heo sống trong hoàn cảnh tẻ lậu, án toàn đồ dơ cận bã, chúng không cho là khổ mà còn yêu đời hoan hỉ, số phận chúng bao giờ chết tùy thuộc vào quyết định của chủ nhân. Còn chúng ta ăn thịt, không phải là dùng thi thể động vật tanh hôi hay sao? Ta ướp vào đó các chất gia vị để che lấp mùi tanh thúi, hồng biến thi thể thành mỹ vị? Người chết rồi thân xác gọi là thi thể, thể bò, dê, heo, chó, gà, vịt v.v... chết rồi không phải cũng là thi thể hay sao? Thịt chúng và... thịt người có gì khác nhau? Đều là thịt thây chết! Lẽ nào không phải như thế? Bởi thân con người cũng giống như vật, đều có mắt tai mũi lưỡi thân ý, đều có ngũ tạng, lục phủ... đều có nỗi niềm tham sống sợ chết hết nhau, chỉ vì thọ quả báo bất đồng, nên hình thể, ngôn ngữ khác nhau thôi. Nhưng nếu khuyên người: Hãy dứt sát ăn chay! Quả thật khó như lên trời.

Dù là người rất thông minh, cũng chẳng biết lúc nào mình sẽ chết. Thực ra con người ta trường thọ hay đoản mệnh, sống hạnh phúc hay đau khổ, đều có quan hệ trực tiếp đến chuyện giết chóc ăn thịt chúng sinh. Những người ăn thịt, hằng ngày đời sống họ như ở trong nhà lửa mà họ không biết. Bởi vì hằng ngày khẩu phần họ toàn tăng thêm nhiều “thần thức những chúng sinh bị giết ăn”, nên âm hồn chúng cứ quấn quanh, đeo quần lấy họ, chờ dịp báo oán. Thậm chí chúng còn gá nhập vào trong thân thể khiến họ thường sinh bệnh, nổi cáu, phát khùng... Họ giống như kẻ ở trong căn nhà có thể đổ sập bất cứ lúc nào nhưng hoàn toàn chẳng biết chạy thoát ra, vậy có đáng thương, đáng lo hay không?

Những lời tôi nói đây quá lạ, quá khó tin và khó tiếp thu. Nhưng tôi vẫn mong các độc giả có thể đích thân tự thực nghiệm một lần, vì những gì Phật

Thích Ca tuyên giảng: Mỗi câu đều là chân lý! Trong thực tế đã được biết bao người thể nghiệm...

Nếu không ngại xin bạn hãy thử bỏ mặn, ăn chay một lần xem? Chỉ ăn khoảng 15 ngày thôi (tôi chẳng dám nói một tháng vì sợ bạn không kiên trì thực hiện nổi). Còn nữa, trong thời gian bạn ăn chay đó, hằng ngày nên rỗng bụng một bộ “Kinh Địa Tạng” cầu cho những con vật bạn đã từng ăn, giết qua. Lúc tụng kinh, nếu tâm tán loạn thì phải kéo về ngay, lo nhiếp tâm trì tụng. Nếu làm được thế, nhất định sẽ thấy hiệu quả, bạn sẽ lia khổ được vui, giống như dựng sào là thấy bóng liền. Vì... tất cả do tâm tạo!

Nếu tâm chí thành, có lẽ vừa tụng một bộ kinh là bạn đã thấy có cảm ứng. Song nếu lúc tụng kinh, bạn không thể khắc phục tâm tán loạn, thì trong nửa tháng, dù không thấy có kết quả rõ ràng, nhưng bạn đã cùng Phật kết thiện duyên thâm sâu. Lâu ngày, ắt bạn sẽ thể hội được điều hay và không còn bị bất kỳ tổn hại nào. Bất kể là niệm Phật hay tụng kinh, chỉ cần bạn hành trì, thì “Công phu xem như không luống uổng, phúc kia chẳng hề tiêu mất”.

Sám văn:

Phật bảo A Nan: Nếu chúng sinh nào giết cha hại mẹ, làm nhục sáu dòng bà con, người ấy sau khi mạng chung, vào địa ngục Vô gián chịu đủ thống khổ....

Giải thích:

Trong nhiều kinh Phật thuyết, đều xếp tội giết cha mẹ là hàng đầu trong Ngũ nghịch, đủ chứng minh tầm quan trọng của tính hiếu thuận.

Có thể nói thế này, nếu như không hiếu thuận, thường khiến cha mẹ tức giận (chưa kể đến việc ngược đãi, đánh mắng, giết hại cha mẹ)... thì người này có thể gặp tai họa bất ngờ, toi mạng ngoài ý muốn, đây chính là tai họa “Thiên địa sát báo”.

Cho nên người muốn học Phật, trước phải học làm người, muốn làm người: Trước phải hiếu thuận cha mẹ. Kết hôn rồi thì phải hiếu thuận cha mẹ đôi bên. Không hiếu, thì cho dù bạn niệm Phật có được trời rải hoa tán thán, cũng khó thể xuất tam giới.

Làm người phải chánh, làm con phải hiếu, làm học sinh phải siêng, làm nữ hay nam đều phải đon chính, an định. Hành được bốn điểm này, cả đời bạn sẽ: Tâm muốn việc thành.

Sám văn:

Lại có chúng sinh phá cấm giới của Phật, phỉ báng Tam bảo, ôm tà kiến, không biết nhân quả, không học trí huệ Bát nhã, khinh chê mười

phương Phật, trộm cắp của Pháp, uống ăn của tín thí, làm việc ô uế dâm tà bất tịnh, không hổ thẹn, hủy nhục bà con, tạo nhiều điều ác... Người ấy khi sắp lâm chung, bị báo phong đao xẻ thân, nằm giữa bất tịnh, như bị đánh đập...

Những kẻ này đọa vào địa ngục A tỳ tám vạn bốn ngàn đại kiếp. Người phạm lỗi hủy báng các kinh Đại thừa, tạo đủ tội ngũ nghịch; phá hoại Hiền Thánh, đoạn các căn lành... sẽ phải chịu đủ hình phạt nặng nề.

Giải thích:

Kẻ phá hoại giới Phật, không tu hành tốt, uống thọ của tín thí cúng dường. Kẻ dùng tà kiến phi báng chánh pháp, không hiểu nhân quả, truyền dạy sai khiến người mất đi cơ hội học kinh Phật khai mở trí tuệ. Kẻ phá hoại Phật, Pháp, Tăng... trộm kinh, pháp vật của Phật giáo... kẻ tạo đủ hạnh bất tịnh ô uế, không ăn năn xấu hổ... thầy đều sẽ vào địa ngục Vô Gián thọ khổ.

Tôi xin kể câu chuyện có thực, xảy ra vào năm 2003 (mặc dù lúc đó tại hiện trường có nhiều người chứng kiến và biết rất rõ việc này), nhưng tôi vẫn xin giấu đi tên họ, địa điểm, chỉ dùng hóa danh thôi. Tôi kể câu chuyện này để mọi người cảnh giác: Nếu đã làm thầy thì không nên hướng dẫn sai...

SỰ CHÂN HUỆ

Một hôm Lưu cư sĩ gọi điện thoại tới, báo tin là tại chùa X có Ni trụ trì Chân Huệ. Hiện con gái, con rể bà¹ đang nháo nhào tìm kiếm Hòa thượng Diệu Pháp (vị Tăng phi phạm trong sách “Báo ứng Hiện Đời” mô tả) nhưng tìm không ra. Phần Ni Chân Huệ thì nhất quyết tuyệt thực, đã ba ngày nay rồi.

Lưu cư sĩ kể rõ nguồn cơn:

– Sô là hôm nọ Ni Chân Huệ bỗng cảm thấy ngũ tạng rất khó chịu, đi bệnh viện khám cũng không tìm ra bệnh. Tình cờ lúc đó có một đệ tử đưa cho bà cuốn “Báo ứng Hiện Đời”, nói là của một nữ cư sĩ tặng, xin mời sư xem.

Sư Chân Huệ bảo:

– Thân tôi đang bệnh đau, còn sức khỏe đâu mà đọc? Thôi thì các người hãy tự mình xem đi!

Bà vừa dứt lời thì bỗng nghe trong bụng mình có một giọng nói nghiêm khắc vang lên bảo:

– Người không đọc được, thì kêu đồ đệ đọc cho mà nghe!

Ni Chân Huệ vừa ngạc nhiên vừa hoảng sợ, vội hỏi:

– Là ai đấy? Sao có thể ở trong bụng tôi?...

Âm Thanh kia nghiêm nghị bảo:

– Không được hỏi gì khác! Hãy mau kêu đệ tử đọc cho nghe đi!

Thế là Ni Chân Huệ vội ra lệnh cho đệ tử đọc...

– Họ bắt đầu từ bài đầu tiên: “Nguyên Nhân Tôi Đến Với Đạo” cho tới khi đọc xong bài: “Nước Trần Kim Sơn Tự” và đang chuẩn bị đọc sang bài kế tiếp, thì giọng nói trong bụng Ni bỗng vang lên, yêu cầu họ đọc lại bài “Nước Trần Kim Sơn Tự” lần nữa, rồi cứ thế: Bắt họ phải đọc bài này tới lui ngót mấy lần!

Ni Chân Huệ hỏi:

– Sao cứ bắt đọc mãi bài này?

Âm thanh ấy đáp:

– Ta không những kêu người đọc bài này, mà còn muốn người tìm Hòa thượng Diệu Pháp cho ta nữa!

Ni Chân Huệ đáp:

– Tôi xuất gia đã 9 năm, cũng quen rất nhiều người ở Ngũ Đài Sơn, nhưng chưa từng nghe nói là: Có Hòa thượng Diệu Pháp ở đó!

Âm thanh trong bụng lại bảo:

– Nếu Ngũ Đài Sơn không có, thì sao người chẳng về cố hương Thiên Tân của mình để tìm?

Thế là Ni Chân Huệ bèn về nhà nhờ con gái. Nhưng con gái báo tin: Đã cố hết sức mà vẫn không tìm ra Hòa thượng Diệu Pháp...

Ngay lúc này “dị nhân” trong thân bà không ngừng hành hạ, làm bụng bà phình to. Bà thầm nghĩ: “Tìm không ra Hòa thượng Diệu Pháp ắt là khổ! Chi bằng ta... chết quách cho xong!”... Thế là bà bắt đầu tuyệt thực. Vợ chồng con gái thấy vậy hoảng hồn, bèn cầu cứu các cư sĩ khắp nơi, xin hãy hỗ trợ họ tìm Hòa thượng Diệu Pháp giùm.

Bởi vì lúc đó rất nhiều người chẳng hay biết rằng tôi đã từng tuyên bố: “Chuyện là có thực, nhưng tên tạm đặt, không nên tìm tung tích Hòa thượng Diệu Pháp nữa”.

Do vậy mà thiên hạ thường lên Ngũ Đài Sơn tìm Hòa thượng, nhân đó phát sinh ra tệ cảnh: Một số người xuất gia tham tài và những kẻ ưa gạt lường

thừa dịp mạo danh: Xúm nhau xưng là Hòa thượng Diệu Pháp để được tín đồ dâng cúng tiền tài.

Do Ni Chân Huệ quá khổ, tôi buộc phải xuất hiện thay ngài và bảo các cư sĩ rằng:

– Hòa thượng Diệu Pháp trong sách chỉ là tên tạm đặt, Diệu Pháp là Phật pháp, vì Phật pháp chính là Diệu Pháp, hàm ý: Người tu nên tuân theo tôn chỉ Phật pháp. Mọi người phải trí giới minh lý, tự tịnh tâm ý, không nên ngoài tâm cầu pháp!

Có lẽ Phật và Bồ tát sớm đã an bài sắp xếp cả rồi, nên con gái Ni Chân Huệ được giáo sư một Đại học nọ sốt sắng giúp đỡ và hẹn là hôm sau sẽ dẫn họ đến gặp tôi.

Nghe vậy Ni Chân Huệ rất mừng. Âm thanh trong bụng bà cũng truyền lệnh: Xin bà thỉnh gặp tôn tượng Bồ-tát Địa Tạng Vương, thay ông cúng dường ngài Quả Khanh giùm!

Lúc đó đã 4-5 giờ chiều, khi con trai con rể bà ra tiệm thì tiệm đã đóng cửa. Họ về nhà kể lại tình hình... thì thấy bụng bà lại phình trướng lên, Ni Chân Huệ vội la to:

– Xin ngài đừng hành khổ tôi nữa! Sáng sớm ngày mai tôi sẽ sai chúng nó đi thỉnh tượng ngay!

Thế là bụng bà xẹp lại bình thường.

Hôm sau, lúc 9 giờ, tôi và Lưu cư sĩ đến chỗ hẹn để gặp họ, thì thấy sư Chân Huệ và các đệ tử Tăng, tục của bà đã ở đó đợi sẵn. Chào hỏi xong thì tất cả cùng ngồi xuống. Tôi mới nói với sư Chân Huệ mấy câu, thì Lưu cư sĩ bỗng thì thầm vào tai tôi: “Có thể trên thân Ni Chân Huệ là một con đại mãng xà!”

Bà Lưu nói đúng, vì đầu rắn đang lắc lư phát tín hiệu, hiển lộ tướng mạo rõ ràng.

Tôi hỏi Ni Chân Huệ:

– Bà tu pháp môn gì?

Sư đáp:

– Vốn là Thiền Tịnh song tu, sau đó tôi xem băng đĩa, bèn đổi sang kiểu tu: “Chỉ niệm một câu Phật, xem một bộ kinh thôi” và thấy rằng khi mình niệm danh hiệu Phật chỉ có bốn chữ thì cảm giác phi thường tốt!

Tôi hỏi sư Chân Huệ:

– Nếu bà nhất quyết cho rằng tu theo thuyết: “Chỉ niệm một câu Phật, xem một bộ kinh thôi... là đủ để độ người liễu sinh thoát tử”... vậy thì Phật giảng nhiều kinh để làm chi? Bất mọi người phải đọc và học bao nhiêu kinh đó, chẳng phải là làm lãng phí thời gian và cuộc sống của họ hay sao? Khác nào ngầm cho rằng: Phật chẳng biết đến chuyện “Chỉ xem một bộ kinh, niệm một câu Phật thôi” là đủ để cứu chúng sinh thoát khổ?... Thế thì người tung ra thuyết này, có trí huệ cao hơn Phật ư? Còn nữa, từ Phật giáo truyền vào Trung Quốc, lịch đại Cao tăng đều dạy chúng ta phải **“Thâm nhập kinh tạng, trí huệ như biển”**, đều dạy chúng ta phải niệm: “Nam mô A Di Đà Phật! Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát”. **Nam mô**: Có nghĩa là qui y, vì sao lại bác bỏ, loại chữ Nam mô ra, không cần niệm nữa?

Bà thân là Sư phụ, lại dạy người chỉ cần niệm bốn từ: “A Di Đà Phật!” thôi, vậy có nghĩa là: những gì lịch đại Tổ sư truyền dạy từ xưa đến giờ thấy đều sai cả? Xin hỏi: Bà xuất gia 9 năm rồi, tại sao chỉ vì xem một đĩa giảng thì phủ nhận hết tất cả **những kiến thức trí huệ chứa trong kinh Phật mà mình đã từng theo học và tiếp thu suốt 9 năm?** Bà một bề tự khởi thấy biết sai lệch, khăng khăng cố chấp, rồi nhất loạt bài trừ, phủ nhận hết bao kinh điển lẫn tám vạn bốn ngàn pháp môn Phật giảng cho đa số, còn gạt phăng lời Sư phụ dạy mình qua một bên, khiến đệ tử lầm mê theo, từ bỏ không học kinh điển, đánh mất cơ hội khai mở trí tuệ, tu trì chân chính... bà làm vậy mà không thấy hổ thẹn ư?

Bởi vì bà thay đổi pháp tu, gieo ảnh hưởng kinh động, khiến cả đám đệ tử chuyển sang tu sai lầm hết theo bà! Do chur Phật Bồ-tát từ bi, không nở nhìn bao người tu lạc sai theo bà, tự hủy hoại hết bao công phu chân chánh. Vì vậy vị gá trên thân bà chẳng phải là quý quái chi nhập vào đâu, mà chính là Long thân hộ pháp đến giúp, bức ép bà phải tìm chúng tôi, để chúng tôi giải rõ, chỉ thẳng cho bà hiểu: “Nếu như bà chịu hồi đầu, tu hành theo con đường Sư phụ bà đã dạy, thì bệnh bà sẽ lành”.

Ni Chân Huệ nói:

– Tôi cũng thâm biết vị gá trên thân tôi không phải là quý...

– Bà đã biết là do Hộ pháp làm ra, thế sao còn tuyệt thực?

Bà không đáp.

Tôi hỏi:

– Bà có chịu quay về phương pháp tu hành chân chính trước đây để tiến lên không?

Bà đồng ý.

Đột nhiên Ni Chân Huệ nói:

Vị Hộ pháp trên thân tôi nói: “ông ấy muốn ra đi, xin ngài sắp xếp giúp cho một chỗ”...

Tôi nói: Hễ đến nơi nào thì chỗ đó tốt, còn hỏi tôi làm gì.

Bỗng nhiên, tôi nhớ tới bức tượng Địa Tạng cao hơn một mét mà họ mua biếu cho đang để ở dưới lầu, liền bảo mãng xà trên thân Ni Chân Huệ rằng:

– Tôi không đủ tư cách nhận thọ ông cúng dường, nên sẽ thay ông chuyển tôn tượng này đến cúng cho đạo tràng Trịnh Châu. Nơi ấy hiện đang thiếu tượng Bồ tát Địa Tạng Vương.

Lúc này mặt Chân Huệ lộ vẻ hớn hở tươi cười, hiện sắc khinh an thư thái, đầu không còn lắc lư nữa.

Trưa đó, mọi người cùng dùng cơm với nhau. Đại chúng chứng kiến cảnh vừa rồi tâm tư đều xúc động. Phật, Bồ tát vì cứu độ chúng sinh, vì thành tựu cho chúng sinh, nên dùng đủ phương tiện giáo hóa, giúp chúng ta không lìa chánh đạo. Ni Chân Huệ chịu hồi đầu, không những thành tựu cho mình, mà còn thành tựu cho nhiều chúng sinh. Cảm tạ chư Phật, Bồ tát đại từ đại bi...

Lúc cáo biệt nhau, mọi người đều pháp hỷ sung mãn.

Tối đó tôi về nhà, trong lúc kể lại việc này cho gia đình nghe, tôi bỗng thấy một cảnh tượng hiện ra giống như trong phim: Không có chính điện, Phật Thích Ca đang ngồi nơi tòa sen cao nhất ở giữa, chung quanh là hai hàng thánh chúng nghe pháp, ở giữa hai hàng chúng này có một lối đi, Ni Chân Huệ quỳ ở giữa, đang chấp tay, trên đầu bà có một vàng hào quang nhỏ. Tôi ý thức được là Phật đang khai thị chúng tôi: Ni Chân Huệ là vị thực tu, có công phu, song chỉ vì nhất thời mê muội mà đi sai đường. Bỗng tôi thấy Bồ tát Quan Âm lướt về hướng Phật, đối diện với mãng xà, Ngài vẫy tay một cái, mãng xà liền tiến đến trước Phật rồi quay sang Bồ tát Quan Thế Âm. Bỗng mãng xà lắc mình, làm biển cả dậy sóng phát ra thanh âm rì rào... trong chớp mắt sóng biển tiêu tan, mãng xà cũng không còn. Chỉ thấy Bồ tát Quan Âm đang đứng trên một con rồng, tôi lập tức hiểu ra: Con mãng xà gá trên mình Ni Chân Huệ, chính là con rồng này hóa hiện... Lúc đó lòng tôi thật hưng phấn.

Chư Phật, Bồ tát đối với mỗi khởi tâm động niệm của chúng sinh không gì mà chẳng rõ. Mỗi người tu hành học Phật chúng ta, cần phải khéo léo biến người gây chướng cho mình thành Bồ tát... Nếu biết xem tất cả đều là Bồ tát, bản thân mới có thể thành tựu.

Tất cả phiền não mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, vợ chồng, xóm làng, đồng sự v.v... nếu khéo chuyển thì biến thành Bồ-đề. Nên gọi phiền não tức Bồ-đề. Chẳng những lòng ta không chán ghét đối phương mà ngược lại còn sinh tâm cảm kích. Nghịch cảnh đến thì nhận. Đa số thiên hạ thường lý

luận: “Người chẳng phạm ta, ta chẳng phạm người, còn nếu phạm ta, thì ta phạm lại”... Nhưng giờ đây chúng ta minh lý rồi, thì dù bị người báng, gây nên lỗi... ta đều nghe như uống cam lộ, cho tiêu dung tan nhập vào bát tư nghị. (Tiêu dung: Nghĩa là không khởi mảy may sân hận, ngược lại còn sinh tâm hoan hỷ) nếu làm được thế, thì Sự việc tốt vi diệu không thể nghĩ lường sẽ phát sinh ngay trên thân bạn.

Chư Phật, Bồ tát, thiên địa quỷ thần đều sẽ hộ trì, trợ giúp người chân tu thành tựu đạo nghiệp. Chư Phật, Bồ tát lúc nào cũng dõi theo sự tiến bộ trưởng thành của chư đệ tử. **Người chân chính tu hành mà khởi tâm động niệm, hễ vừa có chút sai lập tức sẽ bị báo ứng ngay.** Đây gọi là: Chư Phật, Bồ tát luôn kịp thời gia hộ chỉnh sửa cho đệ tử, lúc nào cũng dẫn đường cho đệ tử...

Vì vậy, khi bạn đóng cửa bị kẹt tay, ăn cơm nhai... nhằm miệng, lưỡi... hoặc đang bước đột nhiên ngã nhào, hay không cẩn thận bị trẹo chân... hắt xì hơi hay cụp lưng... hoặc đi đường bị xe tông, va quệt... **thì những lúc ấy bạn phải nghĩ kỹ và kiểm xem: Vừa rồi mình có nói hay làm gì sai không?** Thân, khẩu, ý có gì không đúng pháp chăng? Tâm có khởi tà niệm gì chăng? Đây chính là: Đi đứng nằm ngồi đều chẳng lìa tu hành, **tu đến mức: Lúc nào cũng làm chủ được tâm, luôn tỉnh giác trước mỗi niệm khởi, không để chúng sai sử, dẫn dụ hành sai! Được vậy thì chỗ chỗ đều là đạo tràng.**

Mỗi một người tu, đều có khuyết điểm, giống như bốn đệ tử của Đường tăng, đều có thể gặp 81 nạn. Chỉ cần thời khắc nào cũng giữ chánh niệm, lấy giới làm thầy, khéo biến ma chướng thành trợ duyên giúp mình tu tiến, nhất định sẽ tăng thêm ích lợi cho bản thân, sớm thành tựu đạo nghiệp.

Phật nói tất cả pháp, vì độ tất cả chúng sinh, pháp vốn không phân cao thấp, chỉ vì căn cơ chúng sinh bất đồng mà có khác biệt. Vì vậy, hễ hợp cơ ắt là Diệu Pháp. Nên: Thiên, Giáo, Luật, Mật, Tịnh... môn nào cũng bình đẳng, cũng hay nhất, mọi người đều có thể tu. Chỉ cần khéo tuyển lựa pháp môn hợp với mình thì sẽ thành công. Do chúng sinh căn tính và pháp duyên có ngàn muôn sai biệt, nên không thể dùng một pháp tu làm chướng ngại các pháp khác. Nếu như vừa đi lệch khỏi con đường đạo pháp, thì phải kịp thời tu chỉnh lại ngay như Ni Chân Huệ.

Thế thì, đối với những ngôn luận tuyên bố không đúng pháp trong đạo, ta phải ứng xử ra sao? Có một bài kệ xin chia sẻ cùng đại chúng:

*Mạt thế thuyết pháp
Có sai có chánh
Cần bỏ thì bỏ
Cần dùng thì dùng
Tùy duyên hóa độ
Sân tức mê muội!*

Những người không tin, phỉ báng Phật, là tự tạo vô lượng lỗi, quả báo của họ sau khi chết nếu ta nhìn thấy được sẽ kinh tâm. Chư Phật, Bồ tát luôn đại từ đại bi, hàng quan tâm đến chúng sinh nơi ác đạo, dùng đủ phương tiện để hóa độ (bao gồm cả trách quả nghiêm khắc), mong cứu chúng sinh bị đọa lạc.

Chúng ta phải biết: Chư Phật, Bồ tát giáo hóa người, không phải chỉ toàn dùng lời ái ngữ dịu dàng, mà đối với những chúng sinh cứng đầu ngỗ nghịch, có lúc các Ngài cũng phải hiện thân kim cương, trừng mắt thịnh nộ...

(Những cảnh địa ngục đau khổ trong kinh mô tả có nhiều vô cùng, không thể ghi chép ra hết, xin đại chúng hãy tìm xem trong kinh sẽ rõ). Giờ tôi xin kể tiếp một câu chuyện:

QUẢ TIỆP

Quả Tiệp từ nhỏ tai phải mất thính lực, thời Tiểu học mắc bệnh viêm cơ tim, phải nghỉ học năm viện, sau đó còn bị bệnh gan.

Năm mười sáu tuổi đột nhiên đầu cháu nhức thống thiết, hôn mê suốt năm ngày, tỉnh dậy rồi thì không biết chữ, (thậm chí một cộng một là mấy cũng tính không ra).

Bác sĩ phán: Do ngày trước huyết quản não bất thường, não bị tằm huyết, nên phải phẫu thuật. Tuy mổ thành công, nhưng không lâu lại bị bệnh động kinh, lúc lành lúc phát, nên chẳng thể đi học. Cha mẹ cháu vì vậy khổ tâm khôn xiết, mãi đến khi xem sách “Báo ứng Hiện Đời”, rồi gặp được tôi, thì họ bắt đầu ăn chay, tụng “Kinh Địa Tạng”, nhờ vậy bệnh động kinh của cháu ngưng phát tác.

Một năm sau, mẹ cháu gọi điện cho tôi, kể:

Tôi qua toàn thân Quả Tiệp co rút, nhưng không còn bị nôn ói dữ dội như trước đây. Tâm trí vẫn tỉnh táo, biết một bề niệm Phật. Cha mẹ hiểu là: Dù có đưa cháu đến bệnh viện khám cũng vô dụng, nên họ đồng quy trước điện Phật nhà mình chí thành niệm Phật, lát sau thì cháu ổn lại.

Sáng ra, cháu hối thúc mẹ mình hãy mau gọi điện thoại cho tôi. Tôi bảo bà:

– Có thể con gái bà đang nhớ nhưng tư tưởng đến một nam nhân, tôi không tiện nói qua điện thoại. Trước tiên, bà hãy khuyên con không nên nghĩ xằng tưởng loạn, ngày mai tôi sẽ đến nhà bà bàn chuyện.

Hôm sau tôi đến gặp họ. Quả Tiệp trông có vẻ yếu. Trước tiên tôi xác nhận cháu nửa năm nay có cố gắng tụng kinh niệm Phật nhiều và đã lạy hình ngài Tuyên Hóa đủ vạn lạy, đã thành đệ tử Ngài. Tôi khen cháu chịu khó học tập, làm việc nhà siêng năng và cũng chỉ ra những lỗi lầm...

Tôi hỏi:

– Có phải con đang nhớ tới nam nhân?

Mặt Quả Tiệp đỏ lên, khẽ gật gật đầu và nói:

– Con... kèm chế không được.

Tôi bảo:

– Sư phụ bảo ta nên nhắc con: Tụng kinh niệm Phật là để giải nghiệp, khi nghiệp chướng đời trước tiêu trừ, thì bệnh sẽ lành. Nếu như lòng con tâm dâm vừa sinh khởi, thì Thần hộ pháp sẽ lập tức xa lìa con ngay và oan gia trái chủ sẽ thừa cơ tiếp cận, đòi nợ, hành hạ, báo oán con...

Ta cũng biết: Đang độ tuổi xuân mà cảm con không được nghĩ đến người khác phái, chẳng nên yêu đương thì quá khó cho con. Nhưng nếu muốn giải nghiệp, con cần phải tu và làm được những điều khó làm, chỉ có chân thực tu hành mới được chư Phật, Bồ tát gia hộ. Lúc tâm khởi niệm sai quấy thì nên kịp thời điều phục, thì không sao cả...

Đợi đến khi con 25-26 tuổi, túc nghiệp sẽ tiêu trừ, khi đó tự con cũng có thể nhận ra. Lúc ấy nếu con còn muốn kết hôn, nhất định sẽ gặp người có thiện duyên với mình.

Tháng 4 năm 2006 tôi lại nhận điện thoại mẹ Quả Tiệp gọi tới, nói:

– Có Tổng giám đốc của một công ty lớn nợ là bạn thân họ, đang mở tiệm chơi bô-ling, biết con gái bà đang rảnh, nên muốn giúp đỡ họ bằng cách để dành cho nó một chân làm việc ở quầy thu ngân và hỏi Quả Tiệp có chịu đi làm không? Bà hỏi ý tôi phải làm sao?

Tôi không trả lời. Quả tình có thâm lo: Nếu Quả Tiệp đi làm, e là trong môi trường tiếp xúc có nhiều nam giới, nó khó mà không chế được tình cảm yếu đuối của mình, do vậy tôi đề nghị: Để tự nó quyết định.

Tất nhiên Quả Tiệp chọn đi làm.

Một ngày mùa Thu tháng 8, mẹ Quả Tiệp lại gọi điện tới, kể:

– Tối qua con tôi phát bệnh, sức khỏe rất xấu, hiện giờ không ngóc dậy nổi, nó cứ thúc tôi phải gọi điện cho ngài.

Ngay lúc ấy tôi nhận ra: Tâm Quả Tiệp đang tư tưởng đến nam nhân, nên liền tra gạn... thì quả nhiên đúng thế.

Mẹ nó nói:

– Gần đây cháu về nhà, ngó bộ tinh thần bất định. Nghe nó kể có một nam sinh thường nhắn tin cho nó.

Do cảm thông Quả Tiệp từ nhỏ đến giờ luôn bị bệnh hành, tôi bảo mẹ con họ hãy đến chỗ tôi. Sau đó tôi kể câu chuyện tiền thân của Quả Tiệp cho bọn họ nghe.

“Vào thời quá khứ, có một đôi vợ chồng, gia đình giàu có, nhưng không con. Thế là họ đi chùa, đến chỗ Bồ tát Quan Thế Âm cầu con. Không lâu thì bà vợ mang thai, sinh ra một bé trai khôi ngô tuấn tú (tạm gọi là Bảo), cả nhà cưng như châu ngọc. Bảo tính thông minh, nhưng do được nuông chiu quá mức nên càng lớn càng kiêu ngạo, chẳng nể nang ai, muốn gì làm đó, toàn theo ý mình.

Lúc này cha mẹ muốn quản giáo, cũng đã muộn, chỉ biết tiếc hận mà thôi.

Sau đó thân phụ chàng tạ thế, mẹ vẫn cưng chiu. Bảo ngày càng phát thói tệ xấu, không làm việc, thường kết bè cùng bạn ác, lêu lộng đảng điếm ăn chơi, qua lại chốn thanh lâu nhậu nhẹt mua vui...

Sau đó, trong nước xảy ra chiến tranh, Bảo cũng tùng quân đánh giặc, giết người không ít.

Tàn cuộc chiến, chàng hồi hương, cưới vợ sinh con, vẫn không lo làm việc, chỉ biết ăn xài hoang phí. Tiền toàn là chi ra không thu vào, nên dần cạn kiệt, vợ Bảo khuyên can, chàng cũng không thèm nghe! Còn nổi thịnh nộ, ra tay đánh đấm... tát mặt đá vợ, khiến nàng bị trọng thương, hôn mê cả một ngày một đêm mới tỉnh.

Kết quả: Tai phải nàng bị điếc, toàn thân bầm dập, mang nhiều vết thương trong lẫn ngoài. Hơn nữa đầu còn bị đau nhức không ngừng, có chữa trị mấy cũng không hết và nàng lìa đời.

Gia đình nhà vợ tức giận kiện thưa lên quan. Bảo bị bắt thẩm tra, mẹ chàng phải bán hết gia sản mới cứu được con trai toàn mạng, Bảo bị kết án: Sung quân lưu đầy.

Đến lúc chàng trở về nhà, thì mẹ đã mất, chỉ còn căn nhà trống, chàng phải bán nhà để sống qua ngày. Nhưng vẫn quen thói bê tha truy tìm hoan lạc.

Cuối cùng cũng đến một ngày: Tiền của hết sạch, Bảo phải lang thang ăn mày, biến thành kẻ trộm cắp chôm chia, thường bị người vây đánh... Đến một ngày nọ, chàng té nằm trên đất toàn thân co giựt, miệng trào đờm, người chung quanh nhìn thấy cũng không ai thêm giúp. Sau đó tuy Bảo chẳng chết, nhưng sống bần khốn suy sụp, luôn bị người phỉ nhổ...

Lần nọ, trong lúc đang phát bệnh co giựt, thì bỗng có một chiếc xe ngựa đi ngang qua và dừng lại, thấy nha đầu dìu đỡ một phu nhân quyền quý trên xe

bước xuống. Bà tiến đến gần chàng, khom lưng nhìn... rồi đưa tay bấm vào mấy huyệt đạo trên thân Bảo, chàng lập tức hết co giật. Bà bèn lệnh cho phu xe mua nước rửa mặt cho chàng và ban tặng thức ăn. Chàng nhờ vậy hồi sinh. Lúc này phu nhân cảnh báo, nhắc nhở với mọi người rằng: Sở dĩ Bảo sa cơ đến bước đường cùng này là do tội ngộ nghịch bất hiếu, tạo lắm điều ác mà ra! Bà khuyên dân làng nên lấy chàng làm gương: “Sống phải biết hiếu thuận cha mẹ, cư xử tốt với người phôi ngẫu, phải làm tròn bổn phận, thiên chức mình trong gia đình, nên đoạn ác tu thiện, mới mong phúc đến bệnh tiêu.

Khuyên nhắc xong, bà hỏi chàng: Nếu chịu cải tà quy chính thì sẽ giúp đưa đến chùa cạo tóc tu hành, không còn phải lo chuyện ăn mặc.

Bảo nghe nói vậy rất hoan hỷ, bèn lạy tạ rồi lên xe cùng đi.

Chàng xuất gia xong, trọn ngày tụng kinh bái Phật. Nhưng tâm dâm chưa đoạn, nên đã phá giới phạm dâm lem nhem, vì vậy sau khi chết rồi thì vào địa ngục thọ tội, mãi kiếp thì đầu thai vào cõi súc sinh”...

Tôi kết luận:

– Đó là chuyện tiền kiếp của Quả Tiệp. Đời này được làm người, tuy mang thân nữ, nhưng khổ báo của nghiệp cũ vẫn chưa hết, do vậy mà ngay từ nhỏ bị bệnh tật triền miên. Nhờ đời trước từng xuất gia tụng kinh, nên nay được gặp Phật pháp tu theo, song nếu muốn giải túc oán tội nghiệt thì tuyệt đối không được để tâm dâm manh nha vọng động...

Quả Tiệp nghe xong, kinh hoàng tỉnh ngộ, liền dừng mãnh phát nguyện: Xin thề từ đây không nghĩ xằng tưởng loạn, quyết chẳng tái phạm lỗi dâm ái nữa, đời này nhất quyết tu cho thoát ly tam giới...

Hai ngày sau Quả Tiệp lại đến, trông thần sắc bình thường. Tôi bảo cháu:

– Không nên vì biết quá khứ mình tạo tội sâu nặng mà mất đi niềm tin. Người có nghĩ ra hay chăng? Đời trước là nam, mình đã từng được Bồ tát Quan Âm giúp đỡ. Do tạo ác nghiệp nên tán gia bại sản, rơi vào đường cùng. Ngay lúc nguy nan lại gặp phu nhân quyền quý cứu cho và đưa vào chùa...

Đời này người lại được Phật pháp cứu nữa, người không nhận ra vị phu nhân đó chính là: “Hóa thân của Bồ tát Quan Âm” hay sao? Vì vậy, người đừng có phụ ân giúp đỡ và kỳ vọng của Ngài...

Quả Tiệp hiểu ra, rơi nước mắt, gật đầu.

Sám văn:

Mỗi ngục đều có chủ quản. Nguru đầu ngục tốt tánh tình bạo ngược không có chút từ tâm. Thấy chúng sinh thọ ác báo chỉ sợ họ không khổ mà thôi. Nếu phỏng vấn ngục tốt:

– Chúng sinh thọ khổ rất đáng thương, vì sao các người hành hình độc ác, không chút thương xót?

Ngục tốt liền đáp:

– Những người thọ khổ kia đã phạm các tội ác như thế này: “Bất hiếu cha mẹ, phỉ báng Phật Pháp Tăng, chê bai Thánh Hiền, nhục mạ lục thân, khinh mạn Sư trưởng, hủy hoại tất cả... hay nói lời độc ác, đâm thọc, nịnh hót, tật đố, cố ý chia rẽ người, giận hờn nóng nảy, sát sinh, hoang dâm, tham lam, dối gạt, khinh người, sống tà mạng, tà cầu, tà kiến... Biếng lười, buông lung, kết nhiều thù oán...”

Khi bọn họ đến đây thọ tội xong rồi, mỗi khi họ thoát ra, chúng tôi thường khuyên: ở đây khổ lắm, các người đừng tạo tội để khỏi phải trở vào đây nữa.

Nhưng họ đâu có chịu ăn năn chừa bỏ? Mới thấy thoát ra đây đã trở vào lại. Họ ra vô chôn này mãi mà không biết ngán, báo hại chúng tôi phải nhọc mệt vì họ. Do họ cứ sống tội như thế mãi nên chúng tôi đối với tội nhân không có chút lòng thương, còn cố ý hành cho thật đau để họ tởn! Chúng tôi mong họ thấm thía khổ, mà biết hổ thẹn, ăn năn, không còn vào đây nữa.

Họ đã ngu si vô trí, không biết lìa khổ tìm vui, nên phải thọ khổ, thì làm sao có thể dung thứ, xót thương cho họ được?

Đại chúng hãy suy gẫm và đem so chuyện này với cảnh lao ngục ở thế gian thì sẽ hiểu đây không phải là hư dối.

Giống như có người nhiều phen vào tù ra khám, đến mức bà con thân tộc thấy họ cứ vào ra nhà ngục mãi cũng đâm chán ngán, không thương nòi... thì đám nguru đầu ngục tốt cũng giống vậy thôi.

Tất cả chúng sinh đều có oán thù. Vì nếu không oán thù thì không có ác đạo. Hiện nay ác đạo không dứt, ba đường còn mãi, thì biết oán thù hiện không cùng tận .

Phải nhớ trong kinh dạy rằng: “Hết thấy chúng sinh đều có tâm nên đều có thể thành Phật”... mà tình tấn tu.

Vì thế nếu đã thoát khỏi ác đạo rồi thì nên gắng tu tâm dưỡng tánh, cải sửa thói quen xấu. Nếu không trừ bỏ thói xấu thì sẽ chìm trong biển khổ mãi và tiếp tục ném hết khổ này đến khổ khác, không bao giờ ngừng...

MẸ VÀ CON TRAI

Một thanh niên khoảng 20 tuổi gọi điện đến nhà tôi khóc kể, cầu xin tôi giúp anh ta tìm mẹ (bỏ nhà ra đi đã mấy ngày nay). Lúc đó tôi đang bận viết cuốn sách này nên đưa điện thoại cho sư đệ Quả Công (là khách đến thăm nhà), phụ gỡ rối giùm.

Quả Công hỏi:

– Có phải do em chẳng chăm học tập, khiến mẹ tức giận bỏ đi phải không?

– Y nói:

– Dạ phải.

Quả công lại hỏi tiếp:

Thành tích học tập của em tuyệt dốc, tệ dữ, là do em quá mê xem phim, sách, băng, đĩa... đòi truy phải không?

– Y kinh ngạc nói:

– Chuyện của tôi ngài làm sao chỉ qua điện đàm mà biết hết vậy? Xin ngài hãy làm ơn chỉ giùm: Mẹ tôi hiện đang ở đâu? Bà bỏ nhà đi đã hai ngày rồi!

Quả Công hỏi:

– Ba em đâu?

– Cha tôi mất sớm, chỉ còn tôi và mẹ nương nhau mà sống. Tôi sắp thi lên Cao học, nhưng do mê xem phim, ảnh, sách, báo... đòi truy, khiến trong lòng toàn tưởng loạn, nghĩ điên, dẫn đến thành tích học tập bị sa sút... Mẹ tôi la mắng hoài, hôm trước còn mắng nữa, nên tôi có cự cãi với mẹ... Thế là bà tức giận bỏ đi. Xin ngài hãy cứu mẹ tôi. Nói xong anh ta khóc nức nở.

Quả Công bảo:

-Tôi cũng chẳng biết mẹ em ở đâu, nhưng tôi biết bà không có đi... tự tử. Bà từng nói: “Nếu con không bỏ được thói xấu này, thì mẹ sống cũng chẳng có hy vọng gì, chỉ bằng chết quách cho yên thân!”.

Bên kia lại vang lên tiếng khóc nức nở, y nói:

– Mẹ tôi lúc sắp bỏ đi quả có nói vậy, nhưng ngài làm sao mà biết rành như thế? cầu xin ngài giúp đỡ, chỉ ra chỗ của mẹ giùm, tôi sẽ tới đó xin lỗi, nhất quyết từ nay sẽ không xem hay coi gì bậy nữa!

Quả Công nói:

– Nếu em thực lòng muốn mẹ quay về, thì phải dứt tuyệt đồ mặn, ăn chay trường. Hãy quỳ trước tượng Phật nhà em, nhà em có thờ tượng Quan Thế Âm bằng sứ phải không?

– Dạ đúng vậy.

Quả Công bảo y:

– Tôi thấy dung nhan Bồ tát Quan Thế Âm rất trang nghiêm, Ngài nói: “Đời này nếu em không cải tà quy chính sửa lỗi, thì số mệnh sẽ rất bi thảm”.

Y vừa nghe, kinh hoàng nháo nhào, vội hỏi số mệnh mình thế nào?...

Quả Công khuyên y mỗi ngày phải ăn chay và tụng “Kinh Địa Tạng” từ hai đến ba bộ mà hồi hướng cho chúng sinh. Tụng đủ 21 bộ, thì mẹ y nhất định sẽ quay về...

– Nếu tâm em chí thành, có lẽ tụng chừng vài bộ là mẹ sẽ về. Nhưng mà em vẫn phải kiên trì tụng cho xong 21 bộ, như vậy mới có thể giúp tiêu trừ ác nghiệp bất hiếu (dám cự cãi) với mẹ.

Từ nay về sau chẳng những không được xem sách báo phim ảnh đòi trụ, mà còn phải thiêu hủy hết. Nếu không, chư Phật, Bồ tát, Thiên long hộ pháp sẽ lia xa nhà em ngay. Trong thời gian đi học, hằng ngày (trước khi ngủ và đến trường), trên đường đi phải tụng thuộc lâu mười biến “Chú Đại Bi” thì em sẽ đạt thành tích tốt.

Ba ngày sau, từ nhà họ, mẹ y gọi điện tới, ngoài việc bày tỏ lòng cảm ân ra, bà còn hỏi thêm một số việc của con trai.

Tôi cũng khuyên bà từ nay nên dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, mỗi ngày cần tụng một bộ “Kinh Địa Tạng”, tương lai không những tất cả đều thuận lợi, mà cuối đời bà cũng hạnh phúc, có thể vàng sinh cõi lành.

Sau đây xin ghi rõ nhân duyên giữa hai mẹ con này (do sư đệ Quả Công quan sát và kể ra):

“Nước Anh có một trường nam của gia đình giàu có nọ, từ nhỏ quen sống phóng túng, huân toàn ác hạnh, không chăm học hành, chỉ ưa kết bè kết bạn, nhậu nhẹt vui chơi, bòn bịch với nhiều bạn gái...

Lần nọ, anh lái xe chở người bạn gái rất thân đi đến miền viễn phương chơi, dọc đường xảy ra tranh cãi. Chàng trai trong lúc nổi giận đã đuổi thẳng cô bạn gái xuống xe, rồi một mình quay về.

Khi chàng bình tĩnh lại, lập tức quay ngược đầu xe lại để tìm bạn gái, nhưng không thấy bóng dáng nàng đâu. Phần cô gái sau khi xuống xe, dòm thấy bốn bề mênh mông vắng vẻ không bóng người, trong lòng rất sợ. Lúc đó

bỗng nghe tiếng chuông Giáo đường từ xa vọng tới, thế là cô đi về hướng Giáo đường.

Hôm sau vị Linh mục lái xe đưa cô về nhà. Sau đó cô biết bạn trai mình do quá lo mà sinh bệnh, liền cãi lời cha mẹ lên đến thăm chàng. Bọn họ trải qua trận phong ba này, cảm tình càng thêm thắm thiết. Đến tuổi có thể kết hôn, do cha mẹ cô gái kiên quyết phản đối, nên họ chẳng thể thành thân”...

Kiếp trước bọn họ không thành chồng vợ, đời này lại thành mẹ con. Do thân phận bất đồng làm thay đổi mối duyên tình đời trước. Nhờ Bồ tát Quan Thế Âm gia trì, Quả Công (là đệ tử Ngài Tuyên Hóa) đã giúp mẹ con bọn họ đi vào con đường học Phật...

Nguyên hai mẹ con họ đời này đạo nghiệp thành tựu...

Sám văn:

Phải biết Bà con quyến thuộc đều là nguồn gốc oán thù ba đời... Tất cả oán thù đều do thân quyến mà khởi. Nếu không có bà con thì không có oán. Lia thân quyến tức là lia oán. Vì sao?

Mỗi người ở một nơi, xa cách nhau thì không thể sinh oán. Sinh oán hận là do thân gần. Bởi trong lòng ai cũng có ba độc: Tham, sân, si nên thường xảy ra xung đột gây cãi, oán hận.

Do vậy mà bà con thân thích hay trách móc, hiềm hận lẫn nhau. Hễ có chút không vừa lòng là sinh tâm giận dữ.

Nếu ai giàu sang phú quý thì được bà con nhìn, đua nhau đến xin; còn nghèo thiếu thì không ai để ý.

Thông thường, kẻ xin dù được cho vẫn luôn thấy thiếu; vì càng được càng chưa thấy đủ. Trăm lần xin, trăm lần được cũng không cho là ân, song hễ một lần chẳng vừa lòng thì khởi giận hờn. Từ đó bắt đầu ôm lòng ác, nghĩ cách kết thù gieo họa, đời đời không thôi.

Từ đây mà suy, oán thù ba đời, không ai xa lạ, thấy đều là bà con thân thích, quyến thuộc của ta.

Giải thích:

Oán thù đối nghịch chẳng ai xa lạ, chính là thân nhân, cũng là oan gia trái chủ đời trước tụ hội. Biết rõ điều này thì chúng ta chỉ có sám hối nghiệp chướng của mình. Xin kể một câu chuyện:

NHÃ TRÚC

Có cặp vợ chồng 35 tuổi, cũng là đôi trai tài gái sắc nổi bật nơi thị trấn họ cư ngụ.

Người chồng làm việc ở cơ quan, cô vợ mở tiệm giày trong thị trấn, có một đứa con khoảng 10 tuổi và bà mẹ chồng chưa đến 60. ở ngoài nhìn vào thì đây là một gia đình hạnh phúc, người chồng rất có hiếu với mẹ.

Cô vợ tên Nhã Trúc, khi kể chuyện mình đã tức tưởi bật khóc, lệ tuôn đầm đìa...

Cô nói chồng rất yêu thương mình, kết hôn xong, mãi đến khi sinh con cô vẫn thấy mình thực là tốt số, vì đã chọn đúng người. Nhưng không hiểu sao, cô sinh con xong rồi thì mẹ chồng đối với cô thái độ từ bình thường bỗng chuyển sang khiêu khích, lúc nào cũng bắt lỗi. Mẹ chồng không thèm gây cãi với cô, mà cứ đợi chồng cô đi làm về, là kể tội cô đủ thứ... Chồng cô nòi danh có hiếu, tính rất nóng nảy nên dễ bốc hỏa, hễ thấy mẹ tức giận, thì chẳng cần hỏi rõ trắng đen chỉ đã tát cho cô mấy cái nỏ đom đóm mắt, làm mặt cô sưng vù, cả tuần sau mới dám mở tiệm kinh doanh lại.

Lúc này đứa con vẫn chưa đầy tháng, xem như cơn ác mộng phát sinh từ đó. Cứ cách bảy, tám ngày thì cô bị chồng đánh một trận như tử, hơn nữa anh còn cấm không cho kêu la, không được khóc. Nếu như cô khóc, thì anh tát ngay vào mồm cô, đã mấy lần khiến cô suýt chết. Từ đó về sau mỗi lúc bị chồng đánh, cô không dám khóc. Chẳng những phải im lặng, chấp nhận bị chồng đánh mà còn phải van xin, nài nỉ anh đừng đánh trên mặt mình, vì lo sợ hôm sau không thể buồn bán bình thường. Mẹ chồng cô chẳng những không can ngăn, ngược lại còn đứng ở ngoài nhìn vào với vẻ hả hê, đắc ý; như thể cô có thâm thù đại hận với bà vậy...

Vừa kể cô vừa xán tay áo, vén chân cho mọi người xem những vết thương bầm tím dọc ngang, chằng chịt trên mình. Mấy cô gái nhìn vào đều phát hoảng, xúc động cảm thương rơi nước mắt.

Tuy bị hành hạ đánh đập thường xuyên, nhưng Nhã Trúc không hề kể cho cha mẹ mình biết, cũng chẳng dám nói với bạn bè, vì sợ mọi người cười chê. Thậm chí cũng không dám đề nghị ly hôn. Cô nói cô biết chồng vẫn yêu thương mình, vì mỗi lần đánh cô xong, anh đợi cho mẹ ngủ, thì đến bên cô, vừa khóc vừa thủ thỉ bên tai cô xin lỗi. Còn hứa hẹn, bảo đảm là sẽ không đánh cô nữa.

Nhưng chẳng được mấy ngày, hễ vừa nghe mẹ chồng ca cẩm nói xấu cô, thì tệ trạng kia vẫn tiếp diễn như cũ.

Nhã Trúc hỏi tôi cô phải làm sao? ở chỗ cô nếu phụ nữ mà ly hôn rất bị coi thường khinh rẻ, giả sử có tái giá cũng chẳng tìm được gia đình tốt. Rồi cô hỏi:

– Chẳng biết tôi đời trước tạo ác nghiệp gì, mà nay bị thống khổ quá như thế?

Tôi quán sát một hồi, rồi kể cho Nhã Trúc nghe:

“Đời trước cô là nam nhân X, trong nhà có nuôi một con ngựa cái lông trắng mỹ miều. Nó lớn lên càng xinh đẹp, cường tráng, mạnh mẽ, nhìn bắt mắt vô cùng. Thế là mọi người xúm nhau hướng anh X chi tiền trả giá cao, lo đặt mua ngựa con trước. Đến lúc phối giống, anh X đi khắp nơi tìm giống tốt. Con ngựa hoài thai rồi mà vẫn phải làm việc.

Có người bảo anh X:

– Ngựa cái bụng to như thế rồi, không nên để nó làm việc nặng nữa...

Nhưng anh X lại tung chân đá vào bụng ngựa thám dò và nói:

– Con ngựa này da dày, sẽ không bị đẻ non đâu!

Ngựa con sinh ra quả nhiên rất đẹp, nhiều người giành nhau mua. Anh X hưởng lộc thiệt ngọt. Nhờ bán ngựa con mà giàu có. Mỗi lần ngựa mẹ hoài thai rồi sinh con, thì ngựa con đều lần lượt bị bán đi, khiến ngựa mẹ và con ôm niềm thống khổ vì mẫu tử bị chia cách...

Ngựa mẹ từ lúc mang thai chưa từng được ngưng chuyên chở và luôn bị đòn roi. Mỗi khi sinh con xong, chưa được mấy ngày nó đã phải kéo xe hay cày bừa, còn hứng chịu roi đòn chửi mắng. Đến khi ngựa mẹ không còn khả năng sinh sản và làm việc được nữa, thì nó bị bán vào lò mổ, anh X thu món tiền cuối cùng bằng việc bán mạng nó”...

Khi tôi kể xong câu chuyện, Nhã Trúc mở to mắt, thảng thốt hỏi:

– Vậy... mẹ chồng tôi chính là... con ngựa cái ấy?

Tôi gật đầu:

– Đúng thế!

Cô hỏi tiếp:

Vậy... chồng tôi là ai?

– Là một trong số các ngựa con bị bán đi...

Tôi giải thích tiếp:

– Do đời trước làm ngựa con, thời gian sống gần mẹ chẳng được bao nhiêu thì đã bị bán đi, đời này lại sinh làm mẹ con cùng nhau nữa, tình thâm vẫn

còn, nên anh chỉ biết nghe theo lệnh mẹ, không muốn để mẹ phải có chút phiền bức nào. “Lúc không nổi nóng thì anh là người chồng yêu thương cô, còn lúc nổi nóng thì anh chính là ngựa con bị bán đi, biến thành cừu nhân!”.

Nhã Trúc mắt đầy lệ, mặt tái nhợt, đương nhiên rất kích động:

– Sao đời trước của tôi xấu xa đến thế? Do tôi làm toàn việc tổn đức, nên đời này bị chồng đánh quả là đáng kiếp, không hề oan! Từ nay trở đi tôi không còn oán hận mẹ chồng nữa. Tôi thề sẽ sống hiếu thuận với mẹ chồng... và tương lai nếu tôi tu thành Phật, thì người đầu tiên tôi độ là mẹ chồng...

Cô nói xong mọi người đều cảm động rơi nước mắt... chẳng phải buồn sầu, mà là mừng cho cô.

Nửa năm sau, tôi có chuyện phải đến nơi này, sẵn dịp, Nhã Trúc kể cho mọi người nghe:

Từ lúc tôi theo quý vị học Phật rồi, tâm tình tốt hẳn lên. Nguyên là bên nhà chồng tôi không có thờ Phật, nên chẳng biết đến niệm Phật hay tụng kinh chi.

Vì vậy, tôi phải đợi những khi mẹ chồng đi vắng, thì đóng cửa, lén tụng “Kinh Địa Tạng”, có lần chồng tôi bất ngờ trở về phát hiện ra... anh liền chạy tới đánh tôi, suýt nữa thì xé nát kính, lúc đó tôi quỳ xuống cầu xin anh đừng tay, nên anh chỉ cảm quyển kính đập vào đầu tôi.

Vì vậy hễ tôi tụng kinh thì phải tụng thầm, hành trì lén lút giống như là kẻ trộm, một khi tai vừa nghe tiếng cổng khua là lo dẹp ngay, sau đó chờ dịp thuận tiện mà tụng tiếp.

Không bao lâu thì mẹ chồng tôi đột nhiên phát bệnh đau lưng, đã đến nhiều y viện chẩn khám rồi, mà chữa không hết. Bà sợ tốn tiền vô ích nên không thèm đi trị nữa. Hằng ngày ở nhà nằm rên rĩ không ngừng.

Thế là tôi bỗng nảy ý: Tôi đóng cửa phòng mình lại và quỳ xuống, chắp tay hướng lên không, khẩn cầu: Xin Bô tát đại từ đại bi gia hộ, con nguyện vì mẹ tụng ba bộ “Kinh Địa Tạng”, cầu cho bệnh bà được an. Nếu như bệnh có thể lành, thì xin khiến mẹ chồng con hồi tâm, cho phép con được thờ Phật tụng kinh”... khẩn xong tôi lạy ba lạy.

Sau đó tôi tiến vào phòng mẹ chồng, thưa:

– Mẹ ơi, để con tụng ba bộ “Kinh Địa Tạng” cầu cho mẹ hết đau lưng nhé...

Mẹ chồng tôi nhăn nhó nói:

– Tụng kinh mà có thể lành bệnh thì người ta còn đi bệnh viện làm cái quái gì?

Tôi nói:

– Chẳng phải bệnh viện cũng không trị lành bệnh mẹ hay sao? Con thành tâm tụng kinh nhất định sẽ cảm động chư Phật, Bồ tát gia trì cho mẹ, mẹ hãy cho phép con thực hiện thử nhé? Dù sao cũng đâu có tổn tiền gì?...

Mẹ chồng nói:

– Ta đang đau muốn chết, ngay cả thở cũng đau! Muốn thử thì tại sao không mau tụng đi?

Bà vừa nói vừa bốc hỏa...

Thế là tôi lao vào phòng mình, chấp tay lớn tiếng tụng “Kinh Địa Tạng”. Lần đầu tiên tôi yên tâm tụng kinh nên mừng khôn xiết, do mừng quá nên mắt tuôn lệ đầm đìa: “Tạ ân chư Phật, Bồ tát, con xin thành tâm đánh lễ...”, tận đáy lòng tôi không ngừng vang lên âm thanh cảm kích này...

Chuyện kỳ diệu phát sinh, khi tôi tụng xong một bộ kinh, không còn nghe tiếng mẹ chồng rên rỉ nữa, tôi lén đi ra thăm dò, mới hay bà đã ngủ từ lúc nào.

– Ôi chao! Hoàng thiên ơi! Đây là điều chưa từng có kể từ hồi bà phát bệnh tới nay.

Tôi mừng rơi nước mắt, lại quỳ xuống tụng kinh tiếp. Đến khi tôi tụng xong ba bộ “Kinh Địa Tạng” thì hai đầu gối tê dại chẳng còn cảm giác nữa, tôi đứng lên không được và té ngã ra đất, phải nằm cả buổi mới có thể ngóc dậy... Mẹ chồng tôi vẫn còn đang ngủ say. Tôi biết bà quá khốn đốn, quá mệt rồi”....

Câu chuyện của Nhã Trúc, tôi xin phép được dùng ngang đây. Tôi nghĩ mình không nên viết thuật tiếp nữa, dù khi kể tôi đã thay đổi tên, chỉ dùng hóa danh, song cũng không nên để lộ quá nhiều chuyện bí mật của người.

Tôi chỉ muốn chứng minh câu sấm văn đã nói: **“Không có thân nhân thì không có oán, nếu lia quyển thân thì cũng lia oán”...**

Bằng chứng là, về sau này, khi Nhã Trúc được phép xuất gia rồi, thì đúng là cô được hưởng cuộc đời bình an “lia thân lia oán”. Tôi cũng từng đi thăm cô. Nghe Sư phụ tôi nhận xét:

Căn cơ Nhã Trúc rất tốt, là bậc nhân tài trong hàng tu sĩ!

Tôi thầm chúc cô sớm thành Phật đạo, trở lại hóa độ chúng sinh...

Nếu quá khứ chúng ta có kết oán với người rất lâu rồi mà chưa giải, thì hôm nay, ta là đệ tử Phật, cần phải biết nhận ra lỗi mình, không nên giận oán nhớ lỗi người, mà chỉ nhìn vào chỗ lỗi của mình, như vậy mới có thể giải oán kết giữa mình và đối phương.

Đối với người còn sống, chỉ cần thành tâm sám hối, thấp hương lễ bái, quỳ trước Phật niệm tên người ấy, hướng về họ nói lên lời sám hối, thì cũng giống như người đó đang quỳ cạnh mình ở trước Phật vậy. Khi mình nói lời xin lỗi họ xong, nguyện vì họ tụng “Kinh Địa Tạng” để gia tăng thêm phúc báu cho họ.

Và kể từ hôm đó trở đi, đề nghị bạn mỗi ngày hãy nhìn thời gian, ở trước Phật tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” cầu cho họ. Trước khi tụng, nhớ nói một câu: Con xin vì người tên... mà tụng “Kinh Địa Tạng”, cầu cho họ khang kiện, hạnh phúc, lia khổ được vui V.V.. Đã nói vậy rồi thì tới lúc Hồi hướng, không cần phải đọc lại tên này nữa, bởi vì bạn chỉ cần quỳ trước Phật niệm tên họ, thì (dù là còn đang sống) thần thức họ cũng sẽ lập tức đến nghe, sẽ quỳ ngay trước Phật. Cho dù họ đối với bạn còn ôm lòng oán thù (như tôi trước đã từng giảng qua là: Tụng một biến “Kinh Địa Tạng” cầu cho, cũng giống như bạn tặng họ 20 vạn Nhân dân tệ, thêm vào đó bạn còn chân thành sám hối với họ, nên họ sẽ tiếp nhận).

Hàng ngày, chỉ cần bạn kiên trì tụng một bộ “Kinh Địa Tạng”, đừng tụng quá nhanh, đọc rõ ràng, thì sẽ có một ngày, khi tình cờ gặp mặt nhau, họ sẽ chủ động chào hỏi bạn.

Lúc được như thế thì bạn cũng nên chủ động nói mấy câu xin lỗi ngay đó, thì mâu thuẫn oán kết tự nhiên được hóa giải.

Nếu muốn hóa giải oán hận với người đã chết, thì cũng dùng cách này. Ở trước Phật thốt ra lời xin lỗi và nguyện vì người đã chết tụng “Kinh Địa Tạng” 3, 5, 7 hoặc 21 bộ, (đương nhiên càng nhiều càng tốt) được vậy thì đời sau sẽ không gặp nghịch duyên nữa, cũng có thể trong mộng người chết sẽ hướng bạn báo tin vui. Lời này muôn vàn chính xác, hy vọng độc giả tham khảo thử nghiệm, sẽ thấy Phật pháp hay không thể nghĩ lường. Chỉ cần bạn chịu thực hành, thì điều kỳ diệu gì cũng có thể xảy ra.

*Tất cả oán thân trong lục đạo
Nghe con phát nguyện với tâm thành
Nếu họ thiếu nợ, con không đòi!
Còn con nợ, xin tụng kinh cho họ!
Cầu xin tha thứ con ngu si...
Tâm thành đánh lễ nguyện sửa mình
Tu đến Đạo thành, thân tâm tốt
Quay về Ta bà độ chúng sinh...*

Xin kể một câu chuyện hóa giải tức oán:

QUẢ TRỤ

Công ty Hàng Không nổi danh nợ có Cư sĩ Quả Trụ, học Phật đã nhiều năm, ưa làm nhiều việc thiện. Ông từng giúp đỡ một bằng hữu (do bị bệnh nên thất nghiệp). Người bạn này thời Trung học bị trường kỳ mất ngủ, tinh thần suy sụp, nên phải nghỉ học ở nhà.

Lúc Đường Sơn bị động đất, mẹ y do mất thân nhân nên bị sốc, thần kinh hóa ra thất thường, cả nhà nương vào phụ thân y (đang làm việc tại Thiên Tân) nuôi dưỡng. Do cuộc sống y quá khó khăn nên Quả Trụ thường tiếp tế cho. Nhưng lần nọ, tình cờ ông phát hiện: Người bạn này đã gian trá nguy tạo, mượn danh nghĩa góp vốn cho phụ thân để gạt ông lấy đi năm ngàn. Khi y diễn tiếp trò này để mượn 5 ngàn nữa thì Quả Trụ cương quyết không cho. Y rất tức giận vì lâu nay quen sống ỷ lại vào sự trợ giúp của Quả Trụ, nên rắp tâm báo thù: Do y bị chứng mất ngủ, nên hằng ngày cứ đợi nửa khuya là gọi điện đến nhà Quả Trụ quấy phá, trong điện thoại toàn nói những câu hung hăng hăm dọa, đại loại như: “TA GIẾT CHẾT MI”... MAU CÂM TIỀN TỐI!” hoặc cho bật nhạc rùm beng, khiến Quả Trụ phải tháo dây điện thoại ra...

Bấy nhiêu vẫn chưa đủ, y còn gọi đến nhà cha mẹ Quả Trụ ở tận miền quê Sơn Đông, xô toàn lời tục tằng khó nghe để lăng mạ cha mẹ Quả Trụ, hoặc phao tin: “Quả Trụ bị xe tông chết”, khiến song thân Quả Trụ khổ sở, chịu hết thảy...

Được thể, y càng làm tới, táo tợn gọi điện đến sở làm của Quả Trụ để quấy nhiễu. Lần nọ, cơ quan ông tiếp được một cú điện thoại: “Chúng tôi là công an, tên Quả Trụ đang bị chúng tôi truy nã, yêu cầu Lãnh đạo công ty lập tức đến nhà hắn ngay!”.

Lúc đó trong nước đang căng thẳng vì chuyện tà giáo Pháp Luân Công gây âm náo, nên khi nhận được tin này, ban lãnh đạo công ty Quả Trụ cực kỳ căng thẳng, vội bỏ hết các việc quan trọng, gấp rút dẫn nguyên đội quân tới nhà Quả Trụ, khiến ông ngỡ ngác nhìn quân dân Ban lãnh đạo mà không hiểu mô tê gì, sau đó đành phải nhọc nhằn giải thích...

Quả Trụ cũng có báo cảnh sát, nhưng chẳng ăn nhằm gì. ông cũng gọi điện khuyên lơn, quở trách và nhờ cha y quản giáo, can thiệp giùm... nhưng có dùng đủ cách, cũng không hiệu quả chi, vẫn bị y gọi điện hành khổ không ngừng. Tuy đã biết tệ trạng này thuộc về nhân quả, nhưng Quả Trụ cũng cảm thấy quá phiền, vì nơi ông công tác thuộc ngành tối quan trọng, nên ông khó đổi số điện thoại, mà không đổi... thì tiếp tục hại bao người bị quấy nhiễu lây. Nếu như nhà ông đổi số điện thoại, thì người bạn kia mất chỗ trú hện, ắt ngày ngày sẽ gọi tới công ty ông quấy phá, như vậy lại càng phiền hơn. Đúng là “oan gia trái chủ”, làm sao cũng không tránh được nợ oán chưa trả... Quả Trụ càng thấm thìa câu khổ “oán tăng hội” mà Phật dạy.

Sau đó Quả Trụ tìm gặp tôi, kể lể mọi khổ não của mình, tôi cười bảo anh ta:

– Làm việc tốt, ra ân lại mắc oán, bị rơi vào cảnh khổ phiền vì kẻ thọ ân quấy rối, đây chính là: “Quả báo nặng đang chuyển thành trả nhẹ, không phải là việc xấu đâu”. Giữa ông và người bạn này do kiếp xưa từng kết oán nên mới thành ra vậy, ông nếu mình bạch lý nhân quả rồi, thì tôi không cần giải thích nhiều. Hãy thực hiện điều này thử xem: Nên phát tâm sám hối để tiêu trừ tất cả oán hận với y, sau khi về nhà ông hãy vì y tụng bảy bộ “Kinh Địa Tạng” rồi hăng bàn tiếp...

Quả Trụ hiểu ra, thực sự trước đây ông cũng có vì y hồi hướng cho, nhưng tâm vẫn còn ô nhiễm oán tức, vì vậy mà không thấy có hiệu quả.

Thế là tối đó, về nhà ông chí thành sám hối túc nghiệp, tự biết đời trước mình có nợ oan trái với y. Nên ở trước tượng Phật ông trang trọng thấp hương lễ bái. Mỗi ngày tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” hồi hướng cho người bạn kia. Còn phát nguyện học theo Bồ tát Địa Tạng Vương trợ giúp cho cha mẹ y. Quả Trụ không tháo dây điện thoại nữa, mà để tùy ông ta...

Kết quả: Suốt sáu ngày tụng “Kinh Địa Tạng”, anh bạn kia vẫn ngày ngày quấy phá không ngừng, Quả Trụ cũng không thêm lý tới, vẫn một lòng cầu lợi ích cho anh ta...

Đến ngày thứ bảy, khi quỳ tụng kinh đủ số bảy bộ rồi, kỳ tích phát sinh: Cả nhà ông được ngủ yên ổn, điện thoại không còn reo quấy phá nữa... Hơn nữa từ đó về sau, mỗi hận hiềm người bạn này cuu mang suốt ba năm, tưởng như khó xả, bỗng tiêu tan không còn. Cả nhà Quả Trụ cảm thấy khó tin nổi. Nhưng sự thật hiển nhiên là thế, Phật pháp vốn không thể nghĩ lường mà.

Khoảng một tháng sau, Quả Trụ nhận được điện thoại người bạn kia gọi đến (vào ban ngày), nói:

-Tôi sai rồi, tôi đối với người có ân giúp đỡ mình cực lớn như anh, lại hành xử quá tệ và có lỗi. Xin anh tha thứ...

Nghe vậy lòng Quả Trụ vô cùng xúc động, thâm cảm tạ Phật pháp đã giúp ông chuyển oan gia biến thành bạn bè.

Mới đây, Quả Trụ còn dẫn người bạn này đến gặp tôi. Tôi khuyên y ráng tu học tốt, y gật gật đầu.

Cho đến bây giờ, Quả Trụ vẫn thường nhận điện thoại anh bạn kia gọi tới vấn an, hỏi thăm sức khỏe.

Khi chúng ta khốn đốn vì oán ghét tụ hội khổ sở, chẳng hạn như: Cha mẹ làm chướng ngại học Phật, thân quyến không thèm nghe Phật pháp, con cái

ngỗ nghịch khó dạy, cấp trên xung đột, đồng nghiệp khó hòa, không hiểu sao đi đường hay bị người làm khó... gặp chó dữ gây phiền, bị ruồi nhặng, chuột, muỗi, dãn kiến (các côn trùng, động vật...) xâm hại, nghĩa là đủ loại phiền toái xảy ra. Thì bạn đừng ngại, hãy cố thử xem: Đầu tiên tận trong lòng phải tiêu hết khí oán đối với chúng sinh, phát nguyện giữ gìn giới cấm thanh tịnh, sinh khởi tâm sám hối túc nghiệp và phát ý chân thành vì lợi ích đối phương, nhất tâm vì họ tụng “Kinh Địa Tạng” hoặc kinh Đại thừa hay trì chú, niệm Phật v.v..., bạn nhất định sẽ có được thu hoạch không ngờ...

Sám văn:

Nguyện hết thủy oán thù trong ba đời ngay đây sạch hết. Từ nay trở đi cho đến ngày thành Đạo, vĩnh ly tam đồ, lìa bốn ác thú; tất cả Sống hòa, hằng làm bà con Phật pháp, quyến thuộc Từ bi, tu vô lượng trí, thành tựu tất cả công đức...

Giải thích:

Vì tham lam mê muội mỗi chúng ta đều phạm tội hoặc ít hay nhiều, chẳng hạn như: Tham lấy vật công, ăn chặn bòn rút, ráng chiếm thật nhiều để làm của riêng, gây tổn người lợi mình, dâm tâm hừng thịnh v.v... Lúc chưa thành gia, thì nghĩ đủ cách để chinh phục quyến rũ thật nhiều người khác phái. Kết hôn rồi, thì luôn thấy vợ (hay chồng) người khác hấp dẫn hơn người của mình và dùng đủ thủ đoạn thực hiện ý gian. Lo sắp bày mưu chước để hưởng lạc nhất thời, chẳng màng hậu quả... Càng chẳng biết làm vậy là tương lai phải xuống địa ngục tội, phải ôm cột đồng...

Còn những tội lỗi ngu si như: **Làm cò dẫn mối, mở nhà thổ kiếm tiền dơ bẩn, tương lai sẽ bị đọa địa ngục khó có ngày thoát ra, cho** dù nhờ trước kia có hành thiện mà được làm người, thì cũng bị túc nghiệp trói thân, khổ không thể nói...

CẶP VỢ CHỒNG TRÍ THỨC

Tại Hàng Châu tôi từng gặp một đôi vợ chồng trí thức, học vấn cao, giàu có sung túc.

Họ có một con trai, tốt nghiệp Đại học xong thì cứ ở lì tại nhà, bắt cha mẹ nuôi, dù có nhiều công tác ngon mời tham dự mà chẳng chịu làm. Hằng ngày cậu cứ ra ngoài ăn nhậu vui chơi, khi về thì ngửa tay xin tiền cha mẹ. Không cho thì gây âm náo, ném vỡ đồ đạc, thậm chí còn tuyệt thực để yêu sách...

Cha mẹ cậu chỉ biết thúc thủ bó tay, điều khiến song thân lo nhất là, trong phòng cậu dán đầy ảnh phụ nữ khỏa thân. Hằng ngày, mỗi sáng sớm, cậu xả ra cả bãi tinh dịch trên giường, nhưng chẳng thèm thu dọn, toàn để cho mẹ thanh lý... Thậm chí khi nhà có phụ nữ đến, cậu ra đứng lý tại phòng

khách, mắt dán chặt vào họ: Một tay dùng báo che hạ thể mình, còn tay kia thì thủ dâm.

Khi đó người mẹ vừa thuật chuyện này cho tôi nghe vừa khóc, còn người cha thì mặt mày căng thẳng, không nói tiếng nào.

Tôi tâm tư rất nặng nề, không thể nói là cảm thông, mà là: Cảm thán! Lại còn phải ráng kèm cơn phần nộ...

Đối diện với hai vợ chồng đang vọng ngóng mong chờ “cứu rỗi”, tôi hạ thấp giọng, hỏi thật nhỏ:

– Có phải hai vị thường xem phim sex, xem rất nhiều?

Cả hai lộ vẻ cực kỳ ngạc nhiên, họ ngậy người nhìn tôi một lúc rồi gật đầu.

– Hai vị muốn biết nhân quả đời trước giữa mình với con trai không?

Ánh mắt người mẹ nhìn tôi đầy hi vọng.

Tôi hỏi tiếp:

– Các vị có muốn biết đời quá khứ mình đã từng làm gì không?

Cả hai lộ vẻ rất cao hứng, đáp:

– DẠ RẤT MUÔN Ạ!

– Được rồi, tôi sẽ kể rõ cho các vị nghe:

“Hai người đời trước cũng là vợ chồng, đồng mở một kỹ viện (nhà chứa). Con trai các vị hiện giờ, kiếp đó là con gái một nhà nghèo, bị các vị mua về, ép con nhà lành làm gái điếm.

Trước tiên, hai vị buộc nó tiếp khách ban đêm, sau đó vì ham tiền, ép nó ban ngày cũng phải tiếp khách. Tiền nó bán thân: Tất cả dành để cung phụng hai vị ăn uống vui chơi, do vậy mà hai vị thiếu nợ nó rất nhiều. Bây giờ phải trả nợ là lẽ đương nhiên!

Kiếp này, con trai mình thủ dâm thì hai vị thấy đau lòng, sao không thử nghĩ xem: Cô con gái kiếp trước từng bị các vị ép bán dâm cả ngày lẫn đêm đó, cảm thọ cô ta như thế nào? Những gì hai vị chứng kiến bây giờ đều là quả báo nhẹ, tương lai lúc các vị bệnh, thân thể không còn mạnh khỏe, cử động khó khăn, thì hẳn sẽ còn rất nhiều màn kinh khủng để biểu diễn cho các vị xem!”...

Tôi nói bình thản nhưng nghiêm nghị. Hai vợ chồng nhìn nhau. Người mẹ gượng cười nói:

– Chúng tôi làm sao có thể... mở kỹ viện được chứ ạ?

Ngẫm nghĩ một hồi, họ hỏi tiếp:

– Xin ngài dạy chúng tôi phải làm sao để con trai mình thay đổi?

Bọn họ đã tin lời tôi nói.

Tôi bảo:

– Muốn con thay đổi, trước tiên bản thân mình phải thay đổi bốn điều:

1. Hai vị phải chân thành sám hối tội ác (đời quá khứ mở kỹ viện ép gái nhà lành bán thân).

2. Phải lập tức thiêu hủy ngay tất cả các sách, truyện, băng, đĩa... phim ảnh đồi trụy mà các vị đang cất giấu trong nhà. Thực sự thì con trai các vị đã phát hiện ra và nhìn thấy hết, vì vậy nó luôn thừa lúc hai vị đi vắng, ở nhà lén lấy mở ra xem. Đời này hại con trai mình sinh tật thủ dâm, trách nhiệm đầu tiên, lỗi lầm trước hết là ở nơi các vị. Cộng thêm các tội cũ chưa cải hối, ắt phải gánh lấy ác quả.

3. Từ nay trở đi, hai vị cần bỏ thuốc, bỏ rượu, dứt tuyệt đồ mặn và thệ ăn chay trường, không ăn cả ngũ tân (hành, hẹ, tỏi, nén...) hằng ngày sớm tối gì cũng được, phải quỳ trước bàn thờ Phật nhà mình, thành tâm sám hối tội đời trước đã làm hại nhiều cô gái, sau đó mỗi người phải vì bọn họ tụng “Kinh Địa Tạng” càng nhiều càng tốt. Ngày ngày kiên trì tụng, nhất định sẽ có kết quả hay không thể nghĩ lường. Tâm thành ắt có kết quả nhanh, tâm tán loạn ắt có kết quả đến chậm. Tự mình phải nỗ lực thôi.

4. Phải làm nhiều việc phúc thiện như: phóng sinh, in kinh sách và dốc sức giúp người đoạn ác tu thiện.

Chưa được hai tháng, lúc tôi lại gặp họ, thấy người mẹ mặt mày hớn hờ, vui vẻ báo tin: Con trai họ đã thay đổi rồi, sau khi họ tụng xong bộ “Kinh Địa Tạng” thứ bảy, thì con họ không còn tật xấu tà dục kia, cháu chuyển biến rất mau. Còn siêng năng làm việc nhà, hằng ngày còn vào bếp làm cơm cho họ ăn. Hiện cháu đang lựa công tác thích hợp, đã có ý muốn đi làm.

Tôi nghe xong thực là mừng cho họ. Bà còn hỏi tôi:

– Có phải từ nay mỗi ngày tôi nên tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” hồi hướng cho chúng sinh?

Tôi nói:

– Được vậy thì rất tốt. “Kinh Địa Tạng” luôn hợp căn cơ với các loài. **Chỉ cần khéo giữ giới, triệt để dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, thì lúc bạn**

tụng kinh chúng sinh đều sẽ đến nghe kinh thọ ích, chiêu vời công đức không thể nghĩ lường. Lâu dần thân thể sẽ càng lúc càng khỏe, sống an, tăng thọ. Hơn nữa nếu siêng tu tinh tấn đời này có thể thoát ly tam giới.

Hai vị đều cười, pháp hỉ sung mãn.

Từ vô thủy đến nay chúng ta và tất cả chúng sinh tạo vô lượng oán kết, chỉ có lìa phân biệt oán thân, hành Bồ tát đạo, dùng nguyện từ bi cứu độ tất cả chúng sinh, chân thành sám hối, mới có thể tội nghiệp tiêu trừ.

Tại đạo tràng Hòa thượng Thế Quang ở núi Thanh Nguyên, có một ao phóng sinh. Cả đoàn chúng tôi đang chuẩn bị tiến vào điện bái Phật thì bỗng nghe có người nói:

– Ô, cá ở đây nhiều quá!

Mọi người liền tới xem. Lần đầu vừa nhìn vào ao, thì thấy trong đó có vô số người xuất gia ¹ đang bơi lội qua lại, có đủ già trẻ, lớp thì trêu đùa nhau, lớp thì gậy cãi... nhìn lại lần nữa thì toàn là cá. Trong nhóm chúng tôi có người hỏi ² cá:

– Các vị là Tăng chúng từ đâu? Sao lại bị đọa làm cá trong ao phóng sinh này?

Đám cá đáp:

– Chúng tôi đều là người xuất gia bao kiếp nơi chùa này, do phạm đủ tội nên bị đọa vào địa ngục thọ khổ, tùy theo lâu mau, khi tội mãn thì đầu thai làm cá. Do quá khứ cùng chùa này có duyên, nên được các cư sĩ mua, đem về phóng sinh trong ao này. Nhờ vậy ngày ngày thỉnh pháp nghe kinh, đời sau có thể làm người, xuất gia, tu hành tại đây, cầu xin quý vị hãy giúp đỡ chúng tôi.

Thế là chúng tôi vào đại điện sám hối thay cho chúng, nguyện cầu Phật lực cứu bạt lũ cá trong ao sớm được mang thân người, xuất gia tu hành thoát ly tam giới.

Lúc đó tôi nghĩ: “Minh có thể cũng đã từ ba cõi ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh... mà đến nhân gian này. Nhờ được minh sư khai thị, mới biết đoạn ác tu thiện và học Phật”...

Sau khi tôi học Phật được một năm, thì tiếp được điện thoại của ngài Tuyên Hóa từ nước Mỹ xa xôi gọi qua, ngài còn bỏ tiền ra mua vé mời toàn gia tôi qua Mỹ, đến Vạn Phật Thành. Lúc đó tôi mừng tới nỗi suốt mấy ngày không ngủ được. Bởi ngài Tuyên Hóa là vị cao tăng vang danh thế giới, sao có thể biết và gọi điện cho một kẻ tiểu tốt vô danh như tôi? Đây có thể nói là duyên số, trước kia đã từng có người tiên đoán, cảnh báo là: Sau này tôi sẽ thành đồ đệ một vị sư ở Tây phương. Vậy nước Mỹ chẳng phải là Tây

phương sao? **Có lẽ thời khắc nào người cùng người tương ngộ với nhau, nhân duyên ấy sớm đã được định sẵn hết cả.** Xem kinh Phật rồi mới biết, bất kể thiện hay ác duyên “đều do kiếp quá khứ có duyên, nên đời này mới có dịp tương hội”. **Nếu đời này không hiểu, không biết chuyên ác duyên thành thiện duyên, thì oan trái sẽ kết càng sâu và đời sau bất kể gặp nhau ở đâu, oán hận càng tăng kịch liệt.**

Chúng ta thường gặp qua chuyện này: Có người mình vừa mới gặp, bất kể họ anh tuấn mỹ lệ đến đâu, trong lòng ta vẫn thấy không chút thiện cảm, thậm chí còn nổi lên niệm ghét, khó ưa... Còn có người dù ta mới gặp, tuy họ không có gì xuất chúng, nhưng không hiểu sao lòng mình lại rất mến mộ, ưu ái... Loại cảm giác này, là do tác động của thiện duyên hoặc ác duyên chi phối, lưu ảnh hưởng, kéo dài từ tiền kiếp đến giờ.

TIA NHÌN TIỀM THỨC

Tại Los Angeles, một đệ tử của ngài Tuyên Hóa hỏi Quả Lâm:

– Tôi chưa biết mặt cấp trên (là ông An) bao giờ, chỉ xem qua hình chụp rồi vâng lệnh lãnh đạo ra phi trường đón ông ta thôi.

Khi ông An vừa ra khỏi phi cơ, trông rất hớn hờ, tươi cười, ông dáo dác ngó quanh tìm người đón mình. Nhưng ngay giây phút bốn mắt chúng tôi vừa chạm nhau, thì mặt ông lập tức sa sầm, lộ vẻ nặng nề. Thậm chí ông cũng chẳng thèm bắt tay đáp lễ trước sự chào đón nồng hậu của tôi.

Từ đó về sau, mỗi lần gặp mặt nhau, ông chẳng bao giờ dành cho tôi một nụ cười, trái lại mặt luôn quạu quọ nhăn nhó, lại thường soi mói tìm lỗi để quở trách tôi, nguyên nhân là do đâu?

Quả Lâm hỏi:

– Có phải anh rất ưa ăn thịt ếch?

Anh ta tỏ vẻ rất kinh ngạc, nói:

– Đúng vậy, ngay từ nhỏ tôi đã rất thích ăn. Quả Lâm nói:

– Cấp trên của anh đời trước từng là vua ếch sống trong cái ao lớn. Khi hai người vừa gặp nhau lần đầu, con mắt tiềm thức của ông ta đã nhận ra ngay: Anh chính là... oan gia của ông. Vì kiếp trước anh là một con cá chép to, cùng sống trong ao đó, đã ăn qua vô số con cháu ếch của ông ta. Vì vậy mà tia nhìn ông chứa đầy thù hận với anh. Thực ra nếu có ai hỏi vì sao ông không ưa anh, ông sẽ đáp là không hiểu tại sao.

Anh nhân viên lại hỏi:

– Thế vì sao tôi biết qui y Tam bảo, còn hàng cấp trên như ông ta lại không...?

Quả Lâm đáp:

Con cá chép sau khi bị người giăng lưới bắt được đem bán, thì may mắn gặp một nữ Phật tử mua về, đem đi phóng sinh trong ao của chùa. Nhờ hằng ngày nó được nghe kinh thánh pháp, cho nên đời nay mang thân người, được qui y Tam bảo.

Qua đây có thể thấy, ân oán giữa người với nhau, đều nằm trong nhân quả.

NGƯỜI CHA NGOẠI GIÁO

Tại Seattle có gia đình Hoa kiều nọ: Người vợ và hai con gái đều theo Phật giáo, là đệ tử ngài Tuyên Hóa, nhưng ông chồng (gần 70 tuổi) lại là con chiên ngoan của Chúa. Mỗi bên tự quý đạo của mình nên khó thể dung hòa.

Số là người chồng trước ở Đài Loan, do làm ăn thất bại, công ty bị phá sản, không thể bồi hoàn số nợ bạn bè đã hùn vốn nên ông phải đem toàn gia qua Hương Cảng. Nào ngờ một năm sau, lại chạm trán chủ nợ tại đây.

Mặc dù lúc ấy bọn họ không đòi nợ, song cũng đủ khiến ông lo lắng bất an. Dù suốt 6 tháng không có chủ nợ nào mò đến gõ cửa, nhưng ông rầu lo đến đêm không thể ngủ, sức khỏe suy sụp.

Thế là ông lại di dân qua Seattle (ở Mỹ), tính đến nay đã mấy năm, không gặp phải người quen Đài Loan nào. Dù vậy, mỗi khi ra đường, là ông mặt mày căng thẳng, mắt lăm lét nhìn tứ phía, tâm hải hùng như kẻ trộm...

Do cả đời ông sự nghiệp không thành, trong lòng cảm thấy có lỗi với vợ con, nên sống không vui vẻ thoải mái. Vì vậy mà hai cô con gái mới hỏi Quả Lâm về chuyện của cha mình.

Quả Lâm giải thích:

– Phụ thân hai vị đời quá khứ có phúc báu rất lớn, ông được thừa hưởng gia sản kếp xù, mọi mặt đều có người lo liệu, có thể nói là ngày ngày thu vô cả đống vàng. Nhưng ông làm gì cũng không hỏi ai, chỉ biết vung tay tiêu tiền, dốc sức hưởng lạc.

Trong nhà còn nuôi một số văn nhân mặc khách ăn bám theo, thường tụ họp vui chơi yến ẩm...

Ông nhiều lần tổ chức trò chơi: Cho thả hằng trăm con chim, có đeo vàng nơi chân chúng, hễ ai bắt được chim thì thưởng luôn vàng đó, khiến mọi người tranh nhau giành bắt, riêng ông ngồi đó ngắm nhìn tiêu khiển.

Số khách kiếp trước theo ăn bám ông, đời này cũng tụ hội quanh ông, nhờ ông còn phúc dư nên còn duy trì sự nghiệp. Những kẻ hùn vốn với ông toàn là đám thực khách kiếp xưa theo ăn của ông, nay do trả nợ mà tìm tới, cho nên dù có xảy ra công ty bị thất bại họ vẫn không đòi nợ ông. Dù biết ông lia què đề trốn nợ, họ cũng không có tâm truy đuổi kiếm đòi, nhưng cả hai bên đều không hiểu rõ, họ cư xử như vậy đều thuộc về nhân quả.

Phần mẫu thân và hai chị em cô, kiếp xưa đều là thê thiếp của ông, cho nên đời này không những rất muốn chăm sóc ông, mà còn phải lo kiếm tiền cho ông xài. Tất cả đều thuộc nhân duyên túc thế”.

Chúng ta nếu muốn sống hạnh phúc thì nên dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, buông bỏ tất cả ân oán thế gian, thời gian chúng ta sống trên đời không nhiều, hãy chân thành lễ bái khoảng ba bộ Lương Hoàng Sám, có thể giúp tiêu trừ vô lượng tội nghiệp. Lấy lời răn “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” để noi theo, chọn pháp tu thích hợp với mình. Đừng phí thời gian bàn phải quấy, bình hay dở của người. Phải biết **quán tự tại** (tự quán xét mình) mới là Bồ tát, **quán tha tại** (dòm xét người) chính là phạm phu. (Đừng hễ ở nhà là thấy chồng không tốt, bà xã không hay, toàn bói móc khuyết điểm... đừng vào công ty là thấy anh Lý chẳng đúng, chú Trương sai, ai cũng xấu!)

Qui y Tam bảo rồi, chớ cho Trương cư sĩ quá dữ, ông Lý quá hiền, bà Vương chỗ nào cũng chướng mắt... Vào chùa thì thấy Đại hòa thượng vô tích sự, Nhị hòa thượng chẳng tu, Tam hòa thượng chẳng giữ Thanh quy, tóm lại chỉ có mình ta là tốt, đúng nhất.

Người như vậy là chỉ biết “quán tha tại”, chẳng giỏi “quán tự tại” cho nên trong mắt chứa toàn lỗi người, đầy bụng toàn là than oán, chỗ chỗ đầy phiền não... thế thì làm sao có thể sống tự tại được? Nếu thường quán tự tại, thì phải luôn tự tỉnh, chẳng để phạm lỗi, hằng thấy tất cả là Bồ tát. Hành được vậy thì sống ở đâu cũng tự tại, lúc nào cũng hưởng pháp hỷ sung mãn. Đây chính là cách tu tốt nhất.

Trong Tâm kinh nói: Bồ tát Quán Tự Tại quán sát thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức... đều hư huyễn, là không, hành trì bền bỉ, khai mở trí tuệ, vượt qua tất cả khổ ách)

Ngài Tuyên Hóa giảng: Chỉ cần thấy lỗi mình, không thấy chỗ sai của người. Phải xem tất cả bình đẳng, thương như nhau (đồng thể đại bi). Có thể quá khứ ta cũng đối họ như thế, nên hôm nay họ mới đối với ta như vậy, nếu nghĩ được thế này, thì việc gì cũng hóa giải được.

Đại sư Ấn Quang dạy: “Nếu thường thấy lỗi mình và kịp thời sửa sai là đang đi trên đường

Bồ-đề”. Chúng ta sống hòa hợp hoan hỷ, viễn ly phân biệt, không nghĩ oán thân, mới là diệu pháp giải oán kết.

Người tu hành đối với việc bị phỉ báng và công kích như thế nào? Sư Vĩnh Gia trong Chứng Đạo Ca có dạy chúng ta: Mặc người phỉ báng, nói xấu bạn, nếu họ làm vậy cũng giống như cầm lửa muốn đốt trời, tự phí công thôi.

Khi chúng ta nghe lời tục tằn xấu ác, thì hãy vui như uống cam lộ. bởi vì người đang giúp ta tu thành tựu. Làm được vậy gọi là “tiêu dung”. Tiêu: là tâm khéo hóa giải tất cả chướng ngại, tâm cùng hư không hòa thành một, có thể dung chứa tất cả. Nếu làm được như thế bạn sẽ chứng nhập cảnh giới bất tư nghị. Những lời ác khẩu tổn hại kia, thực giống như tư lương giúp ta tu hành, là Thiện tri thức của ta. Ta không nên vì những lời dèm chê phỉ báng mà sinh phân biệt oán thân. Bằng không, sao có thể phát huy sức mạnh vô sinh nhẫn?

Chỉ cần chúng ta thành tâm sám mọi hồi oán kết cùng chúng sinh, dùng tâm từ đối đãi... thì ác duyên sẽ hóa giải.

Ví dụ như con muỗi, ta không nên cho là nó có chủ ý muốn hút máu. Người đã tiêu nghiệp chướng sẽ không bị chúng cắn (bởi vì không còn thiếu nợ chúng).

Xin kể câu chuyện ngài Tuyên Hóa giải trừ oan kết với muỗi như sau:

ĐẠI SƯ VÀ CON MUỖI

Ngài Tuyên Hóa có khi viết chữ cho người, thường ghi: TỶ-KHEO MUỖI, TIÊN SINH MUỖI. Nguyên nhân là sao? Chuyện này phải kể hồi ngài còn trẻ, vào khoảng thời gian cư tang giữ mộ mẹ ba năm.

Khi ngài ra vùng dã ngoại giữ mộ mẫu thân thủ hiếu, tối đó, từng bầy muỗi to ào tới hút máu người. Ngài biết đây là cửa ải khó khăn, bèn phát tâm bố thí, bảo muỗi thế này:

– Xin các người cứ đến hút máu, ta đãi! Nói xong thì cởi áo ra. Bầy muỗi lập tức bu lại, bò đầy trên mình ngài. Ngài không hề đuổi xua, còn thàm phát nguyện:

– Ta xin bố thí máu cho các người, cứ tha hồ hút nhé. Ta mà chết ở đây, tương lai sẽ không báo oán đâu. Chẳng những không báo, mà đến lúc ta thành Phật, ta nguyện sẽ cứu độ các người. Bắt đầu từ nay trở đi, ta xin được làm bạn với các người! Vậy mình làm bạn nhé!

Thực kỳ quái, muỗi bò qua lại trên mình ngài, nhưng không hút máu, chúng bò trên mình ngài một lát thì toàn bộ đều bay đi. Từ đó về sau, không những mùa xuân chẳng có muỗi tới quấy rầy, mà ngay cả mùa hạ (bầy muỗi vốn nổi tiếng là tai họa của vùng hoang dã này cũng không hề cắn ngài). Nhưng khách đến đây ai cũng bị muỗi cắn nát, riêng Ngài thì không hề bị

cẩn. Sau đó Ngài giải thích: Chúng không cần là thực lòng bày tỏ thiện ý: Muốn làm bạn với tôi!

Xin kể tiếp một câu chuyện giải oán kết cùng loài vật:

TRƯƠNG PHU NHÂN

Có một bà họ Thảm ở Thượng Hải sau khi học Phật rồi, thì dốc sức hóa độ mẫu thân chưa tin Phật. Mẹ bà họ Trương, trước khi về hưu từng là lãnh đạo cao cấp của Công ty Hàng không nọ. Bà Trương luôn miệt thị, cho Phật pháp là mê tín. Song vì chịu con, bà cũng ráng mượn xe đến Thiên Tân gặp tôi một lần.

Lúc tôi vừa bắt đầu giảng, bà quay mặt sang chỗ khác, ra cái điều “ta đây không thèm nghe, không thèm để ý tới”... Đến khi tôi kể những câu chuyện nhân quả có thực mình từng chứng kiến và đích thân trải qua, thì bà dần dần quay mặt lại, chăm chú lắng nghe, tuy cảm thấy có lý nhưng vẫn còn bán tín bán nghi...

Mấy tháng sau, bà đi Sơn Đông và ngụ nơi nhà người quen mấy ngày. Bình thường bà rất ghét và sợ chó, nhưng nhà người quen này lại nuôi một con chó sấn to lớn, dữ tợn. Tất nhiên đối với bà, nó tỏ vẻ rất hung hăng. Mỗi lần bà bước ra sân, con chó luôn nhào tới sủa dữ và nhe nanh: Như muốn tấn công bà. Khi chủ nhân la mắng thì nó tạm im một chút, rồi sau đó lại gay gắt sủa tiếp...

Đang lúc muốn đối phó với con chó này, bà Trương bỗng nhớ tới lời tôi giảng (hay khuyên nên qui y cho loài vật và bày cách ứng xử với kiến, muỗi v.v...) Thế là bà liền đứng ở chỗ con chó không thể vào tới, thử nói với nó như thế này:

– Người đối với ta như vậy, có lẽ do kiếp trước ta có chỗ không phải với người. Riêng phần người, chắc chắn đã từng làm qua việc xấu, nếu không thì giờ này đâu phải mang thân chó, sống chẳng được thoải mái tự do? Ta thấy rõ là người cũng không muốn hưởng ta đòi nợ, vậy thì xin người hãy niệm Tam quy theo ta, phát tâm tu hành theo Phật, để đời sau sớm được làm người mà tu hành, người có chịu không hả?

Khi nói như vậy, bà phát hiện con chó khí thế đang bùng bùng hung hăng bỗng lập tức dịu lại, nó không sủa nữa mà ngồi xuống nghiêng đầu, nhìn chăm chăm vào bà. Bà bèn tiến tới gần con chó, lớn tiếng niệm: “Qui y Phật, bắt đọa địa ngục! Qui y pháp bắt đọa địa ngục! Qui y Tăng bắt đọa súc sinh!”... Bà đọc liên tục ba lần, lúc này chuyện đáng kinh ngạc xảy ra: Con chó đang ngồi, bỗng nhiên nó chắp hai chân trước lại giống như người ta chắp tay, sau đó đầu nó phủ phục xuống, mọp sát đất, nó làm hết sức có quy củ, còn hướng bà đánh lễ ba lần! Trương cư sĩ sửng sốt, đứng ngây người nhìn...

Một lúc sau bà mới hiểu ra và thấm thìa: Quả thực là loài vật cũng biết tu!

Từ đó về sau, mỗi khi con chó gặp bà thì nó lắc mình vẫy đuôi, lộ vẻ vui mừng như thấy người thân, không còn nét gì là hung dữ nữa. Bà Trương cũng nhờ việc này mà tin tâm thêm kiên định, bà thực sự bước vào con đường học Phật, tu hành.

Đại chúng nên tinh tấn tu, sám hối diệt tội giải oán.

NGÀI VIỆN TRƯỞNG ĐẠI Y VIỆN

Ba năm trước tôi đến thành phố nọ ở Hà Bắc, một cư sĩ mời tôi đến thăm ngài Viện trưởng “Y viện Nhân dân”, ông được mọi người ca ngợi là một Viện trưởng tốt.

Mấy ngày trước ông bỗng đau tim và bệnh phát tác nhanh đến không còn có thể nói năng, cử động gì được nữa.

Hiện ông đang nằm truyền dịch trong bệnh viện, các Bác sĩ chẩn khám đều nói không thể phẫu thuật nên không cần chuyển đến viện nào khác nữa.

Tôi vừa bước vào thì thấy mũi ông thở dưỡng khí, tay đang truyền dịch, hai cô con gái khoảng chừng 36, 37 tuổi đang ở cạnh bên chăm sóc. Lý cư sĩ nói nhỏ vào tai ông:

– Viện trưởng! Có cư sĩ Quả Khanh đến thăm ông nè!

Chỉ thấy ông từ từ mở mắt, như kiểm tìm... Hai cô con gái ông kinh ngạc, reo lên mừng rỡ:

– Ô! Ba mở mắt được rồi!

Họ kể từ khi thân phụ bị bệnh tới giờ, đây là lần đầu tiên ông mở mắt... Tôi đến trước giường, chấp tay hỏi thăm. Các cư sĩ giới thiệu cho ông biết tôi là tác giả cuốn “Báo ứng Hiện Đời” và hỏi ông có muốn nghe tôi giải thích nguyên nhân căn bệnh không? ông trả lời bằng ánh nhìn chứa đầy vẻ khát khao muốn biết...

Thế là tôi giải thích cho ông nghe lý nhân quả báo ứng thiện ác, rồi hỏi: ông có tin không? ông chớp máy đôi môi, lộ vẻ đồng tình.

Tôi hỏi:

– Ông có muốn nghe tôi nói những lỗi sai ông đã phạm phải, cũng chính là nguyên nhân dẫn tới căn bệnh này không?

Ông mỉm cười, tỏ vẻ đồng ý.

Thế là tôi hỏi:

– Có phải ông rất ưa ăn tim heo, gà, vịt và tim các loài vật khác?...

Ông biểu lộ: – Đúng như vậy!

Tôi lại hỏi:

– Ông là một Viện trưởng sống liêm khiết, thực tâm giúp người chẳng hề muốn thu tiền tài của họ, nhưng khi người khác cương quyết biểu xén và đem lễ tạ đến đặt tại nhà ông, ông cũng không chối từ, phải không?

Viện trưởng lộ vẻ rất cao hứng, mấp máy môi phát âm ra tiếng:
Đ...Ú...NG!

Tôi giải thích:

– Hai điểm này là nguyên nhân phát bệnh của ông. Hiện tại ông đã biết mình sai chưa?

Ông gật đầu.

– Ông niệm theo tôi câu: “Nam mô A Di Đà Phật!” ba lần được không?

Ông lại nói ra chữ: Được!

Thế là tôi nắm bàn tay phải ông, niệm từng câu “Nam mô A Di Đà Phật!”, mặc dù ông không thể phát âm rõ ràng, nhưng cũng gắng niệm theo. Tôi hướng dẫn ông đọc Tam quy: Qui y Phật, Qui y Pháp, Qui y Tăng...

Cuối cùng tôi hỏi ông:

– Ông có chịu xuất tiền ra nhờ con mình phóng sinh giùm chàng?

Ông tỏ vẻ đồng ý.

Hai cô gái đều nói họ không rảnh làm việc này, các cư sĩ có mặt đều nhiệt tình bày tỏ thiện ý sẽ làm giúp thay cho. Tôi bảo ông:

– Các cư sĩ này đang tính in kinh sách Phật, nếu ông bỏ tiền thu lễ của bệnh nhân ra in kinh sách thiện cho người, thì có thể giúp tiêu trừ tội nghiệp, bệnh ông sẽ mau lành.

Ông tỏ vẻ đồng ý.

Các cư sĩ hỏi:

* Ông muốn góp bao nhiêu? ông đưa lên ba ngón tay miệng mấp máy:
Ba... vạn!

Chúng tôi biểu thị sự tán thán ông biết sai chịu sửa lỗi. Trước khi chúng tôi đi, ông còn ráng giơ tay vẫy chào tạm biệt. Tôi cúi xuống nói vào tai ông:

– Dù nằm trên giường cũng có thể niệm thầm Nam mô A Di Đà Phật! Sẽ giúp ông giảm thống khổ, bệnh sẽ mau ớn.

Ông nhìn tôi như muốn nói: ông hiểu.

Mấy tháng sau Lý cư sĩ gặp tôi báo tin:

– Viện trưởng đã mất rồi. Lặng lẽ im lìm mà ra đi. Từ hôm cáo biệt chúng ta xong, ông không nói một lời nào nữa.

Tôi nghe kể Lý cư sĩ đã hỏi con gái ông có muốn thực hiện nguyện vọng “in kinh sách và phóng sinh”... của cha mình không? Nhưng hai cô nín thinh chẳng trả lời.

Tôi thở dài: Người ta thường nói con “là chủ nợ” tìm tới. Ngay lúc xác thân bạn không còn động đậy, thì tất cả hết thuộc quyền mình quyết định nữa rồi. Vì vậy, **muốn liễu sinh thoát tử chúng ta phải lo tu tập khi thân đang cường tráng**, mỗi người cần phải tự cố gắng!

Do chúng ta bị vô minh tham, sân, si che mờ trí cho nên mới tạo ra vô lượng oán, chỉ có chân chính sám hối, nương lực nhiếp thọ của chư Phật, Bồ tát mới có thể tiêu trừ.

NGÀI PHÓ CỤC TRƯỞNG

Ở Sơn Đông có một gia đình: Người chồng là Phó cục trưởng “Cục Công thương”, vợ kinh doanh tiệm tạp hóa. Họ có hai con trai: Con trưởng là cán bộ Cục Công thương, con thứ làm nghề may y phục. Cả hai cậu con đều chưa kết hôn.

Khoảng 9 giờ tối, Phó cục trưởng lái xe đến gặp tôi, xin được thưa chuyện riêng. Thế là có câu chuyện như sau:

Trước tiên xin kể về cậu cả: Là người có tài, tính không ưa chơi bời giao lưu bạn gái. Nhưng hễ tan sở thì chẳng về nhà, mà lại tụ tập cùng đám bạn ăn nhậu chơi bài. Song thắng ít mà thua nhiều. Một đêm thua ít nhất phải mấy mươi, nhiều thì mấy trăm, chưa đầy một tháng đã thua hơn cả vạn. Con bạc đòi nợ, thì cậu hướng các Giám đốc xí nghiệp vay tiền, mỗi khi viết giấy nợ, toàn là ghi tên của cha mình: Phó cục trưởng Cục Công thương. Các chủ xí nghiệp không thể từ chối khi cậu vay. Thời gian lâu dần, tiền nợ tăng hơn cả vạn, các Giám đốc bèn tìm đến đưa giấy nợ cho Phó cục trưởng và nói:

– Đây là giấy nợ do cậu cả ghi, ngài không cần hoàn tiền, chỉ cần ngài chiếu cố cho chúng tôi phương diện kia, nợ v.v... là đủ.

Kể đến đây, Phó cục trưởng than:

– Tôi là cán bộ quốc gia, cũng tin nhân quả, thì làm sao có thể làm chuyện lấy công giúp tư được chứ? Mấy năm nay tôi đã thay con trả nợ hơn hai mươi vạn, nhưng nó vẫn không hối cải, khuyên gì cũng không nghe!

Riêng thằng con út cũng rất phức tạp: Tính ưa ăn nhậu, thường la cà các tửu quán. Hễ khi nhậu thì rủ bạn bè đông, xài rất rộng tay: Chi, bao... hào phóng. Do vậy mà thành thiếu nợ và giấy nợ cũng toàn là... ghi tên tôi. Đến nay, tiền tôi trả thay cho nó ít nhất cũng đã hai mươi vạn. Vậy mà nó còn hay hướng tôi xin tiền, thậm chí chạy ra tiệm mẹ nó ngoài chợ, hễ không cho thì la hét, quậy àm lên. Đến nỗi mẹ nó bị ám ảnh, hễ vừa nghe tin “Nhị thiếu gia” tới!... thì đã hoảng kinh, vội chụp lấy hộp tiền, lên ra cửa sau mà chạy trốn. Nhưng có trốn cũng không thoát, vì tối đến nó mò về xin ngay tại nhà, một lần há miệng ra xin là phải đưa tới mấy ngàn, không cho thì nó đòi nhảy lầu.

Tôi cười hỏi:

– Thế cậu út nói nhảy lầu... là có phải muốn hãm he... hù dọa hai vị chăng?

Phó cục trưởng nói:

– Dạ không! – Nó nhảy thực đấy, may mà tôi cứu kịp, tôi đã chụp chân nó kéo lên từ ngoài lan can... một lần rồi!

Những gì tôi dành dụm đều đã tiêu sạch. Tiền mẹ nó bán buôn được cũng phải góp trả phụ vào. Đó là nhờ tôi vay bạn bè thêm mấy mươi vạn nữa, chứ mình tôi sao có thể trả nổi khoản nợ cao như vậy? Từ lúc xem sách “Bảo ứng Hiện Đời” của ông rồi, thì tôi rất ước ao mong được gặp ông. Tôi mà hiểu được nguyên do chuyện này rồi, thì dù có nhắm mắt tôi cũng cam lòng!...

Vậy tôi xin phép hỏi một câu:

– Số tiền nợ “khủng” mà ông vừa kể đó, đâu hẳn là do hai công tử tạo ra?...

Ông nhìn tôi kinh ngạc, hơi ngây người một lúc, rồi lộ vẻ xấu hổ nói:

– Tôi có một chuyện khó thể hé răng, giờ không dám giấu nữa, xin thố lộ cùng ông...

Thế là câu chuyện thứ ba tôi được biết như sau:

“Năm đó, do giải quyết việc cho công ty, ông phải một mình đến đàm phán với một nữ nhân viên của xí nghiệp nọ và được cô này mời vào nhà hàng khách sạn. Kết quả: Do uống say, không kèm chế được trước sự mời chào của cô, ông đã quan hệ vượt giới hạn...

Nhưng ả này không biết xấu hổ, thậm chí sau đó còn ngang nhiên chặn đường ông, đe dọa là: Sẽ công khai cho mọi người biết chuyện xảy ra giữa ông với ả. Vì vậy ông phải dùng tiền để bồi thường cho mối quan hệ sai lầm này. Nhưng tiền đã cho rồi mà ả cứ giờ mừng cũ, không ngừng hành hạ ông... Tới giờ thì vợ ông cũng đã biết chuyện, tuy bà không làm âm náo gì, nhưng điều khiến ông đau lòng nhất là: Hiện mình đang bị dồn vào tuyệt lộ, không còn đường sống, đành đến cầu xin tôi giúp đỡ...

Ngay lúc ông kể, trong óc tôi bỗng hiện ra hoạt cảnh nhân quả (giống như bộ phim đang chiếu)... liên quan đến nguyên nhân thống khổ hiện tại của ông. Đó là hậu quả của ba câu chuyện, tôi xin thuật lại như sau:

Chuyện thứ nhất:

Có một chàng nông dân mặc y phục thời cổ, tay cầm nông cụ, đang bước qua cái cầu cây. Chợt anh nghe có tiếng động trong nước, liền quay đầu lại nhìn thì thấy có một cánh tay đang ló trên mặt nước quơ quơ... Nghĩ là ai đó đang chơi đùa bơi lội, nên anh liền bỏ đi, mới tiến tới vài bước, anh bỗng nghĩ lại: – Thời tiết lạnh thế này đâu hợp để chơi đùa bơi lội? Thế là anh quay đầu dòm lại, phát hiện: Không phải người ta chơi đùa mà là đang giẫy giụa trong nước... Tuy anh có chạy tới, nhưng do không biết bơi nên đành đứng yên giương mắt nhìn người kia chìm dần trong làn nước.

Sau đó anh nhìn quanh, bắt gặp hành lý nạn nhân để lại trên đất: Có tới mấy kiện hàng, trông rất hấp dẫn, khám khá... Anh vội mở ra xem thì thấy bên trong có một di thư, nhiều ngân lượng và rất nhiều của cải...

Trong di thư người chết viết, đại khái nói là: Do mình làm ăn thất bại, không còn mặt mũi về quê gặp cha mẹ, vợ con... đành để lại số tiền và của cải này, xin ủy thác cho người qua đường nào bắt gặp, xin hãy chuyển giao đến thân nhân kẻ bất hạnh giùm!

Anh nông dân sau khi nhìn thấy mớ tài sản này thì động lòng tham. Dù nhà người chết ở cách đó không xa, nhưng anh chẳng làm đúng theo thư tuyệt mệnh đã ủy thác, mà nhẫn tâm độc chiếm toàn bộ của cải, còn nghĩ thầm: Đâu có ai chứng kiến mà loi...

Câu chuyện thứ hai:

Có một người tên Khang, mặc y phục thời Thanh, muốn mở tiệm buôn. Do vốn không có đủ, nên đã hướng láng giềng tên Tân vay một số tiền, hứa là ba năm sau sẽ trả đủ cả vốn lẫn lời.

Nhưng đến năm thứ hai thì chủ nợ Tân có việc gấp, nên đề nghị Khang trả tiền sớm, tiền lời sẽ giảm cho. Nhưng thương nhân Khang cho rằng thời gian trả tiền chưa đến, nên nhất quyết “một xu cũng không đưa”... Anh Tân không biết làm sao, quá tức giận nên đứng từ hiên lầu nhảy xuống, may mà Khang lạnh tay, chụp chân Tân kéo lại được, nhờ vậy mà Tân tự tử không thành.

Để ứng phó, Khang đành trả tạm một chút tiền, do không đủ giải quyết nhu cầu cấp bách của Tân, mà Tân không mượn được tiền của ai, nên đành phải dùng lại hạ sách cũ, nghĩa là mỗi lần đòi tiền Tân đều phải liều mạng... nhảy lầu để ép buộc Khang, mới có thể lấy được ít tiền về. Khi hạn kỳ ba năm đã mãn, tuy vốn lời tính đủ, nhưng trong lòng Tân đối với thương gia Khang vẫn còn ôm oán hận, ghi mãi trong lòng...

Chuyện thứ ba:

Vào một kiếp nợ, có một vị nhìn giống như tướng quân thời cổ Ai Cập. Những lúc rảnh rỗi đi chơi, ông quen một cô gái xinh đẹp con nhà thường dân và đem nàng vào doanh trại. Do chiến tranh tàn khốc, nên bọn họ không thể thành phu thê như bao người bình thường.

Mấy năm sau, trong một lần bị địch quân đánh úp, vị tướng quân này bỏ mặc người đẹp kẹt lại trong vòng vây để tự thoát thân một mình. Do vậy mà số phận cô này rất bi thảm... Kể từ đó nàng đối với tướng quân ôm mối thù hận thâm sâu.

Nhân quả báo ứng như bóng theo hình, độc giả có thể tự mình suy gẫm đối chiếu để hiểu...

Người tự sát, lưu di thư và tài sản cho thân quyến nhưng bị anh nông dân tham lam chiếm đoạt, nay chính là cậu cả. Còn anh láng giềng Tân cho mượn tiền mà phải đòi khôn khéo bằng cách... nhảy lầu, nay chính là cậu con út của ngài Phó cục trưởng. Còn nữ lang ôm hận kia, hiện thời là cô gái giảng bầy tổng tiền ông...

Không cần nói ắt quý vị cũng biết tiền thân ngài Phó cục trưởng là ai rồi? ông rất tin những chuyện tôi kể là có thực, bởi vì khi tôi nói cô gái này có tài xem tay, bói toán (do tập khí cũ của thời cổ Ai Cập lưu lại)... thì ông xác nhận ngay: Đây chính là tài đặc biệt mà cô ta dùng để dẫn dụ trói buộc ông. Rồi ông hỏi tôi: Vợ ông hiền lành đáng thương như thế, vì sao lại phải gánh chung tội nợ cùng ông?

Tôi giải thích: Hai vị đã từng là vợ chồng nhiều kiếp và bà đã cùng ông tiêu xài những món tiền bất nghĩa nên phải cùng trả báo...

Tôi bảo:

– Ông hãy ở trước Phật tha thiết sám hối tội lỗi đối với hai nam nhân xa xưa, vì họ tụng 49 hoặc 108 bộ “Kinh Địa Tạng”, càng nhiều càng tốt. Còn phải vì cô gái kia tụng một bộ “Tâm Kinh” và hai mươi một bộ “Kinh Địa Tạng”. Nhất là **phải “Triệt để dứt bỏ đồ mặn, ăn chay trường” thì tụng kinh mới linh và chiêu hiệu quả tốt.**

“Muôn biết nhân đời trước, xem quả thọ đời này”. Lời Phật dạy muôn vàn chính xác. Hãy nghĩ xem đời này chúng ta tạo đã bao nhiêu nghiệp? Từ vô thì kiếp đến nay ắt là tội tạo vô lượng vô biên? Bất kể thân phận địa vị bạn cao quý mấy, giàu đến đâu, thì nhà nào cũng có “những câu chuyện khó nói, những phiền muộn kể không bao giờ hết”...

Nếu vị Phó cục trưởng kia nghe xong mấy câu chuyện tiền kiếp này rồi, mà biết **đem tâm oán hận người, chuyển thành ăn năn sám hối tội lỗi mình, thì tất sẽ có ngày hóa giải được mọi nạn khổ kia.**

Xin hồi hướng công đức kể ra câu chuyện này đến gia đình ông Phó, hy vọng cả nhà ông sớm an ổn vui hòa.

Sám văn:

Đã biết nguồn gốc đau khổ đều do ác nghiệp thì phải dũng mãnh diệt trừ. Điều kiện thiết yếu để diệt khổ, chỉ có cách sám hối. Cho nên trong kinh, Phật thường khen rằng: “Ở đời có hai hạng người mạnh nhất: Một là người không tạo tội; hai là người tạo tội rồi mà biết ăn năn, sám hối”.

Giải thích:

Đoạn văn này nhấn mạnh tầm quan trọng của sám hối, trong kinh nói: Hạng mạnh nhất là người không tạo tội, nhưng hiếm có ai được vậy. Còn “người tạo tội rồi mà biết ăn năn sám hối”, thì chúng ta đều có thể làm được. Hy vọng mỗi chúng ta đều có thể chân thành sám hối sửa lỗi, vượt phạm vào dòng thánh, huân bồi phẩm hạnh thanh cao (không còn tạo lỗi nữa).

*Do thân khẩu ý, tạo họa ương...
Chìm trong sinh tử khổ khôn lường
Oán thù theo báo không ngừng nghĩ
Sám hối tội tiêu, tạ sám Lương...
Một niệm thành, cảm mười phương Phật
Lễ sám diệt tội, hết còn vương
Ai nói: “Núi băng không thể chảy? ”
Phật pháp phá tan, hay lạ thường!*

Phải sám hối tất cả ác nghiệp của thân, do thân mà có đủ khổ báo. Giờ tôi xin kể một câu chuyện để chứng minh câu: “Ai làm nấy chịu. Tự gây nhân thì tự lãnh quả”.

NGÓN TAY BỊ THƯƠNG

Chuyện phát sinh vào năm 1995.

Ngày nọ, do tôi không cẩn thận, ngón út trái bị kẹt cửa gây thành vết thương. Tôi thấy không có gì đáng lo, nhưng vợ tôi nhất quyết ép phải băng lại (kể từ sau khi học Phật rồi, nhà tôi không có trũ thuốc men chi), do vậy tôi đành lấy chút bông gòn đập lên vết thương rồi cột vải băng sơ sài, cốt yếu là để cầm máu mà thôi.

Chiều đó, tôi đến bệnh viện bàn chuyện cùng Bác sĩ Hoàng, ông thấy ngón tay tôi băng quá ầu tả bèn rịt thuốc, bó lại đàng hoàng cho tôi. Tôi không từ chối, nhưng sau đó tôi trả tiền thì ông nói:

– Chỉ là chuyện vặt, có tốn kém gì to tát đâu mà ông đòi trả tiền?

Tôi bảo:

– Người học Phật như chúng ta “Hễ không phải của mình thì một xu cũng không được lấy. Huống nữa là lấy nhiều hơn thế”...

Bác sĩ Hoàng liền nói:

– Xem như đó là “của tôi cho ông”...

Vì vậy tôi mới chịu thôi, không ép ông lấy tiền nữa.

Trước lúc từ giã, Bác sĩ Hoàng trao cho tôi xấp băng keo cá nhân còn lại (gồm chín miếng), bảo tôi hãy đem về cất, để dành khi cần thì có mà xài (cho tiện lợi)... Tôi nhận xong, nhất quyết đưa tiền, thì ông nói:

– Tôi thường đến nhà ông ăn cơm uống trà, ông cũng tốn tiền mua thức ăn khoản đái, vậy khoản tiền này để tôi lo, không được hay sao?

Trước lúc quay về, tôi chưa yên tâm nên cứ dặn dò ông mãi:

– Nhất định phải nhớ trả tiền giùm cho tôi đó nha!

Ông cười gật đầu.

Hôm sau, vết thương nơi ngón út trái đã tạm lành. Qua hôm sau nữa thì ngón trở phải của tôi lại bị thương chảy máu, tôi lập tức lấy băng keo ra xài. Thầm nghĩ: “Bác sĩ Hoàng đưa cho mình mang về cất xài đúng là thật tiện lợi!”.

Khi con gái tôi tan học về nhà, vừa vào cổng nó đã hỏi:

– Ba à, ngón trở phải của ba vì sao lại bị thương vậy?

Tôi đáp:

– Do ba không cẩn thận bị kẹt tay!

Nó bảo:

– Không phải vậy đâu! Mà... băng dán trên tay... là do ba mua về hả?

Tôi đáp:

– Tiền mua băng là do Bác sĩ Hoàng cho... Con tôi vừa nghe lật đật nói liền:

– Nhưng Bác sĩ Hoàng không có trả tiền, cũng không lưu tâm gì đến chuyện này! (Bởi ông cho rằng mình là Bác sĩ của bệnh viện, dù có lấy chút bông, băng... tặng ba thì cũng chẳng hề gì). Ba ơi! Chỗ này ba sai rồi! vốn là ba không nên tích trữ đồ phi pháp để... tiện dùng! Ba không thấy hiện tại mình đang bị thương tiếp để... “dùng cho tiện”... hay sao?

Tôi bảo:

– Bác sĩ Hoàng có hứa với ba hẳn hoi mà, ông ta không thể nào chẳng trả tiền giúp cho ba!

– Vậy thì bây giờ ba hãy gọi điện để xác minh, là sẽ rõ ngay thôi!

Thế là tôi gọi điện hỏi Bác sĩ Hoàng:

– Này tiên sinh, ông có trả tiền băng keo giùm cho tôi không hả?

Bác sĩ la lên:

– Ôi trời ơi! Chỉ là chút việc con con mà sao ông cứ đeo mãi trong lòng vậy hả? Tôi không còn nhớ tới nữa...

Tôi cười bảo ông:

– Nhờ ông anh có nhã ý muốn tôi “lấy đại” băng về dự trữ cho “tiện dùng” nên quả thực là “rất tiện” đó: Hôm qua ngón út trái của tôi bị thương mới vừa lành, thì hôm nay ngón trở phải lại bị thương tiếp (cho xứng với mớ băng phi pháp ông đưa tôi tích trữ)... Này Tiên sinh, ông làm ơn làm phúc... mau mau trả tiền giùm cho tôi đi! Nếu không, tôi sẽ phải bị thương 8 lần nữa cho đủ với 9 miếng băng “cất giữ bất hợp pháp” này đó!

Nghe vậy, Bác sĩ Hoàng lật đật xuất tiền ra trả ngay.

Do tôi dùng băng cứu thương “là của công”, không phải là “của riêng nhà Bác sĩ Hoàng”, tất nhiên “phải trả tiền”.

Ngày nọ lúc ăn cơm, cánh tay tôi đột nhiên bị đau nhức như bị vật gì kẹp vào. Đau đến tôi phải bật tiếng rên. Con tôi nói:

– Ba à, trên cánh tay ba con thấy có cái kim nhỏ dính (vô hình) đang kẹp thịt ba, ba có lấy trộm kim của ai không hả?

Vừa nghe vậy tôi liền đáp:

– Không phải chỉ có kim, mà còn các thứ khác như: Tua-vít, mỏ lết v.v... Nghĩa là nguyên bộ đồ nghề sửa xe đạp. Đây là vào thuở “mười năm tai kiếp” xa xưa... Lúc ấy do công xưởng ngưng hoạt động nên vật dụng đồ nghề trong đó ai cũng có thể đem về, ba cũng lấy hộp đồ nghề sửa xe, hiện giờ vẫn còn trong nhà mình. Hồi đó con chưa sinh ra! Đây đúng là “muốn người đừng biết trừ phi mình đừng làm”. Thực là “tự làm tự chịu!” mà...

Tôi nói xong cánh tay cũng hết đau. Đến nay đồ nghề vẫn còn ở trong rương tôi, trở thành “Giới su” nhắc nhở tôi về Luật báo ứng nhân quả: “Tự làm tự chịu”.

Những việc nhỏ thế này, tôi nghĩ chur độc giả ắt sẽ có nhiều người phạm phải. Xin quý vị vào những lúc rảnh rang, hãy tĩnh tâm tự kiểm điểm thật kỹ xem, mình có lấy “của công”, những đồ thuộc kho xưởng tư nhân hay quốc gia... đem về làm “của riêng nhà mình” hay không? Phải tính luôn cả giấy, bút... nghĩa là: Từ mẫu bút chì cho đến một xu nhỏ (bất cứ vật nào không thuộc về mình mà lấy thì đều là tội!). Quý vị cần phải nhớ ra hết, mà sám hối cho đủ. Những đồ vật trót lấy phi pháp đó quý vị có thể quy ra thành tiền, dùng vào việc in kinh, phóng sinh, làm từ thiện v.v... đều có thể giúp diệt tội. Phải biết, một phần trăm đồng vẫn là một đồng, chút ác nhỏ nếu không đoạn dứt mà tích chứa lâu ngày sẽ biến thành tội to! Vì giọt nước chảy lâu cũng có thể soi thủng đá. Lỗi nhỏ còn phải sám hối, huống chi là tội lớn!

Trong xã hội hiện nay: Tâm tham, sân, si của con người rất nặng (có thể vì tiền mà làm đủ tội ác). Đệ tử Phật cùng tất cả chúng sinh trên thế giới cần phải tự thắp đuốc trí tuệ lên, chiếu soi tâm mình, đem lại ánh sáng cho xã hội.

NGƯỜI BỆNH LẠ

Tôi từng gặp một vị toàn thân nổi đầy ghẻ lở ung mủ, ruồi nhặng bu quanh, khắp người xông hơi thối nồng nặc... khiến ai cũng lánh xa không dám tới gần, ngay cả bệnh viện cũng không nhận chữa trị.

Tôi hỏi: Có phải anh từng làm thầy lang châm cứu?

Anh gật đầu đáp:

– Phải.

Tôi hỏi:

– Anh đã trị lành cho bao nhiêu người?

– Không biết! Tôi chữa mấy đợt, thấy họ không đến nữa thì chắc... lành rồi.

Tôi hỏi anh tốt nghiệp bệnh viện nào? Anh kể mình tự học mà thành tài. Tôi hỏi bốn huyết chủ trị các bệnh đau đầu, đau lưng, đau bụng, đau gan là gì? Anh đáp trật lất.

Tôi bảo:

– Tôi là người ngoài nghề mà còn biết rành mấy huyết:

*Bụng thì Tam Lý lưu,
Lưng thì Ủy Trung cầu,
Đầu thì tìm Liệt Khuyết,
Mặt thì Hợp Cốc thu...*

Vậy mà anh là thầy châm cứu lại không biết rõ? Anh toàn là châm ầu tả tạo thêm bệnh cho người, thậm chí còn dùng kim chưa khử trùng khiến họ bị nhiễm trùng... vậy mà còn thu phí cao. Anh xem, ngày nay mình anh đầy ghê lở, chính là do anh làm sai, châm chích bậy bạ, tạo thành vết thương gây nhiều thống khổ cho người. Nếu không thành tâm sám hối, thì không ai trị lành bệnh cho anh được. Tạm thời tuy anh không bị mất mạng, nhưng cũng là sống cảnh đèn tội, đây chỉ là quả báo nhẹ ở nhân gian, chết rồi sẽ vào địa ngục thọ báo.

Anh vội hỏi:

– Phải làm sao để sám hối?

Tôi bảo:

– Hãy nghĩ kỹ xem anh đã làm cho bao người bị thương tích, thống khổ... thì nhớ mà sám hối. Không những trong tâm mình phải biết tội, mà số tiền thu phí kia anh phải đền bù gấp bội cho họ. Nếu không tìm ra người để trả thì có thể dùng tiền đó mà in sách thiện, hoặc in “Kinh Địa Tạng” cho người. Cũng cần phải dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, mỗi ngày tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” hồi hướng cho những người bị anh làm hại. Hiện tại nếu anh muốn dùng thuốc (mà có thành phần động vật ở trong thì không nên dùng), nên đặt thuốc trước Phật, rót một ly nước rồi quỳ tụng 21 biến “Chú Đại Bi”. Xong, lấy nước này rửa vết thương và hòa với thuốc mà chữa trị. Lưu ý: 21 biến “Chú Đại Bi” này, người nào ăn chay trường cũng có thể tụng thay cho anh, chỉ cần anh dùng tâm sám hối chí thành, kiên tâm bền chí, dần dần bệnh sẽ lành. Bệnh có thể hồi phục triệt để hay không là tùy ở nơi anh thực hiện tốt hay không mà thôi.

VẢI DƯ

Năm 1992, có một phụ nữ ở nông thôn bị đau bao tử nhiều năm không lành. Mẹ chồng cô đến hỏi Quả Lâm. Quả Lâm đáp:

– Y phục các bé và nội y nhà các vị được may bằng đủ loại vải hết có phải không?

Bà đáp:

– Dạ phải. Là con dâu tôi may. Nó là thợ khéo tay, may giỏi nhất nhà chúng tôi.

Quả Lâm lại hỏi:

– Có phải đồ này được may từ số vải dư không hoàn trả khách mà ra?

Bà đáp:

– Thuở đời nay có thợ may nào mà không ăn vải thừa chứ hả?

Quả Lâm bảo:

– Tiền may cũng đã tính và thu phí rồi, thấy vải dư nhiều thì phải hoàn trả, trừ phi khách nói không cần, chịu biếu cho. Nếu lấy của người tùy tiện như vậy thì là trộm. **Muốn bệnh lành cần phải sám hối và phải xuất ra số tiền tương đương để làm việc công ích.** Bởi vì xài trộm vật dư của dân làng, thì phải làm công ích cho dân làng, như vậy bệnh mới lành.

Lợi dụng tín nhiệm người khác, xài trộm của người, bao gồm: Kẻ làm nghề xây dựng mà trộm vật liệu, thì phải tính từ con ốc, đinh vít, cho đến sơn tường v.v... nếu cứ lấy đại đem về tu bổ nhà mình; làm công mà trộm đồ chủ... thì **những của lấy trộm đó, cho dù là người không biết, thì sớm hay muộn gì quả cũng sẽ trở trên thân thôi.** Lúc đó tổn thất phải gánh nếu đem so với những món đồ mà mình nổi tâm tham chiếm lấy, tính ra còn nhiều hơn vạn bội! Bởi nhân ác đã trồng dẫu không trả đời này thì cũng phải trả ở đời sau. **Cũng có thể xảy ra các tai nạn bất ngờ như: Bị người trộm, bị dọa nạt trấn lột hoặc bị lửa thiêu cháy trụi tài sản...** Bất kể bạn hành thiện hay tạo ác chi, đều là: “Xuân gieo một hạt, Thu gặt trăm hạt”. Nếu đã minh bạch lý này rồi, thì phải lo tận lực sám hối cho tiêu tội, nên đem những đồ, tài vật mình từng trộm, cắp, quy ra thành tiền, dùng vào việc ích lợi cho quốc gia nhân dân. Khi bồi hoàn phải tính thêm tiền lãi vào đấy. Nếu làm được vậy, thì có thể xóa tội, tạo thành lợi chung. **Trong lòng bạn chẳng cần nhớ mình đã làm việc tốt gì mà chỉ cần nghĩ mình phải hoàn trả nợ đủ chưa** và biết sinh tâm sám hối, thì tương lai oán kết ắt sẽ tiêu tan.

Sám văn:

Từ vô thủy cho đến nay, hoặc làm chúng sinh đói khát, hoặc giết lương thực của người, hoặc bức ép chúng sinh uống mặn, nuốt đắng, hoặc đoạn nguồn nước uống của người; bao nhiêu nghiệp ác như vậy, sinh ra oán thù, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Đoạn nước uống của người là đại tội. Hiện nay việc làm nguồn nước ô nhiễm là vấn đề đáng hải hùng kinh tâm! Có nhiều người là Giám đốc các xưởng giấy, xưởng hóa học v.v... vì si mê háms lợi, không lưu tâm tạo công đức. Vì tiết kiệm tiền, sợ tốn kém, họ đã cho xả nước ô nhiễm vào sông ngòi, kênh rạch, tạo ảnh hưởng xấu trầm trọng cho lưu vực, khiến người không thể uống hay dùng nước... Kể cả trồng trọt cũng bị thất thu. Hành động kém ý thức này gây ra tổn thất cực lớn cho quốc gia và nhân dân.

Điều đáng nói là: Quốc gia dù có bỏ ra phí tổn gấp trăm lần thu nhập của các công xưởng này, cũng chẳng khôi phục được nguồn nước trong lành như cũ. Đây chính là hành vi làm chúng sinh đói kém, đoạn lương thực, thức uống của người, ép chúng sinh vào con đường khổ.

Chỉ làm một người đói khát thôi, là tội rất lớn rồi, huống nữa là hại vô số người, khiến bao người thiếu thức ăn tốt, nguồn nước sạch để dùng! vấn đề ô nhiễm môi trường và nguồn nước... xảy ra trên thế giới ngày càng trầm trọng.

Bạn đừng tưởng mình quăng xác vật chết xuống sông, suối, ao, hồ, kênh, rạch... là người bị ô nhiễm chứ không phải mình, đừng nghĩ là: Khi bạn quăng rác, nội tạng vật... xuống cống, rãnh... là ai đó bị lụy chứ không phải mình. Thực ra bạn tạo tội ác vô cùng nghiêm trọng. Bạn vào công viên hưởng không khí thoáng mát và ra đi sau khi xả rác đầy trong đó... bạn làm ô nhiễm môi trường, dòng nước, khiến dân không có nước sạch xài, khiến người phu quét đường phải nhọc nhằn thanh lý mớ rác xả bừa bãi, người thợ móc cống phải dầm mình trong làn nước xú uế để thông cống, vớt vật dơ... Tất cả khổ nhọc bạn khiến người phải nếm trải, bạn sẽ nhận lại gấp trăm ngàn: Sẽ gặp cảnh ngập lụt lầy lội, không có nước sạch xài, phải sinh sống ở nơi ô nhiễm hôi thối, phải ăn uống hay bị trúng độc, sức khỏe kém... vì những nhân ác bạn gieo cho người. Đây là những quả báo gần nhất, mà bạn phải trả trong nhân gian.

Vì vậy chúng ta rất cần tuyên truyền lý nhân quả Phật dạy rộng khắp trong xã hội, hầu giúp cải thiện nhân tâm thế giới. Như Phật pháp từng thuyết: “Y báo tùy theo chánh báo chuyển”. **Nếu lòng người thanh tịnh thiện lương, ai ai cũng biết tôn trọng giữ gìn bảo vệ lợi ích chung, tự nhiên sẽ chiêu cảm được nguồn nước trong lành. Nếu lòng người đầy tam độc, tham, sân, si hùng thịnh, thì nước sẽ bị ô nhiễm đổi sắc đen, chất, mặn... đây là kết quả tất nhiên.**

Sám văn:

Từ vô thủy đến nay, chúng con xa lìa mình sư, thân cận bạn ác, do ba nghiệp tạo nhiều lỗi, phóng túng giết hại người vô tội, khiến họ chết yểu oan uổng. Thường đánh đập chúng sinh hoặc triệt phá ao hồ, bít lấp ngòi rãnh, làm hại các loài thủy tộc... Hoặc thiêu đốt núi rừng, bừa giảng chà lưởi, sát hại tất cả chúng sinh. Oán thù, tội lỗi như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Có một anh nọ bị bệnh. Đi y viện khám không tìm ra nguyên nhân, anh bèn đến chỗ tôi nhờ giải thích giùm.

Tôi bèn hỏi anh chàng bị bệnh:

– Có phải anh hay dùng chân đá vào bộ phận nọ... của vật?

Dạ, thỉnh thoảng con chó cứ đeo theo dưới chân, gặp lúc tâm tư đang bực nên con tông cho nó một đạp.

Tôi bảo:

– Hãy kiểm xem chỗ đau của anh xem, có phải cũng giống nơi chỗ... anh đã làm tổn thương con chó?

Anh ta gật đầu nói đúng.

Định luật vũ trụ rất kỳ diệu: “Nhân như vậy quả như vậy”. Nếu bạn đầu độc chuột, giết côn trùng, tất nhiên sẽ có ngày bạn ăn uống bị trúng độc. Bạn dùng điện bẫy chuột, chích cá... thì sẽ có ngày bạn bị chết vì chính dây điện này. Không những hiện đời bị ác báo, mà đời sau do oán kết sâu, khiến bạn bị vô số oan gia truy tìm. Chỉ có sám hối mới giải được oán kết. Nhân quả là tối công bình, không hề thiên lệch với bất kỳ ai. Phật dạy: Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, có thể tu thành, vì vậy phải biết tôn trọng mạng sống muôn loài.

VIÊN NỮ SĨ

Mùa hạ năm 2004, tôi đến thăm cư sĩ Quả Trụ, gặp một đồng nghiệp là Viên nữ sĩ, cô mới vừa theo Phật giáo. Cô kể hai năm trước cảm thấy tim mình bị đau, đập nhanh, thường có cảm giác hồi hộp, khó chịu, nhưng đi khám không ra bệnh.

Tôi hỏi:

– Mấy ngày trước khi phát bệnh này, có phải cô đã từng ăn ba ba?

Cô nói với vẻ quả quyết:

– KHÔNG HỀ CÓ! Tôi đâu ưa ăn mấy thứ này!

– Chẳng đúng! Cô nhớ lại xem, chuyện xảy ra trong buổi họp mặt, lúc ấy trên bàn tiệc có canh ba ba. Mọi người đều cho đây là thức ngon đại bổ, xúm nhau khuyên ăn. Tuy cô không ưa, nhưng vì lịch sự, nên đã múc cho mình khoảng một chén để dùng. Cô kiểm lại xem có việc này hay chẳng?

Viên nữ sĩ động não một lúc rồi kinh ngạc nói:

– Quả thực có việc này, nhưng chỉ một chén canh ba ba... mà cũng bị báo ứng như vậy ư?

– Dù cô chỉ ăn một chén canh thịt ba ba thì ngay đó đã kết ác duyên cùng chúng sinh rồi. Cô nghĩ xem, nếu có người đem cô giết rồi nấu canh ăn, cô đối với họ không sinh lòng oán ư? Con ba ba này hiện đang hướng tôi tố cáo tội lỗi của cô đấy!

– Vậy tôi phải làm sao?

Biết mình làm sai thì phải phát tâm sám hối, hễ làm tổn hại ai thì nhất định phải hướng người đó xin lỗi.

Từ rày trở đi, tận đáy lòng cô phải hướng con ba ba mình từng ăn qua xin lỗi, phát nguyện tụng “Kinh Địa Tạng” cầu siêu cho nó và xin nó tha thứ. Cô còn phải phát nguyện vĩnh viễn không sát sinh, hãy thử làm như vậy xem!

Một tháng sau, cô mách với cư sĩ Quả Trụ, sau khi cô làm y theo lời tôi bày, thì bệnh tim đã hoàn toàn lành.

Có một điểm cần nêu rõ: **Chúng ta không nên uống thuốc có thành phần động vật trong đó, vì làm vậy cũng giống như ăn thịt.**

Còn câu sám văn nói: “Dùng độc dược hại chúng sinh”, ta có thể hiểu tương tự như thuốc diệt chuột, giết côn trùng. Chuyện “Dùng độc hại người” tuy chúng ta không thường thấy, nhưng có thể hiểu là: Hiện nay rất nhiều người ham làm giàu, đã cho thêm vào thực phẩm các chất gia vị độc, gây tổn hại đến sức khỏe con người và vật. Quả báo này khi trở sẽ khiến họ khổ không kể xiết.

Còn nữa, mỗi lần gặp giỗ quây, lễ tiệc hay mừng năm mới... người ta thường sát sinh hại vật, hại cá tôm, giết thú cầm... Phạm những tội này cần tha thiết sám hối.

Sám văn:

Đối với kinh tượng Phật Thánh, tâm không cung kính, do tính kiêu ngạo, khinh người mà gây ra... do ba ác nghiệp của thân, miệng, ý, mà tạo vô biên tội.

PHÒNG DỊCH KINH

Năm 1995, có cô Ni làm trong Ban phiên dịch thuộc một tự viện ở Mỹ quốc, cô đến hỏi Quả Lâm: Không biết vì sao mấy ngày nay trong người cảm thấy không khỏe?

Quả Lâm hỏi:

- Có phải trong phòng chứa nhiều kinh Phật?
- Đương nhiên rồi. Tôi làm công tác phiên dịch kinh mà...
- Nhưng bình thường cô để kinh rất lộn xộn?
- Kinh sách nhiều quá, nên tôi không chú ý đến...

Vậy Sư hãy về kiểm lại xem, nếu thấy kinh sách để trên bàn mà có quyền nào bị rớt xuống, thì hãy lượm lên sắp cho ngay ngắn, như vậy thì chỗ bệnh khó chịu nơi thân sẽ lành.

- Vậy sao? Để tôi về kiểm xem. Việc này hệ trọng dữ vậy ư?
- Kinh là Pháp bảo hiện hữu, giống như có Phật tại đó, do vậy mà được Thiên long Bát bộ hộ vệ. Nên khi có quyền kinh rơi xuống, dù Sư không biết, nhưng hiện vẫn có một vị thần hộ pháp đang đứng đó hai tay nâng đỡ mãi. Vị thần này phải ở tại đó suốt mấy ngày nay rồi, Sư rất có lỗi vì đã khiến cho thần hộ pháp không thoải mái, như vậy thì sao bản thân Sư dễ chịu được chứ? Mong Sư từ nay về sau, đối với kinh sách phải hết sức chú ý cẩn thận, cất giữ nên tôn kính, trân trọng hết lòng...

Cô Ni này về chùa kiểm xem, thì thấy quả thực có quyền kinh trên bàn bị rớt xuống, nên vội chỉnh lại và sám hối trước Phật, sau đó cô hướng thần hộ pháp xin lỗi, thì bệnh đau trên thân liền lành.

Mọi người thử nghĩ xem, đối với Tam bảo, không phải do ác ý vô tình mà lỡ phạm sai sót cũng còn lãnh ác báo, huống nữa là những ai cố ý phá hoại kinh, tượng... không cung kính Tam bảo, thì hậu quả có thể tưởng tượng được.

Sám văn:

Khẩu nghiệp là cửa họa của tất cả oán thù. Cho nên chư Phật dạy: “Không được nói hai lưỡi, nói lời hung ác, nói dối, nói thêu dệt”. Nên biết lời nói ác đem lại tai họa không ít, phải trả báo rất nặng.

Giải thích:

Ác báo do ba nghiệp tạo rất kinh khủng. Trong kinh Hiền Ngu kể có vị trưởng giả sinh ra không có tai, mắt, lưỡi v.v... là do làm chứng gian, nói dối. Cảnh báo chúng ta hiểu là: Nghiệp vọng ngữ rất đáng sợ.

TÀ KIẾN BÁNG TAM BẢO

Tôi có vị sư đệ ¹ tên Quả Trí ở Thượng Hải, mẹ chồng cô tin Phật mấy mươi năm, nhưng là người tà kiến, ngang bướng khó độ, luôn luôn cho mình là đúng. Lại hay ác khẩu, ưa phê bình, nói lỗi người. Vào thời tà giáo “Pháp Luân Công” thịnh hành, bà biến thành “Đại tướng tiên phuông”, hăm hở gom kinh sách, tượng Phật... trong nhà đem thiêu hủy hết và bắt đầu tuyên truyền tà giáo, phỉ báng Phật pháp.

Nửa năm sau, miệng bà sinh ung bứu phải mổ hai lần, sau đó còn bị may cả hai mép, miệng thường rỉ nước hôi dơ, nên thường dùng khăn lau mãi và phải mổ tới lần ba. Mổ rồi thì bệnh lại tái phát tiếp diễn mãi không lành. Khi tôi tới nhà Quả Trí, thấy mặt bà đã đổi sắc xanh đen. Tuy thân không còn khỏe, nhưng bà vẫn rất cố chấp, ôm tà kiến mạnh mẽ, hung hăng không chịu nghe ai khuyên.

Tôi bảo Quả Trí, hãy tụng “Kinh Địa Tạng” giúp cho mẹ chồng, bởi bà tạo ác quá nhiều: Hủy báng Tam bảo, vọng ngữ tà kiến, tội khẩu nghiệp quá nặng. Bà lại hay sát sinh ăn thịt, không nghe ai khuyên, mạng của bà không còn thọ nữa. May là có con dâu tu theo chính pháp, biết giúp bà, nếu không chắc chắn bà sẽ đọa vào địa ngục A tỳ thọ khổ...

Ngày 14 tháng 4 năm 2007, Quả Trí gọi điện báo tin: Mẹ chồng cô mất ngay sáng hôm đó, thông khổ không thể tả. Mặc dù dưới sự hướng dẫn của Quả Trí, cộng đồng gia quyến dù không tin Phật cũng rúng hộ niệm cho bà gần hai tiếng. Trong suốt quá trình niệm Phật, Quả Trí luôn quỳ cạnh mẹ chồng, cô thấy mặt bà đang biến tướng rất hung dữ, thậm chí đoán biết bà đi về nơi không tốt.

Sám văn:

Chúng con quen tạo khẩu nghiệp bất thiện nên hay tuyên truyền điều ác. ưa nói lời thô tục hung bạo, hủy báng chê bai, thích tụ hội xúm nhau nói xấu, nói lén, nói lời vô nghĩa... Không nói có, có nói không, rắp tâm vu oan giá họa, đổi trắng thành đen... miệng thường buông lời dè bĩu khinh khi, xảo biện, phát ngôn luôn nói dối, ý tính toan quỷ quyết, làm đảo lộn sự thật để lợi mình hại người, lời nói không đi đôi với việc làm, do vậy mà chiêu vờ ác báo nhiều kiếp không dứt...

Hễ nói đến mình thì bao nhiêu phước đức đều quy về cho mình. Còn nói đến người thì bao nhiêu xấu ác đều đổ hết cho họ.

Thậm chí wa phỉ báng Thánh Hiền, còn đổ ky, dèm chê người thiện, sống vô đạo, vô nhân... dùng lời ác làm hại tất cả...

Giải thích:

Lỗi vọng ngữ rất nguy hại, mọi người không nên cho rằng “Nói dối có thể đạt được thành công”. Phải biết: **Vọng ngữ chỉ lừa được nhất thời chứ không gạt được cả đời! Sớm muộn gì cũng sẽ thành là: “vác đá đập chân mình”.**

Như vừa rồi một Khoa học gia nước Hàn, đã giả mạo, lấy luận án của người làm của mình, tuy nở mày mặt một thời nhưng cuối cùng thì thân bại danh liệt. Từ vị trí được xem như một anh hùng dân tộc bỗng biến thành kẻ dối lừa, bị thiên hạ rẻ khinh.

Mọi người hãy quan sát kỹ xem: Trên thế giới có nhiều xí nghiệp tiếng tăm, được lưu danh trường cửu, há chẳng phải nhờ họ xây dựng cơ nghiệp trên nền tảng thành thật trung tín hay sao? Nếu một người, một xí nghiệp cương quyết không vọng ngữ, luôn giữ phẩm chất thực thà trung tín, chẳng sợ thiệt thời, nhất định sẽ chiêu thiên hạ báo.

Từ đây mà suy, cách sống không thành tín, tạm thời thấy như có lợi, nhưng thực sự là đang tự hủy hoại, làm tổn phúc báo mình, cuối cùng phải lãnh hậu quả cực xấu. **Muốn thay đổi phong khí tệ lậu thì phải để thuyết nhân quả lưu truyền rộng thấm sâu vào lòng người để thiên hạ tỉnh giác, biết tự bảo vệ mình, thì đây mới là cách hay giúp trị độc tận gốc!**

Lưu ý: sống mà “Ngôn hành trái nhau, nói đến, làm không đến, cũng là vọng ngữ”. Vì vậy hễ đã phát thiện nguyện gì rồi thì nhất định ta phải thực hành cho tới nơi, nếu không sẽ nhận lãnh quả xấu.

NHÂN VIÊN KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG

Năm 2004, tôi và sư đệ Quả Trụ gặp một chuyên viên Kỹ thuật Hàng không. Do con trai ông bỗng phát bệnh thần kinh, gây ám não... khiến chòm xóm chung quanh chẳng an. ông đã tốn nhiều tiền mà không trị hết, nên vội đến tìm chúng tôi, xin giải thích giùm: Con ông bị bệnh như vậy là do nguyện nhân gì?

Quả Trụ hỏi:

– Có phải mấy năm trước ông từng giết chết một con bò câu?

Ông lúng túng một hồi rồi ấp úng thưa:

– Lúc đó tôi công tác tại Thái Nguyên, có con bò câu đưa thư bay tới chỗ tôi, tôi bắt nó nuôi mấy ngày, sau đó thèm quá nên... giết làm thịt cho cả nhà ăn.

– Con bò câu ấy hiện đang đeo theo để chờ thời cơ báo thù cả nhà ông. Do hiện thời phúc ông còn nhiều, sức khỏe quá tốt, nên nó chưa thể báo oán ông. Còn con trai ông do thân thể suy nên nó được dịp quấy phá. Chỉ còn cách này: Ông nên phát nguyện ăn chay, hãy vì con chim mà câu siêu, ông có làm được không hả?

Ông ta hùng hồ đáp:

– Chẳng hề chi! Đừng nói là không được ăn thịt và phải tụng kinh! Cho dù phải thực hiện những điều khó hơn thế nữa, thì... vì CON TRAI, TÔI SẴN SÀNG LÀM BẤT CỨ CHUYỆN GÌ!

Được mấy tuần, ông gấp rút gọi điện hỏi Quả Trụ:

– Từ hôm đó trở đi tôi hoàn toàn làm y theo lời ông dạy, thấy con tôi mấy ngày qua tình trạng rất tốt. Nhưng mới hồi hôm này, nó lại nổi cơn... quậy gây âm náo, nguyên nhân là do đâu?

– Ông có làm y như tôi bày không?

– Có mà! Mấy hôm nay tôi một bề ăn chay, ngày nào cũng tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” đề siêu độ con bò câu.

– Không đúng! Mấy ngày nay ông ăn sủi cảo nhân thịt mà?

Ông vừa nghe, xấu hổ nói:

– Vợ tôi làm sủi cảo ăn, tôi thèm quá., nên có ăn... một tí xíu... chỉ... một cái thôi hà!

– “Ăn một cái” thì cũng không tính là “ăn chay”! Hồi đầu ông phát nguyện như thế nào? Ông nói hùng hồn ngon lành vậy mà làm không tới nơi, ông tái ăn mặn làm tổn hại chúng sinh, thế thì làm sao nó có thể tha thứ cho ông được?

– Ông ta lúc đó xấu hổ khó kham, luôn miệng hứa là... sẽ không ăn mặn nữa.

– Mấy tháng sau khi liên lạc lại, con ông quả nhiên đã hết bệnh.

Con đường tu giống như đi học, nếu bạn muốn biết chữ để đọc báo thôi, thì chỉ cần tốt nghiệp Sơ trung là đủ. Còn muốn học chuyên khoa, để tương lai làm về Kỹ thuật, thì phải vào trường Kỹ thuật chuyên nghiệp. Còn nếu ôm hoài bão cao, muốn trở thành Khoa học gia, Giáo sư v.v... thì bắt buộc phải thi đậu vào Viện Nghiên cứu (Đại học) mới có thể thành tựu.

Đương nhiên mục tiêu càng cao, ắt thi cử thử thách phải nhiều và hi sinh càng lớn. Học phí tốn cũng bộn.

Có người quan niệm: Chỉ cần không làm người xấu, dù có làm nữ hay nam... chi cũng tốt. Nhưng có kẻ lại cho rằng: Phải thường bố thí, để tương lai sinh ra được giàu sang... Dù có quan niệm thế nào, bạn cũng cần nhớ kỹ:

Ăn thịt là sát sinh, nếu ăn thịt chúng sinh, thì không bảo đảm tương lai bạn sẽ sinh làm người. Còn muốn sinh lên trời hưởng phúc, thì bạn phải trì Ngũ giới, tu Thập thiện. Nếu muốn xuất tam giới, thì bắt buộc phải tu hành theo “Bốn điều thanh tịnh” trong kinh Lăng nghiêm dạy. Phải đoạn hẳn sát, đạo, dâm, vọng. Nếu muốn thành Phật, Bồ tát thì phải tu Lục độ.

Tùy theo chí hướng và tâm nguyện mà ta phải trải qua nhiều cuộc khảo thí, e rằng so với Đường Tăng trong Tây Du Ký không phải chỉ có 81 nạn, mà có thể nhiều đến tám vạn bốn ngàn nạn...

Những ai phỉ báng Hiền thánh, tất phải chân thành sám hối mới có thể diệt trừ quả báo địa ngục. Có người thấy sư phụ vừa viên tịch thì lập tức phản bội, chẳng tuân thủ lời dạy, còn bài xích chống đối, kết bè dựng phái, chẳng hề biết hành vi “Khi sư diệt tổ” này sẽ khiến mình sau khi chết đi phải vào địa ngục A tỳ thọ tội, không có ngày ra.

Sám văn:

Nguyên nhờ Phật lực khiến tất cả chúng sinh trong lục đạo giác ngộ mà đến Đạo tràng.

Nếu người nào thân hình bị cấu thúc trở ngại, có lòng mà không thể đến được, thì xin nhờ lực chư Phật, Bồ tát, Hiền Thánh... thấu nhiếp khiến họ có thể đến được Đạo tràng này, thọ lãnh sự sám hối...

Chúng con vì sân hận, tham ái, ngu si, kiêu mạn, tật đố... mà tạo nghiệp nói dối, đâm thọc, chia rẽ... phá hoại thân tình quyến thuộc, làm người đau khổ; khiến họ gây gỗ đấu tranh, cốt nhục chia lìa; làm nhiều hại tất cả... Hoặc tạo tội ý ngữ, nói lời tục, lời vô nghĩa, vô ích... gây phiền cho cha mẹ, Sư trưởng, bạn bè và hết thảy chúng sinh. Khẩu nghiệp xấu ác như vậy tạo ra oán thù vô lượng vô biên, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Giải thích:

Lưỡng thiệt: Là nói lời ly gián, đâm thọc hai bên, chiêu quả báo rất nghiêm trọng. Người phạm lỗi này, không ai ưa thân cận. Nhất định sẽ đọa cõi ác, bị cắt lưỡi cả ngàn lần.

Ý ngữ: Là chỉ tất cả ngôn từ chứa ý dâm tà bất chính. Ngày xưa dịch là: Ý ngữ, có nghĩa là tạp uế ngữ. Phạm những ngôn từ vượt vòng khuê các, không tao nhã thanh bai đều là ý ngữ. Ngày nay gọi là lời hôi tanh: Những lời tục tĩu, đòi trụ, dâm ngôn... đều là ý ngữ. Tất nhiên người tu không

được dùng, trong sám văn chỉ nói là: Vô nghĩa ngữ, vô lợi ích ngữ, nhưng thực chất đều thuộc về Ý ngữ.

Trong “Thập Thiện Giới Kinh” có nói về Quả báo Ý ngữ: Kẻ nói lời vô ích, vô nghĩa, ca ngợi ngữ dục, nói lời tục, đen tối, đòi truy... thốt lời như gai góc, chuyên móc, châm... chúng sinh... Người này sau khi mệnh chung, sẽ bị đọa vào địa ngục “Rừng chông” bị trăm ngàn chông nhọn móc lưỡi ra cắt thành trăm ngàn đoạn. Những người ưa Ý ngữ cần nên thức tỉnh:

Chẳng nói lời ướm ngữ vớ ích Oán nghịch vô biên đều trừ diệt.

Sám văn:

Đã sám hối thân nghiệp, khẩu nghiệp rồi, tiếp theo lại sám hối ý nghiệp cho thanh tịnh.

Tâm trong sạch là nguồn gốc giải thoát; ý thanh khiết, là nền tảng của thăng tiến. Vô lượng khổ đều do ý tạo ra.

Nếu thân và khẩu không được vừa ý thì tâm càng sinh độc ác, muốn sát hại nhau không thương xót.

Như chúng con hơi có chút ghẻ ngứa đã không thể chịu được, nhưng nếu việc ấy xảy cho người thì lại thấy là đau khổ không bao nhiêu.

Hễ thấy lỗi của người thì muốn tuyên nói um sùm, còn mình có lỗi thì giấu nhẹm không muốn ai biết. Có tâm như vậy thật là xấu hổ.

Phật dạy rằng: “Giặc cướp công đức không gì hơn sân si”.

Khởi một niệm sân, thì trong tất cả ác không có niệm nào ác hơn nữa. Vì một niệm sân tạo ngàn vạn chướng ngại.

Chướng không thấy Bồ đề, không nghe chánh pháp, làm cho phải sinh vào đường ác, bị nhiều tật bệnh, bị người hủy báng, sinh ra ám độn. Hay gần ác trí thức, không ưa làm lành, thường xa chánh kiến, chánh giáo của Phật, sa vào cảnh ma, bội nghịch thiện trí thức, bị các căn khiếm khuyết, hay sinh vào gia đình tạo nghiệp ác, sống nơi biên địa hạ tiện.

Những chướng như vậy đều do sân hận, nhiều không thể kể hết.

Chúng con từ vô thủy đến nay, đã có vô lượng vô biên ác tâm sân hận, khi khởi sân thì không kể gì bà con họ hàng, sinh khởi phiền não và tâm ác độc mãnh liệt mà không tự biết. Tuy bên ngoài không thực hiện được, nhưng trong ý tưởng thì gì cũng có thể nghĩ đến...

Nếu như niệm ác mà tâm vừa nghĩ ra có thể thực hiện được thì ắt là thống khổ sẽ giáng xuống... tràn lan cho mọi người.

Do vậy mà “Khi thiên tử nổi giận thì thân phơi đầy đường ngàn dặm”...

biển sinh tử không có ngày ra.

Tất cả tội ác ấy, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Nguyện từ nay giữ giới trong sạch, không làm ô uế đạo tâm, thường tu nhân nghĩa, luôn nhớ báo ân cha mẹ, Sư trưởng, Quốc vương... xem mọi người như mình, hiểu thông chánh pháp, kiên tâm cầu đạo Bồ đề, tự khai ngộ và trở lại hóa độ vô biên chúng sinh, đồng thành chánh giác.

HAI MẸ CON

Ở Thượng Hải có nữ sinh viên đại học năm hai, tin Phật theo mẹ, hôm nọ cô quyết tâm trì giới thệ dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường. Biết ngài Tuyên Hóa từng phát nguyện: “Ai không gặp ngài, mà muốn qui y ngài, thì đôi trước hình ngài lễ vạn lạy, liền trở thành đệ tử ngài. Được ngài ban cho pháp danh như sau: Đặt tên “Quả” đứng trước chữ cuối tên đời của mình, thành là pháp danh.

Hai mẹ con họ quyết định mỗi ngày lễ Hòa thượng Tuyên Hóa ba trăm lạy, nguyện làm đệ tử ngài. Cô con gái còn nói nếu mẹ lạy xong vạn lạy trước thì là sư huynh, mình làm sư đệ... Ngày đầu tiên khi con gái lạy được 37 lễ thì bỗng thấy... ngài Tuyên Hóa ngồi trên ghế trước mặt, tay cầm tích trượng, toàn thân phóng kim quang, mỉm cười hiền từ nhìn cô. Cô kinh ngạc mừng vui gọi mẹ, nhưng mẹ cô chạy đến thì chẳng thấy gì.

Từ đó cô lễ lạy thành tâm gấp trăm lần, lễ xong một vạn, do tên cô là Di, khi ghép chữ Quả vào ở trước thành là pháp danh: Quả Di.

Mẹ cô lễ vạn lạy xong trước con gái, tuy bà không thấy hiện tượng lạ hay điềm lành gì, song vẫn rất kính tin ngài Tuyên Hóa.

Hôm nọ hai mẹ con ngồi trên giường đùa giỡn, con gái hứng chí đưa tay đâm vào vai mẹ, mẹ cô vừa cười vừa la:

– Sư phụ, ngài chẳng quản đệ tử, để nó đâm con đây này!...

Bà vừa dứt lời, thì thấy con gái buông tay xuống, mặt mỉm cười, lộ vẻ xấu hổ, không nói chi.

Người mẹ hỏi con:

– Sao thế?

Cô gái đáp:

– Con bị Sư phụ phê bình là: Không biết quy củ, nề nếp... chẳng tôn trọng mẹ!

Tôi trích kể câu chuyện nhỏ này cho độc giả nghe, là muốn chứng minh: Nếu bạn có tâm thành, thì sẽ chiêu cảm ứng cùng chư Phật, Bồ tát và tất cả chúng sinh. **Cho dù nhất thời bạn**

không nhìn thấy chư Phật, Bồ tát, nhưng chư Phật, Bồ tát vẫn luôn tồn tại. Giống như trong kinh “Đại Thừa Bản Sinh Tâm Địa Quán” đã ghi: Giả như chúng sinh tôn kính Như Lai, hoan hỷ tu hành pháp Đại thừa, tôn trọng Tam bảo, người này nhất định: “Nghịệp chướng tiêu trừ, phúc huệ tăng trưởng, thành tựu thiện căn, sớm được thấy Phật, vĩnh lìa sinh tử, chứng đắc Vô thượng Bồ đề”. Mong mỗi người chúng ta hãy tự cố gắng tu, sớm viên thành đạo.

CHÚNG TA TỪNG ĐI KHẮP LỤC ĐẠO

Một ngày vào năm 1988, con gái tôi tan học về nhà, nó cật xe đạp xong thì kể:

– Vừa rồi tại ngã tư Hải Quang, người đạp xe đông đúc. Con tình cờ nhìn qua bất ngờ phát hiện ông cưỡi xe bên trái con là mình dê, chân người, con liền nghĩ: Đây là ảo giác, có thể người này kiếp trước là từ kiếp dê chuyển sinh làm người (thời điểm đó chúng tôi chưa đến với Phật giáo).¹ Khi con quay sang nhìn người bên tả, thì thấy họ toàn thân là ếch. Con bèn phóng mắt nhìn chung quanh xa hơn: Thấy chỉ có số ít mang thân người, còn lại đa số là các loài như: Heo, trâu, bò, chó, chuột, mèo, voi, thỏ, hổ, sói v.v... tính ra có đủ loại, lớn nhỏ không đồng.

Tôi hỏi:

– Thế con có sợ chẳng?

Nó đáp:

– Có gì mà phải sợ, đây là lưu ảnh thân dáng đời trước của họ, hiện tại chẳng phải tất cả đều đang mang thân người rồi hay sao?

Tôi lập tức hiểu ra: Vì sao có người giàu lòng từ bi ưa giúp đời, nhưng lại có nhiều kẻ ưa trộm cướp giết người... Vì sao có kẻ mê ăn thịt, nhưng có người lại không thề ăn mặn, có lẽ tất cả đều liên quan đến việc này.

Lúc đó tôi rất buồn cười, hễ ai đến nhà, là tôi ráng soi nhìn... lai lịch họ, nếu như nhìn thấy là trâu, ngựa... thì tôi sẽ cho người này tính thực thà trung hậu... Hễ nhìn thấy tướng sư tử, sài lang, hổ báo... thì tôi biết những người này rất hung dữ. Còn nếu nhìn thấy chồn, chuột, thì lo đề phòng... họ sẽ trộm đồ, nếu nhìn thấy hồ ly, thì biết người này... thông minh giáo quyết...

Cho đến một hôm, tôi nghĩ đến bản thân mình, cũng thắc mắc muốn biết tiền thân mình thế nào? Thế là tôi lập tức quán sát ngay: Hóa ra là súc sinh. Tôi thất vọng quá cỡ! Bởi tôi cứ đinh ninh, chắc chắn rằng: “Mình đây ắt phải là một vị thần tiên nào đó”...

Kể từ đây tôi chẳng thêm phí công quán sát, nhìn, tìm, soi... lai lịch ai nữa. Cho đến khi... lần đầu tiên xem qua quyển sách Phật giáo “Giác Hải Từ Hàng”, tôi mới biết là có sáu cõi luân hồi.

Tiếp đến, tôi đọc cuốn Khai Thị của ngài Tuyên Hóa, tìm được con đường tu hành, nỗ lực tu và tiến thẳng đến hôm nay. Tôi thấy mình được gặp Phật pháp là cực kỳ may mắn.

Thực ra mỗi người đều có vô số tiền kiếp, nếu ta nhìn thấy một đời nào đó, thì cũng giống như mộng huyễn, đều không phải là ta chân thực. Cho nên, nhiều người hiếu kỳ muốn biết xem tiền thân tiền kiếp của mình là gì và chấp chặt vào đó... phải biết điều này là sai và hoàn toàn không cần thiết!

Quá khứ đã qua không trở lại, thân người ta mang hôm nay cũng là tạm thời, chỉ là hư vọng mà thôi. Nếu chẳng nắm ngay thời cơ này ráng tu cho liễu sinh thoát tử thì rất uổng phí. Ta tuyệt không nên tiếp tục sai lầm đánh mất cơ hội thoát ly tam giới trong đời này. Vì vậy xin quý vị hãy chịu khó tinh tấn, đối với Phật pháp cần tin sâu, hành thâm; mới có thể ngày ngày hưởng thọ pháp hỉ sung mãn. Nếu lúc nào cũng có Phật trong tâm, thì ưu tu làm chi chuyện mình (sinh trước hay sau Phật) không có phúc duyên hiện hữu ngay thời Phật trụ thế.

Chúng ta ngày nay tuy sinh ra không gặp Phật, nhằm đời mạt pháp, nhưng có đủ tín tâm, sáu căn thanh tịnh, đi lại vừa ý, đứng ngồi tự do, vô ngại. Những quả báo tốt đẹp ấy đều do duyên lành đời trước, nhờ ân Tam bảo khiến phát tâm Bồ đề. Những lợi ích như thế vô lượng vô biên,

không thể kể xiết. Vậy chúng ta há không báo ân, cúng dường Tam bảo hay sao?

“Muốn báo ân Phật, cần phải phát tâm Bồ đề, lập bốn lời thệ nguyện rộng lớn, tạo vô lượng duyên lành, trau dồi tu sửa thân tâm. Ấy là kẻ trí biết báo ân Phật”.

SINH CON NHƯ Ý

Có một thanh niên (sinh trong gia đình Phật giáo ở Sơn Tây), từ nhỏ kính tin Phật, tốt nghiệp bậc Trung học. Sau anh lên Bắc Kinh làm công cho người, nhờ thông minh lanh lợi, nên giúp cho công ty Giám đốc phát to. Vì vậy Giám đốc quyết định giao xí nghiệp cho một mình anh trông coi phát triển. Anh có tài nên làm ăn khá khá, dần dần trở thành phú ông vạn ức, anh rộng hành bố thí, cưới vợ xinh đẹp giỏi giang. Cô vợ sinh con gái đầu

lòng, ba năm sau lại mang thai tiếp, thai được tám tháng, đi siêu âm thì là nữ.

Vợ anh bèn hỏi tôi, cô từng ở trước Phật cầu sinh con trai, chồng cô đã bỏ ra trăm vạn để sửa chùa tạc tượng, in kinh... nhưng vì sao vẫn không được như nguyện?

Tôi đáp:

– Đây là do tuy tin Phật mà không chịu giữ giới. Có phải hai vị ngũ giới không thanh tịnh?

Cô nói: Làm ăn giữ giới rất khó, nhất là chồng cô.

Tôi bảo:

– Nếu cô muốn sinh con trai, thì phải ở trước Phật phát nguyện: “Từ nay trở đi xin dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, nguyện giữ ngũ giới, cầu

Phật ban cho đứa con trai có thể hoàng pháp lợi sinh giúp đời”.

Mỗi ngày còn phải tụng một bộ “Kinh Địa Tạng”, niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát” vạn lần, làm được vậy thì thai nữ có thể sẽ chuyển thành nam.

Cô nói:

– Còn một tháng nữa là sinh rồi, còn chuyển đổi được hay sao?

– Phật thuyết: “Tất cả do tâm tạo”, những điều Phật giảng trong “Quan Thế Âm Bồ tát Phẩm Phổ Môn”, đều là chân thực không dối. Nếu cô không tin, thì xem như tôi không có nói!

Thế là cô lập tức đến trước Phật, thắp hương, quỳ phát nguyện y như tôi bày.

Tôi viết thêm câu chuyện này vào đây, là bởi vì cô đã sinh ra một bé trai kháu khỉnh dễ dàng, tính đến giờ được mười hai ngày rồi. Khi cô vừa rời phòng sinh thì vội gọi điện báo hỷ tin cho tôi ngay. “Thai nữ chuyển thành nam”, bạn nói có vi diệu không hả?

LƯU KẾ TOÁN

Năm 1989, hôm nọ lúc dùng cơm tối, vợ tôi kể về Lưu kế toán là đồng nghiệp làm chung công ty và hỏi con gái: Không hiểu vì sao bà Lưu liên tục bị mất trộm?

Lần thứ nhất bà Lưu cuõng xe đạp đi làm thì bị mất trộm. Sau đó bà mua chiếc thứ hai, đi làm được nửa tháng thì lại bị mất. Một tuần sau bà mua chiếc thứ ba: Vừa chạy về, mới dựng dưới nhà để đi lên lầu lấy đồ chuẩn bị đi làm, khi xuống lầu thì chiếc xe đã biến mất...

Tức quá bà khóc một trận. Vì trong một tháng mà bị mất liên tiếp ba chiếc xe đạp. Người chung quanh ai cũng cảm thông, đồng xúm nhau rửa thẳm ăn trộm... thất đức!

Bởi Lưu kế toán tính tình tốt, hay giúp người, ở công ty năm nào cũng được bầu chọn, khen thưởng. Bà làm việc giỏi, xã giao khéo. Theo ý vợ tôi, bà tốt như thế, vì sao thường bị ác báo?

Quả Lâm hỏi:

– Mẹ ơi, có phải dì Lưu thường hay lấy giấy.... của công ty đem về nhà?

Nghe con gái nói, tôi hiểu ra ngay.

Thời đó bao bì, thùng chứa bánh kẹo là loại giấy bồi vàng. Vợ tôi thường mách rằng: Trong công ty từ cán bộ đến nhân viên, đa số đều lấy giấy trong sở đem về nhà dùng làm giấy vệ sinh. Lúc đó tôi còn hỏi vợ:

– Sao em không lấy đem về nhà dùng?

Vợ tôi nói nàng không dám làm vậy. Bởi cảm thấy hành động này cũng chẳng khác chi ăn trộm (nàng là một kẻ: Hễ thấy người làm việc xấu thì mình đã phát run trước nhất)...

Con gái tôi nói:

Dì Lưu thường đến quầy Thương Phẩm, lấy giấy công ty đem về nhà xài (mà đó không phải là hàng xấu hay phế phẩm). Do dì thường lấy đồ quốc gia đem về làm của riêng, nên việc mất xe đạp chỉ là chuyện nhỏ. **Nếu dì cứ tiếp tục lấy của công đem về dùng riêng**, thì tương lai nhà dì sẽ bị trộm, cướp viếng... nghĩa là sẽ bị mất những thứ giá trị còn lớn hơn ba chiếc xe đạp nữa ...

Quả nhiên, sáu tháng sau, vợ tôi kể: Nhà bà Lưu lại bị trộm viếng, truyen hình, máy thu âm, tiền bạc v.v... đều bị mất, tính ra tổn thất rất lớn.

LỄ PHẠT THỂ CÁC CỖ TRỜI

Sám văn:

Phải biết chư Thiên, chư Tiên, hết thấy Thiện thân đối với chúng sinh đều có vô lượng ân đức không thể nghĩ bàn; các ngài luôn muốn cho

chúng sinh an vui mãi mãi... nên ân cần, phù hộ, thương xót... chỉ biết làm lành cho chúng sinh mà thôi. Vì sao mà biết?

Vì Phật từng ra sắc lệnh cho các vị Tứ Thiên vương và Hải long dùng từ tâm ủng hộ người trì kinh, ngày đêm sáu thời không xa lìa.

Lại sắc cho Diêm bà La sát, cùng vô số đức Long và Long nữ nên dùng từ tâm ủng hộ người trì kinh...

Lại sắc các Thiên vương, Thiên vương thường gia hộ người tu, dùng oai thần khéo giúp đỡ hỗ trợ...

Giải thích:

Chư Phật, Bồ tát, chư Thiên, Thiện thần... lúc nào cũng quan tâm lo, cảnh tỉnh và nhắc nhở tất cả chúng sinh. Do vậy mà các ngài có vô lượng ân đức đối với chúng sinh.

BÀ LÀ AI?

Cuối năm 2006, Văn cư sĩ ở phố Tuy Hóa tỉnh Hắc Long Giang, gọi điện kè: Nửa tháng trước cô gặp một việc, đến giờ nhớ lại vẫn còn sợ vô cùng. Cô thuật lại câu chuyện như sau:

“Tòa lầu nhà tôi trú ngụ rất gần đường lộ, cách “*Công ty sản xuất thực phẩm chay*” của tôi chỉ có hai ngã tư. Chồng tôi là Bác sĩ bệnh viện, bệnh viện thì ở cách xa nhà tôi.

Hơn 7 giờ sáng tôi mới ra khỏi cửa, cổng nhà đối diện đường lộ, phía trong có một kệ để giày. Tôi có thói quen mỗi sáng sớm trước khi đi làm thường lau nhà sạch sẽ trừ trong ra ngoài. Lúc lau đến cửa, thì tôi dựng cây lau qua một bên, lấy giày trên kệ thay xong thì lui ra và khóa cửa lại, ngày nào cũng vậy.

Hôm đó, tôi lau nhà vừa xong, đang chuẩn bị ra khỏi cửa thì bên ngoài có người nhấn chuông.

Tôi ra mở cổng, thấy một bà nhà quê ăn mặc sạch sẽ, tươm tất, mỉm cười đứng trước cửa.

Tôi hỏi:

– Thưa, đi tìm ai ạ?

Bà cười nói:

– Tìm cô đấy! Khuê nữ ơi, ta là dì con nè, không nhận ra... hay sao?

Tôi nghi ngại nói:

– Mẹ tôi không có chị em gái chi cả, nên tôi đâu có dì, bà nhìn nhầm người rồi!

Bà ta nói:

– Ôi chao! Người ở thành thị ngay cả bà con thân thích cũng quên hết ráo!...

Rồi bà có vẻ lúng túng không biết làm sao, nên định bỏ đi.

Khi đó tôi thấy tội nghiệp, bèn kêu:

– Dì ơi, dì có việc chi muốn nhờ con chẳng? Nếu có thể giúp được, con sẽ làm...

Bà liền quay người lại, nói:

– Thế thì tốt rồi, nhưng mà nói... ở đây hả?

Thực tình tôi không muốn mời bà vào nhà, vì thấy giày bà dính đầy bùn đất, mà nhà tôi thì vừa mới lau xong còn ướt. Nhưng đây là một bà lão, tôi không thể làm gì khác hơn, bất đắc dĩ đành phải mời bà vào nhà. Khi ngồi xuống ghế xô-pha, tôi nghĩ thầm: “Lát nữa mình phải lau nhà lại thôi”...

Tôi hỏi:

Dì có chuyện chi cần, xin hãy nói ra... xem con có thể giúp được chẳng?

Bà mỉm cười nói:

– Cũng không có gì quan trọng, chỉ là ta lên thành mua đồ, còn thiếu chút tiền, nên muốn tìm cô để mượn một ít...

Tôi nghe vậy liền nói:

– Không hề chi, con sẽ cho dì, nhưng xin mời dì đến công ty lấy nha. Do nhà chúng con hay bị trộm vào, mà chúng con đều đi làm cả, trong nhà lại không có ai, vì vậy mà tiền bạc đều cất ở công ty, cách đây không xa lắm, đi năm phút là tới!

Vừa nói tôi vừa đưa tay kéo bà ra, do sợ trễ giờ làm.

– Nhưng bà lão không nhúc nhích, bà nói:

– Không cần phải thế đâu, tôi chỉ mượn 30 đồng trong túi cô là đủ rồi!

– Vừa nói bà vừa đưa tay chỉ vào túi bên phải của tôi.

Tôi nói:

– Dì à, trên mình con thiệt không có tiền!

Tôi đáp và đưa tay sờ vào túi, bỗng phát hiện trong túi mình giống như là có tiền, liền rút ra xem: Quả nhiên có đúng 30 đồng! Trong lòng tuy cảm thấy kinh ngạc, nhưng do nôn đi làm nên tôi vội kéo bà ra cửa, vừa nhét tiền vào tay bà, vừa giải thích:

– Con phải đi làm rồi, nếu không đủ thì bà đến “*Công ty đồ chay*” tìm con mà lấy nhé.

Bà nói:

– Con gái à, con từ nhỏ đã tốt bụng, tương lai sẽ làm nên việc lớn đấy!...

Tôi một tay mở cửa, tay kia dẫn bà ra, cúi đầu chào từ biệt:

– Dì đi thông thả nhé!

Rồi tôi đóng cổng lại. Nhưng khi ngó vào trong thì phát hiện 30 đồng mình vừa cho bà lão đang nằm trên kệ giày. Thật vô lý! Làm sao có việc này được chứ? Bởi lúc tôi cho tiền thì đã kéo bà đi ngay ra cổng, đâu hề thấy bà lui vô tới gần kệ mà kịp để tiền?

Tôi vội quay ra, nhìn quanh tìm bà lão, lúc này người đi đường thưa thớt, thời gian chỉ trong nháy mắt, nhưng không còn thấy bóng dáng bà đâu...

Trong lòng quá thắc mắc, tôi liền quay vào nhà, thuận tay cầm cây lau, định lau nhà... nhưng tôi tròn mắt ngạc nhiên: Vì nền nhà tuy vẫn còn ướt như cũ, song không hề thấy vết giày bùn của bà lão lưu lại... Lúc đó tôi bỗng sợ đến nổi óc, kinh hoàng đến toát mồ hôi đầm đìa! Bởi hồi nhỏ tôi thường nghe người lớn nói: “Quý đi trên đất không lưu dấu chân!”. Còn nữa, vì sao bà biết trong túi tôi có tiền và nói ra đúng con số “ba chục ngàn” trong khi ngay cả chính tôi còn không biết? Và tại sao tiền tôi đã đặt vào tay “ngay lúc bà ra khỏi nhà rồi” vậy mà bà vẫn có thể bỏ lại trên kệ giày? Vì sao bà mới vừa ra cổng, nhưng trong chớp mắt thì đã tìm không thấy?

Tôi chạy một hơi tới công ty, khi các bạn đồng nghiệp nhìn thấy tôi, đều ngạc nhiên hỏi:

– Vì sao mặt Giám đốc lại tái nhợt không còn chút máu như thế?

Họ đồng đoán rằng: “Chắc nhà tôi vừa xảy ra chuyện lớn”... nên xúm nhau hỏi thăm.

Tôi hấp tấp kể lại chuyện vừa xảy ra.

– Nhân viên thứ nhất nói:

– Giám đốc ơi, bà đó nhất định là quý ròi, bởi vì quý sợ ánh sáng, nên phải lo mà biến mất trước ban ngày... vì bây giờ mặt trời lên đã hơn một tiếng ròi, nên đâu còn thấy quý nữa?...

Người thứ hai thì bảo:

– Bà ta bỏ tiền lại, là không có ý lấy của hay hãm hại giám đốc chi...

Người thứ ba lại nói:

– Bà lão này nhất định là thần tiên, do quá khứ có duyên nên tìm đến điểm hóa cho chị đó...

Nghे họ nói một hồi, tôi bớt sợ, nhưng vẫn không dám về nhà một mình”...

Kể xong câu chuyện, cô nói:

– Bây giờ xin ngài vui lòng giải đáp giúp tôi. Tôi mỉm cười bảo:

– Chúc mừng Văn giám đốc! Nhân viên thứ ba nói đúng. Bà ấy đến là điểm hóa cho cô, tương lai sẽ làm nên việc lớn. Bà cũng thử xem cô có tâm từ bi và có lòng bố thí hay không?

Cô hỏi tôi:

-Tôi sẽ làm nên việc lớn gì ạ? Có phải công ty sản xuất đồ chay của tôi sẽ ngày càng phát chẳg?

Tôi đáp:

– Không phải! Nghĩa là sẽ có ngày cô làm nên việc lớn: Hoằng pháp lợi sinh! Bà lão không là quý, cũng không phải tiên, mà chính là hóa thân Bồ tát Quan Thế Âm!

Cô nghe xong hết sức mừng rỡ.

Tôi bảo cô:

– Không nên âu lo. Hãy dốc sức tu tập, chỉnh sửa lại tất cả tật tính khuyết điểm của mình, dùng “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” trong “Kinh Lăng Nghiêm” làm kim chỉ nam, thường tự phản tỉnh, kiểm lỗi mình để sống không phạm sai lầm. Ráng tô bồi phẩm hạnh cho ngày càng “hoàn mỹ”, được vậy thì sẽ có nhiều người vây quanh cô, quy hướng, nương hợp.

Cuộc điện đàm kết thúc trong vui vẻ.

Sau này cô trích máu chép “Kinh Địa Tạng”, và “Tứ chủng thanh tịnh minh hồi”, tu hành rất tinh tấn.

Chư Phật, Bồ tát và các hộ pháp thiện thần lúc nào cũng chiếu cố chúng ta, nếu chúng ta nỗ lực tu tốt.

Tháng 11 năm 2003, tôi cùng chư Sư và các cư sĩ đi tham bái Đạo tràng Lục tô ở Nam Hoa Tự, bỗng có một cư sĩ bị vấp té, suýt nữa thì làm hư tượng Lục tô (cao gần ba mét) và đại thiên trượng nặng trăm cân (là vật trân quý nhất Phật môn), may có vị Thần hộ pháp hóa hiện thân người, âm thầm hộ trì, nhờ vậy mới biến nguy thành an.

Việc Bồ tát Quan Thế Âm hiện thân giáo hóa người, vào thời kỳ đầu mới học Phật, tôi đã từng gặp qua. Ngài dùng đủ loại hình thức, giúp chúng ta thành tựu đạo nghiệp.

Chỉ có thực hành câu: “Thấy tất cả đều là Bồ tát, mình là phàm phu” đầy đủ, thì mới không phạm lỗi. Nếu không làm được vậy thì xem như thi chẳng đậu, sẽ phải xấu hổ đối với sự gia hộ của chư Phật, Bồ tát.

Phải biết trong số dân nữ, quả phụ, đạo tặc... đều có thể là hóa thân chư Phật, Bồ tát hoặc A la hán ẩn trong đó, đến để trui rèn, giúp cho ta thành tựu.

Ngay trên trời cũng có rất nhiều thần, mỗi vị giữ một chức, có trách nhiệm riêng, ai lo việc nấy. Những người ở thế gian tâm cực kỳ thanh tịnh cũng có thể giao lưu cùng họ.

Như trong số chư thần, có Thần Ẩm thực: **Đối với người trì giới, những người tu học Phật dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, vị Thần này sẽ đặc biệt hộ trì**, trong vô hình u ẩn ông ngầm giúp cho việc làm cơm tăng thêm mỹ vị, khiến thức dùng trở nên rất ngon, mong lấy đây làm trợ duyên tăng thêm đạo tâm cho người học Phật, đó là công đức mà ông muốn tạo ra.

Những vị Thần chủ quản về Ẩm thực, ngay cả việc bạn hằng ngày ăn gì, không nên ăn gì, đến lúc nào bạn không có đồ ăn, họ sẽ dựa theo nhân đời trước của bạn gieo trồng, mà sắp xếp an bài đâu ra đó. Trừ phi bạn tu hành tốt, thì mới có thể chuyên biến, thay đổi... **Trong “Kinh Địa Tạng” kể rất nhiều về các quỷ thần, mỗi vị đều có chức trách và nhiệm vụ riêng, bất kể bạn tin hay không, họ vẫn tồn tại!**

Những người sát sinh ăn thịt, ngay lúc họ sinh con, thì loài quỷ chuyên hút máu sẽ tìm đến ăn huyết dơ, thế nên khi sản phụ bị âm khí tấn công tất nhiên sức khỏe phải suy, mắc nhiều bệnh. Trẻ sinh ra do bị âm khí, nên trong vòng ba tuổi hay mắc bệnh khó nuôi. Chưa kể là đang còn trong tháng mà gia đình lo giết gà mổ cá... cho đây là thức ăn có đủ dinh dưỡng giúp

tâm bỏ thân thể, mà họ hoàn toàn không biết rằng: Làm vậy chính là đang tạo ác, sẽ mắc nợ mạng vô lượng chúng sinh...

“Do không hiểu Phật pháp, nên khi khởi tâm động niệm gì cũng đều là tội!”... Xin đừng hoài nghi câu văn nào trong “Luang Hoàng Sám”, cũng đừng cho rằng những câu chuyện tôi kể, ghi ra đây là bịa đặt! Xin cam đoan những gì tôi đã viết trong “Báo ứng Hiện Đời”... và trong cuốn sách này, mỗi chuyện đều là: Người thực việc thực hẳn hoi!

Sám văn:

Đại chúng đã biết chư Thiên, Thần vương luôn có ân đức che chở như vậy mà chúng sinh chưa từng nghĩ nhớ, phát tâm báo đáp ân đức ấy.

Cổ nhân còn có thể xả thân chỉ vì nhớ ân một bữa cơm giúp họ no lòng. Huống chi chư Thiên, chư Thần, bát bộ Thần vương, bát bộ Thần tướng... đối với chúng sinh có ân đức nhiều như thế! Có thể nói công đức ân huệ này rộng lớn vô bờ, không cùng tận.

Chư Đại Bồ tát thường tán thán: Thiện trí thức là nhân duyên rất lớn, giúp ta tiến thẳng đến Đạo tràng. Nên dù tan xương nát thịt cũng khó thể báo đáp lòng từ rộng lớn, thâm ân cao cả dường ấy...

Giải thích:

Chúng ta tu theo Phật giáo là nguyện thành Phật đạo. Từ địa ngục A tỳ, cũng có hóa thân Bồ tát Địa Tạng Vương, Ngài dùng đủ phương tiện giáo hóa chúng sinh trong địa ngục thoát khổ. Trong địa ngục, kể cả hàng ngoại đạo, cũng có hóa thân Đại Bồ tát đến độ họ.

Trong “Phổ Môn Phẩm” giảng: Bồ tát Quan Thế Âm dùng đủ hình tướng hóa độ... Thế nên đã là đệ tử Phật thì ta không nên tùy tiện phê bình các tôn giáo khác. Người chân chính học Phật cần phải có tâm khoan dung từ bi xem tất cả bình đẳng, dung nạp tất cả chúng sinh không ngại.

Bá tính bình dân Trung quốc thường thờ Ngũ đại tiên là: “Hồ Ly, Chồn, Rắn, Chuột, Nhím”, bọn chúng vốn thuộc tầng lớp súc sinh. Nhưng người dân lại tôn là “Tiên” và ưa thờ, còn thấp hương lễ bái chúng để cầu xin này nọ... Nhưng nếu xét theo lục đạo thì: Con người vốn ở trên, cao hơn súc sinh, vì vậy ta không nên khấu đầu lạy súc sinh, cầu nó ban phúc...

BÀN VỀ KHÍ CÔNG, ĐỒNG BÓNG

Có người hỏi tôi:

– Phật giáo nêu lý nhân quả giúp người mê lầm thức tỉnh, sửa lỗi hướng thiện, đạt được mục đích cứu người rất tốt. Nhưng hiện nay có nhiều kẻ trị bệnh xuất hiện dưới dạng: Đồng bóng, khí công v.v... cũng có thể giúp trị

lành bệnh, danh tiếng đồn vang, thịnh hành một thời. Mà những thầy Khí công, đồng, bóng này có kẻ cũng nói chút ít về nhân quả... Vậy là thế nào?

Tôi đáp:

– Dùng lý nhân quả trị bệnh thân cho người, chẳng phải là mục đích cứu cánh của Phật giáo. Đây chỉ là một thủ thuật, một phương tiện, nhằm giúp người tin: “Nhân quả thực sự có tồn tại”. Nhờ vậy mà họ chịu tự giác kiểm điểm ngôn hạnh bản thân, nguyện đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, không những đời này có thể sống hạnh phúc, viễn ly tai họa, thậm chí phút lìa đời có thể đạt đến thiện chung (vãng sinh về cõi lành hay Cực Lạc), vĩnh viễn thoát ly khổ hải. Một người hướng thiện có thể giúp nhiều người được lợi, đồng người hướng thiện có thể giúp giảm bớt tội phạm, tịnh hóa xã hội. Đây chính là lý tưởng cứu nhân độ thế của Phật giáo.

Còn hạng “Đồng cô bóng cậu” có thể trị bệnh là sao? Do trong Kinh Lăng Nghiêm Phật đã giảng rất rõ về “50 loại ma ngũ âm” nên ở đây tôi chỉ giải thích sơ thôi:

Phải biết những thầy khí công, đồng bóng hay quỷ thần... họ cũng từ lục đạo luân hồi sinh ra. Vị thầy khí công chân chánh cũng có thể là: Từ cõi Thiên chuyển sinh xuống Nhân gian, hoặc kiếp trước đã từng là một tu sĩ có công phu tốt, căn cơ cao và nhạy bén. Nên đời này khi họ đã tọa luyện công, thì khả năng tiềm ẩn bỗng phát ra... Đặc điểm để nhận diện những người này là: Họ sống chân thật, hết lòng vì người, biết thông cảm, trị bệnh thu phí hợp lý, chẳng dối lừa. Họ **dùng chánh khí tu luyện của bản thân, ép khí bệnh của người ra ngoài.**

Nhưng cũng có một số thầy tà, giả mạo... họ mượn khí công trị bệnh nhằm “muru danh, trục lợi, kiếm sắc”... Những người này tuy có thể: “Chạm tay tới thì bệnh tiêu” song họ rất thích mê hoặc người, thèm khát được trọng vọng lễ bái, cung phụng... những hạng này rất dễ nhận ra, vì: Bọn họ luôn tự thổi phồng, khoe khoang bản thân, đề cao tự ngã, còn dám cuồng ngôn, vọng xưng mình là Phật, Bồ tát, Đại thánh...

Quý vị phải phân biệt rõ điều này: Thực ra chư Phật, Bồ tát có thừa khả năng hóa hiện độ người, **không bao giờ mượn thân xác phàm trần bất tịnh để gá vào. Nên tuyệt không có chuyện Phật, Bồ tát nhập vào xác phàm nào đó để trị bệnh. Chỉ có quỷ ma mới đối xưng mình là Phật, Thánh, Bồ tát... để gạt những người nhẹ dạ cả tin!**

Những thầy tà giả mạo này kiếp trước đều là “Ma vương, Ma dân, Ma nữ, Đại lực quỷ thần, Phi hành dạ xoa v.v”... **Họ thuộc các loại ma trong kinh Lăng Nghiêm đã mô tả.** Đa số bọn họ thích mượn danh Phật giáo mê hoặc chúng sinh. Họ giống như những lang băm chuyên bào chế, buôn bán thuốc giả (nhưng có uy tín, nổi danh hơn). Còn hạng “đồng cô bóng cậu” hay những kẻ tự xưng mình là “Đại tiên, Đại thánh” đa số đều là: Tinh linh, yêu quỷ, tà nhân hoặc hồ ly, linh xà... đã chuyển sinh trong nhân gian hoặc gá

dựa vào thân người. Đặc biệt: Hạng này rất tham tài lợi cúng phỉm, ưa bày trò huyền hoặc lộng giả thành chân. Những loại yêu ma kể trên (không tính kẻ giả mạo) đều có thể nói ra vài chuyện quá khứ, vị lai; kẻ vanh vách các bệnh hoạn trong thân nạn nhân và có thể phát “công” trị bệnh. Có lúc cũng đạt được hiệu quả, nên dễ mê hoặc làm điên đảo lòng người...

Thế thì, vì sao bọn họ có thể thành công, thu được hiệu quả?

Đầu tiên, phải giải thích vì sao thiên hạ bệnh? **Đa số người mắc bệnh đều do lỗi sát sinh, ăn thịt... mà chiêu lấy bệnh hoạn hành thân.** Do thân xác các loài vật bị người giết ăn, thần thức chúng không còn chỗ nương, vì muốn phục thù nên chúng gá dựa vào xác thân cừu nhân (hoặc sống vất vưởng tại lò giết mổ)...

Nếu người ăn động vật ngày càng nhiều (tùy theo phúc đức họ mạnh yếu mà thần thức vật sẽ đeo bám, gá trên thân họ nhiều ít). Thông thường thì chúng bám ngày càng đông, năng lượng xấu này tích tụ mỗi ngày một lớn, hình thành ổ bệnh, dần dần khiến người (tạo ác) cảm thấy bộ phận hay cơ quan nào đó trên thân mình đang cực kỳ khó chịu, đau đớn...

Lúc này tất nhiên bệnh nhân cần chữa trị (nếu trị lạnh thì đó là nhờ phúc báo đời trước bệnh nhân từng tích lũy mà được). Còn nếu ác nghiệp họ tạo đời này lớn hơn phúc báu hiện có, thì họ phải tiêu tốn rất nhiều tiền và ôm lấy thống khổ, vì đang bị oan gia theo báo thù, tính số... Nhưng do bệnh nhân không hiểu biết Phật pháp, nên khi mắc bệnh, họ lại vội vàng dùng thịt loài vật tẩm bổ thêm (làm cho đây là dinh dưỡng cực tốt cho xác thân), nào biết rằng mình đang tạo thêm oan trái chất chồng...

Cho nên, việc uống thuốc, chích tiêm, phẫu thuật... chỉ là giải trừ thống khổ tạm thời, sau đó sẽ có nhiều bệnh bộc phát tiếp theo... khiến người bệnh cảm thấy thuốc men vô hiệu, nên họ mới chuyển qua: “Cầu thần xem bói”...

Phải biết các “đồng cô bóng cậu” tự xưng là “Đại Tiên”, “Đại Thánh” kia, đa số đều là quỷ tà, tinh linh loài vật gá dựa!

Trong “Luang Hoàng Sâm” giảng: “Người có vật gá, thì thân phát ra mùi động vật. Bởi “Thần thức cùng thần thức tương thông”... Khi các loài gà, vịt, bò câu... gá trên thân người để báo oán mà gặp “đồng cô bóng cậu” có tướng tinh hồ ly, lang sói... gá dựa ra uy, thì chúng vừa nghe hơi là đã chạy trốn. Nếu hồn vật báo oán là các loài ếch, thỏ... bám trên thân người bệnh, mà nhìn thấy thần thức rắn đang gá trên mình “Đồng cô...” thì chúng sẽ phát sợ, bôn đào ngay. Có nghĩa là: Nếu những thần thức vật gá vào báo oán (thuộc loại lớn hơn), thì sẽ không bị các “Đồng cô” (là loài nhỏ thua chúng) dọa chạy, chỉ khi nào người bệnh mời được những “Đại tiên” tầm cỡ, mang tướng tinh: Ác long, sư tử, hổ báo... tới thì mới có thể đẩy lui chúng. Đây chính là vì sao người ta thường đánh giá: “Thầy này công lực

lớn, thầy kia công lực nhỏ”.... Cũng là đường lối trị bệnh của các thầy “Khí công, đồng cô, bóng cậu”...

Thêm một điều nữa bạn cần phải biết: Dù kẻ tự xưng “Đại danh y” kia (chỉ là thường nhân chẳng phải “Đại tiên” chi cả), thì họ cũng có thể tạm thời hù dọa bệnh chạy, nhưng “cừu gia” sớm muộn gì cũng quay về lại: Chúng ẩn núp tại vùng bệnh hay di chuyển đến các bộ phận khác (cũng có khi chúng tạm rời thân bạn năm ba ngày hay mười bữa nửa tháng chi đó, thậm chí còn chịu lia bạn trong thời gian dài, rồi sẽ quay về tìm bạn tiếp). Chúng làm vậy để bạn không ngừng kiếm thầy giỏi, tiêu cho hết tiền, nhằm phá tận tài sản bạn! Đây chính là một kiểu: “Báo oán phá” (trong nhiều chiêu trò) của “oan gia”. Có lắm bệnh nhân phải chữa trị liên tục nhiều đợt, phải đem tiền, quà, lễ vật dâng thầy và đi khắp nơi đồn rao: “Thầy này công lực giỏi lắm, vì ông vừa giờ tay... là tôi cảm thấy phát nhiệt, dễ chịu ngay”... Thực ra, bệnh nhân không hề nói dối, nhưng họ hoàn toàn chẳng biết rằng: Đây chỉ là “chiến thuật” ma mãnh của đám báo oán tung ra, chúng đang chơi trò du kích, đùa bỡn họ...

Nếu tôi giải tới đây mà bạn vẫn chưa hiểu, thì xin tạm ví dụ thế này:

Giả như hồi trẻ tôi từng ăn hiếp, bắt nạt một (hay nhiều) đứa bé, do chúng tuổi nhỏ sức yếu không thể phản kháng nên ôm hận trong lòng.

Hai mươi năm sau, tôi già đi, còn các bé này đã trưởng đại, thành người khỏe mạnh, cường tráng. Lúc này là dịp tốt để chúng tìm tôi báo thù: Ác báo của tôi liền hiện. Khi đó tôi sẽ tìm người mạnh hơn cầu cứu. Người mạnh này khi nhìn thấy đám trẻ xúm nhau bắt nạt một lão già, liền tung quyền cước đánh đuổi kẻ thù của tôi chạy đi... Nhưng người mạnh kia không thể nào cứ theo sát bên tôi mãi, thế là cừu nhân của tôi được dịp quay trở lại báo oán tiếp: Hành hạ hay giết chết tôi, là tùy chúng quyết định...

Giả như tôi gặp một Thiện tri thức hiểu chuyện, ông sẽ hỏi đám trẻ: Vì sao xúm nhau ra đòn, ức hiếp người già?

Trong lúc đám trẻ giải thích nguyên nhân, và tôi thừa nhận rồi, vị Thiện tri thức này trước tiên sẽ phê bình tôi: Do hồi trẻ phạm tội ăn hiếp người nên giờ đây phải bị đập, bị hại... Đó chính là báo ứng nhân quả!

Tiếp đến ông giảng tôi nghe đạo lý làm người. Khi tôi hiểu rõ rồi thì ông khuyên tôi xin lỗi, nhận tội với đám trẻ: Buộc tôi phải sám hối và tiến hành việc cứu chuộc đền bù đối với những kẻ mình từng làm tổn hại. Như vậy đối phương chắc chắn sẽ tha thứ, không làm kẻ thù cùng tôi nữa...

Những cừu gia tôi vừa ví dụ đó, giống như những chúng sinh bị chúng ta giết, ăn. Còn **Thiện tri thức** chính là Phật pháp. **Bồi thường cứu chuộc** tức là thành tâm sám hối tụng kinh niệm Phật siêu độ cho những chúng sinh bị giết hại.

Những chuyện này tôi đã kể ra rất nhiều, nhân đó tôi có thể bảo đảm, đoan chắc rằng: “Chỉ cần quý vị hãy nhận ra lỗi là sửa liền, chịu tu tỉnh ăn năn”, nhứt định sẽ thấy hiệu quả vi diệu ngay.

Song, có điều cần giải thích rõ: Nếu quý vị vì muốn lành bệnh mà bắt đắ dĩ phải niệm Phật tụng kinh, song không hề có chút tâm thành muốn sám hối, thì sẽ chẳng thu được kết quả tốt đâu.

Bởi vì những “oan gia trái chủ” của bạn, một khi hồn lìa khỏi xác và chuyển sang cảnh giới “sống bằng thần thức”, thì chúng đều có “tha tâm thông”, nên bạn có thành tâm sám hối, có thực lòng ăn năn những lỗi đã phạm với họ hay không, họ đều biết, thấy rõ hết!

Như tôi đã giải thích: Do sát sinh mà bị bệnh (đây chỉ là một lỗi trong thập ác). Thế thì còn 9 lỗi ác khác nữa cũng là nguyên nhân chiêu vờ bệnh khổ, tôi chẳng cần kể lể hay nêu ra đông dài ra làm chi, xin quý vị chịu khó xem kỹ “Kinh Địa Tạng” và “Lương Hoàng Sám” thì rõ.

Tôi dám khẳng định: Nếu đã minh bạch đạo lý trong kinh giảng, thì các vị chẳng cần đi tìm các bậc Đại đức Cao tăng hoặc người có thần thông để mà hỏi han lung tung hay cầu chữa trị làm chi nữa... Bởi Phật là Đại y vương, nên những gì Ngài thuyết giảng trong kinh đều là “Lương phương diệu dược” có thể chữa lành tám vạn bốn ngàn chứng bệnh và phiền não của chúng sinh. Chỉ cần chúng ta chịu hành trì thì không gì mà không ứng nghiệm!

Phật pháp cũng chẳng có gì bí mật, chân tướng vũ trụ nhân sinh Phật đều giảng rõ trong kinh, nhưng phần đông người ta lười biếng chẳng chịu xem, mà lại khoái tin vào những phù phép, vu thuật, đồng bóng, thần thông, bói quẻ... vì cho đó là ” Thần con diệu toán”... Kết quả: Họ chỉ tốn tiền phí sức mà chẳng thu được lợi ích thực sự nào?

LỄ PHẬT THẾ A TU LA VÀ THIÊN THẦN

Giải thích:

A tu la là Phạn ngữ, có nghĩa: Phi Thiên, là loài tu phúc không tu đức. Nam trông rất xấu, hung hãn hiếu chiến, tâm sân nặng, thân mặc giáp hộ vệ. Nữ thì xinh đẹp, nhưng tâm tật đố mạnh.

Đó là giảng về A tu la trên trời, nhân gian cũng có A tu la. Hễ nam, nữ nào ưa đấu đá, nhiều tật đố, sân si thì là A tu la. Ai ưa đem quân đi cướp tài sản nước khác thì chính là A tu la ở nhân gian, vị vua của quốc gia (ưa đấu đá này) chính là A tu la vương. Còn ai đối với các nước bị nguy nan, luôn có tâm muốn giải cứu giúp đỡ, trợ giúp vô vụ lợi, thì vị lãnh đạo quốc gia đó là Đại Bồ tát.

Trong loài vật cũng có một số trâu, bò, gà đá, ngựa chững, sài lang, hổ, báo... (nghĩa là những loài có tính hiếu chiến, tàn nhẫn, hung ác), thầy đều là A tu la phúc tận bị đọa vào.

Xem như chúng sinh trong lục đạo đều có đủ nơi nhân gian, cho nên người học Phật trước tiên phải tuân giữ quốc pháp, để không sa vào nhà giam, vì: Lao ngục nhân gian chính là địa ngục trần gian! (Những kẻ hút ma túy, chơi thuốc lắc, ăn mặc dị hợm, tóc rối bù, nhuộm nhiều màu, chơi nhạc cuồng loạn phát âm thanh vang rền trời đất, vừa gầm rú, gào thét; vừa hét, vừa nhảy, chẳng phải là quý quái ở nhân gian hay sao?)

Người không làm ác, toàn làm lành, việc gì cũng nghĩ cho lợi ích của quốc gia, luôn đặt lợi ích nhân dân, quốc gia trên hết, thậm chí còn hy sinh thân mạng cho tất cả, những vị này chính là Bồ tát ở nhân gian.

Trong “Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ” ghi: “Rồng thuộc loài súc sinh, những người hay sân si nhưng có tạo phúc, chết rồi sinh làm rồng. Rồng có hai loại: *Pháp hạnh Long vương* và *Phi pháp hạnh Long vương*. Nếu gọi theo thể tục thì là: *Ác long* và *Thiện long*!

Rồng có rất nhiều loại: Ở trên đất hoặc trên không, chúng cư trú trong nước hay chốn núi non xinh đẹp.

Còn có Long vương một đầu, hai đầu, thậm chí nhiều đầu. Long vương không chân, hai chân, bốn chân hoặc nhiều chân. Còn có Đại Long vương chuyên hộ trì Phật pháp: Rồng trên trời (là Thiên long) ưa hộ pháp, Hải long (trụ ở Long cung nơi biển cai quản loài thủy tộc), còn có rồng chuyên làm mưa, rồng giữ kho báu v.v...

Vào thời cổ đại, rồng thường hiện hình trong nhân gian, nhưng hiện nay do nhân loại quá hiếu sát, nên rồng luôn ẩn thân, dù chúng có thần thông.

Nếu dùng thiên nhãn quan sát: Sẽ thấy trên trời có Kim long, Bạch long, cũng có Hắc long... còn trong biển lớn thì có Thanh long. Dung nhan rồng tùy thuộc vào phúc báu tu hành của nó. Đời trước đa số chúng đều là người tu, do lòng dâm hừng thịnh, tu không giữ giới nhưng còn phúc báu nên mang thân rồng!

Nếu quá khư chúng tu hành tốt thì sẽ mang thân kim sắc, nếu có tâm kiêu mạn nóng nảy, hiếu chiến thì mang thân màu xanh, lam, đen...

Rồng rất ưa dâm dục, nhưng nếu gặp Phật pháp thì cũng dững mãnh tinh tấn tu, nhưng đa số thường bốc đồng, xốc nổi, có tính “đầu voi đuôi chuột”, nghĩa là mới đầu thấy ô ạt vậy đó, nhưng sau lại phai nhạt dần.

Trong hàng rồng vàng, có loại đầu thai vào nhân gian làm Hoàng đế, do tập khí đa dục nên dễ thấy mỹ nữ thì rất ưa, do vậy mà tam cung lục viện của vua chứa thê thiếp um sùm. Từ sau Tần Thủy Hoàng cho đến vị vua cuối

cùng triều Thanh, đa số các ông vua thọ mệnh chẳng tới 30 tuổi, do bởi thói đa dục mà bị yếu mạng! Chết rồi thì sa vào địa ngục thọ khổ, phải ôm trụ đồng cháy đỏ (có độ nóng cao gấp ngàn vạn lần lò luyện thép). Do nghiệp lực nên tội nhân thấy trụ đồng đỏ lửa kia là mỹ nữ khóa thân, nên hớn hở chạy tới ôm, lập tức bị trụ đồng thiêu cháy, đau đớn tột cùng và lia đời. Rồi xảo phong thổi cho sống lại, họ lại thấy mỹ nữ (quên hẳn nỗi đau cũ), lại chạy tới ôm, rồi lại bị thiêu chết... cứ thế họ phải diễn mãi hình phạt này, một ngày một đêm vạn lần chết đi sống lại, nhiều kiếp chưa ra khỏi.

Nam nữ ở thế gian, những ai sống chẳng thủy chung, không giữ đạo vợ chồng, sống mà phóng túng tình dục, loạn dâm v.v... sau khi chết rồi đều phải vào ngục này. Nữ thì thấy trụ đồng cháy đỏ là nam nhân tuấn tú khóa thân, nam thì thấy trụ đồng là mỹ nữ lửa thê, nên thấy đều vui mừng chạy tới ôm, cứ thế mà bị chết thiêu. Các nam nhân loạn dục, đa dâm, loạn luân... sẽ phải thọ mãi hình phạt này.

Mặc dù rỗng có thần thông, nhưng ta không nên ngưỡng mộ chúng, bởi cho dù có là hạng Thiên long thượng đẳng đi nữa, thì chúng cũng chỉ là súc sinh ở trên trời mà thôi. Hơn nữa loài này cũng phải chịu đủ loại khổ báo. Ngài Hư Vân từng kể câu chuyện như sau:

LONG VƯƠNG CẦU GIỚI

“Có một ông già râu tóc trắng như tuyết, diện mạo thanh kỳ, đi thẳng vào phương trượng, quỳ trước mặt tôi, xin thọ giới. Tôi hỏi danh tánh, ông thưa họ Dương, người Nam Đài, tỉnh Môn. Có giới tử Diệu Tông, cũng ở Nam Đài nhưng chưa từng gặp ông lão. Đến khi truyền Bồ tát giới, cấp điệp đàn xong thì không thấy ông nữa.

Lúc Diệu Tông về, đi ngang qua miếu thờ Long Vương ở Nam Đài, bỗng nhận ra bức tượng đang ngồi chễm chệ chính là ông già thọ giới chung với mình, điệp đàn còn nằm trong tay ông. Chuyện này được đồn vang làm chấn động cả vùng Nam Đài. Thiên hạ bàn tán rầm rĩ vì Long vương cầu giới”...

Những loài rỗng tu hành ưa làm Thần hộ trì Phật pháp, rất mến mộ kinh Phật, vì vậy trong Long cung có chứa vô lượng vô biên kinh Phật, xem ra còn nhiều hơn nhân gian.

Thuở xưa Bồ tát Long Thọ xuất gia xong, khi biên đọc kinh Phật ngài thấy còn nhiều thiếu sót, sau đó ngài được Long vương thỉnh xuống Long cung trong biển, thấy kinh Đại thừa phương đẳng là diệu pháp vô lượng thâm áo, nên khi về đến Thiên Trúc rồi, ngài bèn làm một cuộc đại xiển dương Phật pháp, thu phục rất nhiều ngoại đạo. Các kinh Đại thừa trong nhân gian như kinh Hoa Nghiêm v.v... là được ngài đem từ Long cung về.

Một người nếu chân chánh trì giới tu hành, nhất định sẽ được Long vương, Bát bộ thần chúng hộ trì bảo vệ.

Lúc ngài Tuyên Hóa ở Đông Bắc, từng thu mười con rồng làm đệ tử. Trước đó do đồ đệ ngài là Quả Thuần xây đạo tràng tu (gần Miếu Long Vương), ngày khánh thành bèn thỉnh Đại sư tới.

Hôm đó có 10 con rồng hiện hình người tới xin qui y, lúc này Đông Bắc đang bị hạn, nên ngài Tuyên Hóa ra điều kiện: Nếu rồng chịu làm mưa thì sẽ qui y cho. Hôm sau (ngày thứ hai) quả nhiên trời giáng mưa trừ hạn. Ngày thứ ba thì 10 con rồng được chính thức qui y, đồng có chung pháp danh: “Cấp Tu”. Từ đó về sau, hễ ngài Tuyên Hóa đi tới đâu thì quyền thuộc rồng đều cung cấp nước cho ngài xải đầy đủ, không bao giờ để ngài bị thiếu và không hề lìa xa ngài.

Rồng hộ pháp chưa phải là Phật, Bồ tát hay Thánh hiền, nên vẫn còn tâm tham, sân, si... rất phân biệt và chấp trước. Nếu thấy người tu không đàng hoàng thì sẽ nổi lời đình, sinh tâm sân giận và ra tay trừng trị.

NGÔI CHÙA Ở HÀ NAM

Năm 2002 tôi cùng mấy pháp hữu đến một ngôi chùa ở Hà Nam. Nghe người trong chùa kể:

Căn gác nhỏ ở phía sau chùa dành cho khách Tăng du phương đến trú ngụ hay có quý náo. Nhiều người vào đó ở, nửa đêm thường nghe tiếng đập cửa, họ giật mình thức giấc: Đi ra mở thì không thấy ai... Còn nữa, đang nằm trên giường thì bị khiêng xuống... khiến họ phát khiếp nên chẳng dám trú trong đây...

Có người nói việc này là do những vị Tăng quá cố làm ra! Chùa cũng đã tổ chức đại lễ cầu siêu, nhưng các trò quấy phá này vẫn diễn ra như cũ...

Chúng tôi liền đến đây quan sát thì phát hiện: Té ra Long thần hộ pháp đang ở trong đó.

Tôi hỏi:

– Là các ông quấy phá bọn họ phải không? Thần đáp:

– Phải! Tôi rất giận!... Đối tượng bị tôi phá toàn là những kẻ thọ cúng dường mà không lo tu! Chúng tôi rất tức và không muốn hộ pháp cho họ nữa! Không nói chi xa, ngài thử hỏi họ xem: Hôm qua ngày 19 tháng Sáu là Lễ vía Bồ tát Quan Âm, vậy họ đã làm gì, tu ra sao? Toàn là tu qua loa, sống bát nháo hồ đồ, không ra thể thống gì cả!

Tôi bảo:

– Tức giận có ích gì? Hồng lã các ông dọa cho Tăng nhân hoảng sợ chạy hết, khiến chùa không còn ai, là giải quyết được vấn đề hay sao? Từ rày, đừng có phá như vậy nữa!...

Mặc dù thần hộ pháp chịu đáp ứng lời yêu cầu, trong chùa không còn xảy ra cảnh quấy phá, nhưng tâm tư tôi bỗng trở nên nặng nề, buồn bã...

Hiện nay là thời mạt pháp, chúng ta là đệ tử Phật, không nên mong ngóng cầu thu tiền làm Phật sự, mà nên cầu cho mình: Trì giới tinh nghiêm, oai nghi chuẩn mực. Được vậy thì tự nhiên sẽ khiến trời, người hoan hỉ, Long thần vui vẻ hộ trì. Nếu không, sẽ bị quỷ thần và Long thần hộ pháp nhìn nửa mắt, coi khinh !

Bất kể Thiện long hay Ác long, đều có tâm sân nhiều hay ít Ngay tại cửa sông Tiền Đường, hằng năm thường có thủy triều dâng, cuốn đi sinh mạng nhiều người.

Nhớ lại vào năm 1993, xảy ra sự cố đám đông đi ngắm sóng bị thủy triều cuốn mất. Lúc đó Quả Lâm quan sát: Thấy thân thức những người vừa chết này đều ở tại long cung (bị trôi nằm trên đất). Quả Lâm hỏi Long vương:

– Vì sao bắt họ?

Long vương thịnh nộ đáp:

– Cho bọn họ sống để tuyên truyền cổ súy chuyện ăn giết dân chúng thủy tộc của ta hay sao? Họ đã án vô số loài thủy tộc của ta rồi!

Quả Lâm hỏi:

– Nhưng vì sao Long vương lại cho một người được tồn sinh và nổi sóng đưa họ vào bờ?

– Vì người này chỉ ưa tụ tập theo đám đông náo nhiệt ngắm sóng vui chơi, chứ bản thân y hoàn toàn không tạo nghiệp sát. Trên địa cầu sở dĩ xảy ra các tai nạn sóng thần v.v... thấy đều có liên quan đến việc phóng túng sát sinh, là do những người thọ nạn đã tạo nghiệp sát quá nặng. Ai sống ra sao, làm thế nào, liếc qua một cái là rõ ngay!

Trong kinh “Chánh Pháp Niệm Xứ” Phật đã cảnh báo, nhắc cho chúng ta biết rằng: ủng hộ thế gian là Thiện long. Còn chuyện thời tiết có ôn hòa, phong điều vũ thuận hay không, lại tùy thuộc vào Ác long! Chúng nắm quyền cai quản việc này. Thế nên hễ phát sinh gió bão, mưa đá, lốc xoáy, lụt lội... thất thường, nguyên nhân chính là: Do tâm ý, hành vi nhân gian sống ác mà chiêu cảm nên...

Nếu đã rõ điều này rồi, thì mỗi người chúng ta cần nghiêm trì giới luật, tinh tấn tu hành, để Thiện long được tăng thêm thế lực, dễ dàng thuận tiện ủng hộ, bảo vệ thế gian. Chúng ta không nên tạo tội để cho Ác long đắc thế, vì hễ có được cơ hội thì chúng sẽ giáng tai họa tràn lan xuống nhân gian (đây cũng giống như ở nhân gian: Hễ du đảng, côn đồ, trộm cướp, ác nhân lộng

hành... thì các đảng xã hội đen càng thêm đắc thế, bành trướng... được dịp tung hoành “làm mưa làm gió” nhiều hại nhân dân).

LỄ PHẬT THẾ CHO QUỐC VƯƠNG

Đại chúng nguyện lễ Phật thay cho Quốc vương, bởi nhờ có Quốc chủ cai trị tốt nên mọi người được an cư lạc nghiệp; đi lại tự do, sống an và hưởng được nhiều lợi ích; do vậy Đại chúng phải biết ân và báo ân...

Nếu người nào thường nhớ ân và luôn muốn báo ân, có tâm như vậy, sẽ nhập đạo rất mau.

Hiện nay chúng ta sinh vào đời mạt pháp, nhờ có Quốc chủ hành thiện, khiến dân noi gương theo, nhờ có Quốc chủ che chở hỗ trợ nên Phật pháp mới được hưng hiển, mọi người nhờ đây mà được hiểu đạo, tu thiện... sinh tâm quy kính Tam bảo.

Nhờ có quốc chủ hỗ trợ, cho phép... nên người xuất gia mới được sống an hành đạo, có thể đến, đi tự do, không bị câu thúc. Nhờ Quốc chủ không bắt người xuất gia tham dự việc đời, còn cho phép được tự do xiển dương đạo Pháp, chỉ bày con đường tu ưu mỹ cho người... Do ta được thọ ân Quốc chủ nhiều như vậy nên phải hết lòng lễ Phật để báo ân...

Nguyện xin Tam bảo dữ lòng từ bi, gia hộ Quốc chủ thân thể khang kiện, oai đức vang lừng, sự nghiệp bền, huệ mạng vô cùng, từ tâm vô tận, thương khắp lục đạo, vạn hạnh sớm viên, Phật đạo chóng thành.

Giải thích:

Đây là lễ Phật thay cho vua, nguyện thủ, lãnh đạo quốc gia.

Mặc dù sấm văn thời cổ nói về vua, lời thoại có thể không phù hợp với tình huống xã hội bây giờ, nhưng tinh thần “tri ân cảm ân” vẫn đồng nhất, không thay đổi chỉ. Thời xưa là Vua nhiệt tâm hộ trì, cúng dường Tam bảo, xiển dương Phật pháp, đề xướng nhân dân hành thập thiện. Hỗ trợ người xuất gia an tâm tu, tự do hoằng pháp, tự do đi lại... thì thời nay vẫn có chung một ý tán dương: Chính quyền có ân đức rất lớn đối với người tu chúng ta (sấm pháp này cũng ngầm nói rằng: Nếu không có vị Hiền quân như Lương Vũ Đế, thì không có Lương Hoàng Bảo Sám xuất hiện và cũng không có Đạo tràng lễ sám thù thắng cho chúng ta tham dự)...

Trong xã hội hiện nay, nếu không có lãnh đạo quốc gia anh minh, thì nước chẳng thể mạnh, dân chẳng thể giàu. Nếu chính quyền không ủng hộ thì chúng ta vô phương giảng kinh thuyết pháp, vô phương xuất bản kinh Phật hay các sách Nhân quả thiện lành... Chúng ta cũng không được phúc duyên nghe kinh thính pháp... Vì vậy mà ân đức của chính quyền rất lớn, rất quan trọng, thế nên chúng ta phải biết nhớ ân, lễ Phật cầu cho Vua, Tổng thống, Chủ tịch v.v...

Trong “Kinh Tâm Địa Quán” Phật dạy: Nếu Quốc vương cai trị chân chính, đem lại lợi ích cho chúng sinh, thì trong nước sẽ không bị nạn khủng bố, xâm lăng, không bị phản loạn dậy khởi, không bị tật dịch, thiên tai đói khát...

Bậc Thánh vương cai trị nhân gian đối với dân luôn có lòng thương, lúc nào cũng nghĩ đến lợi ích của dân. Nếu Quốc vương giáo hóa dân chúng thực hành Thập thiện, hẳn trong nước có được một người tu thiện, thì phúc đức ấy được phân ra bảy phần: Người tu thiện hưởng năm phần, Quốc vương hưởng hai phần. Bởi vì sự hành thiện này có được, là nhờ ân Quốc vương giáo hóa.

Cũng đồng như thế, nếu quốc vương giáo hóa, cổ vũ làm ác, thì người tạo tội hưởng năm phần, Quốc vương cũng hưởng hai!

Trong kinh Phật luôn dặn dò chúng ta: **Phải kính những vị Vua nhân từ đức hạnh như kính Phật**, bởi vì những Quốc vương này đời quá khứ đã từng có tu hành và tích rất nhiều phúc đức nên mới chiêu cảm địa vị Quốc vương như hôm nay.

Phần chúng ta, phải trung với nước, phụng hiến cho quốc gia, hết lòng với chức vụ địa vị mình, sống cần cù tận tụy, đồng thời không nên quên ân Quốc vương, trong lòng luôn nghĩ cho nhân dân và chính phủ, chỗ chỗ đều nỗ lực để kiến tạo hạnh phúc an vui cho đất nước, xã hội, nhân dân.

LỄ PHẬT THẾ CHA MẸ

Sám văn:

Trong thiên hạ, ân cha mẹ là nặng hơn hết. Thế nên Phật dạy: “Trong thiên hạ, không có ân nào bằng ân cha mẹ”.

Giải thích:

Trong thời buổi hiện nay mỗi gia đình chỉ được phép có một hai con, song đến khi con trưởng thành vì công tác mà phải lìa xa cha mẹ hoặc do phải ra nước ngoài kiếm tiền mà đành cách biệt song thân mây trùng dương. Tôi cảm thấy hành vi này là không hiểu. Trừ phi vì việc công, quốc gia bắt buộc phải đi. Còn không thì dù cha mẹ có cho phép bạn đi xa kiếm tiền, nhưng thực sự trong lòng cũng đang ráng nén đau chịu khổ, vì nghĩ đến hạnh phúc của con mà đành hy sinh (bởi vậy nếu con mưu cầu hạnh phúc thì phải bao gồm cả hạnh phúc cho cha mẹ và mình), nếu để cha mẹ sống trong buồn khổ, thì cho dù con có hưởng cuộc sống giàu sang phú quý thì chẳng thể gọi là hạnh phúc.

Người xưa có câu: “Phụ mẫu tại đường bất khả viễn du” (còn cha mẹ ở nhà chẳng nên đi xa)...

Bởi đời người vô thường, chúng ta không biết lúc nào cha mẹ cần mình chăm sóc, càng chẳng biết lúc nào song thân ly trần, nếu để cha mẹ sống cô đơn buồn khổ thì e rằng đến lúc chúng ta có thể quay về phụng dưỡng thì song thân đã không còn, lúc đó dù ta có khóc nghẹn ngào, khóc đến mù mắt cũng không giảm thiểu được sự quả trách của lương tâm và sẽ phải ân hận suốt đời.

Hiếu thuận không phải là chỉ lo cung cấp vật chất tiền bạc, dĩ nhiên ta phải nghĩ đến những nhu cầu cha mẹ cần. Ăn cơm xong thì con dâng trà, thấy tiết trời tốt thì dìu cha mẹ ra ngoài đi dạo, thường chia sẻ những điều thấy biết của mình và thỉnh ý cha mẹ để cho song thân vui vì cảm thấy con đối với mình có sự tôn trọng. Ta thường dâng những món cha mẹ thích ăn (nhưng không nên sát sinh hại vật để cúng phụng), ta phải hướng dẫn cha mẹ đến với Phật pháp, qui y Tam bảo, thực hành pháp, tu giác ngộ, để song thân hưởng phúc lâu dài. Nên tận dụng cơ hội lo cho cha mẹ và luôn nhớ rằng sẽ đến lúc mình không còn dịp để báo hiếu nữa.

Trong kinh “Đại thừa Bốn Sinh Tâm Địa Quán” giảng rất rõ: Nếu có nam, nữ nào bội ân bất hiếu, khiến cha mẹ phát lời thán oán, tức thì tùy theo đó mà con phải đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh... Người thế gian chỉ sợ thiên tai gió bão, nhưng họ không hề biết sức mạnh của oán niệm phát khởi từ cha mẹ còn mạnh và “khủng khiếp” hơn nhiều, đến nỗi tất cả chư Phật, Bồ tát, chư tiên... cũng không thể cứu hộ...

Trong đạo tràng này, nếu như có người bái sám nào ngay từ nhỏ đã mất cha mẹ, sớm bị mồ côi, mình lại chưa đắc thiên nhãn, chẳng biết thần thức cha mẹ hiện đang sinh vào đâu. Thì chỉ cần dốc sức in kinh, phóng sinh, làm việc thiện siêu độ, cầu cho cha mẹ.

In kinh là giúp cha mẹ tăng trưởng trí huệ, phóng sinh trợ tăng phúc tiêu nghiệp, bố thí hành thiện giúp thêm phúc báu... Việc làm này nếu viên mãn rồi, giả như mẹ cha còn ở trong tam ác đạo, thì liền có thể được siêu bạt thoát khổ, sinh vào thiện đạo.

Tuy chúng ta chẳng tạo được công đức lớn cỡ vua Lương, nhưng nếu quý vị làm như trên thì song thân quyến thuộc cũng có thể sinh vào nhân gian, rồi tùy theo phúc điền nhiều ít mà được hưởng phúc trong cõi người. Ta phải vì cha mẹ rộng trồng phúc điền, nếu cha mẹ đã sinh vào cõi thiện rồi, thì vẫn có thể giúp cha mẹ tăng thêm phúc báu, an vui trường thọ.

Kinh Địa Tạng giảng: Vì người quá cố làm phúc, công đức có bảy phần thì người chết hưởng được một. Phật nói “Tất cả duy tâm tạo”, phải biết người tự phát tâm tu có công đức rất lớn.

Người trồng phúc tu huệ, cha mẹ bảy đời đều được thọ ích. Bảy đời: Là kể từ cha mẹ đời này trở về trước, đếm tính đến bảy đời. Nếu trong số này có đời cha mẹ nào bị đọa trong cõi súc sinh thì sẽ được siêu độ, còn nếu đã ở nhân gian hay lên trời thì cũng được tăng thêm phúc báu.

LỄ PHẬT THỂ SƯ TRƯỞNG

– Vì Sư trưởng có lòng đại từ dạy chúng ta cách tu để ra khỏi biên sinh tử, diệt trừ hết phiền não, đến bờ giải thoát an vui.

Thế nên Phật dạy: “Thiện tri thức trong thiên hạ, không ai hơn Sư, đã tự độ lại độ người”.

Chúng ta ngày nay được xuất gia thọ Đại giới, hạnh phúc này là nhờ Sư trưởng mà được. Vì vậy phải nhớ ân Sư trưởng

(Từ đây, do trong văn sám ngài Chí Công soạn rất rõ ràng dễ hiểu, nên tôi không cần giải thích nữa).

Giờ xin trích một đoạn ghi trong bài “Chí Công Thiền Sư Nhân Quả Văn”:

“Võ Đế hỏi: Người thế gian chết rồi, cầu xin Tăng xuất gia siêu độ cho, nhưng chẳng biết có siêu độ được không?”

Chí Công đáp:

– Như Hoàng đế siêu độ nương nương Hy Thị cùng những người đã mất, nếu đủ nhân duyên, tất cần thỉnh chư Tăng, Ni có giới hạnh thanh tịnh... lễ sám, tụng kinh, siêu độ cho... Nếu được vậy (thì đừng nói là một vong, mà mười hay trăm)... đều có thể siêu! Chuyện lập Đàn tràng tổ chức lễ sám đương nhiên là tốt, nếu có được bậc “Tăng đạo” giới hạnh thanh tịnh thực hiện, thì chỉ cần họ thấp hương nguyện cho một tiếng, thì nương thiện lực đó, người mất sẽ được siêu độ. Đối với người chết và quyến thuộc còn sống ở nhân gian cũng đều thọ ích.

Chí Công lại nói tiếp:

– Hiện nay, đa số người thế gian chẳng hiểu nhân quả, nên mới mê làm thỉnh hạng người: **Bề ngoài mang hình tướng xuất gia nhưng lại ăn thịt uống rượu** đến... gõ chuông gióng trống rùm beng làm lễ siêu độ. Những “thầy” này hoàn toàn không chú trọng đến lễ sám, mà chỉ cố làm cho náo nhiệt, âm ỹ... Họ chẳng hề khuyên người ăn chay giữ giới, ngược lại còn xúi gia chủ sát sinh cúng tế... bọn họ chỉ toàn ăn mặn, hút thuốc, uống rượu... như thế chỉ có làm nhơ danh Phật pháp, không những bản thân chẳng thể siêu độ được ai, mà còn khiến người chết tăng thêm tội...

Loại tăng như thế này, bản thân họ còn phải xuống địa ngục, thì làm sao có khả năng siêu độ cho người mất?...

Lời xưa nói: “Muốn độ tha nhân, trước phải độ được mình”. Nếu bản thân chẳng thể thoát ra biển khổ, thì mong gì cứu được ai? Đừng nói là số nhiều, chỉ một người thôi họ cũng chẳng độ nổi!

Võ Đê lại hỏi:

– Đã là tu sĩ nhưng ở chốn Phật môn lại sát sinh, ăn thịt, uống rượu, hủy báng chánh pháp, phản bội Phật gia, làm toàn điều ác tệ ngược ngạo, thì kết quả sẽ như thế nào?

Chí Công đáp:

– Có thể giải thích như thế này: Ban sơ khi Phật thành đạo, có nhiều yêu ma tật đố tìm đến quấy phá Ngài nhưng bị thất bại, nên chúng ôm hận, phát thệ: “Vào thời mạt pháp, sẽ trà trộn vào Phật môn để mê hoặc, dụ dỗ người”... Khi đó bọn chúng sẽ tung ra tà thuyết: **“Không cần giữ giới, chỉ cần tâm tốt là đủ thoát ly tam giới”**. Những loại “ma giả đồ đệ Phật” này sẽ: Mặc tình giết hại vật, hãm, nấu... hưởng dụng, thường cùng tục nhân ăn thịt, uống rượu, thụ hưởng khoái lạc... Thậm chí chúng thường làm ô uế chốn già lam thanh tịnh, nhưng miệng luôn xưng mình là đệ tử Phật! Tôi gọi những hạng này là: **“Kẻ tục tọc đầu”**, cũng có thể gọi họ là: **“Quyển thuộc của ma!”**, vì họ toàn làm bại hoại Phật môn! Sau khi chết rồi sẽ vào địa ngục A tỳ, thọ khổ không kể xiết.

Lương Võ Đê lại hỏi:

– Có những người tuy xuất gia từ nhỏ, nhưng chẳng ưa tu, ngược lại còn khởi tâm tà ác, lén trộm tiền tài nơi Phật môn để hoàn tục, cưới vợ tiêu xài... tương lai họ sẽ như thế nào?

Ngài Chí Công đáp:

– Hạng này làm thế là vì thiện căn mỏng bạc, tội nghiệp sâu dày. Do chẳng tin xuất gia là giải thoát, chẳng biết sám hối là pháp an lạc. Những người này vốn từ cõi súc sinh tới, mới chuyển sinh làm người nơi nhân gian”...

(Tôi không thể ghi hết trọn bài “Nhân Quả Vãn” của ngài Chí Công vào đây, nếu độc giả muốn xem, xin hãy tự thỉnh đọc và nghiên cứu cho kỹ). Mong rằng những tu sĩ có “giới hạnh không thanh tịnh” hãy mau tỉnh ngộ hồi đầu, chỉ cần quý vị thành tâm sám hối, ắt sẽ thoát lưới ma, biến đạo tràng tà thành thanh tịnh. Nếu biết sám hối tất cả những tội mình đã làm, thề cải tà quy chính, ắt có thể miễn trừ vô lượng tội khổ trong tương lai.

Cũng xin kể về Bác sĩ Hoàng (vai chính trong bài “Thân phụ cầu siêu độ” nơi quyển “Báo ứng hiện đời tập 1-2”, từ sau khi bệnh lành rồi thì Ông phát tâm trì giới ăn chay, phu thê đồng tu tại gia và đắc được Thiên nhãn, Thiên nhĩ thông.

Năm đó vào tiết Thanh minh, họ về quê tảo mộ cha mẹ, còn chưa đi tới phần mộ thì bỗng thấy có rất nhiều vong hồn hương thân quyến thuộc từ trong mộ bay ra, quỳ trước hai vợ chồng họ dập đầu lễ bái, lớn tiếng van cầu: “Xin Bồ tát cứu độ”...

Thế là sau khi họ lễ bái trước mộ cha mẹ xong, thì cùng ngồi xếp bằng trên đất, đồng tụng 21 biến chú Đại bi để siêu độ cho cha mẹ và hương thân. Nhưng tụng mới tới biến thứ ba thì đã thấy có nhiều người lễ tạ chào họ để đi đầu thai. Tụng xong biến thứ bảy thì những vong nhân hiện hữu thấy đều lễ tạ đi đầu thai hết...

Vợ chồng Bác sĩ Hoàng từ lúc gặp tôi và Quả Lâm thì ngay hôm sau đã bắt đầu bỏ mặn ăn chay, dứt ác tu thiện, họ là người tu hành lợi căn. Qua chuyện của họ đủ thấy ngài Chí Công giảng: **“Ai tu hành thanh tịnh ắt có thể siêu độ vong nhân”** lời này hoàn toàn là thật, không dối!

LỄ PHẬT THỂ CHÚNG SINH CÖI ĐỊA NGỤC

Vì các chúng sinh trong địa ngục qui y lễ Phật, khiến họ thoát khổ nạn, khai mở trí huệ Phật.

Kinh Lăng Nghiêm dạy: Cảnh giới địa ngục là do chúng sinh tạo nghiệp tự chiêu cảm. **Nếu không tạo nghiệp thì dù địa ngục tuy có, nhưng chẳng ai có thể khiến họ vào đó được.** Tất cả đều do vọng tưởng sinh ra, vì mê muội tạo nghiệp mà có địa ngục, chứ chẳng phải nguyên lai sẵn có.

Đều do chúng sinh có đủ loại phiền não tham, sân, si, vô minh... mà sa vào địa ngục, vì chẳng tin báo ứng nhân quả, nên tạo đủ ác nghiệp mới thọ khổ báo.

Muốn giúp họ thoát địa ngục, thì điều quan trọng cần thiết đầu tiên chính là: **“Giúp chúng sinh hiểu rõ nguyên nhân khiến họ bị đọa địa ngục”.**

Chỉ có “hiểu rõ nhân quả”, họ mới sinh lòng hối hận, và chỉ có “chân thành phát tâm sám hối” mới có thể lìa khổ được vui. Phật tại cung trời Đao Lợi giảng Kinh Địa Tạng, đây là bộ kinh giúp người hiểu rõ nhân quả. Nương theo sức đại nguyện: **“Địa ngục chưa trống thề chẳng thành Phật”** của Bồ tát Địa Tạng gia trì, mà có thể giúp chúng sinh lìa khổ địa ngục. (Bởi chúng sinh đọa địa ngục không có phúc duyên được đọc bộ kinh này, vì vậy mà chúng ta phải thường tụng cho họ... được nghe).

Như trước đây tôi đã kể qua, người trì giới thanh tịnh, khi tụng chú Đại Bi, có thể khiến chúng sinh địa ngục ngay đó được miễn hình tội và có thể an ổn quỳ nghe tụng chú Đại Bi, nghe chú rồi thì được giảm khinh hình phạt. **Khi người trì giới thanh tịnh tụng Kinh Địa Tạng, nếu phát nguyện vì chúng sinh mà tụng, ắt tâm và tiếng có thể thấu đến địa ngục và chúng sinh địa ngục nhờ quỳ nghe Kinh Địa Tạng mà được đình chỉ thọ hình.**

Vì sao ư? Vì người nghiêm trì giới luật thì: Không làm các điều ác, vâng làm các điều lành, nên họ là đệ tử chân chính của Phật. Do đó, khi họ tụng kinh là thay Phật giảng kinh hoằng pháp... Nhưng do chúng ta mang nhục nhãn nên không thể nhìn thấu suốt để có thể thấy được rằng: Ngay khi ấy tất cả chúng sinh (bao gồm quý thân) đều tụ hội, đồng quỳ xuống chấp tay,

cung kính lắng nghe lời Phật dạy. Hễ người tụng kinh tâm càng thanh tịnh, thì pháp âm họ tụng càng vang xa. Giống như Micro công suất lớn, có thể vang rất sâu, rất xa, rất rộng...

Tương tự như câu chuyện tôi kể về Thọ thần Phổ Đà Sơn, ông nói: Khi ngài Tuyên Hóa giảng kinh chúng sinh tận hư không khắp pháp giới đều có thể nghe được.

Như vậy có thể thấy, người tu hành thanh tịnh không những thành tựu cho bản thân, mà còn có thể rộng độ chúng sinh.

Rất nhiều chúng sinh trong địa ngục và loài quỷ thần, nhờ nghe kinh mà có thể minh lý, biết lỗi, hối hận ăn năn những tội mình đã tạo lúc làm người, nhờ một niệm phát tâm sám hối chân thành này, mà họ được thoát khỏi ác đạo, trực tiếp sinh vào cõi người. (Giống như Đế vương đại xá cho thiên hạ, họ lập tức được tự do). Đó là ý nghĩa câu: “Lễ Phật một lay, tội diệt hà sa, tụng một bộ kinh, độ chúng vô lượng”...

Người nếu chẳng giữ giới sẽ bị hắc khí bao phủ, còn người giữ giới thì thân sẽ phóng ra lớp kim quang mỏng, chưa kể lúc bái Phật còn được Phật quang chiếu đến, che chở gia hộ, nên sẽ chiêu cảm vô số cô hồn dã quỷ theo bái lay cùng, và đồng cảm nhận luồng Phật quang gia hộ. Vì vậy mà sau khi họ bái Phật xong, sẽ nương Phật lực được sinh vào thiện đạo. Hễ họ đến nghe kinh, thính pháp, bái sám Phật, đều sẽ được đầu sinh làm người. Sau khi trưởng đại rồi thì đều có duyên lành: Được gặp Phật pháp, tiếp tục học Phật tu hành.

Kinh Địa Tạng tả rất kỹ về công đức hành trì tụng Kinh này. Xin quý vị tìm xem sẽ rõ. Tụng kinh Địa Tạng có thể nhanh chóng siêu Thám địa, ác nghiệp tiêu trừ, chư Phật che chở, đây là lời Phật tại cõi trời Đạo Lợi dạy cho chúng sinh lục đạo. Hơn nữa, tụng Kinh Địa Tạng còn có thể: “Túc mệnh giai thông”, khai mở trí huệ.

Tôi đề nghị: Hễ là đệ tử Phật, bất kể tu pháp môn nào, tông nào, phái nào... xin đừng quên mỗi ngày nhìn ra chút thời gian tụng **một bộ** Kinh Địa Tạng (gồm ba quyển Thượng, Trung, Hạ) cho chúng sinh, nếu bận rộn thì có thể tụng mỗi ngày **một quyển** (và hôm sau, kể từ Khai Kinh Kệ là bắt đầu tụng tiếp theo được rồi). Chỉ cần bạn kiên tâm bền chí hành trì, chắc chắn sẽ thu hoạch đại lợi ích.

CÔ GÁI SÁM HỐI

Suốt ba ngày: Từ mùng 7 đến mùng 9 tháng 10 năm 2007, là thời gian tôi gặp gỡ giao lưu cùng chư độc giả hâm mộ sách “Báo ứng hiện đời” tại “Đường Sinh Đường Thâm Quyển”. Trong số họ có một bà mẹ ở Hương Cảng, chưa đến 50 tuổi. Bà hướng tôi khóc kể là con gái mình đột nhiên bị bệnh tuột huyết áp, không thể đi lại, hết nói năng. Chữa trị hơn hai năm rồi mà không có kết quả. Bà cầu xin tôi hãy giúp cho đứa con gái “thiện lương,

tốt tính, hiền ngoan"... của bà. Còn khỏe là mẹ con bà đã thọ qua Bồ tát giới, nhưng chẳng hiểu vì sao: Hằng ngày dù bà có tụng Kinh Địa Tạng cầu Phật che chở cho, nhưng không thấy ứng nghiệm?

Tôi bảo:

– Ái nữ bà không có tốt như lời bà ca ngợi đâu, vì cô ta tuy **“đã thọ giới nhưng lại không giữ giới”**, **chẳng chịu bỏ mặc ăn chay, cũng chẳng dứt ác hành thiện!** Đã vậy cô ta còn ưa ăn mặc hở hang, khoe thân quá mức! Lúc đến chùa cũng không biết giữ Thanh quy, hành xử quá bất kính với Tam bảo! Nếu như cô biết sám hối sửa lỗi, thì mỗi ngày nên tụng một bộ kinh Địa Tạng, chịu kiên trì tu sửa ắt sẽ có biến chuyển tốt. Nhưng lưu ý: Sau này hồi phục rồi, **tuyệt đối không được phạm giới, nếu không chắc chắn sẽ đọa địa ngục.**

Bà mẹ liền giải thích: Con mình hiện thời do mang bệnh nên phát ngôn rất khó khăn, đã không thể nói ra tiếng thì làm sao mà tụng kinh cho được?

Tôi bảo:

– Tôi thừa biết là con bà bây giờ chỉ có thể phát âm như tiếng muỗi kêu vo ve, nhưng mỗi ngày vẫn có thể ráng đọc vài từ. Xin hãy chuyển lời tôi cho con gái bà nghe, rồi tùy cô ta quyết định!

Vào ngày giao lưu cuối cùng, bà mẹ tìm tới, vui mừng khoe với mọi người:

– Con gái tôi không những chịu sám hối tội nghiệp, mà còn tụng một hồi đến xong bộ Kinh Địa Tạng... nó xúc động khóc ròng và viết thư sám hối nhờ tôi mang tới đây, thay nó đọc ra giùm để bày tỏ lòng chân thành sám hối và niềm tri ân xúc động tội cùng...

Bút giả xin ghi nguyên văn như sau:

Dương cư sĩ kính mến!

Từ lúc xem qua sách “Báo ứng hiện đời” rồi, mẹ và con luôn ước ao: Mong có một ngày được gặp Hòa thượng Diệu Pháp.

Hai hôm trước, cuối cùng mẹ con cũng thỏa nguyện, vì đã may mắn được gặp Dương cư sĩ, nghe ngài khai thị. Vạn lần tri ân! Hôm nay con xin mẹ làm giúp cho con một việc là: Thay con đọc lời sám hối phát lộ trong thư ra...

Hai năm trước con mắc một trận bệnh nặng, thực chẳng cam lòng tiếp nhận bệnh đó. Nhưng đến giây phút này đây, con đã phản tỉnh và nhận ra: Mình đã phạm rất nhiều lỗi!

Từ bé, ai cũng cho là con rất ngoan, tính nét đảm thắm, trầm tĩnh. Bề ngoài thấy là vậy, nhưng trong lòng con quả thực chứa đầy tham, sân, si, bụng dạ hẹp hòi: Thù dai nhớ dai. Đối với cha mẹ, thầy cô, con rất bất hiếu, bất kính.

Con lớn lên một chút, thì có tính cống cao ngã mạn, há danh tham lợi sâu nặng, ưa quyến rũ nhân quang người khác phái, nên thích trang điểm, ăn mặc hở hang... Tuy đã có bạn trai rồi, nhưng vẫn còn đùa bỡn lả lơi với các nam nhân khác. Thậm chí còn dối lừa một bạn trai vô cùng thương yêu con, hòng lợi dụng hưởng thụ vật chất của anh, con ý mình đẹp nên rất thích đùa tình, ưa làm khổ người, lấy đó làm “chiến công” thâm tự hào và hãnh diện về sức thu hút của mình. Giờ con đã biết lỗi rồi.

Có lần con đi tham quan một ngôi chùa ở Đài Loan, còn dẫn bạn trai theo, ở tại chốn già lam thanh tịnh lại cùng bạn trai bá cổ choàng vai thân mật, tay nắm chân khều, không hề nghĩ làm vậy là bất kính đối với Phật, Bồ tát. Con biết lỗi rồi.

Thậm chí đối với người xuất gia, có lúc con vẫn ngầm muốn quyến rũ ánh nhìn của họ. Bây giờ nghĩ lại, con cảm thấy mình thật giống... ma nữ. Con quá có tội! Ngay đây, con thành tâm hướng chư Phật, Bồ tát sám hối, đệ tử nguyện từ nay sửa lỗi đổi mới, xin tu chỉnh bản thân nghiêm ngặt.

Ngoài ra, con tùy tiện thọ giới Bồ tát nhưng lại xem thường không gìn giữ, thành ra phạm giới! Con vừa đi học vừa đi làm, cốt để lấy danh. Con vào nhà hàng gần trường xin làm, nhận bán đồ mặn để kiếm thêm thu nhập lương cao ngoài giờ, nhưng đây chẳng phải chánh nghiệp mà là tà nghiệp, hoàn toàn trái ngược tinh thần Bồ tát giới. Hơn nữa sau khi con phát bệnh rồi, lại đi tầm bổ thân thể bằng cách phá giới: Ăn thật nhiều thịt chúng sinh!...

Con cũng xin sám hối tội ngày nhỏ đã bắt rất nhiều nòng nọc cho gà ăn và bản thân thì ăn vô số chén ốc đồng, hễ ra biển thì bắt tôm, cua, ốc v.v... Sau khi thọ Bồ tát giới rồi vẫn tiếp tục hại loài vật mất mạng...

Giờ con xin trình báo với Dương giáo sư: Sau khi được ngài từ bi khai thị và bảo mẹ con chuyển lời ngài khuyên dạy đến con, thì con đã quyết tâm cải hối và vô cùng kinh ngạc vui mừng: Khi thấy suốt ngày hôm nay mình đã có thể tụng bộ kinh Địa Tạng ra tiếng. Con thật cảm ân chư Phật, Bồ tát... nguyện sẽ tiếp tục tụng, thực hành đúng theo những gì ngài đã từ bi chỉ dạy.

Tất cả tội lỗi đệ tử xin chân thành phát lộ sám hối tại đây. Cũng xin hướng về những chúng sinh bị con giết từ vô thi đến nay, thành tâm sám hối. Kể từ hôm nay trở đi con nguyện đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Hy vọng mọi người hãy lấy con làm gương, răn dè tỉnh giác.

Xin ngài và mọi người tiếp nhận lời sám hối của con.

Ngày mùng 8 tháng 10 năm 2007.

Đệ tử – Quả Chính (tên tôi đặt cho).

LỄ PHẬT THỂ CHÚNG SINH NGẠ QUỶ

Giúp họ tiêu trừ tội chướng, thoát ly khổ nạn, thân tâm an vui no đủ, chẳng còn đói khát, khai huệ mở tâm.

LỄ PHẬT THỂ CHÚNG SINH CÔI SỨC

Giúp họ tiêu trừ tội chướng, thoát ly khổ ác thú. Trong tam giới, bất luận là chúng sinh cõi nào, dù hưởng phúc hay thọ khổ, đều có lúc cáo chung, nên mới có câu: Khổ tận cam lai. Trong Kinh Kim Cang Phật giảng: “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, nên thường quán như thế”. Muốn chúng sinh ly khổ đặc lạc, nên vì chúng sinh lễ Phật, tụng kinh, nghiêm trì giới luật, đây là căn bản. Nếu chẳng trai giới, phúc từ đâu đến?

Trong “Đại Thừa Giới Kinh” nói: Miệng ăn uống rượu thịt, ngũ tân, xú uế bất tịnh, thì chẳng dám lên Phật điện bảo tháp, hưởng nữa là lễ Phật tụng kinh?

Đối với người mới học Phật, không thể lập tức đoạn rượu, thịt, ngũ tân... nên Phật tạm phương tiện, đầu tiên cho phép dùng loại thịt:

1. Không do mình giết.
2. Không thấy không nghe thăm trạng giết (không nghe tiếng vật quẫy đạp rên la, vì bị giết).
3. Không phải vì mình mà họ giết...

Đây gọi là tam tịnh: Tay tịnh, Nhĩ tịnh, Nhãn tịnh. Gọi là: Tam tịnh nhục.

Tùy theo tâm tinh tấn tu mà đoạn trừ hẳn ăn mặn. Nếu không thì chỉ xem như là gieo duyên cùng Phật mà thôi, tuyệt không có công đức gì đáng nói.

Nếu trước lúc tụng kinh mà còn uống rượu, ăn ngũ tân: Hành, họ, tỏi v.v... tức là đối với Phật cùng Hộ pháp già lam bất kính. Chỉ có các bậc Tăng, Ni, Cư sĩ nghiêm trì trai giới mới được xem là người tu hành thanh tịnh, mới có thể vì lục đạo chúng sinh lễ Phật tụng kinh, sám hối... khiến họ thực sự được lợi ích. **Là người xuất gia mà không giữ giới, lại uống rượu ăn thịt, thì đây là những kẻ ở tại Phật môn làm ô uế Thánh địa, khiến Thiên Long hộ pháp phẫn nộ, đợi khi phúc báu của họ hết, sẽ lập tức đọa địa ngục A-tỳ, mãi mãi không có ngày thoát ra.**

LỄ PHẬT THỂ NGƯỜI CÔNG QUẢ Ở CHÙA

Vì nếu không có họ, pháp hội không thể thành công viên mãn.

PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG

Trong Kinh Địa Tạng Phật giảng giải có đủ loại công đức và nhân mạnh tâm quan trọng của hồi hướng: “Nếu có thể đem thiện sự hồi hướng cho pháp giới, thì công đức người này trăm ngàn đời thọ an vui vi diệu. Nếu chỉ hồi hướng cho gia đình quyến thuộc và lợi ích của bản thân, thì chỉ hưởng có ba đời”.

Theo lời Phật khai thị, chúng ta có thể nhận ra: Người tu cần có tâm quảng đại, làm việc thiện không nên tham cho mình mà hồi hướng cho pháp giới, thì phúc kia không gì có thể sánh kể.

Nếu bạn bố thí hành thiện rồi hồi hướng cho phúc báu nhân thiên... mặc dù thực tế bạn có quyền “chuyên khoản” hết về “kho phúc báu nhân thiên”, nhưng xét theo cứu cánh thì việc này dễ gây ra nhân duyên chướng đạo! Bởi từ xưa đã có câu: “Phú quý khó tu”. Được phú quý mà không có trí tuệ soi đường dẫn lối thì rất dễ tạo ác, cuối cùng lại bị đọa vào ác đạo, biến thành: “Tam thế oán” như trong “Tập Thí Dụ Kinh” đã kể ra câu chuyện thế này:

“Có một trưởng giả ham phú quý nên dốc sức cúng dường chúng Tăng, gặp một vị La hán không những chẳng khen ngợi chi, mà còn bảo ông là: “Có tội”. Bởi vì trông phúc thì sẽ được hưởng phúc báo khoái lạc nhân thiên, chính ngay lúc hưởng thụ sẽ phát sinh tâm kiêu ngạo tự cao, bất kính Phật Pháp Tăng, khởi niệm tham lam phóng dật, do vậy mà sau sẽ bị đọa ác đạo”.

Vì vậy, chỉ có phát tâm Bồ đề, quyết chí cầu giải thoát sinh tử, hồi hướng cho thành tựu vô thượng Phật đạo, mới là chánh lộ.

VÌ SAO LỄ SÁM KHÔNG LINH?

Hiện nay trong nước lẫn ngoài nước, có rất nhiều người thắc mắc, hỏi tôi: Họ báỉ Lương Hoàng Bảo Sám rồi, song bệnh vẫn như xưa, phiền não còn y nguyên, vì sao như vậy?

Tôi đáp:

– Có hai tình huống:

1. Do họ không trì giới, chưa bỏ mặn ăn chay. Đây gọi là: Ngay nền tảng tu hành đã không tốt.
2. Tâm không tu đàng hoàng, từ đầu đến cuối chỉ vì lợi ích nhất thời mà tạm đến “ôm chân Phật” chứ không thật lòng sám hối.

Tôi bảo bọn họ hãy tự kiểm, suy xét cho kỹ xem? Đa số thường đáp là: Có!

Thực ra Lương Hoàng Bảo Sám luôn khuyên chúng ta nên hành đúng theo lời Phật dạy, biết lỗi hồi đầu, buông hết ân oán, quay về nhà mình. Nhưng nhiều người (trước và sau khi sám hối), tâm hoàn toàn không có chút tỉnh ngộ hay bất kỳ cải sửa nào, vẫn cứ như xưa: Tật đâu còn đó “chỉ thấy lỗi người, ai cũng sai, cũng không đúng, còn riêng mình thì rất tốt!”. Làm vậy chẳng khác chi đã xem bản đồ kỹ càng nhưng không chịu cất bước, hoặc đi sai lạc, nên chẳng thể tìm ra lối về nhà. Như vậy có đáng tiếc không? Thật giống như kẻ ngồi trong ngân hàng đếm tiền, nhưng toàn là tiền của người ta!

Hành trì Lương Hoàng Sám là phải “đại xả bỏ... vô minh”. Bất kể là ai, bất kể có bao nhiêu người, cứ y theo pháp sám này mà cải hối, sửa đổi, ắt sẽ tìm được đường về nhà, xa lìa sợ hãi âu lo, chắc chắn được an lạc.

Do các vị mới phát tâm học Phật định lực ít, lúc rảnh cần tranh thủ xem kinh sách, giúp tăng trưởng trí huệ. Nếu cần bàn luận gì thì nên thân cận với những Phật tử có chánh kiến, nói nín chi cũng phải theo đúng như pháp Phật dạy: “Thốt lời Phật, hành hạnh Phật, tin sâu nhân quả”... được vậy mới giúp cho đạo tâm mình tăng kiên cố. Nếu thường cùng ngoại giáo hay người chẳng tin Phật bàn chuyện phiếm, nói nhảm, phê bình chõ hay dõ, bói móc lỗi người, thích nói lời tục (xổ toàn ô ngôn xú ngữ)... thì phải hiểu sơ phát tâm giống như lửa mà lời xú ứ tựa như nước, và ta đã tạo cảnh: Lửa yếu nước mạnh, ắt lửa phải tắt!

Vì vậy, quý vị phải tránh xa Ác tri thức, hằng thân cận Thiện tri thức, phải thường cảnh tỉnh mình luôn. Ác tri thức bao gồm cả những văn hóa đồi trụy: Những sách, truyện, băng đĩa, phim ảnh tuyên truyền giết chóc, bạo lực, tình dục dâm uế trên net và chung quanh mình, nghĩa là tất cả người và vật nào thuộc dạng này, quý vị phải tuyệt đối tránh xa! Nếu quý vị tu được: “Mắt thấy sắc tướng lòng không vương, tai nghe mọi sự tâm chẳng vương”... thì mới không cần xa lánh...

Một người nếu chân thành “đoạn ác tu thiện, thì dù có tụng kinh, trì chú, tham thiền, niệm Phật chi... cũng sẽ chiêu công đức... Nếu có thể hồi hướng cho tất cả chúng sinh thì diệu lạc ấy vô cùng, còn nếu chỉ hồi hướng cho quyến thuộc và bản thân mình, thì quả diệu lạc này chỉ hưởng ba đời, bởi: Xả một thì thu được vạn báo.

Công đức chiêu phúc lớn hay nhỏ, là tùy vào cách chúng ta lựa chọn hồi hướng như thế nào mà thôi.

Lục căn của phàm phu quen truy cầu lục trần, nhưng người tu thì phải luôn hành ngược lại thế nhân, thường phát nguyện giữ lục căn thanh tịnh, dần dần tâm đạt thanh tịnh bất nhiễm, đi vào đường giải thoát...

PHÁT NGUYỆN VỀ KHẨU NGHIỆP

Nguyện từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, miệng không hủy báng Tam bảo; không hủy báng người hoằng đạo, không nói việc xấu ác của người...

Nguyện không bao giờ nói: “Làm lành chẳng được quả tốt; làm ác không bị quả khổ”; không hề nói: “Chết là hết, không có chuyển sinh luân hồi chi”. Nguyện không nói vô ích, không nói lời gây tổn hại người. Không tuyên truyền kinh sách tà hay ngoại đạo; không dạy người làm thập ác, không xúi người phạm tội ngũ nghịch; không tán dương làm ác; không a dua hòa theo thói tục; không dạy người tin thờ thầy tà, quỷ thần, đồng bóng... Miệng không bình xấu tốt; không giận hờn mắng nhiếc cha mẹ, Sư trưởng, Thiện tri thức; không ngăn cấm người làm phước...

Nguyện miệng con thường tán thán Tam bảo; nêu cao công đức truyền giáo; luôn giảng quả báo thiện ác lành dữ cho người. Thường nói lời giác ngộ, lời thiện lành, giúp chúng sinh được lợi; thường thuyết kinh Phật, xác nhận “Hết thấy chúng sinh đều có Phật tánh, có thể tu thành”... Nguyện miệng thường dạy người hiếu dưỡng cha mẹ, qui y Tam bảo, thọ trì Ngũ giới, hành Thập thiện, tu thanh tịnh. Miệng luôn khuyên người phải gấp làm việc thiện như cứu lửa cháy đầu...

Giải thích:

Chúng ta sống đến hôm nay, chỉ một lỗi phóng túng khẩu nghiệp, không cần ngôn, không thận trọng giữ gìn, mà tạo ra nghiệp ác bất tận. Nếu chẳng sám hối, thì địa ngục bạt thiết ắt sẽ có phần.

Sau khi sám hối rồi, thì lúc bàn luận có nói gì cũng phải thận trọng, cần ngôn. **Tu khẩu đức chính là gìn giữ miệng thật tốt.** Điều này đối với người tu rất quan trọng! Phải nhớ: Khi không bàn chuyện thì im lặng, tĩnh tâm tu (thâm niệm Phật hoặc trì chú để giữ chánh niệm tùy theo pháp môn tu của mình). Lúc nào cũng nhớ lời Phật dạy, tâm thường an trụ nơi đạo, vượt thoát tam giới...

Riêng hàng cư sĩ tại gia, xin quý vị đừng để chuyện mưu sinh kiếm sống làm ảnh hưởng đến việc tu... Phải biết Quý thần, Thiên địa... luôn ngầm trợ giúp những ai chịu tu trì, vì vậy công việc, sự nghiệp bạn sẽ phát thuận lợi, nếu bạn tu chân chính đúng pháp: Tâm chẳng đắm tham kim ngân, bảo ngọc, thấy tuấn nam, mỹ nữ... lòng không đắm nhiễm vãn vương, luôn thanh tịnh vô nhiễm, hằng nghiêm trì giới luật...

Lúc Phật Thích Ca mới thành đạo, Ma vương phá ma nữ đến phá, nhưng bị thất bại nên xấu hổ biến thành phẫn nộ. Ma vương ở trước Phật phát lời thề rằng: Hiện giờ Phật pháp đang lên nên ta không thể cản ngăn, đành cam chịu các đệ tử của ta đều bị hóa độ thành đệ tử Phật.

Nhưng đến đời mạt pháp trong tương lai, ta sẽ sai các đệ tử, ma con, ma cháu... của ta, cho chúng trà trộn vào đám đệ tử Phật, mặc y phục Phật

giáo, hòng phá hoại đạo Phật, biến giáo thuyết người thành điên đảo, để dẫn dụ đệ tử người vào ma đạo! Đến lúc đó, thử xem người làm thế nào?

Phật nghe xong lời này, đôi mắt rung lệ vì thương xót...

Phật tuy có thần thông cao tột, nhưng cũng vô phương ngăn cản tối tăm khi “bóng ngả về tây, lúc thái dương chìm lặn”. Vì ngay lúc này những loài sợ ánh sáng sẽ thừa cơ xuất hiện làm hại chúng sinh. Đệ tử Ma vương có tham, sân, si sâu nặng, thích làm chuyện xấu ác tối tăm. Một khi chúng trà trộn vào Phật môn, sẽ phá hoại giới luật Phật ngay từ trong nội bộ: Chúng đem tà thuyết ô trược trộn vào giáo lý Phật, như vậy thì mức độ nguy hại có thể tưởng tượng được.

Lúc Phật giảng Kinh Lăng Nghiêm, đã thông báo rằng: Khi thời mạt pháp tới, thì Phật sẽ phái chúng đệ tử là các hàng Bồ tát, chư vị La-hán của ngài... cùng “ứng thân” giảng nhập vào thời mạt pháp, “**ứng thân**” tức là: Dùng thân do cha mẹ sinh ra. Các ngài sẽ đầu sinh vào các gia đình giai cấp không đồng nhau, sau khi những đứa bé (hóa thân) này lớn lên, có thể làm Sa môn hay giữ nguyên hình thức thế tục, có thể là Vua một nước hay Lãnh đạo cao cấp của một vùng, họ có thể là Thủ tướng, Đại quan hay đồng nam đồng nữ... Những bé trai, bé gái này, sau khi trưởng đại rồi sẽ kết hôn hoặc không kết hôn, thậm chí có vị còn làm... xã hội đen, du côn, dâm nữ hay quả phụ...

Có vị còn thị hiện là bà vợ hay ông chồng xấu nét, phạm lỗi thông gian hoặc mang thân phận “ô nam, uế nữ”... để có thể hóa độ tất cả hạng ti tiện hèn kém trong xã hội. Thực sự trong khắp các hạng người, đều có Bồ tát, A-la-hán đầu sinh, ứng thân hóa độ...

Tại sao chư Bồ tát, A-la-hán không ngồi trên tòa sen uy nghi hiển hách giảng hạ xuống phạm trần để độ người? Bởi nếu làm vậy thì những hạng phạm phu sẽ sinh tâm kính sợ và hoàn toàn không tin là bản thân họ có thể tu “Xuất tam giới thẳng đến thành Phật”. Hiện giờ đang bước vào giai đoạn đầu của thời kỳ Mạt pháp. Kinh Đại Bi chia pháp vận ra ba thời kỳ: Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp. Chánh pháp một ngàn năm, Tượng pháp một ngàn năm, Mạt pháp một vạn năm.

Chư Phật, Bồ tát, A-la-hán... đầu nhập nhân gian là vì chúng sinh mê muội mà dẫn đường chỉ lối, đồng thời thị hiện sự tu hành đạo tâm kiên định.

Ngài Tuyên Hóa giảng: **Khi nghe ai có chút trí tuệ, thần thông, bạn đừng vội nói họ là ma! Muốn biết có phải là ma không thì bạn hãy nhìn, hãy quan sát xem: Họ có còn tham tài, tham sắc, tham danh lợi hay không? Và nhớ lấy đây làm tiêu chuẩn để phân biệt.**

Phạm những ai ham tiền, xin tiền, vòi tiền đều là giả. Đã minh bạch lý này rồi, thì sẽ không bị lừa. Hễ còn Kinh Lăng Nghiêm hiện diện thì chánh pháp không bị diệt và lời răn dạy trong”Tứ chủng thanh tịnh minh hối” chính là

bài thi trắc nghiệm đo lường mức độ tu chúng... Xin các pháp lữ mỗi người hãy tự nỗ lực, tự khảo thí...

Trong “Phật Thuyết Pháp Diệt Tận Kinh” có giảng một số hiện tượng (mà thời nay đã thấy xuất hiện trong đạo lẫn ngoài đời): Toàn thế giới dường như đều phóng túng, thích quảng bá dâm dục, sắc tình... Loài vật bị giết đã man tràn lan để ăn. Khắp nơi xảy ra dối lừa, bịp bợm, cướp trộm, hạ độc, giết người v.v... vì lợi riêng mà người ta không từ thủ đoạn tội tệ nào, Thập ác tăng đến đỉnh điểm, người ta giờ đủ mảnh khốc để tạo ác, thậm chí nói năng, hành xử... toàn là thô tục, giả trá. Luôn tận dụng cơ hội để gạt tiền, kiếm tiền, cái ác mỗi lúc một tăng không ngừng nghỉ...

Lúc Phật Thích Ca giảng “Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Diệt Tận”... Ngài đã tiên đoán và mô tả các sự kiện này sẽ xảy ra vào thời Mạt pháp, vì vậy Ngài mới phái chư Bồ tát, A-la-hán trở lại nhân gian, dùng đủ thân phận để hóa độ đủ hạng người.

Tổng kết:

Hễ ai chịu cực khổ lẽ Lương Hoàng Bảo Sám và học Kinh Lăng Nghiêm, nhất định là thời quá khứ đã cùng Phật có duyên sâu nặng, trong số này cũng có người là: “Tam ghé bến tam giới, ứng thân trở lại nhân gian để độ người – Là “Bồ tát A-la-hán tái lai”. Chư vị này tuy cũng tu xuất tam giới, vừa tu vừa độ sinh, song cũng phải dùng bản thân mình, tùy duyên bồi đắp đức trái (nợ cũ).

Tất nhiên họ vẫn phải trải qua khảo thí (thử thách). Chúng ta hiện tại rất cần hoàn thành quá trình “làm tiêu nghiệp cũ” và lo thanh toán, trả cho xong các món nợ quá khứ. Mà chủ nợ chính là quyền thuộc bên cạnh chúng ta và tất cả những thiện duyên, ác duyên mà ta tiếp xúc... Nếu sống trong nhân gian, ta có thể làm: “Người đi ngược lại” dòng đời, thì sẽ giải quyết dứt điểm những nợ nghiệp xa xưa từ vô thí. Hễ hoàn thành thử thách, vượt qua ải thi cuối cùng thì xem như là thi đậu, tốt nghiệp.

Lạy xong bộ Lương Hoàng Bảo Sám này tất nhiên rất gian khổ, thậm chí là khó thể kham thọ, huống nữa là lẽ ba bộ hay nhiều hơn nữa...

Chúng ta giống như người (vì mê lầm) lỡ nuốt độc dược, phải lo tẩy độc gấp bằng cách nôn, ói hết ra... Nhưng bạn vĩnh viễn không thể nhờ bụng ai nôn ra giúp cho mình. Bởi cái chuyện nhờ người làm thay, tu thay... hoàn toàn không có cửa!

Chúng ta đều biết: “Muốn được kết quả vĩ đại thì phải lao động gian khổ”... cổ nhân từng nói: “Trời muốn giao trọng trách cho ai, thì trước phải rèn chí, mài luyện họ toi bời”... vì vậy nếu ta không nhẫn giới thì khó thể thành công.

Vì sao người tu hành phải trải qua nhiều cuộc mài dũa gian lao khổ nhọc? Bởi vì tương lai họ phải làm đại sự, phải gánh vác và hoàn thành những trọng trách sứ mệnh rất lớn, nên trước tiên cần phải hứng chịu sự mài luyện sắt thép, khiến tất cả tính tật gai góc xù xì của bản thân đều được dũa mòn, mài bằng... và còn phải học rành rẽ những điều chưa biết, chưa hiểu... Đại sứ mệnh to lớn kia chính là: **Giúp chúng sinh giác ngộ**, hỗ trợ việc “lấy giới làm sư”, dùng pháp Phật hướng dẫn người, chinh lại Ma thuyết đang gieo rắc hoành hành, nhằm biến Phật pháp thành điền đảo...

KHÔNG SÁT SANH LÀM SAO ĐUÔI MUỖI TRÙNG ĐI (PHẦN PHỤ LỤC)

Hỏi: Trong nhà tôi có rất nhiều côn trùng muỗi, ruồi kiến, gián V.V...CÓ thể giết nó không, nếu không thể thì phải làm sao?

Trong kinh Phạm Võng Phật dạy: “Không được cố ý giết tất cả sinh mệnh”. Thế nên mọi loài có mạng sống đều không được giết. Vậy phải làm sao u? Để tôi kể hai câu chuyện này cho bạn nghe:

Mười ba năm trước tôi ở trung tâm thành phố, nhà có rất nhiều muỗi, kiến. Không riêng gì nhà bếp mà cả thư phòng và phòng ngủ của tôi cũng bị kiến bò lên mình. Hết sức phiền toái. Cho dù tôi dùng đủ loại thuốc giết chúng, đều không có tác dụng. Thậm chí tôi phải rắc mật ong hay đường cát ở trong sân, đợi kiến bu quanh thì chế nước sôi hại chết chúng, dù kiến bị tôi giết hàng ngàn hàng vạn, nhưng chúng chẳng ít đi, mà còn tăng nhiều hơn. Tức nhất là, để tránh kiến bò lên thực phẩm nơi bếp, tôi đã treo thực phẩm lên dây kẽm, thậm chí kiến sẽ không đến được, nào dè hôm sau khi tôi hạ thức ăn xuống thì chúng đã bu đen. Phiền quá, tôi đem giỏ thức ăn ra để ở sân, dùng tờ giấy báo cũ đốt... rồi bỏ vào giỏ... thui cho kiến chết (lúc đó tôi chưa biết Phật pháp).

Sau khi bái kiến Hòa thượng Diệu Pháp rồi, tôi hiểu là không nên sát sinh, nhưng vẫn còn ăn Tam tịnh nhục (không mua loài vật còn sống để giết ăn), lúc đó tôi cũng không sắp kiến vào hạng có sinh mạng (vì thấy nó quá nhỏ).

Sau khi gặp Hòa thượng Diệu Pháp, từ Ngũ Đài Sơn quay về nhà, tôi lại vấp phải vấn đề “ứng phó với kiến”... Tôi đi mua bột DDT (thuốc diệt côn trùng) về rắc khắp nơi cần thiết rồi, đột nhiên nghĩ lại: “Kiến không phải là cũng có mạng sống sao? Chúng nhất định biết suy nghĩ, nếu không, sao lại sống rất có tổ chức và kỷ luật?”...

Trong lòng tôi bỗng thấy bất an. Nhớ đến lời sư phụ dạy, tôi cảm thấy quá xấu hổ và đột nhiên niệm sợ hãi nổi lên mãnh liệt: “Mấy năm nay tôi giết kiến không đếm xuể, ắt sớm muộn gì chúng cũng tìm tôi tính sổ thôi... Bây giờ tôi còn rắc thuốc diệt côn trùng, chẳng biết sẽ giết hại bao sinh mạng nữa đây?”...

Thế là tôi vội lau bột thuốc đi, dùng nước rửa sạch hết. Bởi vì lúc đó chỉ có mình tôi ở nhà, tôi liền nói lời tận đáy lòng mình với loài kiến đang bò trong sân:

– Kiến ơi kiến, quá khứ do tôi không biết, không hiểu đạo, nên đã giết kiến rất nhiều. Tôi mới vừa rắc bột độc đó, mặc dù đã tẩy rửa, nhưng ở trong các rãnh, kẹt nơi cửa... vẫn còn lưu độc, các vị ngàn vạn lần chớ nên bò tới đó nha. Từ nay về sau tôi hứa sẽ không giết kiến nữa, hi vọng các vị đi trụ chỗ khác, đừng có ở trong nhà hay nhà bếp hoặc trong sân, nếu các vị cứ bò tùm lum, lỡ tôi không thấy mà đạp chết thì các vị đừng trách. Tốt nhất là các vị nên sống gần bồn hoa, nơi đó không nguy hiểm. Đừng vào nhà bếp làm phiền, tôi cũng không làm hại các vị. Tôi chỉ nói với kiến như vậy, cũng không hề nghĩ rằng: “Nếu tôi không cho chúng vào nhà bếp, thì chúng sẽ tìm thức ăn ở đâu?”...

Mấy ngày sau con tôi mách:

– Ba ơi, ngộ ghê, nhà chúng ta không còn kiến nữa!

Thực ra tôi đã quên bémng việc này, bây giờ nghe con trai báo tin, tôi mới sực nhớ đến lời mình nói mấy ngày trước. Thế là tôi bươn bả đi tìm lũ kiến nơi sân, phát hiện không còn con nào. Tôi nghĩ: “Chắc không phải do thời tiết mà lũ kiến đi hết?”... Thế là tôi kiểm tra các vùng lân cận chung quanh, thấy vẫn đầy kiến. Lúc đó tôi kinh ngạc và hoan hi vô cùng. Tôi vui – không phải vì kiến đi hết, mà do cảm thấy người cùng vật có thể giao lưu – chỉ cần là lời nói tha thiết thực lòng, nhất định sẽ có cảm ứng...

Lúc đó nếu như hằng ngày tôi biết rắc một ít thức ăn vụn gần bồn hoa, cho kiến có lương thực mà sống, thì đỡ tội kiến hơn. Nhưng khi đó tôi không nghĩ tới, chỉ biết yêu cầu kiến đừng vào bếp, các phòng... của mình thôi. Thế là chúng đành dời nhà. Tôi ở đây từ đó đến nay ngót 6 năm, không còn con kiến nào xuất hiện.

Trước khi qui y Phật pháp, tôi vẫn là kẻ tạo nhiều tội như: Sát sinh, ăn thịt, uống rượu... có thể nói: “Khởi tâm động niệm không gì mà không tạo nghiệp, gây lỗi”... Thế thì vì sao có được cảm ứng như thế này chứ? Một là: Nhờ thành tâm mà chiêu cảm. Hai là: Nhờ Phật, Bồ-tát gia trì! Đức Phật có lòng đại từ bi phổ độ tất cả chúng sinh, bất kể là ai, chỉ cần họ có chút thiện tâm, thì Phật đều dùng phương tiện thiện xảo để hóa độ, hướng dẫn họ đi vào con đường dứt ác hành thiện. Cổ đức xưa có nói: “Muốn cho gia nhập Phật trí, trước phải dùng dục câu dất”...

Tôi thuộc hạng người ngu muội vô trí, nương vào sách kinh dạy dỗ, nhưng không thể vừa nghe là tin thọ liền, chỉ khi nào tận mắt chứng kiến... thì mới có thể thu phục được tôi. Đây cũng là duyên có vì sao, từ khi học Phật rồi, tôi chịu tụng kinh niệm Phật hồi hướng cho chúng sinh.

Thêm một chuyện hay nữa:

Sư đệ Quả Bồi của tôi từ Hà Nam tới, chú kể mình đã áp dụng phương cách như tôi chỉ bày tương tự trên đây để đối phó với nạn nhiều chuột nơi nhà mình.

Chú cũng nói với chuột như vậy, áy náy nhận lỗi, hứa rằng: “Từ đây về sau nhất quyết chẳng giết hại chuột nữa!”...

Sau đó hằng ngày chú bỏ chút thức ăn thừa vào đĩa, để cố định ở chỗ có chuột... Mới đầu: Không những chuột ăn đồ trong đĩa, mà còn ăn lan sang các thứ khác và vẫn tiếp tục cắn phá làm hư các thứ trong nhà.

Sư đệ Quả Bồi liền nói với chúng:

– Ngày xưa tôi giết chuột rất nhiều, các vị hận tôi là đúng, từ nay về sau mỗi ngày tôi xin tụng 30 biến “Chú Đại Bi” để hồi hướng, cầu cho chư vị chuột bị tôi giết chết được vãng sinh thiện đạo.

Khoảng ba tháng sau, chuột chỉ dùng thức ăn trên đĩa, không còn cắn phá bất kỳ thứ gì khác trong nhà.

Một hôm, em gái Quả Bồi đến nhà anh ở một thời gian, thấy anh trai hằng ngày cho chuột ăn, bèn cười nhạo anh mình quá ngây thơ khờ khạo, cô không thể nào tin là: Chuột có thể nghe người nói! Dùng cơm tối xong, cô đặt một bánh bao trên bàn. Kết quả: Ngày hôm sau bánh vẫn còn nguyên không bị động tới. Như thế ba ngày, chuột chỉ ăn thức ăn trong đĩa (phần của chuột). Mặc dù thấy quái dị hết sức, nhưng cô không nói gì.

Lạ hơn nữa là, khi cô giặt y phục mình, phơi xong thì lấy vào xếp cất chung chỗ cùng đồ anh trai và chị dâu. Vậy mà chuột chỉ cắn phá đồ của cô, không hề động đến đồ vợ chồng Quả Bồi. Làm sao chuột có thể phân biệt như thế chứ? Cô bắt đầu tin và bày tỏ quyết tâm: Sau khi về nhà mình, sẽ không bao giờ giết chuột nữa. Sau đó chuột ở nhà Quả Bồi cũng tuyệt tích luôn.

Hai câu chuyện tôi kể trên đây, độc giả có thể dựa theo tình huống nhà mình mà xử lý.

Tóm lại, phải cư xử với những loài mà chúng ta gọi là: “Hạng côn trùng phá hoại” y như người.

Phải hiểu là: **Hễ ta càng giết thì chúng sẽ càng căm hận ta.** Bất kể loài vật nào, dù lớn hay nhỏ chúng đều có thể phân biệt được: Thật lòng hay giả dối! Do bởi trước đây chúng ta giết vật quá nhiều, nên đừng có nôn nóng, mong rằng: Chỉ cần nói vài ba câu, tụng mấy bộ kinh là chúng sẽ răm rắp nghe theo, hết hận ngay.

Bạn cho loài kiến ngu ư? Thế thì tại sao chúng biết trước khi nào sắp mưa lũ, lụt nhiều... mà lo đi tản dời ổ?...

Vì vậy, muốn dứt ác đoạn thiện, thì bạn phải kiên nhẫn, bền chí... để vượt cho qua các ải khảo nghiệm khó khăn chúng dành cho ta và luôn ghi nhớ điều này: **PHẢI CỰC KỶ KIÊN NHẪN!** Chỉ có tâm thành mới có thể cảm động được chúng.

Sau khi tôi không giết muỗi nữa, muỗi vẫn vào nhà cắn chích... nhưng tôi đợi chúng từ trên tường hoặc chỗ nào đó rớt xuống, thì dùng một cái ly hoặc lọ, bình... lượm muỗi bỏ vào trong đó, kể đến dùng giấy bịt lại, chọc thủng cho có lỗ thông hơi. Rồi tôi bắt đầu khai thị, nói: Muỗi không nên cắn người!... Sau đó tôi niệm Phật, truyền Tam quy cho chúng rồi thả chúng ra chỗ xa. Tôi làm vậy kiên trì hai năm, muỗi vào nhà rất ít. Có cắn chích thì chỉ nổi mụn nhỏ, cũng không ngứa dữ và tiêu tan rất nhanh. Mười năm sau nhà tôi rất ít bị muỗi cắn, xin giới thiệu cách này cho đồng tu tham khảo.

Làm ruộng sinh côn trùng? Anh bạn nông dân của tôi dùng cách: Tụng 49 biến “Chú Đại Bi” vào nước phun xịt, thấy cũng có kết quả tốt. Còn nếu như bạn muốn xịt thuốc rầy, thì hãy thông báo cho côn trùng hay trước ba ngày.

Tóm lại, phải thật sự có tâm yêu thương loài vật, biết sai thì cải hối mới được, Nếu chỉ hi vọng vào việc tụng mấy bộ kinh, đọc mấy biến chú, côn trùng cũng không thể hết dễ dàng. Bởi tất cả do tâm tạo, chứ không phải do kinh, chú... Việc niệm Phật, tụng kinh, chú... chỉ là trợ duyên mà thôi.

Với các côn trùng trong nhà, như loài gián chẳng hạn, bạn muốn xịt thuốc thì phải thông báo trước ba ngày, thỉnh chúng nhanh chóng dời nhà, sau đó mới quét dọn vệ sinh. Đến hạn kỳ nếu như chúng vẫn còn thì có thể quét dọn. Nhưng không nên cố ý làm chết chúng. Đồng thời Khi quét, bạn niệm Phật, tụng chú Vãng Sinh, Chú Đại Bi... gì cũng đều tốt, hầu giúp siêu độ cho những loài vật bị chúng ta vô ý làm tổn hại (bao gồm cả những lúc cuốc đất, cây bừa).

Hòa thượng Diệu Pháp nói: Làm như vậy tương đối đúng pháp, lâu dần chúng sẽ không còn nữa. Còn nếu bạn là người không chỉ dứt ăn mặn, mà còn là người tu đã đoạn dâm dục. Nếu bạn bảo chúng hôm nào dời nhà, thì đến thời hạn đó bạn sẽ không thấy chúng nữa. Bởi vì công đức bạn có, đủ để giúp chúng ly khổ đắc lạc. Giống như Quốc vương, Đại thần... mà muốn tuyên bố một người nào được giàu, thì chỉ một câu thôi là có thể thành ngay.

Thế nhưng, nếu một người bình thường tốt tính mà muốn dạy cho người nghèo con đường phát tài thì phải cần thời gian... Cho nên chỉ cần bạn lo bồi đức lập hạnh, phẩm chất cao thượng, luôn giữ gìn thân khẩu ý thanh tịnh, thì cảnh sẽ chuyển tốt, tương ứng với tâm.

Tình huống mỗi nhà bất đồng, nên quý vị hãy tự mình xem xét, giải quyết.

VÌ SAO KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC LÀM?

Bất kỳ bệnh tật hay gặp chướng ngại gì, bao gồm cả sự nghiệp, như: Tìm không được công tác, đều thuộc về báo ứng nhân quả.

Tôi gặp một anh đã tốt nghiệp Thạc sĩ, nhưng lại tìm không được việc làm. Cho dù anh có xin bán vé, chào mời kiếm khách cho nhà xe, cũng không ai mua, cũng không ai đi.

Bạn thấy có lạ không?

Năm ngoái tình cờ gặp nhau, tôi liền hỏi:

-Anh có làm qua việc gì xấu không?

- Không!

- Không có thực ư? Chẳng phải anh phạm lỗi tà hạnh: Ưa lãng nhăng loạn bậy cùng phái nữ hay sao?

Anh đáp:

- Hiện nay ai cũng đều sống như thế cả!

Tôi nói:

Xin cảnh báo anh, đừng có quan niệm “Hiện nay ai cũng đều như thế!”... dù anh không nói thì tôi cũng thừa biết. Nhưng **sống như vậy là phi lễ, vô đạo, rất thiếu đạo đức!** Do anh sống không đạo đức, chưa kết hôn mà phạm đủ lỗi dâm tà loạn bậy. Phải biết cho dù đối phương có đồng ý ưng thuận thì anh cũng không được phạm lỗi. Vì chưa kết hôn thì không được “quan hệ vượt rào” hưởng nữa là không có ý kết hôn chỉ muốn phóng túng tình dục, truy tìm hoan lạc, ăn nằm bừa bãi. Làm như thế là thương thiên hại lý. Luật tự nhiên không cho phép. Do vậy mà dù đã tốt nghiệp Thạc sĩ, nhưng anh không thể nào tìm ra việc làm, tất cả là do anh sống vô đạo đức, thiếu phẩm hạnh, nên trời chẳng ủng hộ anh, ngược lại còn nghiêm trừng anh. Nếu anh muốn có công tác tốt, thì đầu tiên trong nhà nên thờ tôn tượng Phật, hoặc hãy đến chùa, quỳ trước Phật: Thành tâm phát lộ sám hối hết những tội tà dâm và các tội mình đã làm. Nếu anh biết ăn năn sám hối, thế chẳng tái phạm nữa, thì có lẽ anh sẽ tìm được việc làm.

HÚT THUỐC UỐNG RƯỢU ĐỀU CÓ QUỶ THEO

Người uống rượu thường có nhan diện màu gan heo, người hút thuốc thì mặt xám, là nguyên nhân gì? Người uống rượu có ma men đeo theo, người hút thuốc cũng có quỷ hút đeo theo.

Quỷ là từ đâu mà lại? Một số là vong nhảy lầu, nhảy sông, bị tai nạn xe, là các cô hồn, đã quỷ bị uống tử, hoạnh tử... không thể lập tức đầu thai, nhưng lúc làm người rất ưa hút thuốc uống rượu. Sau khi làm quỷ thì không ai cho

hút thuốc uống rượu, do họ còn quá chấp trước vào những hưởng thụ ở thế gian, nên dễ nghe mùi rượu, mùi thuốc là thêm dữ dội. Vì vậy dễ gặp được ai hút thuốc, uống rượu... là họ nhào tới ôm lấy, nhưng đối phương không nhìn thấy được cảnh: Miệng quỷ đang đối với miệng mình – hề bạn nhả thuốc thì họ hít vô, họ phả khí thì bạn hít. Lúc bạn ngủ ngửa mặt, thì họ áp mặt kề bạn, hề bạn nằm nghiêng thì họ cũng đối diện nghiêng với mặt bạn, nghĩa là lúc nào cũng kề cận bạn (vì họ quá ghiền thuốc). Hề bạn nhả thuốc, thì họ hít. Họ nhả khí thì bạn hít... mà người thuộc dương, quỷ thuộc âm, nên vô tình bạn cùng họ trao đổi khí xấu... Cho nên kẻ hút thuốc, uống rượu... khí sắc càng lúc càng tệ, mặt càng lúc càng khó coi. Chân hay bị nổi nấm, sinh mẩn ngứa, bị phù nề... còn bị chai và mọc mụn cóc, thủy đậu do ác nghiệp tạo ra! Thứ nhất: Sát sinh ăn thịt. Thứ hai: Làm thương hại vô lượng chúng sinh. Nếu như có thể ăn chay, tuân giữ giới luật, chịu vì chúng sinh tụng kinh sám hối, mọi sự sẽ dần dần chuyển tốt trở lại.

Tôi khuyên không sát sinh là muốn bạn phải lựa đường chánh mà đi, nên dứt đồ tanh hôi, không ăn thịt sát sinh. Bạn niệm Phật tụng kinh cho chúng sinh, thì chúng sẽ chịu đi! Nhưng cần phải kiên trì (không phải chỉ thực hành một vài ngày là đủ), vì nghiệp sát sinh bạn tạo quá nặng.

Thí như tôi là heo, khi bạn giết tôi, linh hồn tôi xuất ra, lòng tôi hận bạn chí tử, nhưng chưa có cách báo oán vì âm dương cách trở (Nghĩa là các thứ bao gồm từng phần trên thân vật, nếu ai mua về, thì thần thức vật sẽ phân ra rất nhiều để đeo theo)...

Khi bạn đem thịt cắt thành miếng, vật sẽ phi thường thống khổ, vì cho rằng: Đó là thịt ta! Nó hận đến nhe lợi nhe nanh, nhưng chưa có cách hay cơ hội để báo thù...

Vì vậy nó chờ đến lúc phúc bạn suy, bạn bị cảm, thân bất an, sức đề kháng không đủ, dương khí thiếu... thì nó liền nhập vào thân thể bạn, trụ tại lưng, hay chân... hoặc bất kỳ bộ phận nào đó trên thân bạn, dốc sức hành hạ bạn... Bởi bạn đã giết ăn thịt nó, (có khi là do tiền thế oán tìm đến, đời này đòi nợ, hành bạn khôn khổ)...

Cho nên, cách giải quyết tốt nhất là ăn chay, đi vào đường học Phật chân chánh, phải vì những chúng sinh bạn giết qua, thành tâm tụng kinh, niệm Phật hồi hướng...

Công đức tụng Kinh Địa Tạng rất lớn, phối hợp thêm Giới, Định, Huệ... (là thuốc rất hay để chữa trị bệnh tật).

Quý vị rất cần tuân thủ giới luật, giữ ngũ giới: bao gồm cả việc không hút chích chất độc. Thân người khó được nay đã được, Phật pháp khó nghe nay đã nghe (làm Phật pháp trụ thế, đem lợi đến khắp hữu tình, là trách nhiệm của mỗi người con Phật).

Tôi rất mong những chuyện tôi biên kể sẽ giúp cho người mới học Phật, mở trí tăng huệ, tin hiểu và thâm nhập quả thật sâu. Bởi những chuyện tôi kể ra hoàn toàn có thật. Do tri thức hạn hẹp, mà buộc phải nói ra những lời vượt phạm vi của mình, nên tôi mới nói là: Xin mạn phép luận bàn.

Hy vọng độc giả hiểu ý tôi, để tôi biên soạn quyển sách này không uổng công. Quý độc giả nhất định phải đọc Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Địa Tạng v.v... và chịu khó nghiên cứu thâm nhập tất cả nghĩa lý trong kinh, để khai mở trí huệ cho mình.

Trong bài viết nếu có chỗ nào sai sót, mong chư đại đức lượng thứ. Tôi vô cùng cảm tạ.

Phụ chủ của người dịch:

Sách Quả Khanh biên soạn đến đây là hết. Những bài sau đây là người dịch tự tra cứu thêm, cảm thấy khá thú vị nên cho bổ sung vào để chia sẻ cùng quý độc giả:

GIẢI ĐÁP TẠI CHÙA BẢO AN

1. Bệnh bao tử thường liên quan tới sát sinh ăn thịt, bệnh ruột cũng vậy. Ngài Tuyên Hóa từng bảo: Người bị bướng ruột là do hay ăn thịt.

2. Về Bệnh Phụ khoa, ngoại trừ một số ít do nhân duyên khác ra thì đa số thuộc về lỗi dâm. Vì vậy các phụ nữ khi vướng bệnh nên tự suy nghĩ và kiểm kỹ lại xem: về lỗi dâm mình có phạm qua điểm nào chăng? Phần các ông cũng vậy! Nếu bị các chứng bệnh viêm Tuyến Tiền Liệt thì hãy mau mau tự kiểm lỗi và lo sám hối...

3. Còn các bệnh suyễn, ho... thường là do ăn hải sản tạo thành. Xin dẫn chứng: Đặng Lệ Quân là nữ ca sĩ (người Đài Loan) rất nổi tiếng, từng được mệnh danh là “Đệ nhất danh ca châu Á”. Vào năm 1995, cô đến thành phố Chiang Mai (Thái Lan) du lịch, đến ngày 8 tháng 5 thì cô lên cơn hen suyễn, thở khò khè... rồi đột tử tại Khách sạn Chiang Mai. Sự ra đi của Đặng Lệ Quân khiến bao người hâm mộ thương tiếc, làm dậy lên làn sóng thắc mắc nghi ngờ quanh cái chết của cô. Để lý giải chuyện này, Quả Lâm đã quán sát và thấy rõ như sau: Trong phôi Đặng Lệ Quân khi đó chứa đầy các loài hải sản!...

Quý vị phải hiểu là: Khi mình ăn “Thủy, hải sản”, do linh thức vật không còn chỗ cư ngụ, chúng liền bám vào trú đóng nơi phôi của người làm hại chúng... mới đầu tích tụ ít, lâu ngày thành nhiều, đến thời điểm chín muồi thì ác báo hiện...

4. Một phụ nữ bị lang ben hơn hai mươi năm, má trái còn nổi một vùng mẩn đỏ to lớn. Ngoài nguyên nhân do sát sinh ăn thịt ra, cô này còn phạm

lỗi hay nói xấu và rao truyền khuyết điểm của người, khiến người khó chịu, nên bản thân mình cũng bị quả báo khó kham.

5. Một người hay nhức đầu hỏi nguyên nhân do đâu?

Quả Khanh đáp: Bởi vì bạn bất hiếu với song thân, luôn khiến song thân phải nhức đầu âu lo. Nên chiêu cảm quả báo mình bị đau đầu. Hễ làm người khác bị gì, mình cũng bị thế ấy.

6. Có cô gái hỏi: Cha mẹ tôi không tin Phật, phải làm sao?

Quả Khanh đáp: Mẹ tôi cũng không tin Phật, năm ngoái bà tạ thế, tôi quỳ tụng 100 bộ Kinh Địa Tạng cầu cho mẹ và hướng dẫn mẹ đến cánh giới rất cao. Nếu song thân mình đến phút lâm chung vẫn chưa tin Phật, thì hãy vì cha mẹ thành tâm tụng kinh niệm Phật.

7. Một bà mẹ hỏi: Con trai tôi học đến lớp 4 Tiểu học rồi, mà ngay cả phép cộng trừ đơn giản cũng không làm được. Nguyên nhân do đâu?

Quả Khanh bảo: Do lúc mang thai bà hay ăn hải sản, gà, vịt v.v... thường hại não chúng, cho nên con bà bị quả không được thông minh. Muốn cứu vãn, giúp con sáng trí, cha mẹ cần niệm Phật ăn chay, tụng Kinh Địa Tạng cho con, hằng ngày nên tụng từ 7 đến 10 biến Chú Đại Bi, gia trì vào nước, đem cho con uống. Bản thân thẳng bé mỗi ngày trước khi đi học nên lễ Phật ba lễ, dâng cúng hương hoa cho Phật, dần dần sẽ thông minh lại.

8. Xin hỏi: Vì sao có người ăn dù chỉ một con gà, hay một miếng thịt nhỏ thôi, mà cũng bị bệnh? Trong khi có người ăn cả trăm con, nhưng họ vẫn mạnh khỏe không hề hấn gì, thậm chí cũng chưa từng bị bệnh, nguyên nhân là do đâu?

Đáp: Người ăn gà dù có tí xíu mà bệnh, là do trước đây họ không có bất kỳ ân oán gì với gà! Cho nên vừa ăn một miếng, thì bị bệnh. Còn người ăn cả trăm con mà thấy không sao, là do quá khứ họ đã từng làm trăm kiếp gà, bị người giết ăn, cho nên đời này họ ăn lại những con gà (là kẻ kiếp xưa từng ăn thịt họ, giờ đang bị làm gà và phải đền trả lại nợ mạng đã thiếu họ trước đây). Phải biết: Nhân quả báo ứng không hề sai dù là mấy may.

Chúng ta nên thường tỉnh giác, không để phạm lỗi, lúc nào cũng phải làm chủ mình, không để tâm chạy bậy. Phải khéo dụng tâm chuyển cảnh, đừng để cảnh chuyển tâm.

HỒI ỨC BUỔI ĐẦU GẶP NGÀY TUYÊN HÓA

Trước đây tôi tự nghiên cứu Phật pháp bằng cách xem sách ngài Tuyên Hóa giảng và đọc kỹ “Tứ chủng thanh tịnh minh hồi” trong Kinh Lăng Nghiêm.

Tu hành chính là nương vào chính mình. Bạn muốn tìm một người dẫn đường, thì phải tìm người sáng đạo. Ngài Tuyên Hóa giảng “Kinh Lăng Nghiêm Thiển Thích”¹ rất hay, bạn hãy tìm xem. Hiện nay có nhiều người giảng Kinh Lăng Nghiêm, nhưng tôi xem thấy đa số giảng không chuẩn. Bởi bản thân họ không tu tốt, do họ còn ăn thịt, hút thuốc, uống rượu. Vì tu không viên mãn, cho nên không thể giảng viên mãn, chỉ có người tu hành rốt ráo mới giảng viên mãn.

Vì sao bảo tôi các bạn nên xem ngài Tuyên Hóa giảng? Vì tôi tu không viên mãn, nên tôi tuyệt đối không thể giảng viên mãn. Mấy bộ kinh ngài Tuyên Hóa giảng, bạn xem có thể hiểu được. Nếu bạn chưa rành gì về đạo pháp, thì rất cần xem những kinh sách ngài Tuyên Hóa giảng, cần xem “Tứ chủng thanh tịnh minh hối”... Người mới nhập Phật môn chưa biết tu hành, hãy y theo “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” mà tu, đó là quang minh đại đạo. Nếu như tu hành đúng đắn, rất nhanh chứng đắc (không phải tu cả đời mới chứng đắc), nhất là hiện nay.

Hồi chưa học Phật, tôi rất ưa ăn thịt, nhưng khi xem đến sách ngài Tuyên Hóa giảng, mới biết là thịt không được ăn, nên không ăn nữa.

Trước đó chúng tôi tu tĩnh tọa, tôi hướng dẫn cả nhà, bình thường tĩnh tọa khoảng một tiếng. Mọi người tĩnh tọa xong thì đi ngủ. Phần tôi nán lại xem kinh thư một chút.

Lần đó, tôi đang xem sách ngài Tuyên Hóa giảng là “Kinh Kim Cang Thiển Thích”, thì bỗng chuông điện thoại reo vang. Hôm ấy là không giờ 10 phút ngày 8 tháng 12 năm 1993, Lúc đó tôi công tác tại Tân Cương.

Tôi nghĩ: “Chắc là cấp trên gọi điện tới sắp công tác cho mình”, nên vội lấy thẻ ngăn trang làm dấu cuốn “Kinh Kim Cang Thiển Thích”, rồi tiếp điện thoại. Trong điện thoại là giọng nữ, bởi vì lúc đó Tiếp tuyến viên đều là nữ.

Tôi nói: – A lô!

Nghe bên kia không có hồi đáp, im lặng một hồi, sau đó thì vang lên âm thanh người già:

-Alô, có phải Dương tiên sinh không ạ?

(Sao là “Dương tiên sinh?” Lúc đó chưa có ai gọi tôi như vậy).

Tôi hỏi: Thưa, là ai đó ạ?

– Tôi là Tuyên Hóa, ở Vạn Phật Thánh Thành Mỹ quốc...

– Chao ôi, tôi vừa nghe, lập tức đầu óc tỉnh rụi liền. Vì sao ư? Vì tôi bắt đầu nghiên cứu kinh Phật giáo thì đã chọn xem sách ngài Tuyên Hóa, cả nhà tôi đều quý sách ngài, đều xúc động do thấy ngài giảng quá hay, quá tuyệt, nên

thường thắc mắc, hỏi thăm: “Ngài là bậc tái lai nào đây?”. Khi tôi vừa nghĩ thế, thì trong óc liền xuất hiện một vị mặc y phục trắng – Chính là Bồ tát Quan Thế Âm (do vậy tôi biết rằng: Ngài chính là Bồ tát Quan Âm tái lai).

Giờ đây trong điện thoại lại vang lên:

– Tôi là Tuyên Hóa...

(Thế thì hóa thân Bồ tát Quan Thế Âm đang gọi điện cho tôi rồi, bạn đoán xem tôi bị kích động đến đâu?) Tôi buột miệng nói:

– Chào Sư phụ, ngài khỏe hả?

Tôi nói xong liền nghĩ: Mình chưa lễ bái làm đệ tử ngài, sao vội gọi là Sư phụ? Phải gọi ngài là Pháp sư(18) (ngài Tuyên Hóa giảng trong sách biết bao lần: Hễ gặp người xuất gia, thì nên gọi Pháp sư) vì vậy tôi vội chữa lại như thế này:

– Con kính chào Pháp sư!

– Ông đang làm gì vậy?

– Con đang xem “Kinh Kim Cang Thiển Thích” của ngài giảng.

– Ông đã xem qua các sách nào rồi?

– Dạ, con đã xem “Kinh Lăng Nghiêm Thiển Thích, Kinh Dược Sư Thiển Thích, Kinh Địa Tạng Thiển Thích, Lục Tổ Đàn Kinh Thiển Thích” ...

– Tôi giảng không có vấn đề gì chứ?

– Dạ tuyệt lắm! Sư phụ. Ngài giảng hay quá. Nhờ xem ngài giảng mà con sáng tỏ thêm nhiều.

– Tốt lắm. Xem kinh nhiều thì tăng trí huệ mà... À, tôi xin mời ông qua Mỹ một chuyến...

– Sư phụ, đợi lúc con có đủ điều kiện, con nhất định sẽ qua bái kiến ngài.

Nói vậy, chứ trong lòng tôi nghĩ: “E rằng cả đời này mình khó thực hiện được...”, vì sao ư?

– Danh gọi kính trọng dành cho Tăng lữ Ni (theo Trung Hoa).

Vì đi Mỹ tốn rất nhiều tiền, mà lúc ấy trong tay tôi đâu có tiền nhiều? Nhà tôi chỉ có ba vạn (vào thời đó trong nước tôi những hộ có được vạn đồng cũng rất hiếm). Thế thì làm sao tôi có đủ tiền mà đi?

Dù lương tháng của tôi cũng thuộc loại cao, nhưng tôi vẫn tiết kiệm, nhún nhút để dành được ba vạn, phần đó dành để chi cho Quả Đạt sau này. Vì vậy, hiện tại nếu đi Mỹ, tôi không biết kiếm tiền vé phi cơ ở đâu? Mà đến Mỹ rồi, còn phải lo chi phí ăn ở và phải có tiền để cúng dường Sư phụ nữa... Thế nên tôi nghĩ: Cả đời này e rằng mình khó mà qua Mỹ gặp ngài...

Đang nghĩ như thế thì bên kia điện thoại nói:

– Ông hãy qua Mỹ nha, tất cả chi phí đều do tôi lo liệu.

– Chà, Sư phụ, sao có thể như thế? Không phải ngài đã giảng trong kinh sách: Người tại gia nên cúng dường người xuất gia? Làm sao con có thể để ngài chịu tiền vé được kia chứ?

– Tiền là ở nơi đại chúng, dùng cho đại chúng thì có gì là không thể?... mà... Tiểu Vân khỏe hả?

(Tôi giật mình, làm sao ngài biết tới Tiểu Vân và biết rành số điện thoại của chúng tôi? Con gái tôi tên Dương Vân, nhưng chúng tôi thường kêu nó là Tiểu Vân. Nghe ngài hỏi về Tiểu Vân, tôi rất kinh ngạc).

Chẳng đợi tôi nói câu nào, con gái tôi đang ngủ trong phòng, do bị cuộc trò chuyện của tôi làm cho thức giấc, nó vội ra ngoài đứng cạnh tôi, phụ tiếp điện thoại và nói:

– Chào Sư phụ!

– Chào Tiểu vân, con biết tiếng Anh chứ?

– Dạ có ạ.

Tôi ngồi trên ghế, cảm thấy xúc động, thắc mắc vô cùng: Vì sao Sư phụ biết chúng tôi mà liên lạc?

Sư phụ nói với con tôi xong thì bảo tôi:

– Dương tiên sinh, sau này tôi sẽ gọi cho ông thường, chẳng biết ông có vui lòng không?

Tôi vội thưa:

– Con rất vinh hạnh, thưa Sư phụ. Sao ngài có thể biết điện thoại của con?

– Chà, điện thoại của ông chẳng phải là để cho người gọi hay sao?

Tôi không còn lời gì để nói nữa.

Từ hôm đó trở đi, mỗi ngày Sư phụ gọi cho chúng tôi ít nhất một lần, nhiều thì bốn lần, bao gồm cả nhờ... khám bệnh. Ngài bảo chúng tôi xem các đệ tử ngài, kể cả chúng đệ tử Mỹ quốc, thực có bệnh gì, là do nguyên nhân gì. Đa số đều giao Quả Lâm xem.

Trước đây có một cô gái ở nước ngoài, tìm chúng tôi khám bệnh, con tôi nói: Bạn không cần báo cáo tình huống với chúng tôi. Bạn đừng sợ khi thấy chúng tôi biết hết những việc xấu bạn đã làm. Mặc dù điều này khiến bạn khó kham, nhưng việc phát lộ và chân thành ăn năn sám hối sẽ giúp tiêu tội nghiệp...

Quả Lâm giải cho cô ta hiểu bệnh cô do nguyên nhân nào tạo thành. Cô ta hỏi vì sao Tiểu Vân biết được? Nó đáp: MUỐN NGƯỜI ĐỪNG BIẾT, TRỪ PHI MÌNH ĐỪNG NGHĨ, chứ không phải chỉ là: “Trừ phi mình đừng làm”...

Bạn chỉ cần nghĩ thôi, là có người biết rồi! Tất cả việc chúng ta làm đều có: Người biết, quý biết, thần biết, chư Phật, Bồ tát biết!

Cho nên nếu chúng ta làm gì sai quấy: Ta làm người mất mặt hoặc sát sinh ăn thịt, làm những việc xấu đến khó thể mở miệng khai ra... thì sau khi minh bạch lý này rồi, bạn hãy mau mau quỳ trước Phật đường nhà mình mà sám hối ngay đi. Sám hối từ rày: Thệ không phạm lại nữa, được vậy thì tội nghiệp này liền tiêu. Nếu như không sám hối, nghiệp ác kia vĩnh viễn đeo theo, gieo thống khổ cho bạn!

Ngài Tuyên Hóa bảo tôi dẫn hai mươi người đi Mỹ, là nhóm người cùng học Pháp với tôi. Họ không phải là những người học Phật bình thường, mà đã hoàn toàn khai mở trí huệ. Sư phụ sẽ lo tiền cho chúng tôi (qua để giúp Sư phụ, chứ không phải để du ngoạn, tính luôn cả bốn người nhà tôi).

Kết quả: Khi cấp phép, chỉ mình tôi được phê duyệt. Nhân viên công tác Sứ quán nói:

– Minh ông đi thăm Sư phụ được rồi, mấy người kia đi làm gì?

Tôi rất giận. Bọn họ cũng không cho cả nhà tôi đi, nói là: Nếu cả nhà ông đi Mỹ rồi ở bên luôn không thèm về thì sao?...

Tôi nói:

– Tôi qua Mỹ thăm Sư phụ rồi sẽ về!

Thực tình, trong lòng tôi nghĩ: “Nếu không phải là đi gặp Sư phụ, thì cho dù tông thống Mỹ có mời, tôi cũng không đi”...

Qua đến Mỹ rồi, Quận trưởng California mời tôi đến chỗ ông dự tiệc... Sư phụ đồng ý cho tôi đi để biết các mặt của xã hội, nhưng tôi nói:

– Sư phụ, con đến Mỹ mục đích là để gặp ngài, đừng nói là Quận Trưởng mời, mà cho dù là ông Clinton đến thỉnh, con cũng không đi!

Thực vậy, học Phật rồi đối với thế tình đều thấy lãnh đạm.

Khi tôi đến nơi thì ban tiếp tân dẫn tôi đi gặp Sư phụ ở tại lầu dịch kinh.

Lúc này ngài đang ở tầng ba, nhưng đã vội xuống lầu, đứng đợi chúng tôi. Tôi lúc đó trong lòng rất bình tĩnh, không hề căng thẳng, dù xưa nay chưa hề gặp và nói chuyện trực diện với ngài. (Khi Sư phụ gọi điện cho tôi, chính là lần đầu tôi nói chuyện cùng ngài).

Gặp Sư phụ, tôi quỳ xuống, khấu đầu ba lần. Lúc đó, đứng chung quanh có năm vị Tỷ kheo người Mỹ.

Chúng tôi vào thang máy để lên lầu, Sư phụ để tôi vào trước (Tôi không khách khí, đi vào. Bởi ngài từng phát nguyện: Không đi trước người, nhất định đi sau người).

Tới nơi rồi, Sư phụ bảo thị giả:

– Dem hành lý Dương cư sĩ đến gian phòng bên cạnh ta. Đó là một thư phòng, tôi ngụ tại đây.

Tiếp đến, tôi qua phòng Sư phụ, ngài ngồi xếp bằng trên giường, tôi ngồi nơi băng ghế dài đối diện.

Bởi vì đây là lần đầu tôi đến Mỹ giao tiếp với ngài, hơn nữa tôi thăm cho ngài là Bồ-tát Quan Thế Âm, nên tâm tư rất xúc động.

Tôi ngồi đấy, ngài hỏi gì thì tôi đáp đó. Toàn là hỏi thăm chuyện quê nhà, (hỏi tôi ở Thiên Tân thuộc vùng nào, địa phương nào. Tôi trả lời mà có cảm giác như đang trò chuyện cùng bậc cha mẹ hay với người rất thân thiết). Được một lát, thị giả đến thưa:

– Sư phụ, cho Dương cư sĩ đi dùng cơm.

– Thôi, ông đi ăn cơm nhé.

– Sư phụ, mời ngài cùng ăn.

Chúng tôi mỗi ngày chỉ ăn một bữa, ông hãy ăn một mình nhé.

Vào ăn cơm, thấy bốn đĩa thức ăn nhỏ không có chút hương vị muối, tôi bèn hỏi thị giả có muối không? Thầy cầm tới một hũ muối, tôi múc một muỗng nhỏ, đĩa thức ăn nào cũng rắc vào. Thị giả đứng bên cạnh nói:

– Ôi chao, thưa Sư phụ, Dương cư sĩ ăn muối dữ quá. Như thế không phải quá mặn hay sao?

– Đừng lấy làm lạ, con đã biết ông ta từ đâu tới rồi mà.

Ăn xong, tôi ngồi nói chuyện với Sư phụ một chút.

Trời tối, Sư phụ bảo:

– Bây giờ đi gặp bọn họ được rồi.

Tôi chẳng biết là gặp ai? Bởi lúc đến tôi thấy chỉ có 5 thầy Tỳ kheo đang đứng, không thấy ai khác, tôi nghĩ: Chắc là đi gặp mấy người này. Tôi nói: Dạ được.

Khi cửa thang máy mở ra, âm thanh mấy trăm vị niệm Phật vọng vào lỗ tai tôi. Lúc ở trong thang máy tôi không nghe thấy, vì cửa thang máy kín mật, nên ở trong không nghe thấy gì.

Tôi thâm nghĩ:

– Ôi chao, phải gặp đông người như thế hay sao? (Thâm cảm thấy quá ngại).

Sư phụ dẫn tôi tiến vào một ngôi kiến trúc, là Hội đường. Khi chúng tôi vào, mọi người đều đứng lên. Toàn bộ đối diện nhau, ở giữa có lối đi, phía trước là đài chủ tọa. chúng tôi đi từ hậu diện tiến ra trước.

Sư phụ vừa vào, tất cả biến thành âm thanh Phật hiệu. Tôi thấy trong đây phía bên hữu là Tỳ kheo ni đứng trước, mặc toàn hoàng y, rất đông. Ước chừng có 450 vị, phía sau toàn là nữ cư sĩ mặc áo tràng, đều là thành phần trí thức.

Nước chúng tôi vào thời diêm (1993) lúc đó các nữ cư sĩ Phật giáo đa số đều là các bà không có văn hóa, người trí thức ai mà học Phật? Không giống như hiện thời: Nhiều lãnh đạo, cán bộ và các bác sĩ, tiến sĩ, thạc sĩ đều học Phật, nhiều giáo sư và sinh viên thuộc các đại học (Thanh Hoa, Nam Khai, Thượng Hải, Phúc Đán)... đều xúm nhau học Phật.

Phía bên tả tôi: Đứng trước là chúng tỳ kheo, phía sau là các nam cư sĩ. Sư phụ đi thẳng lên trước, tôi nối gót theo sau. Hiện trường không khí khiến tôi xúc động...

Tôi thưở giờ ít đi tới chùa nên cái gì cũng đều không biết, không rành. Tôi học Phật chính là tự mình ở nhà xem và nghiên cứu kinh Phật, đọc sách ngài Tuyên Hóa giảng.

Hôm nay lần đầu đến đây, tôi không nghĩ là bị bắt lên đài, chắc... sẽ được ngồi phía dưới.

Nhưng Sư phụ bảo:

– Đi nào.

Tôi đành phải bước theo.

Sư phụ bảo:

– Lễ bái nào.

Trên nền không có thảm, Sư phụ khấu đầu xong, tôi cũng lạy xong, Sư phụ nói:

-Thượng đài!

Lúc này tim tôi đập thành thịch, không còn cách nào khác, chỉ biết lên đài. Trên đài có mấy vị, phía bên này là hai Hòa thượng người Mỹ, còn bên kia là một vị làm phiên dịch cho tôi. Trước đây Sư phụ luôn ngồi ở giữa làm chủ tọa, nhưng bây giờ ngài lại ngồi dưới đài, sắp tôi ngồi trên đài, ở giữa. Hai chân tôi bắt đầu run, lần đầu tiên gặp phải cảnh như thế này...

NGÀI TUYÊN HÓA GIỚI THIỆU VỀ QUẢ KHANH (BẢN GHI CHÉP CỦA VẠN PHẬT THÁNH THÀNH)

Các vị Thiện tri thức, Chư vị đồng tu!

Mọi người tại Vạn Phật Thánh Thành phải hiểu vì sao mình tới đây. Thế giới này rộng lớn, nhưng vì sao chúng ta lại tụ hội cùng nhau ở đây? Chính là nhờ thiện căn chín muồi, nên nay chúng ta mới được tụ hội bên nhau để cùng chỉnh sửa mài giũa, cùng dũng mãnh tinh tấn tu không thối chuyển... để sau này vĩnh viễn giải hết mọi khổ đau. Tôi lúc nào cũng nhắc: “Chịu khổ là giải khổ, hưởng phúc là tiêu phúc”.

Bạn gặp khổ nếu không chịu đón nhận, thì khổ sẽ kéo dài mãi. Bạn có phúc thì không nên hưởng tận, như vậy thì phúc sẽ còn hoài.

Tôi thuyết pháp cứ nhắc mãi điều này, vì sợ quý vị quên. Chư vị phải ghi nhớ mấy câu này, thì khổ gì cũng có thể kham được, nhẫn được.

Tiếp theo tôi xin nói về cư sĩ Duy Ma Cật: Khi ông bệnh các bậc A-la-hán chẳng ai dám đến thăm, bởi hỏi han gì đều bị ông quở. Hàng Bồ-tát cũng có nhiều người không dám đi. Cuối cùng chỉ có Bồ-tát Văn Thù đến, cùng ông bàn bí quyết tu, hai bên hỗ trợ giải đáp. Ai chưa xem qua kinh Duy Ma Cật thì hãy nghiên cứu đoạn văn này. Nếu xem rồi, thì nên đào sâu thêm...

Vì sao tôi nhắc đến cư sĩ Duy Ma? Bởi hôm nay, tôi đã mời được Dương cư sĩ từ Thiên Tân qua đây, ông tên Dương Tác Tướng, đã hết lòng nghiên cứu các sách Khai Thị và những bộ kinh Phật tôi giảng. Không phải ông đã xem hết hoàn toàn, vậy mà: ông có thể thâm nhập kinh tạng và giáo hóa nhiều người thành công, ở Thiên Tân đã có hơn trăm người nhờ sự dẫn dắt của ông mà phát tâm tin Phật. (Tin Phật là chuyện rất bình thường, việc thu phục hơn trăm người đâu phải là chuyện gì to tát đáng nói, bởi chúng ta đi khắp nơi cũng có thể gom được mấy trăm người tin Phật), Nhưng xét ra ở Trung Quốc Đại lục, tuy nói là tự do tôn giáo, nhưng chẳng tôn giáo nào dám công khai truyền bá... vì vậy mà việc Dương cư sĩ hóa độ được hơn trăm người (vào thập niên 90 lúc đó), có thể nói là kỳ tích Nhóm người học Phật này thường tụ hội tại tư gia, cùng thọ giáo Phật pháp với Dương cư sĩ, Điều đáng nói là, dưới trướng hóa độ của ông đã có hơn hai mươi vị chứng đắc: Thiên Nhân

Thông, Thiên Nhĩ Thông, Tha Tâm Thông, Túc Mệnh Thông, Thần Cảnh Thông, nghĩa là họ đắc đủ các loại thần thông. Nhưng bọn họ vốn không phải là người xuất gia (chỉ là người tại gia thôi), nhờ thành tâm, thành ý nghiên cứu thực hành Phật pháp, mà đắc được công phu kia.

Xin giải thích về ngũ thông:

1. Thiên Nhân Thông: Người chứng được Thiên Nhân Thông có thể nhìn thấy khắp cả ba ngàn đại thiên thế giới rõ ràng như nhìn trong lòng bàn tay. Trong hàng đệ tử của Phật, Tôn Giả A Na Luật là bậc đứng đầu về Thiên Nhân Thông.

2. Thiên Nhĩ Thông: Chứng được Thiên Nhĩ Thông thì có thể nghe được mọi âm thanh từ cõi nhân gian cho đến tận ba ngàn đại thiên thế giới, luôn cả các âm thanh của cõi trời.

3. Tha Tâm Thông: Đây là khả năng đọc được ý nghĩ của người khác. Tất cả những việc mà quý vị dự tính trong đầu, định sẽ thực hiện, thì cho dù quý vị chưa hề thổ lộ với ai cả, nhưng người đã chứng đắc Tha Tâm Thông vẫn có thể biết rõ.

4. Túc Mạng Thông: Người chứng đắc Túc Mạng Thông có khả năng biết được tất cả những việc – thiện cũng như ác – mà quý vị đã tạo tác trong các đời trước.

5. Thần Cảnh Thông: Cũng gọi là *Thần Túc Thông* hoặc *Như Ý Thông*. Chữ “Thần” chỉ cho một cảnh giới kỳ diệu không thể nghĩ bàn. Chữ “Cảnh” là chỉ cảnh giới. Còn chữ “Thông” có nghĩa là thông đạt vô ngại, Thí dụ, tuy bức tường chắn ngang gây trở ngại, nhưng nếu quý vị khoét một lỗ hông thì sẽ được thông. Tương tự như thế, “bức tường” vô minh gây chướng ngại, (làm ngăn che ánh sáng quang minh tự tánh chúng ta), song

nếu ta có thể dùng “gươm” trí huệ để phá vỡ bức tường đó, thì sẽ được thông suốt.

Vì vậy, khi nghe ai có trí tuệ, thần thông, bạn đừng vội cho họ là ma! Muốn biết có phải là ma không thì bạn hãy nhìn và quan sát xem: Họ có còn tham tài, tham sắc, tham danh lợi... hay không? Và nhớ lấy đây làm tiêu chuẩn để phân biệt!

Có 7 cách để quý vị nhận ra Tà sư:

1. Thầy cho phép nam nữ phóng túng tư tình tà dục, dùng đây làm môi như để thu hút đồ chúng và gọi đó là phương tiện cứu thế gian.
2. Thầy khoe rằng mình có thể dùng bùa, chú, và thần tài... để giúp đỡ chúng giàu có, cố ý khơi gợi lòng tham nơi họ.
3. Thầy khuyến khích giết chúng sinh, ăn thịt chúng sinh, còn tuyên bố rằng mình có thể dùng bùa chú để cứu những vong linh bị ăn kia.
4. Thầy biểu diễn những kiểu tu khổ hạnh kỳ dị, tự làm thương tổn mình để kích động tâm chúng sinh và nói làm vậy để chịu khổ thay cho chúng sinh.
5. Thầy dùng thần thông để thu hút những chúng sinh có lòng hiếu kỳ; xúi họ làm điều trái đạo.
6. Thầy tự ý thêm bớt, sửa đổi các quả vị tu trong Phật Giáo, giải lệch lạc ý nghĩa: “Tín, giải, tu, chứng”... và tự phong mình là giáo chủ.
7. Thầy tự lập tông phái, xưng là giáo chủ trong khi bản thân không rành, chẳng có chút căn bản về giáo lý Phật.

Phải biết kẻ hủy diệt Phật pháp chính là đệ tử Phật (kẻ mặc áo ca-sa mà làm không đúng pháp), chứ không phải các giáo phái khác.

Trong kinh nói rằng: Những biểu hiện suy tàn của thời kỳ Mạt pháp có thể nhận thấy ở khắp nơi.

Việc có người dùng tri kiến sai lệch của mình để phản đối kinh Lăng Nghiêm và tuyên bố rằng: “Kinh Hoa Nghiêm, kinh Viên Giác, kinh Pháp Hoa, kinh Địa Tạng, kinh A Di Đà”... và nhiều bộ kinh khác cũng như “Đại Thừa Khởi Tín Luận” đều là giả mạo... đây chính là hiện tượng của thời kỳ Mạt pháp.

Nếu không còn ai tu hành, không có người nào đọc, tụng... và học thuộc kinh Lăng Nghiêm, thì đó là thời kỳ Mạt pháp.

Bởi trong kinh Lăng Nghiêm, có “*Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối*” (bốn lời dạy về tính thanh tịnh) giảng rõ về tứ trọng giới (sát, đạo, dâm, vọng) và

“*Năm mươi loại ma ngữ ám*”, chú giải rõ về Thiên ma, ngoại đạo rất cặn kẽ tỉ mỉ. Cả hai phần này đều nói rất rõ rằng: **Khi nào không còn người giữ giới, thì lúc đó là thời Mạt pháp. Giới còn, tức là Phật pháp còn!**

Bao năm nay tôi luôn chờ được nhìn cảnh Phật giáo đồ thanh niên làm rạng rỡ cho Phật giáo. Đợi đã lâu rồi. Bây giờ hiện có nhóm người ở Thiên Tân, vốn cùng tôi có duyên sâu, nên tôi muốn mời họ qua Mỹ. Nhưng “Việc tốt luôn gặp lắm dũa mài”... vì lúc đi thị thực giấy tờ, bị Đại sứ quán từ chối. Mặc dù gặp trục trặc như thế, tôi vẫn không nản lòng, cứ tiếp tục phấn đấu, lo nghĩ cách tiếp... Cuối cùng cũng xin Visa được cho bảy người và thỉnh được họ qua đây. Chuẩn bị khai mở “Đại hội Thảo luận Nghiên cứu Tôn giáo”, cùng thực hiện phương kế cứu đời, giúp nước, giúp dân... khiến chúng sinh ly khổ đắc lạc...

Việc này rất quan trọng, mỗi người chúng ta đều phải gánh trọng trách hộ vệ Đạo tràng, không nên thối tâm lười nhác. Quý vị Phải nỗ lực tinh tấn, tu cho thành tựu rồi mới có thể hoàng dương đạo pháp tốt.

Như tôi đã nói: Người ta ai cũng có ngũ nhãn. Nếu nghe vậy ắt sẽ có người hỏi: “Vậy sao tôi không có?”...

Không phải bạn chẳng có, mà do bạn không bảo hộ tâm tốt, không tu tốt mà thôi! Ai cũng có đủ ngũ nhãn, nhưng do mỗi người chúng ta chẳng biết tu trì, nên không nhận biết. Do vậy mà: “Người ta hễ tu thì thành Bồ-đề, A-la-hán, còn mình tu thì vẫn cứ là kẻ mất mù”, vì không thể khai ngũ nhãn: (Nhục nhãn, Pháp nhãn, Huệ nhãn, Phật nhãn)... do không khai mở được nên mới hay nghi ngờ những người có thần thông.

Riêng nhóm người ở Thiên Tân (do Quả Khanh hóa độ), có hơn hai mươi người đắc ngũ nhãn, chính nhờ họ quá thành tâm, quá tha thiết hành trì, hết lòng tôn kính Phật. Lúc nào họ cũng lo tu niệm miên mật, nên mới đạt được thành tựu tốt như thế... Vậy thì dạng người nào mới không thể khai mở?... Chính là kẻ không thành tâm, không tu, không tin. Nếu bạn sinh chút tâm nghi, chẳng chịu tu hành, ắt chẳng có kết quả nào!

Tôi hy vọng chư vị đều lập chí phục vụ Phật giáo, làm việc cho Phật giáo, lo độ hóa chúng sinh, khiến hạt giống Phật được lưu truyền rộng khắp...

Dương cư sĩ có khả năng hóa độ rất mạnh. Tôi mong Dương cư sĩ sẽ chia sẻ kinh nghiệm tu quý báu của ông đến mọi người, khiến tất cả tăng thêm tín tâm, quý thọ Phật pháp, tha thiết tu trì, thành tựu tốt...

ẢN TƯỢNG VỀ CƯ SĨ QUẢ KHANH

Tác giả: Cư sĩ Minh Hoa

Cư sĩ họ Dương, người Thiên Tân, niên kỷ độ 60 nhưng nhìn trẻ như 50. Thân cao vừa tầm, mắt sáng như sao, dung mạo nho nhã, mặt đầy hồng quang, bước uy nghi như rồng như hổ (long hành hổ bộ), trông khỏe mạnh quắc thước, nhìn rất oai phong.

Ông viết bộ sách “Báo ứng hiện đời” lưu truyền khắp, gây ảnh hưởng cực lớn, hóa độ chúng sinh ly khổ đắc lạc rất thần kỳ; khiến vô số người đến với đạo, pháp hỷ sung mãn, ông là nhân vật rất nổi tiếng trong giới Phật giáo.

Cư sĩ đặc biệt ưa trì tụng Lăng Nghiêm, cực lực đề xướng giới sát, phóng sinh, ăn chay, niệm Phật, tụng Kinh Địa Tạng...

8 giờ ngày 12 tháng 9, Quả Khanh khai giảng Phật pháp tại Hoa Nghiêm Tự, đến 11 giờ trưa thì buổi giảng kết thúc, là bắt đầu Lễ Phóng Sinh. Quả Khanh cùng sư Thường Tịnh (Trụ trì chùa) hướng dẫn gần năm trăm người tại đạo tràng thực hành Nghi Thức Phóng Sinh, qui y cho loài vật. Lần phóng sinh này có 350 con chim, gồm: Chim ngói, chim khách, chim đầu bạc, chim sẻ, chim ưng, cò trắng... và 2 con cây hương, một con chồn chó, một con nhím. Riêng con chồn chó chân trước bị thợ săn làm gãy, nhìn rất đáng thương: Chỉ có lớp da dính liền, máu thịt lẫn lộn, lõi xương trắng héu ra ngoài, các tu sĩ xúc thuốc băng bó cho nó.

Nghi thức kết thúc, lồng được mở ra: Hàng trăm con chim tranh nhau vỗ cánh bay lên trời cao, trông thật phần đẹp mắt. Người chứng kiến lòng đầy hoan hỉ. Quả Khanh bỗng từng con chim lên, đích thân gia trì rồi mới thả. Hơn nửa số chim không bay đi mà còn lưu lại, đậu trên các cây đại thọ của chùa, mắt nhìn mọi người chăm chăm, như bày tỏ lòng tri ân.

Ngay lúc đó, trên không chùa Hoa Nghiêm vàng dương chiếu chói lọi, mây lành óa óa, bầu trời bỗng chuyển sắc óng ánh, trong suốt xinh đẹp, như đồng chia nổi vui.

Buổi chiều, trên tòa giảng, Quả Khanh nhắc đến việc phóng sinh hồi sáng, ông nói: Tu hành chính là “làm ngược lại”. Vì trong xã hội hiện nay người ta đa số tham đắm vị ngon, ưa sát sinh ăn thịt, riêng người tu hành cần phát tâm từ bi, mua vật phóng sinh...

Mặc dù cùng cư sĩ Quả Khanh ở chung chỉ có một ngày, nhưng phong thái và ngôn hạnh của ông khiến tôi kính phục sâu sắc, có ấn tượng rất khó quên. Đức hạnh của ông khiến người chứng kiến phải phát sinh lòng ngưỡng mộ tán thán, cô thể nói ông là người như thế này:

1. Ngôn hành tương ứng **Cẩn ngôn khiêm tốn**

Ngày đầu tiên vừa lên pháp tòa để giảng, Quả Khanh như sự nhớ ra bèn nói:

Xin Trụ trì cung nghinh tiểu tượng Phật đến đặt ở trên bàn trước tôi, (ông giải thích khi mình thuyết pháp sẽ không tránh được cảnh chư cư sĩ đến nghe pháp cung kính hành lễ, mà ông là phạm phu nên không dám lãnh nhận... Phải đặt tượng Phật nhỏ trước ông, để lỡ có người lễ bái sẽ thành là lễ Phật, Bồ-tát... như vậy ông mới an tâm thuyết giảng).

Ngoài thời gian giảng và nghỉ ngơi ra, rất nhiều cư sĩ cung kính gọi ông là Sư phụ, nhưng ông luôn bảo: Kêu “Dương lão sư” được rồi. Đối với chư cư sĩ thái độ ông cực kỳ khiêm cung, luôn dịu dàng thăm hỏi. Lời thốt ra êm ái, từ hòa và nhẹ nhàng như gió xuân. Ông giảng pháp suốt ba ngày, mỗi ngày 8 tiếng, chia làm hai buổi. Xuống tòa rồi còn phải tiếp khách, nhưng trước sau ông không lộ vẻ mệt mỏi chán ngán, không có chút khinh mạn.

2. Trục tâm trục ngôn Tuyệt không giả dối

Tuy nhiên, đối với những người tu hành (xuất gia hay tại gia) mà còn tính cách bất lương, hành không đúng pháp Phật, thì ông chẳng mảy may khách sáo, nghiêm khắc phê bình, góp ý nói thẳng. Ngay nơi Hoa Nghiêm Tự, khi thấy Tăng cúng thờ tượng Phật ngay trong túc xá, ông liền phản đối, giải thích rằng: Mỗi tôn tượng đều có thần hộ pháp theo hầu, nên chỉ có thể cúng thờ tại Chánh điện hay Phật đường trang nghiêm, tuyệt không được đặt tượng Phật ở nơi ngủ nghỉ. Nếu làm vậy thần hộ pháp sẽ phẫn nộ. Chúng tăng vội vã tiếp thu và sửa đổi...

Cũng có khi ông đến giảng ở chùa khác, do trục ngôn nói thẳng, mà chạm đến khuyết điểm và thói tật của người, nên đã có một tu sĩ nổi giận xung đột với Quả Khanh ngay tại Giảng đường, nhưng ông vẫn đứng lý tranh biện, chưa từng khuất phục, nhất quyết không tán thành bất kỳ điều sai trái nào. Vì vậy mà có một số ít người tu không đúng pháp đã liên kết, gây loạn làm âm, lên tiếng mạ lỵ phỉ báng Quả Khanh (nhưng đa số các đạo tràng và đại chúng chánh tín thanh tu thì hết lòng ủng hộ tôn kính ông).

Bởi vì người tuyên dương chính pháp, vĩnh viễn luôn có Bồ-tát gia trì; Long, Thiên hộ vệ.

3. Giảng pháp tuyệt hay Lực nhiếp thọ dũng mãnh

Ông luôn nhấn mạnh: Nhất định phải hành đúng theo kinh điển của Phật Thích Ca giảng, vì: “Ly kinh một chữ, tất đồng ma thuyết”, ông cực lực tán dương kinh Lăng Nghiêm, xác nhận rằng: “Kinh Lăng Nghiêm còn, là chánh pháp còn”. Và “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” trong kinh Lăng Nghiêm chính là kính chiếu yêu. Ai không chân chánh tu hành, chỉ cần đối chiếu với “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” là rõ ngay.

Trong quá trình giảng kinh, ông không ngừng kể những câu chuyện có thực hiện đại để chứng minh, do ông đích thân chứng kiến hoặc trải qua nên rất

có sức thuyết phục. Khiến người nghe tin tưởng, kính vâng. Khóa giảng luôn nhận được những tràng pháo tay vang dội không ngớt, nhiều người nghe xong rất cảm kích xúc động, thậm chí khóc thống thiết, lệ tuôn như mưa. Quyết tâm sám hối hướng thiện, có thể nói người nghe ông giảng Phật pháp được thọ ích rất nhiều.

4. Trong sạch liêm khiết Chẳng tham tiền tài

Lương hưu của ông mỗi tháng chỉ có 1900 đồng. Nhưng khi được mời đến Hoa Nghiêm Tự giảng, ông không hề dùng một xu của chùa làm phí đi lại.

Trong thời gian giảng, nhiều người tranh nhau xin cúng dường trai phạn, hoặc đề nghị cung cấp cho ông chỗ trú ngụ tuyệt hảo, nhưng ông luôn từ chối, quyết định ăn ngủ ở trong chùa, thọ sự đãi ngộ cùng chư Tăng, chẳng thu nhận một xu cúng dường.

Lúc ông rời chùa, Trụ trì Thường Tịnh cảm thấy quá áy náy, khó kham, nên năn nỉ ông hãy thu nhận ba ngàn đồng làm phí đi lại, nhưng bị ông nghiêm khắc cự tuyệt. Lúc ra phi trường, có mua đặc sản địa phương biếu cho, thì ông cũng trả lui hết, chẳng chịu mang gì về. Trước khi rời Hoa Nghiêm Tự, ông còn kiên trì bỏ vào thùng công đức tự viện 400 đồng (tiền com).

Suốt thời gian giảng, ông luôn nhắc mãi câu:

Tôi không hề gạt các vị, vì tôi chẳng tham tài. Nếu những gì tôi thuyết giảng có chút hư ngụy, tôi nguyện xuống địa ngục.

Lúc đó, tôi cảm thấy ông nói vậy có vẻ nghiêm trọng hóa vấn đề, nhưng đến bây giờ thì tôi hoàn toàn tin phục, rất muốn được lễ bái ông. Vì đã nhận ra: Đây là bậc đức cao vọng trọng. Nhiều người xem qua sách ông viết, đối với thần thông thị hiện của ông, đều rất tò mò, đa số đều thềm hỏi ông về tiền thế, hậu thế của mình, ôm thắc mắc um sùm chờ dịp hội kiến để bung ra... Tôi cũng không ngoại lệ, sớm đã chuẩn bị ba câu, nhưng khi gặp mặt ông rồi, lại bị đức hạnh ông chiết phục, làm cho quên hết ráol...

Thực ra, ông giảng tại tòa, thuyết theo kinh rất minh bạch rõ ràng: Ai cũng đều có thói tật và bệnh hoạn... Nhưng nếu như bạn có thể thọ giáo, tiếp nhận những gì ông thuyết giảng, lập tức phát thệ giữ giới sửa lỗi, nhất tâm hướng thiện... thì các vấn đề bệnh tật, thông khổ, bất hạnh, chướng ngại v.v... của bạn đều sẽ nhờ sự cải thiện triệt để mà tiêu tan. Nếu bạn vẫn ý ra như c(j, không biết hối cải, cứ tạo đủ nghiệp ác, biếng lười giải đãi... thì cho dù là Phật, Bồ-tát có hiện ra trước mặt cũng vô phương cứu bạn.

Ông còn kể một câu chuyện thực khiến tôi cực kỳ chấn động.

Một tuần trước tại Thượng Hải, có bà mẹ dẫn đưa con gái độc nhất của mình đến tìm ông. Con bà tuy mới hơn hai mươi nhưng đã mắc hai chứng

bệnh nan y: Toàn thân nổi mụn bọc mẩn đỏ và bị nhiễm trùng đường tiểu cực nặng. Hiện tình thần cô rất chán nản, vì bệnh viện vô phương chữa trị, chỉ có về nhà chờ chết. Bà van cầu ông cứu mạng con bà.

Quả Khanh im lặng quan sát một hồi, thì hiểu ra nguyên nhân. Thế là ông không chút vị tình, nói thẳng với con gái bà, chỉ ra ba lỗi nghiêm trọng cô đang phạm phải:

1. Bất hiếu phụ mẫu: Cô gái thường cự cãi với cha mẹ, thường vì chút chuyện nhỏ mà gây ầm náo không thôi, khiến cha mẹ vì cô phải tổn thương tâm thần, khổ sở bất an.

2. Phóng túng tà dâm: Ngay từ hồi Tiểu học cô đã nhiễm ác tập thủ dâm, đến bây giờ vẫn chưa từ bỏ. Lên Sơ trung thì phát sinh quan hệ nam nữ lãng nhăng với nhiều người, tham dục túng tình, sống buông thả, không biết tự khống chế. Đây là nguyên nhân khiến cô bị chứng nhiễm trùng đường tiểu nan y.

3. Dễ sân giận nóng nảy: Do từ nhỏ quen được nuông chiều, nên cô có tính ích kỷ nóng nảy, hề không vừa lòng là thịnh nộ bộc phát, chẳng vị tình ai. sống toàn nghĩ cho mình, không biết lo cho ai, làm tổn thương đến nhiều người chung quanh, đánh mất hòa khí...

Cô nghe nói xong, mặt mày khó kham, chỉ thừa nhận lỗi một và lỗi ba, còn đối với lỗi thứ hai thì cương quyết không thừa nhận. Cô nói mình tuy có nhiều khuyết điểm, nhưng từ nhỏ trong quan hệ nam nữ luôn sống rất có tác phong và hết sức thận trọng, tuyệt đối không hề có những tình huống như lời cư sĩ nói, cô có thể bảo chứng, cam đoan!...

Quả Khanh bảo:

– Chỉ có sự chân thành phát lộ ăn năn sám hối, quyết tâm hướng thiện sửa sai mới cứu được mạng cô. Nếu cô nhất quyết mình không có lỗi, thì cô cứ tha hồ phản bác... nhưng hãy về và đợi phút ra đi...

Lúc này cô gái bỗng té quy xuống, nghẹn ngào khóc lóc, không ngừng bái lạy, vừa rơi lệ đầm đìa, vừa phát lộ sám hối, cung khai ra hết những lỗi từ nhỏ đến giờ, xác nhận là mình đã cố phạm qua như cư sĩ nói.

Mẹ cô lúc này mới tâm phục khẩu phục, lập tức quỳ trước tượng Phật trong sảnh phòng, thành tâm sám hối phụ cho con. Lúc này cô cũng quỳ trước mặt mẹ, thành tâm bái lạy xin mẹ tha thứ trước đây mình bất hiếu ngỗ nghịch... Mẹ cô cảm thấy được an ủi vô cùng và hết sức tri ân Phật, bà ôm chầm lấy con, cả hai cùng khóc thống thiết.

Cô gái sám hối triệt để, hoàn toàn tiếp thọ lò'i Quả Khanh khuyên dạy, dứt hẳn phát thệ: Từ đây nguyện hiếu kính song thân, dứt tuyệt tà dâm, sửa tính cáu giận nóng nảy, quyết lòng phục thiện.

Mấy ngày sau lúc Quả Khanh rời Thượng Hải, cô gái tìm tới cung kính tiễn biệt. Trông sắc mặt cô đã hồng hào, tinh thần khang kiện, bệnh tình đã chuyển tốt.

Nếu như thực lòng hối cải, đoạn ác tu thiện, theo thời gian bệnh tật sẽ triệt để hồi phục.

Phật là bậc Đại y vương, chúng ta chẳng nên xem thường.

Qua sự kiện này, tôi tự đối chiếu với bản thân mình: Xem ra các lỗi: Bất hiếu, tà dâm, xấu tính, nóng nảy... đều là những “cố tật thâm căn”... mà đa số người thường mắc phải, có khi mức độ ương bướng tệ lậu... còn vượt xa cô gái kia. Vì vậy tôi không cần nêu thắc mắc, hỏi nhiều nữa mà làm chi. Chỉ có chân thành sám hối, nhất tâm tu hành, nguyện dứt ác tu thiện, không tái phạm lỗi nữa, thì tất cả đều hợp đạo...

Trong giảng tòa, Quả Khanh nhiều lần nhắc về ân sư Tuyên Hóa, kể lại những câu chuyện hay, những kỷ niệm trong quãng thời gian cuối được kề cận bên ngài, ông kể mà không cảm được nghẹn ngào, thổn thức.... đủ biết thâm tình tưởng nhớ dành cho Thượng nhân mệnh mông vô cùng.

Khi tôi viết đến đây thì cư sĩ đã đi ngoài ngàn dặm, nhưng giọng nói, nụ cười, dung mạo ông... không ngừng hiện ra trước mắt tôi, khiến tôi bùi ngùi, tri ân không cảm được...

Mặc dù được hữu duyên ở bên cư sĩ chỉ có một ngày, nhưng tôi thu hoạch lợi ích rất nhiều, nên cảm thấy rất là trân quý.

Thời gian tiếp tục trôi, mọi vô sự vốn vô thường, chẳng biết bao giờ mới được gặp lại ông.

Tôi xin phát thệ: Nguyện cả đời tu hành nghiêm cẩn, giới sát phóng sinh; ăn chay, niệm Phật, làm [ợi chúng sinh, hầu có thể báo đáp ân gia trì, đức độ dạy bảo cao tột của Cư sĩ Quả Khanh.

Xin thành tâm đánh lễ Cư sĩ Quả Khanh, cảm ân ngài đã xuất hiện, lưu dấu nơi nhân gian, thị hiện thần lực, vì chúng sinh giải nghi, bạt khổ ban vui.

Hết